

AGATHA CHRISTIE

NHỮNG CUỘC ĐIỀU TRA CỦA THAM TỬ POIROT



BÍ MẬT

Ngôi nhà nghỉ

NXB CÔNG AN NHÂN DÂN

AGATHA CHRISTIE
BÍ MẬT NGÔI NHÀ
NGHỈ

NHỮNG CUỘC ĐIỀU TRA CỦA
THÁM TỬ POIROT

LƯU VÂN dịch

HOA QUÂN TỬ thực hiện ebook

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

Nhà xuất bản Công An
Nhân Dân

CĂN HỘ RẼ TIỀN

Thông thường, như tôi ghi nhớ các cuộc điều tra của ông Poirot dù là án mạng hay là một vụ trộm cướp đều bắt đầu từ trung tâm của sự việc, rồi từ đó suy luận theo một trình tự rất logic và đạt được thắng lợi cuối cùng là lần ra manh mối.

Những sự kiện tầm thường xảy ra được đưa lên bản tin thời sự thường không cho tôi một đầu mối nào đáng kể, nhưng lại gây cho ông Poirot rất nhiều chú ý, và điều đó có thể giúp ông tìm thấy điều gì đó bất thường để tìm ra kết luận..

Một buổi chiều tôi đến nhà một

người bạn cũ, ông Gerald Parker, ở đó còn có chừng sáu người khác nữa. Sau những câu chuyện tào lao thì ông Parker hướng đề tài sang vấn đề tìm nhà ở London. Nói về nhà ở và căn hộ là một sở thích đặc biệt của Parker. Từ khi chiến tranh kết thúc, ông ta cũng từng sở hữu gần cả chục căn hộ và nhà ở khác nhau. Ở chỗ này chưa bao lâu thì tự nhiên ông ta muốn tìm kiếm một chỗ khác và ngay lập tức, ông ta lại dời chỗ. Và gần như những lần chuyển nhà như vậy ông ta đều thu lợi, ông ta vốn là trùm sò những thương vụ khôn khéo nhất.

Tuy nhiên, việc thay đổi chỗ ở đối với ông ta là một đam mê giống như người ta mê thể thao, chứ không phải là mục đích kiếm lời. Nghe ông Parker nói

cách thức tập tành công việc của ông ta chúng tôi hết sức thán phục. Rồi cuộc trò chuyện dặt chúng tôi theo một chiều hướng không rõ ràng gì hết. Cuối cùng là tiếng nói của bà Robinson, một phụ nữ cao ráo, duyên dáng có mặt ở đó cùng với chồng, họ vừa kết hôn gần đây. Trước kia, tôi chưa lần nào gặp hai người này vì Robinson cũng mới quen biết ông Parker.

- Ông có nghe gì về sự may mắn của chúng tôi không, ông Parker ? - bà Robinson nói - Cuối cùng chúng tôi cũng kiếm được một cái ở Montagu.

- Hay lắm - ông Parker đáp - Tôi luôn luôn cho rằng có những căn hộ thật tuyệt vời cho thuê một giá nhất định.

- Vâng, nhưng căn hộ này rẻ kinh khủng. Tám mươi bảng Anh một năm thôi.

- Nhưng, có đúng là tòa Montagu Mansions ở cuối phố Knightsbridge không ? Tòa nhà đó vô cùng tuyệt. Tôi chắc là bà đang nói về một nơi nào có cái tên giống như vậy thôi, phải không ?

- Không. Chính ở Knightsbridge. Một sự kỳ diệu đấy.

- Kỳ diệu cũng chỉ là một từ ngữ mà thôi ! Nó là sự kỳ diệu mờ ám. Tôi cho rằng tiền bảo hiểm phải lớn lắm ?

- Không phải đóng gì cả.

- Không à, lạ nhỉ. Các bạn ơi, tôi có nghe nhầm không đấy ? - Ông Parker lắm bả.

- Nhưng chúng tôi phải mua đồ đạc trang trí trong nhà. Bà Robinson tiếp.

- À ! - Ông Parker vội kêu lên - Biết ngay là có bầy trong vụ này mà.

- Đồ trang trí mất mười bảng, nhưng thật là tuyệt mỹ.

- Xin ghi nhận - Ông Parker nói - Vậy thì chủ nhân ở đây là kẻ mất trí có thứ thị hiếu nhân từ.

Bà Robinson có vẻ khó chịu. Bà ta cau mày:

- Ông cho là kỳ quái à ? Ông không nghĩ đó là nhà ma chứ ?

- Tôi chưa bao giờ nghe tới các căn hộ có ma cả. - Ông Parker cả quyết tuyên bố.

- Không à ? - Bà Robinsort có vẻ

không tin điều đó - Thế mà đã có rất nhiều việc quái gở đấy !

- Cụ thể thế nào ? Tôi hỏi.

- À. - Ông Parker kêu lên - Bà hãy nói cho anh ấy biết đi, bà Robinson. Anh Hastings là người có nhiều khả năng lần mò để khám phá mọi điều bí mật.

Tôi cười lớn, hết sức bối rối nhưng không hoàn toàn bực bội vì mình là cái đích nhắm của mọi người.

- Ô, không hoàn toàn kỳ quái đâu, đại úy Hastings ạ, nhưng khi chúng tôi đi với nhân viên quản lý nhà, ông Stosser và ông Paul, chúng tôi cũng không dám hy vọng vì chỗ họ toàn những căn hộ đắt tiền ở Mayfair, dù vậy chúng tôi vẫn nghĩ biết đâu có chỗ nào đó giá mềm hơn. Căn nào họ cũng báo giá thuê từ bốn

đến năm trăm bảng một năm kèm thêm khoản tiền bảo hiểm phải nộp rất cao, và khi chúng tôi định bỏ đi thì họ bỗng nhiên cho biết có căn hộ với giá tám mươi bảng một năm, nhưng rồi họ lại tỏ vẻ ngần ngại không muốn chúng tôi đến xem vì theo sổ sách ghi lại thì họ đã giới thiệu cho rất nhiều người, có khi đã có người thuê rồi. Họ sợ chúng tôi bực bội.

Bà Robinson ngừng lại để thở rồi tiếp:

- Chúng tôi cảm ơn ông ta và nói rằng chúng tôi muốn xem thử cho biết dù nó có thể không tốt lắm. Thế rồi chúng tôi đến thẳng đó bằng taxi. Ông biết không, đó là căn hộ số Bốn trên tầng Hai. Đúng lúc đang chờ thang máy thì tôi thấy

chị Elsie Ferguson, một người bạn của tôi cũng đến tìm thuê nhà, đang hốt hoảng chạy xuống cầu thang như bị ma đuổi. Chị ấy bảo cứ lên mà chọn một căn đi. Nhưng chẳng tốt đẹp gì nên họ mới để cho thuê đấy. Có vẻ đó là lời khuyên chúng tôi nên bỏ ý định lên xem nhà, nhưng John nói, ở đây giá thì rẻ, phù hợp với khả năng của chúng tôi hơn cũng như có thể dễ dàng kỳ kèo về khoản tiền bảo hiểm, vốn là khoản mà chúng tôi sợ nhất. Ông ạ, tôi thật ngỡ ngàng khi nói với ông điều đó, nhưng chắc ông cũng biết nỗi khổ thuê nhà...

Tôi quả quyết bảo bà ta rằng tôi cũng đủ nhận thức được trong cuộc đánh-vật-để có một chỗ ở thì cái giá thấp vẫn luôn là một khuynh hướng tự nhiên của

con người.

- Thế là chúng tôi đi lên lầu, ông biết không, căn hộ này chưa có người thuê. Một người giúp việc đã cho chúng tôi biết điều đó, rồi chúng tôi đến gặp bà chủ nhà và mọi điều kiện đã được thỏa thuận. Chúng tôi được sở hữu ngay lập tức với năm mươi bảng cho khoản đồ dùng trong nhà. Chúng tôi ký hợp đồng thuê nhà ngày hôm sau và dọn đến ở.

Bà Robinson tự nhiên ngừng nói.

Parker hỏi thêm:

- Thế còn bà Ferguson thì sao ? Ông có sự suy luận như thế nào, ông Hastings ?

- Hiển nhiên rồi, ông bạn thân mến của tôi ạ. - Tôi nhấn mạnh - Bà ấy đến

nhâm căn hộ khác.

- Ô, đại úy Hastings, sao ông thông minh thế ! - Bà Robinson kêu lên một cách thán phục.

Tôi bỗng ước gì có ông bạn Poirot của tôi trong lúc này. Đôi khi tôi có cảm giác rằng ông ấy thường đánh giá thấp về khả năng của tôi.

Toàn bộ câu chuyện này khá buồn cười và tôi đem nó thách thức ông Poirot vào buổi sáng hôm sau. Ông có vẻ thú vị và hỏi tôi khá kỹ về các loại giá tiền thuê nhà ở nhiều vùng.

- Một câu chuyện khá lạ kỳ. - Ông ấy nói đầy vẻ nghĩ ngợi - Xin lỗi anh, Hastings, tôi phải ra ngoài đi dạo một lúc.

Chừng một giờ sau, ông Poirot trở

vào. Đôi mắt ông ấy có vẻ phẫn khích khác thường. Ông Poirot đặt cây gậy của mình lên bàn, phỉ tuyết bám trên mũ bằng động tác hết sức cẩn thận thường có trước khi nói:

- Hay lắm anh bạn ạ, đang là lúc chúng ta không có việc gì để làm cả. Chúng ta có thể dành hết tâm trí cho cuộc điều tra này.

- Ông muốn nói tới cuộc điều tra nào vậy ?

- Cái căn hộ mới thuê với giá rẻ bất ngờ của bạn anh, bà Robinson đấy.

- Ông Poirot, ông nói đùa đấy chứ ?

- Tôi nói nghiêm túc. Này anh bạn của tôi, anh thử hình dung xem, những

căn hộ như thế phải có giá cho thuê đúng ra là ba trăm năm mươi bảng. Tôi mới vừa dọ hỏi một cách chính xác tại văn phòng giới thiệu nhà cho thuê. Chưa nói tới việc nếu căn hộ đặc biệt này được cho thuê lại phải trả thêm tám mươi bảng nữa ! Tại sao vậy ?

- Chắc phải có điều gì đó không hay lắm trong vụ này. Có lẽ nhà đó có ma như bà Robinson cũng đã nghi ngờ như thế.

Ông Poirot lắc đầu tỏ ý không đồng tình.

- Điều lạ lùng hơn nữa đó là bạn bà ta bảo rằng căn hộ đó cho thuê mà khi bà ta lên xem thì lại thấy là không phải vậy.

- Nhưng biết đâu người đàn bà kia

đã đến nhằm một căn hộ khác. Đó là điều giải thích duy nhất.

- Anh có thể đúng mà cũng có thể không đúng về điểm này, Hastings ạ. Sự kiện này vẫn còn có đối với những người khác đã đến xem căn hộ ấy, chưa nói đến việc cái giá cho thuê rẻ đến bất ngờ, vậy mà nó vẫn chưa có ai thuê cho đến khi bà Robinson tới là sao ?

- Điều đó cho thấy rằng có vấn đề khó hiểu.

- Bà Robinson có lẽ không chú ý đến một điều gì đó không hay lắm. Rất là kỳ lạ, phải vậy không nào ? Bà ta có gây cho anh chút ấn tượng nào về một người đàn bà thành thật không, Hastings ?

- Bà ta có phong cách khá thú vị.

- Và từ hồi nào mà bà ta làm anh không còn đủ sức để trả lời các câu hỏi của tôi vậy ? Được rồi, hãy tả bà ta cho tôi nghe xem nào.

- Vâng, bà ta khá cao và dịu dàng, tóc nâu vàng rất đẹp...

- Anh thì luôn luôn có thiện cảm đối với những mái tóc nâu vàng mà ! Ông Poirot lắm bả - Nào, nói tiếp đi.

- Mắt xanh và nước da đẹp một cách hoàn hảo, và... mà thôi, chỉ có vậy.

- Tôi kết luận một cách không ra sao cả.

- Còn ông chồng của bà ta ?

- Ồ, ông ta đúng là một ông bạn tốt... không có gì đặc biệt.

- Hắc ám hay dễ chịu ?

- Tôi không biết nữa... nửa nọ nửa

kia, và đúng hơn chỉ là một gương mặt bình thường.

Ông Poirot khẽ gật gù.

- Phải rồi, có hàng trăm người trong số những hạng người trung bình như vậy... và nói một cách khác là anh dễ đồng cảm và dễ diễn tả về phụ nữ mà thôi. Anh còn biết gì về những người ấy không ? Ông Parker có biết rõ họ không?

- Tôi cho rằng họ cũng vừa mới quen biết nhau mà thôi. Nhưng chắc chắn là, ông Poirot, ông đừng nghĩ gì về sự đột ngột đó...

Ông Poirot vội xua tay và kêu lên bằng tiếng Pháp:

- Này bạn ơi, tất cả chỉ là nhạc êm dịu thôi mà ! Tôi có nói điều gì tôi đã nghĩ đâu ? Mọi sự tôi nói chỉ là... là một

chuyện lạ lùng thôi. Và không thấy có chút ánh sáng nào soi rọi lên câu chuyện này, ngoại trừ có lẽ đó là tên của người đàn bà này, phải vậy không, Hastings nhỉ.

- Tên của bà ta là Stella - Tôi bướng bỉnh nói - Nhưng tôi không biết...

Ông Poirot cắt lời tôi bằng một tràng cười thật lớn. Có điều gì đó đã làm ông ta thấy tức cười:

- Và Stella có nghĩa là một ngôi sao, phải không nào ? Rất nổi tiếng !

- Trên hành tinh nào vậy...

- Và những ngôi sao tỏa sáng ! Chà chà ! Bình tĩnh lại đi, Hastings. Đừng đặt cho nó một cái vẻ là sự thực bị tổn thương. Đi, chúng ta sẽ đến Montagu

Mansions để làm một cuộc thẩm tra nhỏ.

Tôi không hề miễn cưỡng đi theo ông Poirot. Đó là một lô nhà rất đẹp, mới được sửa sang một cách hoàn hảo. Người gác cổng mặc đồng phục đang đứng sưởi nắng chỗ ngưỡng cửa. Ông Poirot đi tới và hỏi thăm.

- Xin lỗi, anh có thể cho biết ông bà Robinson có cư ngụ ở đây không?

Người gác cổng có vẻ là một người ít nói, khó tính và đa nghi. Ông ta nhìn chúng tôi rất kỹ, cầu nhàu trả lời:

- Số Bốn. Tầng Hai.

- Cảm ơn ông. Ông có thể cho tôi biết là họ đã ở đây từ hồi nào không?

- Sáu tháng nay.

Tôi hoàn toàn kinh ngạc và tôi cũng nhìn thấy nét mặt ông Poirot nhăn

lại đầy hoài nghi.

- Không thể nào như thế được -
Tôi kêu lên - Ông có nhầm không đây ?

- Sáu tháng.

- Ông chắc vậy chứ ? Người phụ nữ mà tôi muốn nói là một người cao dong dỏng và rất quý phái với mái tóc nâu vàng, và...

- Đúng vậy - Người gác cổng nói - Họ đến ở đây vào tuần lễ Thánh Michael. Đúng sáu tháng nay rồi.

Lời nói của ông ta làm chúng tôi mất hết cả hứng thú, và ông ta bỏ đi vào tiền sảnh. Tôi theo ông Poirot trở ra ngoài.

- Được lắm, Hastings ? - Ông bạn tôi nói một cách châm biếm - Bây giờ

anh có còn tin những người đàn bà mỹ miều đều nói thực không ?

Tôi làm thinh, không trả lời..

Ông Poirot hướng bước về phía Đại lộ Brompton trước khi tôi hỏi ông ta định làm gì và chúng tôi sẽ đi đến nơi nào.

- Đến chỗ người giới thiệu nhà, Hastings ạ. Tôi có nhu cầu cần thuê một căn hộ ở Montagu Man-sions. Nếu tôi không nhầm, sẽ có nhiều điều thú vị sẽ xảy ra ở đó nay mai.

Chúng tôi đã gặp may khi đưa ra nhu cầu đó. Đó là căn hộ số 8 trên tầng Bốn, được cho thuê trọn gói với giá mười ghi-nê một tuần. Ông Poirot có ý thuê căn hộ này một tháng. Trở ra phố, ông ta làm tôi rất bất ngờ.

- Giờ đây tôi phải kiếm tiền ! Tại sao tôi sẽ không theo đuổi cái ý nghĩ chợt nảy ra đó nhỉ ? Thế này nhé, Hastings, anh có súng ngắn không?

- Có... tôi luôn mang theo người dù đi bất cứ chỗ nào - Tôi trả lời mà lòng vô cùng hồi hộp - Ông nghĩ là...

- Anh muốn hỏi "để làm gì" phải không ? Rất có thể cần đến nó đấy. Ý tưởng đó sẽ làm anh vui, anh hiểu chứ ? Mọi sự ngoạn mục và lãng mạn luôn luôn hấp dẫn được anh mà.

Ngay sau đó chúng tôi xuất hiện trong căn nhà mới thuê của mình. Căn hộ được trang bị không chê vào đâu được ! Nó cũng ở cùng một phía trong tòa nhà như của bà Robinson nhưng cao hơn hai

tầng lầu.

Sau một ngày khi chúng tôi có mặt ở nơi này là ngày chủ nhật. Trưa đó, ông Poirot rời khỏi chỗ cửa trước đang mở hé rồi hồi hả gọi tôi khi có tiếng đóng sập cửa dội lại từ đâu đó ở tầng dưới.

- Nhìn xuống ban-công xem. Họ có phải là bạn anh không? Nhưng đừng để họ nhìn thấy anh nhé.

- Đúng là họ - Tôi lắp bắp, thì thào xác nhận.

- Tốt lắm. Hãy đợi một lúc nữa.

Chừng nửa giờ sau, một người phụ nữ trẻ xuất hiện ở đó trong bộ đồ rực rỡ. Với thái độ rất bằng lòng, ông Poirot nhón chân đi trở vào căn hộ.

- Thế thôi mà. Sau ông chủ và bà chủ là người giúp việc: Bây giờ thì căn

hộ đó không còn ai nữa.

- Chúng ta sẽ làm gì đây ? - Tôi thắc mắc hỏi.

Ông Poirot vội vã chạy vào chỗ rửa bát đĩa, giật mạnh sợi dây thùng kéo than:

- Chúng ta phải khép mình làm theo một phương pháp rẻ tiền thôi. Sẽ không có ai phát hiện được chúng ta cả. Các cuộc vui chơi rồi mệt mỏi của ngày Chủ nhật sẽ làm người ta quên đi những việc làm của "Hercule Poirot". Nào, đến đây đi, anh bạn.

Ông bước lên một tấm ván thô ráp dựng đứng, và tôi hào hứng bước theo.

- Chúng ta sẽ đột phá căn hộ ấy phải không ? - Tôi mơ hồ hỏi lại.

Câu trả lời của ông Poirot như tái xác định một lần nữa:

- Hôm nay thì không hoàn toàn như thế.

Tuột theo sợi dây thừng, chúng tôi đã xuống tầng lầu Hai. Ông Poirot thốt lên một tiếng đầy sáng khoái khi ông nhận thấy cánh cửa gỗ chỗ ban-công vẫn mở.

- Anh có quan sát thấy điều gì không ? Họ không bao giờ cài then cửa vào ban ngày cả. Mà cũng chưa có ai leo lên hay tuột xuống như chúng ta đã làm cả. Tuy nhiên, nếu vào ban đêm, chúng ta cũng cần đề ý đề phòng cho dù nó có thể vẫn luôn không cài khóa.

Vừa nói, ông Poirot vừa lôi mấy

món đồ nghề trong túi ra và lập tức khéo léo tiến hành công việc. Mục đích chính của ông ấy là thăm tra nên ông ấy kéo từ chỗ dây thừng lại. Việc này chỉ tốn chừng ba phút. Xong, ông Poirot bỏ đồ nghề vào túi rồi chúng tôi leo dây trở lên chỗ trú ngụ của mình.

Suốt ngày thứ Hai, ông Poirot đi vắng, nhưng vào buổi chiều khi trở về, gieo mình vào ghế bành thì nét mặt của ông ta hoàn toàn thỏa mãn.

- Hastings này, tôi có thể nhắc lại với anh một câu chuyện nhỏ chứ ? Một câu chuyện đã nằm sâu trong trái tim anh và nó sẽ làm anh nhớ lại bộ phim mà anh ưa thích.

- Ông nói đi - Tôi cười lớn - Tôi đoán rằng đây là một câu chuyện có thật,

mà không có một chi tiết nhỏ nào của ông là không cố gắng cho nó trở thành khôi hài.

- Chuyện thật mà. Thanh tra Japp ở Sở Scotland Yard sẽ chứng minh cho sự chính xác ấy từ khi nó được nói ra ở văn phòng lịch sự của ông ta cho đến tai tôi. Nghe này, anh bạn Hastings. Chỉ một thời gian ngắn trong sáu tháng qua, một số kế hoạch quan trọng của ngành Hải quan lưu tại một Bộ của Chính phủ Mỹ đã bị đánh cắp. Những kế hoạch này chỉ rõ những vị trí của một số quan cảng quan trọng cần được phòng thủ, mà một số đáng kể thì đang thuộc về những chính phủ nước ngoài, như Nhật Bản chẳng hạn. Người ta nghi ngờ một thanh niên trẻ

có tên là Luigi Valdarno, một người gốc Ý được tuyển dụng vào làm một viên chức cấp thấp tại Bộ này, là kẻ đã đồng thời mất tích cùng với những tài liệu mật kia. Không biết chắc có phải Luigi Valdarno đúng là kẻ đã đánh cắp tài liệu không, nhưng hai ngày sau người ra đã tìm thấy xác của anh ta bị bắn chết tại khu Bờ Đông ở New York. Tài liệu đã bị đánh cắp không có ở chỗ anh ta. Bây giờ, tiếp theo Luigi Valdarno, một người khác đáng chú ý là cô Elsa Hardt, một ca sĩ dàn hợp xướng mới xuất hiện gần đây và đang sống cùng người anh tại một căn hộ ở Washington. Không ai biết gì về tiểu sử bản thân của Elsa Hardt, mà cô này cũng bỗng nhiên biến mất cùng thời gian với cái chết của Valdarno. Có nhiều

lý do để người ta tin rằng cô ta có dính líu rõ ràng đến một tổ chức gián điệp quốc tế, người đã từng làm nhiều việc bất chính dưới nhiều bí danh khác nhau. Cơ quan an ninh Mỹ đã mất khá nhiều thì giờ để tìm kiếm dấu vết của cô ta, cũng như để mắt theo dõi một người Nhật có vẻ rất tầm thường đang sinh sống tại Washington. Họ cảm thấy lạc quan tin chắc rằng khi Elsa Hardt cố gắng che đậy hoàn toàn dấu vết của mình, thì cô ta phải tìm cách tiếp xúc với người đàn ông Nhật kia. Một trong số hai người này đã thỉnh linh đi Anh cách đây nửa tháng. Do đó, một mặt của vấn đề cho thấy có lẽ Elsa Hardt đang ở Anh - Ông Poirot ngừng lại một chút rồi khẽ nói thêm:

Nhân dạng chính thức của Elsa Hardt là cao một mét bảy mươi hai, mắt xanh, tóc nâu vàng, dáng điệu quý phái, mũi thẳng, không có dấu vết riêng.

- Bà Robinson ư ? - Tôi hỏn hên hỏi.

- Phải, đại khái có thể có khả năng là thế - Ông Poirot bổ sung - Ngoài ra tôi còn nhận thấy có một người ngoại quốc da ngăm đen hồi sáng này đã hỏi thăm về những người ở phòng số Bốn đó. Vì thế, anh bạn ạ, tôi e rằng anh phải từ bỏ giấc ngủ của mình tối nay để cùng tôi thức canh căn hộ bên dưới cả đêm đây... mà anh còn phải vũ trang bằng khẩu súng ngắn của anh nữa, hiểu rõ không nào ?

- Quá hiểu ! - Tôi kêu lên đầy kích động - Khi nào thì chúng ta bắt đầu ?

- Tôi nghĩ rằng vào nửa đêm thì vừa thích hợp vì sẽ chẳng có gì xảy ra trước giờ đó đâu.

Đúng 12 giờ đêm, chúng tôi cẩn thận rón rén theo ngả kéo than tuột xuống tầng Hai. Dưới sự thao tác của ông Poirot, cánh cửa gỗ đu đưa về phía trong và chúng tôi trèo vào căn hộ. Từ ban-công, chúng tôi băng qua nhà bếp, ở đó chúng tôi có hai chiếc ghế để ngồi rất thuận lợi bên cánh cửa hé mở vào gian khách.

- Bây giờ chúng ta chỉ có việc chờ đợi thôi. - Ông Poirot nói với thái độ rất thỏa mãn, và khép đôi mắt lại.

Với tôi, sự chờ đợi là khôn cùng. Tôi sợ mình ngủ thiếp đi. Đúng khi cơn

buồn ngủ có vẻ đang đến thì tôi tưởng tôi đã ở đó chừng tám giờ đồng hồ... và, như sau này tôi thấy rằng chính xác chúng tôi chỉ ở đó có một giờ hai mươi phút... khi có tiếng chạm nhẹ làm đau tai tôi. Ông Poirot bấu vào tai làm tôi tỉnh dậy. Và cả hai chúng tôi thận trọng tiến vào trong khách sạn. Có tiếng động vang lên từ đó. Ông Poirot ghé môi vào tai tôi:

- Phía ngoài cửa trước. Chúng đang cắt khóa. Khi tôi lên tiếng thì đừng chậm trễ, hãy vọt ngã hẳn ta ra phía sau và giữ chặt hẳn, làm cho thật nhanh nhé. Nhớ cẩn thận, chắc chắn hẳn có dao đấy.

Có tiếng giằng cửa ra và một vòng sáng nhỏ hiện qua cánh cửa. Ánh sáng bất thành linh bị tắt và cánh cửa từ từ mở ra. Ông Poirot và tôi dán sát người vào

tường. Tôi nghe tiếng thở của người đàn ông khi hắn đi ngang chỗ chúng tôi. Người đàn ông đó bỗng chớp đèn và trong lúc hắn ta làm vậy thì ông Poirot khẽ nói vào tai tôi:

- A-lê hấp.

Chúng tôi cùng phóng người tới, ông Poirot hành động thật nhanh và bằng cái khăn len mỏng, ông đã trùm kín đầu kẻ xâm nhập trong lúc tôi khóa chặt cánh tay hắn ta. Toàn bộ các động tác đã diễn ra thật nhanh gọn và nhẹ nhàng, không khoa động. Tôi tước được cây dao găm từ tay hắn, còn ông Poirot tuột chiếc khăn len xuống khỏi mắt để buộc chặt ngang miệng hắn. Tôi thúc khẩu súng vào người hắn để hắn hiểu rằng mọi sự kháng cự

đều vô hiệu. Khi hấn thôi không còn vùng vẫy, ông Poirot ghé môi gần tai hấn và hỏi thật khẽ. Một phút sau người đàn ông ngoan ngoãn gật đầu. Vẫn yên lặng, ông Poirot khoát tay, chúng tôi cùng ra khỏi căn hộ và đi xuống lầu. Kẻ bị bắt bị tôi kè súng sau lưng ngoan ngoãn đi. Khi ra đến ngoài phố, Poirot mới quay về phía tôi.

- Có taxi đang chờ mình chỗ góc đường. Đưa khẩu súng cho tôi. Bây giờ chúng ta không cần đến nó nữa đâu.

- Nhưng lẽ anh bạn này tìm cách bỏ chạy thì sao ?

Ông Poirat mỉm cười:

- Anh ta không làm thế đâu.

Một phút sau tôi trở lại đó với chiếc taxi đã chờ sẵn. Chiếc khăn quàng

cổ không còn buộc quanh khuôn mặt của người đàn ông lạ và tôi hết sức ngạc nhiên nên phải nói khẽ với ông Poirot:

- Anh ta đâu phải người Nhật.

- Bao giờ thì sự quan sát của anh cũng có điểm mạnh đó Hastings ! Không gì thoát khỏi anh cả. Không đâu, người này không phải là người Nhật. Anh ta là người Ý.

Chúng tôi bước vào taxi và ông Poirot kêu đi tới đường John's Wood. Bây giờ tôi hoàn toàn đi trong sương mù. Tôi không muốn hỏi ông Poirot về nơi chúng tôi sẽ đến trước mặt người đàn ông bị chúng tôi bắt giữ mà đành cố gắng một cách vô ích để nắm bắt được chút ánh sáng về mọi diễn tiến.

Chúng tôi được soi sáng tại cửa của một căn nhà bên trong đường lộ cái. Một người có vẻ là dân du lịch đi bộ hình như đã say mèm, lảo đảo trên vỉa hè đã gần như va vào ông Poirot, anh ta đã nói gì đó với ông Poirot mà tôi không nghe rõ. Cả ba người chúng tôi bước lên bậc thềm. Ông Poirot rung chuông và ra hiệu cho chúng tôi đứng gọn lại một bên. Không có tiếng trả lời ông rung chuông lần nữa rồi giật mạnh tay nắm cửa sau vài phút giậm dừ.

Bất ngờ đèn bật loé lên và cánh cửa mở ra một cách dè dặt.

- Ông muốn cái quý gì vậy ? - Một giọng đàn ông chói tai vang lên.

- Tôi cần bác sĩ. Vợ tôi đang bệnh.

- Ở đây không có bác sĩ nào cả.

Người đàn ông sắp sửa đóng cửa lại, nhưng ông Poirot nhanh chân bước lên phía trước nên thành linh ông đã làm cho người đàn ông Pháp mặt hài hước tức điên lên:

- Ông nói sao, không có bác sĩ ở đây hả ? Tôi sẽ đưa ông ra Tòa. Ông phải đi đến đó ! Tôi sẽ ở đây rung chuông và gõ cửa cả đêm.

- Ôi, ông bạn thân mến ! - Cửa lại được mở ra lần nữa; và một người đàn ông khoác áo ngủ, mang dép đi trong nhà bước về phía ông Poirot, cố làm xoa dịu ông ta, nhưng vẻ mặt chẳng có chút nào thiện cảm.

- Tôi sẽ gọi Cảnh sát. - Ông Poirot

chuẩn bị bước xuống mấy bậc thêm.

- Không nên, đừng làm thế, xin Chúa nhân từ! - Người đàn ông vừa bước ra lao tới sau ông Poirot.

Bằng một cú đẩy gọn nhẹ, Poirot đã làm ông ta ngã sòng soài trên bậc thêm. Để rồi một phút sau, cả ba chúng tôi hiên ngang ở trong phòng và tiến hành cuộc thẩm tra.

- Nhanh lên... trong này này - Poirot dẫn tôi vào một gian phòng gần nhất, bật đèn lên vội vàng nói: Còn anh... ở phía sau màn cửa đó.

- Thưa... thưa Ngài - Người đàn ông Ý lên tiếng và di chuyển rất nhanh đến sau tấm màn nhưng màu đỏ hoa hồng đầy nếp gấp đang che phủ ô cửa sổ.

Chưa đầy một phút, sau khi anh ta

ân mình thì một người đàn bà tiến vào phòng. Bà ta có dáng người cao dong dỏng với mái tóc nâu vàng, mặc trên người bộ ki-mô-nô làm tôn thêm nét đẹp quyến rũ.

- Chồng tôi đâu rồi ? - Bà ta kêu lên, giọng nói nhanh và sắc - Còn mấy ông là ai ?

Ông Poirot tiến lên phía trước và cúi chào.

- Rất hy vọng là chồng bà không bị hại vì cóng lạnh. Tôi có thấy rằng chân ông ấy vẫn mang dép đi trong nhà, còn cái áo ngủ cũng khá đủ ấm.

- Ông là ai ? Ông đang làm gì trong nhà tôi vậy ?

- Thực ra thì không một ai trong

chúng tôi có dịp được làm quen với bà. Và đặc biệt là xin bà thứ lỗi vì một người trong chúng tôi được lệnh từ New York để đến đây gặp bà.

Bức màn cửa vén lên và người đàn ông Ý bước ra. Tôi rùng mình khi nhận thấy rằng trong tay anh ta đang vung vẩy khẩu súng của tôi mà có lẽ do ông Poirot thiếu cẩn trọng trong khi ngồi xe taxi đến đây.

Người đàn bà kêu lên một tiếng thất thanh và quay người định chạy trốn nhưng ông Poirot đang đứng chặn trước cánh cửa đã đóng lại.

- Tránh cho tôi đi - Bà ta hét hoảng gào lên - Anh ta sẽ giết chết tôi.

- Ai đã khử Luigi Valdarno hử ? - Người đàn ông Ý khàn giọng hỏi, tay vẫn

khoa khẩu súng qua từng người quanh chúng tôi. Chúng tôi chẳng ai cử động gì hết.

- Chúa ơi, ông Poirot, việc này thật đáng sợ. Chúng ta sẽ làm sao đây ? - Tôi không nén được phải kêu lên.

- Anh sẽ phải cảm ơn tôi khi tôi cố nín lại mà không nói nhiều, Hastings ạ. Tôi có thể bảo đảm với anh rằng anh bạn của chúng ta sẽ không nổ súng cho tới khi tôi ra lệnh.

- Ông tin chắc như vậy hả ? - Giọng người đàn ông Ý nói tiếng Anh ngọng nghịu kèm theo cái liếc mắt tỏ vẻ không bằng lòng.

Tôi cũng chẳng biết làm gì nữa nhưng người đàn bà vụt quay sang ông

Poirot như một ánh chớp.

- Thế ông muốn cái gì đây ?

Ông Poirot hơi khom người xuống:

- Tôi không nghĩ rằng điều đó cần thiết để xúc phạm sự thông minh của cô Elsa Hardt hơn là bảo thẳng với cô ấy.

Chỉ một giây phút thật ngắn, người đàn bà vội chộp lấy con mèo lông đen như nhung mượt đang nằm phủ kín trên điện thoại.

- Họ đã vá kín tấm phủ che đây việc đó rồi.

- Rất thông minh - Ông Poirot lẩm bẩm khen ngợi. Ông đang đứng một bên cửa ra vào - Xin chào bà. Tôi sẽ bắt giữ người bạn của bà ở New York trong khi bà tìm cách đào tẩu.

- Vậy là điên ! - Ngiròi đàn ông Ý

lại ngọng nghịu rít lên rồi nâng nòng súng bắn thẳng vào người đàn bà lúc bà ta định thoát đi khi tôi cũng vụt lao thẳng đến chỗ anh ta.

Nhưng khẩu súng chỉ kêu lách cách không làm hại ai được và ông Poirot thì lên tiếng quở trách nhẹ nhàng.

- Không bao giờ anh tin bạn hờ, Hastings.

Giờ là lúc anh chàng người Ý hẳn học chữ rửa.

Ông Poirot hướng về phía anh ta, cũng bằng giọng nhẹ nhàng quở trách như khi nói với tôi:

- Xem nào, tôi đã làm điều gì cho anh. Tôi đã cứu anh từ giá treo cổ đó. Và cũng đừng nghĩ rằng người đàn bà xinh

đẹp kia của chúng ta sẽ trốn thoát được đâu. Không, không bao giờ. Ngôi nhà này đã bị bao vây, cả phía trước và phía sau. Họ sẽ lọt vào tay Cảnh sát. Đó không phải là ý tưởng đầy an ủi và đẹp đẽ sao ? Còn anh phải rời khỏi phòng này ngay bây giờ. Nhưng nhớ cẩn thận, phải hết sức cẩn thận. Tôi... À, ông ấy đã đến ! Và bạn tôi, anh Hastings thì cứ nhìn tôi bằng đôi mắt trách cứ kia ! Nhưng tất cả đâu có đơn giản ! Nó quá rõ ràng, ngay từ đầu, bởi vì cả hàng trăm con người muốn đến ở căn hộ số Bốn ở Montagu Mansions ấy, vậy mà chỉ có một mình vợ chồng ông- Robinson vợ được thì là tại sao vậy ? Điều gì khiến họ được ưu tiên hơn số người kia từ cái nhìn thoáng qua vậy ? Sự xuất hiện của họ chẳng ? Rất có

thể, nhưng đó không chỉ là một điều quá bất thường. Đúng rồi, chỉ vì cái tên của họ mà thôi.

- Nhưng Robinson thì đâu có gì lạ

- Tôi kêu lên.

- À ! Anh có lý, nhưng chính xác lại là như vậy đó ! Đó chỉ là một điểm. Elsa Hardt và người đàn ông xưng là chồng, hoặc là anh, hoặc là một người nào đó, đã từ New York đến đây, lấy tên là ông và bà Robinson khi thuê căn hộ ấy ! Nhưng rồi bất ngờ họ biết được rằng có một người trong giới xã hội đen này, bọn Mafia hoặc là bọn Camorra, đã theo dấu họ tiếp sau cái chết của Luigi Valdarno. Vậy thì họ phải làm gì đây ? Đơn giản là họ đã có kế hoạch giấu mình. Họ chỉ biết

kẻ đang truy tâm họ tất nhiên không hề từng quen biết với họ ? Họ đã ngốc nghếch nghĩ đến việc thuê một căn hộ rẻ tiền. Trong số hàng ngàn cặp vợ chồng trẻ của London này cần tìm thuê chỗ ở, cặp Robinson không thể thất bại. Nó chỉ là vấn đề phải chờ đợi thôi. Nếu anh có dò kỹ tên Robinson trên danh bạ, sớm muộn gì anh cũng sẽ tìm ra bà Robinson có mái tóc đẹp trong đó. Rồi cái gì phải xảy ra ? Người báo thù đến. Anh ta biết tên họ, anh ta biết địa chỉ. Thế là anh ta tấn công ! Hơn nữa, cuộc báo thù đã thật dễ xảy ra, và cô Elsa Hardt may mắn đã tránh khỏi trong đường tơ kẽ tóc một lần nữa. Và như vậy, anh Hastings, anh đã phải công hiến cho tôi sự thực về bà Robinson... như anh nói đó là một con

người dễ mến và chân thành nhất ! Và họ sẽ nghĩ sao khi thấy căn hộ của họ đã bị phá tan hoang tất cả ? Chúng ta phải nhanh chóng quay lại đó. À, có tiếng như ông Japp và bạn của ông ta vừa mới đến.

Một loạt tiếng gõ cửa dồn dập.

- Ông có biết địa chỉ ở chỗ này không ? - Tôi hỏi lúc tôi theo ông Poirot đi ra ngoài khách sạn. - À, mà tôi chắc ông đã theo dõi bà Robinson đến đây ngay lần đầu khi bà ta rời khỏi căn hộ đó.

- Thật là hoàn hảo đấy, Hastings. Anh hãy tận dụng chất xám của anh đi. Bây giờ hãy cho Japp một chút ngạc nhiên.

Và nhẹ nhàng mở cánh cửa ra, ông

Poirot đã chạm trán với cái đầu của con mèo bên cánh cửa và nó phát ra tiếng kêu "M-a-o".

Thanh tra sở Scotland Yard đang đứng ngoài cửa với một người đàn ông khác, nhảy dựng lên vì tức giận.

- Ô, ngay lúc này chỉ có một mình ông Poirot đang làm chuyện đùa thôi.

Ông ta kêu lên trong lúc ông Poirot ngoái đầu về phía con mèo

- Để chúng tôi vào chứ, ông bạn ạ.

- Ông có để cho những người bạn của chúng tôi an toàn và được lên tiếng không đây ?

- Được, chúng ta có đủ các loại chim mà. Nhưng người ta không trang bị cho chúng đầy đủ những thứ cần thiết.

- Tôi hiểu rồi. Thế nên ông đến

đây để lục soát chứ gì. Được rồi, tôi và anh Hastings cũng định đi đây, nhưng tôi cũng muốn nói cho ông biết một chút về lịch sử và thói quen của loài mèo nội địa của mình.

- Lạy Chúa tôi, ông sắp trở thành kẻ gàn rồi đấy hả ?

- Loài mèo... - Ông Poirot cao giọng - đã được người cổ đại Ai Cập thờ cúng. Nó càng được quan tâm như một điềm may mắn nếu có con mèo đen băng ngang trên con đường đi. Con mèo này sẽ băng qua con đường của ông tôi nay đó, ông Japp. Nói về nội tâm của bất cứ loài vật nào hay người nào thì tôi đâu dám nói, tôi biết, theo thói lịch sự của đất nước Anh mà. Nhưng nội tâm của con

mèo này thì hoàn toàn tinh vi. Tôi muốn nói đến việc làm tròn trịa mọi điều.

Thình lình thốt ra tiếng càu nhàu, người cùng đi với thanh tra Japp chộp ngay lấy con mèo từ tay ông Poirot.

- Ô, tôi quên giới thiệu với ông, ông Poirot -

Ông Japp nói - Đây là ông Burt ở cơ quan An ninh Hoa Kỳ.

Những ngón tay thuần thục của người Mỹ này cảm thấy được cái gì ông ta cần phải làm. Thế là ông ta đưa tay ra. Lặng thinh một lúc, ông ta mới có dịp để cất tiếng:

- Rất vui được biết ông - Ông Burt chỉ nói được như thế.

PHU NHÂN CHE MẠNG

Nhiều lần tôi nhận thấy ông Poirot có điều gì đó không vừa ý và bất an. Thời gian qua chúng tôi không có công việc gì thú vị, ông bạn của tôi không có cơ hội thể hiện sự thông minh của mình, nên sức mạnh tinh thần của ông có phần sa sút. Nhưng sáng nay, ông ta ném tờ báo qua một bên và kích động kêu lên "Ái chà !" ... Những tiếng của ông ta nếu nói chính xác chỉ giống như một tiếng hắt xì hơi của một con mèo.

"Chúng sợ tôi, anh Hastings ạ. Những thứ tội ác ở nước Anh của anh

đang sợ tôi ! Khi có một con mèo ở đây, mấy chú chuột nhất chẳng dám bén mảng đến miếng phô mai !"

"Tôi không nghĩ rằng toàn bộ những loại đó biết sự có mặt của ông đâu !" - Tôi cười lớn và nói.

Ông Poirot nhìn tôi như có vẻ quở trách.

Ông ta luôn luôn hình dung rằng cả thế giới này đều nghĩ đến và nói về Hercule Poirot. Chắc chắn ông ta cũng có tên tuổi ở đất London này, nhưng khó tin rằng sự có mặt của ông ta ở đây đã làm khó khăn cho cái thế giới tội ác.

"Thế ông không nghĩ rằng vẫn có vụ trộm nữ trang tại đường Bond Street giữa ban ngày đây sao ?" - Tôi hỏi.

"Một vụ khéo" - Ông Poirot tán

thành - "dù tôi vẫn không tin lắm". Rồi ông ta nổ ra mấy tiếng Pháp; "Không khéo đâu, chỉ có táo tợn thôi !... Một người mang gậy tới đập bể tủ kính cửa hàng bán nữ trang rồi hốt đi một số đá quý. Ngay lập tức anh ta bị những công dân đáng kính tóm cổ giao cho cảnh sát. Anh ta bị bắt quả tang với mấy viên đá quý... Anh ta được đưa về đồn cảnh sát, để rồi người ta phát hiện ra rằng đó là những viên đá giả. Anh ta lại được đưa ra để người ta nhận diện... là một trong những công dân đáng kính kia. Anh ta phải vào tù... thực là phải lẽ, nhưng khi anh ta bước ra, một tài sản nhỏ đang chờ đón anh ta. Vâng, tưởng tượng xem, thế thì đâu có tệ. Như tôi, tôi có thể làm hay

hơn hẳn. Đôi khi, anh Hastings này, tôi hối hận vì mình thuộc về nhóm người sống có đạo đức. Nếu có cơ hội hành động chống lại luật pháp, chắc cũng thú vị".

"Hoan hô ông, Poirot. Ông cũng biết ông phải đi theo con đường của ông mà".

"Nhưng tôi kiếm được cái gì trên đường của tôi đi ?".

Tôi nhặt tờ báo lên: "Ở đây có đăng tin một cái chết nhiều bí ẩn của một người Anh trên đất Hà Lan"

-Tôi nói.

"Người ta vẫn nói rằng ông ta chết như vậy là tự nhiên... sau khi người ta tìm ra rằng ông ta đã ăn cá hộp".

"Vâng, ông thì lúc nào cũng hay

cầu nhàu về những việc như thế".

"Chút ít thôi !" - Ông Poirot chỉ trả lời như vậy rồi ông ta bỏ đi tới chỗ cửa sổ - "Đây này, ở dưới đường đang có một người mà người ta gọi theo tiêu thuyết là một "Phu nhân đeo mạng đầy khổ hạnh". Cô ta đếm từng bước, cô ta rung chuông gọi cửa... Vậy là cô ta đến tìm chúng ta. Và rồi chắc sẽ có một việc gì khá thú vị đây. Một người trẻ và đẹp như cô này sẽ không đeo mạng che mặt nếu không vì đang có việc lớn.

Một phút sau, người khách của chúng tôi đã bước vào phòng. Giống như Poirot đã nói, cô gái đeo cái mạng nom đầy khổ hạnh. Khó thấy được bộ mặt thật của cô ta cho tới khi cô ta tháo chiếc

khăn mạng bạng dăng ten đen Tây Ban Nha ra. Tôi lại phải thấy rằng nhận xét của ông Poirot đã đúng. Cô gái rất đẹp, mái tóc mềm mại và đôi mắt xanh trong vắt. Thẩm định đơn giản cách phục sức tôi biết ngay cô thuộc tầng lớp thượng lưu.

"Thưa ông Poirot" - cô ta có giọng nói thật êm tai, nghe như tiếng nhạc - "Tôi đang gặp một rắc rối khá tệ hại, tôi cũng không tin rằng ông giúp được tôi, nhưng vì có nghe nói nhiều về những việc làm xuất sắc của ông, nên cuối cùng tôi đành liều đến đây xin ông giúp giùm việc khó".

"Những việc không thể tưởng tượng nổi lúc nào cũng làm tôi thích thú". — ông Poirot hỏi - " Xin cứ nói

tiếp, thưa cô".

Người khách xinh đẹp của chúng tôi bỗng ngẩn ngại.

"Nhưng cô phải thành thực" - Ông Poirot nói thêm - "Cô đừng để tôi lúng túng trong những điếm mập mờ".

"Tôi sẽ nói thật với ông" - Cô gái nói - "Ông có nghe đến tên phu nhân Millicent Castle Vaughan không?".

Tôi nhận ra một điều thú vị. Thông báo về lễ đính hôn của cô Millicent và Công tước trẻ tuổi ở Southshre mới được phổ biến mấy ngày trước đây. Cô ta, theo tôi được biết là con gái thứ năm của một người Ai Nhĩ Lan cùng phẩm hàm, nhưng nghèo còn Công tước xứ Southshre là một người thuộc hạng giàu có nhất ở

Anh.

"Tôi là Millicent" - cô gái tiếp -
"Ông chắc cũng đã đọc thông báo đính hôn của tôi. Tôi sẽ là một trong những cô gái hạnh phúc nhất, nhưng ôi, thưa ông Poirot, tôi đang gặp một rắc rối kinh khủng lắm ! Có một người, một người đàn ông thật đáng ghét... tên anh ta là Lavington, và anh ta... Ôi, tôi không biết phải nói với ông như thế nào đây. Có một cái thư tôi đã viết... lúc đó tôi mới mười sáu tuổi, và anh ta, anh ta..."

"Và đó là cái thư cô viết cho ông Lavington phải không ?"

"Ô, không đâu... không phải cho anh ta ! Viết cho một quân nhân trẻ... Tôi mến người ấy... nhưng anh ấy đã chết trong chiến tranh".

"Tôi hiểu rồi" - Ông Poirot nhẹ giọng nói.

"Đó là một cái thư ngu ngốc, một cái thư hết sức thiếu thận trọng, chỉ có thể thôi, thưa ông Poirot. Nhưng có nhiều câu trong đó... có thể hiểu theo cách hiểu khác hơn".

"Tôi hiểu rồi" - ông Poirot nói "Và cái thư này đang do ông Lavington giữ phải không?".

"Đúng vậy, và anh ta dùng nó để dọa dẫm tôi, nếu tôi không trả cho anh ta một số tiền lớn, một con số mà tôi cũng khó nghĩ tới thì anh ta sẽ gửi cái thư ấy tới Công tước xứ Southshre".

"Một con lợn bản thú !" - Tôi văng tục- "Tôi xin lỗi, thưa cô

Millicent".

"Nếu nói rõ điều đó với chồng sắp cưới của cô thì không là giải pháp khôn ngoan hay sao ?"

"Tôi e rằng không, thưa ông Poirot. Anh ấy có tính khí rất khác thường, đa nghi, hay ghen và dễ tin theo những việc làm xấu. Tôi thấy mình chỉ có thể làm được một việc là xin hủy bỏ cuộc hôn nhân này mà thôi".

"Này, cô gái thân mến"- Ông Poirot nói có vẻ ngưng ngừng- "Thế cô muốn tôi làm gì để giúp cô đây ?"

"Tôi nghĩ có lẽ tôi phải gọi Lavington đến gặp ông. Tôi sẽ nói với anh ta rằng ông toàn quyền thay tôi để thảo luận vấn đề này. Có lẽ ông có thể làm anh ta rút lui mọi ý đồ của mình".

"Số tiền anh ta đòi là bao nhiêu ?"

"Hai mươi ngàn bảng... một con số không tưởng. Nếu nó là một ngàn bảng thì tôi còn có thể tính được".

"Có lẽ cô dự định mượn số tiền dành cho đám cưới sắp tới chứ gì ?... Nhưng tôi nghĩ rằng cô chỉ gom góp được đến nửa số đó thôi. Ngoài ra, chà... đó là thứ mà tôi vốn ghét, nếu cô phải trả số tiền ấy ! Không, lòng chân thật của Hercule Poirot này sẽ đánh bại kẻ muốn làm hại cô ! Cô hãy để anh chàng Lavington ấy cho tôi. Có phải lúc nào anh ta cũng mang theo bức thư ấy không ?".

Cô gái lắc đầu: "Tôi không nghĩ thế, anh ta rất cẩn thận".

"Còn tôi thì nghi ngờ một điều là lúc nào anh ta cũng có mang theo".

"Anh ta nói sẽ đưa nó ra khi nào tôi tới nhà anh ta".

"Cô đã đến nhà anh ta rồi chứ ? Làm thế thì cô mất cảnh giác đây, thưa cô".

"Là sao ạ ? Tôi tuyệt vọng quá. Tôi hy vọng lời cầu xin của tôi khiến anh ta lay chuyển".

- Ô, là là ! Cái nhà anh Lavington này khó mà cảm động vì những lời cầu khẩn ! Anh ta lại càng thấy rõ sự quan trọng của mình khi nắm trong tay cái thư đó. Anh ta sống ở chỗ nào vậy ?".

"Ở Buona Vista, Wimbledon. Tôi đã đến đó khi trời sụp tối" - Ông Poirot

nhíu mày - "Tôi nói với anh ta là tôi sẽ báo cảnh sát, nhưng anh ta chỉ cười chế nhạo rất đáng kinh tởm. Anh ta nói: Bằng bất cứ cách gì, cô Millicent thân mến, cô cứ làm cái gì mà cô muốn".

Ông Poirot nói:

"Phải, đây là một vụ việc khó nói khi tới cảnh sát".

"Và anh ta nói: Nhưng tôi nghĩ cô sẽ thông minh hơn mà không làm thế". Rồi anh ta tiếp - "Cô xem, đây là cái thư của cô... nhưng trong một vấn đề rắc rối ! Anh ta đưa ra và tôi nhận rõ cái thư. Tôi cố chộp lấy nhưng anh ta còn nhanh hơn. Anh ta xếp nó lại, rồi thay đổi chỗ cất giữ vào một cái hộp gỗ. Anh ta nói: Nếu được cất giữ ở đây rất an toàn, tôi bảo đảm với cô như vậy. Cũng như cái hộp

giữ ở một nơi thông minh như thế này thì cô không bao giờ có thể tìm ra được.

"Tôi đưa mắt nhìn cái tủ an toàn nhỏ âm trong tường nhưng anh ta lắc đầu và cười lớn: Tôi có chỗ an toàn hơn chỗ đó... Ôi, hấn ta là một kẻ đáng ghê tởm ! Thưa ông Poirot, xin ông nghĩ cách nào giúp giùm tôi".

"Cứ tin cậy ông già Poirot này. Tôi sẽ có cách".

Lúc ông Poirot đưa người khách của mình xuống cầu thang, tôi nghĩ, việc ông ta dám hứa chắc như vậy là điều tốt đẹp thôi, và điều đó có nghĩa là chúng tôi đủ.. cứng rắn để bẻ gãy anh ta. Tôi nói điều đó với ông Poirot khi ông ta trở lên, ông chỉ gật đầu buồn bã.

"Phải... thành công không nhảy ngay vào mắt đâu. Anh ta là một kẻ có bàn tay khá tàn bạo, cái gã Lavington này đó. Ngay lúc này tôi không thấy làm cách nào để chúng ta có thể qua mặt được anh ta".

Lavington rất đúng giờ theo lời mời của chúng tôi. Quả như cô Millicent đã nói, con người này rất đáng ghê tởm. Tôi cảm thấy lòng bàn chân của mình trong đôi ủng như có kiến bò, đúng hơn là tôi muốn đá anh ta xuống thang lầu. Đây đúng là hạng người chỉ biết hống hách và bắt nạt người khác, anh ta đáp lại thái độ lịch sự của ông Poirot bằng một sự khinh thị ra mặt, tỏ ra mình luôn luôn là một kẻ làm chủ tình hình. Tôi khó

có thể tin rằng ông Poirot thể hiện được cái gì tốt nhất. Trông ông tui ngu và chán nản.

"Được rồi, thưa ông" - Lavington nói lúc anh ta cầm lấy cái mũ - "Chúng tôi không lấy gì quá đáng đâu. Vụ này chỉ dừng lại ở mức này: Tôi sẽ tính cho cô Millicent một giá rẻ, bởi vì cô ta cũng là một phụ nhân khả ái" - Rồi anh ta liếc nhìn rất đều cáng - "Chúng tôi nói là mười tám ngàn bảng. Tôi phải bay sang Paris hôm nay... có mấy việc nhỏ cần tôi có mặt ở bên đó. Tôi sẽ trở về đây vào ngày thứ ba. Nếu đến chiều thứ ba không có số tiền đó, thì cái thư sẽ được gửi tới Công tước thôi. Đừng nói với tôi rằng cô Millicent không lo được đủ số tiền đó. Một số bạn bè quý phái của cô ta sẵn

sàng cho một cô gái xinh đẹp như cô ta mượn ngay... nếu cô ta biết đi đúng cách".

Mặt tôi nổi giận bưng bưng, tôi bước tới nhưng hắn vừa dứt câu nói cũng vội quay gót ra khỏi phòng.

"Chúa ơi" - Tôi gào lên - Phải làm cái gì đi chứ ? Ông có vẻ thua cuộc rồi đấy hả, ông Poirot ?".

"Anh có tấm lòng rất tốt, Hastings ạ... nhưng chất xám của anh rơi vào những chỗ đáng chê trách. Tôi không thích gây cho Lavington một ấn tượng về năng lực của tôi. Tôi càng hèn nhất, để cho anh ta nghĩ vậy thì tốt hơn".

"Tại sao ?".

"Lạ lắm" - Ông Poirot thì thầm mà

như nhớ ra một điều gì - "Đó là lúc tôi bỗng chốc chợt nghĩ làm một cái gì đó chống lại luật pháp thì cô Millicent đến!".

"Ông định làm kẻ trèo tường bẻ khóa khi nó vắng nhà chứ gì" - Tôi vội hỏi.

"Có khi, Hastings ạ, sự điên tiết của anh cũng thúc đẩy tính nhanh nhạy của tôi".

"Lỡ như hấn mang theo mình bức thư ấy thì sao?".

Ông Poirot lắc đầu:

"Không đâu. Thực sự thì anh ta đã có một chỗ cất giấu chắc chắn trong nhà mà anh ta rất hài lòng".

"Vậy thì khi nào chúng ta sẽ hành động?".

"Tôi mai. Mười một giờ từ đây đi".

Vào giờ đã định, tôi chuẩn bị sẵn sàng. Tôi mặc một bộ đồ màu tối, chiếc mũ nhẹ cũng tối. Ông Poirot dịu dàng nhìn tôi:

"Anh ăn vận thích hợp, tôi thấy vậy" - Ông ta lại quan sát tôi - "Đủ để chúng ta lẩn vào mọi nơi ở Wimbledon".

"Ông chẳng mang gì theo sao ? Dụng cụ để phá cửa chẳng hạn ?".

"Hastings thân mến, Hercule Poirot này đâu thể hành động theo phương pháp thô thiển được".

Tôi làm thinh, không nói gì nữa, nhưng hết sức tò mò, cảnh giác.

Đúng nửa đêm, chúng tôi đã vào

được khu vườn bên ngoài ngôi nhà ở Buona Vista. Ngôi nhà chìm trong bóng tối và yên ắng, ông Poirot đi thẳng tới cái cửa sổ phía sau nhà, nâng khung cửa kính lên không một tiếng động và ra hiệu cho tôi leo vào.

"Làm sao mà ông biết cửa sổ này đã mở sẵn?" - Tôi ngạc nhiên thì thầm hỏi.

"Bởi vì tôi đã cưa cái chốt cài hời sáng này".

"Cái gì?"

"VẬY ĐÓ, DỄ ỢT. Tôi gọi cửa, đưa cái thẻ giả như người ở văn phòng thanh tra Japp. Tôi nói tôi được Sở Scotland Yard cử tới đây để ngăn ngừa một vụ trộm cắp có thể xảy ra, theo lời yêu cầu của ông Lavington, khi ông ấy đi vắng.

Gã giúp việc nhiệt tình đón tôi vào. Có vẻ như ở đây đã hai lần trong những ngày vừa qua có kẻ trộm rình mò... nên chút ý tưởng nhỏ của chúng ta cũng làm người nhà của Lavington tin ngay... mà không đánh giá được việc làm của tôi. Tôi đi xem qua các cửa sổ, làm động tác như gài bẫy và cảm ơn người giúp việc không được sờ đến các cửa sổ cho đến ngày mai, như là chúng đã được gài điện, rồi hân hoan rút lui":

"Thực là một Poirot quái kiệt".

"Anh bạn ơi, đó là việc đơn giản nhất. Thôi tiến hành đi ! Bọn gia nhân ngủ trên tầng trên cùng nên chúng ta sẽ không gặp rủi ro gì khi quấy rầy họ".

"Tôi đoán chừng cái tủ an toàn

được đặt âm đầu đó trong tường".

"Tủ an toàn ư ? Vớ vẩn ! Không có tủ an toàn nào cả. Lavington là một gã thông minh. Rồi anh sẽ thấy, anh ta có một chỗ cất giấu khôn khéo hơn là một cái tủ chìm. Bởi vì cái tủ là thứ mà người ta để ý tìm kiếm đầu tiên

Không chậm trễ nữa, chúng tôi tiến hành tìm kiếm tỉ mỉ toàn bộ căn nhà. Nhưng sau mấy giờ lục lọi, chúng tôi vẫn chưa đạt được kết quả mong muốn. Trên nét mặt của ông Poirot đã có dấu hiệu cáu gắt.

"À, khi chưa, Hercule Poirot này cũng bị bó tay sao ? Không bao giờ ! Hãy bình tĩnh lại xem nào. Hãy nghĩ coi. Lập luận thử xem. Để chúng ta.. sử dụng chất xám của mình đi chứ ?".

Ông ta dừng lại, nhíu mày tập trung suy nghĩ, rồi tôi thấy đôi mắt xanh của ông ta sáng lên.

. "Tôi ngốc quá ! Nhà bếp".

"Trong bếp hả ?" - Tôi hỏi vội -
"Nhưng không thể là chỗ đó được. Còn những người giúp việc ?".

"Chính xác... chín mươi chín trong một trăm người cũng nói như anh ! Và vì thế nhà bếp là chỗ để người ta chọn lựa cất giấu. Ở đó có đủ thứ các món linh tinh. Đến đó đi, chỗ nhà bếp ấy !".

Tôi đi theo ông ta, hoàn toàn ngờ vực, khi xem ông ta bới tìm trong thùng bánh mì, gỡ từng cái xoong rồi thò đầu vào lò nướng gas. Chán nản cái cảnh xem ông ta tìm kiếm, tôi trở lại phòng

làm việc. Tôi chỉ nghĩ rằng biết đâu nó lại được giấu ở đó. Tôi mất hơn một phút lục soát và nhận thấy bây giờ đã bốn giờ mười lăm, thế là làm sao tìm cho ra nó trước khi chờ sáng, tôi đi trở lại nhà bếp.

Tôi rất ngạc nhiên khi thấy ông Poirot bây giờ đang đứng trong thùng chứa than, và chiếc áo ngoài gọn gàng của ông ta lấm bần hoàn toàn. Ông ta nhăn mặt.

"Phải vậy thôi, anh bạn, đành phải để cho nó phá hỏng cái bản tính thích ăn mặc gọn sạch của tôi vậy, nhưng với anh thì sao hở?"

"Lavington không thể chôn giấu nó trong than đâu?"

"Nếu anh để mắt nhìn kỹ, anh sẽ

thấy nó không phải là than đâu".

Rồi tôi thấy trên một cái giá phía sau hòm than có mấy khúc gỗ mới được chắt ở đó. Ông Poirot bóc từng thanh một bỏ xuống. Bỗng nhiên ông ta hỏi hả bảo tôi: "Con dao của anh đâu, Hastings ?".

Tôi đưa con dao cho ông ta, Poirot lách lưỡi dao vào kẽ gỗ nạy nó ra. Thì ra khúc gỗ đã bị xẻ đi, ruột của nó được khoét thành một cái lỗ. Từ trong cái lỗ này, ông Poirot lấy ra một chiếc hộp bằng gỗ nhỏ của người Tàu chế tạo.

"Xong rồi !" - Tôi kêu lên, không nén được sự phấn khởi của mình.

"Lịch sự một chút, Hastings !
Đừng nói nhiều. Đi, chúng ta phải rời khỏi đây trước khi trời sáng".

Bỏ cái hộp gỗ vào túi, ông ta nhảy ra khỏi hầm than, cố phỉ bốt những bụi than bám vào quần áo, rồi chúng tôi trở ra theo lối cũ, hướng thẳng về London.

"Chỗ cất giấu ấy thật không giống ai !" - Tôi nhận xét - "Nhỡ có người làm nào đó dùng tới mấy khúc gỗ thì sao nhỉ ?".

"Giờ chỉ mới tháng Bảy thôi, Hastings ạ ? Và khúc gỗ đặc biệt này lại được đặt ở dưới cùng của đống gỗ... Một chỗ cất giấu rất thông minh và mưu trí. À, taxi đây rồi ! Thôi, giờ về nhà, tắm rửa và ngủ một giấc !"

Sau một đêm đầy căng thẳng, tôi đi ngủ muộn. Khi tôi thức dậy, bước vào phòng khách thì đồng hồ đã chỉ đúng một

giờ trưa. Tôi ngạc nhiên khi thấy ông Poirot ngồi dựa vào ghế bành, chiếc hộp gỗ nhỏ đã mở để bên cạnh ông ta. Ông lặng lẽ đọc bức thư lấy từ trong hộp gỗ.

Ông mỉm cười với tôi đầy thân ái rồi vỗ vỗ lên tờ thư đang cầm trên tay.

"Cô ta đã nói đúng, cô Millicent ấy. Không bao giờ ông Công tước trẻ kia tha thứ được cho bức thư này ! Nó chứa đựng quá nhiều lời lẽ hết sức nồng nàn mà tôi chưa bao giờ được đọc".

"Thực tình, ông Poirot này" - Tôi nói với ít nhiều phản đối - "Tôi không nghĩ rằng ông cần đọc cái thư đó. Đó là việc không được phép làm".

"Nhưng Hercule Poirot đã làm" - Ông ta trả lời, không hề có chút nào bối rối, nao núng.

"Và một điều nữa" - Tôi tiếp -
"Tôi cũng không nghĩ rằng ông cần phải dùng cái thẻ giả của văn phòng thanh tra Japp để đóng màn kịch đó hôm qua".

"Nhưng tôi không đóng trò đâu , Hastings. Tôi đang tiến hành công việc".

Tôi nhún vai. Người ta không thể tranh cãi với một điểm của một quan niệm.

"Có bước chân trên cầu thang". - Ông Poirot nói - "Đó phải là cô Millicent".

Người khách khả ái của chúng tôi bước vào và nét mặt tỏ ra lo lắng, thay đổi đột ngột, khi thấy ông Poirot đang cầm trên tay cái thư và chiếc hộp.

"Ôi, thưa ông Poirot. Ông thật phi

thường. Vậy là ông đã làm được điều đó rồi".

"Bằng những cách đúng hơn là đáng chê trách, thưa cô. Nhưng Lavington sẽ không kiện tôi đâu. Đây là cái thư của cô, phải vậy không?".

Cô gái nhòm người lên nhìn.

"Đúng vậy. Ôi, tôi biết nói sao để cảm ơn ông đây ! Ông rất phi thường, một người phi thường. Nó được giấu ở đâu vậy?".

Ông Poirot thuật lại cho cô ta nghe.

"Ông thật là thông minh !" - Rồi cô ta sờ tay vào chiếc hộp gỗ đang để trên bàn - "Tôi sẽ giữ cái này như một món quà kỷ niệm".

'Tôi đã hy vọng, thưa cô, rằng cô

sẽ cho phép tôi giữ nó... cũng như một món quà làm kỷ niệm".

"Tôi định gửi ông những thứ lưu niệm giá trị hơn cái đó... vào ngày thành hôn của tôi. Ông sẽ thấy tôi không phải là người vô ơn đâu, thưa ông Poirot".

"Sự thích thú vì được phục vụ cho cô công việc này sẽ còn nhiều hơn nếu tôi không bị phản đối... Thế cô cho phép tôi giữ lại cái hộp này nhé!".

"Ồ, không được đâu ông Poirot, tôi nhất thiết phải giữ nó" - cô ta cười và nói.

Rồi cô ta vươn tay ra, nhưng ông Poirot nhanh hơn. Ông đã chặn tay lên cái hộp.

"Tôi nghĩ là không" - Giọng ông

bỗng thay đổi hẳn.

"Ý ông muốn gì vậy?" - Tiếng nói của cô ta chợt trở nên sắc lạnh hơn.

"Dù trong trường hợp nào, xin hãy cho phép tôi được giải thích những thứ được chứa trong đó đã. Cô có quan sát thấy cái lỗ trống tự nhiên của nó bị bé đi một nửa không? Ở nửa trên là bức thư tai hại đó, còn phía dưới..".

Và bằng một cử chỉ hết sức nhanh lẹ, ông xòe bàn tay mình ra. Trong lòng bàn tay là bốn viên đá quý lớn sáng lóng lánh và hai viên ngọc rất to màu trắng nữa.

"Những viên ngọc đã lấy trộm ở đường Bond Street ngày đó, tôi sẽ vui hơn.."- Ông Poirot khẽ nói - "...khi thanh tra Japp sẽ nói với chúng ta về việc

này".

Trước sự ngỡ ngác của tôi, ông Japp đã từ phòng ngủ của ông Poirot bước ra.

"Tôi tin rằng đây là người quen cũ của cô" - ông Poirot lễ phép nói với Millicent.

"Ôi, lười trời !" - cô Millicent nói, tính cách của cô thay đổi hoàn toàn - "Ông là con quý già quái ác !" - cô ta nhìn Poirot bằng ánh mắt đầy sợ hãi.

"Được rồi, cô bạn Gertir thân mến" - ông Japp nói - Tôi hân hạnh báo rằng, trò chơi đến đây là chấm dứt. Tôi cũng vui vì được gặp lại cô khá sớm ! Chúng tôi hay tin anh bạn của cô một mặt vẫn được gọi tên ở đây là Lavington ấy.

Những cái tên khác của Lavington còn được biết tới là Croker, Reed nữa. Tôi sẽ ngạc nhiên khi nói rằng hôm kia, anh ta mới bị đồng bọn vừa cắm dao vào người khi đến Hà Lan. Dù cho anh ta phòng bị hết sức chu đáo, phải không cô ? Nhưng anh ta đã không thành công. Anh ta đã lừa cô.. đem những viên ngọc đó giấu kín trong nhà mình. Cô còn có hai người bạn nữa đổ xô tìm kiếm chỗ cất giấu và rồi cô phải đến nhờ ông Poirot đây. Nhờ một chút may mắn đáng kinh ngạc, ông ta đã tìm thấy những viên ngọc".

"Ông là người hay nói lắm, phải vậy không ?" - cô Millicent nói - "Đến bây giờ thì nói dễ như vậy đó, tôi thì sẽ im lặng. Ông không thể nói rằng tôi

không phải là một phu nhân tuyệt vời.
Xin cảm ơn ông !".

"Sai lầm là ở đôi giày" - ông Poirot nói khi tôi vẫn còn mù mờ chưa hiểu. - "Tôi cũng từng hay có những quan sát nhỏ nhỏ đối với những người Anh của anh, một phu nhân chính thống, thường thể hiện rõ danh phận mình bằng những đôi giày. Cô ta có thể có những trang phục xấu, nhưng đôi giày lúc nào cũng phải sang trọng, lịch sự. Còn cô Millicent này đã có được sắc đẹp, quần áo đắt tiền, nhưng đôi giày thì thật rẻ. Điều đó không giống như anh hoặc tôi vẫn thấy ở một phu nhân tên là Millicent thực sự, cô này ít khi đến London nên cô gái giả danh nhờ có nét giống cô

Millicent đã dễ qua mắt mọi người. Như tôi đã nói với anh, đôi giày cô ta mang đã làm tôi nghi ngờ, rồi đến câu chuyện cô ta kể... cũng như chiếc mạng che mặt của cô ta... đều có một chút gì đó là sự cường điệu quá đáng, vậy đó ? Chiếc hộp Trung Quốc với cái thư giả để ngăn trên thì cả bọn đều biết, nhưng cất giấu trong một khúc gỗ lại là sáng kiến của Lavington. Này, Hastings, từ chuyện này, tôi hy vọng anh không làm tổn thương đến những cảm xúc của tôi như anh đã làm hôm qua đó, khi nói rằng tôi không hiểu gì về những hạng người trong thế giới tội ác. Họ vẫn tin cậy ngay cả tôi để nhờ giúp đỡ khi chính họ bắt lực".

TÌM DẤU MỎ BẠC

"Ông có bao giờ đầu cơ không ?".

Một lần tôi hỏi ông bạn già Poirot.

"Không đâu, anh bạn" - Poirot trả lời nghiêm túc - "Tôi không hề. Còn như mười bốn ngàn cổ phần ở công ty mỏ Burma của tôi thì khác..."

Ông Poirot dừng lại một chút như để lấy can đảm nói tiếp.

"Sao nữa ạ ?" - Tôi giục ông ta.

"Với những phần hùn này, tôi không phải đóng gì cả... không mất một xu, đó là phần thưởng cho chất xám của tôi. Anh muốn nghe chuyện đó không ? Muốn chứ ?".

"Dĩ nhiên là muốn nghe".

"Nhưng mỏ này nằm trong địa phận của Burma, cách Rangoon khoảng 200 dặm. Người Trung Quốc khám phá ra vào thế kỷ thứ mười lăm và được khai thác vào thời kỳ có cuộc khởi nghĩa của Mohammad, rồi bị bỏ xó vào năm 1868. Người Trung Quốc đã phân chiết được nhiều bạc thô từ lớp trên của quặng mỏ này, để luyện thành bạc ròng, thải ra hàng khối xỉ. Dĩ nhiên việc này được phát hiện ngay khi có điều tra nhưng từ đó mọi việc trở nên không có kết quả. Nhiều nhóm người do các tổ chức nghiệp đoàn được gửi tới, đã đào bới cả khu vực rộng lớn, song phần thưởng giá trị vẫn còn lảng tránh họ. Có một đại diện trong các nghiệp đoàn nhận ra dấu vết của một

gia đình Trung Quốc, và người ta đoán rằng họ còn giữ tài liệu về tình hình của mỏ quặng đó. Trưởng tộc của gia đình này bây giờ là Vũ Linh.

"Đúng là một trang hấp dẫn trong cuốn tiểu thuyết về thương trường !" - Tôi kêu lên.

"Chứ không phải sao ? À, anh bạn, người ta vẫn viết những cuốn tiểu thuyết mà không có nhân vật nào là cô gái tóc vàng đẹp tuyệt vời... không, tôi nhầm nó phải là tóc nâu vì đó là màu tóc mà anh mê nhất. Anh nhớ chứ..."

"Thôi ông kể tiếp đi mà !" - Tôi nói có chút ngượng.

"Được thôi, anh bạn. Thế là người ta đến tiếp xúc với ông Vũ Linh này. Ông ta là một thương gia đáng mến, rất được

kính trọng của tỉnh. Ông ta xác nhận ngay rằng mình sở hữu những tài liệu về mỏ bạc này và sẵn sàng thương lượng để bán tài liệu, nhưng ông ta nói là sẽ không bán nó cho ai ngoài những người đứng đầu tổ chức. Cuối cùng người ta đã dàn xếp được để ông đến London, gặp trực tiếp Ban giám đốc một công ty quan trọng.

"Ông Vũ Linh đi London bằng tàu biển S.s Assunta và chiếc Assunta đã cập bến cảng Southampton vào một buổi sáng tháng Mười một lạnh và đầy sương mù. Một trong những giám đốc, ông Pearson đã xuống Southampton để đón, nhưng vì sương mù nên chuyến tàu hóa ra bị chậm lại nhiều so với thời gian tàu biển cập bến. Ông Vũ Linh đã lên bờ và

đáp chuyên xe lửa đặc biệt để đi London. Ông Pearson trở lại thành phố, rất bực mình vì không đoán ra được người đàn ông Trung Quốc này đến ở chỗ nào. Tuy nhiên, một ngày sau các trụ sở của công ty đều có điện thoại gọi. Họ biết ông Vũ Linh đang ở khách sạn Russell Square. Ông ta không được khỏe sau chuyến đi vừa rồi, nhưng cho biết có thể đến gặp tại bàn họp vào ngày hôm sau.

Cuộc họp được ấn định vào lúc mười một giờ. Đến mười một giờ rưỡi, vẫn chưa thấy ông Vũ Linh đến, một thư ký của Tổng giám đốc công ty mới gọi điện thoại đến khách sạn Russell Square. Nhưng ở đây người ta trả lời rằng ông khách Trung Quốc ấy đã đi cùng một

người bạn ra ngoài lúc mười giờ rưỡi. Điều đó có thể là người ta suy đoán ông ấy ra ngoài để đến dự cuộc họp này, nhưng trọn buổi sáng, ông Vũ Linh cũng không đến. Tất nhiên, cũng có thể nghĩ rằng ông ta lạc đường vì chưa quen với London, nhưng rồi đến nửa đêm, ông ta cũng chưa trở về khách sạn. Ông Pearson lập tức báo cảnh sát. Vào ngày hôm sau, vẫn chưa có dấu vết gì về người đàn ông bị mất tích, nhưng buổi chiều đó, một xác chết được phát hiện trên sông Thames với những nét cho thấy rất giống người Trung Quốc xấu số này. Trên xác chết hay trong hành lý để tại khách sạn đều không có một tài liệu nào liên quan đến cái quặng mỏ bạc mà người ta muốn biết.

"Giữa tình hình phức tạp này thì tôi được kéo đầu vào. Ông Pearson đã gọi tôi. Trong lúc đang rối tung vì cái chết của ông Vũ Linh, ông Tổng giám đốc của ông ta lại phải lo âu đối phó với báo chí khi họ ồn ào về mục đích đến nước Anh của người Hoa này. Còn tất nhiên cái lo của phía cảnh sát là truy tìm dấu vết kẻ giết người... Bình tĩnh trước dư luận báo chí chỉ là điều quan tâm thứ yếu thôi, cái mà ông ta cần tôi phối hợp với cảnh sát là tôi đóng vai người có lợi tức trong công ty.

'Tôi vui vẻ chấp nhận. Tôi thấy rõ là có hai chỗ để tôi mở cuộc tìm kiếm. Một là tôi sẽ dò bắt đầu từ trong số nhân viên của công ty, những người biết việc

người đàn ông Trung Quốc này đến đây và hai là tôi phải tìm hiểu từ những hành khách cùng đi chiếc tàu biển có trò chuyện nên biết được mục đích chuyến đi của ông ta. Tôi bắt đầu từ nhóm người thứ hai này, một địa bàn mà tôi coi là khá hạn chế cho việc truy xét. Ý nghĩ này cũng trùng hợp với thanh tra Miller, người được giao phụ trách vụ này... nhưng lại khác nhận định của ông bạn chúng ta là thanh tra Japp tự phụ, hay tỏ vẻ và đúng là khó chấp nhận nổi. Chúng tôi đã phỏng vấn những sĩ quan trên tàu. Họ cho chúng tôi biết không nhiều. Ông Vũ Linh khá lạnh lẽo trong suốt cuộc hành trình. Ông ta không thân mật với ai ngoại trừ hai hành khách... một ông người Âu ốm yếu tên là Dyer, một người vô danh

tiểu tốt, còn người kia là một thư ký ngân hàng còn trẻ, tên là Charles Lester, từ Hồng Công trở về. Chúng tôi may mắn nên nhanh chóng gặp được hai người này. Sau khi tiếp xúc, nếu có nghi ngờ một trong hai hành khách dính líu vào vụ này, thì Dyer dễ bị chú ý hơn. Được biết ông ta từng có dính dáng với một băng nhóm lừa đảo người Trung Quốc, nên ông ta đáng bị tình nghi nhất.

"Bước tiếp theo là chúng tôi đến khách sạn Russell Square. Chúng tôi không mất thì giờ, đưa ra tấm ảnh ông Vũ Linh, thì họ nhận được ngay. Xong chúng tôi đưa ảnh của ông Dyer, nhưng ngoài sự ước đoán của chúng tôi, người phục vụ khách sạn tuyên bố chắc nịch rằng

người này chưa lần nào tới khách sạn trong buổi sáng của ngày xảy ra cái chết đó. Gần như không nghĩ ngợi, tôi đưa ảnh của Lester và tôi rất ngạc nhiên khi người phục vụ khách sạn này nhận ra ngay.

"Đứng, thưa ông" — Anh ta xác nhận - "Đó là ông khách đến đây lúc mười giờ rưỡi, xin gặp ông Vũ Linh rồi sau đó hai người cùng đi với nhau".

"Cuộc điều tra được tiến hành ngay. Chúng tôi phỏng vấn Charles Lester. Anh ta có vẻ hết sức ngay thật, tỏ ra đau buồn khi nghe nói người đàn ông Trung Quốc này đã chết yếu, và bằng lòng tuân theo mọi cách điều tra của chúng tôi. Chuyện Charles Lester kể có thể tóm tắt như sau: Có hẹn trước với

ông Vũ Linh nên anh ta tới khách sạn lúc mười giờ ba mươi. Tuy nhiên ông Vũ Linh không xuống, mà là người giúp việc cho ông ấy. Anh ta bảo rằng ông chủ của anh ta có việc phải đi rồi và đề nghị đưa Charles Lester đến chỗ ông chủ anh ta đang đến. Không nghi ngờ gì, Lester đã đồng ý. Anh bạn giúp việc người Trung Quốc này gọi taxi. Chiếc taxi cứ hướng chạy ra chỗ vũng tàu đậu. Bỗng chợt nghi ngờ, Lester đã bảo taxi dừng lại và anh ta bước xuống xe, bất kể lời cam đoan quả quyết của người giúp việc cho ông Vũ Linh. Anh ta bảo đảm với chúng tôi rằng anh ta chỉ biết có vậy.

"Dường như đã hài lòng, chúng tôi cảm ơn và bỏ về. Câu chuyện của anh ta

cho thấy ngay nhiều điều không đúng sự thực. Đầu tiên ông Vũ Linh đâu có mang theo một gia nhân nào, kể cả lúc ở trên tàu và lúc ở khách sạn. Còn thứ hai là về nơi chốn, thì như người lái taxi đã chở hai người đi buổi sáng hôm ấy ra khai báo rằng không có việc Lester rời khỏi xe ở giữa đường, anh ta và người đàn ông Trung Quốc này chỉ bảo đi đến một chỗ đáng ghê tởm ở Limehouse, trung tâm của Phố Tàu. Cái nơi đến của hai người là một tiệm bán thuốc phiện. Hai người đi vào và độ chừng một giờ sau, người Anh này, người được nhận diện qua tấm ảnh, đã ra khỏi chỗ đó một mình. Anh ta trông có vẻ tái nhợt và bệnh hoạn, bảo tài xế taxi đưa anh ta đến một ga xe điện ngầm gần nhất.

"Cuộc điều tra tiếp tục tìm hiểu chỗ mà Charles Lester dừng lại và được biết rằng dù có bề ngoài là một người ngon lành nhưng anh ta bị ngộp đầu vì nợ nần, lại có máu cờ bạc. Tất nhiên là ông Dyer không bị chúng tôi nhìn ngắm nữa. Bởi vì không đủ yếu tố cho rằng ông ta có thể thủ vai kẻ giết ông Tàu đó, nhưng ý tưởng này cũng không hoàn toàn vô căn cứ. Có chứng cứ cho thấy sự vắng mặt của ông ta ở đây trong ngày xảy ra vụ này thì không thể đặt ông ta vào trong số người đáng nghi. Dĩ nhiên là người chủ tiệm thuốc phiện cũng phủ nhận mọi điều theo tính cách phớt tỉnh của người phương Đông. Ông ta nói không hề thấy ông Vũ Linh cũng như không bao giờ biết

Charles Lester.

Không có một trong hai người này đến đây vào buổi sáng đó. Như trong bất cứ vụ nào, cảnh sát cũng sai lầm: Không có ai hút thuốc phiện ở đó cả. Họ kết luận như vậy.

"Tuy vậy, sự phủ nhận của ông ta cũng có ý nghĩa tốt, đó là đã phần nào giúp cho Charles Lester. Anh ta bị bắt vì tội giết chết ông Vũ Linh. Việc khám xét đồ đạc của anh ta đã được tiến hành, nhưng người ta cũng không thấy có giấy tờ gì liên quan đến mỏ bạc. Người chủ tiệm thuốc phiện cũng bị ngấm ngấm theo dõi, nhưng khi khám xét nhà của ông ta một cách bất ngờ cũng không thu hái được kết quả gì. Cũng không tìm ra một mẫu thuốc phiện nào để có lý do tưởng

thường công cán cho phía cảnh sát.

"Trong thời gian này, ông bạn giám đốc Pearson của tôi đã bị khủng hoảng dữ dội. Ông ta liên tục đến chỗ tôi, thúc giục, than thở.

"Ông ta cứ nói: Ông phải nhận ra cái gì đấy chứ, ông Poirot. Chắc là ông phải nắm được ít nhiều vụ việc này chứ ?

"Tôi cảnh giác trả lời rằng: Chắc chắn tôi cũng phải có ý niệm rõ việc này mà. Đó mới là rồi... mỗi lời khai đều khác, nó dặt ta ra nhiều hướng.

"Ông ta hỏi: Thí dụ như...

"Tôi trả lời: Thí dụ như... người tài xế taxi. Chúng ta chỉ biết anh ta nói rằng anh ta lái xe đưa hai người ấy đến một ngôi nhà. Đó là một việc. Mà... có

thực là họ đã đi vào ngôi nhà ấy không ?
Thử nghĩ coi nếu như họ xuống xe taxi đi qua căn nhà rồi ra theo một ngã khác để tới một chỗ nào đó ?

"Ông Pearson có vẻ hơi hiểu điều tôi nói. Nhưng vẫn hỏi vặn tôi: Mà sao tôi thấy ông chỉ ngồi và nghĩ là sao vậy ? Chúng ta không thể làm một cái gì khác nữa hả ?

"Anh cũng có thể nhận ra ông ta là một con người thiếu tính kiên nhẫn chứ ?" - Ông Poirot hỏi tôi.

"Thưa ông" - Tôi nói bằng thái độ nghiêm túc - "Bởi vì ông ta không phải là Hercule Poirot để chạy lên chạy xuống những con đường có mùi tanh hôi của Limehouse, giống như một con chó con chưa được dạy bảo, tập tành. Thì hãy cứ

bình tĩnh. Nhân viên đang vào việc đây mà".

"Vào ngày hôm sau tôi đã có tin tức cho ông ta. Thay vì hai người đàn ông đi qua ngôi nhà đó, họ đến mục tiêu khác là một quán ăn nhỏ sát bờ sông. Có người đã thấy họ cùng đến đó, nhưng đi trở ra thì chỉ có mình Lester.

"VẬY mà, anh Hastings, anh nghĩ sao khi một ý tưởng hầu như vô lý đã có trong đầu ông Pearson này ! Không việc gì làm ông ta vừa ý cả, thế là chúng tôi phải đến quán ăn điều tra. Tôi đưa ra mọi lý lẽ để thuyết phục ông ta tin nhưng ông ta không chịu nghe. Ông ta núp dưới cái lớp bọc của mình... đến cả việc ông ta đề nghị tôi... rằng tôi phải... tôi thấy

ngượng khi phải nói ra điều đó... là tôi phải cạo bộ râu của mình đi ! Phải, như vậy đó ! Tôi nói thẳng với ông ta đó là ý nghĩ vô lý và lố bịch. Người ta không được quyền phá hủy cái đẹp bằng một trò nghịch ngợm. Ngoài ra, biết đâu người đàn ông gốc Bỉ này thêm có một bộ râu để thâm nhập thực tế, hoặc sẵn sàng hút thuốc phiện giống như một người không có râu ?

"Đúng vậy, ông ta có ý đồ và ông ta cứ nhắc đi nhắc lại cái kế hoạch của mình. Buổi chiều, ông ta trở lại.. mà Chúa ơi ! Hình dạng ông ta ra sao nhỉ ! Ông ta mặc một bộ mà ông ta gọi là áo va-roi, còn cằm của ông ta rất bần vì râu không cạo, cái khăn quàng thì xấu đến phát ngượng. Vậy mà anh biết không,

ông ta có vẻ rất vui thích. Nói thật, ông người Anh này điên lắm. Ông ta có cách ăn mặc khác hẳn tôi. Tôi đành chấp nhận vậy thôi. Người ta không thể tranh cãi với người điên phải không nào ? Thế rồi... chúng tôi đi, gần như tôi cứ để ông ta đi một mình, vì ông ta chỉ là một đứa trẻ ăn mặc như hề.

"Tất nhiên là ông không thể làm vậy được" - Tôi đáp.

"Để tôi kể tiếp... Thế là chúng tôi tới nơi. Ông Pearson nói tiếng Anh bằng giọng điệu lạ lùng nhất. Ông ta tự thể hiện mình như một người vùng biển. Ông ta nói về chuyện các thủy thủ và những khoang tàu dành cho thủy thủ ở và tôi thấy chẳng đâu vào đâu cả. Chỗ chúng

tôi ngồi là một căn phòng nhỏ và thấp, có mấy người Trung Quốc đang ở đó. Chúng tôi ăn mấy món ăn lạ. Chà, Chúa ơi, cái dạ dày của tôi thật đáng thương đấy !"

Ông Poirot ôm chặt phần bụng của mình rồi tiếp:

"Rồi ông chủ quán ăn một người Trung Quốc, bước tới chỗ chúng tôi nở một nụ cười thật khó ưa. Ông ta hỏi: Mấy ông không thích món này hả ? Các ông muốn gọi món nào khác mà các ông thấy tốt hơn không ?

"Ông Pearson đá mạnh vào chân tôi ở dưới gầm bàn. (Ông ta đang mang đôi ủng đi biển mà !). Rồi ông ta nói: Tôi chả biết tôi phải làm gì, John, ông hướng dẫn đi !"

"Người chủ quán mỉm cười và đưa chúng tôi qua một cái cửa, tới một hầm rượu rồi qua một cái cửa sập, bước xuống mấy bậc cấp và đến một căn phòng đầy những bộ ván có trải nệm đàn hoàng. Chúng tôi nằm xuống và một thằng bé người Hoa cởi giày chúng tôi ra. Đó là thời gian đẹp nhất của buổi chiều. Rồi họ mang điếu tới chỗ chúng tôi và đốt những viên thuốc phiện, chúng tôi giả vờ hút, giả vờ đê mê và ngủ mơ màng. Đến khi chỉ còn lại một mình chúng tôi, ông Pearson khẽ gọi tôi và bỗng nhiên ông ta bò lên sàn nhà. Chúng tôi đi vào một căn phòng khác nơi có mấy người đang ngủ và tiếp theo, tôi nghe có tiếng hai người nói chuyện.

Chúng tôi núp sau tấm màn cửa, lắng nghe. Họ đang nói chuyện về ông Vũ Linh.

"Mấy tờ giấy đó đâu ?" - Một người hỏi.

"Ông Lester, ông ta đã lấy rồi" - Tiếng người khác đáp lại, đó là một người Trung Quốc. "Ông ấy nói để cất nó vào một nơi an toàn... chỗ mà cảnh sát không thấy được".

"À, nhưng ông ta đã bị bắt rồi" - Người đầu tiên hỏi.

"Ông ra sẽ được thả. Cảnh sát không biết rõ việc ông ta đã làm".

"Rồi họ không nói gì thêm nữa, nhưng đi về hướng chúng tôi, nên chúng tôi nhanh chân phóng về chỗ giường mình nằm.

"Mấy phút sau, ông Pearson khẽ bảo tôi: Tốt hơn hết là chúng ta nên rời khỏi chỗ này đi. Chỗ này không lành mạnh"

"Ông nói đúng, thưa ông !" Tôi đồng ý với ông ta - "Chúng ta đóng vở kịch này đủ dài rồi !".

"Chúng tôi quyết định ra về sau khi trả một khoản rất hậu về chỗ tiền hút thuốc phiện. Đã rõ ngôi nhà ở Limehouse là không có vấn đề gì, ông Pearson thở ra một hơi dài.

"Ông ta nói: Tôi rất vui khi nhận ra điều đó. Nhưng có một vài điều cũng chưa chắc lắm.

"Tôi tán thành: Nhưng dù sao, tôi cũng vui vì chúng ta sẽ không gặp nhiều

khó khăn để tìm ra cái chúng ta cần tìm... sau buổi tối khiêu vũ đeo mặt nạ này".

Bỗng nhiên ông Poirot nhấn mạnh thêm: "Và chúng ta sẽ không gặp bất cứ khó khăn nào nữa".

Câu nhấn mạnh cuối cùng này có vẻ khác thường nên tôi nhìn ông Poirot.

Tôi hỏi: "Nhưng... những giấy tờ ấy đang ở đâu?"

"Trong cái túi... quá đơn giản"

"Nhưng trong túi của ai chứ?"

"Ông Pearson ấy!" - Rồi nhìn thấy tôi có vẻ hoang mang, Poirot lịch sự tiếp: Anh chưa thấy hả? Ông Pearson, giống như Charles Lester đang mắc nợ. Ông Pearson cũng giống Charles Lester về khoản mê cờ bạc. Thế nên ông ta nuôi dưỡng ý định lấy trộm tài liệu của ông

bạn người Trung Quốc này. Ông ta đã gặp ông Vũ Linh tại cảng Southampton, đưa ông ta về London và chở thẳng tới Limehouse. Đó là một ngày đầy sương mù, nên người đàn ông Trung Quốc mới đến không biết mình đi tới chỗ nào. Tôi đoán rằng ông Pearson có hút thuốc phiện nên thường đến đó, và ở đó ông ta cũng có những người bạn kỳ lạ. Tôi không nghĩ rằng ông ta có ý đồ giết người. Ý của ông ta là muốn mượn một trong số những người Trung Quốc này đóng vai ông Vũ Linh đi thương lượng bán tài liệu. Thế là quá gọn, quá tốt ! Nhưng đối với cái đầu phương Đông, thì chỉ có việc đơn giản vô cùng là giết chết ông Vũ Linh rồi ném xác ông ta xuống

lòng sông, và người Trung Quốc của Pearson cứ làm theo cách của họ, không thềm nghe theo ông ta. Anh hãy hình dung xem, có phải cái ông Pearson nhát gan này đã sợ hãi đến xanh mặt không ? Vài người có thể nhận thấy ông ta đã cùng đi trên một chuyến tàu với ông Vũ Linh... việc giết người không thể xem là một điều đơn giản được.

"Để cứu vãn tình thế, ông ta phải sắp xếp cho một người Trung Quốc đóng vai Vũ Linh đến ở khách sạn Russell Square. Giá như cái xác không bị phát hiện sớm quá có lẽ ông Vũ Linh đã nói với ông ta cái hẹn giữa Charles Lester và mình sau đó ở khách sạn. Pearson thấy rằng ông ta có cách tốt nhất để người ta nghi ngờ Charles Lester. Bởi vì

người ta tin rằng Vũ Linh cùng đi với anh ta lần cuối cùng. Người đóng vai ông Vũ Linh đã ra lệnh cho một người giả như người giúp việc của ông Vũ Linh xuống đưa Charles Lester đi đến Limehouse càng nhanh càng tốt. Ở đây, anh ta chắc đã được uống một thứ gì đó, nhưng thức uống đã bị bỏ thuốc mê, nên một giờ sau, khi tỉnh dậy anh ta hoàn toàn ngỡ ngác chẳng nhận định được việc gì đã xảy ra nữa. Cũng rất thường tình thôi, ngay khi nghe tin ông Vũ Linh đã chết, anh ta như kẻ mất hồn nên phủ nhận rằng mình chưa hề tới Limehouse.

"Tất nhiên, làm như thế anh ta vô tình đóng một vai đúng như ý đồ của ông Pearson. Nhưng thâm tâm của ông

Pearson thì như thế nào ? Không có gì... chỉ vì tính cách của tôi đã làm ông ta không yên tâm nên ông ta quyết định hoàn tất vụ việc để chống lại Charles Lester. Thế nên ông ta mới dàn xếp một cuộc điều tra bằng trò giả trang kia. Còn tôi, tôi làm như một người cả tin và ngờ nghệch. Có phải là tôi đã từng nói ông ta như một đứa trẻ đóng vai hề không nào ? Ai chà, tôi cũng đóng vai của tôi. Ông ta đã trở về nhà với vẻ mặt rất hân hoan. Nhưng... sáng hôm sau, thanh tra Miller đã bước chân vào ngưỡng cửa nhà ông ta. Những tài liệu đã được tìm thấy trong người ông ta, thế là ván bài đã tàn. Ông ta phải nhận thấy niềm hối hận cay đắng khi chơi trò hề với Hercule Poirot ! Nhưng chỉ còn có một điều thực sự khó

khăn trong vụ này".

"Đó là gì vậy ?" - Tôi ngạc nhiên hỏi.

"Làm cho thanh tra Miller khẩu phục tâm phục ! Đó mới là một sinh vật quái đản ! Vừa bướng lại vừa ngu. Nhưng rồi cuối cùng ông ta phải biết tin phục !"

Quá tệ !" - Tôi kêu lên.

"À, rồi, tôi cũng được đền bù. Những giám đốc trong công ty Burma Mines đã thưởng cho tôi mười bốn ngàn cổ phần như là đền bù công khó nhọc của tôi trong nhiệm vụ này. Không tệ chứ ? Nhưng khi còn giữ khoản tiền đầu tư ấy, tôi xin anh, Hastings, ta cũng cần phải giữ gìn chứ. Những điều mà anh đọc trên

báo đó, không có thật đâu. Những giám đốc của các công ty dầu mỏ mọc lên như lông nhím ấy... họ cũng có thể là những ông Pearson với lắm trò con khỉ !"

BÍ MẬT Ở NGÔI NHÀ NGHỈ MÙA SẴN

- Cuối cùng, lần này tôi cũng chưa có thể chết được đâu - ông Poirot lầm bầm.

Đến thăm người bệnh cúm đang hồi phục này, tôi vui mừng nhận thấy những biểu lộ lạc quan. Đây là lần đầu tôi thấy sự chịu đựng vì bệnh tật của bạn mình. Ông Poirot có vẻ khá hơn nhiều. Ông đang ngồi trên giường, lưng tựa vào gối, đầu quấn khăn len, chậm rãi hớp từng hớp thứ thuốc sắc có mùi khó chịu mà tôi đã làm theo sự chỉ dẫn của ông. Trong mắt ông ánh lên vẻ hài lòng với những chai thuốc xếp hàng trên mặt lò

sưởi.

- Phải, đúng vậy mà - ông bạn tôi tiếp tục nói - Hơn một lần nữa, tôi phải làm một Hercule Poirot, vẫn là nổi kinh hoàng cho những kẻ thủ ác ấy mà ! Thử tưởng tượng xem, anh bạn, thế nào tôi cũng được người ta viết một mẩu tin trên tờ Xã hội Ngồi-Lê- Đôi-Mách cho mà coi. Nhưng phải thế chứ ! Đây này ! Họ đã viết: Tiêu diệt mọi thứ tội ác - là ông Hercule Poirot - và hãy tin tôi đi các bạn gái, trong ông ta có tới mấy gã Hercule đây ! - người thám tử nổi tiếng và đúng quý của xã hội chúng ta chẳng lẽ không gây cho các bạn một sự chú ý nào sao. Làm sao mà ta phải chú ý vậy ? Vâng, lý do làm ta phải quan tâm là vì ông ấy đang bị cúm !

Tôi cười lớn.

- Rất tốt cho ông đó, ông Poirot.

Ông đang trở thành một người được công chúng quan tâm rồi đây. Và rất may là ông đã không quên nhiều chuyện thú vị trong dịp đầu ốm này.

- Đó là sự thực. Trong một số trường hợp tôi phải biết khước từ sự thương hại của mọi người chứ.

Bà chủ nhà bất ngờ dứt đầu vào cửa.

- Có một ông khách đến dưới nhà nói rất cần gặp ông Poirot hoặc ông cũng được, thưa đại úy. Trông ông ta rất bối rối nhưng là một người khá lịch sự. Tôi có cầm danh thiếp của ông ta đây.

Bà chủ nhà trao danh thiếp cho tôi.

- Ông Roger Havering - Tôi đọc lớn.

Ông Poirot hát đầu về phía giá sách và tôi lập tức đến rút ra quyển "Họ là ai?". Ông Poirot nhận sách rồi lật nhanh trên các trang giấy.

- Con thứ hai của Tử tước Windsor đời thứ năm. Kết hôn năm 19... với cô Zoe, con gái thứ tư của William Crabb.

- Hừm ! - Tôi kêu lên - Tôi thích đó là cô gái đóng trong vở Frivolity - chỉ cô ta mới có cái tên Zoe Carrisbrook. Tôi nhớ hình như cô ta kết hôn với một thanh niên trên thành phố hồi trước Chiến tranh.

- Anh có thích đi xuống dưới để coi vị khách đặc biệt này đã gặp rồi rồi gì không, anh Hastings ? Nói với ông ta

rằng tôi xin lỗi vì không xuống được nhé.

Roger Havering là người đàn ông chừng bốn mươi tuổi, ăn mặc lịch sự và thanh nhã. Tuy nhiên, gương mặt của ông ta có vẻ phờ phạc và mệt mỏi vì một sự kích động nặng nề.

- Ông là đại úy Hastings ? Tôi biết ông là cộng sự của ông Poirot phải không ? Tôi có một yêu cầu rất bức thiết để nhờ ông ấy đi cùng tôi xuống Derbyshire hôm nay.

- Tôi e rằng không thể được - Tôi đáp lời - Ông Poirot đang ốm, ông ấy bị cúm.

Vẻ mặt của người khách nặng trĩu.

- Khốn khổ cho tôi, đó là điều bất hạnh lớn mà tôi phải chịu đây.

- Có việc gì trầm trọng mà ông cần ông ấy vậy ?

- Vâng, lạy Chúa ! Ông cậu tôi, một người như người bạn tốt nhất của tôi trên thế giới này, đã bị ám sát một cách thô bạo tối hôm qua.

- Ở London này hả ?

- Không, ở Derbyshire. Tôi đang ở thành phố thì nhận được điện tín của vợ tôi sáng nay. Ngay khi nhận được bức điện này, tự nhiên tôi quyết định đến tìm ông Poirot để xin ông ấy điều tra giùm vụ này.

Bất ngờ tôi nảy ra một ý nghĩ nên nói:

- Xin ông chờ tôi một phút.

Rồi tôi trở lên lầu, trình bày ngắn

gọn với ông Poirot sự việc đó. Ông ấy chăm chú nghe từng lời tôi thuật lại.

- Tôi biết rồi. Tôi biết anh muốn tự mình sẽ đi xuống đó, phải vậy không nào ? Được lắm, tại sao không để anh đi nhỉ ? Anh sẽ biết thế nào là phương pháp của tôi ngay bây giờ. Chỉ có mỗi một yêu cầu là anh hãy tường thuật mọi việc cho tôi hàng ngày, và phải tuân thủ nghiêm túc mọi hướng dẫn mà tôi gọi điện bảo anh nhé.

- Tôi hoàn toàn vui vẻ chấp thuận điều kiện ấy.

Một giờ sau tôi đã ngồi đối diện với ông Havering trong toa hạng nhất của đoàn tàu Midland, nhanh chóng rời khỏi London.

- Ngay từ bây giờ, thưa đại úy

Hastings, ông cũng cần biết về Ngôi Nhà Nghỉ Mùa Săn, nơi chúng ta sẽ đến, và là nơi mà sự việc bi thảm ấy xảy ra. Nó chỉ là một ngôi nhà để nghỉ trong mùa săn tại trung tâm vùng đầm lầy Derbyshire mà thôi. Chỗ ở thực sự của chúng tôi thì gần Nevvmarket, và chúng tôi vẫn thường thuê một căn hộ trong thành phố vào mỗi mùa săn. Còn ngôi nhà nghỉ mùa săn được trông coi bởi một người giúp việc, người có khả năng đáp ứng được mọi yêu cầu của chúng tôi mỗi khi chúng tôi đến đó những ngày nghỉ cuối tuần. Và dĩ nhiên là vào mùa săn bắn, chúng tôi cũng dẫn theo những người giúp việc của chúng tôi ở Newmarket xuống đó. Cậu tôi, ông Harrington Pace (chắc ông cũng

biết, mẹ tôi là bà Pace ở New York), đã từ ba năm qua ở cùng chúng tôi. Ông ấy không được cha tôi, cũng như anh tôi ưa thích, còn tôi là đứa con ngang thì lại được cậu ấy có nhiều tình cảm hơn. Tất nhiên, tôi là người nghèo, còn ông cậu tôi là một tay giàu có, nói cách khác, ông ấy là người thanh toán mọi chi tiêu ! Nhưng, rõ ràng trong mọi cách, ông ấy không có khó khăn gì khi làm điều đó, và cả ba chúng tôi sống với nhau một cách hòa hợp. Hai ngày trước đây, cậu tôi gần như chán nản với các trò vui nhộn của chúng tôi ở thành phố nên đề nghị chúng tôi cùng xuống Derbyshire một đôi ngày. Vợ tôi đã điện cho bà Middleton, người giữ nhà, và chúng tôi cùng đi xuống đó ngay buổi chiều. Chiều hôm qua, tôi có

việc phải trở về thành phố nhưng vợ tôi vẫn ở lại đó. Sáng nay, tôi nhận được điện tín này - Nói xong, ông ta trao cho tôi bức điện, có nội dung là:

"Cậu Harrington bất ngờ bị ám sát đêm qua. Tìm một thám tử giỏi xuống ngay - Zoe".

- Vậy là ông cũng chưa nắm được tình tiết sự vụ thế nào ?

- Không biết gì hơn, tôi đoán rằng tin này sẽ được đăng trên báo chiều nay. Cảnh sát cũng chưa cho ai là kẻ tình nghi phạm tội nữa.

Khoảng ba giờ chiều thì chúng tôi đến một ga nhỏ ở Elmer's Dale. Từ ga chúng tôi phải đón xe đi năm dặm nữa mới đến một ngôi nhà xây bằng đá xám

giữa một vùng đầm lầy quê mùa.

- Một nơi thật là cô quạnh - Tôi quan sát và nói vậy.

Havering gặt đầu.

- Tôi sẽ cố gắng tổng khứ nó đi. Có lẽ không bao giờ tôi trở lại sống ở nơi này lần nào nữa đâu.

Chúng tôi mở then cài cổng và bước vào một con đường mòn hẹp dẫn tới cánh cửa bằng gỗ sồi, khi có một dáng người khá quen thuộc tiến tới gặp chúng tôi.

- Ông Japp ư ? - Tôi ngạc nhiên thốt lên.

Viên thanh tra Sở Scotland Yard nhe răng cười với tôi bằng vẻ mặt hết sức thân tình trước khi nói với người cùng đi với tôi.

- Ông Havering phải không ạ ? Tôi được Lon-đon gửi xuống đây để phụ trách điều tra vụ này, và tôi có mấy câu muốn hỏi ông, được chứ ạ ?

- Vợ tôi...

- Tôi đã gặp bà vợ xinh đẹp của ông rồi, thưa ông... cũng gặp cả người giúp việc nữa, tôi không muốn làm rối thêm cho ông chút nào cả, nhưng tôi còn phải lo đến việc quay trở lại làng ngay bây giờ để xem xét mọi việc ở đó cùng như ở đây.

- Tôi không biết cũng như chưa rõ bất cứ cái gì...

- Một cách chính xác, phải không ?

- Thanh tra Japp bổ sung trong giọng điệu hết sức nhẹ nhàng. Nhưng đúng ra là

có một hai điểm mà tôi muốn biết qua ý kiến của ông. Đại úy Hastings cũng có mặt ở đây, anh ấy biết tôi, anh ấy sẽ đi lên nhà để nói trước rằng ông đã về. Anh sẽ làm gì để giúp cho ông Poirot đây, đại úy Hastings ?

- Ông Poirot bị cúm, phải nghỉ.

- Ông ấy đang ở đâu bây giờ ? Tôi rất tiếc khi nghe tin đó. Trường hợp này có khác gì chiếc xe không có ngựa kéo vậy, và anh đến đây không cần có ông ấy, đúng thế chứ ?

Bất chấp lời chế nhạo không đúng lúc của ông ta, tôi bỏ đi vào nhà. Tôi kéo chuông cửa trong lúc Japp cũng khép cánh cửa lại sau lưng ông ta. Phải một lúc sau cánh cửa mới được mở ra, trước mặt tôi là người đàn bà trung tuổi mặc

toàn đồ đen.

- Ông Havering sẽ đến đây lát nữa

- Tôi giải thích - Vì đang bị ông thanh tra cản trở ngoài kia. Tôi đã đi cùng ông ấy từ London xuống đây để xem xét vụ việc này. Có thể bà sẽ kể lại cho tôi nghe chuyện đã xảy ra đêm qua, được chứ ?

- Xin mời ông vào trong này - Rồi bà ta đóng cánh cửa lại phía sau lưng tôi, lúc chúng tôi đã vào trong khách sảnh được chiếu bằng thứ ánh sáng mờ nhạt.

- Lúc đó là sau bữa ăn tối, đêm hôm qua, có một người đàn ông đến xin gặp ông Pace, và thưa ông, nghe giọng nói của anh ta, tôi nghĩ đó là một người Mỹ quý phái, bạn của ông Pace, nên mời anh ta vào đợi tại phòng khách nhỏ và tôi

bỏ đi báo cho ông Pace. Anh ta đã không báo tên, mà tất nhiên là bây giờ tôi mới nghĩ ra lúc đó tôi đã quá ngốc nghếch. Tôi báo cho ông Pace và tôi thấy ông ấy có vẻ bối rối nhưng vẫn cố bình thản nói với bà Havering: - Xin lỗi nghe, Zoe. Tôi phải đi xem coi ông bạn này cần gì đây. - Và ông ấy bỏ đi tới phòng khách nhỏ, còn tôi thì quay trở lại nhà bếp, nhưng một lúc sau, tôi nghe có tiếng ồn ào, giống như có tiếng người cãi nhau, nên tôi chạy ra khách sảnh. Cùng lúc bà chủ tôi cũng có mặt ở đó, đúng lúc ấy có tiếng súng nổ, để rồi là một khoảng im lặng đáng sợ. Cả hai chúng tôi chạy tới cửa phòng khách nhỏ, nhưng cửa bị khóa chặt nên chúng tôi phải vòng ra phía cửa sổ. Cửa sổ đã bị mở ra, còn bên trong là

xác ông Pace bị bắn, người đầy máu.

- Còn người đàn ông thì sao ?

- Chắc chắn anh ta đã phóng qua cửa sổ, trước khi chúng tôi tới.

- Và sau đó.

- Bà Havering bảo tôi chạy gọi Cảnh sát. Phải mất năm dặm đi bộ. Cảnh sát đã đến ngay cùng với tôi và họ ở đây suốt đêm qua, tới sáng nay thì viên chức cảnh sát cao cấp từ London mới đến.

- Người đàn ông xin gặp ông Pace hình dáng thế nào ?

- Anh ta có bộ ria mép đen, trung tuổi, mặc chiếc áo khoác ngoài mỏng, thưa ông. Ngoài việc cho rằng anh ta giống như một người Mỹ, tôi cũng không chú ý gì nhiều tới anh ta.

- Tôi biết rồi, bây giờ tôi muốn được gặp bà Havering.

- Bà ấy ở trên lầu. Tôi lên gọi bà ấy nhé.

- Xin chị gọi giúp. Báo với bà ấy rằng ông Havering đang ở ngoài trước cùng với thanh tra Japp, còn tôi là người ông ấy đã đưa từ London về đây, rất muốn nói chuyện với bà ấy càng sớm càng tốt.

- Tốt lắm, thưa ông.

Tôi hết sức bồn chồn muốn nắm bắt được tất cả tình tiết vụ việc. Japp đã có hai hay ba giờ gì đó trước tôi rồi mà ông ta có vẻ chỉ muốn làm cho tôi trở thành một thằng bóm gót chân thôi.

Bà Havering không để tôi chờ lâu.

Chỉ vài phút đã có tiếng bước chân nhẹ nhàng đi xuống cầu thang và một người đàn bà trẻ hết sức xinh đẹp đang tiến về phía tôi. Bà ta đang mặc một bộ áo liền quần đầy màu sắc rực rỡ và do đó trông rất trẻ trung. Trên bộ tóc đen mượt bà còn đội chiếc mũ da cũng có màu sắc sỡ như vậy. Ngay cả sự bi thảm hiện tại cũng không làm mất đi nét sống động của cá tính bà ta.

Tôi tự giới thiệu mình và bà ta gật đầu mau mắn thân mật:

- Tất nhiên là tôi đã từng nghe nói về ông và đồng nghiệp của ông, thám tử Poirot. Hai ông đã khám phá nhiều vụ án rất tuyệt vời, phải không ạ ? Thật là những việc đầy trí tuệ, ông nhà tôi đã tìm đến các ông thật là quá đúng chỗ. Và bây

giờ, ông có gì cần hỏi tôi đây ? Đây là cách dễ nhất để ông nắm sơ bộ những điều cần biết về sự việc khủng khiếp này, phải vậy không ông ?

- Xin cảm ơn bà Havering. Người đàn ông ấy tới lúc mấy giờ vậy, thưa bà ?

- Lúc đó vào khoảng gần chín giờ. Chúng tôi cũng vừa dùng xong bữa ăn tối, đang ngồi uống cà phê và hút thuốc.

- Lúc này chồng bà đã rời nhà về London rồi chứ ?

- Đúng vậy, ông ấy đã đi lúc sáu giờ mười lăm.

- Ông ấy đi ô tô hay đi bộ đến nhà ga ?

- Chúng tôi không đưa xe hơi

xuống đây. Một người ở ga-ra tại Elmer's Dale chở ông ấy ra ga xe lửa.

- Tính tình của ông Pace vẫn bình thường chứ ?

- Tuyệt đối bình thường, trong mọi phương diện

- Bây giờ bà có thể mô tả gì về người khách đến thăm ấy không ?

- Tôi e rằng không nói rõ được. Tôi không trông thấy anh ta. Bà Middleton đã đưa anh ta vào thẳng phòng khách nhỏ rồi đến báo cậu tôi.

- Ông cậu bà đã nói gì nào ?

Ông có vẻ khó chịu nhưng cũng đi ngay. Chừng năm phút sau tôi nghe những tiếng ồn ào rất lớn. Tôi chạy vội ra khách sảnh thì gặp bà Middleton ở đó.

Rồi chúng tôi nghe tiếng súng nổ. Cửa phòng khách nhỏ đã bị khóa bên trong và chúng tôi phải vòng phía tay phải của ngôi nhà để đến chỗ cửa sổ. Tất nhiên là quá trễ. Việc giết người xảy ra rồi. Ôi, cậu thương yêu của tôi - Tiếng bà ta áp úng - đã bị bắn qua đầu. Tôi biết ngay là ông ấy đã chết. Tôi bảo bà Middleton chạy gọi cảnh sát. Tôi cẩn thận không sờ mó gì đến những thứ bên trong căn phòng để không làm mất hiện trường như lúc tôi nhìn thấy.

Tôi gạt đầu tán thành.

- Còn khẩu súng thì thế nào ?

- Phải, tôi có suy đoán về điềm này, thưa đại úy Hastings. Có một cặp súng ngắn của chồng tôi treo trên tường.

Một khẩu đã biến mất. Tôi chỉ cho cảnh sát thấy điều này và họ đã mang khẩu súng đó đi rồi. Khi họ giám định vết đạn, có lẽ họ sẽ có kết luận rõ ràng.

- Tôi có thể đến xem qua căn phòng khách nhỏ ấy không?

- Chắc chắn là được, thưa ông. Cảnh sát đã làm các việc khám nghiệm xong rồi. Nhưng xác chết đã được chuyển đi.

Bà ta đưa tôi đến nơi đã xảy ra tội ác. Cũng vào lúc đó, ông Havering bước vào trong khách sảnh nên bà ta vội xin lỗi tôi để chạy đến ngay với chồng. Một mình tôi phải tự tìm hiểu dấu vết cho cuộc điều tra của tôi.

Tôi phải thú nhận ngay rằng tôi không được thỏa lòng mong muốn. Trong

những cuốn truyện trinh thám thì đây rầy những dấu vết nhưng ở đây tôi không tìm thấy cái gì ngoài dấu máu trên tấm thảm trải sàn nhà, nơi mà tôi có thể phán đoán rằng đó là chỗ nạn nhân đã ngã xuống. Tôi xem xét mọi thứ hết sức cẩn thận và chụp hai kiểu ảnh bên trong phòng bằng cái máy ảnh nhỏ xíu của tôi đã mang theo. Tôi cũng quan sát kỹ nền đất bên ngoài cửa sổ, nhưng ở đó có quá nhiều dấu chân giày xéo lẫn lộn nên tôi hiểu rằng tôi chỉ mất thì giờ vô ích mà không tìm thấy một dấu vết nào đáng tin cả. Không, tôi phải có được những gì mà ngôi nhà nghỉ mùa săn này chỉ cho tôi thấy. Tôi phải trở lại Elmer's Dale để gặp thanh tra Japp. Nghĩ vậy, tôi từ già

gia đình Havering và đón xe ra ga.

Tôi tìm thấy Japp ở Matlook Arms và ông ta lập tức cho tôi xem cái xác. Ông Harrington Pace là một người nhỏ con, râu ria cạo sạch sẽ, thường thấy ở những người Mỹ. Ông đã bị bắn từ sau đầu và tầm bắn rất gần.

- Trong lúc ở đó - Japp nhận định - có một kẻ khác đã tranh thủ lấy khẩu súng trên tường và bắn ông ta. Một khẩu mà ông Havering còn treo lúc đó đã nạp đầy đạn mà tôi không nghi ngờ gì khẩu kia thì cũng thế. Có một sự quái đản mà con người ngu đần thường vẫn làm như vậy. Anh thấy buồn cười không khi lúc nào cũng có hai khẩu súng lục nạp đầy đạn treo trên vách tường phòng anh ?

- Ông nghĩ về trường hợp này như

thế nào ? - Tôi hỏi Japp lúc rời khỏi căn phòng gồm ghiếc ấy.

- Đúng, tôi phải để mắt tới Havering từ việc này. À, đúng thế đây ! - Khi thấy tôi kêu lên hết sức ngạc nhiên, Japp tiếp - Havering có một hoặc hai việc làm mờ ám trong quá khứ. Khi còn trẻ ở Oxford, có mấy chuyện nực cười về chữ ký trên những tờ séc của bố ông ta. Dĩ nhiên là mọi chuyện xấu đều được bưng bít. Rồi hiện giờ ông ta là người nợ nần lút đầu, những món nợ mà ông ta sợ đến tai ông cậu hơn là nghĩ đến việc ông cậu có thể thỏa mãn được điều đó. Phải, tôi phải để mắt đến ông ta, và đó là lý do tại sao tôi muốn nói chuyện với ông ta trước khi để ông ta gặp vợ mình, và

những nhận định của tôi là chính xác, cũng như tôi đã đến hỏi nhà ga và có cái chuyện ông ta rời khỏi nhà lúc sáu giờ mười lăm đầu. Tàu về London chạy lúc mười giờ ba mươi phút. Và ông ta đi thẳng đến câu lạc bộ, có thể xác định điều ông ta nói là đúng... Thì tại sao ông ta không thể bắt ông cậu mình ở đây lúc chín giờ trong vai một người có bộ ria mép màu đen chứ ?

- À, phải đấy. Tôi cũng muốn hỏi ông nghĩ gì về bộ ria mép ấy đấy.

Japp nhún vai.

- Tôi nghĩ rằng bộ ria ấy mọc tốt lắm... mọc lên chỉ trong năm dặm từ Elmer's Dale về tới Ngôi Nhà Nghỉ Mùa Săn ấy. Những người Mỹ mà tôi đã gặp thường là mày râu nhẵn nhụi. Dễ thấy

nhất ở những hội viên các hội đoàn của người Mỹ như ông Pace. Chú ý người có râu mép sẽ dễ tìm ra kẻ giết người. Tôi đã hỏi người giúp việc trước rồi mới gặp bà chủ trẻ, họ đều nhắc đến chi tiết bộ râu mép nhưng tôi rất tiếc là bà Havering không nhìn thấy người khách đó. Bà ta là một người đàn bà thanh nhã, bà ta có thể giúp chúng ta ghi nhận ra một đặc điểm nào đó để truy tầm hung thủ này.

Tôi phải bỏ ra một phút kể mọi chi tiết cho ông Poirot. Rồi tôi còn bổ sung thêm một số tin tức trước khi dán thư lại gửi đi.

- Viên đạn đã được giao nghiệm cho thấy rằng nó được bắn đi từ khẩu

súng mà cảnh sát đang giữ. Hơn nữa, việc đi đứng của ông Havering đêm đó cũng được thẩm tra và xác minh cho thấy rằng ngoài chuyện nợ nần, quả nhiên ông ta đã đến Lon-don bằng chuyến tàu mà Japp dò hỏi. Và, thứ ba là có một ghi nhận làm người ta vô cùng ngạc nhiên. Đó là chuyện một cự dân trong thành phố sống ở Ealing sáng đó trên đường băng qua Haven Green để đến nhà ga quận Hạt đã thấy một hộp giấy màu nâu nằm trên đường ray. Mở ra, trong đó có khẩu súng ngắn. Ông ta giao ngay hộp giấy này cho đồn cảnh sát nhà ga, và đó là khẩu súng mà chúng tôi đang truy lùng trong khi khẩu súng kia do bà Havering giao nộp. Một viên đạn đã được bắn đi từ khẩu súng ấy.

Tôi ghi thêm những chi tiết này vào bản báo cáo gửi đi. Một cú điện của ông Poirot đến với tôi lúc tôi đang dùng điêm tâm ngay sáng hôm sau.

"Dĩ nhiên người đàn ông có bộ ria mép đen không phải là Havering. Chỉ có anh và Japp mới có ý nghĩ ấy thôi. Hãy tả rõ cho tôi về người giúp việc và bộ quần áo bà ta mặc sáng nay, cũng như của bà Havering. Đừng chụp ảnh bên trong làm chi vô ích. Ảnh chụp tôi lắm và cũng chẳng nghệ thuật chút nào".

Điều này làm tôi cảm giác rằng ông Poirot hay có cái kiểu khô hài không cần thiết. Tôi chỉ vui là ông ấy có vẻ hơi ghen tỵ với vai trò của tôi ở nơi này với đầy đủ những phương tiện phục

vụ phá án. Yêu cầu của ông ta đòi tôi tả rõ quần áo của hai người đàn bà chỉ làm tôi tức cười nhưng tôi cũng đáp ứng cho ông ấy một cách đầy đủ. Tôi là một người tốt bụng mà, có thể là thế đấy.

Lúc mười một giờ thì có điện của ông Poirot gửi cho tôi: "Hãy khẩn cấp bắt giữ người giúp việc trước khi quá muộn".

Tôi điếng người mang bức điện tới chỗ Japp. Japp hừm nhẹ một tiếng:

- Cái ông Poirot này thật rắc rối. Tuy nhiên, nếu bảo thế thì cũng có vấn đề đấy. Và tôi rất khó quan sát người đàn bà này. Tôi không biết tôi có thể bắt giữ được bà ta không, nhưng tôi sẽ trông chừng. Chúng ta phải đi ngay thôi và cử người theo dõi bà ta.

Nhưng như vậy cũng đã quá trễ. Bà Middleton, người đàn bà trung tuổi từng có mặt ở đây như một con người hết sức bình thường và khả kính, đã biến mất không để lại tăm hơi gì. Căn lều của bà ta nằm ở phía sau. Chỉ còn lại trong đó vài bộ áo thêu loại thường. Không có cái gì đủ để xác định lý lịch của bà ta hay cho biết nơi bà đã đi.

Từ bà Havering, chúng tôi chỉ moi được vài tin nhỏ như thế này:

- Tôi mới biết bà ta khoảng ba tuần trước, khi người giúp việc cũ của chúng tôi xin nghỉ, qua môi giới của văn phòng giới thiệu việc làm Selbourne's rất nổi tiếng ở Mount Street. Chúng tôi vẫn thường nhận người giúp việc từ đó.

Trong số rất nhiều người được giới thiệu, bà Middleton có vẻ là người xinh đẹp nhất và có được chứng nhận rõ ràng. Tôi mượn bà ta ngay lập tức và báo về cho văn phòng giới thiệu. Tôi không thể tin rằng có điều gì không tốt về bà ta. Người đàn bà này có tính cách trầm tĩnh lắm.

- Điều này quả thật là bí ẩn. Trong khi để tin là người đàn bà này không hề nhúng tay vào tội ác, lúc nghe súng nổ thì chính bà Havering cũng cùng có mặt với bà ta tại khách sạn, hoặc là bà ta phải có liên quan gì đến kẻ sát nhân, nếu không tại sao tự nhiên bà ta lại biến mất không để lại tăm hơi nào ?

Bức điện cuối cùng gửi cho ông Poirot, tôi có nói ý định muốn trở về

London để đến hỏi văn phòng giới thiệu việc làm Selbourne's. Ông Poirot đã trả lời tôi ngay lập tức:

"Đừng làm chuyện vô ích. Văn phòng này sẽ không bao giờ nghe được chuyện bà ta tìm xe nào chở bà ta đến chỗ ngôi nhà nghỉ mùa săn, là chỗ bà ta đầu tiên đã tới".

Dù rất hoang mang, tôi cũng nghe theo ông Poirot. Các phương tiện để tới Elmer's Dale rất hạn chế. Ga-ra địa phương chỉ có hai cái xe Ford cũ xì và hai cỗ xe ngựa. Không có thứ nào trong số này đáp ứng được sự đúng giờ cả. Khi được hỏi, bà Havering cho biết rằng bà giúp việc mới đã cho một người đàn bà khá nhiều tiền để được quá giang

xuống Derbyshire và rồi mới thuê xe đến ngôi nhà nghỉ mùa săn này. Thường thì vẫn có một chiếc xe Ford hay chở khách tại nhà ga khi có yêu cầu. Còn phân tích sâu xa thì chắc là không ai chú ý đến sự có mặt của một người lạ tại nhà ga đâu, nhưng mọi việc có thể coi như kẻ giết người đã tới nơi này bằng xe và nó đã đậu đậu đó gần nơi gây án để giúp kẻ đó tẩu thoát. Tôi có thể tin việc dò hỏi tại văn phòng giới thiệu tại London sẽ chứng minh cho điều suy đoán của ông Poirot. Sẽ không có nhiều bà Middleton như thế trong hồ sơ của họ đâu. Họ đã có thật nhiều vinh hạnh khi được bà Havering nhờ giới thiệu người giúp việc. Thế là họ đã gửi rất nhiều ứng viên đến chỗ này. Và khi bà chủ trả gửi cho họ khoản tiền

lệ phí, tất nhiên bà ta đã quên lưu ý đến người đàn bà mà bà ta đã chọn là người nào.

Quá chán nản, tôi bỏ về London. Tôi thấy ông Poirot ngồi trong chiếc ghế bành đỏ rực bởi những tấm vải phủ đầy màu sắc sắc sỡ. Ông ấy chào tôi bằng một thứ tình cảm hết sức nồng hậu.

- Anh bạn Hastings thân mến của tôi đây rồi ! Tôi vui biết bao nhiêu khi gặp lại anh. Nói thực là tôi đã dành cho anh rất nhiều tình cảm đấy, anh bạn ! Còn anh thì sao, vui chứ ? Anh đã ngược xuôi với anh bạn Japp giỏi giang ấy chứ gì ? Anh đã phỏng vấn, anh điều tra, đã thỏa thích chưa ?

- Ông Poirot - Tôi kêu lên - Đây là

một bí mật đen tối ! Không bao giờ cứu
vãn được.

- Đó là sự thực mà chúng ta không
hề thích dùng thanh danh của mình để che
đậy.

- Không, khác hẳn thế. Cái hạt này
quá cứng, không làm vỡ nó ra được.

- Ô, thế thì càng xa vấn đề, tôi có
đủ khả năng làm vỡ mọi thứ hạt ! Một
con sóc chính hiệu đây này ! Điều đó
không làm khó tôi được. Tôi biết rất rõ
ai đã giết ông Harrington Pace.

- Ông biết ư ? Làm sao ông tìm ra
được kẻ đó ?

- Thì chính những câu trả lời rõ
ràng của anh cho những bức điện của tôi
giúp tôi tìm thấy sự thật. Xem này, anh
Hastings, chúng ta hãy giải thích sự việc

cho có phương pháp và có thứ tự đi. Ông Harrington Pace là người có nhiều của cải, cái chết của ông ấy, không còn nghi ngờ gì có dính líu đến quyền lợi của thằng cháu. Đó là điểm thứ nhất. Đứa cháu là kẻ được biết đang gặp nhiều khó khăn. Đó là điểm thứ hai. Đứa cháu cũng bị hiểu như là một kẻ... sẽ như chúng ta nói - là kẻ mất tính người vô đạo đức, phải không ? Đó là điểm thứ ba.

- Nhưng người ta biết rằng ông Roger Havering đã về thẳng London.

- Đúng, chính xác ! Và do đó, nếu ông Havering rời Elmer's Dale lúc sáu giờ mười lăm còn ông Pace thì không bị giết chết trước khi ông ấy đi khỏi, hoặc là bác sĩ đã sai lầm về thời điểm xảy ra

tội ác do có nhận định không chính xác khi khám nghiệm tử thi, còn chúng ta thì kết luận rằng ông Havering không bắn chết cậu mình. Nhưng bà Havering thì sao, Hastings ?

- Không thể thế được! Người giúp việc cũng cùng ở đó với bà ta trong khi súng nổ.

- À, phải, người đàn bà giúp việc !
Nhưng bà ta tự nhiên biến mất

- Bà này phải được tìm ra.

- Tôi cho là không. Có biết bao cách tránh né trách nhiệm rất đặc thù về những người giúp việc như thế, anh không nghĩ như vậy sao, Hastings ? Nó làm tôi chú ý ngay vấn đề.

- Bà ta phải có dự phần; tôi nghĩ vậy, và rồi bà ta sẽ bị tóm cổ thôi.

- Thế bà ta dự phần như thế nào ?

- Thế này nhé, đầu tiên bà ta xác nhận về một người đàn ông có bộ ria mép đen...

- Ô, không đâu, đó không phải là sự dự phần của bà ta ! Sự đồng phạm của bà ta là cái mà anh vừa nói, là khai gian về thời điểm có phát súng nổ. Và cũng không ai có thể tìm ra bà ta. Bởi một lẽ bà ta đâu phải là một người có thực, anh bạn ạ ! Không có một người như thế, giống như anh cũng từng biết văn hào vĩ đại Shakespeare nói vậy đó.

- Đó là Dickens chứ - Tôi khẽ nói, không thể cười nổi nữa - Nhưng ý ông muốn nói gì vậy, ông Poirot ?

- Ý tôi muốn nói rằng Zoe

Havering là một diễn viên trước khi lấy chồng, còn anh và Japp thì chỉ gặp bà giúp việc trong ánh sáng tù mù tại khách sạn với hình ảnh ảm đạm của một bà trung tuổi có giọng nói buồn bã đầy thuyết phục, và cuối cùng, anh cũng như Japp hoặc là mấy vị cảnh sát địa phương, được người đàn bà giúp việc đón vào có ai nhìn thấy cùng một lúc cả bà chủ trẻ và bà người làm không. Đó là màn kịch mở đầu của người đàn bà trẻ thông minh và liêu lĩnh này. Viện có đi mời bà chủ trẻ, bà ta đã chạy vội lên lầu, mặc vào bộ áo liền quần sặc sỡ cùng với mũ nón rực rỡ, trẻ trung làm thay đổi hẳn hình thức u buồn trước đó. Chỉ cần một chút khéo léo để thay hình đổi dạng, bà ta trở xuống đã thành một cô nàng Zoe

Havering chới lọi với tiếng nói rõ là trong treo. Đâu có ai nhìn ra được đặc điểm riêng của người giúp việc. Tại sao họ bị như vậy nhỉ ? Không ai có thể nghĩ rằng bà ta có liên quan gì tới tội ác cả. Đó là vì, cũng dễ thấy, bà ta có tài.

- Nhưng khẩu súng đã được tìm thấy tại Ealing ? Bà Havering không thể nào đặt nó vào đó được ?

- Không, đó là việc làm của Roger Havering... nhưng vì vậy mới có sự sai lầm. Chính điều đó đặt tôi vào đúng đường tìm thấy dấu vết tội lỗi này. Một người đã tham gia tội ác thì không bao giờ mang khẩu súng ấy đi London cùng với mình, mà anh ta phải tìm cách quẳng nó đi ngay. Không, diễn tiến đã quá rõ

ràng, kẻ thủ ác muốn hướng trọng tâm chú ý của cảnh sát ở một nơi xa Derbyshire, họ muốn cảnh sát rút khỏi ngôi nhà nghỉ mùa săn càng sớm càng tốt. Tất nhiên khẩu súng được tìm thấy ở Ealing cũng không phải là khẩu súng đã bắn chết ông Face. Ông Roger Havering có dùng khẩu súng này để bắn một phát rồi mang nó đi London, đến thẳng câu lạc bộ xong thì nhanh chóng quay ra để về Ealing, sự việc chỉ xảy ra trong vòng hai mươi phút, bỏ nó tại chỗ mà người ta đã tìm thấy và trở lại thành phố. Còn người vợ xinh đẹp của ông ta, người đã bắn ông Pace sau bữa ăn... anh cũng nhớ là ông ấy bị bắn từ phía sau tới phải không? Có một việc hết sức dễ làm... là lắp lại viên đạn khác, đặt nó ở chỗ cũ, và bắt đầu

màn kịch độc diễn của mình.

- Thật kinh khủng - Tôi thì thảo
đây kịch động - mà chưa hẳn...

- Lại còn chưa phải là sự thực vậy
sao ? Chính xác đấy, anh bạn ạ, sự thực
là thế đấy. Nhưng để đưa được hai con
người đẹp đẽ này ra trước pháp luật lại
là một vấn đề khác. Đúng vậy, anh chàng
cảnh sát Japp phải làm những gì anh ta
có thể làm được... Tôi vừa viết cho anh
ta bản phân tích vụ án rất đầy đủ... nhưng
tôi rất lo Hastings ạ. Đó là rồi chúng ta
cũng đành quên nó đi để phó mặc cho số
mệnh hay là đáng tối cao toàn năng, điều
mà anh hằng tôn sùng tin tưởng...

- Dù một đóng góp nhỏ cũng có thể
trang trí cho xanh thêm màu xanh của

nhành nguyệt quế - Tôi nhắc ông Poirot.

- Nhưng rồi cái gì cũng có cái giá của nó, Hastings ạ, tin tôi đi.

Linh tính của ông Poirot, theo tôi, thì bao giờ cũng khá chính xác. Thanh tra Japp, dù đã đủ sức tin tưởng những lý luận chặt chẽ của ông Poirot, ông ta cũng không thu thập thêm được chút chứng cứ nào để kết luận sự phạm tội của đôi vợ chồng kia.

Tài sản khổng lồ của ông Pace rồi cũng rơi vào tay của những kẻ đã giết chết ông ta. Tôi nghĩ, Nữ Thần Báo ứng đã quên tên họ, cho đến một hôm, tôi đọc bản tin trên báo rằng ông và bà Havering Đáng Kính cũng nằm trong danh sách những người bị chết vì tai nạn máy bay tại Paris.

Tôi coi đó là Ngày Phán Xử.

KỂ TRỘM NỮ TRANG

"Ông Poirot này !" - Tôi nói - "Một cuộc thay đổi không khí sẽ làm cho ông trở nên khá hơn đấy". "Anh nghĩ thế hả, anh bạn ?".

"Tôi tin chắc như vậy".

"Vậy hả ?" - ông bạn tôi hỏi lại và mỉm cười - "Chỉ là dự tính thôi, được không ? Anh cũng đi chứ ?" "Thế ông định đưa tôi đến chỗ nào đây ?". "Brighton. Tôi đủ tiền để đốt hương chi nói tới chuyện làm một chuyến đi, có lẽ nghỉ cuối tuần ở khách sạn Grand Metropolitan là tốt nhất".

"Cám ơn ông, tôi hoàn toàn nhất trí. Ông cũng có được trái tim nhiều tình

cảm để nghĩ đến bạn cũ, đó là cái giá cuối cùng của chút gì gọi là chất xám đấy. Phải rồi, tôi đang nói chuyện với ông mà trong lòng cảm thấy bao điều nguy hiểm".

Tôi cũng không thấy thú vị gì khi nói những lời ám chỉ đến điều đó. Tôi chỉ lấy làm vui khi thấy ông Poirot sẽ phải có lần không đánh giá thấp khả năng và kiên thức của tôi. Ông ta có vẻ được rất hiển nhiên là do tôi gạt qua một bên mọi thứ bực bội phiền tức.

"Được rồi, cứ thế nhé !" - Tôi vội vàng nói.

Thế là buổi chiều thứ Bảy đó, người ta nhìn thấy chúng tôi ăn tối tại khách sạn Grand Metropolitan giữa một đám người đông đúc và vui vẻ. Có vẻ

như tất cả thế giới đều tập hợp về Brighton. Quần áo và nữ trang hết sức lộng lẫy mà người ta phủ kín lên người giống như để khoe khoang nhiều hơn là biểu lộ một khiếu thẩm mỹ đúng nghĩa.

"Phải vậy không nào, cái cảnh này đây !" - Ông Poirot lẩm bẩm - "Đây là ngôi nhà của Ngài-Đầu- Cơ, phải không Hastings ?".

"Tôi cũng nghĩ như thế" - tôi trả lời — "Nhưng chúng ta hy vọng rằng họ không đến nỗi có khuyết điểm là đầu cơ bòn chài".

Ông Poirot đảo mắt nhìn một vòng với dáng điệu hết sức thản nhiên:

"Trong khung cảnh có quá nhiều nữ trang như thế này cái đầu của tôi muốn

ngả về tội lỗi hơn là khám phá ra tội phạm. Thật là một cơ hội tuyệt vời biệt đãi những tên trộm cướp ! Nhìn xem, Hastings, nhìn cái bà mập đứng kia kia. Có lẽ anh cũng sẽ nói rằng bà ta được dán đầy người bằng các thứ ngọc chứ gì ?".

Tôi nhìn theo đôi mắt của ông ta.

"Sao nhỉ" - Tôi giải thích - "Đó là bà Opalsen".

"Anh biết bà ta hử ?".

"Không sai. Chồng bà ta là một tay buôn bán chứng khoán giàu có, ông ta mới đây đã thu về cho mình một khoản tiền lớn do giá dầu mỏ tăng vọt".

Sau bữa ăn chúng tôi đi qua chỗ ông bà Opalsen tại sảnh đường và tôi giới thiệu ông Poirot với họ. Chúng tôi

nói chuyện phiếm một lúc, rồi cùng uống cà phê.

Ông Poirot nói mấy lời tán tụng những viên ngọc đắt giá phô trương trên ngực áo lung thụng của bà ta làm nét mặt người đàn bà mập mạp này rạng rỡ hẳn lên.

"Đó là sở thích duy nhất của tôi đây, ông Poirot ạ. Tôi rất mê đeo nữ trang, Opalsen biết đó là nhược điểm của tôi, mỗi khi công việc suôn sẻ, ông ấy đều mang về cho tôi vài món mới. Ông thấy những viên đá quý này tuyệt mỹ chứ ?".

"Tôi cũng có vài lần được tiếp xúc với những thứ này, thưa bà. Nghề nghiệp của tôi đã giúp cho tôi làm quen với một

số nữ trang nổi tiếng nhất của thế giới".

Rồi ông ta thuật lại bằng thái độ dè dặt về lịch sử của những món nữ trang trong một gia đình quyền quý khiến bà Opalsen phải nén thở lắng nghe.

"Cũng như bây giờ đó !" - Bà ta giải thích khi ông Poirot ngừng nói - "Giá như nó không phải là một trò chơi ! Ông biết không, tôi cũng có những viên ngọc có lịch sử gần giống những thứ mà ông nói. Tôi tin rằng nó phải được xem là một trong số những xâu chuỗi đẹp nhất thế giới này... những viên ngọc có màu sắc đẹp vô địch. Tôi dám nói rằng tôi đã phải chạy đua để có được đấy".

"Ồ, thưa bà." - Ông Poirot tán dương - "Bà thật đáng mến, cầu xin mọi sự an lành tốt phúc cho bà".

"Ôi, tôi rất muốn để ông được nhìn thấy nó".

Thế là người đàn bà mập mập núng nính này lạch bạch đi vào thang máy vẻ rất phấn khởi. Ông chồng bà ta đang ngồi nói chuyện với tôi quay nhìn ông Poirot như dò hỏi.

"Bà nhà ông thật rất dễ mến khi nhất định cho tôi xem qua xâu chuỗi ngọc của bà ấy" - ông Poirot đành phải giải thích.

"Ồ, chuỗi ngọc ư?" - Ông Opalsen mim cười với vẻ rất tự mãn - "Phải đây, trông chúng thật là giá trị. Đắt giá chưa từng thấy ! Bao nhiêu tiền cũng chưa vừa, tôi phải mất nhiều công của mới trả nổi khoản tiền để mua được chúng. Có

thể cũng là phải thôi, nếu mọi việc của tôi đều suôn sẻ như bây giờ.

Ông ta nói một hồi, không mạch lạc gì, xô ra từng tràng những thuật ngữ chuyên môn khiến tôi không hiểu gì hết. Và ông ta cũng ngừng nói khi có một thằng bé sai vặt đến nói thăm thì vào tai ông ta điều gì đó.

"Hả... Cái gì ? Tao sẽ đến ngay. Bà ấy không bị sốc đấy chứ ? Xin lỗi các ông".

Ông ta bỏ đi đột ngột. Ông Poirot ngả người ra sau, rút một điếu thuốc lá Nga ra châm hút Rồi bằng một cử chỉ kỹ lưỡng và cẩn thận, ông ta xếp mấy chiếc cốc uống cà phê đã trống trơn lại thành một hàng và có vẻ lấy làm thích thú khi làm thế.

Mấy phút sau, họ vẫn chưa trở lại.

"Lạ nhỉ !" - Tôi thắc mắc — "Sao họ không trở xuống ?". Ông Poirot vẫn nhìn khói thuốc lá, dáng điệu đầy vẻ suy tư:

"Họ không trở xuống đâu".

"Sao vậy ?".

"Bởi vì, anh bạn ạ, đã xảy ra việc gì đó rồi".

"Việc gì mới được chứ ? Ông cho là việc gì ?" - Tôi hỏi vì rất ngạc nhiên.

Ông Poirot chỉ mỉm cười.

Mấy phút sau, người quản lý khách sạn bước vội ra khỏi phòng và đi lên lầu. Trông ông ta rất bối rối. Thằng nhỏ trực thang máy thì thầm với một trong những đứa sai vặt. Chuông gọi thang máy reo

lên ba lần nhưng nó chẳng chú ý gì. Để làm một thằng giúp việc đăng trí thì gọi đến lần thứ ba nó vẫn đăng trí như thường. Ông Poirot cuối cùng cũng lắc đầu: "Vậy là sự cố gì đó có tầm mức khá quan trọng đấy. À, chắc đúng như tôi nghĩ thôi ! Cảnh sát đã đến đây rồi kìa".

Hai người đàn ông vừa mới vào khách sạn. Một người mặc sắc phục, còn người kia chỉ mặc thường phục. Họ hỏi một thằng sai vặt xong thì vội vã lên lầu. Một phút sau cũng thằng nhỏ lúc nãy bước ra khỏi thang máy và đi đến chỗ chúng tôi:

"Ông Opalsen nhắn lời mời các ông lên trên ấy".

Ông Poirot vội vàng đứng lên ngay, dường như ông chỉ chờ có thế. Tôi

cũng nhanh chân bước theo.

Ông bà Opalsen ở trên tầng một. Một khung cảnh lạ lùng đập vào mắt chúng tôi. Trong phòng ngủ bà Opalsen đang ngồi ngửa người trên chiếc ghế tựa có tay vịn, mặt nhòe nhoẹt nước mắt. Trước chúng tôi bây giờ chỉ là một người đàn bà ủ rũ đến tột hại bởi những dòng nước mắt chảy dài làm trôi hết lớp phấn dày trát trên mặt bà ta. Ông Opalsen đầy giận dữ, hét đứng lên lại ngồi xuống. Hai viên chức cảnh sát đang đứng giữa phòng, một người cầm quyển sổ ghi chép trên tay. Một chị phục vụ đứng như chết rồi bên cạnh lò sưởi, ở phía bên kia của căn phòng là một phụ nữ người Pháp, rõ ràng đó là người hầu

của bà Opalsen, vừa khóc vừa vịn tay tỏ ý căm giận cái (hay kẻ) đã gây đau khổ cho bà chủ của mình.

Bước vào một chỗ hỗn loạn như thế này, ông Poirot đầy thận trọng và mỉm cười. Thành linh, bằng một thứ sức mạnh tiềm tàng nào đó rất đáng ngạc nhiên bà ta vụt nhôm dậy phóng tới trước ông Poirot: "Mọi việc giờ đã rồi. Nhưng tôi tin rằng tôi vẫn còn may. Tôi tin như thế. Đó là Chúa đã khiến xui tôi đã gặp và trò chuyện với ông, và tôi có cảm giác rằng nếu ông không tìm lại được những viên ngọc ấy cho tôi thì cũng không còn ai làm được việc này đâu".

"Xin bà cứ bình tĩnh, thưa bà". - ông Poirot vỗ nhẹ lên tay bà ta - "Bà hãy vững lòng. Mọi sự rồi sẽ tốt thôi.

Hercule Poirot này sẽ sẵn lòng giúp bà".

Ông Opalsen quay lại phía viên thanh tra cảnh sát.

"Xin ông đừng phản đối tôi., à... khi tôi gọi ông này đến đây, tôi muốn vậy mà...".

"Không có gì đâu, ông" - người mặc thường phục trả lời, nhưng thế thì cung thật hoàn toàn khác lạ - "Có lẽ bây giờ bà nhà đã cảm thấy khá hơn rồi, chắc bà sẽ nói rõ cho chúng tôi về những gì đã xảy ra chứ?".

Ông Opalsen nhìn ông Poirot không biết tính thế nào. Ông Poirot nắm tay đưa bà ta trở lại chỗ ngồi. "Thưa bà, bà hãy ngồi xuống đi và bình tĩnh kể lại cho chúng tôi nghe cái gì đã làm cho bà

khổ tâm này giờ".

Nghe lời ông Poirot bà Opalsen lau nước mắt và bắt đầu kể:

"Tôi trở lên lầu sau bữa ăn tối, định đi lấy râu chuổi ngọc cho ông xem. Lúc nào thì cũng có chị phục vụ và Célestine ở trong phòng..."

"Xin lỗi, thưa bà, ý bà nói là "lúc nào" có nghĩa gì?"

Ông Opalsen giải thích:

"Tôi đặt ra nguyên tắc theo đó không ai được vào phòng mà không có sự hiện diện của Célestine, là chị giúp việc. Người phục vụ chỉ được vào phòng buổi sáng với sự có mặt của Célestine và sau bữa ăn tối để chuẩn bị giường ngủ cũng với nguyên tắc như vậy, bằng trái lại, chị ta sẽ không bao giờ được bước

chân vào phòng".

- "Đúng rồi, như tôi vừa nói" - bà Opalsen tiếp - "Tôi trở lên rồi tới ngăn kéo ở đây" - bà ta chỉ tay lên chỗ ngăn kéo bên tay phải của chiếc tủ áo hai buồng... "kéo hộp nữ trang và mở nó ra. Mọi thứ ở trong đó vẫn như thường... nhưng xâu chuỗi ngọc thì biến mất".

Viên thanh tra cảnh sát vẫn cúi đầu lo ghi chép. Xong mới hỏi "Lần cuối cùng bà còn nhìn thấy nó là lúc nào?".

"Nó vẫn ở trong đó trước khi chúng tôi xuống lầu ăn tối".

"Bà tin chắc như vậy chứ?".

"Hoàn toàn chắc. Tôi đã lưỡng lự không biết có nên đeo xâu chuỗi này không, nhưng cuối cùng tôi quyết định

chỉ cần đeo ngọc lục bảo thôi, nên tôi cất chúng lại trong hộp nữ trang".

"Ai khóa hộp nữ trang này?".

"Tôi. Chìa khóa tôi vẫn móc nó vào sợi dây chuyền đeo trên cổ tôi đây".

- Vừa nói, bà ta vừa lôi nó ra.

Viên thanh tra cảnh sát nhìn chiếc chìa khóa và nhún vai.

"Kẻ trộm rất dễ dàng có một chìa khóa giả. Điều đó có khó gì. Ổ khóa này cũng chỉ là loại thường thôi. Rồi bà làm gì nữa sau khi đã khóa hộp nữ trang?".

"Tôi đặt nó trở lại chỗ cũ như thường lệ".

"Bà có khóa tủ áo lại không?".

"Không. Không bao giờ khóa. Người hầu của tôi vẫn ở trong phòng cho đến khi tôi trở lên, vì thế việc đó không

cần thiết".

Vẻ mặt người thanh tra cảnh sát nghiêm lại.

"Vậy là tôi phải hiểu rằng số nữ trang vẫn ở chỗ này khi bà xuống lầu dùng bữa tối và từ lúc đó thì người hầu của bà không lúc nào rời khỏi phòng chứ gì ?".

Bất ngờ, giống như hoảng sợ khi nhận thức được tình hình tồi tệ rồi sẽ đổ xuống đầu mình, Célestine kêu thét lên một tiếng khiếp đảm rồi phóng tới chỗ ông Poirot, thấp giọng nói một tràng dài không mạch lạc gì đó bằng tiếng Pháp.

Nhận định của viên thanh tra thật tệ hại ! Đó là tình nghi chị ta là kẻ lấy trộm nữ trang của bà chủ ! Ai dám cho rằng

cảnh sát là ngờ nghệch khó tin ! "Nhưng thưa ông, ai là người Pháp ở đây..."

"Người Bỉ chứ" - ông Poirot ngắt lời chị ta - nhưng Célestine gằn như không để ý gì đến lời sửa sai đó của ông.

Ông không thể đợi để thấy người giúp việc kết tội sai hoặc là người phục vụ phòng thì vẫn bình an vô sự. Chị này không bao giờ có thể có giòng máu trộm cắp tráo và lì lợm. Trước hết, Célestine nói chị kia là một người không lương thiện, và chị ta cũng đã cẩn thận coi ngó khi chị kia dọn giường ! Cứ thử để cho cảnh sát lục soát chị này vì những lời đồn độn ấy và nếu họ không tìm thấy chuỗi ngọc của bà Opalsen trên người chị này thì cũng là một điều đáng ngạc nhiên !

Dù rằng những lời than vãn, kêu khóc bằng tiếng Pháp khá nhanh và thảm hại, Célestine đã xen vào đó với những điệu bộ và người phục vụ nhận thấy ít nhiều những gì Célestine muốn nói. Chị ta đỏ mặt lên trong thái độ giận dữ:

"Người đàn bà nước ngoài này nói tôi lấy chuỗi ngọc là nói láo !" - Chị ta hùng hồn nói: "Tôi chưa thấy nó bao giờ".

"Hãy lục soát chị ta đi" - Célestine nói lớn - "Rồi các ông sẽ thấy đúng như những gì tôi nói".

"Chị là kẻ nói láo" - Người phục vụ nói - "Chị nghe rõ chứ ? Chính chị mới là kẻ trộm đồ tội cho tôi. Tại sao hả, tôi chỉ vào phòng này có ba phút trước

khi phu nhân trở lên đây và chị vẫn còn ngồi lì một chỗ, giống như con mèo rình chuột vậy đó.

Viên thanh tra nhìn Célestine dò xét: "Đúng vậy chứ ? Chị không lúc nào rời khỏi phòng chứ ?".

"Đúng là không bao giờ tôi để chị kia ở đây một mình", Célestine xác nhận hơi miễn cưỡng - "Nhưng tôi có về phòng tôi hai lần qua cửa này... một lần để lấy cuộn chỉ và một lần lấy cái kéo. Chị ta đã ra tay trong lúc ấy thôi".

"Chị không hề đi vắng một chút nào" - người phục vụ giận dữ trả đũa - "Đúng là ba xạo. Tôi rất vui lòng để cảnh sát khám xét tôi. Tôi không làm gì bậy để sợ cả".

Cũng lúc đó bỗng có tiếng gõ cửa.

Viên cảnh sát bước ra. Mặt ông ta tươi hẳn lên khi thấy người mới tới.

"Hay quá !" - ông ta kêu lên - "May thật đấy. Tôi đã mời một kiểm tra viên nữ, bây giờ cô ấy đã đến rồi đây. Ông có nghĩ rằng chúng ta không cần phải qua phòng bên kia chứ ?".

Rồi ông ta nhìn người phục vụ phòng lúc đó đang đi qua cửa nách và cái đầu của chị ta gục gặc, nữ kiểm soát viên đi theo sau.

"Cái cửa này đi ra đâu nhỉ ?" - ông Poirot hất đầu về phía đó.

"Tôi tin là nó dẫn vào một phòng bên" - Người thanh niên trả lời - "Cũng cần phải xem kỹ coi bên kia là cái gì".

Ông Poirot đi qua đó xem xét từng

chút một, xong lại quan sát kỹ lưỡng một lần nữa.

"Phía bên đó khá thuận lợi" - ông nhận xét - "Đúng rồi, có thể loại trừ chỗ ấy ra".

Ông ta đi tới các cửa sổ và khi trở ra, ông ta nói:

"Cũng chẳng có gì đáng nghi cả. Bên ngoài cũng chẳng có ban công".

"Cho dù là có đi nữa" - người thanh tra hấp tấp nói - "tôi thấy chưa có đầu mối nào giúp chúng ta cả, nếu như đúng là chị giúp việc không rời khỏi phòng lúc nào...".

Ông ngừng nói khi thấy người phục vụ và nữ kiểm soát viên trở lại.

"Không có gì cả" - "Đó là một câu trả lời ngắn gọn.

"Tôi vẫn biết là không mà" - chị phục vụ nói giọng như là người đoán chính - "và tôi muốn chị người Pháp mất nết kia phải xấu hổ vì chôi bỏ bản chất lương thiện của một người phụ nữ như mình".

'Thôi, thôi, hãy bình tĩnh. Được rồi" - Thanh tra cảnh sát bảo - "Không ai nghi ngờ chị đâu. Chị có thể trở về làm công việc của mình đi".

Người phục vụ bước tới vẻ mặt rất ác cảm:

'Thử xét chị ta xem ?" - Chị ta vừa nói vừa chỉ Célestine.

"Tất nhiên là chúng tôi sẽ khám xét" - và ông ta đóng cánh cửa khi người phục vụ bước ra rồi khóa lại.

Tới lượt Célestine đi theo người nữ kiểm soát viên vào gian phòng bên cạnh. Một phút sau, cả hai trở ra. Cũng không tìm thấy gì trên người chị ta cả.

Nét mặt của viên thanh tra đầy lo nghĩ:

"Tôi e rằng tôi phải nhờ bà đi với tôi" - Ông ta quay về phía bà Opalsen - "Tôi rất tiếc, thưa bà. Việc khám xét cũng đã thực hiện đầy đủ, nhưng nếu chị ta không giữ nó theo người thì cũng có thể nó đã được cất giấu đâu đó trong phòng mà thôi".

Célestine lại kêu thét lên và nắm chặt tay ông Poirot. Ông Poirot thì thâm vào tai cô gái điều gì đó. Cô ta nhìn chăm chăm vào ông đầy ngờ vực.

"Nếu, nếu như... cô bé ơi... Tôi dám bảo đảm với cô rằng sẽ tốt biết bao nhiêu nếu xâu chuỗi ấy được tìm thấy".

Rồi ông quay sang phía viên thanh tra: "Xin phép ông nhé, thưa ông. Để tôi được thử qua một chút thôi, đó là vì sở thích cá nhân tôi thôi mà".

"Xin tùy ông" - Viên thanh tra cảnh sát trả lời mà chẳng có gì là tin tưởng hết.

Ông Poirot lại quay về phía Célestine lần nữa.

"Cô đã nói với chúng tôi rằng cô có đi vào phòng mình để lấy cuộn chỉ sợi. Cuộn chỉ ấy bây giờ ở đâu rồi?".

"Trên nóc tủ áo đấy, thưa ông".

"Còn cái kéo?".

"Cũng ở đó.

"Điều cô làm cũng thật là khó hiểu đấy, cô hãy nhắc lại coi cô làm hai động tác ấy để làm gì ? Cô đã quên công việc của cô là ngồi ở đây để coi sóc trong phòng sao ?".

Célestine ngồi xuống nhưng rồi lại đứng lên vì cái nhìn dò xét của ông Poirot, ông ta bảo chị giúp việc đi vào phòng bên cạnh, lấy những thứ mà chị ta để trên đầu tủ áo ra cho ông xem.

Ông Poirot dùng đồng hồ bỏ túi của mình để tính thời gian di chuyển của cô gái này.

"Một lần nữa, xin cô thực hiện lại động tác này" .

Ông lấy sổ tay ghi lại số giây mà

chị giúp việc đi làm việc đó rồi cất đồng hồ vào túi.

"Được rồi, cảm ơn cô. Và thưa ông..." – Ông hướng về chỗ viên thanh tra - "nhờ ông cho ý kiến xem".

Viên thanh tra có phần nào ngờ vực trước thái độ lễ phép thái quá này. Célestine lại đăm đăm nhìn nước mắt đi theo người nữ kiểm soát viên và người cảnh sát mặc thường phục.

Sau mấy lời giải thích với bà Opalsen, viên thanh tra tiến hành lục lọi trong phòng. Ông ta mở tủ áo ra, kể cả tủ buýp phê, lật tung cả giường ngủ rồi gõ cả lên sàn nhà. Ông Opalsen nhìn ông ta làm những việc này bằng thái độ ngờ vực.

"Ông có nên tin rằng ông có thể tìm

thấy nó không ?".

"Vâng, thưa ông. Có lẽ được. Chị ta không có đủ thì giờ để mang ra khỏi phòng. Bà nhà đã phát hiện ra vụ trộm ngay sau khi chị ta hành động thôi. Không mang khỏi đây đâu. Xâu chuỗi phải còn giấu trong phòng, có một hoặc hai người làm việc này... thật ra không có gì chắc là người phục vụ phòng đã làm việc đó".

"Còn hơn cả việc không chắc lắm... mà là không thể làm được" - Ông Poirot trầm giọng nói.

"Hả ?" - Viên thanh tra nhìn ông chăm chú.

Poirot mỉm cười một cách khiêm tốn.

"Tôi sẽ chứng minh. Anh Hastings là người bạn bạn tốt của tôi đây, anh hãy cầm đồng hồ của tôi đi, cẩn thận nhé. Đó là vật gia bảo của dòng họ tôi đây ! Đúng như tôi bấm giờ khi chị giúp việc đi vào phòng bên, lần đầu là mười hai giây và lần thứ nhì là mười lăm giây. Nào, bây giờ xem tôi làm thử coi. Xin bà vui lòng cho tôi mượn chiếc chìa khóa ấy đi... ồ, xin cảm ơn bà. Anh bạn Hastings của tôi sẽ phát lệnh "làm đi".

"Làm đi !" - Tôi hô lên.

Bằng một sự mau lẹ lạ thường, ông Poirot giật cửa tủ áo, lôi hộp nữ trang, tra chìa khóa và mở hộp ra, chọn lấy một món trang sức, đóng hộp và khóa lại rồi đặt nó lên chỗ cũ, đóng cửa tủ áo lại.

Thao tác của ông ta hết sức gọn gàng.

"Xong rồi, thế nào anh bạn ?" -

Ông ta hỏi trong lúc tôi nín thở theo dõi.

"Bốn mươi sáu giây" - Tôi trả lời.

"Mọi người thấy chưa?" - ông

Poirot nhìn xung quanh "Không có đủ thời gian để lấy được xâu chuỗi ngọc, chưa nói tới việc còn phải đem nó đi giấu".

"Thế nên xem xét về chị giúp việc này" - Viên thanh tra có vẻ thỏa mãn khi nói vậy và ông ta tiếp tục việc tìm kiếm của mình. Xong ông ta lại bước qua phòng bên cạnh, là phòng dành cho chị giúp việc Célestine.

Ông Poirot nhíu mày nghĩ ngợi.

Thình lình ông ta hỏi ông Opalsen.

"Không nghi ngờ gì là xâu chuỗi đã

được bảo hiểm chứ?",

Ông Opalsen có một chút ngạc nhiên trước câu hỏi này.

"Vâng" - Ông ngần ngại một lúc trước khi nói - "Điều đó đúng vậy".

"Nhưng đâu có nhằm nhò gì?" - Bà Opalsen dầm đìa nước mắt nói chen vào - "Tôi chỉ cần có xâu chuỗi ấy thôi. Nó hoàn hảo lắm. Không có tiền nào mua được xâu chuỗi như thế".

"Tôi hiểu, thưa bà" - Ông Poirot nhẹ nhàng nói - "Tôi hoàn toàn hiểu điều đó. Đàn bà nào cũng yêu quý những thứ như vậy, không phải thế sao? Nhưng thưa ông, trước những việc này, ai lại không bị xúc động và chẳng nghi ngờ gì là họ rất cần được an ủi.

"Tất nhiên, tất nhiên" - Ông Opalsen nói nhưng chẳng mạnh dạn chút nào - "Còn..."

Câu nói của ông ta bị cắt ngang bằng tiếng la lớn của viên thanh tra. Có cái gì đó lúng lẳng trên mấy ngón tay của ông ta.

Kêu lên một tiếng, bà Opalsen bật dậy khỏi ghế ngồi. Trông bà ta hoàn toàn biến đổi.

"Ôi, ôi, xâu chuỗi của tôi".

Hai bàn tay bà ôm lấy ngực. Chúng tôi cùng xúm lại.

"Nó ở đâu vậy?" - Opalsen hỏi.

"Trong giường của người giúp việc. Dưới nệm lò xo. Chị ta đã lấy trộm rồi giấu vào đó trước khi những hầu

phòng tới thôi".

"Bà cho phép tôi xem qua một tí" - ông Poirot lễ phép nói rồi cầm lấy râu chuối, cúi xuống xem xét thật tỉ mỉ và trao lại cho bà ta kèm theo dáng điệu khom người xuống.

"Tôi tin rằng, thưa bà, bà phải để chúng tôi giữ nó trong thời điểm này" - thanh tra cảnh sát nói - "Chúng tôi sẽ trông giữ nó thì tốt hơn, rồi nó cũng được trả lại cho bà ngay khi có thể được".

Ông Opalsen nhăn mặt.

"Điều đó cần thiết lắm sao?".

"Đúng là phải thế. Đó là thủ tục".

"Ôi, cứ để ông ấy giữ nó đi" - bà vợ kêu lên "Tôi cảm thấy như vậy là an toàn hơn. Tôi mới có thể yên tâm để ngủ mà không sợ có kẻ nào đó tìm cách trộm

đi lần nữa. Con nhỏ đó thật hèn hạ ! Tôi không bao giờ tịn cô ta nữa".

"Này, này anh bạn, xong vụ này rồi đây".

Và tôi thấy cánh tay của mình có người bầu vào. Đó là ông Poirot.

"Chúng ta rút đi thôi, anh bạn nhỉ ? Tôi thấy không còn gì cần đến chúng ta nữa rồi".

Tuy nhiên, vừa bước ra ông Poirot bỗng nhiên khựng lại. Và tôi rất ngạc nhiên khi nghe ông ta lên tiếng:

"Tôi rất muốn được xem qua căn phòng bên cạnh này".

Cửa phòng ấy không khóa và chúng tôi bước vào trong đó. Đây là một căn phòng đôi khá rộng, không có ai ở.

Chúng tôi thấy bụi bám khắp nơi và ông Poirot nhăn mặt lại khi sờ ngón tay lên chiếc bàn hình chữ nhật gần cửa sổ.

"Nó không được yêu cầu lau dọn gì cả" - Ông ta lạnh lùng nhận xét.

Rồi ông ta lại nhìn ra ngoài cửa sổ, dáng điệu trầm ngâm suy nghĩ.

"Thế nào ?" - Tôi sốt ruột hỏi - "Chúng ta vào đây làm gì ?".

Ông Poirot nhìn thẳng vào tôi.

"Tôi muốn anh thông cảm cho tôi một chút, anh bạn. Tôi cần xem coi cánh cửa này có được cài then hay không thôi".

"Phải rồi" - Tôi nói và hướng mắt nhìn về chỗ cánh cửa ăn thông với căn phòng chúng tôi vừa rời khỏi - "Nó có cài then".

Poirot gật đầu. Ông ta lại tiếp tục suy nghĩ.

"Mà có vấn đề gì vậy ?" - Tôi nói - "Vụ này xong rồi. Tôi cũng muốn ông có cơ hội chứng tỏ mình là người tài giỏi nổi bật. Nhưng đây là một vụ mà ngay cả những cái đầu bình thường cũng phát hiện ra ngay, chẳng hề sai chạy đi đâu được".

Nhưng ông Poirot lại lắc đầu.

"Vụ này chưa xong đâu, anh bạn. Nó vẫn chưa xong cho tới khi tôi tìm ra kẻ nào đã lấy trộm râu chuồn ấy".

"Thì chị giúp việc làm việc đó chứ ai nữa".

"Tại sao anh nói vậy ?".

"Tại sao ư ?" - Tôi lấp bắp - "Rõ

ràng là xâu chuỗi đã được tìm thấy dưới đệm của chị ta".

"Xin lỗi anh đi !" - Ông Poirot sôi nổi nói - "Mấy viên đó đâu phải là ngọc".

"Cái gì ? .

"Đồ giả đấy, anh bạn".

Lời xác định của ông ta làm đầu tôi đảo lộn. Poirot thản nhiên mỉm cười.

"Người thanh tra đó rõ ràng không biết gì về ngọc cả. Nhưng rồi sẽ rùm beng lên cho mà coi".

"Đi" - Tôi lôi cánh tay ông ta.

"Đi đâu ?".

"Chúng ta phải báo ngay cho vợ chồng Opalsen biết điều đó".

"Tôi nghĩ là không cần".

"Nhưng tội nghiệp cho người đàn

bà đau khổ này..."

"Thế à, người đàn bà đau khổ, như anh nói, lại sẽ được nhiều đêm ngủ yên giấc khi tin rằng món nữ trang quý giá của bà ta được bảo vệ an toàn".

"Mà tên trộm có thể thoát với xâu chuỗi thật !"

"Sao lúc nào anh cũng nói mà không chịu suy nghĩ vậy anh bạn ? Làm sao anh biết những viên ngọc mà bà Opalsen khóa kỹ trong hộp tối nay không phải là những viên ngọc giả, còn biết đâu vụ mất trộm thực tế đã xảy ra một thời điểm nào đó trước đây rồi ?"

"Q" - Tôi hoang mang thốt lên.

"Chính xác thì" - ông Poirot vui vẻ nói - "Chúng ta bắt đầu lại".

Ông ta bước ra khỏi phòng, dừng một chút để quan sát rồi đi xuống cuối hành lang, đứng bên ngoài một căn phòng nhỏ, là chỗ dành riêng cho các nhân viên phục vụ phòng và bọn người hầu trên những tầng lầu. Chị phục vụ lúc này đang bị những người bạn xúm lại để nghe chị ta tường thuật lại tình tiết vừa xảy ra với mình. Ông Poirot cúi người xuống một cách lịch sự làm chị ta phải ngưng nói giữa chừng.

"Xin lỗi vì đã quấy rầy chị, chị có thể vui lòng mở cửa phòng ông Opalsen giúp tôi được không?"

Chị ta vui vẻ đứng lên và chúng tôi đi theo chị ta trở xuống hành lang, nơi có căn phòng của ông Opalsen ở bên kia,

đôi diện với phòng của bà vợ. Chị phục vụ phòng mở khóa và chúng tôi cùng bước vào trong.

Khi chị ta định bỏ đi thì ông Poirot ngăn lại:

"Chị chờ cho một lát, chị có từng thấy trong đồ đạc của ông Opalsen có một cái thẻ như thế này không?"

Ông đưa ra một cái thẻ màu trắng, bóng láng nhưng hình thức rất lạ. Chị phục vụ phòng cầm lấy và chăm chú xem xét hết sức kỹ càng.

"Không, thưa ông. Tôi không thể nói là tôi đã thấy. Nhưng có thể người hầu phòng thường dọn phòng cho quý ông chắc biết".

"Tôi hiểu rồi. Cảm ơn chị".

Ông Poirot lấy cái thẻ lại. Chị ta

bỏ đi. Ông Poirot có một chút nghĩ ngợi. Thế rồi ông ta khẽ gật đầu.

"Đề nghị anh bấm chuông gọi người hầu đi, anh bạn Hastings. Bấm ba lần nhé".

Tôi làm theo lời ông ta rồi rất ngạc nhiên khi thấy ông ta đổ cái giỏ đựng giấy rác ra sàn nhà và khấn trương xem xét những thứ giấy trong đó được đổ ra.

Một phút sau, người hầu phòng lên tới, ông Poirot cũng hỏi anh ta như hỏi chị kia rồi đưa cái thẻ cho anh ta xem kỹ. Nhưng câu trả lời cũng như thế. Anh ta chưa từng thấy cái thẻ có hình thức lạ lùng như vậy trong số đồ đạc của ông Opalsen. Ông Poirot cảm ơn anh ta và anh ta bỏ đi xuống, sau khi có vẻ ngạc

nhiên và không thú vị gì với đồng giấy tờ và rác rưởi ấy trên sàn nhà, anh ta khó có thể nghe được lời nói của ông Poirot lúc ông ta nhét trả vào giỏ người thứ rác rưởi ấy.

"Xâu chuỗi phải được bảo hiểm rất cao...".

"Ông Poirot" - Tôi kêu lên - "Tôi thấy rằng..."

"Anh đâu thấy gì đâu, anh bạn" - Ông ta trả lời ngay - "Lần nào cũng vậy mà ! Lạ lùng lắm... nhưng đó là vậy. Ta về phòng mình thôi".

Chúng tôi đi về phòng mình. Một lần nữa tôi rất ngạc nhiên khi thấy ông Poirot thay đổi trang phục.

"Tôi về London tối nay" - Ông ta giải thích - "Có việc cần lắm".

"Cái gì thế ?".

"Hoàn toàn là công việc thực mà, đó là cái đầu (à, một chút xíu chất xám gan lỳ) thì phải làm thôi. Tôi đi tìm một sự xác minh. Tôi sẽ tìm được ! Không gì có thể đánh lừa được Hercule Poirot này đâu".

"Biết đâu rồi ông cũng sẽ thất bại"

- Tôi nói vì thấy ông ta hết sức tự phụ.

"Đừng có nổi khùng, anh bạn, tôi van anh đó. Bằng tình bạn, tôi muốn nhờ anh làm cho tôi một việc".

"Được thôi" - Tôi hùng hồn trả lời hơn là xấu hổ vì thái độ khinh khỉnh của mình - "Mà việc gì thế".

"Ông tay áo mà tôi vừa cởi ra đây... anh chải lại hộ tôi nhé ! Anh có

thấy một ít bột trắng đã bám vào đó chứ ? Anh cũng không ngờ khi nhìn tôi sờ tay lên ngăn kéo của tủ treo áo ?"

"Không. Tôi không để ý".

"Anh nên theo dõi những động tác của tôi, anh bạn ạ. Tôi làm thế nên lấy được một ít bột trắng đỏ trên ngón tay và vì bị kích thích, tôi quẹt nó lên tay áo, một hành động không phương pháp đều làm tôi hối hận... bởi vì sẽ phá hỏng những nguyên tắc cố hữu của tôi".

"Nhưng đó là bột gì vậy ?" - Tôi hỏi, chứ không cảm thấy hứng thú gì với những nguyên tắc của ông Poirot.

"Không phải thuốc độc của Borgias đâu" - Ông ta nheo mắt, trả lời - "Tôi thấy trí tưởng tượng của anh hơi quá đày. Tôi phải nói rõ nó chỉ là phần

của người Pháp thôi".

"Phần của Pháp ?".

"Đúng vậy, thợ làm đồ gỗ trang trí dùng nó làm trơn các ngăn kéo".

Tôi bật cười lớn:

"Ông bạn già của tôi cũng sai lầm đây ! Tôi nghĩ rằng ông cần làm gì đó cho hăng lên đi".

"Thôi, tạm biệt anh bạn. Tôi sẽ tự cứu mình. Tôi bay đây!".

Cửa đóng lại sau lưng ông ta. Tôi mỉm cười, nửa như chế nhạo, nửa như thương yêu khi cầm lấy bàn chải, chải sạch chiếc áo của ông Poirot.

Sáng hôm sau, không nghe tin gì của ông Poirot, tôi thả bộ đi dạo, lại gặp mấy người bạn cũ và tôi đến ăn trưa tại

khách sạn của họ. Buổi chiều tôi đi chơi tiếp, cho đến khi mệt nhoài, tôi trở lại khách sạn Grand Metropolitan thì đã tám giờ tối.

Hình ảnh đầu tiên, mà tôi nhìn thấy là ông Poirot, trông thật nhỏ bé ngồi giữa vợ chồng Opalsen, trong trạng thái ung dung bình thản

"À, anh bạn Hastings của tôi đây rồi !" - Ông ta kêu lên và phóng tới chỗ tôi. "Ôm tôi đi, anh bạn, mọi sự đã đạt được kết quả tốt. "Ôm tôi đi, anh bạn, mọi sự đã đạt được kết quả tuyệt vời !".

Cũng may là ông Poirot bảo tôi ôm ông ta theo nghĩa bóng mà thôi...

"Ý ông muốn nói gì vậy ?" - Tôi buộc lòng phải hỏi.

"Đúng là tuyệt vời. Tôi gọi nó là

thế đó!" - Bà Opalsen mỉm cười, nói chen vào, vẻ mặt của bà rất tươi - "Không phải tôi đã nói với ông sao, ông Opalsen, tôi nói nếu ông ấy không tìm lại được râu chuối của tôi thì không có ai tìm ra đâu".

'Phải, bà đã nói thế. Và bà nói đúng".

Tôi nhìn ông Poirot ngơ ngác nên ông ta nhòm người lên nhìn tôi.

"Này anh bạn Hastings, như anh vẫn thường nói, mọi thứ ở nước Anh này đều nằm tại bờ biển mà. Ngồi xuống đi, tôi sẽ kể cho anh nghe tất cả mọi chuyện đều được được kết thúc tốt đẹp".

"Kết thúc ư ?".

"Đúng vậy. Họ đã bị bắt rồi".

"Ai bị bắt ?".

"Người phục vụ phòng và bồi phòng ! Anh không thể ngờ nổi chứ gì ? Không phải từ lời nói bóng gió của tôi về thứ phẩn của người Pháp ấy sao ?" "Ông đã nói những thợ làm đồ gỗ trang trí đã sử dụng thứ đó mà".

"Chắc chắn là bọn trộm đã làm thôi... cố ý làm cho ngăn kéo được trượt dễ dàng. Có người vẫn muốn ngăn kéo được kéo ra hoặc đẩy vào không gây ra tiếng động nào. Nhưng kẻ đó là ai vậy ? Hiển nhiên là chị phục vụ phòng thôi. Kế hoạch ấy được thực hiện một cách tài tình khiến chẳng ai để ý... ngoại trừ Hercule Poirot này.

Hãy nghe điều này được tiến hành

như thế nào. Thằng hầu phòng núp sau cánh cửa của căn phòng bên cạnh chờ. Chị giúp việc người Pháp rời khỏi phòng. Nhanh như chớp, người phục vụ phòng mở phắt tủ áo, lấy cái hộp nữ trang nhét nó ra ngoài, thằng bồi phòng dùng chìa khóa giả để mở hộp, lấy xâu chuỗi và chờ. Khi chị giúp việc lần nữa qua phòng bên kia, thế là anh ta đưa chiếc hộp trở lại để đặt lên chỗ cũ trong ngăn kéo".

"Rồi bà Opalsen lên, việc mất trộm mới bị phát giác. Người phục vụ phòng dứt khoát phải bị khám xét, nhưng chị ta vẫn hiên ngang giống như một người hoàn toàn trong sạch để rời khỏi hiện trường. Còn xâu chuỗi giả giấu dưới giường của chị giúp việc người Pháp

cũng là việc làm của người phục vụ phòng này, thế đó !".

"Nhưng cái gì làm ông phải trở về London ?".

"Anh có nhớ chiếc thẻ không ?".

"Dĩ nhiên là nhớ. Nó làm tôi không hiểu, bây giờ tôi vẫn chưa hiểu nổi. Tôi đã tưởng..."

Tôi ngần ngại và hết sức khó nói nên nhìn về phía ông Opalsen.

Ông Poirot cười rất cởi mở.

"Chuyện đùa đấy mà ! Đó là bằng chứng để buộc tội người bồi phòng. Cái thẻ đó có bề mặt đã được chuẩn bị đặc biệt... để lấy dấu tay. Tôi về thẳng Sở Scotland Yard, tìm ông bạn cũ của chúng ta, thanh tra Jaap đấy, nhờ ông ta sưu tra.

Và đúng như tôi nghi ngờ, đó là dấu tay của hai tên trộm nổi tiếng thường giả làm người đi xin việc. Thanh tra Jaap đến đây cùng với tôi và chúng đã bị bắt giữ với xâu chuỗi do tên bồi phòng này giấu, đó là một cặp khá thông minh nhưng sai lầm trong phương thức tiến hành. Tôi không từng nói với anh sao, Hastings, ít nhất cũng ba mươi sáu lần, rằng không có phương pháp thì..."

".. ra cũng ba mươi sáu ngàn lần !"

- Tôi cắt lời ông ta - "nhưng do đâu mà mà "phương án" của chúng thất bại ?".

"Anh bạn ơi, đây chỉ là kế hoạch hay của một chị phục vụ phòng và một tay bồi phòng thôi -... nhưng anh phải nhớ rằng anh đừng có quên việc của mình. Chúng đã tới một căn phòng không

được lau dọn sạch sẽ và do đó khi kẻ trộm đặt hộp nữ trang trên cái bàn gần cửa, nó đã để lại dấu vuông của chiếc hộp".

"À, tôi nhớ ra rồi" - Tôi kêu lên.

"Trước đó, tôi cũng không dám quyết đoán. Rồi, tôi hiểu".

Một lúc im lặng.

"Thế nên tôi mới tìm lại được mấy viên ngọc quý của mình" - Tiếng của bà Opalsen như phụ họa cho dàn hợp xướng Hy Lạp.

"Hay lắm" - Tôi nói - "Thế là tôi có thể được một bữa ăn tối tuyệt vời".

Ông Poirot đi theo tôi.

"Lại là một vinh quang nữa của ông đấy" - Tôi nhận xét.

"Không hoàn toàn như thế" - Ông ta nhẹ nhàng đáp - "Thanh tra Jaap và cảnh sát địa phương cũng đã góp phần. Nhưng mà..." - Ông ta gõ gõ vào túi - "Phiếu thanh toán tiền khách sạn ở đây này, ông Opalsen đã trả, còn anh sẽ nói thế nào, anh bạn ? Đây là lần đi nghỉ cuối tuần không đúng như kế hoạch của mình. Chúng ta sẽ trở lại đây dịp cuối tuần tới... để tôi được đài thọ chứ".



Ebook này
của
Hoa quân tử

HỘP SÔ-CÔ-LA

Đó là một đêm tàn bạo. Bên ngoài gió rít ghê rợn, mưa rào đập những hạt nặng lộp bộp lên cửa sổ.

Ông Poirot và tôi ngồi trước lò sưởi, chân duỗi ra phía ánh lửa đang nhảy múa vui vẻ trong lò. Giữa hai chúng tôi là một cái bàn nhỏ. Bên chỗ tôi ngồi còn một ít rượu pha đường hòa nước nóng cẩn thận, bên ông Poirot là một cái tách dày, đầy sô-cô-la, thứ mà mướn tôi một trăm bảng để uống tôi cũng từ chối ! Ông Poirot thì cứ nhấp từng ngụm nhỏ chất nước màu nâu, đặc sánh đựng trong cái tách sứ Trung Quốc, tỏ vẻ hài lòng lắm.

- Cuộc đời vẫn đẹp sao ! - Ông thì thâm.

- Phải, đó là điều tốt của một thế giới già - Tôi tán thành - Như tôi ở đây cũng có một công việc, một công việc khá tốt ! Còn ông ở đây, là một người nổi tiếng...

- Ái chà, tôi xin anh bạn ! - Ông ta phát biểu.

- Nhưng ông như thế thật mà. Quá đúng nữa là khác ! Khi tôi nghĩ lại trên quãng đường dài đầy thành công của ông, tôi tuyệt đối kinh ngạc. Tôi tin rằng ông không biết thất bại là gì.

- Poirot ta chỉ là một anh hề nguyên mẫu như có người đã nói thôi mà.

- Không hẳn, nhưng lắm khi là thế

thật. Ông có bị thất bại lần nào không ?

- Vô số lần, anh bạn ạ. Anh muốn nói tới cái gì vậy ? Cơ hội tốt là đây này, nó không bao giờ kể bên anh đâu. Tôi được gọi đến tên cũng là quá muộn đấy. Rất bình thường đối với người khác thôi, khi họ bôn ba cho một mục đích nào, họ đạt được ngay mục đích đó. Hai lần tôi đã ngã bệnh ngay khi tôi nắm được chéo áo của sự thành công. Người ta phải coi thất bại là mẹ thành công, phải không anh bạn ?

- Tôi không nói theo ý đó - Tôi trả lời - chính tôi muốn hỏi rằng ông có lần nào hoàn toàn thua cuộc, không làm sáng tỏ được một vụ nào do sai lầm của ông không ?

- A, tôi hiểu rồi ! Anh hỏi tôi có

lần nào làm một việc mà bị đánh giá là ngu ngốc như một con lừa chứ gì, có phải anh muốn nói vậy không ? Có một lần, anh bạn ạ... - Ông ta chậm rãi nở một nụ cười, nhưng tôi thấy có một vẻ suy tư hiện trên khuôn mặt ông ta - Phải, chỉ một lần tôi là một thằng điên.

Ông Poirot nói rồi bật ngựa người ra ghé ngồi.

- Này, anh bạn, tôi biết anh đã góp nhặt được mấy vụ thành công nho nhỏ của tôi. Anh cần phải tập hợp thêm một chuyện nữa cho bộ sưu tập của anh, đó là câu chuyện của một lần thất bại.

Ông Poirot chồm người ra phía trước để đặt thêm một khúc củi vào lò sưởi. Rồi ông ta cẩn thận phủi một ít bụi

bám trên bàn tay khi cầm cái móc của lò sưởi, lại ngả người ra sau để bắt đầu câu chuyện kể.

- Chuyện này xảy ra ở Bỉ nhiều năm trước. Đó cũng là thời gian tại Pháp có cuộc đấu tranh gay gắt giữa chính phủ và phía nhà thờ. Ông Paul Déroulard là thứ trưởng, như người ta đã biết. Và chiếc ghế Bộ trưởng đang sẵn sàng chờ đợi ông ta. Ông ta thuộc một đảng phái chống Thiên Chúa giáo quyết liệt, điều đó càng dễ cho thấy một ngày không xa ông ta sẽ ngồi lên chiếc ghế này, tất nhiên là phải đối diện với mọi sự thù địch. Ông Laul này là một người rất khác thường. Dù ông ta không bao giờ uống rượu hay hút thuốc, thì ông ta vẫn không thận trọng với những thứ khác. Anh hiểu

gì không, Hastings, đó là đàn bà... luôn luôn là đàn bà.

Ông Paul Deroulard lấy vợ rất sớm, một cô gái trẻ ở Brussels, người đã mang về cho ông ta một số của hồi môn béo bở. Chẳng nghi ngờ gì là số của cải này rất có ích cho sự nghiệp của ông ta, vì gia đình ông ta chẳng giàu có gì, dù theo một khía cạnh khác, ông ta đủ điều kiện để làm một Nam tước, nếu ông ta muốn. Hai người ở với nhau chẳng có đứa con nào, và hai năm sau đó thì cô vợ chết... vì bị té lầu. Trong số tài sản riêng mà cô vợ để lại cho ông ta còn có ngôi nhà ở đại lộ Louise tại Brussels.

Cũng tại ngôi nhà này, cái chết bất ngờ của ông ta đã xảy ra, và biến cố này

lại trùng hợp với việc có sự trao ghế Bộ trưởng lại cho vị Thứ trưởng là ông ta kế nhiệm. Tất cả các báo đều có những bài viết dài về sự nghiệp đời người của ông ta. Còn cái chết của ông ta được biết là xảy ra bất ngờ đúng sau khi ăn tối xong, và được kết luận là do chứng suy tim.

Vào thời điểm đó, này anh bạn, như anh cũng biết tôi đang là thành viên của lực lượng thám tử Bỉ. Cái chết của ông Paul Deroulard không gây ấn tượng đặc biệt nào đối với tôi cả. Tôi thì như anh từng thấy... là một tín đồ Thiên Chúa giáo ngoan đạo, nên việc ông ta qua đời giống như là một điều may mắn cho tôi.

Rồi ba ngày sau, khi tôi bắt đầu được nghỉ phép ba ngày, tôi đã tiếp một người khách tại căn hộ riêng của tôi...

một phụ nữ, mặt đeo mạng, nhưng hiển nhiên là một người rất trẻ và tôi lập tức nhận ra ngay đây là một cô gái trẻ mà thượng đế đã nặn không mắc một chút sai lầm nào.

- Ông là ông Poirot ? - Cô ta hỏi bằng một giọng nói rất nhỏ nhẹ và ngọt ngào.

Tôi khom người cúi chào.

- Cửa cơ quan điều tra phải không ạ ?

Tôi lại lần nữa khom người xuống.

- Xin mời cô ngồi, rất hân hạnh, thưa cô. Tôi nói.

Cô ta ngồi xuống và cởi mạng che mặt. Khuôn mặt cô ta thật đẹp, dù cho nước mắt có làm hại đôi chút, chắc cô ta

hay khóc vì dễ mũi lòng.

- Thừa ông - cô ta nói - Tôi hiểu rằng ông đang được nghỉ phép. Vì thế ông được tự do để nhận hoặc không nhận giải quyết vì việc riêng tư này. Xin ông biết cho, vì tôi không muốn nhờ tới cảnh sát.

Tôi lắc đầu:

- Tôi chỉ sợ điều cô yêu cầu vượt khả năng của tôi thôi, thưa cô. Dù đang nghỉ phép, tôi vẫn là một cảnh sát.

Cô gái nhòm người ra phía trước:

- Vậy xin ông vui lòng nghe câu chuyện này, thưa ông. Mục đích là tôi muốn nhờ ông điều tra một việc. Kết quả cuộc điều tra ông có toàn quyền để báo lại với cảnh sát. Nếu như sự thực mà tôi tin là có thực, chúng ta chắc sẽ cần tới

bộ máy của pháp luật.

Điều cô ta nói có một cái gì rất ấn tượng khác thường trong sự việc nào đó, khiến tôi ngồi lại nghiêm chỉnh để nghe cô ta mà không ăn nói kiêu cách nữa.

Đôi má cô gái chột ửng hồng:

- Xin cảm ơn ông. Đó là việc tôi muốn nhờ ông điều tra giùm cái chết của ông Paul Deroulard.

- Làm sao ? - Tôi ngạc nhiên hỏi.

- Thưa ông, tôi không biết gì cả... không biết gì theo trực giác của đàn bà, nhưng tôi tin chắc... tin chắc lắm, để tôi kể ông nghe... đó là ông Deroulard chết không bình thường !

- Nhưng còn kết luận của bác sĩ thì sao...

- Các bác sĩ có thể nhầm lẫn. Ông ấy rất khỏe mạnh và bình thường. Nên, thưa ông Poirot, tôi xin ông hãy giúp tôi...

Rồi cô gái gục đầu như sắp quỵ gối xuống trước mặt tôi, nên tôi cố đỡ dành cô ta bằng khả năng của mình.

- Tôi sẽ giúp cô, thưa cô. Tôi cảm thấy rằng cô lo sợ là không tìm ra nguyên nhân sự việc chứ gì, nhưng chúng ta sẽ tìm thấy. Nào, bây giờ cô hãy nói cho tôi nghe trước hết về những người cùng có mặt ở trong ngôi nhà đó đi.

- Tất nhiên là những người trong nhà cả thôi. Jeanette, Felicie và Denise, đầu bếp. Bà ta đã ở đó ba năm nay, những cô kia là gái nông thôn. Cũng còn

có Francois, nhưng ông này là một người giúp việc đã già. Bà mẹ của ông Déroulard cũng sống ở đây với ông ta và tôi. Tên tôi là Virginie Mesnard. Tôi là đứa em họ khốn khổ của bà Déroulard quá cố, ở đó hơn ba năm qua. Bây giờ, tôi sẽ kể ông nghe sự việc ở trong ngôi nhà. Còn có hai người khách nữa.

- Họ là ai vậy ?

- Ông De Saint Alard, một người láng giềng của ông Déroulard ở Pháp. Còn một người Anh là ông John Wilson.

- Kế hoạch của cô thì thế nào đây, thưa cô Mesnard ?

- Nếu ông cần đến nhà để xem xét chừng nửa giờ, tôi có thể thu xếp lý do sự có mặt của ông. Có lẽ tốt hơn là tôi sẽ bảo ông là nhà báo từ Paris tới và có

giấy giới thiệu của ông De Saint Alard. Bà cụ Déroulard đang bệnh, chắc sẽ không chú ý lắm tới việc này.

Dựa vào cách xếp đặt của cô gái ngây thơ này, tôi đã đến đó và sau khi trò chuyện với bà mẹ của ông cố Thứ trưởng, một bà có dáng rất quý phái và nghiêm khắc nhưng sức khỏe đang suy yếu, tôi được tự do đúng như dự đoán.

... Đột nhiên Poirot quay qua hỏi tôi:

- Anh bạn ạ, tôi có cảm giác rất lạ, không biết anh có hình dung được những khó khăn trong vụ này của tôi không ? Người đàn ông này chết đã ba ngày. Nếu không vì một nguyên nhân điên cuồng nào khác, thì chỉ có thể là vì... chất độc

mà thôi ! Tôi đâu được thấy xác chết nên không thể khám xét và phân tích được, cũng như không thấy được phương tiện nào để người ta sử dụng thuốc độc. Không có dấu vết gì cả, dù có thể để tôi nghĩ sai hoặc ngược lại mà cân nhắc. Ông ta có bị đầu độc không ? Hoặc cái chết của ông ta là bình thường ? Không có thứ gì để giúp tôi cả, tôi - Hercule Poirot này - đành phải quyết định làm những gì và bằng cách nào thôi.

Trước hết, tôi phỏng vấn những người ở trong nhà và được sự giúp đỡ của họ, tôi tóm tắt lại những gì trong buổi tối hôm đó. Tôi đặc biệt chú ý đến những món ăn bữa tối cũng như cách phục vụ. Món súp do chính tay ông Déroulard múc ra từ cái thố lớn. Tiếp theo là món

thịt xắt lát mỏng và món thịt gà. Cuối cùng là món mứt trái cây. Tất cả các món được bày trên bàn và ông ta tự lấy cho mình. Vậy thì những món ấy không có thuốc độc, phải không anh bạn, bởi không thể chỉ một người trúng độc còn những người kia thì không !

Sau bữa ăn, bà cụ Déroulard đi về phòng nghỉ và cô Virginie Mesnard cũng theo bà ta. Cả ba người đàn ông theo ông Déroulard sang phòng làm việc, ở đây họ cùng nhau chuyện trò vui vẻ được một lúc thì bỗng nhiên ông ta ngã nhào xuống đất, không ai ngờ được. Ông De Saint Alard chạy ra kêu Francois đi gọi bác sĩ ngay. Ông ta bảo chắc bị nhồi máu cơ tim. Nhưng khi bác sĩ đến nơi thì đã quá

muộn.

Ông John Wilson (được người ta biết đến trong những ngày này) cô Virginie giới thiệu với tôi là một người Anh trung tuổi, dáng người vạm vỡ. Ông ta có nhiều tài khoản gửi ngân hàng ở Anh và Pháp. Ông ta nói: "Mặt ông Déroulard tự nhiên đỏ bừng và ông ta ngã nhào xuống".

Vậy là ở đó tôi không còn tìm ra điều gì khác nữa. Tôi đi vào chỗ xảy ra câu chuyện bi thảm này, đó là phòng làm việc và tôi được ở đó một mình như lời tôi đề nghị. Coi như không có gì để ủng hộ sự suy đoán của cô Virginie Mesnard. Tôi không thể không nói là tôi tin rằng cô ta bị ám ảnh thế thôi. Xúc động rất tiêu thuyết trước cái chết của người đàn ông

này, nên cô không thể coi đây là trường hợp bình thường. Cũng có thể người ta gài sẵn kim tiêm thuốc độc dưới đệm ngồi của ông ta, nghĩ thế nên tôi bỏ ra mấy phút dò tìm nhưng chẳng có gì đáng chú ý. Vậy là tôi cũng không tìm thấy dấu vết nào ủng hộ cho suy đoán này. Tôi thả người ngồi xuống ghế trong tâm trạng thất vọng vô cùng.

- Hết rồi, tôi đành từ bỏ mọi hy vọng ! - Tôi nói lớn - Không có dấu vết gì ở bất cứ chỗ nào. Mọi việc hoàn toàn bình thường.

Trong lúc nói vậy, đôi mắt tôi bỗng chú ý đến hộp sô-cô-la để trên cái bàn gần đó, tim tôi đập mạnh. Nó có thể không phải là nguyên nhân dẫn đến cái

chết cho ông Déroulard, nhưng chiếc hộp được để ở đó là không bình thường. Tôi mở nắp ra. Hộp vẫn đầy, chưa ai sờ tới, không mất thời sô-cô-la nào cả... nhưng có một đặc điểm khiến tôi phải để mắt xem kỹ. Vì sao, anh biết không Hastings, đó là chiếc hộp màu hồng, nhưng cái nắp lại màu xanh. Bây giờ người ta thường thấy những dây thắt nơ màu xanh trên cái hộp hồng, hoặc ngược lại, còn cái hộp màu xanh này và nắp màu khác thì... không, dám chắc là... không có ai thấy bao giờ.

Tôi chưa thấy máu chốt nhỏ này có ích gì cho tôi không nên tôi quyết định phải tìm hiểu tỉ mỉ theo thứ tự. Tôi rung chuông gọi Francois và hỏi có phải ông chủ của ông ta là người rất thích ăn của

ngọt không. Một nụ cười buồn nở trên môi ông ta.

- Cũng là một kiểu chất độc được ưa chuộng đây, thưa ông. Ông chủ luôn luôn có một hộp sô- cô-la để trong nhà. Ông cũng biết là ông ấy không uống bất cứ thứ rượu nào mà.

- Cái hộp này chưa ai chạm vào chứ ? - Tôi mở nắp hộp ra cho ông ta xem.

- Xin ông tha lỗi, đây chỉ là cái hộp mới nguyên mua vào ngày ông chủ mất, còn hộp kia gần hết rồi.

- Cái hộp kia cũng hết vào ngày đó phải không ?

Tôi chậm rãi hỏi ông ta.

- Đúng vậy, thưa ông. Tôi thấy nó

hết trong buổi sáng và tôi đã ném nó đi rồi.

- Ông Déroulard có ăn bánh kẹo suốt ngày không ?

- Chỉ sau bữa ăn tối thôi, thưa ông. Tôi bắt đầu thấy có một chút ánh sáng của vấn đề.

- Francois - tôi nói - ông có là người kín đáo không ?

- Nếu điều đó là cần thiết, thưa ông.

- Tốt lắm! Được rồi, tôi sẽ nói với ông điều này. Tôi là cảnh sát đây. Ông có thể tìm giúp tôi cái hộp ấy không ?

- Không khó gì, thưa ông. Chắc vẫn còn trong giỏ rác.

Ông ta bỏ đi và mấy phút sau trở lại với cái vật đã bỏ đi đó. Nó cũng

giống như cái hộp tôi đang cầm trên tay, chỉ khác là hộp màu xanh nhưng nắp lại màu hồng. Tôi cảm ơn Francois, yêu cầu ông ta giữ kín việc này, rồi tôi rời khỏi nhà ở đại lộ Louise, không tiếp tục tìm hiểu gì nữa.

Tôi đến xin gặp người bác sĩ đã được gọi tới nhà ông Déroulard hôm ấy. Với ông này, công việc của tôi khó khăn hơn. Ông ta lẩn tránh rất khéo léo sau bức tường ngôn ngữ, và tôi thú vị thấy rằng ông ta không đủ tự tin đối với vụ việc này.

- Sự cố này vẫn thường xảy ra trong nhiều trường hợp khác nhau - Ông ta nhận định như vậy khi tôi cố xoa dịu ông ta - Bị một cơn giận đột ngột, một

cảm giác quá mạnh mẽ... sau một bữa ăn quá no, có thể hiểu là khi có một cơn thịnh nộ, máu dồn lên đầu, và thế là... tiêu ! Ông phải biết vậy mà.

- Nhưng ông Déroulard đâu có gì để xúc động quá đáng.

- Không ư ? Tôi dám chắc rằng ông ấy đã cãi nhau dữ dội với ông De Saint Alard.

- Sao phải cãi nhau ?

- Thực tế là vậy - Ông bác sĩ nhún vai - Ông De Saint Alard là một tín đồ Thiên chúa giáo cuồng tín, phải không nào ? Tình bạn của họ bị rạn nứt từ vấn đề đối lập giữa nhà thờ và Chính phủ. Không ngày nào mà họ không tranh luận. Đối với ông De Saint Alard, ông Déroulard là một kẻ chống Chúa.

- Đây là một khía cạnh không ngờ, tôi lại có thêm được một việc để suy nghĩ.

- Xin cho tôi được hỏi bác sĩ một câu nữa: Có thể nào tiêm thuốc độc vào trong thoi sô-cô-la không ?

- Tôi tin rằng có thể được. - Ông ta chậm rãi nói - Acid prussic nguyên chất sẽ được giữ lại trong trường hợp nó không đủ điều kiện để bốc hơi, và một giọt nhỏ thứ này có thể nuốt vào mà chẳng nhận ra mùi vị khác thường... nhưng nó không hoàn toàn giống như lý thuyết đâu. Một thoi sô-cô-la giữ nguyên chất morphine hoặc chất độc strychnine hơn... Nét mặt ông ta có vẻ nhăn nhó - Ông nhận thức được rồi chứ, thưa ông

Poirot, cần một miếng cũng đủ ! Một người không thận trọng sẽ không do dự hay khách sáo bao giờ.

- Xin cảm ơn bác sĩ.

Từ chỗ nhà ông bác sĩ ra, tôi đến những nhà thuốc, đặc biệt là những nhà thuốc gần đại lộ Louise. Thật tiện khi mình là một cảnh sát. Tôi được thông tin đầy đủ những gì tôi muốn biết mà không gặp trở ngại nào. Có một nơi tôi nghe được việc người ta có cung cấp cho nhà đó vài thứ chất độc. Đó là đơn thuốc nhỏ mắt có chất atropine sulphate cho bà cụ Déroulard. Atropine là loại chất độc cực mạnh nên tôi đã hết sức phấn chấn với thông tin đó, nhưng triệu chứng bị ngộ độc atropine thì liên kết chặt chẽ với những thứ có chất ptomaine và không

giống như những gì tôi tìm kiếm trong cuộc điều tra này. Ngoài ra, người cần đơn thuốc đó là một bà cụ. Nhiều năm nay, bà cụ Déroulard bị đục thể tinh thể cả hai mắt.

Tôi thất vọng quay ra nhưng có tiếng người dợc sĩ gọi tôi lại.

- Xin chờ một chút, ông Poirot. Tôi nhớ rồi. Một cô gái đã cầm đơn thuốc này, cô ta nói đại khái là cô ta phải tới một hiệu thuốc người Anh. Ông có thể thử tìm xem.

Tôi nghe lời khuyên ấy. Một lần nữa bắt buộc tôi phải bộc lộ chân tướng viên chức của mình. Và tôi thu lượm được tin tức tôi cần biết. Một ngày trước khi ông Déroulard chết, họ tiếp một đơn

thuộc của ông John Wilson. Nhưng ở đó không có đủ dược liệu để bào chế. Họ chỉ có mấy viên trinitrin thôi, Tôi đòi họ cho tôi xem qua. Họ cho tôi xem và tìm tôi đập dũ dụi... những viên nhỏ nhỏ đó giống hệt sô-cô-la.

- Có độc không ? - Tôi hỏi.

- Không, ông bạn.

- Ông có thể nói cho tôi biết công dụng của nó không ?

- Nó làm giảm huyết áp. Làm rối hệ thống tuần hoàn máu... tức ngực chẳng hạn. Còn gây nên chứng xơ cứng động mạch.

Tôi ngắt lời ông ta;

- Tôi tin ! Chuyện vợ vẫn này chưa nói với tôi được điều gì. Thế nó có làm người ta đỏ bừng mặt lên không ?

- Chắc chắn là có.

- Nếu như tôi nuốt mười... hai mươi viên thuốc nhỏ đó thì có gì xảy ra ?

- Tôi không khuyên anh làm như vậy đâu - Ông ta lạnh lùng trả lời,

- Ông nói nó không độc mà.

- Có những thứ không ai gọi là độc nhưng nó có thể làm chết người - Ông ta vẫn nói như trước.

Tôi phấn chấn rời khỏi tiệm thuốc. Cuối cùng thì mọi việc bắt đầu tiên triển đây.

Bấy giờ tôi biết rằng John Wilson có ý đồ phạm tội... Nhưng do động cơ gì ? Ông ta đến Bỉ vì có công việc, và ông ta đã nhờ ông Déroulard, người mà ông ta biết sẽ dễ dàng thu xếp cho ông ta.

Không được như mong muốn thì cái chết của ông Déroulard rất có lợi cho ông ta. Hơn nữa, tôi khám phá ra một việc khi gọi về Anh, tôi biết vài năm trở lại đây ông ta bị yếu tim, thường nhất là bị đau vùng ngực. Vì thế ông ta thực sự cần có những viên thuốc này. Ngoài ra, tôi nhận xét là có ai đó đã đến chỗ hộp sô-cô-la; mở nhầm cái hộp còn nguyên, lại mở tiếp cái hộp kia, lấy ra thỏi sô-cô-la cuối cùng, nhét vào trong đó một lượng lớn thuốc viên có chất trinitrin vì thỏi sô-cô-la khá lớn. Tôi nghĩ rằng hai mươi đến ba mươi viên vẫn có thể nhét vào một thỏi được. Nhưng ai làm cái việc này.

Có hai ông khách ở trong nhà. John Wilson thì có món thuốc đó. De Saint Alard thì có động cơ. Nhớ lại đi, ông ta

là một người cuồng tín, và không có sự cuồng tín nào như của một tín đồ cuồng tín cả. Có thể ông ta bằng cách nào đó đã lấy được những viên trinitrin do John Wilson cất giữ.

Còn một ý tưởng nhỏ khác đã có trong tôi. Sao, anh cười cái ý tưởng nhỏ của tôi hở ? Tại sao Wilson phải kiếm thêm những viên trinitrin ? Chắc chắn ông ta phải chuẩn bị đủ cho mình khi từ nước Anh sang đây. Thế là tôi đến nhà ở đại lộ Louise một lần nữa. Ông Wilson đi vắng, nhưng tôi đã gặp cô Felicie là người lo việc dọn phòng cho ông ta. Tôi cứ hỏi bừa rằng có phải mấy ngày nay ông Wil-son bị lạc mắt lọ thuốc đẽ trên giá rửa mặt hay không. Cô gái trả

lời là điều đó thì có, với vẻ thẹn thùng, vì chính cô ta đã bị quở trách về việc ấy. Ông khách người Anh này cứ nghĩ rằng cô ta đã đánh vỡ lọ thuốc mà không dám nhận lỗi. Trong khi cô ta chưa hề chạm tay vào nó. Cô ta tiếc là sao ông ta lại không nghi ngờ gì đến cô Jeannette... là kẻ hay sục sạo các nơi mỗi khi cô ta không có việc gì để làm...

Tôi nói mấy lời an ủi cô ta rồi bỏ đi. Bây giờ tôi đã biết cái tôi cần biết. Nó giúp tôi làm sáng tỏ vụ này. Cái mà tôi cảm thấy cũng không dễ như vậy được, tôi có thể tin chắc là ông Saint Alard đã lấy lọ thuốc trinitrin trên giá rửa mặt của ông John Wilson, nhưng để chứng minh trước mọi người, tôi phải đưa ra được chứng cứ. Mà tôi không làm

sao có được chứng cứ gì.

Lờ đi ư ? Tôi rất tin... đây là một điều quan trọng. Anh có nhớ chúng ta gặp khó khăn như thế nào trong vụ Styles chứ, Hastings ? Giờ lại một lần nữa, tôi biết vậy... nhưng tôi đã bỏ nhiều công mới tìm ra cái mắt xích này, hy vọng nói thành một dây đủ chứng cứ chống lại kẻ giết người.

Tôi cần phỏng vấn cô Mesnard. Cô ta vội đến gặp tôi ngay. Tôi hỏi địa chỉ của ông De Saint Alard. Có sự bối rối hiện ra trên nét mặt của cô gái.

- Sao ông lại muốn có địa chỉ ấy, thưa ông ?

- Thưa cô, điều đó là cần thiết.

Cô ta có vẻ nghĩ ngợi và... thấy

khó nói.

- Ông ấy sẽ không nói gì với ông đâu. Ông ta là người có những ý nghĩ không giống ai trên thế giới này. Ông ta chẳng chú ý gì đến những việc xảy ra ở chung quanh ông ta cả.

- Cũng có thể, thưa cô. Tuy nhiên, ông ấy cũng là bạn cũ của ông Déroulard. Có thể có những điều ông ấy sẽ nói với tôi... những việc đã qua... giận hờn trước đây... những mối tình xưa, chẳng hạn.

Cô gái mím môi nghĩ ngợi một lúc:

- Để ông vui lòng... nhưng,, nhưng mà... bây giờ tôi cảm thấy tôi đã nhầm lẫn. Cũng rất tốt khi ông đồng ý giúp tôi công việc này, nhưng vì tôi bối rối quá... hầu như khi đó tôi quá quẫn trí. Còn bây

giờ tôi thấy không có sự bí ẩn nào để tìm hiểu nữa. Thôi xếp vụ này lại đi, tôi xin ông, thưa ông Poirot.

Tôi nhìn sát gần cô ta:

- Thưa cô - Tôi nói - cũng đôi khi thật khó cho một con chó đánh hơi được miếng mồi, nhưng khi nó tìm thấy được rồi, thì không có gì trên mặt đất này làm cho nó rời bỏ miếng mồi đó. Nếu đó là một con chó tốt ! Còn tôi, thưa cô, tôi Hercule Poirot này, cũng là một con chó rất tốt.

Không nói tiếng nào, cô gái quay đi. Vài phút sau cô ta trở lại với cái địa chỉ viết trên một tờ giấy. Tôi rời khỏi nhà. Francois đợi tôi ở bên ngoài. Ông ta hỏi tôi nhìn tôi:

- Có tin gì mới không, thưa ông ?

- Có cũng như không, ông bạn ạ.

- Ôi ! Ông Déroulard thật xấu số !

Ông ta buồn rầu than - Tôi vẫn cũng có ý nghĩ như ông ấy. Tôi không lo gì cho mấy thầy tu. Không có gì để tôi phải nói thế trong cái nhà này. Những người đàn bà ở đây đều sùng đạo... có lẽ đó cũng là một điều tốt. Bà cụ rất ngoan đạo... và cô Virginie cũng vậy.

- Cô Virginie ư ? Cô ta là một người rất ngoan đạo ư ? Nhớ lại bộ mặt có nhiều dấu hiệu là người hay khóc khi tôi gặp cô ta lần đầu, tôi lại ngạc nhiên.

Có được địa chỉ của ông De Saint Alard, tôi không để phí thì giờ. Tôi đến ngay một chỗ cạnh lâu đài của ông ta ở

Ardennes, nhưng mất mấy ngày tôi không tìm ra có gì để vào trong lâu đài đó. Nhưng cuối cùng tôi đã làm... anh biết gì không... làm một thợ sửa ống nước, anh bạn ạ ! Đó là dịp may khi có chỗ rò rỉ ở một nơi gần với phòng ngủ của ông ta. Tôi lấy đồ nghề, tôi phải làm cho xong trong một tiếng đồng hồ và tôi biết tôi thừa khả năng để làm được rất tốt. Nhưng tôi thật khó biết cái tôi cần tìm ở đây là gì. Chỉ có một thứ cần có thì tôi không thể tin rằng mình sẽ tìm thấy. Đó là ông ta chắc không muốn gặp rủi ro nên khó vẫn còn cất giữ nó.

Rồi khi tôi nhìn thấy một cái tủ treo nhỏ trên giá rửa mặt bị khóa kỹ, tôi không thể nén được ước muốn nhìn xem trong đó cất những gì. Cái khóa rất dễ

cạy. Cánh cửa bật ra. Trong tủ là những chai lọ cũ kỹ. Tôi lấy ra từng chiếc mà tay tôi hơi run. Bất ngờ tôi phải kêu lên. Cái gì anh biết không, anh bạn, thử tưởng tượng xem, tôi cầm lên một cái lọ thuốc nhỏ có dán cái nhãn của một nhà thuốc Anh. Trên đó có mấy chữ: "Thuốc viên Trinitrin. Mỗi lần uống một viên. John Wilson". Tôi cố trấn tĩnh, đóng cánh cửa tủ lại, bỏ lọ thuốc vào túi, và tiếp tục sửa chỗ rò rỉ. Người ta phải làm việc có phương pháp là vậy đó. Rồi tôi rời khỏi lâu đài, đáp tàu hỏa về lại chốn quê hương của mình càng sớm càng tốt. Tôi dự định sẽ viết bản báo cáo vào buổi sáng thì thích hợp hơn, nhưng trong khi tôi đi vắng, có một bức điện gửi cho tôi.

Điện của bà cụ Déroulard, nội dung mời tôi tới gấp nhà ở đại lộ Louise.

Francois ra mở cửa cho tôi.

- Bà cụ đang đợi ông.

Ông ta đưa tôi đến thẳng phòng bà Déroulard. Bà lặng lẽ ngồi vào chiếc ghế bành lớn. Không thấy bóng dáng cô Virginie Mesnard.

- Ông Poirot - Bà cụ lên tiếng - tôi vừa được biết ông không phải là nhà báo như trước ông nói. Ông là một sĩ quan cảnh sát.

- Đúng vậy, thưa bà.

- Ông đến đây vì muốn điều tra về trường hợp xảy ra cái chết của con tôi phải không ?

Một lần nữa, tôi trả lời:

- Đúng vậy, thưa bà.

- Tôi rất vui nếu ông kể cho tôi nghe ông tiến hành công việc của mình được những gì rồi ?

Tôi ngần ngại.

- Trước hết, tôi muốn biết vì sao bà muốn biết những việc làm này, thưa bà.

- Ý muốn của một người không còn sống lâu trên thế giới này.

Từng lời nói thốt ra đầy vẻ âm u làm tim tôi như cóng lạnh: Tôi không thể nói gì được.

- Vì thế, thưa ông, tôi muốn sớm được nghe ông kể với tôi chính xác việc gì ông đã tiến hành trong khi điều tra vụ này, tôi xin ông.

- Thưa bà, cuộc điều tra của tôi đã

xong rồi.

- Con trai tôi thì sao ?
- Bị giết một cách có tính toán.
- Ông biết người đó là ai không ?
- Tôi biết, thưa bà.
- Là ai ?
- Ông De Saint Alard.

Bà cụ lắc đầu:

- Ông sai rồi. Ông De Saint Alard thì không thể dính vào những tội ác như vậy được.

- Nhưng bằng chứng đang ở trong tay tôi.

- Một lần nữa, tôi xin ông cho tôi nghe tất cả đi.

Lần này tôi vâng lời bà cụ, nói cho bà ta nghe từng bước tôi tiến hành để khám phá ra sự thực. Bà ta chú tâm lắng

nghe. Cuối cùng, bà ta gật đầu.

- Đúng, đúng lắm, việc đúng như ông nói, nhưng trừ một thứ. Đó là không phải ông De Saint Alard giết con trai tôi. Mà đó là tôi, mẹ nó.

Tôi trở mắt nhìn bà ta. Bà ta tiếp tục gục gật cái đầu, rất tinh tảo.

- Đó là thiện chí mà tôi muốn gửi tới ông. Đó cũng là ý muốn của thượng đế lòng lành khiến Virginie kể hết với tôi việc nó đã làm, trước khi nó vào tu viện. Xin ông nghe tôi kể đây, ông Poirot ! Con trai tôi là một kẻ ác. Nó chống cả nhà thờ. Đời nó đầy tội lớn. Nó hành hạ những linh hồn hiền lành bên cạnh nó. Nhưng còn có một điều xấu xa hơn những điều này.

Một buổi sáng, tôi ra khỏi phòng mình trong căn nhà này. Tôi thấy con dâu của tôi đang đứng ở đầu cầu thang. Nó đang đọc cái thư. Lúc đó con trai tôi rình sau lưng nó. Một cú đẩy rất mạnh, con dâu tôi ngã xuống cầu thang, đầu nó đập vào những bậc thang bằng đá cẩm thạch. Khi người ta nâng nó lên thì nó đã chết. Con trai tôi là kẻ sát nhân, và chỉ mình tôi, mẹ nó, biết điều đó.

Bà cụ nhắm mắt một hồi:

- Ông không thể tưởng tượng nổi, thưa ông. Là tôi đau khổ và thất vọng đến mức nào đâu. Tôi phải làm gì đây ? Tố cáo nó với cảnh sát chăng ? Chính tôi không thể làm việc đó được. Bồn phận của tôi, nhưng con người bằng xương

bằng thịt của tôi yêu đuối quá. Ngoài ra, liệu người ta có tin lời tố cáo của tôi không ? Nhãn lực của tôi đôi lúc quá tồi... người ta có thể nói rằng tôi nhìn lầm. Tôi phải giữ im lặng. Nhưng lương tâm tôi không yên. Bằng sự im lặng, này, tôi cũng giống như một kẻ giết người. Con trai tôi thừa hưởng hết tiền của của vợ. Nó hoan hỉ như nhận được mảnh nguyệt quế. Rồi tiến tới việc chiếc ghế bộ trưởng sẽ dành cho nó. Vậy là khuynh hướng bài xích nhà thờ của nó tăng lên gấp đôi. Còn con bé Virginie. Nó là một đứa con gái xinh đẹp khôn khéo, bản chất ngoan đạo, lại bị con trai tôi dụ dỗ. Nó có hấp lực lạ lùng và đáng sợ với đàn bà. Tôi thấy rõ việc gì sẽ đến. Tôi không có quyền ngăn cản. Nó không có ý định

cưới con bé. Vậy mà con bé đã dâng hiến đời con gái của mình cho nó.

Và tôi đã thấy rõ con đường tôi phải đi. Nó là con trai tôi. Tôi đã cho nó cuộc đời. Tôi có trách nhiệm với nó. Nó đã giết chết phần xác của một người đàn bà, và bây giờ nó muốn giết chết một linh hồn khác nữa.

Tôi đến phòng ông Wilson, lấy lọ thuốc viên. Ông ấy có một lần tuyên bố những gì đựng trong đó đủ để giết chết một người đàn ông khỏe mạnh ! Tôi vào phòng làm việc và mở chiếc hộp đựng sô- cô-la lúc nào cũng để ở trên bàn. Tôi mở nhầm cái hộp còn mới nguyên. Hộp kia cũng còn ở đó. Chỉ còn một thỏi trong đó. Đó là những việc làm quá đơn

giản. Không ai trong nhà này ăn sô-cô-la, ngoại trừ con trai tôi và Virginie. Tôi phải giữ con bé ở lại với tôi đêm đó. Và tất cả đúng như tính toán của tôi.

Bà cụ dừng lại, nhắm mắt chùng một phút rồi mở mắt ra.

- Ông Poirot, tôi ở trong tay ông. Người ta cho biết tôi cũng còn sống không được mấy ngày nữa đâu. Tôi thật tâm muốn được trả lời trước Chúa về những hành vi của tôi. Tôi cũng phải trả lời trước cõi trần gian này chứ !

Tôi vô cùng ái ngại.

- Nhưng cái lọ đã hết, thưa bà. - Tôi muốn biết rõ hơn nên hỏi - Sao lại do ông Saint Alard giữ ?

- Khi ông ta đến từ già tôi, thưa ông, tôi đã lén bỏ vào túi ông ta. Tôi

không biết phải làm sao để thoát khỏi của nợ đó. Bởi tôi cũng không dám chắc với số lượng thuốc như vậy có đủ làm nó chết hay không, và nếu người ta tìm thấy lọ thuốc đã hết trong phòng tôi thì sẽ ngờ vực liền. Ông hiểu chứ, thưa ông - Bà Déroulard nhướn người thẳng lên - Đó không phải để làm người ta nghi ngờ ông De Saint Alard đâu ! Tôi chả bao giờ mong làm như thế. Tôi chỉ nghĩ bọn giúp việc sẽ thấy cái lọ đã hết thuốc, thế là chúng phải vứt đi mà không hỏi ý kiến ông ta làm gì.

Tôi khom người xuống:

- Tôi hiểu rồi, thưa bà.

- Quyết định của ông thì sao, thưa

ông ?

Tiếng của bà ta thật quả quyết, rõ ràng, đầu bà ta cất cao như chưa bao giờ.

Tôi đứng lên:

- Thưa bà - tôi nói - tôi xin được vinh dự chúc bà một ngày tốt lành. Tôi đã xong cuộc điều tra của tôi... và tôi thất bại ! Hồ sơ đã khép lại.

Ông Poirot im lặng một lúc rồi lặng lẽ tiếp:

- Bà cụ đã chết vào bảy ngày sau. Cô Virginie Mesnard đang thời kỳ tập sinh của tu viện, còn phải che mạng. Vậy đó, anh bạn, câu chuyện là thế đấy. Tôi phải nói rằng tôi đã không hình dung một cách nghiêm túc trong vụ này.

- Nhưng đó cũng chưa phải là thất bại cay đắng - tôi chân tình an ủi - Ông

còn nghĩ gì khác hơn trong trường hợp này không ?

- Ái chà, gì nữa ông bạn ? - Ông Poirot kêu lên - Đó là anh chưa thấy gì phải không ? Nhưng tôi đã ba mươi sáu lần làm thẳng đàn độn rồi. Cái đầu của tôi đã không làm hết chức năng của nó. Mất nhiều thời gian tôi mới thấy ra dấu vết của vụ này.

- Dấu vết nào nữa ?

- Hộp sô-cô-la ! Anh không thấy phải không ? Với bất cứ ai còn đủ nhãn lực có thể mở nhầm hộp như vậy sao ? Tôi hiểu bà cụ Déroulard bị đục thủy tinh thể... những giọt thuốc atropine bảo tôi như thế. Chỉ có một người trong nhà mắt sáng mà không thấy cái nắp đã bị đổi. Đó là cái hộp sô-cô-la khiến tôi lần

theo dấu vết, nhưng chưa tới chỗ cuối cùng tôi đã sai lầm khi tin chắc là nhận định đó có ý nghĩa thực sự.

Về mặt tâm lý tôi cũng sai. Nếu ông De Saint Alard đã gây ra tội ác, ông ta không bao giờ giữ thứ tang vật là phương tiện gây án ấy với mình. Hiểu được điều đó cũng đủ chứng minh là ông ta vô tội. Tôi đã từng nghe cô Virginie nói rằng ông ta rất đấng trí. Tất cả những vấn đề khó khăn thì tôi đã thuật lại cho anh nghe rồi đó ! Chỉ có mình anh mới được tôi kể lại chuyện này. Anh hiểu không, tôi không hình dung rõ rệt được những gì trong vụ này đâu ! Một bà cụ già phạm tội bằng một cách đơn giản và rất thông minh, mà tôi, Hercule Poirot

này là kẻ bị đánh lừa. Đúng thế thật ! Nó làm cho tôi không sao hiểu nổi. Hãy quên nó đi. Hoặc là không... anh nhớ lại coi, như tôi mỗi lần nghĩ rằng tôi nổi tính tự cao... nó có quá đáng bao giờ đâu, nhưng nó có thể hiểu được là như thế.

Tôi cười thầm:

- Thôi được rồi, ông bạn, ông phải nói với tôi về cái "hộp sô-cô-la". Đồng ý không nào ?

- Thật là một sự mặc cả.

Rồi đây về trầm ngâm, ông Poirot tiếp:

- Sau cùng, đó là một kinh nghiệm ! Tôi, kẻ không hề nghi ngờ những cái đầu siêu việt trong những xứ sở Châu Âu bây giờ có thể đủ sức cao thượng như thế.

- Cái hộp sô-cô-la - tôi lịch sự nhắc khẽ.

- Tôi xin lỗi, anh bạn.

Tôi nhìn khuôn mặt như ngó ngẩn của ông Poirot, giống như lúc ông ta định chắt vẩn, làm tim tôi nghe thật hồi hộp. Tôi vẫn thường chịu thua dưới tay ông ta, nhưng tôi cũng vậy, dù không có một cái đầu siêu việt của người Châu Âu, tôi cũng có thể dư sức để làm một người cao thượng.

- Không gì đâu.

Tôi đốt một điếu thuốc rồi mỉm cười vì biết mình nói láo.

NGÔI MỘ CỔ HI LẠP

Tôi nhớ mãi một trong những lần phiêu lưu cùng ông Poirot mà giờ kể lại tôi vẫn còn rùng mình vì quá nhiều ấn tượng, đó là lần đi điều tra vụ chết người hàng loạt sau việc khám phá và khai quật ngôi mộ của Hoàng đế Men-her-ra.

Bất chước sự khám phá ra ngôi mộ vua Tut-ankh-Amen của Carnarvem, hai ông John Willard và Bleibner ở New York cũng tiến hành công việc khai quật của họ tại một địa điểm không xa Cairo, gần khu Kim tự tháp Gizeh để tìm kiếm những căn nhà mồ một cách vô vọng. Nhưng rồi điều thú vị lớn lao nhất cũng bùng lên khi họ khám phá ra nhà mồ của

hoàng đế Men-her-ra, một trong những vị vua mờ nhạt của triều đại thứ Tám, khi Đế chế cổ đại suy tàn. Ít người hiểu biết gì về thời đại này, nên việc khám phá ra điều đó làm cho báo chí tốn rất nhiều giấy mực.

Tiếp ngay là một biến cố đã làm bàng hoàng đầu óc mọi người. Đó là ông John Willard chết đột ngột vì suy tim.

Những tờ báo hay đưa những tin giật gân có dịp may bất ngờ để làm sống lại những câu chuyện mê tín xa xưa bằng cách liên hệ với các điềm gỡ và huyền bí của những kho báu Ai Cập. Chuyện về pho tượng Đức Bà đau khổ ở Viện bảo tàng Anh quốc tuy đã trở thành cũ rích cũng được báo chí xào nấu cho thành câu chuyện mới mẻ, làm Viện bảo tàng phải

vội vàng phản đối, tuy nhiên người ta vẫn thích thú coi đó là vấn đề thời sự nóng hổi.

Nửa tháng sau, ông Bleibner chết vì nhiễm độc máu và mấy ngày sau thì cháu ông ta cùng tự sát bằng súng tại New York. "Lời nguyện của Men-her-ra" là câu chuyện được mọi người xúm nhau bàn tán mỗi ngày, và phép thuật thần thông của thế giới người chết của đất nước Ai Cập cổ được tán tụng như điều đáng phải tôn sùng.

Thế rồi ông Poirot nhận được một bức thư ngắn của phu nhân Willard, tức là quả phụ của nhà khảo cổ John Willard, mời ông đến gặp bà tại nhà riêng ở Kensington. Và tôi cũng có dịp

tháp tùng ông ta.

Bà Willard có vẻ cao và gầy trong bộ đồ mặc thời kỳ tang chế. Gương mặt hốc hác là chứng minh hùng hồn cho nỗi buồn đau vừa đến với bà.

- Ông thật tử tế khi không chần chừ mà đã đến ngay với tôi, thưa ông Poirot.

- Tôi xin hết lòng phục vụ cho bà, thưa bà Willard. Bà có gì cần nơi tôi vậy?

- Tôi cũng hiểu ông là một nhà thám tử, nhưng không phải chỉ vì thế mà tôi cần ông giúp đỡ. Ông là người có nhận xét chín chắn, tôi biết, ông có nhiều khả năng để hình dung và nhiều kinh nghiệm đối với mọi việc trong thế giới này. Thưa ông Poirot, ông có ý kiến thế nào về thế giới siêu nhiên.

Ông Poirot ngẩn ngại một lúc trước khi trả lời. Ông ta có vẻ quan tâm nhiều đến vấn đề, ông nói:

- Chúng ta đừng để bị nhầm lẫn, thưa bà Willard. Đó không phải là một vấn đề chung chung mà bà muốn hỏi tôi. Nó chỉ là một nhu cầu được đáp ứng của một cá nhân, có phải vậy không ? Chắc bà đang muốn hiểu có cái gì bên cạnh cái chết của ông nhà chứ gì ?

- Đúng thế - Bà ta xác nhận

- Bà muốn tôi điều tra về trường hợp gây ra cái chết của ông ấy phải không ?

- Tôi muốn ông xác định một cách chính xác những gì mà báo chí đang làm rùm beng hiện nay có phần nào là đáng

tin và có bao nhiêu yếu tố được tìm ra là đáng kể. Ba cái chết... thì mỗi vụ tự nó cũng được giải thích theo một cách riêng nhưng gộp cả ba vụ này lại giống như có một sự trùng hợp gần như khó thể tưởng tượng nổi, và những cái chết chỉ xảy ra trong vòng một tháng từ khi khai quật ngôi mộ cổ đó. Nó có thể chỉ là điều mê án, hay nó lạ vì những lời nguyên đây thuyết phục từ quá khứ mà giữa thời đại khoa học này cũng không có cách nào ngờ vực được. Rất hiển nhiên... đó là ba cái chết ! Và tôi rất sợ, thưa ông Poirot, sợ kinh khủng ! Biết đâu điều đáng sợ ấy vẫn còn, chưa thể nào chấm dứt.

- Thế ai đã làm bà sợ hãi ?

- Con trai tôi. Khi được tin chồng tôi chết, tôi đã ngã bệnh. Con trai tôi vừa

từ Oxford trở về đã vội vàng bay đến đó. Nó đưa thi hài về nhà, nhưng bây giờ nó lại đi nữa rồi, dù cho tôi năn nỉ nó đừng đi. Nó gần như bị mê hoặc với công việc mà nó dự tính tìm hiểu tại chỗ mà cha nó đã khai quật cũng như về cái chết của cha nó. Ông có thể nghĩ tôi là một người đàn bà điên hay cả tin, nhẹ dạ, nhưng thưa ông Poirot, tôi sợ lắm. Giả như sự giận dữ của vị vua đã chết ấy chưa chịu dịu bớt đi thì sao ? Có lẽ ông cũng cho rằng tôi đang nói những điều vô lý...

- Không đâu, trái lại, thưa bà Willard - Ông Poirot vội nói - Tôi cũng tin tưởng có một thứ sức mạnh siêu hình, thứ sức mạnh ghê gớm nhất mà thế giới này chưa từng thấy.

Tôi nhìn ông ta và rất ngạc nhiên. Tôi không hề tin ông Poirot cũng bị lôi cuốn với vấn đề siêu hình. Nhưng ông bạn nhỏ con của tôi lúc này đã nói như vậy với thái độ hết sức thành thực.

- Có phải vì vậy mà bà muốn đề nghị tôi tìm cách bảo vệ cho con trai bà không? Tôi sẽ có những cách tốt nhất để giữ anh ta xa khỏi mọi điều gây hại.

- Đúng vậy, nhưng có cách nào hữu hiệu để chống lại những ma lực huyền bí không?

- Trong những quyển sách có từ thời Trung cổ, thừa bà Willard, bà tìm thấy nhiều cách để khắc trị lại những pháp thuật đen tối. Có lẽ họ đã biết nhiều hơn những gì chúng ta ngày nay hay

khoác lác về khoa học. Bây giờ chúng ta thử xem xét lại từng yếu tố đi, biết đâu tôi có thể có được ít nhiều lời khuyên. Ông nhà đã từng dành trọn đời mình cho việc nghiên cứu nền văn minh Ai Cập, phải không ?

- Vâng, ngay từ hồi còn thanh niên Ông ấy là một trong số những người cống hiến đời mình cho việc nghiên cứu đề tài này.

- Nhưng còn ông Bleibner, theo tôi biết ít nhiều thì ông ta chỉ theo đuổi công việc này như một nhà tài tử.

- Ô, đúng vậy. Ông ấy là người giàu có, tập tành bước vào lĩnh vực này chỉ để làm vui mà thôi. Chồng tôi đã hướng dẫn ông ta môn Ai Cập học một cách hứng thú, và tiền của ông ta là sự

đóng góp tài chính rất có lợi trong việc tiến hành khảo cứu.

- Còn cháu ông ấy. Bà có biết sở thích của anh ta là gì không ? Anh ta có tham gia đoàn khảo cổ không ?

- Tôi không nghĩ vậy. Thực ra tôi hoàn toàn không biết gì về anh ta cho tới khi tôi đọc báo thấy tin anh ta tự sát. Tôi không nghĩ anh ta và ông Bleibner có cùng một thứ đam mê. Ông ấy chưa lần nào nhắc về mối quan hệ họ hàng này.

- Những thành viên trong đoàn còn có những ai ?

- Vâng, còn có bác sĩ Tosswill, một viên chức nhỏ của Viện Bảo tàng Anh quốc, ông Schneider của Bảo tàng Metropolitan tại New York, một thư ký

người Mỹ, bác sĩ Ames, tham gia đoàn để thực hiện công việc chuyên trách riêng, và Hassan là người giúp việc của chồng tôi.

- Bà có nhớ tên của viên thư ký người Mỹ ấy không ?

- Tôi thấy anh ta tên là Harper, nhưng không chắc lắm. Anh ta không ở cùng với ông Bleibner lâu. Đó là một cậu trẻ dễ mến.

- Xin cảm ơn bà Willard.

- Ông có muốn hỏi gì nữa không ạ ?

- Giờ thì không. Bây giờ bà có thể yên tâm giao việc ấy cho tôi, tôi bảo đảm với bà rằng tôi sẽ làm hết khả năng mà con người có thể làm được để bảo vệ cho con trai bà.

Những lời đó không phải để nhấn mạnh lại lần nữa một cái gì chắc chắn và tôi quan sát thấy bà Willard thản nhiên khi ông Poirot nói ra những lời trên. Cũng chưa phải là lúc ông ta có đủ yếu tố để xoa dịu sự sợ hãi của bà ta bằng chính bà tự làm.

Tôi chưa bao giờ nghĩ rằng ông Poirot có chút tin tưởng sâu sắc về vấn đề siêu hình. Tôi bắt bí ông ta về việc đó trên đường chúng tôi trở về nhà. Tính của ông ta vốn rất từ tốn và đứng đắn.

- Nhưng mà đúng như vậy đó, Hastings. Tôi tin những việc này. Anh không thể coi thường sức mạnh siêu hình.

- Giờ chúng ta sẽ làm những gì đây?

?

- Luôn luôn là thực hành, anh bạn Hastings tử tế ạ ! Phải rồi, bắt đầu là chúng ta sẽ gọi điện cho New York để tìm hiểu thêm các chi tiết việc tự sát của đứa cháu ông Bleibner.

Thế là ông Poirot đi gọi điện. Bức điện trả lời cho ông ta rất đầy đủ và chính xác. Đứa cháu tên là Rupert Bleibner đã bị rỗng túi trong nhiều năm. Anh ta sống lưu lạc tại các đảo vùng South Sea bằng tiền trợ cấp gửi từ quê nhà, và hai năm qua anh ta mới trở về New York, nơi mà anh ta càng ngày càng suy sụp mau chóng. Điều đáng chú ý nhất, theo tôi, là cái việc gần đây anh ta mượn được đâu đó đủ tiền để tới Ai Cập. Anh ta tuyên bố rằng ở đó anh ta có

một người bạn tử tế sẵn sàng cho anh ta vay tiền. Tuy nhiên, đến nơi đây, kế hoạch của anh ta bị tan tành mây khói. Anh ta quay về New York để nguyên rửa ông chú keo kiệt, người chỉ biết quan tâm tới các bộ xương và xác chết của mấy ông vua thời xưa hơn là ruột thịt máu mủ. Trong thời gian mấy ngày anh ta ở Ai Cập thì đã xảy ra cái chết của ông John Willard. Anh ta một lần nữa lại đắm chìm trong cuộc sống phóng đảng tại New York, rồi bất ngờ, anh ta bỗng tự kết liễu đời mình, chỉ để lại một bức thư với nhiều câu khá lạ lùng. Nó có vẻ như được viết ra trong một bất chợt hồi hận. Anh ta ví mình như người hủi, một thứ bị xã hội vất đi, và bức thư chấm dứt bằng lời tuyên bố rằng vì thế anh ta thấy tốt

hơn hết là nên chọn lấy cái chết.

Có một giả thiết lờ mờ trong đầu tôi. Tôi không chút nào tin rằng có sự báo oán của những vị vua Ai Cập đã chết từ lâu đời. Tôi chỉ thấy ở đây có một khả năng tội lỗi. Biết đâu người đàn ông trẻ này đã quyết định tiêu diệt ông chú mình và như thế không có gì thích hợp hơn là dùng thuốc độc. Và do nhầm lẫn thế nào đó, ông Bleibner đã sử dụng liều thuốc của số phận. Còn Rupert sống ở New York phải thường xuyên bị ám ảnh bởi tội ác của mình. Anh ta trở về New York để nhận được tin tức là chú anh ta đã chết. Anh ta chợt nhận ra rằng anh ta có cần thiết phải làm cái điều ác ấy không và biết mình sẽ hối hận cả đời.

Tôi nói cho ông Poirot nghe suy đoán của tôi. Ông ta tỏ vẻ rất vui.

- Đó là những phán đoán nhiều tư duy của anh mà anh đã phải động não rất nhiều. Đó cũng có thể là sự thúc đẩy. Nhưng anh quên nghĩ tới những gì phải được coi là do ảnh hưởng của số phận mà ngôi mộ cổ đem tới.

Tôi nhún vai không tin.

- Ông vẫn nghĩ rằng nó có mang lại điều gì đó sao ?

- Rất nhiều nữa là khác, anh bạn ạ. Đó là việc chúng ta sẽ khởi hành đi Ai Cập ngay ngày mai.

- Cái gì ? - Tôi kêu lên ngờ vực.

- Tôi đã nói rõ như thế. Có một nét dửng dưng bừng lên trên vẻ mặt của ông

Poirot, rồi ông ta gằn giọng - Nhưng mà, ôi... biển, biển thù hận !

Một tuần sau, dưới chân chúng tôi là cát vàng sa mạc. Mặt trời chói chang nung đốt trên đầu. Ông Poirot trông thật xơ xác, tiều tụy bên cạnh tôi. Người đàn ông nhỏ thó này có lẽ là một khách du lịch kém cỏi. Cuộc hành trình bốn ngày của chúng tôi từ Marseilles giống như một cuộc vật lộn dài của ông ta. Ông ta bước lên cảng Alexanciria bằng thái độ giận dữ cố hữu của mình, ngay cả sự gọng gàng thường nhật cũng hình như trốn đi khỏi ông ta. Rồi chúng tôi tới Cairo và đón xe đi ngay tới khách sạn Mena House, phía bên phải của khu Kim tự tháp.

Vẻ huyền bí của xứ Ai Cập đã làm

mê hoặc tôi. Nhưng với ông Poirot thì không. Ăn mặc tề chỉnh giống như khi đang ở London, ông ta lấy cái bàn chải quần áo trong túi xách ra và không thôi chải bụi đã bám dày trên bộ trang phục của mình.

- Còn đôi ủng của tôi - Ông ta than thở - Nhìn xem, Hastings. Đôi ủng của tôi, được đóng từ da thuộc tinh xảo như thế nào, chúng vẫn luôn luôn tề chỉnh và bóng lộn mà. Xem này, giờ thì trong giày đầy cát, đã thật, còn bên ngoài, nhìn chẳng ra thể thống gì nữa. Tại vì nóng mà, sức nóng cũng làm râu ta héo đi... nhưng héo khô gì nhỉ ?

- Thử nhìn tượng Nhân sư đi - Tôi đề nghị - tôi cảm thấy ngay sự huyền bí

đây mê hoặc của nó tỏa ra kia.

Poirot nhìn ra chỗ đó, vẻ không vui:

- Nó mang một vẻ thỏa mãn thôi - ông ta tuyên bố - Sao có thể để như thế, nó bị chôn phân nửa dưới cát trong cách trình diễn lỗi thời đến như vậy. À, đó là lời nguyên của cát !

- Thì ông đến đây xem đi nào, có cả cát của Bỉ nữa đây.

- Tôi nhắc ông ta, cốt để ông nhớ lại một lần chúng tôi nghỉ hè ở Knackes-sur-mer ở vùng Trung hải theo một quyền hướng dẫn du lịch đã giới thiệu.

- Không phải là ở Brussels đâu - ông Poirot lên tiếng. Đôi mắt ông nhìn về phía những Kim tự tháp nhiều nghĩ ngợi. Đúng ra chúng chỉ là khối hình học rõ rệt

và chắc chắn, nhưng bề mặt bên ngoài của chúng gồ ghề chẳng có gì đáng mê. Mà tôi cũng ước chi đừng có những cây cọ kia nữa. Giá như họ đừng trông chúng thành hàng thì hay hơn.

Tôi cắt ngang lời than thở của ông ta bằng cách gợi ý nên đi dã ngoại. Thế rồi chúng tôi ra ngoài, cưỡi trên lưng lạc đà khi những con vật này quỳ xuống chờ chúng tôi leo lên, những đứa trẻ đẹp như tranh vẽ điều khiển chúng qua một người phiên dịch liền thoảng.

Tôi vượt qua được sự tự giấu mình của ông Poirot trên lưng lạc đà. Ông ta lại lằm bằm thần thờ rồi rít lên, tay chân múa may giống như đang cầu khẩn Đức Mẹ đồng trinh và các Thánh theo các

ngày thánh lễ ghi trên lịch. Cuối cùng, ông ta đành xấu hổ bước xuống, chấp nhận hoàn tất lộ trình trên lưng một con lừa bé xíu. Tôi phải thừa nhận rằng một con lạc đà đi nước kiệu thì đâu gây thú vị gì cho những người cưỡi nó một cách tài tử. Và tôi cũng phải vất vả làm quen với việc cưỡi lạc đà đó trong nhiều ngày.

Cuối cùng chúng tôi tới gần được khu khai quật. Một người đàn ông da sạm nắng, mặc quần áo trắng, râu mép màu xám đến gặp chúng tôi.

- Ông Poirot và đại úy Hastings đây phải không ạ ? Chúng tôi đã nhận được điện tín của các ông. Tôi xin lỗi vì đã không thể cho người đón hai ông tại Cairo. Có một việc bất ngờ đã xảy ra

làm đảo lộn mọi chương trình của chúng tôi.

Ông Poirot tái mặt. Cái bàn chải dùng để chải quần áo rời khỏi tay ông ta làm người khách ngừng nói.

- Không phải là một cái chết khác nữa chứ ? - Ông hỏi nhanh.

- Rất tiếc là phải ạ.

- Ông Guy Willard à ? - Tôi cũng hỏi.

- Không. Một đồng sự người Mỹ của tôi, ông Schneider.

- Nguyên do thế nào ? - Ông Poirot hỏi hồi hả.

- Bị bệnh uốn ván.

Tôi tái mặt. Tôi cảm thấy mọi sự ở quanh tôi có vẻ nhuộm màu tai họa,

huyền bí và đe dọa. Một cảm giác khủng khiếp thoáng qua trong óc. Tôi phải đề nghị với ông Poirot thế nào đây.

- Chúa ơi - ông Poirot kêu lên, giọng ông ta nhỏ lại - Tôi không hiểu nổi điều này nữa. Kinh khủng thật. Thưa ông, xin ông nói cho tôi nghe coi, không ai nghi ngờ gì ngoài bệnh uốn ván hở ?

- Tôi tin rằng không. Nhưng bác sĩ Ames có thể nói với ông rõ ràng hơn tôi.

- A, tất nhiên rồi, ông không phải là bác sĩ mà.

- Tên tôi là Tosswill.

Đúng rồi, và bà Willard cũng đã nói người này là viên chức nhỏ thuộc Bảo tàng Anh quốc đây mà. Tự nhiên có chút gì đó do sự nghiêm trang và khô hạn của ông ta làm tôi thấy ngộ nghĩnh.

- Nếu hai ông đi cùng tôi - tiến sĩ Tosswill tiếp - Tôi sẽ đưa hai ông đến gặp ông Guy Willard. Ông ấy hết sức áy náy khi được thông báo rằng hai ông sẽ đến.

Chúng tôi băng qua một khu trại để tới một cái lều lớn. Tiến sĩ đỡ tấm bạt làm cửa và chúng tôi bước vào trong. Có ba người đang ngồi trong ấy. Ông Tosswill thông báo:

- Ông Poirot và đại úy Hastings đã tới, thưa ông Guy.

Người đàn ông trẻ nhất trong ba người này đứng bật dậy, tiến nhanh tới chào đón chúng tôi. Dễ thấy anh là người sôi nổi và bốc đồng, điều này làm tôi nhớ lại bà mẹ của anh ta. Anh ta không bị

sạm da vì cháy nắng như những người khác, nhưng thực sự, quầng mắt thâm tím khiến anh ta trông có vẻ già hơn nhiều so với số tuổi hai mươi hai. Điều này cho thấy rõ ràng anh ta đã quá sức chịu đựng sự căng thẳng thần kinh.

Anh ta giới thiệu với chúng tôi hai người kia. Một là bác sĩ Ames, cỡ chừng ba mươi tuổi, có một nhúm tóc hoa râm phía trước trán và Harper, người có nhiệm vụ ghi chép trong đoàn, một thanh niên trẻ nhìn rất dễ mến đeo cặp kính có gọng sừng của quê hương anh ta.

Cuối cùng, sau những câu đối thoại rời rạc thông thường, ông tiến sĩ Tosswill cũng đi theo Harper, còn chúng tôi cùng Guy và bác sĩ Ames rời khỏi chỗ đó.

- Ông có câu nào cần hỏi thì cứ hỏi đi, thưa ông Poirot - Guy nói - Chúng tôi hoàn toàn chết đuối với hàng loạt sự cố nhưng mà điều đó có thể hoặc không phải là một sự trùng hợp.

Có cái gì đó gây cảm giác nghi ngờ tính chân thực trong lời nói của anh ta. Tôi thấy Poirot cũng nhìn anh ta rất kỹ.

- Anh có hoàn toàn quan tâm tới công việc này không vậy, Guy ?

- Còn hơn thế nữa, dù cho không có vấn đề gì xảy ra, hoặc có gì đó xảy ra đi nữa, công việc vẫn tiến triển. Ông cứ yên tâm về điều đó.

Ông Poirot nhìn một vòng qua mọi người.

- Ông sẽ nói sao về điều đó, thưa ông bác sĩ ?

- Vâng - tiếng nói của ông bác sĩ hơi lè nè - Tôi sẽ không bao giờ bỏ cuộc.

Ông Poirot bày tỏ một cử chỉ bằng cách nhăn mặt trước những lời nói như vậy của những người này.

- Được rồi, tất nhiên thôi, chúng tôi phải tiến hành việc của chúng tôi. Ông Schneider chết lúc nào vậy ?

- Cách đây ba ngày.

- Ông tin chắc là vì bệnh uốn ván chứ ?

- Hoàn toàn tin chắc.

- Liệu có khi nào ông ấy chết vì chất độc không ?

- Không đâu, thưa ông Poirot. Tôi cũng biết ông muốn đi tới vấn đề gì. Nhưng đây rõ ràng là trường hợp chết vì chứng uôn ván thôi.

- Ông không tiêm vắc xin cho ông ấy phải không ?

- Rõ ràng là chúng tôi đã làm đủ - người bác sĩ lạnh lùng nói - Chúng tôi đã làm bất cứ điều gì mà chúng tôi nhận thức được bằng mọi cố gắng.

- Ông có mang sẵn những liều vắc xin không ?

- Không. Chúng tôi mua ở Cairo.

- Có bao nhiêu trường hợp bị nhiễm trùng uôn ván xảy ra trong trại này ?

- Không có, ngoại trừ trường hợp

này là một.

- Còn trường hợp ông Bleibner, ông có tin chắc rằng ông ấy bị chết không phải vì chứng uốn ván không, thưa bác sĩ.

- Tuyệt đối không phải do uốn ván. Ông ấy đã bị một vết xước trên ngón tay cái, thế nên máu của ông ấy mới bị nhiễm trùng. Tôi cảm thấy những kẻ không chuyên môn thì thường nói như vậy, nhưng hai việc hoàn toàn khác biệt.

- Thế là chúng ta có bốn cái chết rồi đó... nhưng hầu như đều khác nhau cả, một thì bị chết vì suy tim, một thì nhiễm độc máu, một tự tử và một thì vì chứng uốn ván.

- Đúng vậy, thưa ông Poirot.

- Ông không tin chắc rằng có một

mắt xích nối liền cả bốn cái chết này lại với nhau sao ?

- Tôi quả không hiểu ý ông muốn nói gì ?

- Tôi sẽ làm cho mọi việc trở nên rõ ràng thôi. Vậy là bốn người đàn ông này được giao phó công việc gì, đó là chúng ta có thể thấy rõ ràng họ thiếu sự kính trọng vua Men-her-ra chứ gì ?

Ông bác sĩ nhìn chăm chú vào ông Poirot một cách ngại ngùng.

- Ông đang nói những điều vớ vẩn gì vậy, ông Poirot ? Chắc chắn ông không bị trói buộc gì để tin tưởng vào những câu chuyện điên rồ nào đó chứ ?

- Điều ông tưởng là hoàn toàn vô lý - Guy Willard lâu bầu với vẻ giận dữ.

Ông Poirot vẫn làm thỉnh giữ thái độ rất trầm tĩnh, chớp nhẹ đôi mắt mèo trong xanh của mình.

- Ông vẫn không tin điều đó chứ, thưa ông bác sĩ ?

- Không, thưa ông, tôi không tin - ông bác sĩ nhấn mạnh từng tiếng một cách cương quyết - Tôi là một nhà khoa học, và tôi chỉ tin những gì mà nền khoa học đã dạy cho tôi.

- Vậy thì thời Ai Cập cổ đại không có khoa học sao ? Ông Poirot nhẹ nhàng hỏi, rồi ông cũng không chờ trả lời, gằn như ông coi không có mặt bác sĩ

Ames trong lúc đó, ông tiếp - Không, không, ông không phải trả lời tôi, nhưng xin ông cho biết điều này. Đó là,

những kẻ giúp việc người địa phương thì nghĩ sao ?

- Tôi đoán rằng - Tiến sĩ Ames nói - những người được bó trong mớ vải trắng đã biến mất trong đầu họ rồi, mà họ chỉ quan tâm tới những thân nhân gần với họ thôi. Tôi thừa nhận rằng họ cũng có thể tin những gì ông nói về mấy việc hoang đường, nhưng họ sẽ không coi đó là nguyên nhân gây ra sự cố gì hết.

- Tôi lấy làm lạ - ông Poirot nói một cách lập lờ.

Guy Wiillard bước lên:

- Chắc chắn như vậy đó. Ôi, ông không thể tin mãi những điều vớ vẩn ấy được ! Ông sẽ không thể biết gì hết về Ai Cập cổ đại nếu ông cứ nghĩ như thế.

Thay vì trả lời, ông Poirot rút

trong túi ra một quyển sách nhỏ, một quyển sách cổ đã rách nát. Lúc ông ấy đưa ra, tôi thấy tựa quyển sách là "Pháp thuật của người Ai Cập và Chalde". Rồi xoay mình một vòng, ông ta soái bước ra khỏi lều. Ông bác sĩ nhìn tôi như dò hỏi:

- Ông ấy làm trò gì thế ?

Câu nói này cũng thường xuất hiện trên môi ông Poirot khiến tôi mỉm cười khi nghe nó từ người khác.

- Tôi cũng không rõ lắm - Tôi thú nhận - Tôi đoán rằng ông ấy có cách gì đó để xua đuổi tà ma, thế thôi.

Tôi đi tìm ông Poirot thì thấy ông ta đang nói chuyện với một người đàn ông trẻ có gương mặt gầy gò, làm thư ký cho ông Bleibner khi ông ấy còn sống.

- Không đâu - Tôi nghe Harper nói với ông Poirot - Tôi chỉ làm công việc khảo cổ này mới sáu tháng nay. Phải, tôi thấy công việc của ông Bleibner rất thú vị và hoàn hảo.

- Anh có thể vui lòng cho tôi biết anh quan niệm thế nào về người cháu của ông ấy không ?

- Anh ta quay lại đây một lần, trông anh ta không có vẻ gì là người đàn ông hoàng. Trước đây tôi cũng chưa thấy anh ta lần nào, nhưng một vài người khác thì có... như bác sĩ Ames, tôi nghĩ vậy, và tất nhiên là ông Schneider. Ông cụ có vẻ không vui khi gặp anh ta. Họ đã cãi nhau kịch liệt. Ông cụ bảo "chẳng có xu nào cả. Không có xu nào lúc này cũng như

khi tao chết. Tao còn phải tập trung tiền để xúc tiến công việc cả đời tao theo đuôi. Tao cũng vừa nói điều đó với ông Schneider hôm nay". Không đợi chờ lâu lắc gì, người cháu ông Bleibner bỏ đi Cairo ngay.

- Lúc ấy sức khỏe anh ta tốt chứ ?

- Ông cụ hử ?

- Không, người cháu kia.

- Tôi tin rằng anh ta cũng hiểu có tình huống không hay cho anh ta. Nhưng tôi không rõ lắm hoặc có thể là tôi cũng không nhớ kỹ được.

- Xin hỏi anh một điều nữa, ông Bleibner có để lại chúc thư không ?

- Theo chúng tôi biết từ lâu rồi, ông ấy không lập di chúc.

- Anh vẫn tiếp tục công việc khảo

cứu này chứ, Harper ?

- Không, thưa ông. Tôi sẽ trở lại New York ngay khi tôi giải quyết xong mấy việc ở đây. Ông có thể cười tôi nếu ông cho là đáng cười, nhưng tôi không muốn làm một nạn nhân đáng nguyên rủa sắp tới của ông vua Men-her-ra này. Ông ta sẽ tính sổ tôi nếu tôi cứ ở đây.

Nói xong, người đàn ông trẻ này đưa tay lên lau mồ hôi trên trán.

Ông Poirot bỏ đi. Và ông ngoái lại nói:

- Hãy nhớ đây, ông ta cũng từng tóm được nạn nhân của ông ta ở New York rồi.

- Ôi, thật là chết tiệt ! - Harper kêu lên.

- Anh chàng này đang hoảng đâỵ - Ông Poirot nói và ông có vẻ nghĩ ngợi ! Anh ta đang bực mình, nhưng tuyệt đối cũng chỉ là sự bực mình thôi.

Tôi nhìn ông ta lấy làm lạ, nhưng nụ cười vui vẻ của ông ta cho tôi biết là không có vấn đề gì nghiêm trọng. Đi cùng với Guy Willard và tiến sĩ Tosswill, chúng tôi tới chỗ khai quật. Hiện vật tìm thấy đều đã được đưa về Cairo, nhưng chúng tôi cũng thú vị khi thấy được những thứ trang trí cho ngôi mộ. Sự hăm hở của người đàn ông trẻ thể hiện rất rõ ràng, nhưng tôi thấy buồn cười khi phát hiện ra cái sắc thái bất bình thường trong cá tính của anh ta khi không thể nào thoát ra khỏi cái cảm giác

về một bầu không khí đầy đe dọa ở nơi này. Lúc chúng tôi vào trong một căn lều dành riêng cho chúng tôi để tắm rửa trước khi dùng bữa ăn chiều, thì một gã đàn ông cao lớn, da ngăm đen mặc bộ áo choàng màu trắng đã đứng bên cạnh khua tay mời chúng tôi đi qua bằng thái độ rất vui vẻ và nói lời chào đón chúng tôi bằng tiếng Ả Rập. Ông Poirot dừng lại.

- Anh là Hassan, người giúp việc cho ông John Willard lúc trước phải không ?

- Tôi đã giúp việc cho ông John, còn bây giờ thì tôi giúp việc cho con ông ấy. Rồi anh ta bước lại gần chúng tôi và thấp giọng - Người ta nói các ông rất thông minh và biết cả cách giao tiếp với thần linh nữa. Hãy nói với ông chủ nhỏ

đi khỏi đây đi. Có nhiều sự thần bí bao quanh chúng tôi rồi đó.

Và bằng một cái khua tay dứt khoát, anh ta vội bỏ đi ngay, cũng không đợi câu trả lời nào của chúng tôi.

- Bầu không khí thần bí - ông Poirot lẩm bẩm - Phải, tôi cũng cảm thấy có điều đó.

Thức ăn của chúng tôi thật là khó nuốt. Bác sĩ Ames nói rất dài về những cổ vật của người Ai Cập, xong ông ta bỏ đi. Cũng đúng lúc chúng tôi mệt mỏi muốn về lều nghỉ ngơi thì Guy nắm lấy cánh tay ông Poirot và chỉ. Có một vệt u ám tỏa ra từ chỗ giữa căn lều. Đó không phải là bóng người và tôi nhận ra hình cái đầu chó mà tôi đã thấy khắc trên

tường ngôi mộ cổ.

Máu trong người tôi như đóng băng lại.

- Lạy Chúa tôi ! - Ông Poirot lẩm thảm, mạnh mẽ tự trấn tĩnh.

Ailubis, đầu chó rừng, vua của những linh hồn chết.

- Có kẻ đánh lừa chúng ta đây mà - tiến sĩ Tosswill đứng dậy kêu lên đầy giận dữ.

- Nó đi vào lều kia, Harper - Guy lẩm bầm, mặt tái nhợt.

- Không đâu - ông Poirot lắc đầu - Nó đi vào lều bác sĩ Ames.

Tiến sĩ nhìn ông ta đầy hoảng sợ, và lặp lại lời tiến sĩ Tosswill, ông ta cũng nói:

- Có kẻ làm trò gạt chúng ta. Đi,

chúng ta sẽ bắt được ngay ông bạn này.

Và ông hùng dũng lao tới đuổi theo cái bóng mập mờ ấy. Tôi cũng chạy theo ông ta, nhưng cuộc truy lùng này vẫn không cho chúng tôi thấy được chút dấu vết nào của cái gọi là vật sống đã đi qua đường này. Chúng tôi quay trở lại, đầu óc đầy hoang mang, nhưng tôi thấy ông Poirot vẫn tỏ ra rất gan dạ, bình thản, trầm tĩnh như bản tính vốn có của ông. Ông ta đang đi xung quanh căn lều của chúng tôi, tay cầm cái biểu đồ rồi ông ta viết trên cát những câu chữ đã khắc trên bia. Tôi nhận ra ông ta nhiều lần lặp lại chữ ngôi sao năm cánh hoặc là ngũ giác dài. Cũng như một thói quen, ông Poirot đồng thời cũng ứng khẩu một bài hầu như

đây những điều ma thuật và huyền bí. Thần thông Trắng đối lập với Đen tuyền, phần lớn đều ám chỉ đến danh hiệu các Hoàng đế và Kinh Tử thần.

Những thứ đó làm kích thích sự bướng bỉnh của tiến sĩ Tosswill, người bị lôi cuốn đã đến đứng bên tôi, khịt mũi liên tục vì giận dữ.

- Chỉ là những lời nhảm nhí, thưa ông. Hoàn toàn nhảm nhí. Hết sức vớ vẩn. Ông ấy không hiểu điều khác nhau giữa những gì là siêu hình thời Trung cổ và đức tin của thời cổ đại Ai Cập. Tôi chưa bao giờ nghe thấy những thứ hồ lớn ngu dốt và ấu trĩ như vậy.

Tôi cố bình tĩnh không phản đối những gì ông tiến sĩ này nói để theo ông Poirot đi vào căn lều. Người bạn có thân

hình nhỏ nhắn của tôi tỏ vẻ rất vui.

- Bây giờ thì chúng ta có thể bình yên để ngủ rồi đây. Ông Poirot nói lên bằng giọng điệu rất hạnh phúc - Và còn mấy việc nữa tôi vẫn có thể làm xong trong giấc ngủ. Đầu tôi giờ đã nhức quá chùng rồi đây. À, sẽ có thuốc sắc tốt thôi mà.

Nhưng đang mơ ước được nghỉ ngơi như vậy, thì cửa lều lại bật lên và Hassan xuất hiện, bưng một chiếc cốc bốc khói đến mời ông Poirot. Nó có vẻ là một chén trà cúc La Mã là thứ mà ông ta rất ưa thích. Nói lời cảm ơn ông bạn Hassan cũng như từ chối khi anh ta định mang đến cho tôi một chén khác, chúng tôi lần nữa mới được yên tĩnh. Tôi đứng

chỗ cửa lều một hồi sau khi đã thay đồ ngủ, để nhìn ra phía sa mạc.

- Một nơi đầy thú vị - Tôi nói hơi lớn - Và một công việc cũng thú vị. Tôi có thể cảm thấy bị mê hoặc rồi đây. Cuộc sống trên sa mạc này như đã chọc sâu cái kim vào giữa trái tim của đời sống văn minh hào nhoáng. Có lẽ chắc là vậy đây, ông Poirot ạ, ông chắc cũng cảm thấy sự dễ mến ấy chứ, đúng không ?

Tôi không nghe tiếng trả lời, trong lòng có ít khó chịu nên phải quay lại. Sự khó chịu của tôi biến nhanh thành hoảng hốt. Ông Poirot đang nằm ngửa ra đây, mặt ông ta bị biến dạng vì cơn co giật. Bên cạnh ông ta là chén trà đã uống cạn. Tôi phóng ngay tới bên ông ta rồi chạy

nhanh đến lều ông Ames.

- Bác sĩ Ames ! - Tôi gọi - Đến ngay đi.

- Có việc gì đó ? - Ông ta mặc bộ đồ ngủ bước ra hỏi.

- Bạn tôi. Ông ấy bệnh rồi. Thuốc. Trà cúc. Đừng cho Hassan rời khỏi trại nhé.

Và giống như một ánh chớp bác sĩ lao đến lều chúng tôi. Ông Poirot vẫn nằm trong tư thế cũ.

- Điều này không bình thường đâu - Ames kêu lên - Ông ấy đang lên cơn co giật rồi... à mà... ông nói ông ta đã uống cái gì vậy ? - Rồi ông Ames cầm chiếc cốc đựng trà đã cạn trên tay.

Một tiếng nói bình tĩnh vang lên:

- Nhưng tôi đâu có uống nó.

Chúng tôi sững sốt nhìn xuống.

Ông Poirot đã ngồi dậy trên giường và mỉm cười.

- Không đâu - Ông ta bình tĩnh nói

- Tôi đâu có uống. Trong lúc anh bạn tử tế của tôi đang tán thán về đêm tối ở đây, tôi đã đổ nó đi rồi, không phải vào mồm mà vào một cái lọ nhỏ. Cái lọ nhỏ đó sẽ được gửi đi phân chất. Không nên - Ông nói vậy lúc ông Ames đang có một cử chỉ giật mình - Như một người có nhận thức đúng đắn, ông sẽ hiểu rằng bạo lực đều là vô ích cả. Trong lúc anh Hastings không có mặt ở đây để đi gọi ông, tôi có đủ thời gian để cất giữ cái lọ đó ở một nơi an toàn rồi. À, mau lên đi Hastings,

hãy giữ anh ta lại.

Tôi vẫn chưa hiểu điều lo âu của ông Poirot. Nóng lòng vì việc cứu giúp bạn, tôi phóng ngay đến trước mặt ông ta. Nhưng cử động của ông bác sĩ thì nhanh đến mức chúng tôi cũng chưa hiểu nổi. Bàn tay ông ta đưa lên miệng và một mùi vị đắng đắng tràn ngập trong bầu không khí rồi ông ta cúi về phía trước và ngã xuống.

- Lại thêm một nạn nhân nữa - Ông Poirot trầm tĩnh nói - nhưng đây là người cuối cùng. Có lẽ đó là cách tốt nhất. Đã có ba cái chết từ cái đầu của anh ta rồi.

- Bác sĩ Ames ư ? - Tôi khờ khạo hỏi- Vậy mà tôi cứ tưởng ông tin vào chuyện thần quyền.

- Anh hiểu nhầm tôi rồi đó,

Hastings. Cái mà tôi đã ngụ ý là tôi tin sức mạnh khủng khiếp của sự siêu hình thôi. Cùng một lúc có hàng loạt cái chết để khiến người ta thiết lập ngay một mối với khả năng siêu tự nhiên, và anh có thể nói xấu một người bằng những lời hèn hạ nhất ngay giữa ban ngày, mọi chuyện bị ngập trong suy nghĩ thần bí, thế là nó đủ sức tạo khuynh hướng làm lây nhiễm theo một khía cạnh siêu tự nhiên khác với truyền thống của con người. Tôi đã nghi ngờ ngay từ ban đầu con người nói quá nhiều về một chuyện khiến có thể đặt mọi người suy nghĩ theo chiều hướng này. Tôi hình dung ra rằng, ý tưởng ấy có trong đầu anh ta, ngay từ cái chết đầu tiên của ông John Willard. Thế là vấn đề

liên hệ đến khoa học huyền bí chợt bộc phát dữ dội. Và từ một chỗ đứng rất xa xôi tôi đã nhận thấy không ai nhận được lợi lộc gì từ cái chết của ông John Willard cả. Trường hợp ông Bleibner thì khác. Ông ta là người giàu có. Những thông tin mà tôi nhận được từ New York xác minh cho những điều này. Bắt đầu từ việc thằng cháu của ông Bleibner tuyên bố rằng anh ta có một người bạn giàu có và tử tế ở Ai Cập là người sẵn sàng cho anh ta mượn tiền. Ta có thể hiểu ngầm đó là ông chú của anh ta, nhưng riêng tôi cho rằng, trong trường hợp này anh ta đại dốt đã nói toạc móng heo tất cả. Những đề nghị để cầu xin giúp đỡ cũng chỉ là do ý nghĩ riêng của anh ta. Một điều khác, anh ta đã vét đâu đó được một số tiền đủ

đề bay tới Ai Cập, nên ông chú cũng thẳng thừng từ chối không cho anh ta một xu nào, vậy mà anh ta vẫn còn đủ tiền để quay trở về New York. Tức là ai đó đã cho anh ta vay tiền.

- Đó là việc nhỏ - tôi nhận xét.

- Nhưng có những điều còn hơn thế nữa kia. Anh Hastings, ở đó phải xảy ra cái việc mà người ta vẫn nói bóng gió. Dù vẫn có điều ngược lại xảy ra. Trong trường hợp này, mọi lời được nói ra đều hàm ý rõ từng chữ đầy ẩn dụ. Anh chàng Bleibner phải đau đớn viết rằng: "Tôi là một thằng hủi", nhưng đâu ai nhận thấy việc anh ta tự bắn vào mình bởi vì anh ta tin tưởng mình vẫn sạch sẽ hơn hẳn những con bệnh hủi đáng ghê tởm kia.

- Cái gì ? - Tôi ngạc nhiên thốt lên.

- Đó là một sáng kiến thông minh của một cái đầu ranh ma. Anh chàng Bleibner trẻ khôn khéo vì vấn đề họ hàng ruột thịt của mình, nên anh ta sống lang thang ở các quần đảo vùng South Sea, đó là căn bệnh chung của những con người như anh ta. Ames là bạn cũ của anh ta, lại biết nhiều về y học, anh ta sẽ không bao giờ muốn mở miệng để hỏi về một khoản nợ nần nào. Ngay khi tới đây, tôi dành sự nghi ngờ nhiều nhất của tôi đối với Harper và Ames, nhưng tôi cũng nhận thấy rằng chỉ có mình bác sĩ Ames mới là kẻ dễ phạm tội ác và che giấu tội lỗi của mình, nên trước tiên tôi đã hỏi ngay Harper về quan hệ của Ames với

thằng cháu của ông Bleibner. Chẳng nghi ngờ gì cuộc sống của anh ta, một vị bác sĩ. Ngay cái chết đầu tiên đã cho anh ta thấy cơ hội để anh ta trở thành giàu có. Anh ta dễ dàng tiêm vào người ông Bleibner những vi trùng gây bệnh. Rồi thằng cháu bỗng dưng nhận được tin tội tệt là bạn anh ta đã thay thế vào chỗ của mình, anh ta bày ra vụ tạt sát. Ông Bleibner, dù không lập di chúc, nhưng tài sản của ông ta đúng ra phải để lại cho thằng cháu thì lại rơi vào tay ông bác sĩ.

- Còn trường hợp ông Schneider ?

- Chúng ta không chắc lắm. Ông ấy cũng biết rõ Bleibner, anh nhớ lại coi có phải vậy không, nên ông ấy cũng có thể có chút nghi ngờ nào đó, hoặc là một lần nữa, anh chàng bác sĩ này có thể suy tính

rằng, thêm một cái chết nữa thì càng củng cố thêm bức màn huyền bí. Sau này tôi sẽ nói kỹ hơn. với anh về khía cạnh tâm lý học, Hastings ạ. Một kẻ giết người luôn luôn có những ước muốn dữ dội để làm lại một lần nữa thứ tội ác mà hắn ta đã thực hiện thành công, tiến trình thực hiện tội ác càng ngày càng lớn dần lên trong đầu hắn ta. Vì thế tôi rất lo ngại cho đứa con của ông Willard. Cái bóng của con Anubis mà anh thấy hồi tối đó là Hassan làm theo lời chỉ dẫn của tôi. Tôi muốn nhìn rõ chân tướng của vị bác sĩ này. Nhưng nó cũng chỉ giúp cho anh ta gây thêm ấn tượng huyền bí đối với mọi người. Tôi có thể thấy anh ta không hoàn toàn tham dự vào cái trò giả vờ này của

tôi, màn kịch ngắn mà tôi đóng không đánh lừa được anh ta. Tôi nghĩ rằng anh ta ráng sức biến tôi thành một nạn nhân tiếp theo. A ha, trong cái nóng bức tồi tệ, trong lăm chuyện phiền toái vì cát, chất xám vẫn còn có nhiều việc để làm.

Ông Poirot đã hoàn thành được lời hứa. Người cháu của ông Bleibner vẫn còn sống, nhiều năm sau trong một lần ngà ngà say đã lập một di chúc rất tức cười, đó là: "Đề lại cho ông cái hộp thuốc lá mà ông rất thích và khi tôi chết thì tôi cũng chỉ còn có mỗi một thứ nợ nần đối với người bạn tốt của tôi là Robert Ames, người một lần đã cứu tôi khỏi chết chìm".

Chuyện này đúng ra nên đề cho nó lùì sâu vào quá khứ, càng xa càng tốt,

bởi vì ngày nay người ta nhắc lại những cái chết hàng loạt đều liên tưởng đến việc khai quật ngôi mộ hoàng đế Menher-ra như là bằng chứng về sự báo oán ghê rợn của ông vua thời xưa đối với việc xâm phạm mồ mả của họ... và với sự tin tưởng như thế, theo ông Poirot đã nói với tôi, là hoàn toàn trái ngược với hệ thống tư tưởng và tín ngưỡng của người Ai Cập.

THỦ TƯỞNG BỊ BẮT CÓC

Bây giờ thế chiến và những vấn đề thời chiến đã lùi vào dĩ vãng, tôi nghĩ mình có thể yên tâm tiết lộ cùng mọi người một việc mà ông Poirot, bạn tôi có lần dự phần giải quyết sự khủng hoảng của chính phủ. Bí mật này đã được giữ kín như bưng. Không một chút nào của sự việc tới tai báo chí được. Nhưng bây giờ điều đó không cần thiết bởi vì thời kỳ bảo mật cũng đã qua rồi. Tôi thấy mình có bổn phận làm cho cả nước Anh biết được một tí công lao của người bạn nhỏ con mà rất quái lạ của tôi, người có bộ óc phi thường đủ khả năng ngăn chặn

mọi tình huống tai họa xấu nhất.

Một hôm sau khi ăn tối... Tôi không muốn nói rõ hôm đó là ngày nào... chỉ có thể cho biết đó là một ngày trong thời gian có cuộc hòa đàm làm kẻ thù của nước Anh kêu như vẹt, ông Poirot và tôi đang ngồi trong phòng của ông ấy. Sau khi được giải ngũ, tôi đảm trách công việc tuyển quân nên tôi thường có thói quen tạt qua chỗ ông Poirot mỗi chiều sau bữa ăn tối để nghe ông ta nói về rất nhiều câu chuyện thú vị mà ông ta rành rẽ.

Tôi dự định thảo luận với ông ta những tin tức giật gân của ngày hôm đó... cũng không có gì khác hơn là nguồn tin về một âm mưu ám sát ông David Mac Adam, Thủ tướng nước Anh. Tất nhiên là

các tin bài trên báo về việc này đều bị kiểm duyệt. Mọi chi tiết thì không ai biết ngoại trừ việc Thủ tướng đã thoát hiểm một cách kỳ lạ, viên đạn chỉ sượt qua bên má của ông.

Tôi cho rằng lực lượng cảnh sát đã thiếu cẩn thận đáng xấu hổ vì để cho một việc nhục nhã như vậy xảy ra. Tôi có thể hiểu rõ ràng bọn điệp viên Đức vô cùng không may trong vụ này. "Mac-Chiến đấu" - bí danh mà Đảng của ông đặt cho ông - đã đấu tranh quyết liệt và rạch ròi chống lại các xu hướng của những người theo chủ nghĩa hòa bình, cầu an.

Ngoài cái việc ông ta là Thủ tướng Anh, ông còn là người Anh tại đất nước của mình, và để thay đổi phạm vi ảnh

hương của ông ta chắc chắn phải cần tới một làn gió đủ sức ép và đầy nọc độc trong toàn thể nước Anh.

Lúc đó ông Poirot đang lau chiếc vali màu xám của ông ta bằng miếng bọt biển. Không bao giờ tôi thấy có ở Hercule Poirot một anh chàng công tử cả. Gọn gàng và ngăn nắp là bản tính của ông ta. Bây giờ, giữa thứ mùi thơm của dung dịch dùng tẩy rửa, cũng đủ cho tôi biết rằng ông ta không chú ý gì lắm.

- Chờ tôi ít phút nữa, tôi mới có thể tiếp chuyện anh được. Tôi còn mấy việc phải làm cho xong, vết dầu mỡ này... Quá bẩn... Tôi phải tẩy sạch nó đi... Thế đó ! - Và ông ta dùng miếng bọt biển xát mạnh.

Tôi mỉm cười và ngồi đót thuốc

hút.

- Được chưa vậy ? - Một hai phút sau, tôi hỏi.

- Tôi đang giúp cho một... à, mà anh hay gọi là gì đấy nhỉ ? "một phu nhân xinh đẹp", đúng rồi, để tìm cho ra ông chồng của bà ta. Đây là một vụ khó, cần có chiến thuật. Vì tôi có ý nghĩ rằng khi ông ta được tìm ra, ông ta chẳng vui gì đâu. Theo anh thì sao ? Riêng tôi, tôi thông cảm với ông ta. Ông ta là người ý thức đến việc tự làm cho mình mất tích.

Tôi cười lớn.

- Cuối cùng thì vết bản của dầu mỡ cũng hết ! Tôi sẵn sàng chờ nghe anh đây.

- Tôi muốn hỏi ông, ông nghĩ thế

nào về vụ mưu sát Thủ tướng Mac Adam ?

- Một trò trẻ con ! Ông Poirot hùng hồn đáp lại - Người ta khó có thể thực hiện. Dùng súng trường để bắn thì sao thành công được. Chỉ ngày xưa người ta mới làm thế.

- Hành động đã gần đạt kết quả - Tôi nhắc để ông ta nhớ lại.

Ông Poirot vội vàng lắc đầu. Ông định trả lời thì bà chủ nhà thò đầu vào cửa và thông báo rằng có hai ông khách đang ở dưới nhà cần gặp ông ta.

- Họ không cho biết tên, thưa ông. Nhưng họ nói có việc rất quan trọng.

- Xin mời họ lên - Ông Poirot nói xong vuốt lại chiếc quần xám của mình đang mặc.

Một phút sau, hai người khách bước vào phòng và tim tôi đập nhanh khi nhận ra ngay hai người đó là ông Estair, chủ tịch Hạ nghị viện và người cùng đi là ông Bernard Dodge, một thành viên trong Nội các Chiến tranh, và cũng như tôi được biết, họ là bạn rất thân của Thủ tướng.

- Ông là ông Poirot ? - Ông Estair hỏi. Ông bạn tôi khom người xuống cúi chào. Còn người khách quyền quý kia nhìn tôi ngần ngại - Tôi muốn nói chuyện riêng.

- Ông có thể tự do nói chuyện trước mặt đại úy Hastings - ông bạn già của tôi trả lời và gật đầu ra hiệu cho tôi cứ ngồi lại - Anh ấy không tài giỏi lắm,

nhưng tôi bảo đảm là anh ấy rất kín miệng.

Ông Estair vẫn còn nghi ngại nhưng ông Dodge lập tức cắt ngang:

- Thôi được, chúng ta bắt đầu đi...
Đừng rào đón nữa. Thì giờ là vàng bạc mà.

- Xin mời hai ông ngồi - Poirot nói một cách lễ phép - Mời ông ngồi vào ghế lớn này.

Ông Estair nhìn thẳng Poirot vẻ mềm mỏng:

- Ông biết tôi chứ ?

Ông Poirot mỉm cười:

- Dĩ nhiên, thưa ông. Tôi vẫn đọc báo và thấy hình ông. Làm sao tôi không biết được ?

- Ông Poirot. Tôi đến tìm ông vì

có một việc rất hệ trọng liên quan tới sự sống còn của một người. Và tôi cũng yêu cầu điều này cần giữ tuyệt đối bí mật.

- Tôi không thể nói gì khác hơn một tiếng tôi là Hercule Poirot - Ông bạn tôi nói có vẻ khoa trương.

- Việc này liên quan đến Thủ tướng. Chúng tôi đang gặp rắc rối tồi tệ.

- Chúng tôi đang lo sốt vó - Ông Dodge phụ họa.

- Vết thương nặng thêm phải không ? - Tôi hỏi.

- Vết thương gì ?

- Do đạn bắn.

- Ô, đâu phải việc đó ! - Ông Dodge kêu lên đầy khinh thường - Đó là chuyện cũ.

- Như người bạn tôi đây vừa nói - Ông Estair tiếp - Vụ việc đó qua rồi. Rất may là chúng nó đã thất bại. Điều tôi có thể muốn nói ở đây là một âm mưu thứ hai.

- Lại có một âm mưu thứ hai nữa sao ?

- Phải, nhưng nó không cùng một tính chất, ông Poirot à. Thủ tướng đã mất tích.

- Cái gì ?

- Ông ấy đã bị bắt cóc.

- Không thể nào ! - Tôi ngớ ngẩn kêu lên.

Ông Poirot ném về tôi một cái nhìn nghiêm khắc.

Điều đó bảo tôi rằng tốt hơn hết là

tôi nên ngậm miệng lại.

- Thật đáng buồn là những việc có vẻ như không thể nào có được, nhưng thực tế đã xảy ra - Ông Dodge buồn bã nói.

Ông Poirot nhìn ông Dodge:

- Xin ông cho biết mọi việc xảy ra trong thời gian nào, thưa ông ? Ông nghĩ thế nào về việc đó ?

Hai ông khách nhìn nhau, rồi ông Estair nói:

- Ông có nghe nói gì về Hội nghị các đồng minh sắp tới không, ông Poirot ?

Ông bạn tôi gật đầu:

- Vì nhiều nguyên nhân tất yếu, không có chi tiết nào về thời gian và địa điểm diễn ra cuộc hội nghị được tiết lộ

cả. Dĩ nhiên nó không được phổ biến cho phía báo chí, nhưng thời điểm thì có một số rất ít các nhà ngoại giao đã được biết. Cuộc họp sẽ diễn ra chiều ngày mai, thứ năm tại Versailles. Bấy giờ ông cũng cần được biết tình hình tồi tệ này như thế nào. Tôi không giấu giếm ông về sự có mặt của Thủ tướng tại hội nghị đó là một nhu cầu sống còn của đất nước. Hệ thống tuyên truyền của phe chủ trương hòa bình do bọn điệp viên Đức khởi xướng và chỉ đạo đang hoạt động mạnh. Nhưng quan điểm chung cho rằng muốn xoay được ý đồ của hội nghị rất cần có bản tính mạnh mẽ của cá nhân Thủ tướng. Sự vắng mặt của ông có thể làm thay đổi trầm trọng mọi kết quả... như dẫn tới một nền hòa

bình bệnh hoạn và dễ chết non. Bây giờ chúng ta không có người nào đủ sức để thay thế ông ấy ở chỗ đó được. Chỉ một mình ông ấy mới có thể đại diện cho nước Anh mà thôi.

Nét mặt của ông Poirot bỗng trở nên nghiêm nghị:

- Và ông cho rằng việc bắt cóc Thủ tướng là âm mưu trực tiếp ngăn chặn sự có mặt của ông ấy tại Hội nghị phải không ?

- Tôi hoàn toàn tin như thế. Ông ấy đã sẵn sàng có mặt tại Pháp vào thời điểm đó.

- Cuộc họp tiến hành chưa ?

- Vào chín giờ tối mai.

Ông Poirot rút chiếc đồng hồ trong túi áo ra.

- Bây giờ là chín giờ kém mười lăm.

- Còn hai mươi bốn giờ nữa - Ông Dodge nói đầy vẻ lo âu.

- Và mười lăm phút - ông Poirot bổ sung - Đừng bỏ quên mười lăm phút, thưa ông... nó có thể rất hữu ích. Bây giờ xem nào, việc bắt cóc xảy ra tại Anh hay tại Pháp ?

- Tại Pháp. Thủ tướng Mac Adam đã sang Pháp sáng nay. Ông sẽ ở tại nhà khách của Bộ Tổng Tư lệnh tối nay, và ngày mai mới đến Paris. Ông ấy đã qua eo biển bằng tàu khu trục. Ở Boulogne có xe của Tổng hành dinh và người của Bộ Tổng tư lệnh ADC ra đón.

- Thế à ?

- Phải, họ đi từ Boulogne... nhưng không bao giờ tới nơi.

- Cái gì ?

- Ông Poirot, đó là xe của người giả danh ADC. Chiếc xe thực của ADC được tìm thấy ở con đường gần bờ biển, còn tài xế và viên sĩ quan bị trói và bịt miệng.

- Thế chiếc xe giả...?

- Vẫn còn trong bóng tối.

Ông Poirot có một cử chỉ thiếu kiên nhẫn.

- Lạ thật ! Chắc chắn nó không thể thoát khỏi sự lùng soát lâu được.

- Thế nên chúng ta phải suy nghĩ, vấn đề là cần tổ chức lùng sục cho kỳ thôi. Một phần nước Pháp đang ở trong

tình trạng thiết quân luật. Chúng ta thừa sức tin rằng chiếc xe đó không thể đi đâu xa mà không bị chú ý. Cảnh sát Pháp và người của Sở Scotland Yard cũng như quân đội cũng đang tập trung tối đa. Điều đó, giống như ông nói, vậy là rất lạ lùng... bởi vẫn chưa khám phá ra điều gì.

Cùng lúc này có tiếng gõ cửa và một sĩ quan trẻ bước vào, cầm theo một phong bì nặng đã được niêm phong, trao tận tay ông Estair.

- Từ Pháp gửi đến, thưa ông và tôi mang nó tới đây ngay theo lời ông dặn.

Ông ta vội vàng mở phong bì và rồi thở dài thườn thượt. Viên sĩ quan trẻ vội rút lui.

- Đây là tin mới nhất ! Bức điện đã được mã hóa. Người ta vừa tìm thấy

chiếc xe thứ hai đó rồi. Daniels, người thư ký riêng của Thủ tướng bị chụp thuốc mê, bị trói và bịt miệng, tại một cánh đồng gần c.... Anh ta không nhớ ra điều gì nữa, ngoại trừ việc biết rằng mình bị không chế từ phía sau tới, lên mũi và miệng làm cho anh ta không thể chống cự gì được. Cảnh sát tin rằng anh ta khai báo chân thực.

- Và họ không tìm thấy gì nữa sao

?

- Không.

- Không thấy xác Thủ tướng chứ ?

Được rồi, còn nhiều hy vọng. Nhưng điều đó rất lạ. Tại sao bọn này cố tâm hạ sát Thủ tướng sáng nay còn bây giờ chúng phải vất vả làm bao nhiêu chuyện

mà vẫn để ông ấy được sống ?

Ông Dodge lắc đầu.

- Chỉ một điều có thể đáng tin thôi.

Đó là bọn chúng quyết tâm làm mọi giá để ngăn ông ấy dự cuộc họp này.

- Nếu mỗi người vận dụng hết khả năng, Thủ tướng của chúng ta cũng sẽ có mặt tại cuộc hội nghị đó. Chúa Trời sẵn sàng ra tay đúng lúc. Bây giờ, thưa hai ông, xin vui lòng thuật lại cho tôi biết mọi chuyện... ngay từ đầu. Cũng như tôi rất muốn biết về vụ bắn trật sáng nay.

- Tối hôm qua, Thủ tướng có sự tháp tùng của một trong số những thư ký của ông, đó là đại úy Daniels...

- Cũng là người tháp tùng theo ông ấy đi Pháp, chứ gì ?

- Đúng vậy. Như tôi vừa nói, họ đi

xe xuống Windsor, ở đó Thủ tướng là người khách số một. Sáng sớm hôm nay, ông ấy trở về thành phố, và cuộc mưu sát xảy ra trên đường ông ấy trở về.

- Xin lỗi, cho tôi được phép ngắt lời ông một tí. Đại úy Daniels là ai vậy? Ông có biết gì về lý lịch người này không?

Ông Estair mỉm cười;

- Tôi đã nghĩ là rồi ông cũng sẽ hỏi tôi điều ấy. Chúng tôi không biết gì về anh ta đâu. Thành phần gia đình của anh ta không có gì đặc biệt. Anh ta phục vụ trong quân đội Anh, lại là người có năng lực tốt

bực của một thư ký riêng, dễ được chấp nhận nhất bởi vì anh ta biết nhiều

ngôn ngữ. Tôi biết anh ta có thể nói lưu loát bảy thứ tiếng. Đó là lý do để Thủ tướng chọn anh ta cùng đi với mình sang Pháp.

- Anh ta có bà con gì ở Anh không ?

- Hai bà cô. Một bà là Evarald, đang sống ở Hampstead, còn người kia là cô Daniels sống gần Ascot.

- Ascot ư ? Chỗ ấy rất gần Windsor, phải vậy không ?

- Điềm này ít ai nhận thấy. Nhưng nó cũng đâu đem lại chút ánh sáng nào.

- Được rồi, ông có thấy rằng đại úy Daniels là đáng ngờ lắm không ?

Có một chút gì đó như là cay đắng trong giọng nói của ông Estair khi trả lời:

- Không đâu, thưa ông Poirot. Trong những ngày này, tôi rất ngại khi phải nói tôi nghi ngờ ai đó.

- Thật là tốt. Nào, thưa ông, tôi hiểu rằng luôn luôn Thủ tướng phải được sự bảo vệ nghiêm ngặt của lực lượng cảnh sát để sẵn sàng đối phó với bất cứ cuộc tấn công nào vào ông ấy, điều đó là cần chứ phải không ?

Ông Estair cúi đầu xuống.

- Đúng thế thật. Xe của Thủ tướng đi theo xe chở những thám tử mặc thường phục. Ông Mac

Adam đâu biết trước những phòng xa này. Bản chất ông ấy là người không biết sợ cái gì, ông ấy có thể vì thế mà cảm đoán tất cả những nhân viên này khi

biết có họ cùng đi theo để bảo đảm an toàn cho ông. Nhưng đương nhiên là cảnh sát phải làm hết chức trách của họ. Thực tế lái xe của Thủ tướng cũng chính là một nhân viên tình báo CID tên O'Murphy.

- O'Murphy hở ? Đó là tên của người Ái Nhĩ Lan đúng không ?

- Đúng.

- Đến từ vùng nào vậy ?

- Tôi tin rằng từ County Clare.

- Tôi đã rõ, xin cứ tiếp tục, thưa ông.

- Thủ tướng trở về London, chiếc xe thứ hai vẫn luôn theo sát xe trước. Nhưng bất ngờ, vì lý do nào đó không hiểu được, xe chở Thủ tướng lạc khỏi đường chính.

- Và đó là chỗ đường cong chứ ? -

Ông Poirot ngắt lời.

- Đúng... nhưng sao ông biết ?

- Ô. Tất nhiên là phải như thế ! Xin mời ông nói tiếp.

- Vì lý do nào đó không hiểu được.

- Ông Estair lặp lại - Xe chở Thủ tướng lạc khỏi đường chính. Xe cảnh sát không được thông báo gì về sự trệch hướng này nên vẫn tiếp tục chạy trên xa lộ. Chỉ vào một khoảng ngắn của đường nhỏ, xe của Thủ

tướng bất ngờ bị một đám người mang mặt nạ chặn lại. Người lái xe...

- Cái anh chàng O'Murphy gan cùng mình ấy ! - Ông Poirot lẩm bẩm với dáng điệu nhiều suy nghĩ.

- Người lái xe lùi xe lại nhưng vướng vào một bụi rậm. Thủ tướng đưa đầu ra ngoài cửa sổ. Tức thì có tiếng súng nổ... rồi một phát nữa. Phát súng thứ nhất đã làm xước má của Thủ tướng, còn phát thứ hai không biết nhằm vào đâu. Gã lái xe bấy giờ nhận ra nguy hiểm, anh ta phóng xe lạng lách khỏi đám người kia.

- Vậy là thoát nạn ! - Tôi thốt lên mà rùng mình.

- Thủ tướng Mac Adam từ chối không để làm quan trọng hóa vết thương của mình. Ông tuyên bố nó chỉ là một vết xước. Ông đến một bệnh viện ngoại thành băng bó vết thương. Tất nhiên là ông cũng không nói ra lời nào về sự việc

và danh tánh mình. Ông trở về cũng đúng theo kế hoạch ấn định, đi thẳng đến Charing Cross, nơi một chuyên tàu đặc biệt đi Dover đang chờ sẵn, còn cảnh sát thì được báo cho biết những gì xảy ra với Thủ tướng, qua thư ký riêng Daniels, rồi Thủ tướng khởi hành sang Pháp. Tại Dover, ông lên chiếc khu trục hạm cập bến chờ ông. Còn tại Boulogne, như ông cũng biết rồi đó, chiếc xe giả danh đến đón ông ấy, và chính xác các chi tiết là như vậy.

- Đó là tất cả những gì ông phải nói với tôi đây chứ ?

- Phải, còn có một việc rất khác thường.

- Vâng, tôi xin nghe.

- Xe chở Thủ tướng cũng không trở

về sau khi đưa Thủ tướng đến Charing Cross. Cảnh sát cần gặp phỏng vấn O'Murphy nên họ đã khẩn cấp truy tìm ngay. Chiếc xe được tìm thấy đang đậu bên ngoài một quán ăn ở Soho, địa điểm được coi là chỗ tụ họp của điệp viên Đức.

- Còn anh chàng lái xe ?

- Gã lái xe cũng không biết ở đâu.

Anh ta cũng mất tích.

- Thế là - Poirot nghĩ ngợi - Có hai vụ mất tích. Thủ tướng thì tại Pháp còn O'Murphy thì tại Lon- don.

Ông ta nhìn ông Estair, người tỏ ra đang có quá nhiều thất vọng.

- Tôi chỉ có thể nói với ông, ông Poirot, rằng nếu hôm qua có ai bảo tôi

rằng O'Murphy là kẻ phản bội thì tôi đã cười vào mặt người ấy rồi.

- Còn hôm nay ?

- Hôm nay tôi không biết phải nghĩ cái gì nữa.

Ông Poirot gật đầu nhẹ. Ông ta lại nhìn đồng

hồ của mình một lần nữa.

- Thưa hai ông, tôi biết rằng tôi có toàn quyền hành động theo mọi ý nghĩ. Tôi có thể đi đến nơi tôi chọn lựa, nhưng tôi phải chọn cách nào đây ?

- Dễ thôi. Có một chuyến xe lửa đặc biệt sẽ đi Dover trong vòng một giờ, chở theo đội quân của Sở Scotland Yard. Ông sẽ đi cùng các sĩ quan quân đội và người của cơ quan tình báo CID, những người này sẵn sàng trợ lực theo sự yêu

câu của ông. Ông hài lòng chứ ?

- Tạm đủ. Còn một câu hỏi trước khi các ông ra về, thưa ông. Cái gì khiến ông đến gặp tôi ? Tôi là tên vô danh tiểu tốt ở đất nước này mà.

- Chúng tôi được người ta giới thiệu về ông như một con người lỗi lạc của đất nước ông đấy.

- Như thế nào ạ ? Bạn cũ của tôi là Préfet.

Ông Estair lắc đầu:

- Có một người còn cao hơn Préfet. Một người nói ra một tiếng đã thành luật cho nước Bỉ... và điều đó sẽ được lặp lại ! Đó là lời thề của nước Anh.

Ông Poirot đưa tay để chào từ giã

bằng động tác hết sức điệu bộ.

- Thỏa thuận vậy nhé ! À, nhưng Chúa đâu có quên... thưa các ông, tôi, Hercule Poirot sẽ phục vụ các ông hết sức tận tụy. Thượng đế làm cái gì cũng đúng lúc cả. Nhưng câu chuyện này còn nhiều mập mờ đây, khá mập mờ... Tôi chưa thể thấy hết.

- Phải đấy, ông Poirot - Tôi vội nói ngay khi cánh cửa khép lại sau lưng hai vị khách - Ông nghĩ gì chứ ?

Ông bạn tôi bận xếp đồ vào vali nhỏ bằng những động tác mau lẹ, đầy khẩn trương, ông ta lắc đầu suy nghĩ.

- Tôi cũng chưa nghĩ ra cái gì nữa. Đầu óc tôi bây giờ trống rỗng.

- Thế sao ông lại nói bọn này chỉ bắt cóc ông ấy, trong khi cho một phát

vào đầu có phải gọn hơn không ? - Tôi thắc mắc.

- Xin lỗi, anh bạn, nhưng tôi đâu có nói vậy. Đó chỉ vì không có gì đáng nghi hơn là việc chúng chỉ bắt cóc ông ấy mà thôi.

- Nhưng tại sao ?

- Bởi vì họ không chắc chắn gây được sự hoang mang. Đó là một lý do. Nếu Thủ tướng bị giết, thì sẽ là một tai họa khủng khiếp, để dẫn tới một tình trạng đối đầu. Nhưng bây giờ anh thử phân tích xem. Liệu Thủ tướng sẽ có mặt trở lại hay là không ? Ông ấy chết hay sống ? Không ai biết gì, cho tới khi người ta nhận ra được hành vi của chúng. Và, như tôi nói với anh, do sự không

chắc chắn gây được tiếng vang, bọn này đã tính một cách khác hơn. Lần này, nếu bọn bắt cóc bí mật giữ ông ấy ở đâu đó, họ có thể tiến hành yêu sách với cả hai bên. Chính phủ Đức không thể là người trả tiền một cách thoải mái, theo một qui luật, nhưng cũng không thể không nghi ngờ rằng họ sẽ sẵn sàng bỏ ra một khoản tiền lớn trước một vụ trọng đại như thế này. Thứ ba, bọn này phải tìm cách chạy xa mọi rủi ro của cái giá treo cổ. Thế là quyết định xem, việc của bọn chúng là chỉ nên bắt cóc mà thôi.

- Được rồi, nếu chúng chỉ nghĩ vậy thì tại sao lúc đầu chúng đã định ám sát ông ấy.

Ông Poirot tỏ vẻ tức bực:

- À, đó là cái tôi không hiểu được

! Cũng khó mà giải thích nổi... Toàn chuyện ngu ngốc. Bọn chúng đã dàn xếp (cũng có thể là một sự dàn xếp hoàn hảo) cho vụ bắt cóc này, và chúng chỉ chưa bị đẩy vào tình huống hiểm nghèo bằng một cuộc tấn công đầy kịch tính, như trên màn ảnh, giống như thật. Đó là tất cả những gì có thể tin đối với vụ này, với một bọn người mang mặt nạ, cách thủ đô London hai mươi dặm.

- Có lẽ chúng đã có hai âm mưu riêng biệt và cứ thế mà hành động bất kể âm mưu kia thực hiện được hay không được. Tôi phỏng đoán.

- À, không phải đâu, bởi như thế thì sẽ bị trùng hợp ! Còn vấn đề này nữa... Ai là kẻ phản bội đây ? Gì thì gì,

trong vụ đầu, thật rõ ràng là có kẻ làm nội gián. Nhưng là ai ? Daniels, hay là O'Murphy ? Phải là một trong hai người này, hoặc là vì sao chiếc xe lại không chạy trên đường chính ? Chúng ta không thể tin rằng Thủ tướng đồng tình trong vụ mưu sát ông ấy ! Tự ý O'Murphy hành động hoặc do Daniels bảo anh ta làm như thế.

- Tin rằng chính O'Murphy chủ động thì đúng hơn.

- Phải, bởi nếu vì Daniels ra lệnh lái đi như thế thì Thủ tướng đã nghe thấy, tất nhiên ông ấy phải hỏi lý do chứ. Nhưng cũng có quá nhiều câu hỏi "Tại sao" trong vụ này, và chúng gần như mâu thuẫn với nhau. Nếu O'Murphy là người trung thực, tại sao anh ta lái xe khỏi

đường chính ? Nhưng nếu anh ta là kẻ xấu, tại sao anh ta lại mau chóng lái xe đi sau hai phát súng nổ... vì làm như vậy là anh ta giúp cho Thủ tướng dễ dàng thoát hiểm ? Rồi, trở lại với nhận định cho rằng anh ta là một người trung thực, thì tại sao anh ta thành lình lái xe rời khỏi Charing Cross để tới một nơi được coi là điểm hẹn của bọn điệp viên Đức ?

- Tôi thấy khó hiểu quá - tôi nói.

- Chúng ta thử nhìn vụ việc này cho có hệ thống coi. Có cái gì để chúng ta xem là chóng lại hai người đàn ông này ? Trước hết, là O'Murphy. Lý do chóng anh ta là việc anh ta lái xe khỏi đường chính thì rất đáng nghi ngờ trong khi anh ta là một người Ái Nhĩ Lan đến

từ County Clare, anh ta lại biến mất theo cái kiểu không ai hiểu nổi. Còn điều không chóng lại anh ta là anh ta nhanh chóng lái xe đi, giúp Thủ tướng ra khỏi cho nguy hiểm, anh ta còn là người của Sở Scotland Yard, và điều đáng lưu ý là anh ta được phân công về lái xe cho Thủ tướng bởi một thám tử tuyệt đối trung thành. Đối với Daniels thì ít thấy có điều gì chóng lại anh ta, ngoại trừ việc người ta không biết gì nhiều về lai lịch của anh ta bằng việc coi anh ta là một người Anh giỏi giang vì biết nhiều thứ tiếng ! (Xin lỗi anh nhé, anh cũng đâu phải người xấu vì anh biết nhiều thứ tiếng !). Điều không chóng lại Daniels là việc anh ta đã bị chụp thuốc mê, bị bịt miệng và trói tay ... có thể để ta tin được rằng anh ta không

dính gì với vụ này.

- Anh ta có thể tự trói tay, bịt miệng mình để đánh lạc hướng mọi nghi ngờ.

Ông Poirot lắc đầu :

- Cảnh sát Pháp không bao giờ nhận xét sai trong mấy việc này. Hơn nữa, dù anh ta có đạt được mục đích, Thủ tướng bị bắt cóc mà vẫn an toàn, thì sẽ không có điểm nào hay ho về sau này cho anh ta. Dĩ nhiên, có thể kẻ đồng lõa đã chụp thuốc mê và trói anh ta, nhưng tôi cũng chưa thấy mục đích họ làm thế làm gì. Không có lợi gì cho anh ta trong trò khố nhục đó vì làm như vậy thì khi vụ việc này của Thủ tướng được làm rõ, anh ta cũng sẽ bị trói và theo dõi chặt chẽ.

- Biết đâu anh ta muốn làm cho cảnh sát có nhận định sai từ ban đầu.

- Được rồi, tại sao anh ta không làm thế ư ? Anh ta nói rõ đầu tiên mình bị chụp cái gì đó lên mũi và miệng, và anh ta không còn biết gì nữa. Điều đó không sai đâu. Có thể tin lời nói của anh ta là chân thực.

- Đồng ý - Tôi nói và nhìn đồng hồ
- Tôi nghĩ tốt hơn là chúng ta nên ra bến tàu. Ông có thể tìm ra dấu vết này ở Pháp.

- Rất có thể, anh bạn ạ, nhưng tôi vẫn nghi ngờ về điều đó. Thật hết sức lạ lùng là người ta chưa phát hiện chút tung tích nào của Thủ tướng ở trong vùng đó, một nơi không có chỗ để giấu ông ấy !

Nếu lực lượng quân đội và cảnh sát của hai nước đã không tìm thấy ông ấy, thì tôi làm gì được đây.

Đến Charing Cross, chúng tôi đã gặp ông Dodge.

- Đây là thám tử Barnes ở Sở Scotland Yard và thiếu tá Norman. Hai người này sẽ hỗ trợ theo mọi xếp đặt của ông. Chúc ông gặp nhiều may mắn. Đó là một vụ việc tồi tệ mà tôi chẳng mong có bao giờ. Phải kết thúc thôi - Nói xong, ông ta vội vàng bỏ đi.

Chúng tôi cùng nói chuyện phào với thiếu tá Norman, chẳng đâu vào đâu cả. Giữa đám người đang đứng trên bến, tôi nhận ra một ông bạn có gương mặt nhỏ quắt như chồn sương đang nói chuyện cùng một người cao lớn, thanh

nhã. Ông ta chính là bạn của ông Poirot: thám tử Japp, được xem như một trong những sĩ quan tài giỏi nhất của sở Scotland Yard. Ông ta bước lại, mừng rỡ chào hỏi ông Poirot

- Tôi có được biết là ông cũng tham gia nhiệm vụ này. Một việc đòi hỏi nhiều trí tuệ. Bọn chúng đã mang ông ấy đi quá xa. Nhưng tôi không tin rằng chúng có thể giấu kỹ ông ấy được lâu đâu. Chúng ta đã gửi người sang Pháp đây đặc như lược chải chỉ. Chưa nói đến phía người Pháp. Tôi không nghĩ gì khác ngoài vụ việc đó trong những giờ phút này.

- Đó là nếu ông ấy vẫn còn sống - Người thám tử to cao góp vào mấy tiếng

bằng giọng điệu u ám.

Japp xụ mặt xuống.

- Phải... Nhưng dù gì đi nữa, tôi vẫn có cảm tưởng rằng ông ấy còn sống.

Ông Poirot gật đầu.

- Đúng vậy, đúng, ông ấy vẫn còn sống. Nhưng không biết có thể tìm thấy ông ấy kịp lúc hay không? Tôi cũng nghĩ như ông rằng bọn chúng không thể giấu ông ta lâu được.

Tiếng còi tàu rúc lên, chúng tôi cùng chui vào khoang giường nằm. Con tàu nhanh chóng rời bến.

Đó là một chuyến đi kỳ lạ. Nhưng người thuộc Sở Scotland Yard tập trung lại một nhóm. Bản đồ miền Bắc nước Pháp được trải ra, những ngón tay trở hồi hải dò theo dấu hiệu những con đường và

làng mạc. Mỗi người có một lý luận riêng. Ông Poirot bỏ mắt cái tật nói nhiều của mình để ngồi nhìn thẳng về phía trước, và nét mặt của ông ta làm tôi liên tưởng tới một đứa bé đang bí trước một bài toán khó. Tôi ngồi nói chuyện với Narman, một người mà tôi coi là khá vui tính. Đến Dover, thái độ của ông Poirot càng làm tôi buồn cười hơn. Ông bạn nhỏ con cứ nắm chặt cánh tay tôi lúc ngồi trên tàu. Gió biển thổi mạnh.

- Chúa ơi ! - Ông ta thì thâm - thật là đáng sợ.

- Can đảm lên chứ, ông Poirot - tôi bảo - Ông sẽ thành công. Ông sẽ tìm ra ông ấy. Tôi tin như vậy đó.

- A, anh bạn. Anh hiểu lắm sự xúc

động của tôi rồi. Chỉ vì sóng biển tàn nhẫn làm tôi khốn đốn đấy thôi ! Biên-cả-đê-tiên... hành hạ người ta ghê thật.

- Vậy hả ? - Tôi nói rồi không biết làm gì hơn là ngồi yên.

Tiếng máy tàu khởi động làm ông Poirot rên lên rồi nhắm mắt lại.

- Thiếu tá Norman có tấm bản đồ miền Bắc nước Pháp đây, ông có muốn xem qua không ?

Ông Poirot lắc đầu, chán nản.

- Đừng mà, đừng mà anh bạn. Buông tôi ra đi. Có anh, tôi nghĩ bao tử và đầu tôi cũng phải ổn thôi. Ông Laverguier có cách tuyệt diệu để khắc chế thứ Biên-cả-đê-tiên này. Cứ hít vào... rồi thở ra... chậm chậm thôi, cứ thế... nghiêng đầu từ trái sang phải... rồi

đếm từ một đến sáu giữa mỗi lần hít thở.

Tôi không để ý sự cố gắng tập luyện của ông Poirot để đi tới chỗ bàn viết.

Khi chúng tôi đi vào hải cảng Boulogne, ông Poirot lại có vẻ thật giản dị, mỉm cười rất tươi và nói với tôi rằng phương pháp luyện tập của ông

Laverguier hữu hiệu, như có phép lạ.

Ngón tay trỏ của Japp theo dõi những nét vẽ các đường trên bản đồ của ông ta.

- Vô lý ! Chiếc xe đi từ Boulogne... chỗ này đây, đã rẽ nhánh rồi. Này, theo ý tôi họ phải chuyển Thủ tướng sang một chiếc xe khác. Xem đi, có phải

vậy không ?

- Được rồi - Thám tử to cao nói - Tôi sẽ trở lại bên tàu thôi. Mười ăn một, tôi dám cá cược rằng bọn chúng đã đưa ông ấy lên tàu.

Japp lắc đầu.

- Người ta đã đóng cửa và giới nghiêm toàn bộ khu vực cảng này. Đâu thể nào bọn chúng làm được điều đó.

Trời sáng dần khi chúng tôi lên bờ. Thiếu tá Norman khều vào tay ông Poirot:

- Có chiếc quân xa đậu ở đây để đón ông đấy, thưa ông.

- Cảm ơn ông. Nhưng chờ tôi một lát. Tôi chưa có ý định rời cảng Boulogne này ngay.

- Có chuyện gì không ông ?

- Không, chúng ta hãy vào trong khách sạn ở trước cảng này đã.

Vừa dứt câu ông ta đã vội bước vào đó ngay, nói ra nhu cầu và được đưa lên phòng. Ba chúng tôi theo ông ta hoàn toàn ngỡ ngác không hiểu gì hết.

Ông nhanh chóng quay về phía chúng tôi:

- Đó không phải là một hành động của một thám tử giỏi sao ? Tôi hiểu hết ý nghĩ của các ông. Rằng là ông này phải có đủ năng lực. Ông này phải đi đi lại lại. Rồi ông này sẽ đổ nhào trên con đường bần thủ và cố công tìm kiếm dấu vết cái bánh xe bằng một chiếc kính nhỏ xíu. Ông này phải tìm ra từng cái mẫu thuốc lá và các que diêm vứt đi hay sao

? Đó là ý nghĩ của các ông chứ gì, đúng không ?

Đôi mắt của ông ta làm chúng tôi phải chú ý.

- Nhưng tôi là Hercule Poirot... xin thưa với các ông rằng không phải như vậy đâu ! Dấu vết của sự thật đang ở chỗ này đây ! - Và ông Poirot gõ gõ vào đầu mình - Có các ông, tôi đâu cần phải rời khỏi London. Nó cũng đủ cho tôi cái khả năng ngồi yên tại mấy căn phòng của mình rồi. Mỗi vấn đề đều có chút chất xám ở trong đó. Những gì là bí mật và lặng im của bọn này chỉ chờ đến khi tôi nhớ tới một bản đồ để tôi đặt ngón tay lên một chỗ... và tôi nói... Thủ tướng đang ở đây ! Như thế đây ! Có phương pháp, có logic, người ta có thể hoàn

chỉnh công việc của mình. Cứ đi đi lại lại nước Pháp như thế này một cách điên cuồng là một sai lầm lớn... đó chỉ là trò cút bắt của trẻ con thôi. Bây giờ, dù có khi là trễ, tôi vẫn vẽ vạch ra đường đi nước bước đúng hướng từ trong ý nghĩ đó. Nay các bạn, tôi xin các ông hãy im lặng, tôi xin các ông đấy.

Năm giờ liền, người đàn ông nhỏ con bạn tôi cứ ngồi lì bất động, trông mắt ông ta nhấp nháy như con mèo, đôi mắt xanh trời cho của ông ta cứ xanh thêm và trong thêm. Người của sở Scotland Yard không giấu thái độ coi thường. Thiếu tá Norman thì tỏ ra chán ngắt và buồn tẻ, còn tôi cứ nhìn thời gian trôi đi một cách lạnh lùng.

Cuối cùng, tôi đứng lên rồi lặng lẽ tới bên cửa sổ. Công việc như đang trở nên một trò hề. Tôi kín đáo quan sát ông bạn của mình. Nếu ông ta đành bó tay... tôi thích ông ta thất bại vì sự lộ bịch của tính cách ông ta. Tôi vợ vẫn nhìn ra ngoài cửa sổ, theo dõi những cụm khói nhả ra từ chiếc tàu đang đậu bên bên cảng.

Đột nhiên tôi như bị giật dậy từ tiếng nói của ông Poirot bên tôi.

- Này các bạn, chúng ta đi thôi !

Tôi quay lại. Một trạng thái thay đổi kỳ lạ trên mặt người bạn của tôi. Mắt Poirot mở to đầy kích động, ngực ông ta phồng căng lên hết cỡ.

- Tôi giống như một thằng cha khờ

khạo thôi, các bạn à ! Nhưng cuối cùng
tôi đã thấy ánh sáng.

Thiếu tá Norman vội vàng bước ra
cửa:

- Tôi gọi xe

- Điều đó chẳng cần thiết. Tôi
không cần xe. Cảm ơn thượng đế đã cho
biển lặng sóng yên.

- Ý ông nói là ông sẽ đi bộ sao,
thưa ông ?

- Không đâu, anh bạn trẻ. Tôi đâu
phải là ông thánh Peter. Tôi thích vượt
biển bằng tàu hơn.

- Vượt biển ?

- Phải. Làm việc có phương pháp,
người ta phải biết khởi sự từ chỗ bắt
đầu. Và chỗ bắt đầu của vụ này là ở Anh.
Vì thế, chúng ta trở về Anh mới phải.

Lúc ba giờ chiều, chúng tôi lần nữa bước chân xuống sân ga Charing Cross. Trước mọi cử chỉ tỏ ý chê trách của chúng tôi, ông Poirot giả như người điếc, chỉ lặp đi lặp lại mãi là muốn không lãng phí thời gian thì chỉ có bắt đầu từ chỗ bắt đầu mà thôi, duy nhất chỉ có cách đó. Trên đường đi, ông Poirot thì thầm bàn bạc với Norman và về đến Dover, ông ta vội vàng gửi đi một bức điện tín.

Nhờ có sự vụ lệnh đặc biệt của thiếu tá Norman, chúng tôi ra vào mọi nơi một cách dễ dàng, không mất thì giờ. Tại London, một chiếc xe cảnh sát lớn đang đợi chúng tôi cùng với những trinh sát mặc thường phục, một người trong

đám này trao một tờ giấy đánh máy cho ông Poirot. Tôi ngược mắt nhìn Poirot và ông ta cho biết:

- Danh sách các bệnh viện ngoại thành trong vòng bán kính phía tây London. về đến Dover tôi đã đánh điện để hỏi cái danh sách này.

Xe chúng tôi phóng nhanh qua các đường phố London. Chúng tôi đến Bath Road, đi qua Hammersmith, Chiswick và Brentiorel Tôi bắt đầu thấy mục tiêu của chúng tôi. Qua Windsor, chúng tôi đến Ascot. Tim tôi đập nhanh. Ascot là nơi Daniels có bà cô sinh sống. Vậy là chúng tôi đang điều tra từ Daniels, không phải O'Murphy.

Chúng tôi dừng lại trước một ngôi biệt thự rất ngăn nắp. Ông Poirot phóng

ra khỏi xe và tới kéo chuông. Trong ánh sáng chiếu trên gương mặt ông ta, tôi thấy ông ta cau mày lại rất khó hiểu. Rõ ràng là ông ta có vẻ không hài lòng. Cửa mở, ông ta đi vào bên trong, một lúc sau đó ông ta trở ra, leo lên xe với cái lắc đầu. Những hy vọng của tôi đang chết dần. Lúc ấy đã hơn bốn giờ. Nếu như ông Poirot tìm thấy chứng cứ chắc chắn để kết tội Daniels, thì cái gì được coi là tốt đây, ngoại trừ việc moi được từ bọn này tin tức về địa điểm mà chúng giữ Thủ tướng ở tại Pháp ?

Một lần nữa trên đường quay về London chúng tôi đã bị trục trặc. Xe chúng tôi lần nữa lại rời đường lộ chính và dừng lại trước một tòa nhà nhỏ mà tôi

không khó khăn gì để nhận ra đó là một bệnh viện ngoại thành. Tại mỗi nơi chúng tôi tới, ông Poirot chỉ mất vài phút nhưng ở từng chỗ dừng đó sự bảo đảm tìm đúng mục tiêu cứ lần lượt ỉu xiu.

Ông ta thì thầm gì đó với Norman xong cuối cùng ông ta nói:

- Đúng rồi, nếu anh rẽ trái, anh sẽ thấy họ chờ ở chỗ cầu.

Chúng tôi tấp vào bên đường, tưởng như đi gần đến sự thất bại, tôi nhận thấy một chiếc xe đang đậu chỗ chúng tôi. Trong xe có hai người mặc thường phục. Ông Poirot bước xuống, đến nói chuyện với hai người này. Rồi chúng tôi hướng xe về phía Bắc, chiếc kia cũng chạy theo sát phía sau.

Chúng tôi lại mất một ít thời gian,

mục tiêu của chúng tôi đúng hơn là ở phía Bắc ngoại thành Lon-don. Cuối cùng, chúng tôi dừng lại trước một tòa nhà to lớn, tọa lạc trên khu đất riêng gần đường.

Thiếu tá Norman và tôi rời khỏi xe. Ông Poirot và một trong số các thám tử đi tới cửa kéo chuông. Một cô gái giúp việc ăn mặc gọn gàng ra mở cửa. Người thám tử nói:

- Tôi là sĩ quan cảnh sát. Tôi có lệnh khám nhà này.

Cô gái hét lên một tiếng và một người đàn bà trung tuổi xinh đẹp xuất hiện trước tiền sảnh.

- Đóng cửa lại đi, Edith. Tao nghĩ máy người này là bọn bắt lương đây.

Nhưng Poirot đã nhanh chóng bước chân vào cửa, cùng lúc có tiếng còi thổi lên. Lập tức những thám tử khác cũng chạy tóa vào khắp nhà và đóng cửa lại.

Norman và tôi phải mất năm phút để tự nguyện rửa sự chậm chạp của mình. Sau cùng, cánh cửa được mở ra, người của chúng tôi khẩn trương áp giải ba tù nhân - người đàn bà ấy và hai người đàn ông.

Người đàn bà và một trong hai người kia được đưa vào chiếc xe thứ hai. Người còn lại do chính Poirot đưa vào xe chúng tôi.

- Tôi phải đi với những người kia, anh bạn. Nhưng cần quan tâm kỹ tới vị

này. Anh không biết anh ta chứ gì, phải chưa ? Để tôi giới thiệu với anh, đây là ông O'Murphy.

O'Murphy ! Tôi cứ há hốc miệng nhìn anh ta lúc chúng tôi cho xe chạy đi. Anh ta không bị còng tay nhưng tôi nghĩ anh ta sẽ không tìm cách thoát thân. Anh ta ngồi nhìn thẳng về phía trước đường như kinh ngạc. Nhưng gì thì gì, Norman và tôi vẫn không khác đối thủ của anh ta.

Tôi rất ngạc nhiên khi thấy xe vẫn chạy lên phía Bắc. Chúng tôi vẫn chưa trở về London. Điều đó tôi chưa hiểu lý do vì sao. Để rồi tự nhiên khi xe chậm dần lại, tôi nhận ra rằng chúng tôi đang đến sân bay Hendon. Tôi đã hiểu ý định của ông Poirot. Ông ấy muốn tới Pháp bằng máy bay.

Đó là một ý tưởng tốt, nhưng về mặt nào đó, tôi cho là kém hiệu quả vì không khả thi. Gửi một bức điện tín có phải nhanh hơn không. Tất cả bây giờ là vấn đề thường mà. Ông ta phải tự biết dẹp bỏ tính kiêu hãnh của mình để lo việc cứu Thủ tướng chứ.

Chúng tôi dừng xe lại, thiếu tá Norman bước ra và một người đàn ông mặc thường phục đã ngồi vào chỗ của ông ta. Norman trao đổi gì đó với ông

Poirot ít phút thì bỏ đi một cách vội vã.

Tôi cũng hồi hả bước ra khỏi xe nắm lấy cánh tay ông Poirot:

“Tôi xin ông, ông bạn già ! Chúng tôi đã khai với ông về chỗ giấu người rồi

phải không ? Nhưng, xin ông nghe này, ông nên đánh điện qua Pháp ngay. Nếu ông muốn tự mình đi đến đó, ông sẽ bị trễ.

Ông Poirot mất một hai phút nhìn tôi đầy ngạc nhiên;

- Thật đáng tiếc, anh bạn tôi ạ. Có những chuyện không thể gửi qua điện tín được.

Ngay lúc đó, thiếu tá Norman trở lại cùng với một sĩ quan trẻ mặc đồ bay.

- Đây là đại úy Lyall, ông ấy sẽ bay sang Pháp cùng với anh ấy. Anh ấy sẵn sàng bay ngay đây.

- Xin mặc đồ ấm vào, thưa ông! Viên phi công trẻ nói- Nếu ông thích, tôi có thể cho ông mượn tạm cái áo khoác.

Ông Poirot nhìn đồng hồ, miệng

lắm lắm:

- Phải, đã đến giờ... kịp lúc thôi. -
Rồi ông nhìn lên, khom mình lịch sự
trước người sĩ quan trẻ - Rất cảm ơn,
thưa ông. Nhưng tôi không phải là khách
bay cùng với ông... mà là ông này đây.

Nói xong ông nép qua một bên,
một bóng người từ chỗ bóng tối bước ra.
Đó là người đàn ông tù nhân thứ hai đi
trên chiếc xe kia. Lúc ông ta đi qua chỗ
sáng đèn, tôi vô cùng ngạc nhiên
khi nhìn thấy mặt: Đó là ông Thủ tướng !

- Tạ ơn Trời, nói cho tôi nghe về
chuyện đó đi.

Tôi khẩn khoản nói với ông Poirot
lúc tôi cùng ông ta và thiếu tá Norman
ngồi trên xe trở về London.

- Toàn bộ sự việc như thế nào, làm sao bọn chúng đã mang ông ấy về Anh được vậy ?

- Đâu có gì cần mang ông ấy trở về

- Ông Poirot trả lời gọn lỏn - Thủ tướng không hề rời nước Anh. Ông bị bắt cóc trên đường từ Windsor về London.

- Cái gì ?

- Tôi sẽ nói rõ. Thủ tướng ngồi trong xe, bên cạnh có người thư ký riêng. Bất ngờ một cái khăn tẩm thuốc mê chụp lên mặt ông ấy.

- Nhưng ai làm việc đó.

- Nhà ngôn ngữ học rất thông minh, đại úy Daniels đây ! Ngay khi Thủ tướng đã bất tỉnh, Daniels cầm lấy ống nói chỉ đạo O'Murphy rẽ về bên phải và người

tài xế này chẳng nghi ngờ gì nên vẫn làm theo. Đi xuống một con đường nhỏ được một đoạn có một chiếc xe lớn dừng trước đường, hình như bị hỏng gì đó. Người lái chiếc xe kia ra hiệu cho O'Murphy dừng lại. O'Murphy giảm tốc độ. Người lạ đi đến gần. Daniels nghiêng người ra ngoài cửa sổ, có thể bằng thứ thuốc mê cực mạnh như là ethychloride, động tác chụp thuốc mê được tái diễn lần nữa. Mấy giây sau, hai con người mê man này lập tức được đưa lên chiếc xe kia, việc đánh tráo hai người thật dễ.

- Không thể tin được.

- Có gì mà không đáng tin ! Anh không thấy trên sân khấu người ta hóa trang những nhân vật nổi tiếng giống đến không ai ngờ được sao ? Và không có gì

dễ hơn khi hóa trang thành một con người quen đối với công chúng. Nói rõ hơn là dễ hóa trang thành Thủ tướng nước Anh còn dễ hơn hóa trang thành ông John Smith của Clapham. Còn với "con người thứ hai" O'Murphy thì không ai chú ý, sau khi Thủ tướng lên tàu anh ta đã lái xe đi đến một nơi khó tìm. Đó là anh ta đã lái từ Charing Cross đến chỗ hẹn của đồng bọn. Anh ta đóng vai O'Murphy đâu sợ gì kẻ nào đó thấy anh ta khác lạ, bởi 'Murphy đã biến mất rồi, và rất dễ cho người ta nghi ngờ và tìm kiếm dấu vết của O'Murphy.

- Nhưng người đóng giả thành Thủ tướng cũng được mọi người nhìn thấy.

- Ông ấy đâu được thấy bởi những

người thân quen. Và Daniels cũng dễ dàng che giấu tội lỗi của mình. Hơn nữa, gương mặt của ông ấy đã bị băng bó, và nếu có cái gì đó khác thường trong thái độ hoặc cử chỉ của ông ấy đã được người ta coi là do cú sốc vì âm mưu sát hại ông ấy mà ra cả. Ông Mac

Adam có thanh quản bị đau, vậy là ông ấy tất nhiên phải tiết kiệm lời nói càng nhiều càng tốt trước khi phải đọc một bài diễn văn quan trọng. Trò lừa dối này càng dễ dàng hơn khi ông ấy tới nước Pháp. Điều đó sẽ trở nên vô dụng và không khả thi nếu Thủ tướng chân chính của chúng ta tái xuất hiện. Cảnh sát của ta đã vội vàng vượt eo biển mà không ai buồn quan tâm gì đến chi tiết của vụ tấn công đầu tiên. Để qua mặt và

để mọi người tin rằng việc bắt cóc đã xảy ra tại nước Pháp, Daniels cũng ngụy tạo ra việc bị trói và bị chụp thuốc mê.

- Anh chàng đã đóng giả làm Thủ tướng thì sao ?

- Dĩ nhiên là anh ta phải cởi lót ngay. Anh ta và tên lái xe giả có thể bị bắt giữ vì bị nghi ngờ về nhân thân, nhưng không ai tưởng tượng nổi vai trò thực sự của họ đã đóng trong màn kịch này, để rồi họ vẫn được thả ra vì thiếu bằng chứng.

- Còn chính Thủ tướng thật ?

- Ông ấy và O'Murphy được chở thẳng tới ngôi nhà của bà Everard tại Hampstead mà Daniels gọi bằng cô. Thực tế thì bà ta là Frau Bertha Ebenthal

- người mà cảnh sát từng truy lùng. Đó là một món quà rất có giá trị mà tôi đã tặng cho họ... là tôi không nói ra điều gì đối với Daniels ! À, kế hoạch này cũng khá thông minh nhưng anh ta quên nghĩ đến sự thông minh của Hercule Poirot này.

Tôi bỗng nghĩ ông bạn già của tôi có ngày cũng phải hối hận vì tính tự cao của mình.

- Ông bắt đầu nghi ngờ sự thật trong vụ này từ lúc nào ?

- Khi tôi bắt đầu đi ngay vào việc... tự bản thân sự việc ! Tôi không coi là có sự ăn khớp trong vụ mưu sát Thủ tướng bằng súng... nhưng khi tôi biết hậu quả có thực của vụ đó là Thủ tướng phải băng mặt khi đi sang Pháp. Tôi bắt đầu nhận ra vấn đề ! Và khi tôi tới tất cả

những bệnh viện ngoại thành từ Windsor đến London, tôi nhận được câu trả lời rằng họ không có băng bó cho vết thương trên mặt của ai như lời tôi tả. Thế là tôi đã chắc chắn ! Những chuyện còn lại chỉ là trò chơi trẻ con đối với cái đầu của tôi !

Buổi sáng hôm sau, Poirot đưa tôi xem bức điện tín mà ông ta nhận được. Không có nơi gửi và không có tên người gửi. Nội dung thật ngắn gọn: "Đúng giờ".

Những tờ báo buổi chiều trong ngày đã đưa tin về hội nghị đồng minh. Các báo nhấn mạnh việc Thủ tướng David Mac Adam được cả hội nghị hoan hô, người đã đọc một bài diễn văn truyền cảm, gây được ấn tượng lâu dài và sâu

sác.

NGÀI QUÝ TỘC NGƯỜI Ý

Ông Poirot và tôi cùng có nhiều bạn bè thân thiết.

Trong số những người này, phải kể đến bác sĩ Hawker, ông bác sĩ dễ mến này có thói quen thỉnh thoảng chiều thường tạt qua nói chuyện phiếm với ông Poirot, là một trong số người mà ông ta hâm mộ cuồng nhiệt. Ông bác sĩ rất thành thật và tin cậy khi nói về địa vị gia đình ông ta ngày xưa, cũng như sự hâm mộ của mình với những nhân vật tài ba một thời.

Vào một buổi chiều đầu tháng Sáu, ông ta tới lúc tám giờ rưỡi. Ngồi với

nhau, chúng tôi thoả mái trao đổi về một chủ đề đáng lưu ý là những vụ phạm tội giết người có sử dụng chất độc arsenic. Sau chừng mười lăm phút, đang giữa câu chuyện, thì cánh cửa bỗng bật mở, một phụ nữ hoảng hốt, cuống cuồng chạy vào:

"Ôi, thưa bác sĩ, có người cần ông ! Tiếng nói thật khủng khiếp. Nó làm tôi phải chạy đi ngay".

Tôi nhận ra người khách mới đến này là người giúp việc của bác sĩ Hawker, cô Rider. Bác sĩ là người độc thân, ông ta ở trong một ngôi nhà kiểu cổ cách chúng tôi một con đường. Cô Rider bình thường rất bình tĩnh, nhưng bây giờ lời nói của cô ta chẳng mạch lạc chút nào.

"Tiếng gì khủng khiếp ? Ai, có

việc gì ?"

"Điện thoại, thưa bác sĩ. Tôi trả lời điện thoại... Có tiếng nói: Cứu tôi, vang lên. Bác sĩ cứu tôi ! Chúng giết tôi !... Rồi lại im. Tôi hỏi: Ai gọi đó ?... Ai gọi bác sĩ vậy ? thì tôi nghe đầu kia có tiếng thều thào, hình như là: Focatine, có mấy tiếng như: Regent's Court".

Ông bác sĩ vội vàng kêu lên:

"Bác tước Foscatini. Ông ấy có một căn hộ ở Regent's Court. Tôi phải đến đó ngay. Chắc có việc gì không hay rồi".

"Ông đủ bình tĩnh chứ ?" - Poirot hỏi.

"Tôi đang trị bệnh cho ông ta mấy tuần qua. Đó là một ông người Ý nhưng nói tiếng Anh rất giỏi. Thôi, xin chúc ông

một đêm yên lành... , thưa ông Poirot, nếu như..." - Ông ta bỗng ngẩn ngại.

"Tôi hiểu ông nghĩ gì rồi" - Ông Poirot mỉm cười. - "Tôi thấy tốt hơn là tôi sẽ đi theo ông. Anh Hastings, nhờ anh xuống gọi giùm một chiếc taxi."

Mọi khi thì có nhiều taxi qua lại nườm nượp, nhưng lần này, tôi phải đợi rất lâu mới đón được một chiếc, và rồi chúng tôi cùng hướng thẳng về khu Regent's Court. Đó là một khu căn hộ gần đường St. John's Wood. Những căn hộ này mới được xây dựng gần đây nên được trang bị rất tiện nghi.

Không có ai tại khách sạn. Bác sĩ Hawker bấm chuông gọi thang máy, khi thang máy xuống, ông ta nói với người trực thang mặc bộ đồng phục nói nơi

mình muốn tới.

"Hộ số mười một. Bá tước Foscatini. Tôi nghe tin ở đó đang xảy ra tai nạn".

Người trực thang máy nhìn ông ta chăm chăm.

"Nghe ông nói thật lạ. Ông Graves... tức là người hầu của Bá tước Foscatini... vừa mới xuống thang, ra ngoài cách đây nửa giờ, mà ông ta có nói gì đâu".

"Giờ bá tước đang ở một mình trong căn hộ chứ?".

"Không, thưa ông, có hai ông khách cùng ăn tối với ông ấy".

"Phải hiểu mấy việc này thế nào nhỉ?" - Tôi hỏi.

Chúng tôi vào thang máy và chỉ giây lát đã lên tới tầng hai là tầng có căn hộ số 11 của ông Foscatini.

"Tôi không gặp những người này, nhưng tôi hiểu rằng họ là những người ngoại quốc".

Người trực thang máy nói rồi kéo cửa, chúng tôi bước ra ngoài hành lang. Căn hộ số 11 ngay trước mặt chúng tôi. Bác sĩ kéo chuông. Không có tiếng trả lời và chúng tôi cũng không nghe thấy có tiếng gì trong đó. Bác sĩ kéo chuông lần nữa, rồi lần nữa.... Tiếng chuông có vang lên ở bên trong mà vẫn không có dấu hiệu gì khác đáp lại chúng tôi.

"Thật lạ lùng" - Ông bác sĩ lẩm bẩm. Rồi ông ta quay lại chỗ người trực

thang máy: "Có chìa khóa vạn năng để mở cửa này không?"

"Có một chiếc do phòng quản lý giữ ở tầng dưới".

"Anh đi lấy giùm tôi và nghe này, tôi nghĩ tốt hơn hết là anh nên gọi cảnh sát".

Ông Poirot biểu lộ sự đồng tình với cách làm đó bằng một cái gật đầu nhẹ.

Người trực thang máy trở lên ngay, cùng với người quản lý:

"Xin ông vui lòng cho chúng tôi biết việc này là như thế nào đây?"

"Dĩ nhiên. Tôi nhận được tin nhắn qua điện thoại từ Bá tước Poscatini rằng ông ấy bị tấn công và sắp chết. Ông cũng hiểu cho rằng chúng tôi phải lập tức đến

ngay... nếu không thì quá muộn".

Người quản lý chung cư vội mở cửa và tất cả cùng bước vào. Chúng tôi đi qua một cái phòng đợi vuông vắn và thấy cánh cửa phía tay phải mở ra một nửa. Người quản lý gật đầu ra hiệu.

"Phòng ăn đây".

Bác sĩ Hawker bước lên đi trước. Chúng tôi theo sát ông ta. Bước vào phòng, miệng tôi há hốc ra. Trên cái bàn tròn giữa phòng có dấu hiệu một bữa ăn vừa xong, ba chiếc ghế bị đẩy ra sau do người ta ăn xong rồi đứng lên. Trong góc gần lò sưởi là một cái bàn viết lớn, ngồi trên chiếc ghế chỗ đó là một người đàn ông... hoặc là một cái gì đó như một người đàn ông. Tay phải của ông ta còn

nắm chặt cái ống nghe điện thoại, nhưng người ông ta đổ về phía trước, có lẽ do bị tấn công từ phía sau đầu. Không thấy thứ vũ khí nào ở gần đó. Một pho tượng nhỏ bằng đá cẩm thạch có vẻ đã được đặt trả lại trong lúc vội vã, phần đế tượng bị dính đầy máu.

Chỉ trong một phút, bác sĩ đã khám nghiệm xong: "Bị đập bằng đá, chết ngay lập tức. Tôi đoán rằng trong lúc ông ta gọi điện thoại. Tốt hơn hết là đừng đụng chạm gì tới xác ông ta, chờ cảnh sát đến".

Theo đề nghị của người quản lý, chúng tôi đi xem hết căn hộ, nhưng đâu thể nào kết luận, trước khi biết rõ những yếu tố cần thiết. Bởi những tên sát nhân đâu còn ẩn trốn tại đó, mà chúng đã cao

chạy xa bay, tất nhiên.

Chúng tôi trở lại phòng ăn. Ông Poirot đã không đi xem xét một vòng như chúng tôi. Tôi thấy ông ta đang chăm chú coi kỹ cái bàn ăn làm bằng gỗ dái ngựa, đánh ver-ni bóng lộn. Một lọ hoa hồng được đặt giữa bàn, bên dưới có một chiếc khăn thêu trắng. Có một đĩa trái cây, nhưng ba đĩa thức ăn tráng miệng thì không ai sờ tới. Có ba tách cà phê và cà phê vẫn còn trong những tách ấy... hai cà phê đen, một có sữa. Ba người này đã uống rượu vang và bình rượu vang uống hết phân nửa, vẫn còn để trên cái đĩa giữa bàn, một trong ba người này đã hút xì- gà, hai người kia thì hút thuốc lá điếu. Có một chiếc hộp đựng thuốc lá và

xì gà bằng đôi môi và bạc còn mở ra trên bàn.

Tôi ghi nhận tất cả hiện trạng trước mặt, nhưng tôi buộc lòng phải thú thật rằng tôi không thấy từ đó có chút ánh sáng nào đối với vụ này. Tôi nhận ra ông Poirot vẫn để mắt quan sát để tìm ra cái mà ông ta cần chú ý.

"Này anh bạn," - ông Poirot nói - "Anh quên mất một điều. Tôi tìm mà vẫn chưa thấy".

"Đó là cái gì ?".

"Một sai sót... như một sai sót nhỏ... nào đó của kẻ giết người".

Ông ta nói rồi qua bước tới chỗ gian bếp sát bên, nhìn vào trong rồi lắc đầu.

"Thưa ông". - Ông ta nói với

người quản lý - "Xin ông vui lòng cho biết cách phục vụ ăn uống ở đây như thế nào ạ ?"

Người quản lý dừng lại trước hình vẽ một tổ chim trên tường.

"Được chuyển bằng thang máy" - Ông ta giải thích - "Bữa ăn được chuyển từ nhà bếp ở tầng nóc xuống. Đặt món thì qua điện thoại, sau đó phần ăn được chuyển xuống bằng thang máy, dọn từng món. Khay và đĩa cũng được chuyển trả lên nhà bếp bằng cách đó. Ông hiểu không, như vậy là tránh cho người ta cảm giác chán ngán rất thường thấy khi tới ăn tại nhà hàng".

Ông Poirot gật đầu, rồi hỏi tiếp:

"Và những cái khay và đĩa ấy được

dùng tới nay vẫn còn ở trên nhà bếp chứ. Ông có thể cho tôi lên đó xem qua không?"

"Ô, tất nhiên, nếu ông muốn ! Roberts, người trực thang máy sẽ đưa ông lên đó và giới thiệu ông, nhưng tôi sợ rằng ông cũng chẳng tìm thấy gì có ích đâu. Họ đã nhận lại cả trăm khay và đĩa, có lẽ họ đã chồng đống lên cả rồi.

Nhưng ông Poirot vẫn cố giữ nguyên đề nghị và thế là chúng tôi cùng lên xem qua chỗ nhà bếp để hỏi người nhận lời đặt phần ăn của căn hộ số 11.

"Món ăn được gọi theo thực đơn... cho ba người" - ông ta kể: món súp kiểu Julienne, thăn cá bơn nấu kiểu Normande, món thăn bò và bánh tráng trứng rán phồng... Còn mấy giờ ư ? Thì

ông ta nói là đúng tám giờ. Không, tôi không tin rằng khay đĩa bây giờ vẫn chưa được rửa. Thật không may, có lẽ ông định tìm dấu tay trên đó chứ gì ?".

"Không đúng lắm". - Ông Poirot mỉm cười- "Tôi thấy thú vị xem lại mấy cái đĩa của ông Foscatini. Ông ta có ăn sạch những phần ăn của mình chứ ?".

"Tất nhiên, nhưng tôi không thể biết được rằng ông ta đã ăn nhiều hay ít. Những đĩa ăn thì nhem nhuốc, những món ăn cũng hết sạch... ý tôi muốn nói là như vậy, ngoại trừ món bánh tráng trứng chiên phồng, chỉ ăn hết một ít".

"À !" - Ông Poirot kêu lên tỏ vẻ thú vị với chi tiết này.

Lúc chúng tôi trở xuống căn hộ,

Poirot thì thâm vào tai tôi:

"Chúng ta phải có cách làm rõ người đàn ông này .

"Ông muốn nói kẻ sát nhân hay Bá tước Foscatini ?"

Người đề nghị ngờ cuối cùng là người đàn ông gần đây này. Sau khi kêu cứu và bảo rằng mình sắp chết, ông ta đã cẩn thận treo ống nghe lên điện thoại".

Tôi dăm dăm nhìn ông Poirot. Những lời nói của ông lúc này với những việc thẩm tra hỏi nầy cho tôi thấy một cái gì đó khá lạ lùng.

"Ông nghĩ là đã có chất độc chứ gì ?" - Tôi hỏi - Còn cú đánh vào đầu nữa chứ".

Ông Poirot chỉ mỉm cười.

Chúng tôi trở xuống căn hộ và thấy

một thanh tra Cảnh sát địa phương và hai cảnh sát viên đã tới. Họ tỏ vẻ khó chịu vì sự có mặt của chúng tôi, nhưng ông Poirot cố làm hòa khi khoe rằng chúng tôi là bạn của Thanh tra Japp ở Sở Scotland Yard, thanh tra cảnh sát miễn cưỡng cho phép chúng tôi ở lại. Thật may vì chúng tôi đã trở lại năm phút trước khi một người trung niên chạy ào vào phòng trong trạng thái đau đớn và xúc động.

Đó là Graves, người hầu của Bà tước Foscatini. Lời anh ta kể cũng gây cho người nghe cảm giác bàng hoàng.

Graves cho biết, buổi sáng hôm trước có hai người khách đòi gặp ông chủ của anh ta. Họ đều là người Ý, một

người cỡ bốn mươi, xưng là Ascanio. Còn người kia thì trẻ hơn, ăn mặc rất đẹp, cỡ hai mươi bốn tuổi.

Hiển nhiên là ông Foscatini đã chuẩn bị sẵn để tiếp đón những người khách này, nên ông đã bảo Graves đi ra ngoài vì một việc không có gì đáng kể. Nói đến đây anh ta chợt dừng lại, ngần ngại. Tuy nhiên, cuối cùng khi bị chúng tôi chất vấn Graves cũng thừa nhận rằng anh ta cũng không vâng lời đi ngay, mà vẫn nần ná để nghe ngóng cuộc trò chuyện của ba người kia.

Họ nói chuyện rất khẽ nên ý định nghe lén của Graves không được kết quả là bao nhiêu, tuy nhiên anh ta cũng đúc kết được vấn đề mà những người này thảo luận thuộc về những gì có liên quan

đến tiền bạc, trên nền tảng là sự chèn ép lẫn nhau. Dù có vấn đề gì đó nhưng cuối cùng họ cũng đi đến một sự thỏa thuận. Và ông Foscatini nói lớn hơn nên anh ta có thể nghe rõ ràng mấy lời này: "Bây giờ tôi không có nhiều thì giờ để tranh cãi đâu, thưa các ông. Nếu các ông đến dùng bữa tối với tôi ngày mai, lúc tám giờ, chúng ta sẽ kết thúc cuộc thảo luận này".

Sợ bị phát hiện rằng mình nghe trộm, Graves vội vàng bỏ đi làm công việc mà ông chủ sai bảo. Hôm nay, hai ông khách đã đến rất đúng hẹn, là tám giờ. Trong bữa ăn tối, họ nói đủ mọi chuyện trên đời... chính trị, thời tiết và thế giới kịch nghệ. Khi Graves đem chai

rượu vang ra đặt lên bàn và mang cà phê vào thì ông Foscatini bảo anh ta có thể không phải làm gì cả, trong tối nay.

"Điều đó có thường xảy ra mỗi khi ông ấy có khách không?" Thanh tra cảnh sát hỏi.

"Không, thưa ông, chưa bao giờ. Nó làm tôi đã phải nghĩ rằng đó là một việc không bình thường mà ông chủ phải thương thảo với hai người khách này".

Graves chỉ hiểu được đến đó là hết. Anh ta rời khỏi căn hộ lúc tám giờ ba mươi phút, và gặp một người bạn, rồi cùng đi với người này đến nhà hát Metropolitan, đường Edgware.

Không ai thấy hai người khách ấy rời khỏi phòng vào lúc nào, nhưng giờ xảy ra cái chết của ông Foscatini được

xác định là 8 giờ 47 phút. Một cái đồng hồ nhỏ trên bàn viết bị tay ông Foscatini hất văng đi đã dừng kim lại trong giờ phút đó, cũng sát với giờ mà cô Rider nghe điện thoại.

Bác sĩ pháp y đã khám nghiệm tử thi, và bây giờ cái xác được đặt nằm trên trường kỷ. Đây là một con người lần đầu tiên tôi mới thấy... da xanh tái màu ô-liu, mũi cao, râu rậm, môi hồng nhạt nổi bật trên hai hàm răng trắng đều. Nét mặt hơi cau tỏ ra vẻ bất mãn.

"Được rồi" - Thanh tra cảnh sát nói, lại nhanh tay mở sổ tay ra "Vụ này đã rõ ràng. Chỉ khó là làm sao chúng ta tìm ra cái ông Ascanio này. Tôi cho rằng địa chỉ của ông ta sẽ không có dịp còn

trong sổ tay của người chết này đâu ?".

Nhưng đúng như ông Poirot nhận định, ông Foscatini là một người ngăn nắp, chúng tôi đã thấy mấy chữ "Quý tộc Ascanio, khách sạn Groscenor".

Thanh tra cảnh sát vội vàng quay điện thoại, xong rồi ông ta nhìn chúng tôi.

"Còn kịp lúc. Ông thượng lưu đó của chúng ta đang chờ tàu để đi Cootinong. Phải, này các ông, bây giờ ta có gì để làm ở đây ? Chỉ là một vụ thật tồi tệ, nhưng giờ cũng đã rõ ràng rồi. Một trong số những người Italia này đã trả nợ máu phải vậy hay không ?".

Thế là chúng tôi lặng lẽ giải tán, quay ra đi xuống lầu. Bác sĩ Hawker lộ vẻ bị kích động.

"Giống như tiểu thuyết nhỉ ? Những sự kiện thực sự gây hồi hộp. Ông sẽ không tin nếu ông đọc nó hơn là thấy".

Ông Poirot không nói gì, ông ta đang nghĩ ngợi. Cả buổi tối ấy, ông vẫn tiếp tục không nói gì cả.

Bác sĩ Hawker ngửa người ra sau hỏi: "Ông thanh tra cảnh sát đã nói sao nhỉ ? Cái đầu của ông không có được cái gì để nghĩ trong lần này hử ?".

"Ông nghĩ là không sao ?".

"Cái gì có thể nghĩ tới trong vụ này ?".

"Được, thí dụ như có một cái cửa sổ".

"Cửa sổ ư, nhưng nó vẫn đóng chặt. Không ai có thể ra hay vào bằng

ngả đó. Tôi có chú ý chỗ đó cẩn thận".

"Vì sao ông lại chú ý chỗ đó hết sức cẩn thận?".

Ông bác sĩ ngó người ra. Ông Poirot mới giải thích một câu chắc nịch:

"Tôi đã để ý những cái rèm cửa. Chúng không được buông xuống. Như vậy có ít nhiều sự kỳ cục. Rồi tới cà phê. Nó quá đen .

"Phải, nhưng điều đó thì thế nào?".

"Nó rất đen" - ông Poirot lại lặp lại - "Trong

một sự trùng hợp làm chúng ta nhớ tới những đĩa bánh tráng trứng đã được ăn rất ít, chúng ta nhận ra... cái gì nhỉ?".

"Ào tưởng" - bác sĩ cười lớn - "Ông xỏ xiên tôi đó hả ? .

"Tôi không bao giờ xỏ xiên. Anh Hastings đây sẽ làm chứng rằng tôi là người thực sự kỳ khôi".

"Toàn bộ vụ này, tôi không biết ông nhận ra cái gì" - Tôi thú nhận - "Ông không nghi ngờ người hầu ấy chứ gì ? Anh ta có thể ở trong băng đó và bỏ thuốc vào trong cà phê. Tôi cho rằng nên xem lại lời khai của anh ta".

"Không cần nghi ngờ, anh bạn, bởi vì lời khai của Ascanio mới làm tôi thú vị".

"Ông tin rằng anh ta rõ chứng cứ chứ gì ?".

"Đó đúng là cái mà tôi lo nhất. Tôi không nghi ngờ gì là chúng ta sẽ thấy rõ việc này trong ánh sáng".

Tờ Daily Neivsmonger cho chúng tôi trở lại thảo luận về vụ án này.

Nhà quý tộc Ascanio đã bị bắt giữ và bị khép tội giết chết Bá tước Foscatini. Khi bị bắt, ông ta phủ nhận là mình không biết gì về ông Bá tước và không hề đặt chân đến khu Ragent's Court vào buổi tối xảy ra tội ác cũng như buổi sáng hôm trước đó. Còn người trẻ tuổi hơn ông ta thì không ai tìm thấy. Ông Ascanio mới từ lục địa ra đây một mình, ở tại khách sạn Grosvenor, hai ngày trước khi có vụ án mạng. Việc truy tìm dấu vết người đàn ông thứ hai hoàn toàn không có kết quả nào.

Tuy nhiên, ông Ascanio cũng không bị giam giữ. Lấy tư cách cá nhân

là đại sứ Ý, ông đại sứ đã lên xác nhận với cảnh sát rằng ông Ascanio đã ở cùng với ông ấy tại Tòa đại sứ từ tám đến chín giờ tối hôm ấy. Thế là ông ta đã được thả ra. Tự nhiên, có nhiều người nghĩ rằng đây là một vụ án dính líu đến chính trị, và đang được tính toán kỹ lưỡng để bung bít kín.

Ông Poirot có vẻ ngã theo những kết luận này.

Tuy vậy, tôi đã ít nhiều ngạc nhiên, khi một buổi sáng ông ta bất ngờ thông báo với tôi rằng đang đợi một người khách vào mười một giờ, và người khách đó không ai khác hơn là ông Ascanio.

"Ông ta muốn tham khảo ý kiến của ông hử?". "Trái lại, Hastings ạ. Tôi muốn trao đổi ý kiến với ông ta".

"Về việc gì ?".

"Vụ án mạng ở Regent's Court".

"Ông muốn chứng minh rằng ông ta làm việc đó chứ gì ?".

"Một người không thể bị thử thách hai lần với việc giết người, anh Hastings. Mọi nỗ lực là để tìm thấy lẽ phải thông thường. À, đó là tiếng chuông của ông bạn chúng ta đây".

Ít phút sau, ông Ascanio đã bước vào phòng... Đó là một con người nhỏ thó, gầy gò, đôi mắt đầy bí ẩn. Ông ta vẫn đứng, ngạc nhiên đưa mắt nhìn từ người này sang người khác trong hai chúng tôi:

"Xin lỗi, ai là ông Poirot ?".

Ông bạn cũng nhỏ người của tôi

đưa ngón tay gõ gõ vào ngực mình.

"Xin hân hạnh mời ông ngồi, thưa ông. Ông đã nhận được mấy chữ của tôi chứ. Tôi muốn xác định rõ từ nguồn gốc của điều bí ẩn ấy. Trong một phần nào đó, sự cân nhắc của ông có thể giúp được tôi, tôi nghĩ vậy. Thôi, chúng ta hãy vào đề. Ông... đã cùng đi với một người bạn... đến thăm Bá tước Foscatini buổi sáng thứ Ba, ngày Chín...".

Ông khách người Ý bày tỏ một thái độ giận dữ.

"Tôi đã không làm việc như thế. Tôi đã thề trước tòa như vậy mà...".

"Tất nhiên rồi... và tôi có một chút ý tưởng cho rằng ông đã không trung thực khi thề như vậy".

"Ông muốn kiểm chuyện với tôi

đây hả ? Chà, hay chưa ! Tôi chẳng làm gì để sợ ông đâu. Tôi đã được tuyên bố vô tội".

"Đúng lắm, và tôi cũng không phải là một thằng khờ khạo, cũng không phải là cái giá treo cổ để dọa dẫm ông... nhưng tôi vì một ý nghĩa của sự minh bạch, hết sức công khai. Vì công lý ! Tôi thấy ông làm không như ông nói. Tôi cũng biết rằng ông sẽ phủ nhận. Nhưng ông biết không, chút ý nghĩ nhỏ nhoi của tôi, vẫn là điều tôi coi là rất giá trị. Xin nghe tôi, thưa ông, ông chỉ có một cơ hội để được thành thực với tôi. Tôi không đợi để được biết con người bí mật đưa ông tới nước Anh này. Tôi hiểu rõ một điều, ông có một mục đích đặc biệt là

đến gặp Bá tước Foscatini".

"Ông ta đâu phải là Bá tước" - Ông người Ý này sửa lại.

"Tôi vẫn tra cứu và thấy tên ông ta không có trong niên giám dòng dõi Gotha. Nhưng ngại gì, cái danh vị Bá tước chỉ có lợi trong việc dọa dẫm người ta thôi mà".

"Tôi tin là tôi sẽ hết sức thành thật, tôi thấy ông biết nhiều lắm đây".

"Tôi nhờ chất xám của mình để tìm biết được nhiều. Vâng, thưa ông Ascanio, ông đã đến thăm ông bạn quá cố ấy hôm thứ Ba, buổi sáng... phải vậy không?".

"Đúng, nhưng buổi chiều hôm sau thì không. Không có gì cần đến nữa. Tôi sẽ kể cho ông nghe tất cả. Chắc chắn mọi

tin tức đều cho rằng có một người thuộc tầng lớp thượng lưu ở Ý đã có hành động cướp đoạt giống như bọn vô lại trong vụ này. Ông ta đòi nhận đủ khoản tiền lớn mới trả lại cho chúng tôi một số tài liệu. Tôi đến Anh là để dàn xếp việc này"

Tôi gọi điện gặp ông ta sáng hôm đó. Một tùy viên còn trẻ tuổi của ông đại sứ cùng đi với chúng tôi. Ông ta viện đủ lý do hơn là tôi nghĩ, rồi tôi đã trả cho ông ta một khoản tiền kêch xù".

"Xin lỗi, trả như thế nào ?".

"Bằng tiền Ý làm căn bản quy đổi. Tôi đã trả cho ông ta ngay tại đó, ông ta đã trao lại tôi giấy tờ. Và tôi không bao giờ gặp lại ông ta lần nữa".

"Tại sao ông không nói hết với

cảnh sát khi bị bắt ?".

"Trong chức vụ tế nhị của tôi, tôi bị buộc phải phủ nhận tất cả những sự dính dáng của tổ chức với tôi .

"Vậy ông nghĩ thế nào về vụ việc xảy ra buổi chiều hôm đó ?".

"Tôi chỉ có thể nghĩ rằng có ai đó mở ra được vai trò của bản thân tôi. Tôi hiểu rằng kẻ đó đã không thấy số tiền đó trong căn hộ".

Ông Poirot nhìn ông ta và lắc đầu.

"Lạ lùng" - ông thì thầm - "Tất cả chúng ta đều có chút chất xám. Nhưng một số người trong chúng ta không biết sử dụng chúng. Chúc ông một buổi sáng tốt lành, thưa ông Ascanio. Tôi tin câu chuyện ông kể. Nó không như tôi đã hình dung. Nhưng tôi phải làm cho suy đoán

của tôi rõ ràng hơn".

Sau khi tiễn người khách ra cửa, ông Poirot quay vào ngồi lên chiếc ghế bành và mỉm cười với tôi.

"Nào, đại úy Hastings, nói thử cùng nghe xem vụ này như thế nào đây?"

"Phải, tôi cho rằng ông Ascanio nói đúng... có ai đó đã nhận diện ra ông ta".

"Không bao giờ. Anh không bao giờ vận dụng cái đầu mà Chúa đã cho anh, tôi xin nhắc lại với anh mấy lời mà tôi đã vội nói khi rời khỏi căn hộ ấy đêm đó. Tôi chú ý đến cái rèm cửa không được buông xuống. Đang là tháng Sáu, vẫn còn đủ ánh sáng mặt trời cho tới tám

giờ. Ánh đèn không cần thiết trước khi đó. Thế anh bạn nói mấy việc đó là thế nào đi ? Tôi đoán rồi anh sẽ có một ấn tượng rất mạnh mẽ. Thôi, chúng ta tiếp tục đi. Cà phê, như tôi nói, là quá đen. Hàm răng của Bá tước Foscatini rất trắng. Từ đó cho chúng ta lập luận rằng ông ta chẳng đụng một tí cà phê nào. Chưa nói tới việc cả ba cái tách đều còn cà phê. Tại sao có người đã ngăn ông Foscatini uống cà phê, khi ông ta không làm thế ?".

Tôi lắc đầu và háp tấp giục ông Poirot và ông ta tiếp:

"Yên tâm, tôi sẽ nói anh nghe. Bằng chứng mà chúng ta đã có đó cho thấy, ông Ascanio và bạn ông ta hoặc cứ cho rằng họ là những kẻ đầu độc đi, họ

đã không hề tới căn hộ ấy đêm đó. Không ai thấy họ đi vào, cũng không ai thấy họ trở ra. Chúng ta có bằng cứ về mối quan hệ nhạt nhẽo của một người và ông chủ của anh ta".

"Ông muốn nói sao ?"

"Tôi muốn nói tới dao, nĩa, khay và đĩa đã dẹp đi hết. À, nhưng ý nghĩ đó khá thông minh. Graves chính là tên trộm mà cũng là một tên vô lại, nhưng sao anh ta khá ranh ma vậy ? Anh ta đã nghe trộm cuộc nói chuyện buổi sáng trước, đủ để nhận thấy rằng ông Ascanio đang giữ một nhiệm vụ tế nhị, sẽ là cái lá chắn cho anh ta. Buổi chiều hôm sau, anh ta nói với ông chủ rằng mình cần gọi điện thoại. Ông Foscatini đang ngồi chờ nghe, cầm

lấy ông nghe đưa ra và từ phía sau Graves đã dùng pho tượng đá cầm thạch để đập vào đầu ông ta. Và anh ta vội vàng gọi điện thoại dặn phần ăn cho ba người ! Khi phần ăn được đưa xuống, anh ta dọn đưa vào đặt lên bàn, làm cho dao, nĩa, đĩa bị dơ đi, vân vân... nhưng anh ta cũng phải xử lý một phần món ăn đó. Anh ta không chỉ là một người có đầu óc thông minh, anh ta còn là một người có cái dạ dày khá tốt ! Nhưng sau khi ăn các món ăn đã được đưa xuống lần lượt, thì cái món trứng tráng phòng trở thành quá no đối với anh ta ! Anh ta phải hút một điếu xì gà và hai điếu thuốc lá nữa để hoàn tất việc nguy tạo này. À, nhưng thế là quá tuyệt vời đây ! Xong, anh ta chỉnh đồng hồ thành tám giờ bốn mươi

bảy phút, và làm cho nó dừng ngay chỗ đó. Có một việc là anh ta không kéo màn cửa. Nếu như có một bữa ăn tối thực sự ở đó, thì màn cửa phải được buông xuống khi ánh sáng bên ngoài đã hết. Rồi anh ta bỏ đi, nói để người trực thang máy nghĩ rằng ông chủ anh ta đang tiếp khách. Anh ta vội vàng tới buồng điện thoại khoảng tám giờ bốn mươi bảy phút, để gọi bác sĩ với cái giọng cầu cứu giống như của người sắp chết. Anh ta đã thành công vì cũng không ai thăm tra xem có cuộc gọi nào từ căn hộ số 11 vào lúc ấy không".

"Tôi nghĩ rằng, ngoại trừ Hercule Poirot chứ gì?". Tôi mĩa mai.

"Không chỉ Hercule Poirot này

đâu" - ông bạn tôi trả lời kèm theo một nụ cười - "Tôi bây giờ hình dung ra như vậy thôi. Tôi phải chứng tỏ cho anh thấy dự đoán của tôi trước đã. Nhưng rồi anh sẽ thấy, tôi sẽ đúng. Và rồi, thanh tra Japp sẽ lần theo dấu vết một con người mà tôi diễn tả, sẽ bắt giam anh bạn Graves đáng sợ này. Tôi chỉ lo rằng không biết anh ta đã tiêu hết bao nhiêu tiền trong số đoạt được đó".

Kết cuộc, ông Poirot vẫn đúng. Ông ta luôn luôn là người không chút nhầm lẫn.



Ebook này
của
Hoa quân tử

KHÔNG THỂ BỐC HƠI

Ông Poirot và tôi đang ngồi đợi một người bạn cũ, thanh tra Japp ở Sở Scotland Yard, đến uống trà. Ông Poirot cũng vừa sắp xếp những cái đĩa và chén uống trà lại cho chu đáo, việc mà bà chủ nhà của chúng tôi có thói quen vớt hơn là xếp đặt chúng lên bàn. Ông thở mạnh trên cái ấm trà bằng inox, tay cầm chiếc khăn tay lau cho nó bóng lên. Ấm nấu nước cũng đang được đun sôi, một cái hũ sứ nhỏ đầy ắp những miếng chocolate dày, món khoái khẩu của ông Poirot mà ông hay gọi là "chất độc của dân Anh".

Có tiếng gõ cửa lóc cóc, rồi ít phút sau, Japp hồi hả bước vào.

"Tôi không đến trễ chứ ?" - Ông ta nói vậy khi chào chúng tôi - "Nói thực tôi vừa mới chuyện trò tào lao với Miller, người phụ trách điều tra vụ Davenheim".

Tôi vênh tai lên nghe. Ba ngày qua, báo chí gây xôn xao dư luận bằng những bài viết về trường hợp mất tích lạ lùng của ông Davenheim, thành viên kỳ cựu của Liên doanh Davenheim và Salmon, một tổ chức tài chính và ngân hàng rất nổi tiếng. Thứ bảy vừa qua, ông ấy ra khỏi nhà, rồi từ lúc ấy, không ai thấy ông ta nữa. Tôi chăm chú nhìn lên để thu lượm những tin tức thú vị từ ông

Japp.

"Tôi vẫn nghĩ" - Tôi nói - "Thời này làm gì có chuyện một người tự nhiên biến đi mất".

Ông Poirot xoay xoay cái đĩa có miếng bánh mi bơ dày cỡ hai phân và nói bằng giọng chao chát:

"Khá thực tế, anh bạn. Ý anh muốn nói gì về mức độ biến mất ấy?"

"Sự biến mất cũng được xếp hạng và dán nhãn hiệu sao?". Tôi bật cười lớn.

Ông Japp cười theo. Poirot cau mày nhìn hai chúng tôi.

"Nhưng chắc chắn là như vậy đó ! Có ba loại mất tích: Thứ nhất và phổ biến nhất là tự nguyện biến mất. Thứ hai là trường hợp người ta hay gọi một cách

dèm pha là "mất trí nhớ"... ít khi có được tính chính xác. Thứ ba là án mạng, là sự vất đi một cách có hiệu quả thể xác một con người. Anh có còn cho tất cả ba loại ấy không thể nào không có hay không?"

"Nó gần như thể thôi. Ông có thể bị mất trí nhớ, nhưng người khác vẫn nhận ra ông... đặc biệt là đối với người nổi tiếng như ông Davenheim. Còn thể xác tự nhiên không thể bốc hơi trong không khí được. Sớm muộn gì thì người ta cũng thấy lại nó thôi, hoặc đang trốn tránh ở một nơi biệt lập, hoặc trong quan tài... Trong mọi trường hợp, một viên chức đào nhiệm, một kẻ vỡ nợ, rúc cổ vào một xó nhà, cũng đều bị mạng lưới thông tin ngày nay trói buộc tức thì. Anh

ta có thể vọt thẳng ra nước ngoài, nhưng các bến cảng, các nhà ga đã có những cặp mắt sẵn sàng theo dõi. Nhân dạng và đặc điểm của anh ta sẽ được đăng tải trên các báo hàng ngày và người nào đọc báo đều biết rành rọt. Anh ta trở thành đối tượng đối lập với đồng bào của mình ngay".

"Anh bạn của tôi ơi !" - Ông Poirot nói — "Anh bị một sai lầm. Anh không tính đến sự kiện mà một người quyết định xa lánh người khác... hoặc có thể gọi người đó bằng một cách nói đầy ý nghĩa bóng bẩy... là một cỗ máy rất đặc biệt, là một con người có phương pháp. Người đó có thể đem sự thông minh, tài ba để tính toán cẩn thận từng chi tiết thực hiện, và rồi tại sao tôi không thấy người đó

thành công trong việc làm lạc hướng cảnh sát.

"Nhưng không phải là ông phải không ? Tôi mong như thế" - Japp vui vẻ nói, nháy mắt với tôi - "Anh ta không thể làm ông lạc hướng được, hử, ông Poirot ?"

Ông Poirot cố gắng tỏ ra khiêm tốn vì rõ ràng là ông thiếu hy vọng để thành công: "Tôi ư, thì cũng thế ! Tại sao không ? Nó là sự thực mà tôi phải tiếp cận bằng một thứ khoa học chính xác, giống như toán học, điều mà, ôi, lạy đấng Ala, cũng là sự hiếm hoi khá mới mẻ để sinh ra được những thám tử".

Japp khẽ cắn răng: "Tôi không biết" - Ông ta nói - "Miller trong vụ này

có phải là một thằng cha nông nhên không ? Ông có thể thấy là ông ta không xem xét gì những dấu chân, hoặc tàn điều thuốc xì gà hay là một mẫu vật gì cả. Ông ta bỏ lỡ tất cả mọi điều".

"Vì thế, ông bạn ơi" - Poirot nói - "là London có con chim se sẻ. Nhưng đại khái là tôi sẽ không cần đến một con chim màu nâu như vậy để giải quyết vụ việc của ông Davenheim".

"Nói đi, thưa ông, ông sẽ không thẩm định từng chi tiết các dấu vết ư ?"

"Không phải tôi muốn nói vậy. Mọi thứ đều có ích trong mỗi mặt. Nguy hiểm nhất là người ta có thể khoác lên nó vẻ quan trọng không đáng. Hầu hết mọi chi tiết là vô ích, nhưng chỉ có một hoặc hai chi tiết là quan trọng thôi. Đó là vấn

đề của cái đầu, một chút chất xám"... ông gõ gõ tay lên trán... "chỗ đó cho người ta câu trả lời đúng. Còn mọi thứ cảm giác có thể dẫn tới sai lầm. Người ta phải tìm ra sự thật ở bên trong sự việc... chứ không phải bên ngoài".

"Ông Poirot, ông không nói rằng ông sẽ nghiên cứu để giải quyết một vụ mà không cần bước ra khỏi chiếc ghế ông đang ngồi, phải không?"

"Chính xác đó là điều tôi muốn nói... chỉ cần đặt các yếu tố sự việc trước mặt tôi. Tôi nhìn những yếu tố cấu thành sự việc như một chuyên viên nghiên cứu".

Ông Japp vỗ lên đầu gối mình. "Quý tha ma bắt nếu tôi không nghe

những lời ông nói. Tôi đánh cược với ông một trăm đồng năm bảng Anh rằng ông không thể đặt tay ông... hoặc là ông bảo tôi chỗ nào tôi phải đặt tay lên... vấn đề ông Davenheim, còn sống hay đã chết, trong vòng một tuần nữa".

Ông Poirot có chút nghĩ ngợi "Được lắm, ông bạn. Tôi chấp nhận. Trò chơi là cái gì đó có trong máu người Anh của ông mà. Nào... sự việc ấy ra sao?"

"Hôm thứ bảy vừa qua, như thói quen thường lệ, ông Davenheim đã đón chuyến xe lửa 12 giờ 40 phút từ Victoria để đi đến vùng quê Chingside, là nơi ông có một tòa nhà đặt tên là The Cedars. Sau bữa ăn trưa, ông ta đi loanh quanh bên ngoài để chỉ bảo mấy việc cho những người làm vườn. Mọi người đều

nhận thấy sức khỏe của ông vẫn bình thường. Trở vào uống trà xong, ông ta thò đầu qua cửa buồng của bà vợ và bảo rằng ông ta sẽ đi vào làng để gửi mấy cái thư. Ông ta còn nói thêm rằng đang đợi một thương gia tên là Lowen. Nếu ông Lowen có đến trước khi ông ta trở về thì hãy mời sang phòng làm việc đợi ông ta. Rồi ông Davenheim đi qua cửa trước, ung dung xuống nhà xe và ra khỏi cổng, rồi... không ai thấy ông ta nữa. Từ giờ phút ấy ông ta hoàn toàn biến mất".

"Hay... rất hay... toàn bộ vấn đề nhỏ này có vẻ thú vị đây !" - ông Poirot thì thầm "Kể tiếp đi, ông bạn thân mến".

"Khoảng một giờ mười lăm phút sau đó, một người đàn ông cao lớn, da

sẫm màu có bộ ria mép dày và đen đến kéo chuông gọi cửa, nói rằng ông ta có hẹn với ông Davenheim. Ông ta cho biết tên mình là Lowen, và theo lời dặn của ông thành viên ngân hàng đang vắng mặt, ông khách được mời vào phòng làm việc ngồi đợi. Cả tiếng đồng hồ mà ông Davenheim cũng chưa về. Ông Lovven kéo chuông gọi người nhà và bảo rằng ông ta không thể đợi lâu hơn nữa, vì ông ta phải đón tàu về thành phố. Bà Davenheim xin lỗi về sự vắng nhà của chồng mình mà bà cũng không hiểu nổi vì sao, trong khi bà cũng biết rằng ông Davenheim đã có ý chờ đợi ông khách này.

"VẬY ĐÓ, như mọi người biết, ông Davenheim đã không trở về. Sáng sớm

chủ nhật, cảnh sát đã được thông báo việc này, nhưng không tìm thấy bất cứ manh mối nào, ông Davenheim dường như đã bị bốc hơi trong không khí vậy. Ông ta cũng không đến bưu điện để gửi thư, cũng như không ai thấy ông ấy có đi vào làng. Tại nhà ga, người ta cũng xác nhận rằng ông ấy không đáp bất cứ chuyến tàu nào. Chiếc xe của ông ấy vẫn nằm yên trong nhà xe. Nếu như ông ta thuê một chiếc xe khác đón ông ta tại một điểm vắng vẻ thì người tài xế nào đó sẽ đến khai báo ngay những gì mà anh ta biết, bởi người ta sẽ thưởng một số tiền lớn cho người cung cấp thông tin, như thông báo đã phổ biến rộng rãi trong làng. Thực ra thì hôm ấy cũng có một

cuộc đua ngựa ở Entfield, cách đó năm dặm, nếu ông ta đi bộ ra ga, thì ông ta có thể không bị đám đông chú ý gì. Nhưng từ khi ảnh và đầy đủ đặc điểm cá nhân của ông ta được in trên khắp các báo tới nay vẫn chưa có ai cho biết một tin tức nào về ông ta cả. Dĩ nhiên là chúng tôi cũng nhận được nhiều lá thư từ khắp nơi trên nước Anh, nhưng mọi dấu vết đều hết sức mờ mịt".

"Sáng thứ hai, có một phát hiện khác làm người ta rúng động hơn nữa. Đó là cái tủ sắt an toàn phía sau tấm màn trong phòng làm việc của ông Davenheim bị trộm vét sạch. Các cửa sổ phòng vẫn khóa chặt, điều này có vẻ có sự giúp đỡ của đồng bọn là người ở trong nhà đã khóa cửa sổ lại sau khi

tên trộm thoát ra ngoài, dĩ nhiên là không thể nào nghĩ khác đi được. Mặt khác, từ ngày chủ nhật, sinh hoạt của cả nhà đó đã trở nên hỗn loạn do có sự can thiệp để tìm hiểu sự việc, có vẻ như vụ trộm đã xảy ra từ thứ bảy mà không ai biết gì cho đến thứ hai".

"Rất chính xác !" - Ông Poirot lạnh lùng nói - "Phải, vậy ông ta đã bị bắt rồi chứ, cái ông Lowen khôn khở ấy ?"

Japp nhăn mặt lại. "Chưa. Nhưng ông ta đang bị theo dõi thật kỹ".

Ông Poirot gật đầu - "Cái gì trong tủ an toàn bị lấy đi ? Ông nghĩ thế nào ?"

"Chúng tôi có vào trong đó cùng với một nhân viên bình thường của cơ quan ông ta và bà Davenheim". Toàn bộ

tài sản bị mất là một số lượng rất lớn những ngân phiếu cầm tay, tiền mặt và một số nữ trang. Tất cả số nữ trang của bà Davenheim đều được cất trong tủ an toàn này. Đó là những thứ mà chồng bà ta đã săn tìm nhiều năm nay cho bà, việc này là sở thích của ông ta, (tuy vì khó khăn nào đó trong tháng vừa qua ông ta đã không tặng cho bà một món quà nào quý giá như những viên ngọc trước).

"Tất cả những thứ ấy đều là món béo bở" - Ông Poirot nói, vẻ mặt nhiều nghĩ ngợi - "Nào, ông Lowen thì thế nào? Có ai biết công việc chiều hôm đó giữa ông ta và ông Davenheim là gì không?"

"Vâng, có thể thấy quan hệ giữa hai người cũng không có gì gọi là tốt. Lowen là một tay đầu cơ nhỏ. Tuy nhiên

cũng có một đôi lần ông ta thắng ông Davenheim những cú đậm trong thị trường, họ đã ít hoặc không bao giờ gặp nhau. Đó là sự việc có liên quan đến những phần hùn với Nam Mỹ làm ông ta bị phân tán trong việc chỉ đạo".

"Và ông Davenheim có lợi nhuận ở Nam Mỹ chứ ?".

"Tôi tin là có. Bà Davenheim cũng cho biết là ông ta từng sống suốt mùa thu ở Buenos Aires".

"Có rắc rối gì trong nội tình gia đình này không ? Vợ chồng họ thế nào ?".

"Cuộc sống gia đình của họ rất yên lành, không xảy ra mâu thuẫn nào. Bà Davenheim là một người đàn bà kém thông minh và an phận. Tôi nghĩ bà ta chỉ

giữ vai trò mờ nhạt, không có gì nổi bật".

"Rồi, chúng ta sẽ không tìm kiếm đáp án là một bí ẩn nào ở chỗ đó. Vậy ông ta có ai thù ghét không?"

"Ông ta có nhiều đối thủ tài chính sung túc và không nghi ngờ gì là có nhiều người mà ông ta cho là tốt hơn những ai có liên quan tới khoản thừa kế lớn lao của ông ta. Nhưng không có ai muốn rời xa ông ta cả... và nếu họ có hành động gì đó, thì cái xác của ông ta ở đâu mà không thấy?"

"Rất đúng. Như anh Hastings đây vẫn thường nói, thể xác con người có thói quen tìm đến chỗ ánh sáng với sự cố chấp của Thần chết".

"Ngoài ra, một trong những người làm vườn nói rằng có thấy một dáng

người đi vòng qua bên nhà về phía vườn hoa hồng. Cái cửa sổ lớn kiểu Pháp của phòng làm việc nhìn ra phía vườn hồng, và ông Davenheim vẫn có thói quen đi vào nhà hay đi ra ngoài từ phía này, nhưng người này ở một khoảng cách xa, nên trong lúc đang làm việc trên những luống củ cải đường, anh ta không dám chắc rằng đó là dáng của ông chủ hay không. Cũng như anh ta không xác định được anh ta thấy như vậy vào giờ phút nào. Chỉ có thể nói rằng nó phải trước sáu giờ, bởi vì sáu giờ anh ta đã nghỉ việc".

"Còn giờ ông Davenheim rời khỏi nhà là lúc nào ? .

"Khoảng năm giờ rưỡi, hơn hoặc

kém chút ít".

"Trước vườn hoa hồng có cái gì ?".

"Một cái hồ".

"Có nhà thuyền chừ ?"

"Có hai chiếc thuyền đáy bằng ở đó. Tôi đoán rằng ông đang nghĩ về một vụ tự vẫn, phải không ông Poirot ? Vâng, tôi cũng không định kể cho ông nghe việc ông thanh tra Miller sẽ xuống đó, tổ chức tìm kiếm dưới lòng hồ... Bản tính của ông ta là vậy mà !"

Ông Poirot uể oải mỉm cười và quay lại tôi: "Anh Hastings, anh làm ơn đưa cho tôi tờ Daily Megaphone.

Nếu tôi nhớ đúng, thì có cái ảnh không rõ của người đàn ông mất tích này".

Tôi đứng lên đi tìm tờ báo ấy. Và ông Poirot ngồi nghiên cứu bằng cử chỉ rất thận trọng.

"Hừm !" - Ông ta lẩm bẩm - "Có phải ông ta tóc hơi dài và quăn, nhiều râu và ria mép cong, mắt đục phải không ?".

"Tóc và râu nhuộm bạc chứ ?"

Thanh tra Japp gật đầu. "Đúng vậy, ông Poirot. Ông muốn nói về điều ấy sao ? Rõ như ban ngày ấy mà .

"Trái lại, chẳng rõ ràng gì hết".

Người bạn ở Sở Scotiand Yard có vẻ thú vị.

"Những thứ này cho tôi nhiều hy vọng để giải quyết vụ này đây" - Ông Poirot trầm tĩnh nói tiếp.

"Hả ?".

"Tôi tìm thấy một hình ảnh rất tốt khi vụ này còn chưa rõ ràng. Nếu một việc đã rõ như ban ngày... Tốt, thì nên nghi ngờ đi ! Có kẻ đã tạo ra như thế !". Ông Japp lắc đầu thương hại cho ông Poirot: "Được, cứ cho là một chi tiết đó là khôi hài đi. Nhưng nó sẽ không phải là điều dở để thấy ông có một cách rõ ràng hơn".

"Tôi không thấy" - Ông Poirot khẽ nói - "Tôi chỉ nhắm mắt lại và suy nghĩ".

Japp sôi nổi: "Được thôi, ông sẽ có một tuần lễ rõ ràng sẽ suy nghĩ".

"Để ông sẽ mang đến cho tôi những tin tức mới mẽ được triển khai... như kết quả lao động khó nhọc của ông

thanh tra Miller có đôi mắt mèo rừng, chẳng hạn như thế !".

"Chắc chắn rồi. Điều đó nằm trong lời giao hẹn mà .

"Có phải là đáng xấu hổ hay không ? - Ông Japp nói khi cùng với tôi đi ra cửa. "Giống như bắt nạt trẻ con".

Tôi không thể đồng tình với ông ta nhưng cũng mỉm cười. Và tôi vẫn còn cười khi trở vào phòng.

"Tốt thôi !" - Ông Poirot bất ngờ nói Anh làm trò với Papa Poirot đây hả ?" - Rồi ông ta lắc mấy ngón tay trước mặt tôi - "Anh không tin chất xám của tôi hả ? Đừng có chối ! Chúng ta hãy thảo luận một vấn đề nhỏ này coi... Tôi nhận ra có một hai điểm rất thú vị, dù chưa thật rõ ràng đầy đủ".

"Cái hồ ư ?" - Tôi gọi ý.

"Còn hơn cả cái hồ, mà là nhà thuyền".

Tôi nhìn sang một bên ông Poirot. Ông đang mỉm cười khó hiểu. Tôi biết rằng trong lúc này muốn hỏi ông ta điều gì cũng vô tác dụng.

Chúng tôi đã không nhận được tin gì của Thanh tra Japp cho tới buổi chiều hôm sau. Ông ta tới chỗ chúng tôi vào khoảng chín giờ. Tôi nhận ra ngay tâm trạng của ông ta là có cường điệu với những tin tức mới có.

"Tốt lắm, ông bạn" - Ông Poirot nói - "Mọi việc tiến triển tốt chứ ? Nhưng mà đừng có nói với tôi rằng ông đã tìm thấy cái xác của ông Davenheim

trong hồ đầy nhé, bởi vì tôi sẽ không tin ông đâu".

"Chúng tôi không tìm thấy xác, nhưng lại thấy quần áo của ông ta... bộ đồ ông ta mặc ngày hôm đó. Ông nói sao về điều này?"

"Còn quần áo nào khác trong nhà bị mất không?"

"Không, người hầu của ông ta xác nhận điều này. Những gì còn lại trong tủ quần áo của ông ta vẫn còn nguyên vẹn. Còn một việc nữa. Chúng tôi đã bắt giữ Lowen. Một người giúp việc có bốn phàn khóa các cửa sổ trong phòng làm việc qua ngã vườn hoa hồng khoảng sáu giờ mười lăm. Đó là khoảng mười phút trước khi ông Lowen rời khỏi ngôi nhà này".

"Ông ta nói về điều đó như thế nào?"

"Đầu tiên ông ta phủ nhận lời khai cho rằng ông ta đã rời khỏi phòng làm việc. Nhưng khi chị giúp việc xác nhận thì ông ta nói mình quên là có ra đứng bên ngoài cửa sổ để ngắm loại hoa hồng lạ. Chẳng khác gì một câu chuyện bệnh hoạn ! Và có bằng cứ mới nhất lộ dần ra ánh sáng để chống lại ông ta. Ông Davenheim luôn luôn đeo một chiếc nhẫn lớn có gắn một viên kim cương trên ngón tay út phải. Đúng vậy, chiếc nhẫn ấy đã được đem cầm ở Lon-don tối thứ bảy đó bởi một người đàn ông mang tên là Billy Kellett. Tên này thì khá quen thuộc với cảnh sát... vì mới ba tháng trước, hồi

mùa thu, hẳn ta đã nâng của một quý ngài chiếc đồng hồ đeo tay. Được biết anh ta đã mang chiếc nhẫn đi cầm cả năm chỗ khác nhau, chỉ có chỗ cuối cùng mới chịu cầm, rồi khi chệnh choáng vì say rượu, anh ta đã tấn công một cảnh sát, hậu quả là anh ta bị bắt giam. Tôi đã cùng thanh tra Miller xuống Bow Street gặp anh ta. Anh ta đã tỉnh rượu và tôi không hoàn toàn thỏa mãn khi trấn áp anh ta để khép anh ta có dính líu đến án mạng. Đây là lời khai của anh ta, một lời khai nhiều lạ lùng:

“Anh ta đã tới trường đua ngựa Entield hôm thứ bảy, mà tôi dám nói rằng anh ta tới đó vì vụ này hơn là để cá cược. Hơn nữa, anh ta lại gặp một ngày xui xẻo thì làm gì có may mắn nào. Anh

ta đã đi lang thang theo đường Chingside, rồi ngồi nghỉ tại một cái rãnh trước khi vào làng. Ít phút sau, anh ta thấy một người đàn ông đi trên đường làng, mà theo anh ta mô tả đó là một người da sẫm, nhiều râu, ăn diện rất bảnh.

“Kellett núp sau một đồng đá bên đường. Lúc người này đến chỗ anh ta thì dừng lại, nhìn trước nhìn sau và nhận thấy con đường hoàn toàn vắng vẻ, ông ta móc trong túi ra một vật nhỏ rồi ném nó vào hàng rào bên đường. Rồi ông ta đi về phía nhà ga. Cái vật được ném rơi xuống gây tiếng kêu keng thu hút sự hiếu kỳ cho kẻ ngồi trong đường rãnh kia. Anh ta bèn tìm kiếm xem coi đó là cái gì và

nhanh chóng phát hiện ra chiếc nhẫn ! Đó là lời kể của Kellett. Nó dễ dể ta nói rằng sự tố cáo Lowen là hoàn toàn đúng và dĩ nhiên là lời nói của một người như Kellett cũng không nên coi thường. Nó giúp ta nhận định rằng ông ta đã gặp Davenheim trên đường, cướp đoạt chiếc nhẫn và giết chết ông ấy".

Poirot lắc đầu: "Rất có thể sửa lại, ông bạn ạ. Anh ta đâu có nói gì dù cho ta nhận định được vấn đề cái xác. Nó sẽ được thấy rõ bây giờ đây. Thứ hai, sự việc vì con đường vắng vẻ mà ông ta ném chiếc nhẫn đi mâu thuẫn với việc cho rằng ông ta đã có hành động giết người để thu đoạt chiếc nhẫn. Thứ ba, kẻ ăn cắp vặt vẫn khác hơn kẻ giết người. Thứ tư, nếu anh ta đã bị giam tù thứ bảy

thì đó là quá nhiều sự trùng hợp khi anh ta có thể tả hình dáng Lowen vô tình chính xác như vậy".

Ông Japp gật đầu: "Tôi không nói rằng ông không đúng. Nhưng với toàn bộ tình tiết đó, ông không thể có được phán đoán đúng để ghi nhận được nhiều về một chứng cứ của con chim trong lồng đầu. Có gì đó rất kỳ lạ đối với tôi là Lowen cũng không thể tìm được cách nào thông minh hơn để giải thích việc chiếc nhẫn".

Ông Poirot nhún vai: "Này, sau mọi điều, nếu nó được tìm thấy ở một nơi không xa, ta vẫn có thể tin rằng chính ông Davenheim đã đánh rơi nó ở chỗ đó".

"Nhưng tại sao nó không thể bị lôi ra khỏi xác chết?" Tôi góp tiếng.

"Đó cũng có thể là nguyên nhân" - Japp nói - "Ông có biết phía trước cái hồ chính xác là gì... là một cái cống nhỏ của con đường đi ra đồi, và không đầy ba phút đi bộ nó sẽ đưa ông tới... ông biết cái gì không?... Một cái lò vôi".

"Lạy Chúa !" - Tôi kêu lên - "Ý ông muốn nói rằng vôi sẽ tiêu hủy xác chết, nhưng không làm tan đi kim loại như chiếc nhẫn chứ gì?"

"Đúng như vậy".

"Điều đó làm cho tôi cảm thấy tội ác này thật khủng khiếp".

Cùng có một nhận xét như nhau, chúng tôi quay nhìn ông Poirot. Ông ta

có vẻ như mất hết phản xạ, đôi mày cau lại chứng tỏ tinh thần đang làm việc tối đa. Vậy lời đầu tiên ông ta sẽ nói là gì ? Chúng tôi không phải ngờ vực gì lâu lắm. Bằng một cử động, thái độ của ông ta lập tức biến đổi, quay qua ông Japp, ông ta hỏi:

"Ông có nghĩ gì không, ông bạn ? Như ông bà Davenheim cùng ngủ chung một phòng, điều ấy có thể có hay không ?"

Câu hỏi có vẻ rất buồn cười không thích hợp nên cả hai chúng tôi lúc này chỉ nhìn ông ta bằng sự im lặng. Rồi thì ông Japp cũng bật tiếng cười lớn: "Chúa ơi, ông Poirot, tôi nghĩ là ông đang lạc đề bằng những điều làm người ta sửng sốt. Còn với câu hỏi của ông, tôi chắc là

tôi không biết được rồi".

"Ông có thể tìm ra điều đó được chứ ?" - Ông Poirot hỏi bằng tính cố chấp kỳ lạ của ông ta.

"Ô, chắc là được thôi... nếu ông cương quyết muốn biết điều đó".

"Cám ơn ông bạn. Tôi cũng có bốn phạm rõ ràng nếu ông nói rõ điều đó".

Ông Japp nhìn kỹ ông ta một hồi lâu, nhưng ông Poirot có vẻ như quên mất cả hai chúng tôi. Ông thanh tra nhìn tôi lắc đầu vẻ thâm thì: "Ông bạn già đáng tội nghiệp ! Hậu quả của chiến tranh vẫn còn trong ông ta quá nặng !" - rồi ông ta rút lui ra khỏi phòng.

Và ông Poirot cứ như đang chìm trong giấc mộng ban ngày, tôi lấy một tờ

giấy tự tiêu khiến bằng cách viết nguệch ngoạc lên đó những ghi chú. Nhưng tiếng ông bạn tôi bất ngờ làm tôi bừng tỉnh. Ông ta đã ra khỏi cơn mơ màng của mình và đang ngơ ngác nhìn tôi đầy cảnh giác.

"Anh làm gì vậy, anh bạn ?" - Ông ta xỏ một câu tiếng Pháp hỏi tôi.

"Tôi đang ghi những đoạn ngắn chợt xảy ra trong đầu tôi như những chi tiết chính khá thú vị trong vụ này".

"Cuối cùng... anh cũng biết làm việc có hệ thống đấy !". Ông Poirot nói có vẻ tán thành.

Tôi ngậm giấu đi sự vui mừng của mình - "Tôi đọc ông nghe nhé !".

"Không gì trở ngại".

Tôi hăng giọng:

"Một: Mọi chúng cứ đều nhằm vào

Lowen như là người tấn công cái tử an toàn.

"Hai: Ông ta có một mối ác cảm với ông Davenheim.

"Ba: Ông ta nói láo khi đã khai lần đầu tiên là ông ta không hề rời khỏi phòng làm việc.

"Bốn: Nếu các bạn thừa nhận câu chuyện của Billy Kellett nói là thật, Lowen sẽ bị lôi kéo vào những nhận định sai lầm".

Tôi ngừng đọc: "Thế, được không?" - Tôi hỏi, vì tôi cảm thấy tôi đã đặt ngón tay mình lên toàn bộ sự kiện quan trọng này.

Ông Poirot nhìn tôi có vẻ thương hại, lặng lẽ lắc đầu - "Anh bạn đáng

thương của tôi ơi ! Với những thứ đó anh không nhận được một sự ban tặng nào đâu ! Một chi tiết quan trọng thì anh lại không hề đánh giá ! Cũng vì thế, lập luận của anh bị sai".

"Thế nào ?" .

"Để tôi đưa ra cho anh bốn luận điểm: Một, ông Lowen không bao giờ có thể tin rằng ông ta có cơ hội để mở được cái tủ an toàn. Ông ta đến đó vì một cuộc trao đổi công việc. Ông ta không thể tiên đoán được rằng ông Davenheim sẽ vắng mặt vì đi gửi thư và do đó mà ông ta được ở một mình trong phòng làm việc !"

"Ông ta có thể tận dụng thời cơ" - Tôi suy luận.

"Còn đồ nghề đâu ? Một thượng lưu ở thành phố không phải lúc nào cũng

có dịp để mang cái túi đồ nghề kè kè theo mình để chờ một cơ hội hành động ! Và người ta không thể cắt cái tủ sắt an toàn đó bằng một lưỡi dao gọt bút chì, anh nghe rõ chứ !"

"Thôi được, luận điểm thứ hai thì như thế nào ?"

"Anh nói Lowen có mối ác cảm đối với ông Davenheim. Anh nghĩ sao khi nói vậy trong lúc Lowen cũng một đôi lần gặt hái được thành công từ ở chỗ ông này: Nói cho đúng hơn, trong mỗi giao dịch này ông ta thu được nhiều lợi nhuận. Trong bất cứ hoàn cảnh nào, anh cũng không thể vì ác cảm mà chống lại người giúp anh kiếm ra lợi lộc... Đó chỉ là cách suy luận của những người khác

về việc đó thôi. Cũng chưa có cái gì đáng gọi là ác cảm có thể có đối với ông Davenheim".

"Được, nhưng ông không thể phủ nhận rằng ông ta đã nói láo khi cho rằng ông ta không hề rời khỏi phòng làm việc?"

"Không. Nhưng ông ta có thể bị ép để nói thế. Nhớ lại xem, bộ quần áo của người mất tích vừa

được tìm thấy trong hồ nước. Dĩ nhiên, thật bình thường là ông ta phải làm một điều tốt hơn là nói thật".

"Còn điếm thứ tư?"

"Cái này thì tôi đề cao anh. Nếu lời khai của Kellett là sự thực, Lowen sẽ bị lôi kéo vào những nhận định sai lầm. Đó là cái làm cho vụ này có nhiều thú

vị".

"Vậy là tôi đã đánh giá đúng một sự kiện quan trọng"

"Có lẽ... nhưng anh bỏ qua cả hai điểm quan trọng nhất, là những điều mà anh không nghi ngờ tới khi chúng là những đầu mối của toàn bộ vụ việc".

"Tôi van ông, là cái gì vậy ?

"Một, sự đam mê chột lớn lên trong ông Davenheim những năm gần đây đối với việc mua nữ trang. Thứ hai, chuyến đi Buenos Aires mùa thu vừa qua".

"Ông Poirot, ông đùa đấy à ?"

"Hoàn toàn không. À, một thứ sấm sét bất khả xâm phạm, nhưng tôi hy vọng Japp không quên chút nhiệm vụ nhỏ nhoi

của tôi".

Nhưng người thám tử ấy cũng không hề quên lời nói như đùa, đã gửi một bức điện về chỗ ông Poirot lúc mười một giờ sáng hôm sau, Poirot nhờ tôi mở ra và đọc: "Ông chồng và bà vợ đã ngủ riêng từ mùa đông năm rồi".

"À !" - Ông Poirot kêu lên - "Và bây giờ chúng ta ở giữa tháng sáu ! Tất cả đã được giải quyết xong!".

Tôi chăm chú nhìn ông ta.

"Anh có tiền gửi ở ngân hàng Davenheim và Salmon không anh bạn ?"

"Không" - Tôi trả lời mà rất ngạc nhiên - "Sao thế ?"

"Bởi vì tôi sẽ khuyên anh rút ra.., trước khi quá muộn".

"Tại sao, ông nghi ngờ điều gì vậy

?"

"Tôi nghĩ tới một vụ phá sản tồi tệ trong vài ngày nữa.., mà có lẽ sớm hơn. Điều này cũng nhắc tôi rằng chúng ta nên mau chóng đáp lễ cho Japp đi. Nhờ anh đưa tôi cái bút chì và một mẫu giấy đánh điện tín. Thế này nhé ! "Khuyên ông rút hết tiền gửi ngân hàng vì công vụ đang thực hiện". Làm thế sẽ giúp cho ông Japp tốt bụng này suy nghĩ đây ! Và ông ta sẽ mở mắt ra... mắt sẽ mở to hơn ! Ông ta sẽ còn nhận định quá hời hợt như thế... cho tới mai hoặc một !".

Tôi vẫn còn hoài nghi, nhưng ngày hôm sau tôi bị buộc phải nể phục người bạn già có năng lực khác thường này: dòng chữ lớn trên các báo đều nói đến

sự thất bại của ngân hàng Davenheim làm xôn xao dư luận. Sự mất tích của nhà tài chính nổi tiếng dù được nhận định theo khía cạnh nào cũng được kết luận là có dính dáng đến vấn đề tài chính của ngân hàng.

Khi chúng tôi còn đang dùng điêm tâm, cánh cửa bật mở ra và ông Japp chạy ủa vào, ông ta thả rơi trên bàn tờ báo và bức điệm.

"Làm sao mà ông biết được vậy, ông Poirot ? Những điêm sáng nào giúp ông biết được ?"

Poirot thản nhiên nhìn ông ta mỉm cười "À, ông bạn thân mến, sau bức điệm của ông sự việc đã rõ cả. Ngay từ ban đầu ông thấy không, việc cái tủ an toàn bị cạy mở gây nhiều chú ý với tôi. Nữ

trang, tiền mặt, ngân phiếu cầm tay... tất cả đều đã cất giữ ở đó ... bởi ai ? Được ông Davenheim đáng kính người mà ông sẽ nói là nhân vật số Một trông coi những thứ đó. Điều đó gần như chắc chắn là ông ta cất giữ chúng để cho... chính ông ta ! Còn thêm cái sự đam mê mua nhiều nữ trang mấy năm vừa qua của ông ta nữa ! Đơn giản quá ! Ngân khoản mà ông ta biến thủ được, ông ta dành để mua nữ trang, rất giống như để chuyên đổi chúng thành một bản sao khác, dưới một cái tên khác, và số tài sản giá trị khổng lồ này vẫn bình yên ở một nơi cho tới một ngày đẹp trời, khi mọi người đi tìm dấu vết của nó. Sắp xếp đâu đó xong rồi, ông ta gài bẫy ông Lowen. Ông ta khoan

một cái lỗ vào tủ an toàn rồi ra dặn mời người khách vào phòng làm việc khi ông này đến và ông ta bỏ đi khỏi nhà... nhưng đi đâu?". Ông Poirot ngừng nói, thò tay ra bóc một quả trứng luộc.

Ông lại cau mày - "Thế là âm mưu của ông ta không thể xác minh được" - Poirot lại thì thầm - "Đó là gắp lửa bỏ tay người hay là con gà mái đã đặt quả trứng vào cái ổ khác !"

"Không thể coi việc đó như những quả trứng được" - ông Japp xúc động nói - "Cứ để cho họ đặt lên rồi họ dọn đi nếu họ thích như thế. Tiếp theo, ông bạn ấy đi đâu, ông có biết không ?"

"Chà, ông ta đi trốn. Cái đầu ông Davenheim này có lẽ có vấn đề rồi".

"Ông có biết ông ta trốn ở chỗ nào

không ?"

"Biết chứ ! Rất mưu trí !"

"Trời ơi, nói đi nào".

Ông Poirot nhặt một con sò trong đĩa đồ bỏ nó vào cái chén ăn trứng, rồi úp cái vỏ trứng lên trên. Cử chỉ đó như bao hàm một ý nghĩa và ông ta mỉm cười vì cách thể hiện tinh tế ấy trước khi thân mật nhìn thẳng vào hai chúng tôi.

"Nghe này, các bạn, các bạn là những người thông minh. Cứ thử đặt câu hỏi với mình, cũng như tôi đã tự hỏi là, nếu mình là ông ta, mình sẽ trốn đi đâu ? Hastings, anh nói sao ?"

"Nếu là tôi, tôi sẽ chưa vội chuồn đi ngay. Tôi phải ở London... giữa trung tâm của mọi thứ trên đời này, đi lại bằng

xe điện, hoặc xe buýt, 10 ăn 1 thì tôi cũng không bao giờ bị nhận ra. An toàn nhất là ở giữa đám đông mà.

"Tôi không đồng ý - Japp phản đối - Phải chuẩn bị ngay lập tức... đó là cơ hội duy nhất. Phải xếp đặt sẵn mỗi bước đi trong đầu. Tôi phải có được một con tàu với động cơ tốt để tôi tới một nơi nào đó ngoài các ngã tư của thế giới trước khi cuộc săn lùng tôi bắt đầu!"

Rồi cả hai chúng tôi cùng nhìn ông Poirot: "ông nghĩ sao?".

Ông Poirot vẫn im lặng một lúc lâu trước khi nụ cười chợt hiện lên trên nét mặt lạ lùng.

"Này, các bạn nếu tôi trốn ở chỗ cảnh sát, thì các bạn có biết chỗ tôi trốn là đâu không? Trong trại giam đấy!".

"Sao ?".

"Ông đi kiếm Davenheim để nhốt vào tù, thế ông không bao giờ muốn thấy ông ta vào ngồi trong đó sao ?"

"Ý ông muốn nói gì vậy ?"

"Ông đã nói với tôi rằng bà Davenheim là một người đàn bà kém thôngminh. Tuy nhiên tôi vẫn nghĩ rằng nếu ông đưa bà ta tới Bow Street cho bà ta nhìn mặt người đàn ông tên là Billy Kellett, bà ta sẽ nhận diện được người này ! Dù cho người này đã cạo hết râu ria, có đôi mắt đục với mái tóc cắt ngắn. Phụ nữ gần như luôn luôn nhận ra chồng mình, trong khi cả thế giới có thể bị đánh lừa".

"Billy Kellett ư ? Nhưng anh ta là

tên mà cảnh sát quá biết !".

"Tôi chưa nói với ông rằng ông Davenheim là một người thông minh sao ? Đầu óc ông ta đã chuẩn bị cho việc này từ lâu... Mùa thu rồi ông ta không ở Buenos Aires đâu... ông ta đóng vai một gã tên Billy Kellett làm một vụ cách đây ba tháng để bị bắt, thế nên lần này cảnh sát đâu nghi ngờ gì nữa. Ông hãy nhớ, đóng xong màn kịch này ông ta sẽ có một tài sản khổng lồ khi được thả tự do. Đó là cái giá đáng kể khi mọi chuyện trót lọt. Chỉ có..."

"Sao ạ ?"

"À, về sau ông ta vẫn phải mang râu và tóc giả, làm sao cho giống một lần nữa, và để ngủ với bộ râu giả cũng không phải là dễ... nó sẽ mời gọi sự phát hiện !

Ông ta không dám liều lĩnh chia phần trong buồng ngủ của bà vợ đầu. Ông đã tìm ra giùm tôi việc sáu tháng nay, trước hơn cả lúc mà người ta tưởng ông ta từ Buenos Aires trở về, ông ta và bà Davenheim đã ngủ riêng. Nên tôi càng tin chắc hơn ! Mọi việc đều ăn khớp với nhau. Người làm vườn thấy ông chủ của anh ta đi dọc bên nhà là đúng. Ông ta đã ra nhà thuyền, mặc bộ đồ đi rong, các bạn cũng biết như vậy là để che mắt bọn người giúp việc, rồi ông ta vắt quần áo của mình xuống hồ và tiến hành kế hoạch đã định: bày ra chuyên ném nhả đi với tính chất lạ lùng, rồi tìm cơ tấn công cảnh sát để được đưa vào thiên đường quá an toàn của Bow

Street, nơi mà có năm mơ cũng không ai nghĩ ông ta đang ở đó".

"Thật không tưởng tượng nổi" - ông thanh tra Japp lẩm bẩm.

"Cứ hỏi bà ấy đi" - Ông bạn già của tôi mỉm cười.

Ngày hôm sau, một bức thư bảo đảm được đặt bên cạnh phần ăn sáng của ông Poirot. Ông ta mở ra, trong đó là một tờ năm bảng Anh. Đôi mày của ông bạn tôi nhíu lại. "À, tuyệt nhỉ ! Nhưng tôi phải làm gì với cái này đây ? Tôi ân hận quá ! Ôi, ông bạn Japp tội nghiệp chưa ! À, tôi có một ý ! Chúng tôi sẽ có một bữa ăn tối, cả ba người. Tờ giấy bạc này nó bảo tôi như vậy. Việc đó cũng thực là dễ dàng. Tôi xấu hổ quá. Tôi đâu phải là

người ăn hiếp trẻ con... ngàn lần không phải ! Này anh bạn, anh có điều gì vui mà cười lên sung sướng đến thế ?"

VỤ TRỘM MỘT TRIỆU ĐÔ

- Lại là một vụ trộm tiền Ngân hàng - Tôi đặt tờ báo buổi sáng qua một bên và nhìn về phía ông Poirot, tiếp - Ông Poirot này, ta bỏ môn khoa học điều tra hình sự để phạm tội đi.

- Sao thế, đang muốn tìm cách làm giàu chớp nhoáng đây à, anh bạn ?

- Thì đây này, ông hãy xem một vụ vừa xảy ra này, số tiền một triệu đô la thuộc Quỹ Tiền tệ Liberty từ hai Ngân hàng London và Scotland gửi đi New York biến mất một cách khá ly kỳ trong khi đi trên tàu Olympia.

- Nếu không vì biển cả trái tính

trái nết và sự khó khăn trong việc thực hành phương pháp chống say sóng quá tuyệt hảo của Laverguier thì có lẽ tôi rất khoái được du hành trên một trong những con tàu lớn chạy theo lộ trình như thế này - Ông Poirot chợt có vẻ mơ mộng, thì thầm.

- Phải, đúng vậy - Tôi hằng hái nói - Một số tàu biển tiện nghi còn hơn những dinh thự, nó có đủ bể bơi, phòng hội nghị, khách sạn, vườn cây cỏ... Ôi, thật ít ai ngờ có những thứ đó bênh bồng giữa khơi.

- Còn tôi, tôi luôn biết tôi phải làm gì để khỏi ói khi đi trên biển - Ông Poirot nói buồn buồn - Những tiện nghi sang trọng ấy anh kể làm gì, người ta nói chúng chẳng là gì đối với tôi cả, nhưng,

anh bạn ơi, thử nghĩ mình đang cải trang để làm một chuyến du lịch thử xem nào ! Trên những con tàu như dinh thự nổi ấy, đúng như anh gọi tên vậy, người ta sẽ gặp những thứ tinh hoa nhất, là những vị thượng lưu trong thế giới tội ác.

Tôi bật cười lớn.

- Thế thì đó là tuyến con đường đầy hứng thú của ông ! Ông sẽ thích đấu kiếm với một kẻ đã đánh cắp số tiền của Quỹ Tiền tệ Liberty ngay thôi, phải không nào ?

Bà chủ nhà bước vào làm gián đoạn cuộc trò chuyện của chúng tôi.

- Có một cô gái cần gặp ông đây, ông Poirot. Danh thiếp của cô ta đây này.

Danh thiếp in gọn mấy chữ: "Cô

Esmée Farquhar". Còn ông Poirot sau khi cúi xuống dưới bàn nhặt mẫu gì đó đã đánh rơi, bỏ vào giỏ giấy một cách cẩn thận, mới gạt đầu ra hiệu với bà chủ nhà để mời cô ta vào.

Chỉ một phút sau, một cô gái đẹp tuyệt trần trong số những cô gái mà tôi từng thấy được đưa vào phòng. (*Phụ nữ đến gặp Poirot thì luôn luôn phải đẹp – hehe*) Cô ta có lẽ chỉ chừng hai lăm tuổi, đôi mắt to màu nâu và thân hình tuyệt hảo. Nàng mặc bộ đồ sang trọng được may khéo càng tôn thêm nét hoàn hảo của cơ thể.

- Mời cô ngồi, thưa cô. Đây là bạn tôi, đại úy Hastings, người giúp đỡ tôi nhiều trong một số vấn đề nho nhỏ.

- Tôi sợ đây là một vấn đề trọng

đại và do đó mà tôi phải đến xin gặp ông hôm nay, thưa ông Poirot - Cô gái nói, rồi cúi chào tôi trước khi ngồi vào ghế - Tôi xin lỗi, ông đã đọc báo hôm nay chứ. Tôi muốn đề cập đến vụ trộm tiền trên tàu Olympia đó. Một thoáng gương ngịu hiện lên trên nét mặt của ông Poirot, cô gái nhanh nhẩu nói tiếp: Tôi chắc là ông đang tự hỏi rằng cái gì khiến tôi phải quan tâm tới hai tổ chức Ngân hàng quan trọng là London và Scotland Bank. Xin ông hiểu cho, ông Poirot, tôi vừa hứa hôn với Philip Ridgeway.

- Vậy hả ? Và ông Philip Ridgeway là...

- Là người đang giữ số tiền chuyên đi và bị mất trộm. Dĩ nhiên là không thể

đồ tội cho anh ấy, anh ấy không có lỗi gì cả. Hơn nữa, anh ấy gần như quản trí trước sự việc này, còn cậu của anh ấy thì khăng khăng cho rằng anh ấy đã quá bất cẩn, phải chịu trách nhiệm với một số tiền lớn như thế mà lại thiếu cảnh giác. Điều đó rất tội tệ vì anh ấy sẽ không được tiếp tục giữ chức vụ cũ.

- Nhưng ai là cậu của anh ấy ?

- Ông Vavasour, Tổng giám đốc của hai Ngân hàng London và Scotland Bank.

- Cô Farquhar, cô có thể thuật lại tôi nghe toàn bộ câu chuyện không ?

- Được chứ ạ. Chắc ông cũng hiểu, ngân hàng muốn mở rộng tín dụng của mình sang nước Mỹ và vì thế, họ quyết định chuyển đến Quỹ Tiền tệ Liberty hơn

một triệu đô la. Ông Vavasour chọn cháu mình là người phụ trách ký ủy thác trong ngân hàng nhiều năm nay cũng như am hiểu tường tận các điều khoản giao dịch giữa các ngân hàng tại New York để thực hiện chuyến đi này. Con tàu Olympia nhổ neo tại Liverpool ngày 23. Chính tay ông Vavasour và ông Shaw, hai đồng Tổng giám đốc của Ngân hàng London và Scotland Bank giao toàn bộ số ngân phiếu cho Philip vào sáng hôm ấy. Số tiền đã đếm kiểm, đóng vào một cái hộp niêm phong lại trước mặt anh ấy, rồi anh ấy khóa lại ngay trong chiếc va-li vải.

- Một cái va-li vải với một ổ khóa bình thường ư ?

- Không phải, ông Shaw đã đòi phải có một ổ khóa đặc biệt do hãng Hubbs's cung cấp. Còn anh Philip, như tôi đã nói, đặt nó dưới đáy va li. Vụ trộm xảy ra trước khi tới New York vài tiếng đồng hồ. Một cuộc khám xét nghiêm ngặt đã được tiến hành trên toàn bộ con tàu nhưng cũng không kết quả gì. Số ngân phiếu vẫn mất tăm.

Ông Poirot nhăn mặt.

- Nhưng tôi thấy rằng chúng không hoàn toàn bốc hơi, vì tôi cũng được nghe nói một số ngân phiếu được bán trong nửa tiếng đồng hồ tại vũng nơi con tàu Olympia đậu ! Được rồi, việc tôi cần phải làm tới đây là đến gặp ông Ridgeway.

- Tôi cũng định mời ông ăn trưa với tôi tại nhà hàng Cheshire Cheese. Philip sẽ đến đó. Anh ấy đang muốn gặp tôi nhưng chưa biết rằng tôi đang nhân danh anh ấy để đến gặp ông.

Chúng tôi gật đầu trước lời mời không đến nổi quá muộn màng này và cùng đón taxi đến nhà hàng.

Philip Ridgeway đã có mặt ở đó trước chúng tôi và rất ngạc nhiên khi thấy vợ sắp cưới của mình tới cùng hai người đàn ông hoàn toàn xa lạ. Anh ta đẹp trai, to cao và chải chuốt diêm dúa với hai món tóc hoa râm ở thái dương, mặc dù anh ta chắc chưa qua tuổi ba mươi.

Cô Farquhar bước tới và đặt bàn

tay mình lên cánh tay anh ta.

- Xin anh tha thứ vì em đã không hỏi ý kiến anh, Philip - Cô gái nhỏ nhẹ nói - Để giới thiệu với anh, đây là ông Poirot, một trong số người mà anh đã thường nghe nói đến, và đây là bạn của ông ấy, đại úy Hastings.

Cái nhìn của Philip có vẻ ngượng ngùng.

- Tất nhiên rồi, tôi đã nghe tiếng ông, thưa ông Poirot - Anh ta nói và đưa tay ra bắt xã giao - Nhưng tôi hoàn toàn bất ngờ khi Esmee có ý định đến tham khảo ý kiến của ông về tôi... ồ, không, về việc rắc rối của tôi

- Em sợ anh không cho phép em làm thế, Philip.

Cô Farquhar nhỏ nhẹ nói như một

con cừ non.

- Chắc là em đã lo tìm kiếm một phía an toàn - Anh ta nói và nở một nụ cười trong thái độ thăm dò

- Anh hy vọng rằng ông Poirot sẽ làm sáng tỏ phần nào tình trạng rối rắm bất thường này của chúng ta. Nói thật, cái đầu của anh cứ như bị văng đi đâu mất, lo quá.

Thật vậy, khuôn mặt anh ta nhợt nhạt giống như của người chết đuối và quá sức căng thẳng giống như vừa lao động cực nhọc.

- Thôi, thôi - Ông Poirot nói - chúng ta hãy dùng bữa trưa đi, rồi sẽ cùng tập trung xem có thể làm được gì. Tôi cũng muốn nghe chính miệng ông

Ridgeway kể lại câu chuyện này.

Sau khi chúng tôi cùng gọi món thịt nướng và bánh bầu dục, Philip chen vào kể chuyện về những tờ ngân phiếu bị mất tích. Chuyện anh ta kể cũng không khác gì mọi tình tiết mà cô Parquhar đã cho biết. Khi anh dứt lời, ông Poirot chen vào hỏi ngay:

- Chính xác nhất là làm sao ông biết ngân phiếu đã bị trộm vậy, ông Ridgeway?

Anh ta cười lớn, vẻ nhiều cay đắng:

- Mọi việc đều như ở trước mắt tôi, thưa ông Poirot. Tôi không thể không nhớ rõ đâu. Chiếc va-li của tôi một nửa nằm ló ra ngoài ở dưới giường ngủ trong ca-bin nên rất khó lòng cho kẻ nào đó

cửa sọt soạt để tìm cách phá khóa.

- Nhưng tôi nghĩ rằng nó phải được mở bằng chìa khóa chứ ?

- Đúng thế thật. Kẻ trộm đã làm mọi cách nhưng không được. Cuối cùng, chúng đã tìm cách mở khóa theo kiểu nào đó không hiểu nổi.

- Thật kỳ lạ - Ông Poirot kêu lên và đôi mắt ông ta lóe lên ánh xanh mà theo tôi biết đó là dấu hiệu rất tốt - Quái nhỉ ! Chúng đã tiêu tốn rất nhiều thì giờ để được phần thưởng cuối cùng là mở được khóa nhưng... - Ông Poirot nói bằng tiếng Pháp - Sapristi ! - Bọn kẻ trộm thường vẫn có chìa để mở được bất cứ loại khóa Hubbs's nào.

- Điều đó có thể đúng nhưng tại

sao chúng không dùng ngay chìa khóa. Chìa khóa của tôi không bao giờ rời khỏi tôi ngày và đêm.

- Ông dám chắc chắn như thế chứ ?

- Tôi dám thề như thế, và ngoài ra, nếu chúng đã có chìa khóa hoặc là bản sao đi nữa thì tại sao chúng còn phải mất thì giờ để cố cạy phá ổ khóa rõ ràng là vô cùng kiên cố làm gì ?

- À, chính ra là có một câu hỏi để chúng ta tự hỏi đây. Tôi thử phiêu lưu tìm tòi một giải pháp, nếu cả chúng ta chưa thấy ra điều đó, thì đó chính là mấu chốt của một sự kiện hết sức kỳ lạ. Tôi xin ông đừng tấn công tôi nếu tôi hỏi ông thêm một câu hỏi nữa: Đó là ông có hoàn toàn chắc chắn rằng ông không bao giờ rời khỏi chiếc va li của mình khi nó đang

mở không ?

Philip Ridgeway chỉ nhìn ông Poirot mà không nói gì, còn ông ta thì khoa tay bày tỏ cử chỉ xin lỗi:

- À, nhưng điều này có thể xảy ra đây, tôi đảm bảo với ông như vậy ! Hay lắm, những tờ ngân phiếu bị trộm từ va li. Thế thì kẻ trộm sẽ dùng nó để làm gì ? Làm sao mà kẻ đó dám mang nó lên bờ chứ ?

“À ! - Ridgeway kêu lên - Đúng quá. Thế nào nhỉ ? Tôi nghe mấy nhân viên hải quan cũng đã nói vậy... giống như mọi linh hồn rời khỏi tàu đều phải được chải qua cái lược chải chỉ ấy mà.

- Còn những tờ ngân phiếu kia, nếu tôi gom lại, nó sẽ là một gói to đùng phải

không ?

- Chắc chắn vậy rồi. Chúng không thể được giấu mãi trên tàu... và trong một cách nghĩ nào đó, chúng ta cũng biết số ngân phiếu ấy sẽ được dàn xếp để bán đi trong vòng nửa giờ khi con tàu Olympia đến, trước đó tôi vờ gọi điện rao bán. Một nhà kinh doanh chứng khoán hứa mua ngay khi tàu Olympia cập bến. Nhưng ông cũng không thể nào gửi những tờ ngân phiếu này qua đường điện thoại được hết.

- Đâu bằng đường điện thoại, chỉ cần cọ sát vào mạn tàu thôi, được không ?

- Chỉ thủy thủ đoàn mới làm được như thế thôi, nhưng người ta đã báo động cả rồi. Tôi cũng đã bị biết bao người

giám sát trên đường. Lạy Chúa tôi, thưa ông Poirot, nội điều này cũng đủ cho tôi điên mất ! Người ta đã bắt đầu cho rằng tôi là kẻ cuỗm số ngân phiếu ấy.

- Ông cũng bị lục soát như mọi người khi lên bờ chứ ? - Ông Poirot lịch sự hỏi.

- Phải.

Người thanh niên này trả lời và nhìn ông Poirot đầy kích động.

- Ông chưa hiểu ý tôi muốn nói. Tôi thấy... - Ông Poirot nói và mỉm cười một cách khó hiểu - Nào, bây giờ tôi muốn hỏi một vài điều về ngân hàng đây.

Ridgeway móc ra tờ danh thiếp và ngượng nghịu nói:

- Ông viết mấy chữ vào đây thì cậu

tôi sẽ đến gặp ông ngay.

Ông Poirot nói lời cảm ơn anh ta, chào từ biệt cô Farquhar rồi chúng tôi đi ra ngoài hướng về phố Threadneedle, nơi trụ sở chính của London và Scotland Bank. Đưa danh thiếp của Ridgeway ra, chúng tôi được mời qua một mê cung với những quầy, những bàn giấy, những ghi-sê của các kế toán thu ngân và phát ngân trước khi lên tầng một, tới một gian phòng nhỏ, là nơi Tổng giám đốc tiếp chúng tôi. Đó là hai con người nghiêm nghị và lịch sự, cũng là những người sáng lập ra hai ngân hàng này. Ông Vavasour là người có bộ ria mép bạc trắng, còn ông Shaw thì mặt mũi nhăn nhui.

- Tôi biết ông là một thám tử tư

ngghiêm túc, đúng không? - Ông Vavasour nói - Đúng vậy. Đúng lắm. Tất nhiên chúng tôi tự đặt mình trong bàn tay của sở Scotland Yard mà. Thanh tra Mc Neil cũng đang điều tra vụ này. Tôi tin tưởng ông ấy là một sĩ quan tài ba.

“Tôi cũng tin chắc điều đó - ông Poirot lễ phép nói - Ông có thể thay mặt cho người cháu của ông vui lòng trả lời tôi một ít câu hỏi, được không ạ ? Về chuyện cái ổ khóa, ai đã đặt hãng Hubbs's thiết kế vậy ?

- Chính tôi - Ông Shaw trả lời - Tôi không tin tưởng một cộng sự nào trong mấy việc này. Chìa khóa thì ông Ridgeway giữ một, còn hai chiếc kia do đồng nghiệp của tôi và tôi giữ.

- Và không có nhân viên nào khác được sờ tới chứ ?

Ông Shaw quay nhìn ông Vavasour như dò hỏi.

- Tôi tin một cách tuyệt đối là chúng vẫn nằm trong tủ sắt an toàn nơi mà chúng tôi đã để chúng vào đây hôm 23 - Ông Vavasour trả lời - Đồng nghiệp của tôi không được khỏe từ nửa tháng nay... đúng hơn là từ hôm tiền Philip đi, ông ấy chỉ mới vừa khỏi bệnh đây thôi.

- Bệnh viêm cuống phổi ác tính cũng không phải là trò đùa đối với những người ở tuổi tôi - Ông Shaw lộ vẻ rầu rĩ - Nhưng tôi sợ ông Vavasour quá vất vả vì công việc khi tôi vắng mặt, đặc biệt là trong trường hợp đáng lo lắng này thì

càng gay go hơn bất cứ thứ gì.

Ông Poirot hỏi thêm mấy câu nữa. Tôi phán đoán rằng ông ấy đang cố gắng đánh giá cho thật chính xác sự thân thiện giữa ông cậu và thằng cháu. Ông Vavasour trả lời trong sự cẩn trọng và che chở. Cháu ông ta là một viên chức được tin cậy của Ngân hàng và ông ta cho biết anh ta không có nợ nần hay gặp khó khăn nào về tài chính cả. Trước đây anh ta đã từng được giao đi thực hiện nhiều thương vụ quan trọng. Cuối cùng, chúng tôi lễ phép chào họ và lui ra.

Trong lúc chúng tôi khẩn trương bước ra phố, ông Poirot nói:

- Tôi thất vọng quá.

- Chứ ông muốn khám phá điều gì hơn nữa ? Họ chỉ là những lão già buồn

tẻ thối.

- Sự tẻ nhạt của họ không phải là điều mà tôi thất vọng. Tôi không muốn tìm thấy trong con người điều khiến Ngân hàng một nhà tài chính sắc sảo có cặp mắt điều hâu, như anh thường tiêu thuyết hóa nhân vật. Không, tôi thất vọng đối với vụ án này... Nó quá dễ !

- Dễ ư ?

- Phải, anh không thấy nó gần như là trò trẻ con sao ?

- Ông đã biết thủ phạm rồi chứ ?

- Tôi biết.

- Nhưng mà... chúng ta phải... tại sao...

- Đừng có rối lên như vậy, Hastings. Hiện giờ thì chúng ta chưa

hành động gì đâu.

- Sao ? Ông còn chờ cái gì ?

- Chờ con tàu Olympia. Theo lịch trình thì nó sẽ nhổ neo từ New York và về tới nơi ngày thứ Ba.

- Nhưng nếu ông đã biết rõ kẻ lấy số ngân phiếu ấy, tại sao phải chờ đợi ? Hẳn ta có thể trốn thoát ?

- Ở miền đất đảo South Sea là nơi không có sự dân độ hải ? Không đâu, anh bạn, hẳn ta không thích tìm kiếm cuộc sống không yên lành ở đó đâu. Còn tại sao tôi phải chờ đợi ư ? Rất hay đấy, đối với sự thông minh của Hercule Poirot này thì vụ án đã rõ ràng rồi, nhưng chỉ vì lợi ích của những người khác nữa, thí dụ như thanh tra Mc Neil chẳng hạn... thì cũng phải đặt ra một số câu hỏi để lập

thành những yếu tố cấu thành tội phạm. Người ta phải cân nhắc về những yếu tố này hơn là chờ nó mang lại.

- Lạy Chúa tôi, ông Poirot ơi ! Ông biết không, chắc tôi phải có một số tiền đáng kể thì mới thấy ông làm việc chẳng khác một chú lừa... đúng là phải có lần như thế. Ông tự phụ một cách khờ khạo quá !

- Đừng nổi nóng, Hastings. Thực ra tôi cũng thấy anh rất nhiều lần căm ghét tôi đấy ! Lạy đáng Alas, con đành chịu trừng phạt vì việc lớn vậy.

Ông bạn nhỏ con của tôi phùng mang trợn má rất hài hước khiến tôi không nhịn được cười.

Ngày thứ Ba, chúng tôi ngồi toa

hạng nhất để đến Liverpool trên chuyên tàu Liverpool - Tây Bắc. Ông Poirot ngoan cố từ chối không chịu nói cho tôi biết những gì ông ấy đã nghi ngờ hoặc tin chắc. Ông Poirot chỉ bằng lòng nhấn mạnh rằng mình cũng chưa thể thẩm định được then chốt của tình hình. Tôi cố tình làm cao không tranh cãi, tự dè nén sự tò mò của mình núp sau cái thành lũy là làm ra bộ mặt lạnh lùng, xa lạ.

Lúc chúng tôi đến cảng, một con tàu biển loại vượt Đại Tây dương cũng vừa cập bến. Ông Poirot lộ vẻ phấn khởi và vội vã. Công việc của chúng tôi là tiến hành phỏng vấn bốn chiêu đãi viên phục vụ trên tàu vừa về đến và hỏi thăm về một người bạn của ông Poirot đã đáp chuyến tàu này đi New York ngày 23

vừa rồi.

- Một ông khách thượng lưu, đeo kính. Một con người bệnh tật rất khó khăn trong việc di chuyển ra khỏi phòng ngủ.

Việc mô tả này phù hợp với một người tên là ông Ventnor, đặt phòng số C24, sát bên phòng của Philip Ridgeway. Dù chưa từng thấy không hiểu sao ông Poirot lại suy ra được sự có mặt cũng như nhận dạng của ông Ventnor khiến tôi bị kích thích:

- Nói xem- Tôi sôi nổi - Đó có phải là ông khách đầu tiên lên bờ khi tàu các anh đến New York không?

Người tiếp viên lắc đầu:

- Không, ngược lại, thưa ông. Ông

ấy lên bờ sau cùng.

Tôi tiu ngửu và nhận thấy ông Poirot nhe răng cười nhạo tôi. Ông ấy cảm ơn người tiếp viên, và chúng tôi bắt đầu từ sự phát hiện đó.

- Vậy là quá tốt rồi - Tôi nôn nóng nói - Nhưng câu trả lời cuối cùng có làm phá sản những suy đoán ban đầu của ông không, sao thấy ông cười nhảu như hài lòng lắm vậy ?

- Cứ thế, anh vẫn chưa thấy gì hết, Hastings ạ. Câu trả lời cuối ấy, trái lại, là lời báo hiệu công việc của tôi đã hoàn tất rồi đấy.

Tôi vung tay lên đây thất vọng.

- Để rồi xem !

Ngồi xe lửa trở về London ông Poirot bỏ mấy phút để ngồi viết, xong

cho vào một phong bì và dán lại.

- Đây là vì thanh tra Mc Neil tốt phúc đây. Chúng ta sẽ gửi nó cho sở Scotland Yard trước khi đến nhà hàng Rendez-vous, nơi mà chúng ta sẽ đòi cô Esmee Farquhar tưởng thưởng cho chúng ta một bữa ăn tối.

- Còn Ridgeway thì sao ?

- Anh ta thì sao ? - Ông Poirot hỏi lại tôi kèm theo cái nheo mắt.

- Tại sao ông quá chắc chắn mà không nghĩ rằng... ông có thể không...

- Thói quen thiếu mạch lạc mọc lên anh từ bao giờ vậy, Hastings. Chỉ vì có mỗi một yếu tố của sự việc này làm tôi phải suy nghĩ thôi. Nếu Ridgeway chính là kẻ trộm số tiền ấy... dù sao, vẫn

có khả năng như thế lắm... thì vụ án này tuyệt vời biết bao nhiêu, phần việc sẽ rất đúng bài bản.

- Nhưng sẽ không hay chút nào cho cô Farquhar.

- Có thể anh nói đúng. Vì thế mọi việc đều phải vì cái gì tốt đẹp nhất. Nghe này, Hastings, chúng ta hãy trở lại với vụ án này đi. Có thể thấy rõ anh tối dạ quá đấy. Cái hộp tiền rơi khỏi chiếc va li và bốc hơi mất tiêu - như lời cô Farquhar đã nói - chúng ta hãy gạt bỏ cái sự bốc hơi ấy đi, bởi nó đâu có chút khoa học nào trong thời đại này, mà phải chú ý đến cái gì có thể làm ra một việc như thế. Mọi người xác nhận điều không thể tin được ấy là những kẻ không biết đâu là bờ bến nữa.

- Đúng, nhưng chúng ta biết...

- Anh cũng có thể biết hử, Hastings. Tôi thì không. Tôi phải chọn ra một khung cảnh từ chỗ khó tin nổi, mà nó khó tin thật. Chỉ còn lại có hai điều là có thể thôi; là giấu tiền đâu đó trên tàu... cũng là điều khó thực hiện đấy... hoặc là ném nó xuống biển thôi.

- Ý ông muốn nói là làm cái việc như đóng nút chai vậy chứ gì ?

- Không cần gì đóng nút chai.

Tôi chăm chú nghe tiếp.

- Nhưng nếu những tờ ngân phiếu này được ném xuống biển, thế thì chúng đâu được rao bán ở New York.

- Tôi khâm phục cái đầu đầy lý luận của anh đấy, Hastings. Những tờ

ngân phiếu đã được bán ở New York, thế thì chúng đâu bị ném xuống biển. Anh cũng biết là chúng ta phải đi từ đâu mỗi nào chứ ?

- Đó là nơi chúng ta bắt đầu.

- Không đời nào ! - Ông Poirot thốt lên lời phủ nhận bằng tiếng Pháp rồi tiếp - Nếu hộp tiền được ném xuống biển và nó cũng được bán ở New York thì cái hộp được ném đi đó không có tờ ngân phiếu nào. Có bằng chứng nào cho thấy cái hộp đó có chứa ngân phiếu không ? Hãy nhớ lại xem, Ridgeway nói không bao giờ anh ta mở nó ra từ lúc được giao tại London.

- Phải, nhưng mà...

Ông Poirot khoa tay:

- Hãy để tôi nói tiếp. Lần cuối

cùng những tờ ngân phiếu được thấy đúng là những tờ ngân phiếu thì chính là buổi sáng ngày 23, tại văn phòng của ngân hàng London và Scotland. Chúng tái xuất hiện tại New York nửa giờ sau khi tàu Olympia cập bến, thuộc sở hữu của một người đàn ông trước khi, tôi nói là trước khi, con tàu vào bến. Thử nghĩ xem nào, những tờ ngân phiếu không bao giờ có mặt trên tàu Olympipa ấy phải không ? Có nhiều cách để chúng bay đến New York lắm chứ gì ? Đúng vậy, chiếc Gigantic cũng rời Southampton cùng một ngày như chiếc Olympia, nhưng lộ trình của nó tiến thẳng ngả Đại Tây dương. Nếu chuyển số ngân phiếu này theo tàu Gigantic, chúng sẽ tới New York một

ngày trước khi chiếc Olympia đến nơi. Mọi việc quá rõ ràng. Bản thân vụ án đã tự giải thích điều đó. Chiếc hộp niêm phong chỉ là đồ giả, đồ bù nhìn mà thôi, và nó đã được tráo ngay tại văn phòng của Ngân hàng. Để đánh tráo cái hộp đó là một điều rất dễ dàng cho một trong số ba người đàn ông có mặt lúc niêm phong. Hay vậy đó ! Những tờ ngân phiếu đã được chuyển đến New York cho đồng bọn, với lời dặn là bán ngay khi tàu Olympia vào cảng, nhưng phải có một người cùng đi trên tàu Olympia để bày ra vụ trộm này.

- Nhưng sao phải thế ?

- Bởi vì nếu Ridgeway bất ngờ mở hộp tiền ra thì sẽ phát hiện ngay rằng đó là cái hộp bị đánh tráo, và sẽ tuyên bố về

sự gian trá từ London. Vậy thì người đàn ông bám theo ở kế phòng anh ta phải làm việc đó, tạo ra dấu vết như một vụ trộm bẻ khóa nhưng cuối cùng ông ta chỉ dùng chìa khóa giả để mở va li, lấy cái hộp đựng tiền ném xuống biển và đợi đến phút chót mới rời khỏi tàu để lên bờ. Bình thường ông ta phải đeo kính đen để giấu đôi mắt, giả như người tàn phế để phòng rủi ro khi nhỡ phải đối mặt với Ridgeway. Có lẽ ông ta lên bờ xong thì cũng đáp ngay chuyến tàu đầu tiên để trở về.

- Nhưng kẻ đó là ai, làm việc cho ai vậy ?

- Người đàn ông có chìa khóa giả, người đặt làm khóa, người không hề bị

chúng viêm cuông phổi phải nghỉ ốm... Cuối cùng, chỉ là cái ông già Shaw khó ưa ấy. Đôi khi ở những chỗ quyền thế cũng đầy tội ác, bạn à. À, chúng tôi đây này, thưa cô Farquhar. Tôi đã thành công ! Cô cho phép chứ ?

Và với vẻ mặt tươi cười rạng rỡ, ông Poirot bước tới hôn lên hai bên má của cô gái đang ửng hồng vì mắc cỡ.

TỜ DI CHÚC ĐỘC ĐÁO

CÔ Violet Marsh đã làm thay đổi được tình trạng tẻ nhạt trong công việc hàng ngày của chúng tôi. Ông Poirot đã nhận được một cái thư của cô nhờ giúp một việc khiến ông ta thấy rất hào hứng và năng nổ, ông liền trả lời với lời mời cô ta đến gặp ông vào lúc mười một giờ hôm sau.

Thế là cô ta đến chỗ chúng tôi, rất đúng giờ hẹn. Đó là một cô gái dáng cao ráo, rất đẹp, ăn mặc giản dị nhưng gọn gàng, thể hiện rõ một người có cách sống thực tế. Rõ ràng đây là một người dễ gần gũi với xung quanh. Tôi không hay

ngưỡng mộ những người đàn bà quá tận thời, nên nhìn cô gái này, tôi không hề có chút ấn tượng xấu nào về nhân cách của cô ta.

Sau khi ngồi xuống ghế đàng hoàng, cô gái bắt đầu nói: "Việc của tôi có một tính chất bất thường, thưa ông Poirot. Tốt hơn là tôi phải kể cho ông nghe từ nguồn cội của câu chuyện này".

"Xin cô cứ tự nhiên, thưa cô" - ông Poirot nói.

"Tôi là một cô gái mồ côi. Cha tôi và bác Andrew là con của một điền chủ nhỏ ở Devonshire. Trang trại đã cần cỗi nên bác Andrew đã di cư sang Úc, nơi đất đai màu mỡ hơn, và nhờ biết khai thác có hiệu quả, bác tôi trở nên giàu có. Người em, tức là ông Roger, cha tôi,

không mê trông trọt. Ông lo học hành và từ cơ sở học vấn đó, ông xin làm thư ký trong một công ty nhỏ. Rồi ông cưới vợ, mẹ tôi là con gái của một họa sĩ, cũng nghèo. Cha tôi mất khi tôi vừa lên sáu. Đến năm tôi mười bốn tuổi, mẹ tôi cũng từ giã cõi đời để theo cha tôi. Họ hàng còn lại chỉ còn ông bác Andrew, người đã từ Úc trở về mua một miếng đất nhỏ tại Crabtree Manor là nơi ông bác tôi đã được sinh ra. Ông thương đứa cháu mồ côi, nên đem tôi về ở chung, lo lắng cho tôi thật chu đáo, coi tôi như con gái của ông vậy.

"Crabtree Manor, như cái tên gọi của nó, là một điền trang cũ kỹ. Nghề nông là thứ nghề có sẵn trong máu của

bác tôi, ông nỗ lực đem những kiến thức nông nghiệp hiện đại ra áp dụng tại đây. Dù hết sức tử tế với tôi, song ông bác giàu có luôn thành kiến với cái tính hay nhõng nhẽo của phụ nữ. Bác tôi là người được học hành ít, nhưng lại có một đầu óc khác thường, ông xem thường tất cả những gì mà ông gọi là kiến-thức-sách-vở. Ông đặc biệt chống đối việc học hành của phụ nữ. Quan niệm của ông ấy là con gái phải học tề gia nội trợ. Và việc làm của một cô gái vắt sữa là có lợi cho gia đình, điều mà ít thấy sách vở nào có thể dạy tốt hơn. Ông khuyên tôi như vậy, đó là điều làm tôi chán ngán và buồn bực đến cay đắng. Tôi thẳng thừng phản đối ông bác. Tôi tin rằng mình cũng có một cái đầu tốt nhưng tuyệt nhiên

không có chút tài năng nào với công việc nội trợ. Bác tôi và tôi đã nhiều lần tranh luận gay gắt về vấn đề này, và dù cho có những ràng buộc huyết thống giữa ông bác và tôi, song chúng tôi không ai nghe ai vì đều cứng đầu cứng cổ cả. Rồi tôi hết sức may mắn thi đỗ và có học bổng và như vậy là tôi dễ có cơ hội đi theo cách nghĩ của mình. Sự khủng hoảng là khi tôi kiên quyết bỏ đi lên Girton. Tôi có một ít tiền riêng do mẹ tôi để lại, đó là dịp để tôi quyết định dùng số tiền này, như Chúa đã ban ơn cho tôi. Lần ấy hai bác cháu tôi đã tranh luận với nhau rất lâu lần cuối cùng. Ông bác đặt vấn đề rõ ràng trước tôi, rằng ông ta chẳng có họ hàng nào khác ngoài tôi, và ông ấy dự

định đề tôi sẽ là người thừa kế duy nhất của ông. Như tôi đã nói, bác tôi là một người rất giàu. Nếu tôi cứ khăng khăng giữ tư tưởng "cách tân" của mình, tôi sẽ không có được một chút gì ở bác hết. Thế nên tôi phải cư xử với ông bác hết sức lễ độ, nhưng không phải là nhu nhược. Tôi vẫn luôn cho rằng bác là một người bảo thủ, nên tôi bảo ông là tôi phải biết lập thân ngay từ đầu. Chúng ta cần chú ý tới chỗ này. Lần cuối cùng bác tôi nói: Con khoái cái bộ tóc của con lắm hả, con gái ? Bác không học sách nào, nhưng học tất cả, rồi một ngày bác sẽ làm gì đó để chống lại những ý nghĩ của con. Và chúng ta sẽ thấy những gì phải thấy.

"Đó là những gì xảy ra cách đây

chín năm. Tôi đến nghỉ cuối tuần với bác mỗi khi có dịp, mỗi quan hệ bác cháu của chúng tôi rất thân mật, dù rằng quan niệm của bác chẳng thay đổi gì. Bác không hề quan tâm đến việc tôi được tuyển vào Đại học và cái bằng Cử nhân Toán của tôi. Trong ba năm trở lại đây, sức khỏe của ông kém dần, và rồi bác mất, cách đây một tháng.

"Bây giờ tôi xin đi thẳng vào lý do chính khiến tôi tới thỉnh vấn ông đây. Bác tôi đã để lại một di chúc rất khác thường. Theo những chi tiết trong đó, tài sản ở Crabtree Manor và những gì có ở đó đều giao cho tôi toàn quyền sử dụng một năm sau khi ông ấy mất... "Trong thời gian này, đứa cháu gái thông minh

của tôi có thể chứng minh được sự thông tuệ của mình..." Di chúc viết như vậy. Cuối đoạn đó, ông bác tôi viết thêm: "Sự thông minh của tôi đã được chứng minh là phải hơn con cháu tôi". Ngôi nhà và toàn bộ tài sản khổng lồ của bác tôi sẽ được chuyển giao cho các tổ chức từ thiện khác nhau, nếu tôi không thông minh".

"Đó là khó khăn nhỏ đối với cô, thừa cô, khi thấy rằng chỉ có cô là họ hàng duy nhất của ông Marsh".

"Tôi không nghĩ kỹ về việc đó. Bác Andrew đã từng cảnh báo tôi nhưng tôi vẫn chọn con đường của tôi đi. Từ lúc tôi hết còn là một đứa con gái như ông ấy mong mỏi, ông ấy hoàn toàn tự do để lại tài sản của mình cho bất cứ ai mà

ông ấy thấy hài lòng".

"Chúc thư đã được thành lập bởi một luật sư chứ ?".

"Không, nó được viết tay trên một mẫu giấy dành cho viết di chúc và nhân chứng là hai vợ chồng người làm cho bác tôi vẫn ăn ở tại ngôi nhà đó".

"Có thể có khả năng là di chúc bị đánh tráo ?".

"Tôi không nghĩ rằng có âm mưu gì để làm thế cả".

"Cô thử nghĩ xem, nó giống như một trò thử thách để làm vui trên số tài sản của ông bác phải không ?".

"Chính xác thì ông nhìn điều đó như thế nào ?".

"Có thể thấy rõ ràng việc này mang

một ý nghĩa" - ông Poirot suy nghĩ rồi nói - "Tại một góc ngách nào đó trong ngôi nhà của trang viện cổ lỗ đó, ông bác của cô đã chôn giấu một số tiền của, hoặc là một chúc thư thứ hai và để cho cô được một năm tận dụng khả năng thông minh của mình tìm ra chỗ ấy.

"Có lẽ đúng vậy, thưa ông Poirot, tôi hết sức khâm phục sự suy đoán mau lẹ của ông, thực tình mà nói, đầu óc của ông lớn hơn tôi rất nhiều",

"Vậy hả, cô quá tử tế nên nói thế thôi. Chất xám của tôi tùy thuộc vào cô đấy. Cô thử làm một cuộc tìm kiếm nào chưa ?"

"Chỉ tìm lướt qua một lần thôi, nhưng tôi vô cùng kính phục ông bác của tôi về những khả năng bất ngờ làm cho

việc thử tài này thành một việc khó tìm ra đáp số".

"Cô có mang theo tờ di chúc hay bản sao của nó không ?".

Cô Marsh đưa tờ giấy đó qua bàn viết. Ông Poirot nhanh chóng xem kỹ rồi gật đầu.

"Đã làm tờ di chúc này ba năm qua, ngày Hai mươi lăm tháng Ba, và giờ viết là Mười một giờ sáng.... Điều này rất gợi ý, nó làm hạn chế phạm vi tìm kiếm. Nó bảo đảm cho chúng ta đi tìm một bản di chúc khác. Là một di chúc viết sau đó nửa giờ mới là một bản chính thức của di chúc này. Chà, thưa cô, đây là một đề tài thú vị và rất trí tuệ mà cô đã ban cho tôi. Tôi hết sức vui vẻ để sẵn

sàng giải quyết. Hãy đề cao ông bác của cô là người có nhiều khả năng, nhưng chưa chắc ông ấy có được bộ óc giống như Hercule Poirot này !".

(Quả thật, tính kiêu ngạo của ông Poirot lúc nào cũng là một cái tật ồn ào ! Và có lẽ đại úy Hastings phải có một trái tim khỏe lắm mới chịu đựng được mà không nổ tung vì tức).

"Lẽ dĩ nhiên, lúc này tôi không vướng bận vụ việc gì, anh Hastings và tôi sẽ xuống Crabtree Manor tối nay. Hai vợ chồng người làm chứng cho ông bác của cô chắc vẫn còn ở đó chứ ?".

"Vâng, họ là Baker".

Sáng hôm sau, chúng tôi bắt đầu cuộc tìm kiếm. Chúng tôi đến đây quá nửa đêm hôm trước. Vợ chồng ông bả

Baker đã nhận được điện tín của cô Marsh nên đã chờ để đón tiếp chúng tôi. Cả hai vợ chồng là người khá dễ chịu, ông chồng là một người gầy gò, má hóp; giống như một quả táo héo bị nhiều đóm bên ngoài, còn bà vợ thì trái lại, là một người nở nang, lạng lẽ như một người đàn bà vùng đất Devonshire vốn có.

Một hôm vì cuộc hành trình và tám dặm đường đi từ ga đến đây, chúng tôi đi ngủ được ngay sau khi dùng món gà rán, bánh táo và kem đặc biệt của vùng đất Devonshire. Sáng ra, chúng tôi được mời dùng một bữa ăn sáng ngon tuyệt, rồi qua gian phòng nhỏ ốp gỗ, trước đây là phòng làm việc và phòng khách riêng của ông Andrew Marsh. Một cái tủ cửa cuốn

chất đầy cứng những giấy tờ, được sắp xếp rất ngăn nắp theo từng thẻ phiếu, dựa sát tường, và một chiếc ghế bành bọc da thuộc khá lớn, cho thấy sự cô đơn của chủ nhân mỗi khi rảnh rỗi ngồi nghỉ ngơi. Một cái trường kỷ phủ vải hoa thì đặt sát tường đối diện và một cái cửa sổ thấp hút sâu, cũng được che lại bằng thứ vải hoa như vậy theo kiểu thẩm mỹ trang trí lâu đời.

"Chà, anh bạn này" - ông Poirot rút một hơi thuốc rồi nói - "Chúng ta phải sắp xếp kỹ những gì cần tiến hành. Tôi đã đi hết một vòng tòa nhà này nhưng tôi có ý nghĩ rằng dấu vết đang nằm trong phòng này. Chúng ta phải xem qua tất cả những giấy tờ trong tủ kia một cách cẩn thận và tỉ mỉ. Tôi không mong gì tìm thấy

bản di chúc trong ấy đâu, nhưng những thứ đó giống như tia sáng dẫn dắt ta tới chỗ cất giấu cái ta cần tìm. Mà trước hết, tôi cũng muốn nghe một số thông tin, nhờ anh kéo chuông gọi giùm đi".

Tôi làm theo lời ông ta. Trong khi chờ đợi, ông Poirot vẫn đi đi lại lại, trông ông ta có vẻ hài lòng lắm.

"Một người sống rất có phương pháp như ông Marsh này, cứ nhìn coi những hồ sơ, giấy tờ đã được sắp xếp ngăn nắp, và được đánh số thẻ hằn hoi, rồi đến chìa khóa cửa từng chiếc tủ cũng có dính thẻ hết... thẻ nào cũng phải có một chiếc tủ sừ ở trong tường, và chính xác hơn thì cái tủ sừ chứa cái gì trong ấy. Cái đó mới thật là vui đấy. Không có gì

ở đây làm rôi mắt cả..."

Poirot bỗng dừng lại nửa chừng khi đôi mắt ông nhìn vào cái chìa khóa tủ hồ sơ, đã có nhiều bụi bám vào nó. Ông Poirot bước tới, rút nó ra khỏi ổ khóa. Trên đó có dán mấy chữ: "Chìa khóa tủ cuốn", bằng nét chữ nguệch ngoạc, khác hẳn cách viết nắn nót rất đẹp như những chìa khóa khác.

"Một sự khác lạ đây" - ông Poirot nói - "Tôi có thể rửa thẳm ngay về cái này nếu chúng ta chưa biết gì về cá tính của ông Marsh. Nhưng có ai đó ngoài những người đã ở trong nhà này? Chỉ có Marsh và cô ta, nếu tôi không lầm, cũng là một người sống rất nghiêm túc và ngăn nắp".

Nghe chuông tôi gọi nên ông Baker

đã đến.

"Ông có thể nào cho mời bà vợ của ông cùng đến để trả lời một ít câu hỏi được không?".

Baker bỏ đi ra một lúc sau ông ta trở lại cùng với bà vợ, hai tay của bà ta vội lau lên cái tạp dề và nét mặt của bà ta hết sức rạng rỡ.

Bằng mấy lời ngắn ngủi, ông Poirot nói rõ cho họ biết nhiệm vụ của ông ta khi đến đây. Hai vợ chồng Baker đột nhiên có vẻ hoảng sợ.

"Chúng tôi không muốn thấy cô Violet bày ra cái trò gì theo cái tật của cô ta" - người đàn bà nói ngay - "Sự hiềm độc khó chịu ấy để dành cho mấy bệnh viện mang đi hết đi".

Ông Poirot đặt những câu hỏi. Và đúng là ông bà Baker nhớ lại rõ ràng là mình có làm nhân chứng trên tờ di chúc. Trước đó ông Baker đã được Ông chủ sai đi đến thành phố gần đó để lấy hai tờ mẫu in bản di chúc.

"Hai tờ ư ?" - ông Poirot gằn giọng hỏi.

"Phải, thưa ông, tôi nghĩ là để phòng hờ thôi, trong trường hợp ông chủ viết sai và cần sửa lại... Tuy nhiên, ông ấy không viết hỏng. Chúng tôi có ký tên vào một bản...".

"Lúc mấy giờ của ngày hôm đó vậy ?".

Ông Baker gãi đầu, nhưng bà vợ thì nhanh miệng hơn.

"Sao vậy ? Chắc chắn mà. Tôi vừa đặt món ca cao sữa lúc mười một giờ. Ông không nhớ sao ? Mình đi trở xuống bếp thì nó cũng kịp sôi rồi".

"Còn sau đó ?".

"Đâu khoảng một giờ sau. Chúng tôi phải trở vào phòng ông ấy lần nữa. Ông chủ nói: Tôi viết sai rồi, nên phải xé nó đi thôi. Tôi phải làm phiền hai người ký lại giùm tôi vậy, và chúng tôi lại ký. Sau đó, ông chủ có cho mỗi người chúng tôi một số tiền kha khá. Ông ấy nói: Tôi không di chúc cho hai người cái gì, nhưng năm nào mà tôi còn sống, hai người được tôi cho khoản tiền này, như là số vốn để sinh sống sau khi tôi chết. Tôi bảo đảm đã nói đủ hết".

Ông Poirot muốn hỏi rõ: "Sau khi hai người ký tên lần thứ hai, ông Marsh đã làm gì ? Ông bà có biết không ?".

"Ông ấy đi vào làng để trả tiền cho các cửa hàng buôn bán".

Câu trả lời ấy không hứa hẹn cho chúng tôi được điều gì. Ông Poirot đưa ra cái chìa khóa để tìm hiểu thêm.

"Đây là chữ viết của ông chủ chú gì ?".

Tôi có thể tưởng tượng ra, song vẫn rất ngạc nhiên đến ngần người khi Baker trả lời: "Đúng, thưa ông, đúng vậy",

"Anh ta nói dối" - Tôi thầm nghĩ - "Nhưng tại sao anh ta nói vậy nhỉ ?".

"Ông chủ của anh có cho ai thuê

nhà không?... Hoặc là trong ba năm nay có người lạ nào đến đây không?"

"Không, thưa ông".

"Không có người khách nào sao?"

"Chỉ có cô Violet".

"Không có người lạ nào khác vào phòng này chứ?"

"Không, thưa ông".

"Ông quên còn có mấy công nhân đến đây hả?" - bà vợ ông ta nhắc.

"Công nhân nào?" - ông Poirot quay về phía bà ta - "Họ đến làm gì vậy?"

Người đàn bà này giải thích rằng cách đây chừng hai năm rưỡi, ông ấy gọi thợ đến vì căn nhà phải sửa chữa. Vừa nói bà ta vừa quơ tay ra dấu những cái gì

cần phải sửa. Bà ta nói có vẻ như cho rằng đó là cái ý muốn kỳ cục của ông chủ mà thôi chứ căn nhà đâu cần thiết gì phải sửa chữa. Trong thời gian ấy, có một số công nhân đã vào phòng làm việc, nhưng họ làm cái gì thì bà ta không thể nói được, bởi vì ông chủ không cho phép vợ chồng bà vào phòng trong thời gian đang sửa chữa gì đó. Lẽ tự nhiên là họ cũng không thể nào nhớ tên công ty nào đã được thuê đến, ngoài một cái tên họ nghĩ là Ply- mouth mà thôi.

Khi hai vợ chồng, Baker rời khỏi phòng, ông Poirot bảo tôi: "Chúng ta tiến hành thôi, Hastings. Rõ ràng là ông ấy đã làm một tờ di chúc thứ hai, và rồi nhóm thợ của Plymouth đến để làm cho ông ấy

một chỗ để giấu tờ di chúc ấy.

Thay vì để mất thì giờ xem xét sàn nhà và gõ lên tường, chúng tôi đi tới công ty Plymouth.

Chỉ phải mất một vài khó khăn nhỏ, chúng tôi cũng có được cái điều cần biết. Sau khi hỏi một vài nơi, chúng tôi tìm ra công ty đã nhận làm cho nhà ông Marsh.

Những nhân viên ở đây là những người làm việc lâu năm, và chúng tôi dễ dàng tìm ra hai người đã từng tới làm tại nhà ấy dưới sự chỉ đạo của ông Marsh. Họ hoàn toàn nhớ rõ công việc mình đã làm. Trong số những công việc sửa chữa nhỏ, họ có tháo gạch của cái lò sưởi kiểu cổ, rồi cắt gạch lắp lại sao cho những kẽ hở không bị phát hiện. Lúc đặt viên gạch

thứ hai mới thực sự phức tạp và ông chủ nhà lớn tuổi này tỏ ý khó chịu, mắng mỏ linh tinh. Người kể cho chúng tôi nghe sự việc đó là Goghan, một người cao và gầy, râu đã hoa râm, trông có vẻ là một người linh lợi.

Chúng tôi phân khởi trở lại Crabtree Manor. Đóng cửa phòng làm việc lại, chúng tôi nhanh chóng dò tìm theo những chi tiết vừa được biết. Cũng thật

khó nhận ra kẽ hở nào của những viên gạch, nhưng khi chúng tôi ấn mạnh từng viên, thì thấy ngay một cái hốc.

Ông Poirot vội vàng thò tay vào trong đó. Bỗng nhiên vẻ mặt đầy tự mãn và kiêu hãnh của ông ta bỗng biến thành

kinh ngạc. Những thứ mà ông ta cầm trong tay chỉ là những mẩu giấy cứng, bị xé vụn. Ngoài ra trong cái hộc không có gì khác.

"Quái lạ !" - ông Poirot có vẻ giận dữ, kêu lên - "Có người đã ra tay trước chúng ta".

Chúng tôi quan sát kỹ những mẩu giấy vụn. Rõ ràng chúng cũng chỉ là những mẩu giấy mà thôi. Một phần chữ ký của Baker còn ở đó, nhưng ghép lại, chúng tôi vẫn không thấy những chi tiết nào là một tờ di chúc cả.

Ông Poirot quỳ gối xuống. Cử chỉ của ông ta thật khôi hài, nếu chúng tôi không vượt qua được sự việc khó hiểu này.

"Tôi không hiểu được" - ông ta lầu

bà - "Ai phá hủy cái này ? Với mục đích gì ?".

"Vợ chồng Baker chẳng ?" - Tôi gợi ý.

"Tại sao ? Một bản di chúc khác hơn bản kia sẽ có những khoản lời cho họ như cô Marsh vẫn giữ họ lại với cô, khác với việc chỗ này được giao làm tài sản riêng cho một bệnh viện nào đó. Vì sao một kẻ nào đó có thể ra tay trước để tiêu hủy bản di chúc này vậy ? Vì lợi ích cho các bệnh viện ư... có lẽ đúng, nhưng người ta không thể ngờ tới việc bố trí cái hốc này".

"Cũng có thể ông già đã đổi ý và chính ông ấy tiêu hủy nó đi" - Tôi đoán.

Ông Poirot đứng lên, cẩn thận phải

bụi trên hai đầu gối.

"Cũng có thể" - Ông ta nhận định - "Thêm lần này anh có óc quan sát nhanh nhạy đấy, Hastings. Thôi, chúng ta không còn gì để làm ở đây nữa. Chúng ta đã làm rõ những gì mà người quá cố ấy đã làm. Chúng ta cũng thành công trong việc vận dụng trí thông minh của mình để tìm ra cách xử trí của ông Andrew Marsh, nhưng bây giờ hiển nhiên là cô cháu gái của ông ấy cũng không có được cái gì khá hơn từ kết quả tìm tòi của chúng ta".

Trở ra ga, chúng tôi cũng kịp đón chuyến tàu về London, dù không phải là chuyến tàu nhanh. Ông Poirot có vẻ buồn và bất mãn, Phần tôi, tôi cũng mệt mỏi, ngã người vào một góc. Bỗng nhiên, lúc tàu sắp sửa ra khỏi sân ga Taunton, ông

Poirot hồi hả bảo tôi, giọng hết sức khẩn trương:

"Nhanh lên ! Hastings ! Đứng lên và nhảy đi ! Tôi muốn nói là nhảy đi !".

Lúc này, tôi biết tàu vừa ghé một ga, giờ thì chúng tôi ở trên sân ga, đầu trần mà cũng chẳng có hành lý, tiếng còi tàu rúc lên trong đêm tối. Tôi nổi giận. Nhưng ông Poirot thì không chú tâm tới.

"Mình khờ dại quá !" - Ông ta kêu lên - "Khờ gấp ba lần ! Tôi sẽ không lần nào nữa dám khoe khoang về cái bộ não của mình !"

"Công việc cũng đạt được kết quả, với mức độ nào đó" - Tôi gay gắt nói - "Giờ lại là việc gì thế ?".

Như mọi khi, lúc nào đang theo

đuôi một ý nghĩ riêng, ông Poirot chẳng hề quan tâm gì đến tôi cả.

"Những quyển sổ mua bán... Tôi hoàn toàn không nghĩ đến chúng ! Phải rồi, nhưng chúng ở đâu đây ? Ở đâu nhỉ ? Đừng lo gì nữa, tôi không thể sai lầm. Chúng ta trở lại đó ngay đi".

Nói thì vẫn dễ hơn làm. Chúng tôi chỉ còn đón được chuyến tàu chậm để đến Exeter, và từ đây, ông Poirot mới thuê được một chiếc ô tô. Chúng tôi tới Crabtree Manor thì trời gần sáng. Chúng tôi làm hai vợ chồng Baker rất ngạc nhiên khi đánh thức họ dậy. Không chú ý đến ai, ông Poirot phóng thẳng đến phòng làm việc.

"Tôi không được ngu ngốc đến ba lần, nhưng phải có một lần trong ba mươi

sáu lần chứ, hờ anh bạn ?" - Ông Poirot bây giờ mới chịu hạ mình nói thế - "Nào, bây giờ bắt tay vào việc thôi !".

Đi thẳng đến bàn viết, ông ta mở khóa, lôi ra một cái phong bì. Tôi nhìn ông Poirot không hiểu. Làm sao có thể hy vọng tìm thấy một tờ di chúc khổ giấy lớn trong cái phong bì nhỏ xíu kia ? Rất là cẩn thận, ông ta cắt phong bì, xong lại lộn trái ra bằng cử chỉ hết sức vừa ý. Rồi ông Poirot đốt lửa thắp nến và hơ mặt trong của chiếc phong bì lên ngọn lửa. Một lát sau, sự lạ bắt đầu hiện rõ.

"Nhìn xem, anh bạn !" - Poirot lớn tiếng gọi.

Tôi nhìn. Có mấy dòng chữ viết tay của ông bác để lại tài sản cho cô

cháu Violet Marsh. Đó là ngày 25 tháng 3, lúc 12 giờ30, nhân chứng là Albert Pike người làm bánh kẹo và Jessi Pike, vợ ông này.

"Nhưng có gì đâu là hợp pháp ?" - Tôi nói vội.

"Từ xưa nay, theo tôi biết, không có luật sư nào chống lại việc anh viết tay khi lập di chúc bằng thứ mực pha chế bằng thuốc dẻ bình thường nó không hiện ra thành chữ được. Dụng ý của người lập di chúc đã rõ, đó là người thừa kế của ông ấy chỉ là người thân thuộc của mình. Nhưng sao ông ta thông minh quá thế ! Ông ta đoán trước được rằng sẽ có cuộc lục soát để tìm kiếm, lần mò bởi một thằng khờ như tôi. Ông ấy đã có hai mẫu để viết di chúc, viết để vợ chồng người

giúp việc ký đủ hai lần, rồi lại bỏ đi, viết di chúc thực sự bằng thứ mực mà ông ta pha chế đặc biệt lên mặt trong của một phong bì dùng rồi. Rồi ông ấy đi nhờ vợ chồng người làm bánh mứt ký như người làm chứng dưới chữ ký của mình, cất nó vào trong tủ bàn viết, khóa lại và tự cười thầm vì khoái chí. Nếu cô cháu gái tìm ra được mưu mẹo của ông ta thì có nghĩa là cô ta đã nghĩ đúng khi chọn lựa hướng đi của đời mình bằng một nền học vấn phức tạp, cô xứng đáng được nhận phần tài sản của ông bác".

"Nhưng cô ta có tìm thấy đâu ? " - Tôi chậm rãi nói - "Điều đó có vẻ kém trung thực. Chỉ ông già này mới tìm được".

"Không đâu, Hastings. Trí thông minh của anh vút ra đường hết rồi sao ? Cô Marsh hết sức thông minh, đầu óc sắc sảo của người phụ nữ như cô ta đã biết đặt sự việc này vào ngay tay tôi. Cô ta luôn luôn biết sử dụng kẻ có chuyên môn. Rồi cô ta sẽ biết sử dụng đúng những đồng tiền của mình".

"Tôi ngạc nhiên... hết sức ngạc nhiên... là ông lão Andrew Marsh sẽ nghĩ sao, nếu ông ta còn sống nhỉ !".

PHẦN SAU ĐÂY LÀ NHỮNG TRUYỆN NGẮN TÔI COPY TỪ TRANG VIETMESSENGER.COM, TẬP HỢP LẠI ĐỂ MỌI NGƯỜI TIỆN ĐỌC

THỪA MỘT CHÚNG TÍCH PHẠM TỘI

- Nhất là... nhất là, ông đừng cho công bố trên báo chí !

Ông Marcus Hardman đã nhắc đi nhắc lại có lẽ đến hai chục lần lời van xin bằng giọng cao đã khản tiếng như vậy. Ông vừa tổ chức một cuộc gặp mặt bạn bè theo thói quen. Ông tiêu pha rất nhiều trong số thu nhập của mình cho việc tiếp bạn và việc sưu tầm những khăn đăng ten cũ, quạt và những đồ trang sức cổ tầm thường, cũng không phải là hiện đại. Đáp lại lời yêu cầu khẩn thiết của ông Hardman, Poirot và tôi đã tới gặp và

thấy ông đang trong tình trạng bồn chồn quá đỗi. Ông cho chúng tôi biết là ông quyết định không báo cho cảnh sát, nhưng ông cũng không muốn mất toàn bộ số đồ trang sức của mình. Cuối cùng ông phải cầu cứu Poirot.

- Những viên hồng ngọc của tôi, ông Poirot!... Chiếc vòng ngọc bích trước kia chắc chắn là của Catherine de Médicis, công chúa nước Pháp ở thế kỷ thứ XVI. Ôi chiếc vòng ngọc bích của tôi !

Poirot cắt đứt những lời than vãn của ông bằng cách hỏi nhẹ nhàng:

- Ông hãy thuật lại trường hợp mất đồ vật quý giá ấy xem nào, ông Hardman.

- Đây ! Đây ! Chiều hôm qua, tôi

đã tổ chức một buổi tiệc trà... bình thường, tôi chỉ mời sáu người bạn. Tôi đã tổ chức một hoặc hai bữa tiệc như thế trong mỗi mùa. Không phải kiêu ngạo, nhưng những buổi gặp gỡ ấy rất thành công. Hôm qua tôi đã mời nhà chơi đàn dương cầm Nacora và nữ danh ca người Úc Katherine Bird tới giúp vui. Họ đã cho chúng tôi nghe những bản nhạc tuyệt diệu trong phòng nghe nhạc. Sau đó tôi đã đưa những đồ trang sức thời Trung cổ đựng trong một chiếc két sắt gắn vào tường mà ông thầy ở kia cho các bạn tôi xem. Bên trong chiếc két được lót nhung để đặt những viên đá quý. Sau đó các bạn tôi đến xem những chiếc quạt bầy trong một tủ kính ở phía đối diện chiếc

két. Cuối cùng chúng tôi trở lại phòng hòa nhạc. Chỉ đến khi họ ra về thì tôi mới nhận ra vụ mất trộm. Tôi cho rằng tôi đã quên không khóa két sắt, một kẻ nào đó đã lợi dụng việc ấy để lấy những của quý ấy đi. Một bộ đồ trang sức, ông Poirot! Tôi muốn lấy lại những thứ đó! Nhưng ông nhớ cho là không được để lộ ra cho báo chí! Xin ông hiểu cho, ông Poirot, đây là những khách mời, những bạn bè thân thiết của tôi! Đăng tin trên báo có thể trở ngược thành một vụ bê bối.

- Ông có đề ý ai là người rời khỏi phòng này sau cùng, khi mọi người đã trở lại phòng hòa nhạc không ?

- Ông Johnston, nhà triệu phú Nam Mỹ. Có thể là ông biết ông ấy chứ? Ông

ấy vừa thuê một ngôi nhà của Abbotbury ở phố Park Lane. Tôi nhớ rằng ông ấy đi ra sau chúng tôi một vài phút. Nhưng ông ấy không thể là tên ăn trộm được, ông biết đấy !

- Có người nào đã quay lại phòng này dưới một lý do gì đó không ?

- Tôi đã nghĩ tới điều đó, ông Poirot, có ba người. Bà bá tước Vera Rossakoff. Ông Barnard Parker và phu nhân Rucorn.

- Ông biết những gì về họ ?

- Nữ bá tước Rossakoff là người Nga và là một phụ nữ xinh đẹp ngay từ dưới chế độ cũ. Bà mới tới sống ở nước Anh. Hôm qua bà đến chào tạm biệt tôi. Tôi ngạc nhiên khi thấy bà sống người

trước bộ sưu tập quạt của tôi. Càng nghĩ, tôi càng thấy đó là việc lạ lùng. Quan điểm của ông thế nào, ông Poirot ?

- Tôi cũng thấy có chuyện khác thường. Nói sang hai người khác, thưa ông.

- Còn Parker thì đi tìm một chiếc cát-sét nhỏ để tôi đưa cho phu nhân Rucorn xem.

- Thưa ông, bà này là người thế nào ?

- Phu nhân Rucorn là người có cá tính và hào hiệp trong những công việc từ thiện. Bà ấy tới đơn giản chỉ là lấy cái túi xách tay bỏ quên trên ghế.

- Được rồi, thưa ông. Như vậy chúng ta có thể nghi ngờ bốn người: bà bá tước người Nga, phu nhân người Anh,

nhà triệu phú Nam Mỹ và ông Barnard Parker. Nhưng ông Parker là người thế nào ?

Câu hỏi hình như làm cho ông Hardman bối rối: ông ngập ngừng trả lời.

- Đó là một người trẻ tuổi... một người trẻ tuổi mà tôi quen biết.

- Tôi cần hiểu rõ hơn. Người trẻ tuổi ấy làm nghề gì ?

- Đó là người cũng như mọi người khác... và nếu tôi có thể dùng một khái niệm, thì đó là một "Con người mây gió".

- Tôi muốn biết anh ta ra nhập nhóm bạn bè ông như thế nào ?

- Thế nào! Hừ... đã một hoặc hai

lần anh ấy giúp tôi trong một vài công việc nhỏ.

- Xin ông nói tiếp cho.

Harman nắm chặt hai bàn tay lại. Đó là cách cuối cùng ông ta muốn làm thỏa mãn tính tò mò của bạn tôi. Nhưng Poirot vẫn yên lặng nên ông buộc phải nói tiếp:

- Ông thừa biết rằng tôi có điều kiện trở thành nhà sưu tầm những của quý. Đôi khi thấy cần thiết phải bán bớt đi một vật gì đó mà không muốn quá lộ liễu hoặc bị rơi vào tay một kẻ mua đi bán lại, tôi thu xếp việc bán những thứ đó. Parker coi sóc những chi tiết về tài chính, quan hệ với người mua, tránh cho mọi lo ngại cho cả hai bên. Ví như nữ bá tước có một vài của quý từ nước Nga

mang tới và đang muốn bán, bà sẽ nhờ Parker tìm một người mua.

- Theo tôi, thì ông hoàn toàn tin tưởng ở người trẻ tuổi ấy phải không ?

- Cho đến bây giờ thì tôi không có điều gì phải than phiền về anh ta.

- Thưa ông Hardman, trong bốn người ấy thì ông nghi ngờ ai ?

- Ôi ! Thưa ông Poirot. Một câu hỏi ác quá. Đây là những bạn thân của tôi, tôi đã nói rồi. Trong số họ tôi không nghi ngờ ai... hoặc là nghi ngờ tất đó là cách tốt nhất để trả lời ông.

- Xin lỗi. Chắc hẳn ông chỉ nghi ngờ một người trong số họ. Nếu không phải là bà bá tước Rossakoff, không phải ông Parker thì chắc chắn là phu nhân

Rucorn hoặc ông Johnston phải không ?

- Ông hiểu cho, ông Poirot. Tôi cố gắng tránh một chuyện bê bối. Phu nhân Rucorn thuộc về một dòng họ lâu đời ở Anh quốc. Nhưng chẳng may bà thường bị tai tiếng vì bà có một người cô, bà Caroline, mắc một bệnh đáng sợ. Mọi người đều biết rõ bà này đi đâu cũng lấy cắp những đồ vật người ta để sơ sễ. (Ông Harmand thở dài). Tôi ở trong một hoàn cảnh tế nhị, ông lưu ý giúp cho.

- Như vậy phu nhân Rucorn có một bà cô ăn cắp vặt. Hừ... Thú vị đấy... Xin phép ông cho tôi quan sát chiếc két sắt, được chứ ?

Ông Hardman gật đầu và Poirot mở cánh cửa sắt để xem xét cái lỗ hồng trống hoác.

- Không hiểu tại sao cái cánh cửa lại khó khép lại thế này, anh ta lẩm bẩm tay lắc lắc cánh cửa. A! Cái gì đây? Một chiếc găng tay nằm ở khe. Một chiếc găng tay đàn ông.

Anh đưa cho Hardman và ông này trả lời ngay.

- Không phải của tôi.

- Nay, tôi còn thấy một vật gì nữa đây.

Anh cho tay vào trong chiếc két sắt và lôi một chiếc hộp đựng thuốc lá.

- Hộp đựng thuốc lá của tôi !

- Tôi cho rằng không phải như vậy, thưa ông, vì chữ khắc trên hộp không phải là tên ông.

Anh chỉ vào hai chữ lồng nhau trên

hộp.

- Ông có lý. Chiếc hộp thì rất giống, nhưng chữ khắc thì khác. Xem nào "P" và "B"... Trời ơi... Parker !

- Vâng... đúng như vậy. Người trẻ tuổi đó thật là bất cẩn. Nếu chiếc găng tay cũng là của ông ta, thì ông ấy đã cho chúng ta hai chứng tích.

- Barnard Parker ! - Hardman thở dài - Tôi thú nhận rằng việc tìm kiếm này làm tôi yên lòng. Thưa ông Poirot, tôi đề nghị ông tìm giúp số của cái ấy cho tôi. Nếu thấy cần thiết thì ông có thể nhờ đến cảnh sát... với điều kiện ông tin chắc rằng Parker là thủ phạm.

- Anh bạn, anh đã thấy - Poirot nói với tôi khi chúng tôi rời khỏi nhà của người sưu tập của quý - có một luật pháp

với tầng lớp quý phái và một luật pháp đối với những người bình thường. Tôi chưa được phong tước nhưng tôi thích con người bình thường và thấy rất khó hiểu về tay Parker. Toàn bộ việc này thật là lạ lùng, anh có nhận thấy không? Hardman nghi ngờ phu nhân Rucorn, tôi chỉ nghĩ về bà bá tước và Johnston, thế mà anh chàng bí ẩn Parker lại là thủ phạm.

- Tại sao anh lại nghi ngờ hai người ấy ?

- Trời ơi ! Muốn có danh hiệu nữ bá tước Nga và triệu phú Nam Mỹ thì đó là điều rất dễ dàng. Ai là người nói dối? Thôi bây giờ chúng ta đã tới phố Bury nơi ở của người bạn lơ đễnh của chúng

ta. Chúng ta phải rèn sắt khi nó còn đang nóng chứ ?

Một người hầu cho chúng tôi biết rằng ông Barnard đang ở nhà. Chúng tôi thấy anh ta nằm dài trên đồng gối đệm, đắp người bằng một chiếc áo mặc trong nhà màu đỏ tươi và màu vàng da cam. Lập tức tôi có ác cảm mạnh mẽ với người trẻ tuổi mặt xanh xao, nhu nhược vừa nói ngọng, vừa làm điệu này.

Poirot không chờ đợi, đi ngay vào cuộc chiến đấu.

- Chào ông. Tôi vừa ở nhà ông Hardman về đây. Hôm qua có một kẻ nào đó đã ăn trộm hết đồ trang sức quý giá của ông ấy vào buổi chiều. Thưa ông, xin phép ông cho hỏi, thưa ông... có phải đây là chiếc găng của ông không ?

Ông Parker tỏ ra chậm hiểu. Anh ta nhìn chăm chăm vào chiếc găng tay như là để tập trung trí nhớ.

- Ông thấy nó ở đâu ?

- Có phải nó là của ông không, thưa ông ?

- Không, không phải của tôi.

- Và chiếc hộp thuốc lá này nữa ?

- Cũng chắc chắn là không phải.

Chiếc hộp của tôi bằng bạc kia.

- Rất tốt, thưa ông. Tôi đã không định báo việc này cho cảnh sát.

- Ở địa vị ông thì tôi không làm gì cả - Parker nói - Những con người ấy thật là lạ lùng. Tôi đi gặp ông Hardman đây, này, thưa ông... ông đợi cho một lát.

Nhưng Poirot đã rút nhanh.

Trên hè phố, anh cười lớn với tôi.

- Chúng ta đã làm cho anh chàng phải trù tính công việc. Ngày mai chúng ta sẽ xem họ nói với chúng ta thế nào.

Buổi tối chúng tôi lại khám phá ra một việc mới trong vụ mất trộm ở nhà ông Hardman, một bóng người sệt soạt, đầu đội một chiếc mũ lớn, đứng trước cửa nhà chúng tôi làm cho một làn gió lạnh ùa vào (trời lạnh như tiết tháng sáu của nước Anh). Chúng tôi nhanh chóng biết rằng đây là nữ bá tước Rossakoff có một nhân cách hơi lộn xộn.

- Ông là Hercule Poirot phải không? - Bà ta nói thành Poirrot - Thật là xấu hổ! Ông đã làm gì vậy? Tô cáo một

chàng trai khôn khở. Thật là xấu xa, thật là bê bối! Bardman là một thiên thần, một con cừu... Anh ấy không hề ăn trộm. Anh ấy đã giúp đỡ tôi rất nhiều. Và tôi cần ở lại đây để nhìn thấy anh bị hành hạ, tàn sát như là hoàng tử Zatkhoune dưới những con dao găm của bọn sát nhân.

- Thưa bà, có phải đây là hộp thuốc lá của anh ta không ?

Poirot đưa cho bà vật tìm thấy trong két sắt bị mất trộm.

Bà ta yên lặng ngắm nhìn rồi nói:

- Phải, đúng là của anh ấy. Tôi biết. Ông đã thấy nó ở nhà ông Hardman ư? Chúng tôi ai cũng thấy nó. Tôi cho rằng anh ấy đánh rơi nó. A ! Các ông là cảnh sát, các ông cũng tội tộ như bọn cảnh sát Nga.

- Đây có phải găng tay của ông ta không, thưa bà ?

- Tại sao ông muốn biết nó là của ai ? Một chiếc găng tay thì giống mọi chiếc găng tay khác. Nay các ông đừng cản đường tôi... Tôi muốn rằng anh ấy vô can. Vì tiếng tăm của anh ấy tôi có thể sẽ bán tất cả những đồ trang sức của tôi và đưa cho ông rất nhiều tiền.

- Thưa bà...

- Đã quyết định ! Tôi đã nói ! Không, không, xin đừng vật nài tôi nữa ! Chàng trai khôn khỏ ! Anh ấy đã đến gặp tôi... Hãy cứ để Vera giải quyết công việc này. Bây giờ tôi xin hứa với ông lời hứa của người quý phái.

Bà ta biến mất như lúc bà ta đến,

để lại một mùi nước hoa thơm nức theo sau.

- Người đàn bà kỳ lạ ! - Tôi kêu lên - Anh có chú ý tấm da lông thú quàng cổ của bà ta không ?

- Phải, nó là loại thật. Một nữ bá tước giả hiệu liệu có quàng lông thú loại thật không ? Một lời giải nhỏ, Hastings. Tôi cho rằng đúng bà ta là người Nga. Như vậy thì Bernard đã tới để khóc thút thít với bà ấy. Hộp thuốc lá đúng là của anh ta. Tôi còn đang tự hỏi có phải chiếc găng tay...

Poirot cười và lấy trong túi ra một chiếc găng tay thứ hai rồi đặt bên cạnh chiếc găng tay kia. Chúng thành một đôi.

- Anh đã tìm thấy chiếc thứ hai ở đâu vậy, Poirot ?

- Nó bị để quên trên chiếc giá gỗ bên cạnh chiếc can trong ngôi nhà ở phố Bury. Đúng là Parker là một con người cẩn thận. Anh bạn... Chúng ta sắp sửa kết thúc vụ này. Về hình thức, tôi cần tới thăm một ngôi nhà khác trên phố Park Lane.

Không cần phải hỏi thêm gì, tôi đi theo bạn tôi. Johnston đi vắng nhưng người thư ký riêng của ông ta đã tiếp chúng tôi và cho chúng tôi biết rõ là ông ta vừa ở Nam Mỹ tới và đây là lần đầu tiên ông ta tới Anh quốc.

- Ông ấy thích tìm kiếm đá quý phải không, tôi cho là như vậy - Poirot nói hơi lấp lửng.

Người thư ký cười vang và trả

lời:

- Nói đúng ra là những mỏ vàng !

Kết thúc câu chuyện Poirot ra về với vẻ nghĩ ngợi. Đến tận khuya tôi còn thấy anh chăm chú đọc cuốn ngữ pháp tiếng Nga.

- Trời ơi, Poirot ! Anh định học tiếng Nga để trực tiếp nói chuyện với bà bá tước ấy ư ?

- Tôi cần nói rằng bà ta đã không chú ý lắm đến tiếng Anh của tôi.

- Nhưng những người Nga trong các gia đình quyền quý đều nói tiếng Pháp kia mà !

- Hastings anh là nguồn thông tin không bao giờ cạn. Thôi tôi cũng chẳng cần đi vào những chuyện phức tạp của bảng chữ cái của tiếng Nga nữa.

Anh ném cuốn sách đi với vẻ rất kịch. Tôi không tin câu nói ấy của anh vì tôi đã trông thấy mắt sáng lên. Đó là một dấu hiệu không thể chối cãi: Hercule Poirot hài lòng về việc làm của mình.

- Có phải anh nghi ngờ rằng bà ta không phải là người Nga không ? - Tôi hỏi bằng một giọng tin chắc. Anh sẽ thử thách bà ta chẳng ?

- Không, không, tôi không nghi ngờ gì về quốc tịch của bà ấy.

- Nhưng...

- Nếu anh muốn đi sâu vào việc này thì tôi khuyên anh nên đọc cuốn "Ngữ pháp tiếng Nga", một cuốn sách có giá trị lớn.

Anh cười và từ chối không nói rõ

hơn ý định của mình. Anh nhặt cuốn sách, lật từng trang và hình như không có ý định trả lời câu hỏi của tôi.

o o o

Sáng hôm sau chúng tôi vẫn không có tin tức gì thêm. Cái đó không làm cho bạn tôi phật lòng và sau bữa ăn sáng anh nói ý định của mình là tới thăm ông Hardman. Chúng tôi ngồi ở gian phòng bên thường để tiếp khách. Gian phòng hình như yên tĩnh hơn là lúc chúng tôi rời khỏi đây hôm qua.

- Ông Poirot, ông đã tìm ra một dấu vết rồi chứ ?

Nhà thám tử nhỏ người đưa cho ông ta một mẫu giấy.

- Đây là tên người đã lấy trộm những đồ trang sức của ông. Liệu tôi có

nên giao việc này cho cảnh sát không? Hoặc ông muốn tôi lấy lại số của cải mà không cần báo cho các nhà chức trách.

Harman nhìn tờ giấy với vẻ hoảng hốt. Khi trấn tĩnh lại, ông ta nói một cách kiên quyết:

- Tôi muốn tránh một vụ ầm ĩ. Tôi cho ông quyền tự do, ông Poirot. Tôi không nghi ngờ gì tính thận trọng của ông.

Khi ra khỏi nhà, Poirot gọi một chiếc tắc xi và yêu cầu người lái xe chở chúng tôi đến phố Carlton. Tới nơi, anh hỏi thăm phòng nữ bá tước Rossalkoff. Một lát sau một nhân viên phục vụ dẫn chúng tôi đến nơi ở của bà. Ăn vận mộc mạc, không trang điểm, người phụ nữ

Nga tiến lại phía chúng tôi tay giơ ra.

- Ông Hercule! Ông thành công chứ? Ông đã gỡ cho chàng trai khốn khổ ấy những nghi ngờ đê hèn rồi chứ ?

- Thưa bá tước phu nhân, ông bạn Parker của bà không có lý do gì mà sợ cảnh sát.

- Ông thật là một người tốt bụng kỳ diệu !

- Nhưng mặt khác, thưa bà bá tước, tôi đã hứa với ông Hardman là những đồ trang sức của ông phải được hoàn lại ông trong ngày hôm nay.

- Rồi sao nữa ?

- Rồi, thưa bà, tôi phải yêu cầu bà, nếu thấy cần, bà giao chúng lại cho tôi ngay lập tức. Rất tiếc là phải thúc giục bà nhưng xe tắc xi đang chờ chúng tôi...

trong trường hợp chúng tôi phải đến Sở Cảnh sát. Chúng tôi là những người Bỉ có bản chất là tiết kiệm. Tôi không muốn đồng hồ đo thời gian thuê xe chạy quá lâu.

Bà bá tước châm một điếu thuốc. Đột nhiên bà ta cười vang, đứng lên, đi về phía bàn giấy, lấy ra một chiếc túi lụa màu đen. Bà ta ném nó cho Poirot. Bằng một giọng đùa cợt và hoàn toàn yên tâm, bà ta tuyên bố:

- Chúng tôi là những người Nga, ngược lại, chúng tôi rất hoang phí. Nhưng than ôi, cái đó đòi hỏi phải rất giàu. Không cần phải kiểm tra lại nữa, tất cả của cải còn nguyên trong đó.

Poirot đứng lên:

- Chúng tôi khen ngợi trí thông minh và tính nhạy bén của bà, thưa bà.

- Ôi không có sự lựa chọn nào khác, nhưng xe tắc xi đang đợi các ông.

- Bà thật đáng mến. Bà có ý định ở lại Londres lâu dài chứ ?

- Than ôi, không... tại ông cả... con người đáng sợ.

- Xin bà nhận những lời xin lỗi của tôi.

- Có thể một ngày nào đó chúng ta gặp lại nhau.

- Tôi hy vọng điều đó.

- Còn tôi thì không ! - Bà ta cười và kêu lên. - Tôi xin tỏ lòng khâm phục ông, thưa ông Poirot, vì trên đời này có rất ít người khiến tôi phải hoảng sợ mỗi

khi gặp gỡ. Xin tạm biệt, ông Poirot.

- Tạm biệt, bá tước phu nhân. A !
Xin lỗi, tôi quên mất ! Xin phép cho tôi
gửi lại bà chiếc hộp thuốc lá.

Anh cúi đầu đưa cho bà ta chiếc
hộp thuốc lá. Bà ta không ngần ngại lâu;
cầm lấy chiếc hộp, hơi nhú lông mày và
khẽ lẩm bẩm: "Không có gì !"

o o o

- Một người đàn bà ghê gớm ! -
Poirot kêu lên khi chúng tôi rời khỏi ngôi
nhà. - Trời đất ! Một người đàn bà ghê
gớm. Không có một lời chối cãi nào.
Trong chớp mắt bà ta đã thấy rõ tính chất
nghiêm trọng của tình thế, dễ dàng chấp
nhận thất bại. Nói cho anh biết, một
người như thế thì còn tiến xa hơn nữa !
Bà ta rất nguy hiểm, bà ấy có dây thần

kinh bằng thép, bà...

Anh vấp phải một bậc thang và ngừng nói.

- Thôi hãy ngừng những lời khen ngợi, Poirot. Anh nghi ngờ mục đích của chuyện này từ lúc nào ?

- Anh bạn, chiếc găng tay và hộp đựng thuốc lá là hai chứng tích, chúng ta nói như vậy, làm tôi suy nghĩ nhiều. Barnard Parker rất dễ dàng để quên thứ này hay thứ khác, nhưng nếu quên cả hai thì phải là một người rất đáng trí. Mặt khác, nếu một kẻ nào đó đặt chúng vào đây để buộc tội chàng trai thì một thứ thôi cũng đã đủ. Hộp đựng thuốc lá hoặc chiếc khăn tay chứ không cần đến cả hai. Tôi đi tới một kết luận một trong hai thứ

đó không phải là của Parker. Trước tiên tôi nghĩ nó là chiếc găng tay nhưng chỉ khi tìm thấy một chiếc nữa thì tôi mới yên tâm. Thế nhưng ai là chủ của hộp thuốc lá? Không phải là của phu nhân Rucorn, những chữ viết tắt ấy không phải là tên bà ta. Của ông Johnston ư ? Chắc hẳn ông ta tới Anh quốc dưới một cái tên mượn. Khi hỏi chuyện người thư ký của ông ta thì tôi biết ngay ông không liên quan gì đến vụ này. Người thư ký ấy không tìm cách che giấu quá khứ của ông chủ mình. Bà bá tước ư? Có lẽ bà ta sẽ mang những đồ trang sức ấy về Nga để bán. Một khi những viên đá quý được lấy ra khỏi cái khung của nó thì rất khó chứng minh chúng ở chiếc kết sắt của ông Hardman mà ra. Rất dễ dàng đánh

cấp chiếc găng tay của Parker và ném nó vào két sắt sau khi lấy hết của cải trong đó. Nhưng chắc chắn rằng bà ta không có ý định để lại chiếc hộp thuốc lá của mình trong chiếc két ấy.

- Nếu hộp thuốc lá đúng là của bà ta thì tại sao nó lại được khắc hai chữ "B.P"? hai chữ đầu tiên của bà ta là "V.R." kia mà.

Poirot nhếch mép cười với tôi:

- Anh bạn, đúng là như vậy, nhưng trong bảng chữ cái tiếng Nga thì B là V và P là R.

- Anh không thể hy vọng tôi đoán ra ! Vì tôi không biết tiếng Nga !

- Tôi cũng vậy, Hastings. Chính vì vậy mà tôi tìm đọc cuốn "Ngữ pháp tiếng

Nga"... và tôi đã yêu cầu anh đọc thử.

Anh thở dài !

- Bà bá tước ấy là một người đáng chú ý. Anh bạn, tôi có cảm giác, cũng có thể nói là tin chắc nữa, rằng tôi sẽ gặp lại bà ta. Ở đâu ? Tôi chưa nghĩ ra...

Anh nhún vai: "Không có gì !".

TỔ ONG VÒ VỄ

John Harrison từ trong hiên nhà đi ra và ngắm nhìn mảnh vườn trước mắt. Ông là một người khỏe mạnh nhưng mặt xương xương và nước da tái. Thông thường thì nét mặt ông nghiêm khắc, nhưng lúc này thì ông dịu dàng hơn, miệng cười mỉm có vẻ thích thú.

John Harrison rất yêu khu vườn của mình, rất đẹp trong buổi chiều mùa thu ẩm áp này. Những cây hồng leo thật là tuyệt diệu, những cây đậu Hòa Lan làm bầu không khí thơm ngát.

Một tiếng kẹt cổng làm người đang mơ mộng quay lại. Ai đã đẩy cổng vườn? Một phút sau, nét mặt của ông

Harrison tỏ vẻ rất ngạc nhiên vì người ăn mặc rất lịch sự đang đi tới phía ông chính là người cuối cùng mà ông muốn gặp ở chốn này.

- Ông Poirot ! Thật là một sự ngạc nhiên sung sướng.

Đúng đây là Poirot phi thường và tiếng tăm được cả thế giới biết đến.

- Vâng, tôi đây. Ngày nọ ông đã bảo tôi: "Nếu ông đi qua vùng này, xin hãy tới nhà tôi !". Nhớ lời ông... tôi tới đây.

- Tôi rất mãn nguyện ! Harrison nói rất tự nhiên - Mời ông ngồi và dùng một cốc.

Ông chỉ tay vào một chiếc bàn bên trên có nhiều chai và cốc ở hàng hiên.

Poirot ngồi xuống một chiếc ghế

bàn bằng mây.

- Xin cảm ơn. Ông không có si-rô ư ? Không à ? Thôi chẳng có gì là quan trọng. Tôi xin một cốc sô-đa không có whisky - Anh nói với vẻ bất cần trong lúc chủ nhà đặt chiếc cốc trước mặt anh - Than ôi ! Tôi mệt phờ râu. Trời nóng quá.

- Ai đã đưa ông tới vùng hẻo lánh này ? Một cuộc du ngoạn ư ?

- Không, ông bạn, tôi đang tiến hành một cuộc điều tra.

- Trong vùng xa xôi này ư ?

- Nhưng đúng là như vậy. Mọi tội ác không phải chỉ xảy ra trong đám đông người, ông biết đấy.

Người tiếp chuyện cười:

- Tôi rất ngạc nhiên. Ông điều tra loại tội ác nào ở đây... Ít nhất là tôi được phép hỏi như vậy.

- Được chứ, được chứ, tôi muốn chúng ta bàn.

Harrison nhìn nhà thám tử với vẻ nghi ngờ.

- Vụ này có nghiêm trọng không ?

- Rất nghiêm trọng.

- Ông muốn nói rằng...

- Đây là một vụ giết người !

Giọng nói của Hercule Poirot làm Harrison giật mình và cái nhìn của anh làm ông bối rối. Ông ta phải cố gắng để hỏi lại:

- Tôi không nghe người ta nói gì về một vụ giết người ở vùng này.

- Cái đó không làm tôi ngạc nhiên.

- Ai bị giết ?

- Cho đến bây giờ thì chưa có ai

cả...

- Tôi không hiểu.

- ... Cái đó giải thích sự không hiểu biết của ông mà thôi. Tôi đang điều tra về một tội ác chưa xảy ra.

- Không thể !

- Nếu phải điều tra về một tội ác sẽ xảy ra thì rất thích thú vì có thể tôi có nhiều may mắn có dự kiến trước.

- Này, ông Poirot, tôi không hiểu. Một tội ác trong làng này ư ? Thật là khó tin !

- Nhưng không thể tránh khỏi... nếu chúng ta không hành động kịp thời.

- Chúng ta ?

- Tôi cần đến sự giúp đỡ của ông.

Một lần nữa Poirot lại nhìn chăm chăm vào Harrison khiến ông phải bối rối mà không hiểu tại sao.

- Tôi ở đây, ông Harrison vì rằng... vì rằng ông có cảm tình với tôi - Anh chỉ vào một tổ ong vò vẽ trên một cây lớn trong vườn nói thêm - Tôi thấy ở kia có một tổ ong vò vẽ. Ông cần hủy nó đi.

Việc thay đổi đột ngột câu chuyện làm Harrison ngạc nhiên và chau mày. Ông nhìn theo tay nhà thám tử.

- Đúng là tôi đã có ý định phá nó đi... anh Langton sẽ thay tôi làm việc này. Ông có nhớ anh Claude Langton

không ? Anh ta cùng dự bữa ăn thân mật khi chúng ta làm quen với nhau ấy. Anh ấy vừa nói với tôi việc phá tổ ong. Anh ta quen việc này.

- Anh ấy dùng cách nào ?

- Anh ta sẽ tưới ét-xăng bằng một vòi bơm trong vườn vào tổ ong. Anh ta sẽ mang chiếc vòi của mình tới, cái vòi bơm của tôi nhỏ quá.

- Có một cách khác, dùng xianuya potatsium.

- Tôi biết, nhưng thật là đại dột giữ chất độc đó ở trong nhà.

- Đúng như vậy, nó là một chất độc chết người - Anh yên lặng một lúc rồi nhắc lại - Chất độc chết người.

- Rất có ích để loại trừ một bà mẹ ghẻ, đúng chứ ?

Ông ta cười. Poirot không hưởng ứng cách nói của ông.

- Ông có tin chắc rằng Langton sẽ hủy tổ ong bằng ét-xăng không ?

- Tuyệt đối tin, tại sao ?

- Trưa hôm nay, tôi tới hiệu thuốc ở Barchester để mua thuốc, phải ký tên vào cuốn sổ mua các loại độc dược và nhận thấy loại thuốc người mua trước tôi ghi trong đó. Đúng là xianuya potatsium mà. Claude Langton đã mua - Langton đã nói chắc chắn với tôi là anh ta không đụng đến thứ thuốc mà anh không tán thành đó để phá một tổ ong.

Poirot ngấm những bông hồng. Bằng một giọng vô tư anh nêu câu hỏi:

- Ông thấy mình có thiện cảm với

Langton không ?

Câu hỏi làm Harrison ngạc nhiên, ông lấp bắp:

- Tôi... tôi... tất nhiên. Tại sao ?

- Đơn giản là tò mò thôi.

Vì người đối thoại không trả lời rõ nên Poirot tiếp tục hỏi:

- Tôi tự hỏi là anh ấy cũng có cảm tình như vậy với ông không ?

- Ông muốn đưa câu chuyện tới đâu đây, thưa ông Poirot ? Ông có một ẩn ý nào đó.

- Tôi xin nói thật. Trước đây anh ta là vị hôn phu của cô Molly Deane, một cô gái đáng mến và rất xinh đẹp. Trước khi lấy ông cô ấy đã định kết hôn với Claude Langton, người mà sau này cô đã bỏ rơi để đi với ông.

Harrison gật đầu xác nhận.

- Tôi không tìm cách giải thích những lý do của cô ấy, chắc chắn là cô ta đã suy nghĩ kỹ. Nhưng không phải là cường điệu khi giả thiết rằng Langton không thể quên và không thể tha thứ việc này.

- Tôi xin thề rằng ông đã lạc hướng rồi đây, ông Poirot. Langton thích thể thao. Anh ta biết cách cư xử đúng và vẫn giữ tình bạn tốt với tôi một cách ngạc nhiên.

- Và cái đó không làm ông thấy là khác thường sao ? Ông vừa dùng từ "ngạc nhiên" mà ông không thấy ngạc nhiên ư ?

- Ông muốn nói gì ?

- Một người đàn ông có thể giấu sự căm thù của mình cho đến lúc anh ta thấy thuận tiện.

- Sự căm thù ư ? - Harrison ngẩng đầu lên và cười.

Người thám tử bực mình:

- Những người Ăng-le thật là ngốc nghếch. Họ tưởng rằng họ có quyền đánh lừa mọi người, còn những người khác không thể lừa dối họ. Thể thao... người tốt... không một ai nghĩ đến cái xấu của anh ấy. Vì rằng họ đều là những người can đảm và ngốc nghếch, họ chết một cách vô ích.

- Ông muốn báo trước cho tôi... Bây giờ tôi đã hiểu... Ông tới đây với mục đích làm cho tôi cảnh giác đề phòng

Claude Langton.

Poirot gật đầu và người đối diện như sắp muốn nhảy lên.

- Ông đã phạm một sai lầm nghiêm trọng trong khi xét đoán, ông Poirot. Chúng ta đang ở Anh quốc, và ở đây, những kẻ âm mưu gây tội ác không bao giờ đâm dao vào lưng địch thủ và cũng không hèn hạ cho họ uống thuốc độc đầu. Ông nên hoàn toàn tin tưởng vào Langton. Chàng trai ấy không bao giờ giết hại một con ruồi.

- Cuộc sống của những con ruồi không có gì là quan trọng. Trong khi ông cho rằng Langton không giết một con ruồi thì anh ta đang chuẩn bị để tối nay tiêu hủy hàng ngàn con ong.

Harrison không trả lời. Đến lượt

mình, nhà thám tử đứng lên đặt tay vào vai người bạn. Anh thấy con người cao lớn này đang run rẩy.

- Hãy tỉnh táo, ông bạn. Hãy tỉnh táo và hãy nhìn lên cây kia. Ông có thấy những con ong vò vẽ đang canh giữ nơi cư trú của chúng, bình tĩnh và mơ màng sau một ngày làm việc không? Sau đây chừng một tiếng đồng hồ nữa, tổ của chúng sẽ bị phá hủy và tất nhiên chúng chẳng biết gì hết. Không ai báo trước cho chúng. Tôi đã nói với ông, ông Harrison, điều tra tội ác là công việc của tôi, trước hoặc sau khi nó xảy ra. Langton sẽ tới phá tổ ong vào lúc mấy giờ nhỉ ?

- Anh ta sẽ tới vào lúc...

- Mấy giờ ?

- Chín giờ. Nhưng tôi vẫn cho rằng ông đã nhầm, Langton không bao giờ...

- Ôi, những người Ăng-lê này !

Poirot cầm lấy mũ và chiếc can đi dọc theo con đường và chợt dừng bước nói:

- Tôi không ở lại để bàn về chuyện này thêm nữa. Cái đó làm tôi càng thêm thất vọng. Nhưng xin ông tin rằng tôi sẽ quay lại đây vào lúc chín giờ.

Harrison mở miệng nhưng nhà thám tử không để cho ông có thời gian nói.

- Tôi biết ông định nói: Langton không bao giờ làm một việc như thế, vân vân... A ! Anh ta không dám! Dù sao tôi

cũng sẽ trở lại vào lúc chín giờ. Tôi rất thích thú nhìn tổ ong bị phá hủy. Tôi hình dung đây là một môn thể thao nữa của người Anh !

Không đợi câu trả lời, Poirot tiếp tục bước và đẩy cánh cổng kêu ken két. Ra đến đường cái, anh bước chậm lại. Sự lạnh lợi của anh biến mất, nét mặt nghiêm nghị và đau khổ hiện ra. Anh lấy chiếc đồng hồ trong túi ra xem: tám giờ mười.

- Còn năm mươi phút nữa - Anh lắm bầm - Ta tự hỏi có nên cứ ở lại trong nhà này không ?

Anh dừng bước và sắp sửa quay lại thì một cảm giác sợ hãi mơ hồ làm anh giật mình. Anh tiếp tục đi vào làng. Lúc này vẻ mặt của anh vẫn còn tỏ ra lo

lặng nhưng đã một hoặc hai lần anh ngẩng đầu tỏ vẻ đắc ý.

Trước chín giờ một chút anh tới gần nhà Harrison. Buổi tối trong sáng và yên tĩnh, không có ngọn gió nào lay động cây cối. Có một cái gì thê thảm trong sự yên lặng xung quanh giống như sự tạm lắng trước một cơn bão.

Poirot rảo bước. Anh cảm thấy lo ngại và không chắc chắn mà không hiểu tại sao.

Cùng lúc ấy cánh cổng vườn bật mở và Claude Langton hiện ra. Anh ta đang bước vội và giật mình khi thấy Poirot.

- Ôi ! Xin chào.

- Xin chào ông Langton. Ông tới

trước ư? Ông phá tổ ong rồi chứ ?

- Không.

- A !... Thế ông đã làm gì ?

- Tôi nói chuyện một lúc với ông Harrison. Bây giờ tôi rất vội. Tôi không biết rằng ông đã về vùng này, ông Poirot.

- Tôi có một công việc cần giải quyết.

- Thế ư ? Ông sẽ gặp Harrison đang ngồi ở ngoài kia. Xin lỗi ông, tôi không thể ở lại lâu hơn.

Langton vội vàng đi. Poirot nhìn theo bóng người đi khuất. Một người nóng nảy, đẹp trai, nhưng hay lỡ miệng.

- Như vậy ta sẽ gặp Harrison ở ngoài hiên. Ta tự hỏi...

Anh qua cổng vườn và đi vào. Harrison đang ngồi không động đậy bên

bàn ở ngoài hiên. Ông ta cũng không quay đầu lại khi Poirot tới gần.

- A ! Ông bạn. Ông bình yên vô sự chứ ?

Yên lặng một lúc lâu, Harrison hỏi lại với giọng khác thường:

- Ông nói gì ?

- Tôi nói: Ông bình yên vô sự chứ ?

- Bình yên vô sự ư ? Tại sao tôi lại không như vậy chứ ?

- Ông không bị phản ứng thuốc chứ ? Tôi rất hài lòng.

- Ông nói thuốc gì ?

- Carbonat natri ấy !

Harrison giật mình đứng lên.

- Thuốc muối ư ? Ông nói như thế

là thế nào ?

Người thám tử có một cử chỉ xin lỗi.

- Tôi rất tiếc, tôi đã cho thứ thuốc đó vào túi ông.

- Nhưng nhằm mục đích gì ?

Trước mắt người đối thoại đang hoảng hốt, Poirot nói bằng giọng đĩnh đạc như một ông giáo đọc một bài chính tả khó cho học sinh.

- Ông nghe đây, một trong những thuận lợi hoặc khó khăn để trở thành một nhà thám tử là đối diện với tội ác. Và những kẻ gây ác có thể cho ta thấy những hành động lạ lùng và thú vị. Tôi đã gặp một tên móc túi bị người ta tố cáo một tội mà hẳn không hề gây ra. Sau khi đã chứng minh sự vô tội của hẳn tôi được

hắn cảm ơn và được hắn kể cho nghe những mảnh khoe trong nghề nghiệp của mình.

"Từ đó tôi có cái tài lục soát túi của nạn nhân mà hắn không hề hay biết gì cả. Tôi đặt tay lên vai hắn, tôi lay người hắn, tôi kêu tên hắn, nhưng hắn cũng không biết gì. Tôi cũng có thể lấy các đồ vật trong túi hắn để bỏ vào túi mình và nhét vào túi hắn những đồ vật khác, trong trường hợp người ta đang nói đó là chất carbonat natri.

"Ông biết đấy - Anh tiếp tục nói bằng giọng mơ màng - nếu một người có thuốc độc và có ý định bỏ thuốc độc vào một chiếc cốc mà không bị phát hiện, thì người đó luôn luôn giữ thuốc trong túi

bên phải của áo khoác. Kết luận như vậy nên tôi đã thành công trong việc móc túi này".

Anh lấy trong túi mình ra một nhúm những hạt trắng, ngắm nhìn và lầm bầm:

- Thật là đại dột nếu giữ xuanuya potatsium theo cách này.

Bình tĩnh anh lấy ở một túi khác ra một chiếc chai rộng miệng cho thuốc vào đáy và đổ nước vào. Anh nút chai lại và lắc mạnh cho đến khi thuốc hoàn toàn tan trong nước. Harrison nhìn anh làm như bị thôi miên.

Hài lòng với kết quả công việc, Poirot tới chỗ tổ ong. Anh mở nút chai, quay mặt đi, đổ thuốc vào tổ ong, lùi lại vài bước và quay lại nhìn tấn bi kịch.

Một vài con ong run rẩy bò ra khỏi tổ và rơi xuống như bị sét đánh. Những con khác tìm đường lẩn tránh nhưng cũng chết ngay tại chỗ. Poirot gật đầu và đi vào hiên nhà.

- Một cái chết nhanh chóng - Anh nhận xét đơn giản.

Harrison tìm lại được lợi ích của lời nói:

- Đúng ra là ông biết những gì ?

- Như tôi đã nói với ông, tôi đã chú ý đến tên của Claude Langton trong cuốn sổ mua các độc dược. Cái mà tôi không cho ông biết là sau đó tôi có gặp anh ta một cách ngẫu nhiên. Anh ta cho tôi biết là anh đã mua xianuya potatsium theo yêu cầu của ông để phá tổ ong.

Nhưng tôi rất ngạc nhiên khi ông nói đến lợi ích của việc dùng ét-xăng và xác nhận sự nguy hiểm của việc dùng xianuya potatsium vào việc này.

- Ông nói tiếp đi.

- Tôi đã trông thấy Claude Langton và Molly Deane ngồi với nhau ở một chỗ mà họ tin là không ai để ý đến. Tôi không biết chuyện cãi cọ về tình yêu của họ và chuyện gì đã xảy ra khiến cô gái ngã vào vòng tay của ông, nhưng khi nhìn họ tôi hiểu là họ đã quên mọi bất hòa và cô Deane đã quay lại với mối tình cũ của mình.

- Rồi sao nữa ?

- Tôi còn biết một việc nữa, ông bạn. Gần đây khi đi qua phố Harley, tôi thấy ông từ trong phòng khám của một

bác sĩ, mà tôi biết rõ chuyên khoa của ông này, đi ra. Tôi nhìn rõ vẻ mặt ông lúc đó, vẻ mặt mà tôi đã nhìn thấy một hoặc hai lần trong đời mình. Ông giống như một người sắp sửa bị thi hành án tử hình. Tôi có nhầm không ?

- Bác sĩ nói tôi còn sống được hai tháng nữa.

- Ông không nhận ra tôi vì ông đang mãi suy nghĩ. Tôi còn đọc thấy trong ông một tình cảm mà mọi người thường muốn giấu đi: sự thù ghét. Ông không tìm cách giấu giếm điều đó vì ông không có đầu óc quan sát.

- Xin nói tiếp.

- Có nhiều chuyện có thể nói. Khi đi qua đây ngẫu nhiên tôi thấy tên của

Langton trong cuốn sổ của hiệu thuốc, như đã nói, tôi lại gặp anh ta trước khi đến thăm ông. Tôi đã giảng bầy, ông đã nói dối, không nói là đã nhờ Langton đi mua xianuya rồi sau đó làm bộ ngạc nhiên. Việc tôi đến thăm trước hết làm ông ngỡ ngàng, nhưng sau đó ông đã nhanh chóng thấy cái đó có thể làm công việc của ông được dễ dàng hơn do đó ông đã kích thích những nghi ngờ của tôi. Qua Langton tôi biết là anh ta sẽ tới đây lúc tám giờ ba mươi phút. Ông lại nói với tôi là chín giờ vì nghĩ rằng tôi sẽ tới để nhìn những tai họa đã xảy ra.

- Tại sao ông lại tới đây ? Tại sao ?

Poirot đứng lên.

- Tôi đã nói với ông điều đó rồi,

vì điều tra vụ giết người là công việc của tôi.

- Giết người ư ? Ông muốn nói đến vụ tự vẫn chẳng ?

-Ồ không ! Tôi nói rõ: giết người. Cái chết của ông phải rất dễ dàng và nhanh chóng, nhưng cái mà ông dành cho Langton là cái tồi tệ nhất để hành hạ một con người. Anh ta đã đi mua độc dược, anh ta cần gặp ông, một mình anh ta ở lại với ông. Ông chết đột ngột, trong cốc nước của ông có chất xianuya và như vậy Claude Langton phải trả giá bằng mạng sống của mình. Đó là kế hoạch của ông phải không ?

Một lần nữa Harrison rên rỉ:

- Tại sao ông lại tới đây ?

- Vì đó là bốn phận của tôi. Cũng vì một lý khác nữa: tôi có cảm tình với ông. Xin nghe đây, ông Harrison, ông mắc một chứng bệnh không thể nào chữa khỏi được, ông mất cô gái mà ông yêu dấu, nhưng ông không có tài trở thành một kẻ gây tội ác. Bây giờ thì ông nói xem: ông được an ủi hay là ông lấy làm tiếc vì tôi đã tới đây.

Sau một lúc im lặng, Harrison đứng lên. Nét mặt ông trở lại vẻ đứng đắn, vẻ một con người đã chiến thắng sự hèn nhát của mình. Ông đưa tay qua mặt bàn.

- Cám ơn Thượng đế, ông đã đến rất đúng lúc, ông Poirot !

MỘT VỤ VỤ KHỔNG

- Câu chuyện thật là tế nhị, thưa ông Poirot.

Một nụ cười thoáng trên môi của nhà thám tử. Anh cố giữ để khỏi thốt thành lời: "Bao giờ cũng thế".

Nhưng anh vẫn giữ bộ mặt kiêu cách và chăm chú nghe một cách dễ mên.

Ông George Conway tiếp tục nói một cách nặng nề. Những câu nói tới với ông một cách dễ dàng và đầy hình ảnh: câu chuyện thật là tế nhị của chính phủ, lợi ích công cộng... sự đoàn kết của đảng... Sự cần thiết phải thể hiện một mặt trận thống nhất... quyền của báo chí... sự phồn vinh của đất nước.

Tất cả những cái đó đều rất tốt... nhưng chúng cần phải được nói nhiều đến thế ư ? Hercule Poirot cảm thấy quái hàm của mình sự đau đớn vì không thể ngáp được.

Anh cố kiên tâm. Ông George Conway rất có cảm tình với anh. Rất đúng là ông ta muốn tiết lộ với anh một điều gì đó, nhưng ông quên mất nghệ thuật nói chuyện đơn giản. Với ông lời nói không phải là cách làm sáng tỏ vấn đề mà là bung bít nó.

Cuối cùng anh đỏ mặt ném một cái nhìn thất vọng sang một người đang ngồi ở đầu bàn: ông Edward Ferrier.

- Rõ rồi George - Ông Ferrier cắt ngang - Tôi sẽ nói tiếp.

Hercule Poirot rời mắt khỏi ông Bộ trưởng Bộ Nội vụ, quay sang nhìn ông Thủ tướng. Anh rất quý Edward Ferrier nhất là anh đã được một cụ già tám mươi hai tuổi nói đến ông. Giáo sư Fergus Mac Leod sau khi thoát khỏi một tai nạn trong khi nghiên cứu một loại hóa chất. Đã có thời gian chuyển sang hoạt động chính trị. Khi ông John Hemmett danh tiếng và rất bình dân về nghỉ hưu, người ta đã yêu cầu người con rể ông là Edward Ferrier đứng ra lập nội các. Là một nhà chính trị thì ông này còn quá trẻ, chưa đến năm mươi tuổi. Ferrier là một trong những học trò của tôi, ông Mac Leod đã nói như vậy. Đó là một con người trong sạch.

Chỉ có thể thôi, nhưng đối với Poirot thì đã là đủ. Sự tín nhiệm của công chúng đã xác nhận trong sự đánh giá đó đối với người đã cưới con gái của John Hammett, người được mọi người dân Anh quốc thương mến. Ông có những phẩm chất nói lên: "Người ta công nhận Hammett là lương thiện". Mọi người còn nhớ những mẩu chuyện về cuộc sống gia đình của ông. Hơn nữa khi người nói đến cái ô của Chamberlain (*Arthur Neville Chamberlain (1869-1940) Thủ tướng nước Anh 1937-1940*) thì người ta cũng nói đến cái áo đi mưa của Hammett, cái áo mà ông không bao giờ rời bỏ, một biểu tượng của khí hậu nước Anh.

Hơn nữa ông lại có oai phong. Cao lớn, luôn đi thẳng người, tóc vàng, mắt

xanh. Mẹ ông là người Đan Mạch. Là người đứng đầu Bộ Hải quân trong nhiều năm nên người ta gọi ông ta là "Viking". Nước Anh đã run lên khi thấy ông nghỉ hưu vì lý do sức khỏe. Ai là người sẽ ngồi vào chỗ của ông? Cả nước thở phào nhẹ nhõm khi biết người đó là Edward Ferrier, người con rể lý tưởng của ông. Hercule Parker ngắm con người trầm tĩnh, có giọng nói nghiêm trang dễ nghe, đang ngồi trước mặt mình. Hơi gầy, ông có vẻ mệt mỏi.

- Ông Poirot, ông có biết tờ tuần báo "Những tia X" không ?

- Thỉnh thoảng tôi cũng đọc nó - Poirot vẻ khó chịu, thừa nhận.

- Thế ông có biết nó được dùng vào việc gì không - Ông Thủ tướng nói -

Một phần phỉ báng, một phần ám chỉ ít nhiều ẩn ý những bí mật quốc gia có phần đúng, có phần là bịa đặt, tất cả được dùng với vẻ hoa mỹ... Từ nửa tháng nay tờ báo ấy đã báo trước cho độc giả một sự khám phá lớn về một vụ bê bối nhất hạng trong giới chính trị cấp cao nhất, về những phát giác đáng ngạc nhiên về những thói nát và những vụ biển thủ công quỹ.

Hercule Poirot nhún vai.

- Đó là mảnh lời thường thấy. Cái ngày bị lật tẩy, độc giả thấy rõ thì họ sẽ hoàn toàn thất vọng.

- Lần này thì sẽ không có chuyện đó - Ferrier đáp lại một cách khô khan.

- Ông đã biết tính chất của những

sự phát giác đó chứ ?

- Gần như là chính xác.

Edward Ferrier yên lặng một lúc trước khi giải thích một cách chậm chạp và thận trọng.

Câu chuyện ông kể không có gì đặc biệt. Việc xảy ra vẽ lên một ông cựu Thủ tướng không hay ho gì. Người ta tố cáo ông đã biến thủ quỹ của đảng, là một kẻ lừa bịp, lợi dụng hoàn cảnh để vơ vét cho cá nhân.

Ông Thủ tướng im lặng và cuối cùng ông Bộ trưởng Nội vụ gầm lên.

- Thật là ghê tởm ! - Ông quát to - Ghê tởm ! Thằng bắt lương, cái thằng giẻ rách Perry ấy cần mang xử bắn đi.

- Như vậy có nghĩa là những lời tố cáo ấy sẽ được dùng trong tờ Những tia

X phải không ? Poirot hỏi.

- Phải.

- Ông sẽ sử dụng những biện pháp đề phòng nào ?

- Những cái đó sẽ hình thành lời tố cáo chống lại John Hammett - Ferrier chậm rãi nói - Ông có thể chống lại tờ báo bằng cách kiện về tội phỉ báng.

- Liệu ông ấy có làm như thế không ?

- Không! Đúng là những kẻ đó muốn như vậy. Báo sẽ phát hành với một số lượng lớn. Mọi việc đã được phơi ra dưới ánh sáng của những ngọn đèn chiếu cực mạnh.

- Lần này nếu chúng thua thì chúng phải trả một giá rất đắt.

- Chúng không thể thua được ! -

Ferrier trả lời bằng giọng âm thầm.

- Tại sao ?

- Theo tôi... - ông George bắt đầu nói.

Nhưng Ferrier đã cắt ngang lời.

- Vì họ đã có ý định công bố...

Đúng như vậy.

- Edward thân mến ! - Ông George kêu lên, bực mình một cách rõ ràng, ít có tính chất nghị viện.

Một nụ cười thoáng hiện trên đôi môi của Ferrier.

- Khốn nỗi, George, có lúc sự thật cần được nói ra. Đây là trường hợp này.

- Ông hiểu cho, ông Poirot, tất cả những chuyện này đều là tuyệt mật.

Không một lời nào - Ông George bồi rôi nói.

- Ông Poirot hoàn toàn hiểu rõ - Ferrier nói xen vào - Nhưng có thể ông ấy không hiểu đảng Nhân dân đang bị thử thách. John Hammett tức là đảng. Đối với nhân dân Anh, ông ấy tượng trưng cho sự trong sạch, sự thật thà. Chúng tôi không có quá khứ tốt đẹp để trở thành những con người nổi bật, nhưng có thanh danh để làm chúng tôi thành những người thật thà. Và điều bất hạnh muốn rằng người đứng đầu của chúng tôi, người thật thà của nhân dân, trở thành một kẻ bất lương tồi tệ trong thế hệ của mình.

Một lần nữa ông George lại gầm lên.

- Ông không hiểu gì về chuyện này

hay sao ? Poirot hỏi.

Nụ cười buồn rầu hiện lên trên nét mặt mệt mỏi của ông Thủ tướng.

- Có thể là ông không tin tôi, nhưng cũng như những người khác, tôi đã bị lợi dụng. Tôi không hiểu thái độ lạ lùng của vợ tôi đối với thân phụ mình... bà ấy biết rõ tính nết của ông cụ. Chúng tôi đã buộc ông cụ phải nghỉ việc vì lý do sức khỏe, nhưng chúng tôi cũng đã thấy trước. Rồi chúng tôi bắt tay vào quét dọn...

- Những chuồng bò của Augias - Ông George cầu nài. *(Theo thần thoại Hy Lạp thì Augias, con trai thần mặt trời, có một chuồng chăn nuôi súc vật nhiều năm không được coi sóc. Hercule phải đào hai nhánh sông vào chuồng bò để quét dọn - ND)*

Poirot hơi giật mình.

- Nhưng công việc thật là quá sức với chúng tôi - ông Ferrier tiếp tục nói - Khi những sự việc được đưa ra công khai, cả nước sẽ quay lưng lại với chúng tôi. Chính phủ sẽ đổ. Everhard và đảng của hắn sẽ lên nắm quyền. Ông biết cái chính trị của Everhard là như thế nào không? Hắn khôn khéo nhưng tàn bạo, hiếu chiến và không biết tự giới hạn mình. Những người ủng hộ chúng thì bất lực và nhu nhược... cái đó sẽ dẫn đến sự chuyên chính.

- Chỉ cần bóp nghẹt được tất cả những cái đó ! - Ông George nói.

Ông Thủ tướng lắc đầu một cách chậm chạp.

- Ông không tin là những cái đó có

thể xảy ra chứ ? - Poirot hỏi.

- Ông Poirot, tôi mời ông tới vì ông là niềm hy vọng cuối cùng của tôi. Công việc rất quan trọng, rất nhiều người biết, khó mà nghĩ đến việc bùng bít nó đi. Dùng bạo lực ư ? Mua chuộc ư ? Không thể được và rất vô ích. Ông Bộ trưởng Bộ nội vụ đã ví nó với những chuồng bò của Augias. Phải, cần có một dòng nước sông tràn nước... một sự kỳ lạ.

- Ông cần đến một Hercule - Poirot hài lòng xác nhận - Hercule là tên tôi, ông không nên quên...

- Ông có thể tạo ra được những điều kỳ lạ ư, ông Poirot ?

- Chắc rằng ông đã cho điều ấy là có thể vì ông cho gọi tôi đến.

- Đúng như vậy... Tôi nghĩ rằng sự cứu giúp, nếu có, không thể nào tới bằng những biện pháp thông thường, John Hammett là một kẻ bịp bợm. Liệu người ta có thể xây dựng được một ngôi nhà trên một nền móng mục nát không ? Tôi không biết. Nhưng tôi cố thử. Ông cười với vẻ cay đắng - Những nhà chính trị, rõ ràng là như vậy, muốn yên vị bằng những lý do chính đáng.

Hercule đứng lên.

- Thưa ông - Anh nói - Theo kinh nghiệm thì tôi ít thích những nhà chính trị. Nếu John Hammett có ý đồ ấy với họ, tôi sẽ không ra tay. Nhưng với ông, tôi hiểu điều mà một nhà bác học đương thời đã nhận xét. Ông là một người trong

sạch. Tôi sẽ làm việc này với năng lực của tôi.

Anh cúi đầu chào và rời khỏi phòng.

- A ! Như thế đây, đột ngột làm sao - Ông George kêu lên.

- Đó là một lời khen - Ông Edward Ferrier nói.

Khi Poirot đang bước xuống cầu thang thì một người đàn bà tóc vàng, cao lớn đến đứng trước mặt anh.

- Thưa ông Poirot, xin ông vui lòng quá bộ tới chỗ tôi, được không ?

Anh đi theo bà vào một căn phòng. Bà cẩn thận đóng cửa phòng lại. Bà chỉ cho anh một chiếc ghế và mời anh một điều thuốc.

- Ông vừa gặp chồng tôi, phải

không ? - Bà nói bằng giọng bình tĩnh - và ông ấy đã cho ông biết câu chuyện liên quan đến cha tôi.

Poirot nhìn bà với vẻ chăm chú. Bà ta xinh đẹp, nét mặt bà lộ ra là con người có tính cách và thông minh. Là phu nhân của Tổng thống, đó là một bộ mặt bình dân, là nghĩa nữ của John Hammett, bà ta lại càng bình dân hơn.

Đó là một người vợ quên mình, một người mẹ tinh ý. Bà quan tâm đến cuộc sống hàng ngày trong vai trò một người phụ nữ. Bà ăn mặc đẹp nhưng không phải là theo mốt mới nhất. Bà tham gia nhiều công tác từ thiện và bà có chân trong chương trình giúp đỡ vợ con của những người thất nghiệp. Dân trong

nước kính trọng và yêu mến bà. Đó là một trong những con chủ bài của đảng.

- Chắc bà đã phải đau khổ nhiều, thưa bà - Poirot nói.

- Ô ! Vâng... ông không thể biết như thế nào đâu. Đã nhiều năm nay, tôi đã sợ... một cái gì đó xảy ra.

- Bà không biết rõ đó là chuyện gì ư ?

- Không, không hiểu chút nào. Tôi chỉ biết rằng thân phụ tôi không phải... như cái mà người ta đã tưởng. Từ khi còn rất trẻ tôi đã biết rõ... đó là một kẻ lừa dối.

Giọng bà bắt đầu run lên:

- ... Gả tôi cho Edward... và Edward bắt đầu mất tất cả.

- Thưa bà, bà có những kẻ thù chứ

? - Poirot bình tĩnh hỏi.

Bà ta nhìn anh một cách ngạc nhiên:

- Kẻ thù ư ? Tôi không tin.

- Tuy nhiên tôi thì tôi tin là có đấy

- Poirot trầm ngâm nói.

Và anh bắt đầu nói với vẻ sôi nổi:

- Bà có can đảm không, thưa bà ?

Người ta đang chuẩn bị một cuộc chiến tranh chống lại chồng bà... cả bản thân bà nữa. Bà cần sửa soạn một sự chống lại.

- Đối với tôi thì chẳng có gì là quan trọng cả! - Bà kêu lên - Chỉ có Edward phải đề phòng mà thôi !

- Nói người này tức là người ta nói người khác. Thưa bà, bà nên nhớ là vợ của một vị Hoàng đế đấy.

Anh thấy mặt bà tái nhợt

- Ông định nói gì với tôi đây ? -

Bà ta nói và cúi đầu về phía anh.

o o o

Percy Perry, chủ bút tờ Những tia X, ngồi trước bàn giấy khói thuốc bay nghi ngút.

Hắn người nhỏ thó và có cái đầu như đầu con chồn.

- Phải - Hắn nói bằng giọng êm dịu nhưng nhóp nhúa - Người ta sẽ cung cấp cho chúng những thứ rác thải. Chúng sẽ có những cái đó ! Thật là thú vị phải không ông bạn.

Người trợ lý trẻ tuổi của hắn, đeo kính mát, nhìn hắn với vẻ lo ngại.

- Ông không nóng nảy đấy chứ ? -

Anh ta hỏi lại.

- Anh chờ một sự phản ứng bằng bạo lực ư ? Không sợ gì cả. Không ai có gan làm thế đâu. Hơn nữa, làm như vậy thì họ đạt được gì? Bây giờ thì người ta đã chuẩn bị tất cả rồi, ở lục địa này cũng như ở châu Mỹ nữa.

- Họ sẽ phải lăn lộn trong cái thùng nhào bột. Nhưng họ cũng phải làm một cái gì chứ ?

- Chắc chắn là như thế, họ sẽ phải cử một người đến thương lượng một cách nhũn nhặn...

Cùng lúc ấy chuông điện thoại reo lên. Percy Perry nhắc máy.

- Ai vậy ? Được, cho vào.

Hắn đặt máy, cười nửa miệng.

- Họ giao công việc cho tên người

Bỉ kỳ cục này! Hấn nhập cuộc. Hấn muốn biết cuộc chơi của chúng ta.

Hercule Poirot xuất hiện. Anh ăn mặc một cách cẩn thận: một chiếc áo khoác trắng cài cúc hàng hoàng.

- Rất hân hạnh được làm quen với ông, ông Poirot - Percy Perry nói - Ông muốn tham dự cuộc đua ngựa ở Ascot ư ? Không à ? Ồ ! Tôi cứ tưởng như vậy.

- Tôi được khen ngợi nhiều quá - Nhà thám tử trả lời - Người ta thích có những ấn tượng tốt - Anh nói thêm và nhìn một cách vô tư về mặt khó coi cùng cách ăn mặc cầu thả của nhà báo, nhất là khi anh có những ưu thế tự nhiên.

- Ông muốn gặp tôi về vấn đề gì vậy ? - Perry lạnh lùng cắt ngang.

Poirot cúi đầu về phía trước, vồ vào cái đầu gối mềm của chủ nhà, cười tinh quái:

- Tổng tiền.

- Ông muốn nói cái quý gì vậy ?

- Một con chim nhỏ nói với tôi rằng... vào một lúc nào đó, ông sẽ đưa ra một vài bài có trọng lượng lớn trên tờ báo của mình một cách dí dỏm, tài khoản trong nhà băng của ông sẽ lớn lên đột ngột... Nhưng đó chỉ là những lời nói suông thôi, chứ thực tế thì không có những bài báo như vậy.

Poirot ngồi thẳng lên với vẻ hài lòng.

- Ông cho đây là một sự thóa mạ ư ?

- Chủ nhà hỏi.

Poirot cười một cách thận trọng:

- Tôi tin chắc là ông không làm như thế.

- Ngược lại ! Dù thế nào đi nữa tôi cũng thách ông chứng minh được là tôi tống tiền họ !

- Không, không, tôi tin ông. Ông hiểu sai rồi. Tôi không đe dọa ông. Tôi chỉ có một câu hỏi đơn giản: bao nhiêu ?

- Tôi không biết ông muốn nói gì.

- Về một đại sự quốc gia, thưa ông Perry.

- Tôi là một nhà cải cách, thưa ông Poirot. Tôi muốn cọ rửa cái phía dưới của nền chính trị. Tôi phản đối tệ hối lộ. Ông có biết môi trường chính trị của đất nước hiện giờ như thế nào không ? Đó là

những cái chuông của Augias, không hơn, không kém.

- Này ! Trong đó có cả ông nữa...

- Và người ta phải cọ rửa những chuông bò ấy, đó là những làn sóng trong sạch của ý nguyện công chúng.

Hercule Poirot đứng lên.

- Tôi vỗ tay khen ngợi những tình cảm của ông - Anh nói - Nhưng thật là thiệt hại vì ông không cần đến tiền.

- Này, đợi cho một phút - Người kia vội vàng nói - Tôi không cho là như thế...

Nhưng Hercule Poirot đã ra khỏi phòng.

Anh không ưa những kẻ tống tiền và đó là sự chối từ của anh với những công việc tiếp theo của họ.

Everit Dashwood, một chàng trai mặt tròn trĩnh của tờ báo Cành Cây thân mật nắm tay Hercule Poirot bằng cả hai bàn tay của mình.

- Toàn bùn là bùn, thưa ông. Ở chỗ chúng tôi là bùn sạch... có thể thôi.

- Tôi không coi ông giống như Perry.

- Cái con quỷ hút máu người ấy. Đó là sự nhục nhã trong làng báo của chúng tôi. Nếu có thể, chúng tôi đã cho hấn trôi luôn.

- Đúng là lúc này đây, lúc mà tôi có trách nhiệm làm sáng tỏ một vụ om sòm chính trị.

- Và đồng thời cọ rửa những cái

chuông bò của Augias nữa phải không? Thật là quá sức ông, ông bạn. Chỉ có một cách: làm cho dòng sông Tamise chảy ngược vào trụ sở Quốc hội.

- Ông nói hơi quá đáng.

- Tôi biết rõ con người, thế thôi.

- Tôi có cảm giác ông là người mà tôi cần. Ông là con người mạnh bạo, ông biết cách hài hước và ông yêu mến những cái xuất phát từ sự bình thường.

- Nhưng những cái đó sẽ đến đâu kia chứ ?

- Có một âm mưu cần phải lộ mặt nạ. Đây sẽ là một nguồn tài liệu cho tờ báo của ông.

- Rất tốt !

- Đây là một âm mưu làm ô danh một phụ nữ.

- Càng tốt. Những câu chuyện giật gân bao giờ cũng đắt giá.

- Vậy thì ông ngồi xuống và lắng nghe...

o o o

Mọi người bàn tán:

- Không, tôi không tin chút nào. John Hammett từ xưa tới nay vốn là người thật thà. Ông ta không giống những nhà chính trị khác.

- Đó là cái mà người ta nghe nói về bọn đê tiện trước khi người ta lột mặt nạ chúng.

- Trong vụ dầu hỏa ở Palestine lão ta kiếm được hàng triệu đồng. Đúng là một sự lường gạt.

- Everhard không làm những

chuyện như vậy. Ông ta theo trường phái cũ.

- Tôi không muốn tin John Hammett là một tên kẻ cướp. Báo chí nói không một câu nào đúng sự thật cả.

- A ! Thế ư ? Vợ của Ferrier là con gái của ông ấy. Và anh đã đọc những điều người ta viết về bà ta chưa ? (Một bài báo của tờ Những tia X được truyền tay nhau: Vợ một hoàng đế ư ? Chúng tôi nghe nói rằng một phu nhân cấp cao trong giới chính trị đã cùng đi với một tên đã đực tới một nơi đáng nghi vấn. Ôi! Dagmar Dagmar, tại sao người lại như vậy?)

- Bà Ferrier không bao giờ như thế, một tiếng nói chậm chạp và nghiêm chỉnh. Một tên đã đực ư ? Đó là một loại

trai nhảy đầm Nam Mỹ.

-Ồ ! Một giọng nói khác chen vào

- Với phụ nữ thì người ta không bao giờ hiểu rõ được. Họ có thể làm mọi chuyện.

o o o

- ... Đúng thế đấy, anh yêu, em cam đoan rằng cái đó tuyệt đối đúng. Mini nghe Paul nói lại chuyện Andy đã kể cho anh ta nghe. Bà ta hoàn toàn đòi bại rồi.

- Bà ta có vẻ khờ dại và đáng mến trong các cuộc lạc quyền từ thiện kia mà.

- Đó là một sự nguy trang đơn giản thôi, anh yêu. Bà ta có vẻ bất kham. Chỉ cần đọc báo Những tia X là rõ cả. Thật là khủng khiếp. Em tự hỏi là họ lấy ở đâu ra những tin tức ấy ?

- Anh bảo đây là một vụ om xòm

chính trị ư ? Người cha đã biến thủ quỹ của đảng thì sao ?

o o o

- Bà Rogers ạ, tôi không muốn nghĩ đến chuyện này chút nào. Tôi bao giờ cũng cho rằng bà Ferrier là một người xinh đẹp.

- Bà có tin rằng những điều kinh khủng ấy là sự thật không ?

- Tôi nhắc lại: tôi không muốn nghĩ đến chuyện này. Bà ta đã tham gia một cuộc bán đấu giá lấy tiền góp quỹ từ thiện ở Pelchester hồi tháng Sáu vừa rồi. Tôi ngồi gần bà ta như tôi đang ngồi với bà đây. Bà ta có nụ cười đáng mến.

- Phải, chắc chắn là như thế, nhưng không có lửa thì sao lại có khói kia chứ.

- Tất nhiên. Chỉ có Thượng đế mới

biết rõ thôi...

o o o

Edward Ferrier mặt tái nhợt, những nét nhăn sâu xuống, quay về phía Poirot.

- Những đòn đánh vào vợ tôi ! Thật là huyền não... bạo loạn ! Tôi sẽ khởi tố những cái giẻ rách như bản ấy !

- Tôi không khuyên ông làm điều ấy.

- Nhưng phải chặn đứng những lời dối trá đê hèn ấy !

- Ông có chắc chắn rằng đây chỉ là những lời dối trá không ? Vợ ông sẽ nói sao ?

Ferrier tỏ ra lúng túng trong một khoảnh khắc.

- Vợ tôi cho rằng tốt hơn cả là không chú ý đến việc này nữa... nhưng tôi không thể... mọi người đều nói...

- Vâng, mọi người đều nói.

o o o

Rồi báo chí lại đưa tin: Vợ Ferrier bị chấn động thần kinh đã đi nghỉ ở Ecosse.

Phỏng đoán dị nghị, khẳng định: Bà Ferrier không có ở Ecosse, bà ta chưa bao giờ sống ở đây...

o o o

Những chi tiết gây ồn ào:

- Em đã nói với anh là Andy đã nhìn thấy bà ta. Phải trong cái hộp đêm gớm guốc ấy! Bà ta đang say rượu hoặc say ma túy và bên cạnh bà có một anh

chàng người Argentine...

Và câu chuyện được nhân lên:

Bà Ferrier bị một chàng kỹ sĩ người Argentine bắt cóc; người ta thấy bà say sưa ở Paris. Đã nhiều năm nay bà thường dùng chất kích thích này và bà uống rượu như một cái thùng không đáy.

Dần dần những người đàn bà tiết hạnh của Anh quốc, lúc đầu thì ngây thơ sau đó nổi loạn tin rằng câu chuyện hẳn là căn cứ vào một điều gì đó. Đó là phụ nhân của Thủ tướng ư ? Than ôi !

Sau đó lại có những tấm ảnh...

Bà Ferrier chụp ở Paris, trong một hộp đêm, tay ôm lấy cổ một chàng trai tóc nâu, mắt bôi rỏi... sau đó, trên bãi biển, không mặc quần áo, đầu dựa vào chàng trai ấy.

Bà Ferrier trả giá đúng lúc, bài báo nói như vậy...

o o o

Bốn mươi tám tiếng đồng hồ sau, tờ Những tia X bị truy tố về tội phỉ báng.

Ông Mortimer, luật sư của Hoàng gia, đĩnh đạc, bắt bình về câu chuyện, đại diện cho bên nguyên đơn. Bà Ferrier, luật sư nói, là nạn nhân của một âm mưu đê hèn mà người ta chỉ có thể ví câu chuyện "Chuỗi hạt ngọc của Hoàng hậu", nhằm hạ uy tín của Marie Antoinette, dưới con mắt của nhân dân. Ở đây người ta muốn bôi nhọ, làm mất uy tín một phụ nữ quý phái, có đầy đủ đức tính và trên đất nước mà bà là vợ của một lãnh đạo cao nhất. Ông Mortimer nhắc nhở với kẻ

căm ghét hành động của một vài đảng phái chính trị quá khích nhằm mục đích phá hoại nền dân chủ. Sau đó ông gọi các nhân chứng ra.

Người đầu tiên là linh mục ở nhà thờ Northumerland, ông Honderson, một trong những bộ mặt có uy tín của Nhà thờ Anh quốc. Với tính thanh liêm dễ tha thứ và là một nhà hùng biện có tài, ông được mọi người quen biết yêu mến và sùng bái ông. Ông thề rằng vào thời gian viết trên báo chí thì bà Ferrier đang sống với vợ chồng ông. Bị mệt mỏi vì những công tác từ thiện mà bà đã tham gia, bà được lệnh của thầy thuốc là phải tuyệt đối nghỉ ngơi. Người ta đã giữ bí mật cuộc nghỉ này để tránh các cuộc phỏng vấn của báo chí.

Một ông thầy thuốc danh tiếng tiếp lời linh mục tuyên bố rằng ông đã khám bệnh cho bà Ferrier và đã ra lệnh cho bà nghỉ ngơi hoàn toàn, tránh mọi sự lo nghĩ.

Một thầy thuốc khác cũng nói là ông đã săn sóc sức khỏe cho bà Ferrier trong thời gian ở Northumberland.

Sau đó người ta gọi đến Thelma Andersen.

Những người tham dự phiên tòa đều giật nảy mình khi nhìn thấy người đàn bà này. Bà ta giống hệt bà Ferrier.

- Bà tên là Thelma Andersen phải không ?

- Vâng.

- Bà thuộc quốc tịch Đan Mạch ư ?

- Phải, tôi sinh ra ở Copenhagen.

- Và bà làm việc trong một quán cà phê tại đây, đúng không ?

- Đúng.

- Xin bà vui lòng cho chúng tôi biết đã có việc gì xảy đến với bà ngày 18, tháng Ba vừa rồi ?

- Có một ông người Anh đến tìm tôi. Ông ấy nói với tôi rằng ông ta làm việc trong tòa báo Những tia X.

- Bà có chắc chắn là ông ta nói Những tia X không ?

- Ô ! Chắc chắn chứ ! Vâng, vì thoạt đầu tôi cho rằng đây là một tờ báo về y học. Nhưng thực ra thì không phải. Ông ấy nói với tôi rằng có một bà tài tử người Anh muốn tìm một người thay thế

và tôi đúng là người mà bà ta cần. Tôi ít đi xem chiếu bóng nên tôi không nhớ cái tên mà ông ấy nói ra. Nhưng ông ấy nói rằng bà tài tử này bị ốm và bà cần một người nào đó xuất hiện trước công chúng thế chân bà ta và bà sẽ trả nhiều tiền cho công việc này.

- Ông người Anh ấy đã trả cho bà bao nhiêu tiền ?

- Năm trăm bảng Anh. Lúc đầu tôi cho đây là chuyện đùa cợt... nhưng ngay lập tức ông ấy đưa cho tôi một nửa số tiền trên. Và tôi đã xin nghỉ phép nơi tôi làm việc.

Và người làm chứng tiếp tục kể lại việc mình đã làm. Người ta đã đưa bà đi Paris, cung cấp cho bà quần áo và giới thiệu bà với một "Chàng hiệp sĩ".

Một người Argentine lịch sự, lễ phép và đáng mến.

Tất nhiên nhân chứng cảm thấy thoải mái. Trở về Londres, chàng trai có nước da nâu đã cho bà tới các hộp đêm và người ta đã chụp ảnh họ như thời gian ở Paris. Nhiều nơi họ tới mà nhà cửa không được đèn hoàng lăm thì người ta không chụp ảnh. Người ta bảo trước với bà rằng mọi bức ảnh sẽ được đăng báo và ngài Ramon bao giờ cũng đối xử lễ phép với bà.

Không, chưa bao giờ người ta nói với bà cái tên bà Ferrier và bà cũng chưa bao giờ nghĩ là mình đóng vai bà này. Bà đã hành động không một chút mảnh lối nào.

Người ta đưa cho bà xem những tấm ảnh và bà nhận ngay đây là những bức ảnh người ta đã chụp bà khi ở Paris và ở Riviera.

Những lời khai của Thelma Andersen biểu lộ sự thành thật tuyệt đối. Đó là một người đàn bà đứng đắn nhưng hình như kém thông minh. Lúc này bà ta rất bực mình vì hiểu được người ta đã bắt bà phải đóng vai trò này.

Bên bị đơn không thuyết phục ai cả. Họ tuyên bố rằng mình không có quan hệ gì với nhân chứng. Văn phòng của họ ở Londres cũng nhận được những tấm ảnh như vậy và họ đã cho rằng đây là những ảnh thật.

Lời kết luận của ông Mortimer làm

thỏa mãn mọi người. Ông nói đây chỉ là một âm mưu chính trị đê hèn hòng làm mất uy tín ông Thủ tướng và phu nhân. Tình cảm của mọi người đều hướng về bà Ferrier khốn khổ.

Bản án không kết tội ai và nó đã được sự tán thành nhiệt liệt của quần chúng và sự tôn kính của nó cũng rất to lớn.

Đám đông hoan nghênh bà Ferrier, chồng và thân phụ bà khi họ ra về.

Edward Ferrier nồng nhiệt nắm chặt tay của Poirot.

- Ông Poirot, tôi chân thành cảm ơn ông. Dù sao đi nữa thì cái giẻ rách Những tia X cũng đã bị quét dọn. Cái đó dạy cho họ đừng có mưu toan làm những điều ô nhục như vậy nữa ! Đánh vào

Dagmar con người hiền lành nhất! Cảm ơn Thượng đế, ông đã thành công trong việc lật mặt nạ bọn chúng... Ai đã gợi ý cho ông rằng họ đã sử dụng một diễn viên đóng thay như vậy ?

- Cái đó chẳng có gì là mới. Cái đó đã được bà Jeanne de la Motte sử dụng thành công trước khi bà ta đóng vai Marie- Antoinette rồi.

- Tôi phải đọc lại cuốn "Chuỗi hạt ngọc của Hoàng hậu" mới được. Nhưng mà làm thế nào mà ông tìm được người đàn bà mà họ dùng để thay thế ?

- Tôi đã tìm bà ta ở Đan Mạch và đã gặp bà ta ở đây.

- Nhưng tại sao lại tìm ở Đan Mạch ?

- Vì bà nội của bà Ferrier là người Đan Mạch và bà Ferrier là người có những nét Đan Mạch nổi bật. Và còn vì những lý do khác nữa...

- Sự giống nhau thật rõ ràng. Thật là một ý nghĩ quái gở ! Tôi tự hỏi vì sao bà ta lại đi vào một vai trò bản thủ này.

Poirot cười.

- Nhưng bà ta không tự đi vào đây...

Và anh chỉ tay vào ngực mình.

- Chính tôi đã nghĩ ra cái đó.

- Tôi không hiểu. Ông muốn nói gì vậy ?

- Chúng ta phải nhớ lại một chuyện khác xa hơn chuyện "Chuỗi hạt ngọc của Hoàng hậu" đó là chuyện việc cạo rủa

những chuồng bò của Augias, Hercule đã dùng cả một con sông. Chúng ta hiện đại hóa câu chuyện. Chúng ta kể cho mọi người khác nghe một câu chuyện bê bối với một lực lượng khác của tự nhiên là người phụ nữ. Cái này cần đến dòng nước xoáy mạnh hơn là sự tranh cãi chính trị lật vật. Cũng như Hercule, tôi đã phải nhúng tay xuống bùn để đấp một con đê làm quay ngược dòng nước. Một người bạn làm báo đã giúp đỡ tôi. Anh ta đã đi Đan Mạch tìm một người đàn bà để sắm vai trò mong muốn. Anh ta đã gặp và nói chuyện với người đó và ra về vô tình nhắc đến tờ báo Những tia X với hy vọng là bà ta nhớ lại việc đã làm. Bà ta đã làm việc đó thật. Sau đó thì việc gì xảy ra? Phải bóc nhiều lớp bùn bao bọc

người vợ của Hoàng đế. Chuyện này thích thú với mọi người hơn là những chuyện om xòm chính trị. Kết thúc ra sao? Đạo đức bị xúc phạm. Người đàn bà hoàn toàn trong trắng. Một dòng thác tình cảm tốt đẹp đã cọ rửa những chuồng bò của Augias. Bây giờ thì mọi tờ báo trong nước có thể đăng những chuyện biên thủ tiên của ông John Hammett nhưng không một người nào tin có thực lấy một chữ.

Cánh mũi phập phồng, ông Edward Ferrier nắm chặt tay lại.

- Vợ tôi ! Ông đã dám cả gan dùng vợ tôi...

Chắc chắn là điều sung sướng đối với Poirot trong nghề nghiệp của mình là

không phải chịu một sự sửa sai nào khi bà Ferrier bước vào phòng.

- Thế nào - Bà nói - Công việc tốt chứ.

- Dagmar... Mình đã biết tất cả ư ?

- Nhưng chắc chắn là như vậy, anh yêu.

Và bà cười, một nụ cười đơn giản, có phần thân thiết của một người vợ chân chính.

- Và mình không nói với tôi một lời nào !

- Nhưng, Edward, anh đã chẳng để ông Poirot có toàn quyền hành động đây ư ?

- Chắc chắn là không !

- Thì đó là chúng tôi nghĩ ra.

- Chúng tôi ư !

- Ông Poirot và tôi... Tôi đã nghỉ an dưỡng tốt ở nhà ông linh mục. Bây giờ tôi rất khỏe khoắn. Người ta muốn tôi dự một buổi lễ đặt tên cho một con tàu ở Liverpool... đây là một việc tốt, tôi tin như vậy.

ĐÀN CỜ CỦA ANDERSEN

- Tôi tha thiết xin lỗi ông, ông Poirot, tôi đã lạm dụng thời giờ của ông.

Bà Carnaby nắm chặt lấy chiếc quai của túi xách tay và lo lắng nói. Bà ta, như thường lệ, lúc nào cũng thở vội vàng.

- Ông còn nhớ tôi đấy chứ, đúng không? - Bà ta hỏi.

- Đối với tôi thì bao giờ bà cũng là kẻ phạm tội khôn ngoan mà tôi chưa hề gặp - Poirot trả lời với vẻ tinh quái.

- Ôi ! Tại sao ông lại nói như vậy ? Ông đã đối xử rất tốt với tôi. Chúng tôi thường nói về ông, Emily và tôi, và mỗi

khi chúng tôi thấy một tờ báo viết về ông, chúng tôi cắt ra ngay lập tức và chúng tôi dán vào một quyển sổ riêng.

- Rất cảm ơn. Thế còn con chó Auguste hiện nay ra sao ?

- Ô ! Ông Poirot nó trở nên thông minh hơn bao giờ hết. Nó biết tất cả. Có một lần tôi mãi ngắm một cháu nhỏ trong xe thì tôi thấy xe rung động mạnh, Auguste đã nhanh nhẹn cắn đứt dây an toàn buộc cháu bé ra. Thế có giỏi không? Chúng tôi đã học được ở nó một việc làm tốt. Chúng tôi bảo nó: Hãy sống chết vì Hercule Poirot! Và nó đã làm như thế.

- Tôi có cảm giác rằng Auguste đã tham gia vào một tội ác nào đó với bà mà chúng ta sắp sửa nói đến.

Bà Carnaby không cười. Bộ mặt

béo tốt của bà tôi sầm lại.

- Thưa ông Poirot - Bà ta nói với giọng có phần nghẹn ngào - Tôi đang rất lo ngại.

- Có việc gì vậy ? - Nhà thám tử nhẹ nhàng hỏi.

- Tôi sợ... một nỗi sợ hãi không thể dứt bỏ được ! Tôi có những ý nghĩ !

- Ý nghĩ về việc gì ?

- Ô ! Những ý nghĩ lạ lùng nhất ! Ví dụ như hôm qua, trong óc tôi nghĩ đến một kế hoạch tài tình để ăn cướp ở một trạm bưu điện. Tôi không chủ tâm ! Tự dưng nó đến thôi ! Tôi cũng đã nghĩ đến những thủ đoạn tinh vi để vận chuyển hàng cấm, hàng lậu... Tôi tin chắc rằng sẽ thành công.

- Tôi không nghi ngờ gì về điều đó. Vì cái đó mà những ý nghĩ của bà đều nguy hiểm cả.

- Cái đó làm tôi lo lắng vô cùng, nhất là khi nghĩ đến cái cách mà tôi đã làm. Cái đó chắc đã làm cho tôi có nhiều thích thú. Tôi đã rời bỏ nhà bà Hoggin và tới làm việc cho một bà già khác với chân đọc sách cho bà nghe và viết thư giúp bà. Thư từ thì viết nhanh thôi, còn đọc sách thì tôi bắt đầu đọc bà già đã ngủ rồi. Thế là tôi dùng thời gian để suy nghĩ. Tôi đã đọc một cuốn sách dịch từ tiếng Đức nói về những thủ đoạn phạm tội một cách tinh vi, loại trừ mọi sự xúc động. Do đó tại sao tôi tìm gặp ông.

- A ! ra thế đây.

- Ông thấy không, trong bản thân tôi có nhiều thói xấu, có nhiều mong muốn hành động ! Cuộc đời khốn khổ của tôi rất nhàm chán. Thật thà mà nói tôi muốn sống như những con chó Bắc Kinh. Tôi hy vọng, nếu có thể được từ bỏ ý định hành động bằng những việc làm tốt.

- A ! Đó là vì muốn cộng tác với tôi mà bà tới đây ư ?

Bà Carnaby đỏ mặt.

- Đây là điều tự hào về phần tôi, tôi hiểu điều đó. Ông đã là người rất tốt...

Bà ta ngừng lời. Người ta thấy trong cặp mắt xanh của bà một sự van nài âm thầm.

- Đó là một ý định - Poirot chậm

chấp nói.

- Tôi không thông minh lắm. Nhưng tôi có... khả năng giả vờ rất giỏi. Như vậy rất cần thiết cho việc có một chỗ đứng. Tôi đã nhận thấy người ta thu được nhiều kết quả tốt nếu tỏ ra ngu ngốc hơn.

Hercule Poirot cười.

- Thưa bà, bà làm tôi thích thú.

- Ôi ! Ông thật là một con người kỳ diệu ! Như vậy, tôi có thể hy vọng được chứ? Tôi được chia một phần gia tài nhỏ, ôi, rất nhỏ thôi, nhưng cái đó cho phép chúng tôi, cô em tôi và tôi, sống một cuộc sống đơn giản ngoài phần tôi kiếm thêm được.

- Tôi phải nghĩ việc sử dụng những tài năng của bà một cách có ích nhất. Bà

đã có một suy nghĩ nào về việc này chưa ?

- Thưa ông Poirot, ông đúng là người đọc được tư tưởng của những kẻ khác. Một trong những người bạn tôi có những hành động làm tôi lo ngại và tôi muốn mang chuyện này đến hỏi ý kiến ông. Có thể ông cho đây là công việc lộ bịch của một cô gái già chăng ? Nhiều khi người ta cường điệu vấn đề, người ta nhìn sự cố ý như là một sự ngẫu nhiên.

- Cái đó làm tôi ngạc nhiên, thưa bà. Nói xem bà đang suy nghĩ về việc gì ?

- Thế này. Tôi có một chị bạn. Một người bạn rất thân tuy rằng những năm gần đây tôi ít gặp chị. Chị ấy tên là

Emmeline Clegg. Chồng chị qua đời để lại cho chị một số tiền khá khá. Nhưng cái chết của chồng làm chị rất khổ sở. Chị cảm thấy cô độc. Chị có phần nào nhẹ dạ, tôi sợ là như vậy. Tôn giáo có thể giúp chị nhiều... nhưng tôi thấy ở đây không phải là thứ đạo chính thống.

- Bà muốn nói về Nhà thờ Hy Lạp ư ?

Bà Carnaby hình như phật ý:

- Ô ! Không, Nhà thờ Anh quốc ! Tôi không tán thành lắm, nhưng tôi theo đạo Cơ đốc... không, tôi không nói về môn phái xuất hiện vào lúc này, lúc khác... tìm cách lôi kéo tư tưởng nhiều người, nhưng tôi cho rằng chúng vẫn có những yếu tố tín ngưỡng...

- Bà cho rằng bạn bà là một nạn

nhân của một môn phái kiểu đó phải không ?

- Đúng như vậy! Tôi tin chắc là như thế. Đó là "Đàn cừu của Mục sư". Trụ sở của nó ở Devonshire... một tòa lâu đài đẹp bên bờ biển. Những thành viên của nó tập trung ở đây từng lúc mà họ gọi đây là thời kỳ ẩn cư. Mỗi đợt kéo dài mười lăm ngày để tiến hành những cuộc lễ dài. Có ba đợt như thế trong một năm: gieo cây đồng cỏ, chăm bón đồng cỏ và thu hoạch đồng cỏ.

- Thật là lạ lùng - Poirot bình luận
- Vì người ta không thu hoạch đồng cỏ như thu hoạch lúa.

- Tất cả đều lạ lùng - Bà Carnaby nói với giọng hăng hái - Cả môn phái

quây quần xung quanh người mà họ gọi là Đại Mục sư. Một ông thầy thuốc tên là Andersen nào đó. Một con người rất quyến rũ, đầy vẻ hấp dẫn.

- Có phải tín đồ hầu hết là phụ nữ không ?

- Có ít nhất ba phần tư là phụ nữ, tôi thấy hình như thế. Còn đàn ông thì hầu hết là bọn tính nết kỳ quặc. Hoạt động của môn phái phụ thuộc vào phụ nữ vì chính họ là những người cung cấp tài chính.

- A! Chúng ta đã biết rõ. Bà có cho rằng đây là một vụ lừa gạt không ?

- Thật thà mà nói, tôi cho là như vậy. Tôi có cơ để lo ngại. Người bạn gái khốn khổ của tôi đã tin tưởng vào tổ chức này nên chị vừa làm bản di chúc để

lại toàn bộ gia tài cho môn phái ấy.

- Chính hẳn là người... gợi ý chứ ?

- Không phải. Đó là ý kiến của chị ấy. Người Đại Mục sư chỉ hướng cho chị một cách sống mới... theo đó thì sau khi chết mọi thứ ta có đều trở về với cội nguồn của chúng. Nhưng đây chưa phải là điều tôi lo lắng nhất.

- Là điều gì vậy ?

- Trong số những người sùng đạo có rất nhiều phụ nữ giàu có. Năm ngoái đã có ba người trong số họ qua đời.

- Và đã để lại toàn bộ gia sản cho môn phái.

- Đúng.

- Người nhà của họ không phản đối ư ?

- Đó là những người độc thân, những người không có bà con xa, gần, bạn bè. Chắc chắn là không có một sự phản kháng nào. Theo tin tức tôi thu lượm được thì những cái chết đó không có nghi vấn gì. Một người chết vì bệnh cảm cúm sau đó chuyển thành sưng phổi. Một người khác bị ung thư dạ dày. Không có gì đáng ngờ và họ không chết ở thánh đường Green Hill mà chết ở nhà. Tất cả đều là chuyện thường tình, tôi không băn khoăn gì, nhưng bây giờ... tóm lại... tôi không muốn chuyện đó xảy ra với Emmeline.

Poirot yên lặng suy nghĩ. Khi anh lên tiếng thì đó là bằng giọng nghiêm trang:

- Bà có thể ghi tên, tuổi và địa chỉ những người trong môn phái ấy đã chết không? - Anh hỏi.

- Chắc chắn là được.

- Tôi tin chắc rằng bà rất can đảm và quyết đoán. Và bà cũng giỏi đóng kịch. Liệu bà có thể đảm nhận một công việc có thể gọi là khá nguy hiểm được không?

- Không có gì làm tôi thích thú hơn

!

- Tôi cũng xin báo trước nếu có điều rủi ro gì xảy ra thì nó sẽ là rất ghê gớm. Chúng ta chẳng đã chạm trán với bọn mất trí, bọn trộm cướp đó sao? Chỉ có một cách là nắm chặt được sự việc. Đó là gia nhập môn phái ấy. Rất tốt nếu

bà thôi phòng số tài sản bà có. Bà rất giàu và sống chẳng có mục đích gì cả. Bà nói chuyện với bà bạn Emmeline của bà về thứ tôn giáo mới này. Bà tìm cách tỏ ra mình ngốc nghếch. Bà ta sẽ thuyết phục bà. Bà sẽ được rủ đến thăm thánh đường Green Hill. Ở đây bà sẽ bị thất bại vì tài dụ dỗ và lời kéo của tên thầy thuốc Andersen. Tôi cho rằng tôi có thể hoàn toàn tin tưởng bà.

Bà Carnaby cười.

- Tôi tin rằng mình sẽ thắng cuộc !

o o o

- Thế nào, anh bạn, anh bạn gặp tôi có việc gì vậy ?

- Đúng là có việc đây - Poirot nhìn mặt trả lời thanh tra Japp - Tôi ghé thăm cái bọn lang băm tóc dài, nhồi sọ

những người đàn bà bằng những lời dối trá. Những tên này đã có những đề phòng. Không dễ gì mà lật tẩy hắn.

- Nhưng anh đã biết những gì về viên thầy thuốc Andersen này ?

- Đó là một nhà hóa học tương lai, nhưng hắn đã bị một trường đại học nào đó ở Đức đuổi cổ đi. Vì mẹ hắn là người Do Thái, hình như thế. Hắn thích thú những chuyện hoang đường và những tôn giáo phương Đông. Hắn để mọi thời gian rảnh rỗi vào việc nghiên cứu và đã viết được một vài cuốn sách về vấn đề này... Về phần tôi, tôi không hiểu gì cả.

- Có thể lão ta là một tên cuồng tín chẳng ?

- Cái đó đối với tôi là quá rõ ràng.

- Có liên quan gì đến những tên và địa chỉ mà tôi đã cung cấp cho anh không ?

- Không. Cả ở đây cũng vậy. Bà Everitt chết vì bệnh viêm ruột. Theo bác sĩ chữa bệnh cho bà thì không có gì đáng nghi ngờ. Bà Lloyd thì chết do bị sung phổi. Lady Western bị bệnh lao. Bà này bị bệnh từ nhiều năm... trước khi gặp tên lang vườn này. Bà Lee bị sốt rét sau khi ăn món xà-lách ở phía Bắc nước Anh. Ba người trong số họ ngã bệnh và chết tại nhà. Bà Lloyd qua đời tại một khách sạn ở miền trung nước Pháp. Thoạt nhìn thì không một cái chết nào liên quan đến Đại Mục sư. Có thể đây đơn giản chỉ là một sự ngẫu nhiên.

Hercule Poirot thở dài:

- Tuy nhiên, anh bạn, tôi có cảm giác rằng đây giống như công việc thứ mười của Hercule và tên thầy thuốc Andersen giống như con quỷ Geryon mà tôi có trách nhiệm trừ khử hẳn.

Japp nhìn anh với vẻ nghi hoặc:

- Poirot, anh nói xem, anh vẫn chưa rời được những cuốn sách lạ lùng thời cổ hay sao ?

- Bao giờ cũng vậy - Poirot nói với vẻ đĩnh đạc, những ý kiến của tôi cũng xuất phát từ thiện tâm.

- Anh có thể đưa ra một tôn giáo mới với lời tụng: Không ai thông minh hơn Hercule Poirot. Amen !...

o o o

- Tôi thấy công việc thật là kỳ diệu nhờ vào sự yên tâm và bình tĩnh của mình - Bà Carnaby thở dài nói.

- Tôi đã nói điều đó với chị rồi - Bà Emmeline Clegg lưu ý.

Hai người bạn gái đang ngồi trên một sườn đồi dốc về phía biển màu xanh thẳm. Cỏ màu xanh ngọc, đất màu đỏ. Thánh đường Green Hills nhô ra trên một mỏm đất nhỏ nổi với đất liền.

- Đất đỏ... - Bà Clegg lẩm bẩm - Mảnh đất vinh quang và hứa hẹn ở đây hộ tống ba định mệnh.

- Đức ngài đã có nhiều lời nói đẹp trong buổi lễ tối qua! - Bà Carnaby thì thào.

- Hãy đợi đến buổi lễ tối nay, lễ

Chăm bón đồng cỏ !

- Tôi rất ngóng đợi, tôi thú nhận điều đó.

- Chị sẽ thấy một cuộc thí nghiệm kỳ diệu.

Bà Carnaby đã tới thánh đường Green Hills vào tuần lễ trước. Bà đã nói với người bạn gái: Tại sao lại như thế. Emmeline, một người thông minh như chị v.v...

Khi tiếp xúc lần đầu tiên với thầy thuốc Andersen bà đã chú ý nói rõ ràng mọi vấn đề:

- Cha tôi là giáo đồ Nhà thờ Anh quốc và lòng tin của tôi không bao giờ phai nhạt. Tôi không tin vào một tôn giáo nào khác.

- Bà thân mến, bà là bạn của bà

Clegg và là vị khách nồng nhiệt theo danh nghĩa ấy. Nhưng xin bà hãy tin chúng tôi, tôn giáo của chúng tôi không phải là một tà giáo.

- Nó rất tốt đẹp - Bà Carnaby nói với bạn như thế sau khi tạm biệt Đức ngài.

- Phải, và với một tinh thần cao cả, kỳ diệu.

Bà Carnaby cảm thấy rõ ràng ảnh hưởng của cái tinh thần siêu đẳng ấy. Bà giật mình. Bà không tới đây để chịu thất bại vì cái ảo giác ma quái của tên Đại Mục sư này! Để từ bỏ những ám ảnh xấu, bà nhớ lại những lời của Hercule Poirot. Anh hiện ra từ chốn rất xa xăm...

- Này ! Hãy nhớ lại, mi tới đây để

làm gì ? - Bà lẩm bẩm.

Nhưng, ngày qua ngày, bà cảm thấy sự thú vị của Thánh đường. Sự yên tĩnh, êm dịu, thức ăn đơn giản nhưng rất ngon. Sự phục vụ ân cần và những bài thánh ca về tình yêu, tài hùng biện của Đức ngài thức dậy ở mỗi người cái đẹp, cái tao nhã của nhân loại... Tất cả đã xóa sạch và ném đi cái xấu xa của đời thường.

Tối nay sẽ có buổi lễ lớn... Tối nay, Amy Carnaby sẽ được khai sáng và trở thành một con chiên trong đàn.

o o o

Buổi lễ được tiến hành trong một tòa nhà quét vôi màu trắng toát gọi là "Chuồng cừu Thiên liêng" rửa tội cho những người mới gia nhập môn phái. Mọi tín đồ đều tập trung ở đây đúng vào

lúc mặt trời vừa lặn. Họ được đứng trên một chiếc bục đặt giữa phòng và mang trên người một loại áo khoác bằng da cừu. Andersen khoác chiếc áo dài màu xanh lá cây, tay cầm một chiếc gậy mục đồng bằng vàng. Râu tóc màu vàng, mắt xanh, vẻ đẹp trai, dáng người cao lớn, hấn tỏ ra rất đường bệ.

Hắn nâng chiếc gậy chặn cừu lên, sự yên lặng tuyệt đối được thiết lập.

- Các con chiên của ta đâu ?

- Chúng con đang ở đây, ôi Mục sư ! - Các con chiên đồng thanh trả lời.

- Sự vui mừng của sự biết ơn tràn ngập trong tim của các con. Đây là ngày hội của sự vui mừng.

- Ngày hội của sự vui mừng và

chúng con rất sung sướng.

- Không còn lo âu đối với các con, không còn thống khổ đối với các con nữa. Chỉ có sự vui mừng !

- Mục sư có bao nhiêu cái đầu ?

- Ba cái đầu: một cái bằng vàng, một cái bằng bạc và một cái bằng đồng.

- Mục sư có bao nhiêu cơ thể ?

- Ba cơ thể: một cái bằng xương thịt, một cái bằng đạo lý và một cái bằng ánh sáng.

- Các con công hiến cho môn phái bằng gì ?

- Bằng máu.

- Các con đã sẵn sàng chưa ?

- Đã sẵn sàng !

- Các con hãy bịt mắt lại và đưa cánh tay phải ra.

Rất dễ bảo, các tín đồ bịt mắt bằng một dải vải xanh mang theo. Cũng như những người khác bà Carnaby đưa cánh tay trần ra.

Viên Đại Mục sư đi qua hàng người. Người ta nghe thấy những tiếng kêu nhỏ vì đau đớn hoặc vì ngây ngất.

- Thật là buồn cười ! - Bà Carnaby tự nhủ - Chúng cuồng loạn tập thể này thật đáng thương. Ta phải bình tĩnh quan sát những phản ứng của người khác. Ta không muốn để họ ảnh hưởng tới ta... không muốn cái đó.

Viên Đại Mục sư đã đi đến trước mặt bà. Bà thấy người ta nắm lấy cánh tay mình. Cảm thấy một sự đau đớn bất chợt như bị đâm vào tay bằng một mũi

kim.

- Việc hiến máu sẽ mang lại sự vui vẻ ! - Người chủ lễ nói.

Hắn đi tiếp.

Rồi một mệnh lệnh vang lên.

- Bỏ khăn ra và hãy hưởng thụ khoái lạc tinh thần.

Bà Carnaby nhìn xung quanh và đi theo đoàn người rời khỏi chuồng cừu. Bà cảm thấy người nhẹ nhàng, sung sướng. Tại sao bà đã tự cho mình là một phụ nữ cao tuổi, sống vô ích và không được yêu đương? Cuộc đời thật là kỳ diệu... Bản thân bà cũng thật là kỳ diệu! Bà ngồi lên một chiếc ghế dài đặt trên thảm cỏ xanh nhìn những tín đồ khác đối với bà lúc này hình như đông đảo hơn.

Hình như cây cối cũng đang di

chuyên...! Bà giơ tay lên với về đây quyền lực. Bà thấy mình có thể chỉ huy cả thế giới. Cesar, Napoleon, Hitler ư? Những nhân vật tí hon khôn khở! Họ có gì đáng kể nếu đặt bên Amy Carnaby? Ngày mai bà sẽ lập lại hòa bình trên toàn thế giới, thiết lập tình hữu nghị quốc tế. Không còn chiến tranh, không còn nghèo khở, bệnh tật nữa.

Bà Amy Carnaby sẽ làm việc này !

Nhưng đi đâu mà vội vàng. Thời gian là vô tận. Bà Carnaby thấy chân tay rời rã nhưng đầu óc thì nhẹ nhàng, dễ chịu. Bà ngủ. Nhưng vừa ngủ bà vừa lập những dự án vĩ đại... Những cánh đồng xanh trải rộng.... Những tòa nhà đồ sộ... Một thế giới mới, kỳ diệu...

Nhưng rồi dần dần cái thế giới thai nghén ấy bị chao đảo và nhà sáng tạo ngáp dài, duỗi thẳng tay chân tê dại. Chuyện gì đã xảy ra từ lúc chập tối đến giờ? Bà đã nằm mơ ư ?

Trăng sáng, bà Carnaby có thể nhìn rõ mặt đồng hồ đeo tay. Kim chỉ mười giờ kém mười. Bà biết mặt trời lặn lúc tám giờ mười. Như thế từ lúc ấy đến giờ chỉ có một giờ ba mươi năm phút thôi ư ? Không thể như vậy được ! Và lúc này...

Thật là huyền hoặc !

o o o

- Bà cần làm theo những chỉ dẫn của tôi một cách rất cẩn thận - Hercule Poirot nói.

- Ô, ông có thể hài lòng về tôi.

- Bà đã nói về ý định hiến tài sản cho môn phái rồi chứ ?

- Phải, tôi đã nói với Đức ngài... xin lỗi, với ông Andersen, một cách phóng đại và cảm động. Tôi nói năng không kém cõi lắm.. Tôi có cảm giác rằng mình rất thật thà. Thày thuốc Andersen là người rất đáng mến, hấp dẫn.

- Tôi biết rõ chuyện này !

- Ông ấy nói: Hãy hiểu những gì bà có thể làm. Tiền nong không làm ông ấy quan tâm, đúng là như thế. Ông ấy trả lời tôi với nụ cười kỳ diệu chứa đựng một điều bí mật gì đó: "Nếu bà không có gì, cái đó cũng không quan trọng. Dù thế

nào, bà cũng đã gia nhập môn phái". Tôi trả lời: Ô tôi có thể! Một người bà con xa đã để lại cho tôi một số tiền lớn. Tôi chỉ sờ đến nó một lần khi làm các thủ tục cần thiết. Nhưng tôi không còn một ai thân thiết, tôi quyết định lập di chúc cho môn phái.

- Hẳn nhận vật tặng của bà một cách vui vẻ chứ ?

- Ông ấy nhận với vẻ thờ ơ, ông ấy bảo: "Tôi cũng không thể sống lâu được. Một cuộc sống tràn đầy những hoan lạc tinh thần đang chờ đợi tôi". Ông ấy nói bằng giọng rất cảm động.

- Bà có nói cho hẳn biết tình trạng sức khỏe của mình không ? - Poirot không hỏi.

- Có. Tôi nói là tôi đã từng bị đau

phổi nhưng sau một thời gian nằm bệnh viện thì phổi đã ổn định.

- Rất tốt !

- Tôi không hiểu tại sao tôi phải nói như vậy trong khi hai lá phổi tôi rất bình thường ?

- Đây là điều rất cần thiết. Bà có nói chuyện về người bạn gái của mình không ?

- Có. Tôi đã tiết lộ với bà ấy, trước đó đã bắt bà phải giữ bí mật, rằng Emmeline được thừa hưởng gia tài của chồng sẽ còn được hưởng một tài sản lớn của một bà cô thân thiết nữa.

- Hy vọng rằng cái đó sẽ đặt bà Clegg khỏi vòng nguy hiểm trong một thời gian nữa.

- Ô ! Ông Poirot, ông cho rằng ở đây có một điều gì đó là gian dối chăng ?

- Đó là cái mà tôi đang cố công khám phá. Bà có gặp một ông Cole nào đó trong Thánh đường không ?

- Có, có một người có tên như vậy vào những ngày cuối... Một con người kỳ dị. Ông ta mặc quần soóc màu xanh lá cây và chỉ ăn có mỗi món rau thô. Đúng là một tên cuồng tín.

- Được! Cái đó tiến triển tốt. Tôi khen bà về công việc đã hoàn thành. Bây giờ, tất cả đã sẵn sàng cho những buổi lễ mùa thu.

o o o

- Bà Carnaby, xin bà vui lòng cho tôi gặp bà một chút - Ông Cole đuổi theo

chân bà, mắt đỏ ngầu.

- Tôi có cảm giác... Tôi cần phải kể lại với bà !

Bà Carnaby thở dài. Ông Cole và những ảo giác của ông làm bà sợ hãi. Đôi khi bà có cảm giác rằng đây là một người điên.

Mắt đỏ, môi run rẩy, ông Cole thuật lại câu chuyện một cách vội vàng:

- Tôi suy nghĩ, tôi trầm tư về sự hoàn mỹ của cuộc sống, về sự sung sướng của bất tử và tôi đã nhìn thấy... Tôi thấy mục phù thủy Elie từ trên trời rơi xuống trần gian bằng một cỗ xe rục lửa.

Bà Carnaby thở dài yên tâm. Cái ảo giác cuối cùng của ông Cole là ông đã đi dự một đám cưới giữa một ông tiên với một bà tiên... và bà đã chú ý nghe...

- ... Ở trên ấy - Ông Cole vẫn nói - người ta đã lập hàng trăm bàn thờ. Có tiếng gọi tôi. "Nhìn đây! Nhìn và chứng kiến những cái gì mi đã thấy rõ. Những cô gái đồng trinh xinh đẹp và trần truồng sẵn sàng hy sinh..."

Ông ta tặc lưỡi và bà Carnaby đỏ mặt.

- Những thầy tu rút dao và xả thịt các nạn nhân của mình.

Bà Carnaby bỏ chạy. Bà đến bên Lipscomb, người coi sóc nơi ăn ở và góp phần làm tăng sự phồn vinh của Green Hills. Bà đi theo hắn ta, nói với hắn là bà đã đánh rơi đầu một chiếc bàn chải. Với bản tính ít giúp đỡ mọi người, hắn nói đây không phải là công việc của

hắn và tìm cách tránh bà. Nhưng bà chỉ rời khỏi hắn khi gặp Đức ngài vừa ở chuồng cừu ra. Được khuyến khích bởi nụ cười của hắn, bà nói với hắn về Cole: "Ông ta đúng là... hoàn toàn là..."

Đức ngài đặt một bàn tay lên vai bà.

- Hãy xua đuổi sự sợ hãi của con đi. Tình yêu hoàn toàn thì không biết sợ hãi...

- Nhưng con có cảm giác rằng ông Cole bị điên rồi. Những ảo giác của ông...

- Bằng cặp mắt trần tục ông ấy sẽ còn những ảo giác. Một ngày nào đó ông sẽ nhìn thấy đức tối cao một cách trực diện.

- Nhưng tại sao ông Lipscomb lại

tỏ ra thô bạo như vậy ? - Bà mạnh dạn hỏi.

Một lần nữa đức ngài lại cười rất tươi.

- Lipscomb là một con chó giữ nhà trung thành. Đó là một tâm hồn hơi thô kệch... nguyên thủy... nhưng tuyệt đối trung thành.

Sau đó hắn bỏ đi. Bà Carnaby thấy hắn đến bên ông Cole, đặt tay lên vai ông. Liệu ảnh hưởng của đức ông có thể chữa được chứng bị các ảo giác ám ảnh của ông ta không ?

Dù thế nào đi nữa chỉ còn một tuần lễ nữa là đến dịp lễ mùa thu rồi.

o o o

Buổi lễ mùa thu sẽ diễn ra vào

buổi tối thì trưa hôm đó bà Carnaby gặp Hercule Poirot trong một quán trà ở Newton Woodbury. Người phụ nữ có tuổi này đỏ mặt và bối rối hơn mọi ngày.

Poirot đặt ra cho bà rất nhiều câu hỏi nhưng bà chỉ trả lời nhát gừng.

- Có bao nhiêu người tham dự lễ?

- Anh hỏi thêm.

- Tôi cho rằng có đến một trăm hai mươi người, Emmerline cũng có mặt ở đây và cả ông Cole nữa, chắc chắn là như thế. Ông ta có những ảo giác. Ông đã thuật lại một số. Tôi không tin. Tôi sợ rằng ông ta bị điên. Sau nữa cũng có đến hai chục người mới gia nhập môn phái.

- Tốt ! Bà biết rõ những công việc mình phải làm chứ ?

Bà Carnaby không trả lời ngay và

khi trả lời thì giọng nói của bà trở nên rất kỳ lạ:

- Tôi hiểu những điều ông đã nói với tôi, ông Poirot...

- Rất tốt !

- Nhưng tôi sẽ không làm như vậy đâu - Bà nói thêm một cách rõ ràng, rành mạch.

Herucle Poirot kinh ngạc nhìn bà ta. Bà bắt chợt đứng lên.

- Ông bảo tôi tới đây để dò xét thày thuốc Andersen - Bà nói với vẻ giận dữ - Ông nghi ngờ ông ta đã làm những chuyện bẩn thỉu. Nhưng ông ta là một con người kỳ diệu. Tôi tin ông ta với cả trái tim mình. Tôi không làm những việc đê hèn này đâu thưa ông ! Tôi là một con

chiên của môn phái. Tôi đã thuộc về Đức ngài. Tôi trả phần nước trà tôi đã dùng.

Bà ta ném tiền lên mặt bàn và đi ra khỏi quán trà như một luồng gió.

- Cửa quý ! - Hercule Poirot nói.

Cô phục vụ phải tới hai lần thì anh mới hiểu ra là cô đưa tờ giấy thanh toán. Rồi anh lại nhận ra cái nhìn ngạc nhiên của một người có vẻ cau có. Anh đỏ mặt, trả tiền rồi ra khỏi quán. Óc anh đang suy nghĩ rất dữ.

○ ○ ○

Một lần nữa các con chiên lại tập trung ở chuồng cừu linh thiêng. Người ta đã đọc những câu nói và trả lời.

- Các con đã sẵn sàng chưa ?

- Đã sẵn sàng !

- ...

- Các con hãy bịt mắt lại và đưa cánh tay phải ra.

Người Đại Mục sư lộng lẫy trong chiếc áo khoác màu xanh từ trên bục bước xuống. Người bị ảo tưởng và chỉ ăn rau, ông Cole đứng bên cạnh bà Carnaby, rên khẽ vì ngầy ngất.

Người Đại Mục sư đến trước mặt người phụ nữ đứng tuổi và nắm lấy cánh tay bà.

- Không ! Không tiêm đâu !

Những câu nói lạ lùng, không ai biết được. Một tiếng chửi rủa, một tiếng thét giận dữ. Người ta bỏ băng vải bịt mắt... để nhìn cái cảnh không thể giải thích được này. Đức ngài đang giãy giụa trong vòng tay của ông Cole, người đang

được một số con chiếc khoác áo da cừu giúp sức.

Những bóng người lạ từ cửa chuồng cừu thiêng liêng chạy vào, những người ăn vận đồng phục.

- Cảnh sát ! - Một người nào đó kêu lên - Họ bắt Mục sư !

Sợ hãi, kinh hoàng nổi lên... Với mọi người ở đây, mục sư là một người tử vì đạo, đau đớn như những nhà tiên tri trước một đám đông dốt nát...

Trong lúc ấy, thanh tra cảnh sát Cole gói cẩn thận chiếc ống tiêm dưới da vừa lấy ra khỏi tay tên Đại Mục sư.

○ ○ ○

Buổi lễ mùa thu sẽ diễn ra vào buổi tối thì trưa hôm đó bà Carnaby gặp Hercule Poirot trong một quán trà ở

Newton Woodbury. Người phụ nữ có tuổi này đỏ mặt và bối rối hơn mọi ngày.

Poirot đặt ra cho bà rất nhiều câu hỏi nhưng bà chỉ trả lời nhát gừng.

- Có bao nhiêu người tham dự lễ ?

- Anh hỏi thêm.

- Tôi cho rằng có đến một trăm hai mươi người, Emmerline cũng có mặt ở đây và cả ông Cole nữa, chắc chắn là như thế. Ông ta có những ảo giác. Ông đã thuật lại một số. Tôi không tin. Tôi sợ rằng ông ta bị điên. Sau nữa cũng có đến hai chục người mới gia nhập môn phái.

- Tốt ! Bà biết rõ những công việc mình phải làm chứ ?

Bà Carnaby không trả lời ngay và khi trả lời thì giọng nói của bà trở nên rất

kỳ lạ:

- Tôi hiểu những điều ông đã nói với tôi, ông Poirot...

- Rất tốt !

- Nhưng tôi sẽ không làm như vậy đâu - Bà nói thêm một cách rõ ràng, rành mạch.

Herucle Poirot kinh ngạc nhìn bà ta. Bà bắt chợt đứng lên.

- Ông bảo tôi tới đây để dò xét thầy thuốc Andersen - Bà nói với vẻ giận dữ - Ông nghi ngờ ông ta đã làm những chuyện bẩn thỉu. Nhưng ông ta là một con người kỳ diệu. Tôi tin ông ta với cả trái tim mình. Tôi không làm những việc đê hèn này đâu thưa ông! Tôi là một con chiên của môn phái. Tôi đã thuộc về Đức ngài. Tôi trả phần nước trà tôi đã dùng.

Bà ta ném tiền lên mặt bàn và đi ra khỏi quán trà như một luồng gió.

- Cửa quý! - Hercule Poirot nói.

Cô phục vụ phải tới hai lần thì anh mới hiểu ra là cô đưa tờ giấy thanh toán. Rồi anh lại nhận ra cái nhìn ngạc nhiên của một người có vẻ cau có. Anh đỏ mặt, trả tiền rồi ra khỏi quán. Óc anh đang suy nghĩ rất dữ.

o o o

Một lần nữa các con chiên lại tập trung ở chuồng cừu linh thiêng. Người ta đã đọc những câu nói và trả lời.

- Các con đã sẵn sàng chưa ?

- Đã sẵn sàng !

- ...

- Các con hãy bịt mắt lại và đưa

cánh tay phải ra.

Người Đại Mục sư lộng lẫy trong chiếc áo khoác màu xanh từ trên bục bước xuống. Người bị ảo tưởng và chỉ ăn rau, ông Cole đứng bên cạnh bà Carnaby, rên khẽ vì ngây ngất.

Người Đại Mục sư đến trước mặt người phụ nữ đứng tuổi và nắm lấy cánh tay bà.

- Không ! Không tiêm đâu !

Những câu nói lạ lùng, không ai biết được. Một tiếng chửi rủa, một tiếng thét giận dữ. Người ta bỏ băng vải bịt mắt... để nhìn cái cảnh không thể giải thích được này. Đức ngài đang giãy giụa trong vòng tay của ông Cole, người đang được một số con chiếc khoác áo da cừu giúp sức.

Những bóng người lạ từ cửa chuồng cừu thiêng liêng chạy vào, những người ăn vận đồng phục.

- Cảnh sát ! - Một người nào đó kêu lên - Họ bắt Mục sư !

Sợ hãi, kinh hoàng nổi lên... Với mọi người ở đây, mục sư là một người tử vì đạo, đau đớn như những nhà tiên tri trước một đám đông dốt nát...

Trong lúc ấy, thanh tra cảnh sát Cole gói cẩn thận chiếc ống tiêm dưới da vừa lấy ra khỏi tay tên Đại Mục sư.

o o o

Poirot nắm chặt bàn tay của bà Carnaby và giới thiệu bà với thanh tra cảnh sát Japp.

- Đây là người cộng tác can đảm

của tôi !

- Hạng nhất rồi, thưa bà - Japp nói

- Không có bà thì chúng tôi không làm được gì.

- Trời ! Ông thật đáng mến. Nhưng, ông thấy tôi đang gần tới chỗ dễ chịu. Tôi gần như sắp trở thành những mù điên khùng đấy! Trong quán trà có lúc tôi thấy quá kinh khủng. Tôi không biết phải xử trí ra sao nữa. Tôi đã phải tùy cơ ứng biến.

- Bà thật là tuyệt diệu - Poirot nói nồng nhiệt - Có lúc tôi nghĩ ai trong chúng ta là người mất trí, vài giây đồng hồ sau tôi hiểu ra sự trung thực của bà.

- Tôi đã bị một cú choáng mạnh khi qua chiếc gương soi tôi thấy tên Lipscomb đang ngồi phía sau tôi. Tôi

chưa biết đây là hấn đi theo tôi hay chỉ là ngẫu nhiên. Tôi đã nói với ông đây là sự ứng phó của tôi và tin rằng ông hiểu được.

Poirot cười.

- Tôi hiểu ngay sau đó. Đó là người độc nhất ngồi gần chúng ta để có thể nghe được câu chuyện. Khi ra khỏi quán tôi đã cho người theo dõi hấn. Khi biết rằng hấn trở về Thánh đường, tôi biết là bà không bỏ rơi tôi... Nhưng tôi vẫn sợ sự nguy hiểm sẽ đến với bà.

- Tôi gặp sự nguy hiểm ư ? Trong ông tiêm có gì vậy ?

- Tôi nói hay anh nói đây ? - Japp hỏi.

- Thưa bà - Poirot nói - Tên thày

thuộc Andersen này đã bắt tay vào việc thiết lập một tổ chức giết người theo khoa học rất lỗi lạc. Hắn như đã để hết thời gian vào nghiên cứu vi khuẩn học. Dưới một cái tên khác ở Sheffield, hắn có một phòng nghiên cứu việc cấy những vi khuẩn khác. Hắn tiêm vào tín đồ một lượng nhỏ cần sa đủ gây cảm giác sung sướng, cái sung sướng mà đức tối cao đã hứa với các tín đồ.

- Cái cảm giác thật là tuyệt vời -

Bà Carnaby nói thêm.

- Đây chỉ là một dạng tác động của nó thôi. Nhờ vào vẻ bên ngoài của mình và tác dụng của chất ma túy hắn đã gây được sự cuồng loạn tập thể có ích cho những ý đồ của hắn. Nhưng chỉ có phụ nữ vì súng đạo, vì lòng biết ơn, đã lập di

chúc cho môn phái thừa kế gia sản của mình thôi. Họ qua đời. Những cái chết bình thường, không uẩn khúc gì. Tôi sẽ không nói sâu về mặt khoa học với bà. Bà chỉ cần biết là người ta có thể tiêm vào cơ thể con người vi khuẩn thương hàn, vi khuẩn lao. Vi khuẩn lao vào một người khỏe mạnh thì không việc gì, nhưng vào một người đã từng nhiễm lao phổi... thì người đó sẽ chết mà không gây cho bác sĩ chữa bệnh một nghi vấn nào. Bà đã nói với hấn là bà đã từng mắc bệnh lao phổi. Chính ông tiêm đó chứa vi khuẩn lao. Hai lá phổi khỏe thì không nhiễm bệnh. Nhưng tôi sợ hấn tiêm vào người bà một loại vi khuẩn khác. Tôi kính phục lòng can đảm của bà và tôi đã

để bà thử thách rủi ro...

- Thật là hoàn hảo ! Tôi thích thử thách với rủi ro. Tôi chỉ sợ mỗi bò tót thôi. Nhưng các ông đã có đủ chứng cứ để nhốt con quỷ dữ ấy không ?

-Ồ! Nhiều hơn nữa là khác - Japp trả lời - Chúng tôi đã khám phòng thí nghiệm và các dụng cụ linh tinh của lão !

- Chắc chắn là hắn còn gây ra nhiều tội ác khác nữa - Poirot nói - Hắn không bị đuổi khỏi trường đại học nào ở Đức vì mẹ là người Do Thái. Đó chỉ là điều lừa bịp để gây cảm tình thôi.

Bà Carnaby thở dài.

- Có chuyện gì vậy ?

- Tôi nghĩ đến giấc mơ trong buổi lễ thứ nhất... nhờ vào chứng cuồng loạn, tôi giả thiết là như vậy. Tôi thu xếp thế

giới vào một cách rất tuyệt diệu! Không có chiến tranh, bệnh tật, những sự xấu xa, sự nghèo khổ.

- Là mộng thì thật dễ chịu rồi -

Japp nói vui.

Bất chợt bà giật mình.

- Tôi phải về nhà. Emmeline đang lo lắng. Và hình như tôi vắng mặt quá lâu đối với con Auguste.

- Chắc chắn là nó cũng nghĩ như Emmeline rằng bà đã chết vì Hercule Poirot đấy.

MỘT CHUYỆN TÌNH

Hercule Poirot giậm chân, thổi vào những đầu ngón tay cho ấm. Những mẩu tuyết trên ria mép anh đang tan thành nước.

Anh đập cửa và một người đàn bà hiện ra. Đó là một người phụ nữ nông thôn mạnh khỏe đang nhìn Hercule Poirot với vẻ lạ lùng. Chắc hẳn là bà chưa bao giờ thấy một người nào giống anh.

- Ông đã gọi cửa ? - Bà ta hỏi.

- Đúng. Xin bà cho nhóm lò sưởi.

Người đàn bà đi ra và quay trở lại với một ít củi khô và giấy vụn trên tay, quỳ trước lò sưởi và bắt đầu nhóm lò.

Hercule Poirot tiếp tục giậm chân

và thổi ấm những đầu ngón tay. Anh đang lo ngại. Chiếc xe hơi của anh, một chiếc Mesaro Gratz đắt tiền, máy móc chưa đủ hoàn thiện theo đòi hỏi. Người lái xe của anh, một chàng trai được trả công hậu hĩnh, đang mày mò sửa chữa. Chiếc xe vẫn không chịu nhúc nhích trên con đường nhỏ cách đây hai kilomet, trong khi tuyết bắt đầu rơi. Nhà thám tử, đi đôi giày lịch sự đánh xi láng bóng, đã buộc phải đi bộ tới Hartly Dene, một ngôi làng nhộn nhịp vào mùa hè và hôn mê vào mùa đông này. Quán "Thiên Nga Đen" gần như hốt hoảng khi đón vị khách bất ngờ mới tới. Chủ quán cứ suy nghĩ mãi mà không hiểu tại sao ông khách không thuê một chiếc xe khác có sẵn

trong cửa hàng cho thuê và sửa chữa xe trong làng để tiếp tục cuộc hành trình của mình.

Hercule Poirot cũng đã từ chối lời gợi ý không phù hợp với quan niệm về tiết kiệm của anh. Thuê một chiếc xe hơi? Anh cũng đã có một chiếc xe to, lịch sự. Và anh chỉ muốn đi đường với chiếc xe này chứ không phải với chiếc xe khác. Nếu việc sửa chữa được nhanh chóng thì nó cũng không thể chạy dưới trời tuyết rơi dày đặc như thế này trước sáng ngày kia. Tuy không muốn, nhưng chủ quán vẫn phải xếp một phòng ngủ cho anh và cử một người phục vụ nhóm lò sưởi và chuẩn bị bữa ăn.

Một tiếng đồng hồ sau, chân duỗi thẳng trước lửa ấm, Hercule Poirot nghĩ

tới bữa ăn mà anh sắp dùng. Thịt bò rán chắc vô vị, khoai tây rán như đá, còn pho mát thì không mềm và bánh bích quy thì không giòn. Lúc này Hercule Poirot đang nhìn lửa cháy và nghĩ, dù sao vẫn còn tốt hơn là lội trên tuyết với đôi giày đánh xi như thế này.

Có tiếng gõ cửa và bà phục vụ bước vào:

- Thưa ông, có người ở xưởng sửa chữa xe muốn gặp ông.

- Cho người ấy vào - Hercule Poirot trả lời bằng một giọng thân mật.

Người đàn bà đi ra. Nhà thám tử khoan dung nghĩ đây có thể là một đề tài bà ta có thể kể lại với bạn bè trong những ngày đông.

Có tiếng gõ cửa rụt rè.

- Mời vào ! - Poirot nói.

Một chàng trai xuất hiện. Vụng về, anh đứng ở ngưỡng cửa, tay xoay chiếc mũ cát két. Nhìn anh, Poirot tự nhủ là mình chưa bao giờ được ngắm một người đẹp đến như vậy. Một vị thần Hy Lạp ở con người ấy chẳng ?

- Đó là vấn đề chiếc xe, thưa ông - Chàng trai nói bằng một giọng lơ đãng - Đã biết rõ vì sao nó không chạy được. Phải mất một tiếng đồng hồ để sửa chữa.

- Hông gì vậy ?

Chàng trai hào hứng kể về những chi tiết kỹ thuật. Poirot gật đầu nhưng anh không hiểu gì cả. Sự hoàn thiện trong vẻ đẹp thể chất của anh là cái mà Poirot chú

ý. Phải, anh tự nhủ, một người đáng mến, một vị thần Hy Lạp, một chàng chẵn cừu Arcadie. Và chàng trai ngừng bật.

Hercule Poirot chau mày. Cảm giác đầu tiên của anh hoàn toàn mới về phương diện thẩm mỹ...

- Tôi hiểu - Anh nói - Phải tôi hiểu rõ. Người lái xe của tôi đã giải thích về những cái đó rồi.

Anh nhìn thấy mặt chàng trai đở lụng, tay nắm chặt chiếc mũ.

- Vâng, thưa ông - Anh ta lắp bắp - Tôi hiểu...

- Nhưng - Nhà thám tử nói dịu dàng - Anh thấy tốt hơn là trực tiếp nói với tôi những điều đó ư ?

- À... vâng, thưa ông, tôi thấy như vậy là tốt hơn cả.

- Anh rất tận tâm. Xin cảm ơn anh.

Vì những lời cuối cùng của anh ta nói với giọng kéo dài nên Poirot tin rằng câu chuyện nói trên của anh ta không quan trọng gì. Anh không làm. Chàng trai không động đậy. Anh ta vẫn vò chiếc mũ cát-két.

- Ôi... Xin ông tha lỗi, thưa ông, nhưng có đúng ông là một nhà thám tử, có đúng ông là Hercule Poirot không ?

- Đúng !

Chàng trai trở nên vui vẻ.

- Tôi đã đọc những bài báo nói về ông

- A ! Vậy ư ?

Người ta có thể đọc thấy trong mắt chàng trai một vẻ buồn phiền. Hercule

Poirot cảm thấy thương hại vì muốn giúp đỡ anh ta.

- Thế nào ? Anh nói đi. Anh muốn hỏi tôi điều gì ?

Và những lời nói dồn dập:

- Thưa ông, có thể ông cho tôi là lỗi bịch, nhưng thực ra tôi không thể bỏ lỡ dịp may như thế này. Do đã được đọc những câu chuyện ly kỳ về ông, tôi tự nhủ mình có thể hỏi ý kiến ông. Liệu ông có điều gì phát ý trong việc này không ?

Hercule Poirot lắc đầu.

- Anh muốn tôi giúp đỡ anh bằng cách nào đó.

- Vâng - Chàng trai trả lời bằng giọng nhỏ nhẹ và vội vàng - Đó là vấn đề một cô gái... Nếu... nếu ông có thể tìm lại được cô ấy...

- Tìm lại cô ta ư ? Cô ta mất tích sao ?

- Thưa ông, vâng.

- Có thể là tôi sẽ giúp anh - Poirot xác nhận - Nhưng trước hết anh phải yêu cầu cảnh sát đã. Đó là nghề nghiệp của họ và họ có nhiều điều kiện hơn tôi.

- Tôi không thể, thưa ông. Đây là câu chuyện riêng tư.

Hercule Poirot chăm chú nhìn anh ta rồi chỉ vào một chiếc ghế.

- Thế thì mời anh ngồi xuống. Tên anh là gì ?

- Williamson, thưa ông, Ted Williamson.

- Ted, mời anh ngồi xuống và nói cho tôi nghe câu chuyện của anh đi.

- Xin cảm ơn ông.

Chàng trai cẩn thận ngồi xuống mép ghế và ngược cặp mắt đáng thương nhìn Poirot.

- Nói đi - Nhà thám tử giục với giọng hiền từ.

Anh ta thở ra một hơi dài.

- Thế này, thưa ông. Tôi chỉ gặp cô ấy có mỗi lần ấy. Tôi cũng không biết tên thật của cô ấy là gì, nhưng lá thư của tôi đã được gửi trả lại và sau đó...

- Hãy kể từ đầu. Anh đừng vội vàng. Chỉ kể những chuyện gì đã xảy ra thôi.

- Thưa ông, vâng. Thế này. Hẳn là ông biết lâu đài Crasslawn, tòa nhà lớn bên sông, phải, bên kia cầu.

- Không, tôi không biết.

- Tòa nhà ấy là của ngài George Sanderfield. Nó được dùng làm nơi nghỉ cuối tuần và nơi tổ chức những buổi chiêu đãi. Ở đây không buồn chút nào! Có những nữ nghệ sĩ và mọi thứ. Tóm lại, lúc ấy vào tháng sáu... máy thu thanh bị hỏng và người ta cử tôi đến để sửa chữa. Tôi tới nơi. Ngài George đang chơi thuyền với khách khứa và người đầu bếp phải đi theo để sửa soạn đồ uống. Trong nhà nghỉ có cô gái ấy... đó là cô hầu phòng của một trong những bà khách. Cô ấy chỉ cho tôi chiếc máy thu thanh và ở lại bên tôi trong khi tôi làm việc. Chúng tôi nói đủ thứ chuyện... Cô ấy nói với tôi tên cô ta là Nita và bà chủ của cô

là một vũ nữ người Nga.

- Cô ta quốc tịch gì ? Anh quốc u ?

- Không, thưa ông, cô ấy là người Pháp, tôi cho là như thế. Giọng cô hơi lơ lớ. Nhưng cô nói tiếng Anh rất thạo. Cô ấy... cô ấy rất đáng mến, và chỉ một lát sau tôi đã hỏi cô là tối nay cô có thể cùng tôi đi xem chiếu bóng được không. Cô ấy trả lời rằng chủ cô chắc là sẽ cần đến cô, nhưng có thể thu xếp để có thể được tự do từ tối nay vì mọi người chắc chắn chưa về nhà vào lúc chiều được. Tóm lại, tôi đã để cả buổi chiều không xin phép chủ xưởng (điều này có thể làm cho tôi mất việc làm) để đi chơi với cô ấy trên bờ sông.

Anh ngừng nói. Một nụ cười thoáng trên môi và đôi mắt thì mơ màng.

- Và cô ta rất đẹp, phải không ? -

Poirot dịu dàng hỏi.

- Người ta không thể tưởng tượng được là có ai đẹp hơn, thưa ông. Tóc như những sợi tơ vàng, xõa sang hai bên như đôi cánh... và cái cách đi đứng rất vui vẻ, nhẹ nhàng. Tôi... tôi yêu ngay cô ấy khi mới thoát nhìn, thưa ông. Tôi không thể nào nói khác được.

Poirot ngắc đầu xác nhận.

- ... Thế rồi - Chàng trai nói tiếp - Cô ấy bảo tôi rằng bà chủ cô dự định rời khỏi đây trong mười lăm ngày nữa và chúng tôi quyết định sẽ gặp lại nhau - Anh ngừng nói - Nhưng sau đó cô ấy đã không tới. Tôi đã đợi ở nơi hẹn mà không thấy cô. Thế là tôi quyết định tới

nhà để hỏi cho rõ. Bà người Nga còn đang ở đây và cô hầu phòng của bà cũng vậy, người ta bảo tôi thế. Người ta đã gọi cô hầu phòng. Nhưng khi người này xuất hiện thì đó không phải là Nita ! Một cô gái da ngăm đen chạm trán với tôi! Anh muốn gặp tôi ư? Cô ta bối rối hỏi tôi. Chắc chắn là cô ta thấy tôi sừng sốt. Tôi nói với cô là không phải cô mà là cô hầu phòng khác của bà người Nga. Thế là cô ta bật cười. Cô kia vừa được cho thôi việc rồi. Cho thôi việc ư ? Tôi nhắc lại. Vì sao kia chứ ? "Này thưa ông, ông làm tôi ngạc nhiên". Lúc này tôi chẳng biết nói gì thêm nữa. Sau đó, tôi quay trở lại gặp cái cô Marie da ngăm đen ấy và xin cô địa chỉ của Nita. Tôi không nói là tôi không biết họ của Nita. Tôi hứa là tôi

sẽ biểu cô ta một cái gì đó nếu cô ta cho tôi địa chỉ. Đây không phải là loại người giúp việc không công. Cuối cùng thì cô ta cũng cho tôi địa chỉ ở Londres. Tôi đã viết thư cho Nita. Nhưng lá thư đã được gửi trả lại kèm theo dòng chữ của trạm bưu điện ghi trên phong bì: "Không còn ở địa chỉ này nữa".

Ted Williamson ngừng bật và nhìn thẳng vào Poirot bằng cặp mắt tối sầm.

- ... Ông cho chuyện này là thế nào, thưa ông? Đây không phải là công việc của cảnh sát. Nhưng tôi muốn gặp lại cô ấy. Tôi không biết phải làm thế nào. Nếu... nếu ông có thể tìm cô ấy giúp tôi - Mặt anh ta ửng đỏ - Tôi... tôi dành dụm được ít tiền. Tôi có thể bỏ ra năm bảng

Anh... nếu cần thì mười...

- Đừng có nói đến tiền nong lúc này - Poirot thân mật nói - Chúng ta hãy suy nghĩ đã: cô gái tên là Nita ấy. Cô ta biết tên anh và biết anh làm việc ở đâu chứ ?

- Cô ấy biết, thưa ông.

- Cô ta có thể viết thư cho anh nếu cô ta muốn chứ ?

Lần này thì Ted trả lời chậm chạp hơn:

- Thưa ông, vâng.

- Vậy anh không nghĩ rằng... có thể là...

Chàng trai ngắt lời anh.

- Ông muốn nói rằng tôi yêu cô ấy còn cô thì không yêu tôi phải không, thưa ông? Về mặt nào đó mà nói thì có thể là

như vậy... nhưng, cô ấy mến tôi... cô ấy mến tôi... đây không phải là chuyện vui đùa trong chốc lát... và, thưa ông, tôi nghĩ rằng có một lý do nào đó sau câu chuyện này. Cô ấy sống giữa đám người lạ lùng. Có thể là cô ấy đang mắc kẹt chuyện gì đó, nếu ông muốn biết tôi đang nghĩ gì.

- Anh muốn nói rằng cô ta đang chờ đợi một cháu bé ư ? Nó là con anh ư ?

- Nếu có thì không phải đó là con tôi, thưa ông! - Ted trả lời - Chúng tôi không làm chuyện gì quá trớn.

Poirot nhìn anh, nghĩ ngợi.

- Cho dù cô ta có con... thì anh vẫn cứ muốn gặp lại cô ta ư ?

- Vâng ! Không có gì là phức tạp cả. Tôi muốn cưới cô ấy, nếu cô muốn. Và cái khó khăn của cô cũng không làm tôi thay đổi ý kiến. Ông có muốn tìm cô ấy giúp tôi không, thưa ông ?

Hercule Poirot cười.

- Tóc xõa ra như đôi cánh bằng vàng - Poirot lẩm bẫm - Phải, hình như đây là công việc thứ ba của Hercule... nếu là nhớ không nhầm thì chuyện này xảy ra ở Arcadie...

Hercule Poirot cau mày đọc mảnh giấy mà Ted Williamson đã ghi cho anh một tên người và bên dưới là một địa chỉ.

- Cô Valetta, số nhà mười bảy, phố Upper Renfrew Lane.

Liệu anh có biết thêm điều gì với cái địa chỉ này không ? Anh nghi ngờ cái đó. Nhưng Ted không thể cho anh một tài liệu nào khác.

o o o

Upper Renfrew Lane là một phố không mấy sạch sẽ nhưng đáng tôn trọng. Một bà già to béo, mắt hấp háy ở số nhà mười bảy nghe tiếng chuông của Poirot ra mở cửa.

- Xin bà cho tôi gặp cô Valetta.

- Đã đi khỏi đây lâu rồi.

Poirot bước vào trước khi cánh cửa định đóng sập lại.

- Xin bà vui lòng cho tôi địa chỉ của cô ấy.

- Cô ta không để địa chỉ lại.

- Cô ấy rời khỏi đây hồi nào ?

- Mùa hè vừa rồi.

- Bà có thể cho biết chính xác hơn không ?

Cùng lúc ấy trên tay của nhà thám tử hiện ra hai đồng tiền kim loại va chạm nhau bật lên những tiếng dễ chịu.

Người đàn bà mắt hấp háy thay đổi thái độ một cách kỳ diệu.

- Không phải là tôi không muốn giúp đỡ ông đâu, thưa ông - Bà ta trìu mến nói - Ông hãy đợi cho một chút để tôi nhớ lại. Tháng tám, không, trước đó, tháng bảy. Phải, đúng là tháng bảy, tuần lễ đầu. Cô ta bất chợt ra đi. Trở về nước Ý, tôi cho là như thế.

- A ! Cô ấy là người Ý ư ?

- Vâng, thưa ông.

- Và trước đó cô ấy là người hầu phòng của một bà vũ nữ ư ?

- Đúng thế. Bà Semoulina hoặc cái tên gì đó giống như vậy. Bà ta nhảy ba-lê ở Thespis. Đó là một trong các ngôi sao.

- Bà có biết tại sao cô Valetta lại thôi việc không ?

Bà già ngần ngừ trước khi trả lời.

- Không, tôi không biết.

- Người ta đã cho cô ấy thôi việc phải không ?

- Tôi cho rằng người ta đã làm cho nhà cửa có nền nếp hơn ! Nhưng ông không lo. Cô Valetta không mất gì cả. Cô ta không phải loại người mặc cho ai đối xử với mình thế nào. Cô ta có tính cách

riêng ! Tôi không chỉ nói như vậy... một phụ nữ Ý thực sự... đôi mắt đen của cô nẩy lửa nhìn ông như muốn thọc dao găm vào bụng ông ấy. Tôi không dám làm trái ý cô ta trong khi tức giận.

- Bà chắc chắn là mình không biết địa chỉ hiện nay của cô ấy chứ ?

Lại hai đồng tiền nữa gọi cho người ta nghe thấy những tiếng xúng xoảng của chúng.

Câu trả lời có giọng thật thà:

- Ô ! Tôi rất muốn biết. Tôi không sung sướng mấy khi thấy ông phải bắt buộc. Nhưng cô ấy đã ra đi như vậy, rất đột ngột, thế đấy !

- Vâng, thế đấy - Poirot suy nghĩ, nhắc lại.

Ambrose Vandel thôi không mô tả một cách thích thú việc ông bài trí cho một buổi vũ ba-lê sắp tới để trả lời câu hỏi đặt ra mà không cần phải nài nỉ nhiều.

- Sanderfield ? George Sanderfield ư ? Một lão già bản thủ, lão lăn trên đồng vàng nhưng đó là một tên dâm dăng. Đó là một đồng tiền giả ! Quan hệ với một cô vũ nữ ư ! Có có, thưa ông... Lão có quen biết với Katrina, Katrina Samoushenka. Chắc ông đã nhìn thấy cô ấy rồi chứ ? Ôi ! Thưa ông, một "Con Thiên Nga ở Tuoleta", chắc chắn là ông đã xem vở biểu diễn đó ! Tôi bài trí cho vở đó đấy. Và một vở khác, đó là "Con hươu trong rừng rậm". Tôi không

nhớ rõ là của Debussy hay là của Mannine. Cô ấy nhảy với Michael Novgin. Cả anh ta nữa, cũng rất là kỳ diệu phải không ông ?

- Cô ta là bạn thân của George Sanderfield chứ ?

- Phải. Cô ấy có thói quen đi nghỉ cuối tuần ở nông thôn. Ở đấy có những buổi đón tiếp tình cảm, đúng chứ ?

- Ông thân mến, liệu ông có thể giới thiệu tôi với cô Samoushenka không ?

- Nhưng cô ấy không ở đây nữa ! Cô ấy bất chợt đi Paris hoặc ở nơi nào đó. Người ta nói rằng cô là một gián điệp Nga. Tôi thì tôi không tin! Nhưng nhiều người cứ hay nói những chuyện bịa đặt như vậy. Katrina thì bao giờ cũng

thừa nhận mình là người Bạch Nga, cha cô là một hoàng tử hay quận công gì đó. Như thế lại càng tốt. Tôi nói với ông rằng nếu theo đúng như tinh thần của Bethsabée thì ông phải có phong cách của những người Xê-mích. Để giải thích, tôi...

Và ông ta tiếp tục bài diễn thuyết của mình một cách đầy hứng thú.

o o o

Cuộc gặp gỡ với ngài George Sanderfield của Hercule Poirot được tiến hành theo kiểu cầu may.

"Đồng tiền giả" như lời mô tả của Ambrose Vandel hình như đang khó ở. Ngài George là người béo và thấp. Tóc đen và cứng. Gáy có một ụ mỡ.

- Vâng, thưa ông Poirot, liệu tôi có thể giúp ông được việc gì đây? - Ông ta hỏi - Chúng ta... chúng ta hình như chưa gặp nhau lần nào. Tôi có nhầm không nhỉ?

- Chưa, chưa gặp.

- Thế thì có việc gì vậy? Tôi tò mò muốn biết, xin thú nhận là như thế...

-Ồ ! Rất đơn giản... tôi muốn có một tin tức nhỏ.

- A ! Ông muốn biết một nguồn vốn ư ? - Chủ đầu tư nói bằng giọng khó chịu

- Tôi không biết là ông thích công việc kinh doanh.

- Đây không phải là vấn đề kinh doanh mà là chuyện về một người đàn bà.

- A ! Một phụ nữ - Ngài George thở phào, ngả lưng vào thành ghế.

- Ông có biết cô Katrina Samoushenka đúng không ?

Sanderfield cười.

- Vâng, có biết. Một con người thú vị. Nhưng đáng tiếc là cô ấy đã rời khỏi Londres rồi.

- Tại sao cô ta lại bỏ đi ?

- Ông thân mến, cái đó thì tôi không biết. Hình như có điều qua tiếng lại với nhà hát nơi cô làm việc. Cô ấy thường bị kích động, ông hiểu không. Một phụ nữ Nga chính cống. Rất tiếc là tôi không thể giúp gì cho ông. Tôi không biết cô ấy hiện ở đâu. Tôi không còn quan hệ gì với cô ấy.

Nói xong ông ta đứng lên. Theo ông cuộc gặp này đã kéo khá dài rồi.

- Tôi không tìm cô Samoushenka - Poirot vẫn ngồi yên nói.

- Nhưng vì sao...?

- Không, đây là vấn đề người hầu phòng của cô ta.

- Cô hầu phòng của cô ấy ư - Sanderfield ngạc nhiên hỏi lại.

- Chắc ông còn nhớ cô hầu phòng ấy ?

Sanderfield một lần nữa tỏ ra rất ngạc nhiên.

- Trời ơi ! Chuyện gì vậy ? - Ông ta trả lời mà không mấy tin tưởng - Chắc chắn là như thế, tôi biết cô ấy có một... một cô hầu không tốt, hình như thế. Vô ý

và chuyên lục lọi mọi nơi. Ở địa vị ông, tôi sẽ không tin vào một lời nào của cô ta. Cô ta là loại người để ra là nói dối rồi.

- Nhưng ông còn nhớ cô hầu ấy chứ? - Poirot hỏi.

- Chỉ nhớ mang máng thôi - Sanderfield nói chữa lại - Cũng không nhớ cả tên cô ta nữa. Xem nào... Marie, một cái gì giống như thế... Không, đáng tiếc, tôi không nhớ ra.

- Nhà hát Thespis đã cho tôi biết tên cô hầu ấy là Marie Hellin... và địa chỉ nữa. Nhưng tôi hỏi về cô hầu làm việc với cô Samoushenka trước Marie Hellin tên là Nita Valetta kia.

- Tôi cũng không nhớ cả cô này nữa. Người tôi nhớ hơn cả là cô Marie

ấy. Một cô gái ngăm đen, mắt gian xảo.

- Cô hầu tôi hỏi là cô đã ở nhà ông tại Grasslawn tháng sáu vừa rồi kia.

- Thôi, tất cả những gì tôi có thể nói là tôi không nhớ gì cả. Tôi cho rằng vào thời kỳ ông nói thì cô Katrina không có người hầu nào cả. Ông nhầm rồi.

Hercule Poirot lắc đầu. Anh không nhầm mà anh tin chắc.

o o o

Marie Hellin nhìn trộm Hercule Poirot rồi đưa cặp mắt ti hí nhưng thông minh về phía khác.

- Thưa ông, tôi nhớ rất rõ. Cô ta bằng giọng vô tư nói - Bà samoushenka cho tôi nghỉ việc vào cuối tháng sáu. Cô hầu phòng sau đó cũng chỉ làm việc trong

thời gian rất ngắn.

- Cô có biết tại sao cô gái đó phải bỏ đi không ?

- Không, có thể là cô ấy ốm. Bà chủ không nói gì cả.

- Bà chủ cô là người dễ chịu chứ ?
Cô gái nhún vai.

- Tính nết bà ấy rất kỳ cục. Lúc cười, lúc khóc. Đôi khi quá thất vọng thì bà ấy không nói gì, không ăn uống gì. Có lúc thì vui sướng quá đáng. Các vũ nữ đều như vậy cả. Đây là vấn đề điều độ.

- Còn ngài George thì thế nào ?

Cô gái hoạt bát hẳn lên và cặp mắt của cô đầy ác cảm.

- A ! Ngài George ư ? Hẳn là ông đã nói chuyện với ông ta chứ ? Chỉ được vài lời xin lỗi thôi phải không ! A ! Về

ông này thì tôi có thể nói được ! Đây, khi...

- Không, không, vô ích - Poirot ngắt lời.

Cô ta nhìn anh với đôi mắt tròn tròn, miệng há hốc đầy giận dữ và thất vọng.

o o o

- Tôi tự nhủ là ông biết mọi chuyện, ông Alexis Pavlovitch ạ - Hercule Poirot thì thảo với giọng nịnh khéo.

Anh nghĩ đến công việc thứ ba mà Hercule đã làm với sự chuyển dịch chỗ ở nhiều lần mà anh không thể tưởng tượng nổi. Sự biệt tăm của cô hầu phòng là vấn đề khó khăn nhất. mọi điểm theo

dõi đều đứt quãng không thể tiếp nói được.

Điêm cuối cùng, tối nay, ở Paris, là khách sạn Au Samovar, một khách sạn mà chủ nhân là bá tước Alexis Pavlovitch thường khoe khoang là biết tường tận cuộc đời của các nghệ sĩ.

Thoạt tiên ông ta gật đầu thỏa mãn:

- Vâng, ông thân mến, đúng thế, tôi biết. A ! Cô Samoushenka bé nhỏ ấy, cô vũ nữ tài ba ấy, người mà ông muốn biết, là cô ấy đã đi đâu ư ? Thật là kỳ diệu ! - Ông ta hạ thấp những ngón tay xuống - Đúng là một sự lãng quên ! Đã xa rồi cái thời cô ấy là vũ nữ ba-lê... rồi bất chợt cô ra đi... đến nơi tận cùng của trái đất... và lập tức... A ! Phải ! Ngay lập tức người ta quên cô.

- Cô ta hiện ở đâu ?

- Ở Vagray-les-Alpes bên Thụy Sĩ.

Nơi nghỉ ngơi của những người bị ho làm cơ thể suy kiệt. Có thể là cô ấy sắp chết. Ôi, đúng như thế! Cô là định mệnh của tự nhiên. Chắc chắn là cô ấy sắp chết.

- Liệu ông có nhớ một cô trong số người hầu phòng của bà vũ nữ này không ? Một cô tên là Nita Valetta ấy ?

- Valetta ? Valetta ? Tôi nhớ là có thấy một cô hầu phòng bên cạnh Katrina trên sân ga. Một cô gái ở vùng Pisa nước Ý, có phải không. Phải, bây giờ thì tôi nhớ rõ, cô ấy là người Ý, từ vùng Pise.

- Nếu như vậy thì tôi phải tới Pise

- Hercule Poirot cầu nhàu.

o o o

Trong nghĩa trang Campo Santo ở Pisa, Hercule Poirot đang ngắm nhìn một ngôi mộ.

Thế là cuộc điều tra của anh đã kết thúc... tại đây bên cạnh một nấm đất, dưới đó một sinh vật xinh tươi, từng làm rung động trái tim và trí tưởng tượng của một chàng thợ máy bình thường người Anh, đang nghỉ ngơi.

Đây có phải là một kết luận tốt nhất cho mối tình vừa lạ lùng vừa bất chợt này không. Bây giờ thì cô gái sống mãi trong ký ức của chàng trai, người chỉ được sống bên cô trong ít giờ ngắn ngủi trong một đêm hè. Cái đó tránh được mọi sự khác biệt về quốc tịch, và khoảng cách khi tỉnh mộng.

Hercule Poirot cúi đầu buồn bã. Anh nhớ lại câu chuyện giữa anh với gia đình Valetta. Người mẹ dáng vẻ nông dân, người cha ngập trong đau thương, người em da ngăm đen, môi khô cứng.

- Cái đó diễn ra nhanh quá, thừa ngài, nhanh quá. Đã nhiều năm cháu nó đau đớn... bác sĩ không cho chúng tôi lựa chọn... ông ấy nói phải mổ ngay ruột thừa. Ông ấy đưa nó đi bệnh viện và nó chết trước khi tỉnh lại.

Bà mẹ nức nở.

- Bianca rất thông minh - Bà thì thào - Thật là khủng khiếp khi nó chết trẻ như thế...

- Cô ta chết trẻ - Poirot nhắc lại một mình.

Đó là lời anh phải mang về cho chàng trai, người đã nhờ anh giúp đỡ với một sự tin cậy như vậy.

Cô ta sinh ra không phải để cho anh, anh bạn. Cô đã chết trẻ.

Cuộc điều tra của anh đã xong. Ngọn tháp Penchée cắt dọc bầu trời, những bông hoa đầu xuân nhô lên những nụ xanh nhạt hứa hẹn một cuộc sống tươi vui sắp tới.

Có phải là gió xuân đã làm cho anh có một tinh thần chống lại cái bản kết luận cuối cùng này không ? Hay là do một cái gì đó ? Một bóng ma của kỷ niệm... một tiếng... một lời nói ? Tất cả những cái đó không thể kết thúc một cách rõ ràng với một sự chính xác cao chăng ?

Nhà thám tử thờ dài. Anh không thể để lại một nghi vấn nào. Và như thế anh còn phải tiếp tục cuộc hành trình để tới Vagray-les-Alpes.

Phải, anh nghĩ, đây chính là nơi tận cùng của trái đất. Lớp tuyết dày, những ngôi nhà nhỏ ở rải rác; trong mỗi nhà có một con người bất động đang đấu tranh lại cái chết tới một cách may rủi.

o o o

Khi nhìn thấy Katrina Samoushenka, má lồm, mặt đỏ bừng trong cơn sốt, đôi tay gày gò đặt trên tấm chăn đắp, lập tức anh nhớ lại. Không nhớ tên cô nhưng anh đã nhìn cô nhảy. Anh phát khùng, ngây ngất vì cái nghệ thuật cao thượng ấy đã bị lãng quên.

Anh đã thấy Michael Novgin, người thợ săn quay cuồng trong khu rừng huyền ảo sinh ra từ tưởng tượng của Ambrose Vandel. Anh đã thấy con hươu cái xinh đẹp mãi mãi thềm muốn, mãi mãi bị săn đuổi... Một sinh vật hiền lành, xinh tươi, có những chiếc sừng nhỏ trên đầu và chân cứng như đồng đang phóng nhanh. Và sau phát đạn, ngã xuống lần cuối, vết thương... và Michael hoảng hốt, xác con hươu cái trên tay.

Katrina Samoushenka nhìn nhà thám tử với vẻ ngạc nhiên:

- Tôi chưa từng gặp ông, có phải không? Ông muốn gì ở tôi?

Hercule Poirot cúi đầu.

- Thưa bà, trước hết tôi muốn cảm

ơn bà về buổi chiều đẹp như thế này...

Cô cười lơ đãng.

- ... Nhưng tôi tới đây vì công việc. Tôi đã đi tìm một trong số những người hầu gái của bà... Cô ta tên là Nita.

- Nita ư ?

Cô nhìn anh, mắt mở to.

- ... Bà biết những gì về Nita ?

- Tôi sẽ nói cho ông biết sau.

Và rồi anh kể lại câu chuyện xe hơi của anh bị hỏng dọc đường, anh mô tả Ted Williamson, tình yêu và nỗi âu lo của anh ta. Cô gái chăm chú nghe.

- Thật là cảm động - Cô ta nói sau khi anh ngừng lời.

- Vâng, rất cảm động. Đúng như vậy - Hercule Poirot xác nhận - như là câu chuyện về Arcadie phải không ?

Thưa bà, bà có thể nói, về cô gái này ?

Katrina Samoushenka thở dài.

- Tôi đã có một cô hầu phòng... tên là Juanita. Cô ấy rất xinh, vâng... vui vẻ, có trái tim nồng hậu. Cái gì đã xảy ra với những người mà Thượng đế hằng che chở. Cô ấy đã chết trẻ.

Poirot đã nghe nói về chuyện này và bây giờ anh gạn hỏi.

- Cô ta đã chết ư ?

- Vâng.

Hercule Poirot yên lặng trong một phút đồng hồ. Sau đó anh hỏi tiếp:

- Có một điều mà tôi không rõ lắm. Tôi đã hỏi ngài George Sanderfield về cô hầu phòng của bà nhưng ông tỏ vẻ lạ lùng. Tại sao ?

Có một sự phật ý lướt trên mặt của người vũ nữ.

- Ông ấy tưởng ông hỏi về Marie... cô gái tôi thuê sau khi Juanita thôi việc. Marie thường tìm mọi cách vò tiền về một việc gì đó liên quan tới ông ấy, hình như thế. Đó là một cô gái xấu xí... vô ý tứ, đọc trộm thư và lục lọi các ngăn kéo.

- A ! Cái đó đã giải thích tất cả - Anh lắm bả - Họ của Juanita là Valetta và cô ta đã chết trong khi mổ ruột thừa ở Pisa. Đúng như vậy chứ ?

Anh nhận ra một sự ngập ngừng trước khi gật đầu của người vũ nữ.

- Vâng, đúng.

- Nhưng tại sao ? - Poirot hỏi tiếp

- Cha mẹ của cô ta lại gọi cô là Bianca

chứ không gọi là Juanita ?

- Bianca hay Juanita... thì có gì là quan trọng ? Chắc chắn cô ta nhận thấy gọi là Juanita thì lãng mạn hơn tên thật của mình.

- Đó là cách giải thích của bà. Còn tôi, tôi có cách giải thích khác kia.

- Cách giải thích ấy như thế nào ?

Poirot cúi thấp đầu về phía trước.

- Cô gái mà Ted Williamson gặp gỡ có bộ tóc vàng mà anh ta mô tả nó giống như đôi cánh vàng.

Anh đưa tay ra vuốt ve mớ tóc vàng của Katrina...

- ... Cánh vàng hay sừng vàng ? Thiên thần hay quỷ dữ ? Đó là tùy theo mỗi người. Ít ra đây không phải là sừng vàng của con hươu cái bị thương chứ ?

- Con hươu cái bị thương... -

Katrina thất vọng lắm lắm.

- Sự mô tả của Ted Williamson làm tôi suy nghĩ nhiều... nó thể hiện một kỷ niệm không rõ ràng, không thể nắm bắt được... Và cái kỷ niệm ấy, đó là cô đã chạy trốn vào rừng với những chiếc chân nạy lửa. Liệu tôi có nên nói rõ suy nghĩ của mình không, thưa cô ? Trong tuần lễ cô không có người hầu. Bianca Valetta đã trở về Ý, cô chưa mượn được người thay thế, cô phải tự thu xếp trong khi ở Grasslawn. Thời kỳ ấy cô đã thấy có những triệu chứng của bệnh tật và cô phải ở trong nhà khi những người khác đi du ngoạn. Có tiếng chuông gọi cửa và cô ra mở... Liệu tôi có phải nói rằng cô đã

trông thấy ai không? Cô đã thấy xuất hiện một chàng trai đơn giản như một đứa trẻ và đẹp như một thiên thần! Với anh, cô đã tạo ra một cái tên, không phải là Juanita mà là Nita, và... trong nhiều giờ liền cô đã cùng chàng trai đi dạo ở Arcadie...

Một sự yên lặng kéo dài. Sau đó Katrina trả lời rất khẽ và mơ hồ:

- Ít nhất thì có một điều mà tôi đã nói thật với ông. Tôi đã nói cái kết luận thực sự của câu chuyện. Đó là Nita chết trẻ.

- A ! Không - Hercule Poirot thay đổi vẻ mặt rất nhanh. Anh đấm tay xuống bàn - Cái đó tuyệt đối vô ích! Cô không cần phải chết! Có có thể chiến đấu để sống lâu như những người khác.

Cô ta lắc đầu không mấy tin tưởng:

- Cuộc sống còn có ý nghĩa gì với tôi ?

- Không phải cuộc sống sân khấu, rõ ràng là như vậy. Nhưng cô hãy nghĩ tới một cuộc sống khác. Thật thà nói cho tôi biết, cô gái, ông thân sinh ra cô có đúng là một hoàng tử hoặc một đại quân công hoặc một đại tướng không ?

Bất chợt cô ta cười.

- Cha tôi làm nghề lái xe tải ở Leningrad.

- Thật là tốt ! Thế thì tại sao cô không thể trở thành vợ của một người thợ máy trong một xưởng sửa chữa ô tô nông thôn kia chứ ? Sẽ có một đàn con đẹp như thiên thần và có thể chúng cũng sẽ

nhảy giỏi như cô đã từng nhảy nữa kia chứ ?

Katrina nín thở.

- Nhưng đó là một ý nghĩa khó mà tin được.

- Không có một trở ngại nào cả - Hercule Poirot tự khẳng định - Tôi tin chắc nó sẽ trở thành hiện thực.

MỘT VỤ TỔNG TIỀN

Harold Waring đã chú ý tới hai người phụ nữ khi họ từ con đường dưới hồ đi lên. Trời đẹp, bầu trời xanh ngắt, mặt trời nhấp nháy. Harold đang ngồi ở tầng trệt của khách sạn, hút tẩu và nghĩ đến cuộc sống tốt đẹp.

Hoạt động chính trị tạo cho người ta cái vẻ mãn nguyện. Một thứ trưởng ở tuổi ba mươi thì thật là tuyệt. Anh có thể tự hài lòng về mình. Ngài thủ tướng chẳng thường nói: Anh chàng Waring còn tiến xa! Cuộc sống hiện ra dưới những màu sắc rực rỡ.

Harold đã quyết định đi nghỉ ở Herzoslovaquie để tránh những con

đường lớn, để tránh xa tất cả, tất cả. Khách sạn nằm bên hồ Stampka, tuy nhỏ nhưng rất đầy đủ tiện nghi. Khách trọ phần đông là những người nước ngoài. Người Anh ở đây chỉ có bà Rice một phụ nữ cao tuổi, và cô Clayton, con gái bà. Harold thấy mến cả hai. Cô Elsie Clayton rất xinh đẹp là loại người ăn mặc không theo thời trang. Cô ít trang điểm, nếu không muốn nói là không trang điểm, tính dè dặt gần như là nhút nhát. Bà Rice là loại người mà người ta gọi là có tính cách. To cao, giọng nói ồm ồm bà thường quen ra những quyết định, nhưng trí óc bà vẫn sáng suốt. Có thể nói bà chỉ sống vì con.

Harold đã có những giờ dễ chịu bên bà mẹ và cô gái nhưng họ không tìm

cách giữ rịt lấy anh. Những người đi nghỉ trong khách sạn thường tổ chức từng nhóm đi du ngoạn. Họ chỉ ở đây một hoặc hai đêm rồi đi nơi khác, Harold đã chú ý đến điều này cho đến khi...

Hai người phụ nữ từ đường dưới hồ đi lên một cách chậm chạp. Đúng lúc Harold chú ý tới họ thì có một đám mây đen che khuất mặt trời. Chàng trai giật mình. Hai người đàn bà này có bộ dạng khác thường. Mũi dài và khoằm như mỏ chim, mắt nhìn chòng chọc. Họ giống nhau một cách kỳ lạ. Mỗi người đều khoác một chiếc áo choàng, hai vạt tung bay như đôi cánh lớn.

Hai bà này đi thẳng vào tầng trệt của khách sạn. Họ không còn trẻ, đã

khoảng ngoài tứ tuần. Về giống nhau có thể coi đây là hai chị em ruột. Khi đi qua chàng trai, họ nhìn anh rất lâu và chăm chú.

Harold cảm thấy khó chịu quay mặt đi nơi khác thì nhìn thấy một bàn tay có những ngón dài như vuốt của con thú...

Những người đàn bà ghê tởm làm sao! Đúng là những con ác quỷ...

Khi nhìn thấy bà Rice đi đến thì những ý nghĩ đen tối của anh bị xua tan. Anh chạy lại và đẩy cho bà một chiếc ghế. Bà cảm ơn anh, ngồi xuống và theo thói quen bà đan lia lịa.

- Bà có nhìn thấy hai bà vừa tới khách sạn không ? - Harold hỏi.

- Mặc áo khoác phải không ? Có,

tôi đã gặp họ.

- Họ thật khác thường, có đúng không ? - Thế nào? Đúng, có thể là như vậy. Tôi cho rằng họ mới tới đây. Họ rất giống nhau... Có thể là chị em sinh đôi.

- Có thể là tôi hay tưởng tượng -
Chàng trai nói - Nhưng tôi thấy họ thật là kỳ quái.

- Thế ư ? Tôi phải nhìn họ gần hơn mới được... Người gác cổng sẽ cho chúng ta biết họ là ai. Hình như họ không phải là người Anh.

- Ô ! Không phải !

Bà Rice nhìn đồng hồ đeo tay.

- Đã tới giờ dùng trà rồi. Ông Waring, liệu ông có thể bấm chuông giúp được không ?

Anh đi bắm chuông và trở về ghé
ngồi.

- Chiều nay con gái bà có đi chơi
đâu không ? - Anh hỏi.

- Elsie ư? Một vòng quanh hồ sau
đó là rừng thông. Thật tuyệt.

Người hầu bàn đưa trà tới.

- Elsie vừa nhận được thư của
chồng - Bà Rice nói tiếp khi người phục
vụ đã đi xa - Chắc chắn là nó không
xuống đâu.

- Chồng cô ấy ư ? - Harold ngạc
nhiên nhắc lại - Tôi tưởng cô ấy góa
chồng.

Bà Rice ném cho anh một cái nhìn
bất chợt.

- Ô ! Không - Bà nói giọng khô

khan - Nó không góa chồng. Thật là bất hạnh ! - Giọng bà trở nên khoa trương.

Harold không che giấu nỗi vẻ tò mò.

- ... Phải, thưa ông Waring, việc say sưa chịu trách nhiệm về mọi sự đau khổ.

- Anh ấy uống rượu ư ?

- Đúng. Hắn ghen một cách bệnh hoạn và vũ phu không thể tưởng tượng nổi - Bà thở dài nói - A! Thế gian mới tàn nhẫn làm sao thưa ông Waring. Tôi quý mến Elsie, đó là đứa con độc nhất của tôi... và khi thấy nó khổ sở thì tim tôi tan nát.

- Cô ấy hiền lành - Harold thật thà nói.

- Quá hiền nữa là khác, chắc chắn

như thế.

- Thế nào ?

- Một người phụ nữ sung sướng thì có lòng kiêu hãnh. Sự hiền lành của Elsie xuất phát từ sự thất bại, tôi cho là như thế. Cuộc đời đã vùi dập nó.

- Tại sao... tại sao cô ấy lại lấy anh ta ?

- Philip Clayton là một chàng trai đầy quyến rũ. Hắn đã và sẽ còn hấp dẫn mọi người. Hắn có một gia tài lớn và không một ai cho chúng tôi biết tính nết thực sự của hắn. Tôi ở góa từ lâu. Hai người đàn bà độc thân sống bên nhau thì đó là những quan tòa tồi...

- Vâng, đúng như thế - Harold suy nghĩ nói.

Anh thương hại tình cảnh của Elsie Clayton vào tuổi chưa đến hai mươi năm. Anh nhớ lại cái nhìn trong sáng, cặp mắt xanh, vành môi cong. Và anh chợt nhận ra tình cảm của mình đối với cô gái ấy đã vượt quá một tình bạn đơn giản.

Và cô ấy đang sống với một con ác thú...

Sau bữa ăn, Harold tới gặp bà mẹ và cô con gái. Elsie Clayton mặc một chiếc áo màu nhạt. Hẳn là cô ta đã khóc, mắt đỏ hoe.

- Tôi đã biết hai mục nữ yêu tinh mình chim của ông là ai rồi - Bà Rice nói với giọng vui vẻ - Những người Ba Lan, trong một gia đình quý phái, người

gác công đã nói với tôi như thế.

Harold nhìn về phía hai phụ nữ Ba Lan.

- Hai bà kia ư - Elsie vô tư hỏi - Hai bà tóc nhuộm kia ư ? Họ như một cái gì để gây tai họa... tôi không hiểu tại sao.

- Đúng như điều tôi đã nói! - Harold nói với vẻ chiến thắng.

Bà Rice cười.

- Hai người thật là kỳ cục - Elsie thật thà xác nhận - Nhìn họ con liên tưởng tới những con chim kền kền.

- Chúng thường móc mắt những xác chết để ăn ! - Harold nói thêm.

- Ôi ! Không - Người đàn bà trẻ sợ hãi kêu lên.

- Tha lỗi cho tôi.

- Mong sao họ không gặp chúng ta

trên đường đi dạo - Bà Rice nói.

- Chúng ta chẳng có bí mật tội lỗi gì cả - Elsie tuyên bố.

- Nhưng ông Waring có cái đó thì sao - Người mẹ nháy mắt nói.

- Không khi nào, cuộc đời tôi như cuốn sách để mở.

"Những người không chịu đi theo con đường ngay thẳng thì thật là điên rồ". Anh chợt nghĩ. Một lương tâm trong sáng, đó là cái mà người ta cần trong cuộc sống. "Những cái đó giúp người ta đối mặt với thế gian, xua đuổi những kẻ muốn anh đi chệch đường".

Anh cảm thấy mình rất mạnh, tuyệt đối mạnh, để làm chủ số phận của mình. Cũng như mọi người Anh, Harold

Waring rất kém về ngoại ngữ. Tiếng Pháp của anh mới ở trình độ bập bẹ và phát âm theo kiểu tiếng Anh. Anh không biết một tiếng Đức nào, cả tiếng Ý cũng vậy.

Nhưng cho đến bây giờ anh không cảm thấy phiền phức. Trong hầu hết các khách sạn ở lục địa, bao giờ cũng có ai đó biết nói tiếng Anh.

Cái vùng hẻo lánh mà tiếng nói hầu hết là của người Slave, chỉ có người gác cổng biết nói tiếng Đức, anh phải cầu cứu đến một người phiên dịch. Bà Rice biết nhiều thứ tiếng nhưng giọng bà vẫn pha lẫn giọng Slave. Harold quyết định mình phải học tiếng Đức. Trời đẹp và sau khi học được vài chữ, anh thấy đã đến giờ đi dạo trước bữa ăn. Anh đi theo

con đường xuống hồ, rồi đi vào rừng thông. Sau khi đi khoảng chừng năm phút, tai anh bắt gặp một tiếng động. Không thể nhầm lẫn được: cách chỗ anh đứng một vài mét một phụ nữ đang khóc nức nở.

Harold dừng lại một lúc sau đó anh đi về phía có tiếng khóc. Elsie Clayton đang ngồi trên một thân cây, tay ôm mặt, thẫn thức.

- Bà Clayton - Harold dịu dàng gọi
- Elsie đó phải không ?

Cô ta giật nảy mình, ngẩng mặt lên nhìn anh. Anh ngồi xuống bên cô.

- ... Tôi có thể làm được gì ? - Anh nồng nhiệt hỏi.

Cô ta lắc đầu.

- Không... Không... Ông rất tốt. Nhưng ông không thể giúp gì được tôi đâu !

- Có phải vì... chồng bà không ? - Anh khó chịu hỏi lại.

Cô gật đầu. Sau đó cô lau mặt, lấy ra một hộp phấn, đấu tranh để lấy lại sự can đảm.

- Tôi không muốn mẹ tôi lo lắng. Cô run rẩy nói - Mẹ tôi sẽ rất hoảng hốt khi thấy tôi đau khổ. Thế là tôi tới đây để khóc. Thấy là ngốc nghếch, tôi biết điều đó... Nhưng... nhiều khi cuộc đời hình như không thể chịu đựng nổi.

- Tôi lấy làm tiếc - Harold nói.

Cô nhìn anh với cái nhìn biết ơn. Sau đó nói rất nhanh:

- Tất cả do lỗi của tôi. Tôi đã kết hôn với Philip với tất cả tấm lòng. Nếu xảy ra chuyện gì, thì người đáng trách độc nhất là tôi.

- Bà thật can đảm khi nói rõ sự tình theo cách đó.

Cô ta lắc đầu:

- Ô ! Không, tôi không can đảm. Tôi cũng không mạnh dạn nữa, tôi hèn nhát. Sống với Philip thật là đáng lo ngại. Anh ta làm tôi run lên khi lên cơn điên dại, tôi chết khiếp.

- Nhưng phải rời bỏ hẳn ta ! Harold kêu lên.

- Tôi không dám. Anh ta... anh ta không ly hôn tôi đâu.

- Thật là nực cười. Tại sao bà

không ly hôn hẳn.

- Tôi không có một lý do gì - Cô ta đứng lên - Không, tôi phải theo số phận của mình. Ông biết đấy, tôi luôn luôn sống bên mẹ tôi. Philip sẽ thấy không có trở ngại gì. Nhưng khi chúng ta đi từ con đường này ra...

Cô đỏ mặt ngập ngừng một chút khi nói tiếp:

- Anh ta rất ghen ! Chỉ cần tôi vô ý nói đến tên một người đàn ông nào đó thì sẽ có những cảnh tượng kinh khủng đối với tôi.

Sự bực bội của Harold tăng lên. Anh đã nhiều lần nghe những chuyện ghen tuông của người chồng đối với vợ. Anh cho rằng như vậy là đúng, người chồng thường là có lý. Nhưng Elsie

Clayton không phải là người đàn bà lẳng lơ. Chưa bao giờ cô đưa mắt tống tình anh.

Elsie tránh xa anh với vẻ run rẩy. Cô ngược mắt nhìn lên trời.

- Mặt trời sắp lặn. Trời rét. Tốt nhất là chúng ta trở về khách sạn. Sắp đến giờ ăn rồi.

Họ đứng lên và đi về khách sạn. Đi khoảng một phút đồng hồ họ thấy một bóng người đi phía trước. Họ nhận ra chiếc áo khoác. Đó là một trong hai người phụ nữ Ba Lan.

Họ vượt qua và Harold cúi đầu chào. Bà ta không trả lời nhưng nhìn họ chằm chằm làm chàng trai đỏ mặt. Người đàn bà ấy có nhìn thấy họ ngồi trên thân

cây lúc này không? Chắc chắn bà ta nghĩ rằng...

Dù thế nào đi nữa bà ta cũng nghĩ rằng... Một nỗi bức dọc mơ hồ nổi lên.

Trời ơi ! Có những phụ nữ suy nghĩ khá tầm bậy !

Mặt trời đã lặn... hai người đều cảm thấy lạnh... có phải đây là lúc ấy bà ta đang rình mò họ không ?

Bất chợt Harold cảm thấy khó chịu.

Harold trở về phòng mình lúc khoảng mười giờ. Người phu trạm đã tới và anh nhận được rất nhiều thư từ. Có một số thư đòi hỏi anh phải trả lời ngay.

Mặc quần áo ngủ, anh bắt tay làm việc. Anh đã viết được ba lá thư và bắt đầu viết lá thư thứ tư. Đúng lúc ấy cửa

phòng anh bật mở như bị gió thổi mạnh và Elsie chạy vội vào phòng.

Harold vội vàng đứng lên. Elsie đóng cửa và đứng sững bên cạnh chiếc tủ thấp. Mặt tái nhợt như người chết, cô thở đứt quãng. Cô như đang khiếp đảm.

- Chồng tôi ! - Cô lắp bắp - Anh ta đến bất chợt. Tôi cho rằng anh ta muốn giết tôi... Anh ta điên rồi... Xin che chở cho tôi. Đừng để anh ta tìm được tôi.

Cô bước một vài bước. Cô run rẩy đến mức đi loạng choạng sắp ngã. Harold phải đưa tay ra đỡ lấy cô. Cùng lúc ấy cửa bật mở và một người đàn ông đứng sững ở ngay đấy. Người tầm thước anh ta lông mày rậm, tóc nâu chải bóng. Tay anh ta vung vẩy một chiếc mỏ-lét

lớn.

- Thế là bà già người Ba Lan nói có lý ! - Anh ta nói giọng điên dại, thế thế - Mà vui thú với con người này !

- Không ! Philip, không phải - Elsie kêu lên - Không đúng đâu. Anh nhầm rồi !

Người đàn ông tiến lên, đe dọa và Harold đứng trước che cho người đàn bà trẻ.

- Tao nhầm mà tao lại tìm thấy mào trong phòng của nó ! Đồ điên ! Tao phải giết mào !

Anh ta tìm cách đẩy Harold và tóm lấy Elsie đang kêu khóc.

Harold tìm cứu cho người đàn bà. Nhưng Philip chỉ có một ý định, tóm được cô. Sợ hãi, Elsie chạy ra cửa đang

đề ngỏ và người chồng của cô lập tức đuổi theo. Không đề chậm một giây, Harold cũng lao theo họ.

Elsie chạy vội vào phòng của mình ở phía đầu hành lang. Harold nghe thấy tiếng chìa khóa đang khóa phía trong cửa. Nhưng đã quá muộn, Philip Clayton đã có thời gian đẩy cửa và bước vào trong phòng. Elsie kêu lên một tiếng kinh hoàng. Harold chạy tới...

Người đàn bà đứng trước cửa sổ, tay túm chặt lấy tấm màn che đang kêu van. Philip Clayton chạy đến phía cô, giơ cao chiếc mỏ-lết lớn. Elsie kêu lên một tiếng khiếp đảm, tay cầm lấy chiếc chặn giấy nặng trên bàn ném vào đầu người chồng.

Clayton ngã xuống như một chiếc bao nặng. Harold đứng chết lặng bên cạnh cửa. Người vợ trẻ quì xuống bên cạnh chồng bất động.

Người ta nghe thấy tiếng khóa mở trong hành lang. Elsie đứng phắt lên chạy đến bên Harold.

- Tôi xin ông - Cô nói với giọng run rẩy - Ông trở về phòng mình ngay đi... Người ta sẽ tới đây... và sẽ thấy ông ở đây.

Vừa rồi, Clayton chưa đánh vợ. Nhưng có thể là người ta đã nghe thấy tiếng kêu của Elsie. Nếu người ta trông thấy Harold ở đây thì sẽ có những chuyện phiền phức và khinh bỉ. Đối với anh cũng như đối với cô, tốt hơn là

không nên để xảy ra một vụ tai tiếng.

Khi anh vừa trở về phòng mình xong thì anh nghe thấy tiếng một cánh cửa ở một phòng nào đó kẹt mở.

Anh không ngủ và chờ. Sớm hoặc muộn thì Elsie cũng sẽ tới. Anh biết cái đó. Anh đợi hơn một tiếng đồng hồ. Rồi có tiếng gõ nhẹ cửa.

Không phải là Elsie mà là mẹ cô với dáng vẻ làm anh kinh ngạc. Bà ta đột nhiên già thêm mười tuổi. Mớ tóc màu xám rối bù và mắt thâm quầng.

Anh vội vàng đưa ra một chiếc ghế. Bà ngồi xuống thở dốc.

- Thưa bà, hình như bà quá xúc động. Tôi mời bà uống gì đây ?

Bà ta lắc đầu:

- Không. Đừng bận rộn về tôi. Tôi

khỏe. Đó chỉ là một cú sốc, thưa ông Waring, đã có một chuyện ghê gớm xảy ra.

- Clayton bị thương có nặng không ?

- Anh ta chết rồi.

Gian phòng hình như quay cuồng. Harold không thể nói lên thành tiếng sau nhiều giây đồng hồ.

- Chết ư ? - Anh hỏi lại bằng một giọng mơ hồ.

- Cạnh cái chạn giấy đập trúng vào thái dương - Bà Rice nói một cách đơn điệu, mệt mỏi - Sau đó anh ta ngã, đầu đập vào lò sưởi. Tôi không hiểu do đâu mà anh ta chết, do cái chạn giấy hoặc do lò sưởi... nhưng anh ta đã chết... cái đó

thì chẳng nghi ngờ gì nữa.

Một tai họa, tai họa... Harold không thể nghĩ đến chuyện gì khác nữa.

- Đó là một tai nạn. Tôi đã trông thấy hắn ta! - Anh ta nói một cách hăng hái.

- Đúng như vậy ! - Bà Rice không trả lời - Tôi biết cái đó. Nhưng... nhưng... mọi người có chịu tin như thế không ? Tôi... thật ra tôi rất sợ. Chúng ta không phải đang ở Anh quốc.

- Tôi có thể chứng nhận hành động của Elsie - Chàng trai thông thả nói.

- Phải... Và nó có thể chứng nhận hành động của ông, thế đấy !

Harold với bản chất thông minh và thận trọng, hiểu rõ điều bà ta nói và thế yếu của anh và Elsie.

Anh đã có nhiều thời gian ngồi bên Elsie. Mặt khác, một trong hai người đàn bà Ba Lan đã trông thấy họ trong rừng thông, một trong những điều kiện có thể bị nghi vấn. Hai người phụ nữ ấy có vẻ như không biết tiếng Anh, nhưng cũng có thể họ biết một vài từ như "ghen", "chồng" chẳng hạn. Trong mọi trường hợp sự giận dữ, ghen tuông của Clayton đã làm anh nhớ lại những điều mà người ta đã nói với anh. Và anh, Harold, lại đang ở trong phòng của Elsie khi chồng cô ta chết. Chẳng ai có thể chứng minh là anh đã không giết chết Philip Clayton bằng chiếc chạn giấy cả... Là người chồng, hẳn không thể không ngạc nhiên khi trông thấy vợ đang trong đôi tay của

anh. Chỉ có Elsie là nói ngược lại. Nhưng liệu người ta có tin cô không ?

Bất chợt anh lạnh người vì sợ hãi.

Không, không chỉ trong chốc lát mà người ta có thể ghép họ vào tội chết được chỉ vì một cái chết mà họ không gây ra, cả với Elsie và anh nữa. Người ta chỉ có thể gán cho họ cái tội giết người không cố ý mà thôi. Nhưng liệu có cái tội danh đó trong cái xứ sở xa xôi này không nhỉ ? Nhưng dù chỉ để chứng minh sự vô tội của họ thì điều đó cũng cần phải có một cuộc điều tra... Báo chí sẽ đăng tin... Một nhà chính trị trẻ tuổi có tương lai... Một người chồng ghen tuông, một người đàn bà xinh đẹp... Nghề nghiệp của anh không thể đứng vững trước một vụ bê bối như thế.

- Liệu người ta có thể giấu xác chết đi không nhỉ ? - Đột nhiên anh hỏi - Chuyện giết người sẽ không có nữa.

Và anh đỏ mặt trước con mắt phản đối của bà Rice.

- Ông Harold thân mến, chúng ta không sống trong một cuốn truyện trinh thám! Thật là điên rồ khi muốn làm như vậy.

- Phải, đúng thế, anh thừa nhận. Nhưng làm gì đây ? Trời ơi, làm gì đây ?

Bà Rice lắc đầu, chau mày suy nghĩ một cách tuyệt vọng.

- Phải làm một cái gì chứ ? - Harold nài nỉ - Bất cứ một cái gì để tránh khỏi tai họa ấy.

- Elsie, con gái nhỏ bé của tôi - Bà

Rice rên rĩ - Tôi có thể vì nó mà làm bất cứ việc gì. Nó sẽ chết mất... Cả ông nữa, cả sự nghiệp của ông, tất cả...

- Không nên nghĩ đến tôi - Harold nói.

- Như thế là không công bằng... Tôi, tôi biết giữa hai người không có chuyện gì... Nhưng những người khác...

- Ôi ! Thật là bất hạnh. Chúng ta lại không đang ở Anh quốc !

- Nhưng... - Bà Rice ngẩng đầu - Đúng, chúng ta không đang ở Anh quốc. Tôi tự hỏi liệu có thể...

- Sao ? - Harold nói.

- Ông có bao nhiêu tiền ở đây ? - Bà Rice hỏi sỗ sàng.

- Không nhiều lắm. Nhưng tôi có thể đánh điện tín về nhà để họ gửi thêm

cho tôi.

- Chúng ta cần nhiều tiền đây - Bà già nói một cách cay đắng - Nhưng tôi thấy cái đó đáng giá với những khó khăn mà chúng ta phải gỡ ra.

Harold thấy có một tia sáng hy vọng.

- Bà có ý kiến gì.

- Chúng ta không thể tự mình che giấu cái chết đó, nhưng chúng ta có thể hủy bỏ vụ này một cách công khai.

- Bà tin là như vậy ư ? - Harold hỏi một cách đầy hy vọng nhưng cũng có đôi chút nghi ngờ.

- Vâng ! Người quản lý khách sạn sẽ ở phía chúng ta. Lão ta không có lợi ích gì để tiết lộ vụ này. Tôi biết cái đó

qua kinh nghiệm, người ta có thể mua tất cả những gì mình muốn ở vùng Bancăng... Còn cảnh sát thì lại càng hư hỏng hơn những nhân viên hành chính... May mắn thay, tôi có cảm giác rằng không một ai trong khách sạn chú ý đến những việc đã xảy ra.

- Ai ở căn phòng kế bên phòng của cô Elsie ?

- Hai bà người Ba Lan. Họ không nghe thấy gì cả nên họ không chạy ra hành lang. Philip tới lúc khi khuya. Không ai trông thấy hắn, trừ tên gác cổng. Chúng ta có thể có được một giấy chứng nhận về một cái chết bình thường không ? Còn những kẻ khác thì chỉ cần cho đủ nhờn miệng là được... và phải tìm người mà chúng ta cần... chắc chắn đó là

viên cảnh sát trưởng.

- Cái đó như một vở hài kịch - Harold cười gượng gạo - Cuối cùng thì chúng ta có thể làm thử xem.

Bà Rice tỏ rõ tính năng động của mình. Bà bắt đầu bằng việc gặp người quản lý khách sạn. Harold ngồi trong phòng mình. Anh đã thỏa thuận với bà ta là anh đứng ngoài cuộc. Người ta chỉ nói về sự cãi cọ vợ chồng. Vẻ xinh đẹp, trẻ trung của Elsie làm cho cô được mọi người yêu mến.

Sáng hôm sau rất nhiều nhân viên cảnh sát tới khách sạn. Người ta dẫn họ vào phòng bà Rice. Đến trưa thì họ ra về. Harold đã đánh điện về nhà yêu cầu gửi tiền cho anh nhưng anh không tham

dự gì vào những công việc đang xảy ra. Việc này cũng chẳng ích gì vì không một nhân viên cảnh sát nào biết nói tiếng Anh

Buổi chiều, bà Rice vào phòng của anh. Sắc mặt xanh xám có vẻ mỏi mệt. Nhưng người ta có cảm giác yên tâm khi nhìn nét mặt của bà.

- Cái đó xong rồi ! - Bà nói một cách đơn giản.

- Trời phù hộ ! Bà thật là kỳ diệu ! Thật là không thể tưởng tượng được !

- Nhưng từ sự dễ dàng ấy, người ta có thể tin rằng không có gì là không bình thường. Họ đã giơ tay ra nhận tiền. Thật là... ghê tởm !

- Chưa phải là lúc phê phán tệ ăn hối lộ của các cơ quan chính quyền - Harold khô khan nói - Hết bao nhiêu ?

Bà đọc một bảng kê những con số cùng với danh sách người.

- Ông đồn trưởng cảnh sát.
- Ông thanh tra cảnh sát.
- Những nhân viên cảnh sát.
- Ông bác sĩ.
- Ông quản lý khách sạn.
- Người gác cổng.

Harold chỉ có thể có một lời bình luận.

- Người gác cổng thì chẳng quan trọng gì - Anh nói.

- Theo cách nói công khai, cái chết không xảy ra ở khách sạn. Philip bị đau tim đột ngột trên xe lửa. Hắn rơi xuống đường... ông biết đấy, họ luôn luôn để ngõ cửa. Công việc mà cảnh sát sắp đặt

thì thật là phi thường !

- Thật là sung sướng khi cảnh sát nước ta không giống như vậy.

Bữa ăn kết thúc, chàng trai tới gặp bà Rice và con gái bà để dùng cà-phê. Anh quyết định không thay đổi những thói quen thường ngày.

Anh chưa gặp lại Elsie từ cái đêm ấy. Cô rất xanh và run rẩy sau cơn choáng váng. Nhưng cô đã có sự cố gắng đáng khen để lấy lại tư cách cư xử như trước kia.

Họ đang trao đổi ý kiến về quốc tịch của một ông khách mới tới trọ. Harold đoán rằng ông ta là người Pháp vì có bộ ria mép giống anh. Elsie cho rằng ông ta là người Đức, và bà Rice, người Tây Ban Nha.

Một người họ ở tầng trệt, trừ hai bà người Ba Lan. Cũng như mọi lần, Harold không khỏi rùng mình khi nhìn thấy họ.

Một người hầu bàn tới nói nhỏ với bà Rice. Bà ta đứng lên đi theo người này ra cửa gặp một nhân viên cảnh sát.

Elsie hoảng hốt kêu lên:

- Ông... Ông có tin rằng có chuyện gì đó xảy ra không ?

- Không, không - Harold mạnh dạn trả lời. Nhưng tim anh thắt lại.

- Mẹ cô thật là kỳ diệu - Anh nói thêm.

- Phải. Mẹ tôi không chấp nhận thất bại... thật đáng sợ.

- Không nghĩ đến nó nữa. Mọi việc

đã xong.

- Tôi không thể không nghĩ là... là tôi đã giết hẳn.

- Bỏ cái ý nghĩ ấy đi! Đây là một tai nạn. Cô biết rõ cái đó... Hơn thế, nó là quá khứ. Chúng ta hãy cố gắng quên nó đi.

Bà Rice quay lại.

- Tôi sợ quá - Bà ta vui vẻ nói - Một thủ tục giấy tờ. Tất cả tốt đẹp. Hình như chúng ta có thể làm một việc gì đó, như vậy mới xứng đáng với sự mệt nhọc.

Họ gọi rượu.

- Vì tương lai - Bà Rice nhắc cốc nói.

Harold cười với Elsie.

- Vì hạnh phúc của cô !

Cô cười với anh.

- Vì hạnh phúc của ông - Cô trả lời, giọng chiến thắng. Tôi tin chắc ông sẽ trở thành người có tiếng tăm lớn.

Sau khi sợ hãi, họ trở nên vui vẻ, gần như là thoải mái. Bóng đen đã bị xóa sạch. Tất cả trở nên tốt đẹp...

Bên kia tầng trệt, hai người đàn bà mũi khoằm đứng lên, cẩn thận xếp chiếc áo đan dở lại rồi đi tới quầy rượu.

Họ gật đầu ra hiệu cho bà Rice mời bà tới ngồi bên họ. Một trong hai bà bắt đầu nói, bà kia nhìn chăm chăm vào Harold và Elsie. Một nụ cười thoáng hiện trên môi bà ta... một nụ cười ác ý...

Bà Rice chăm chú nghe, thỉnh thoảng nói một đôi câu. Harold không hiểu họ nói gì với nhau nhưng thấy sự vui

vẻ đã biến mất trên mặt của bà Elsie.

Hai bà người Ba Lan đứng lên, sau khi nghiêng mình, họ đi vào khách sạn.

- Có vấn đề gì vậy ? - Harold bồn chồn hỏi bà Rice.

- Hai người đàn bà ấy muốn tống tiền chúng ta. Họ đã nghe thấy mọi chuyện cái đêm hôm ấy. Việc chúng ta muốn bịt kín câu chuyện trở nên trăm lần tồi tệ hơn... - Bà Rice trả lời với giọng thất vọng...

Harold Waring đứng bên hồ. Anh bồn chồn đi đi, lại lại hơn một tiếng đồng hồ vì sự thất vọng đã xâm chiếm lấy mình. Anh đến đúng chỗ lần đầu tiên anh gặp hai người đàn bà quái ác đang nắm cuộc sống của Elsie và của anh bằng những móng nhọn của họ.

- Quỷ tha ma bắt hai con yêu tinh ấy đi! - Anh quát to.

Một tiếng ho nhẹ làm anh quay lại và anh thấy mình đang đứng trước mặt một người đàn ông râu mép rậm rạp. Chắc hẳn ông ta đã nghe thấy tiếng kêu của anh và anh thấy khó chịu không biết nói gì ngoài việc chào một ngày tốt lành.

- Nhưng hình như cái đó cần cho ông! - Người ấy trả lời bằng tiếng Anh rất rành mạch.

- Có nghĩa là... là...

- Ông đang có sự lo lắng, thưa ông. Tôi có thể giúp ông được việc gì không?

-Ồ ! Không ! Cảm ơn ông nhiều ! Tôi... tôi đi xả hơi !

- Nhưng tôi có cảm giác rằng tôi

có thể giúp ông được. Tôi không nhầm lẫn, có đúng không, khi nhìn thấy vẻ lo lắng của ông với hai người đàn bà ngồi ở tầng trệt khách sạn trưa nay ?

Harold nhìn ông ta với vẻ ngạc nhiên:

- Ông biết một chuyện gì đó về họ ư ? Nhưng trước hết, ông là ai ?

- Tôi là Herucle Poirot - Người đàn ông thấp người trả lời như ông là một vị trong hoàng tộc. Chúng ta hãy đi dạo dưới rặng cây và ông hãy kể cho tôi nghe câu chuyện đã xảy ra.

Harold không hiểu tại sao mình lại kể mọi chuyện với người mà anh chỉ mới biết một vài phút trước đây. Có lẽ vì thần kinh anh quá căng thẳng...

Poirot chăm chú nghe, gật đầu, đôi

lúc lắc đầu vẻ nghiêm trang:

- Những con chim trên hồ Stymphale, những con quái vật mỏ thép ăn thịt người... phải chúng đã gây ra những việc này - Anh mơ màng nói khi Harold kể xong câu chuyện.

Chàng trai nhìn anh với vẻ lạ lùng.

- Ông nói gì ?

- Tôi suy nghĩ, thế thôi. Tôi có cách nhìn sự kiện riêng của mình. Còn ông thật là khó khăn.

- Ông nói về người nào vậy ?

- Việc tống tiền như vậy chỉ là một trò cười. Những con yêu tinh ấy sẽ còn bắt ông nộp tiền, nộp tiền mãi mãi. Chuyện gì xảy ra nếu ông từ chối ?

- Sẽ mất hết - Harold chua chát trả

lời - Sự nghiệp của tôi sẽ sụp đổ và một phụ nữ khốn khổ trước nay không làm hại ai sẽ sống trong cảnh địa ngục. Thượng đế cũng không hiểu ra sao nữa !

- Phải, cần làm một cái gì đó.

- Cái gì ?

Hercule Poirot lim dim mắt và một lần nữa Harold nghi ngờ sự thẳng băng của thần kinh người này khi nghe thấy anh ta lẩm bẫm:

- Đã đến lúc phải dùng đến những chiếc thanh la bằng đồng.

- Ông điên à ?

- Không. Tôi chỉ cố gắng làm theo Hercule thời xưa. Ông hãy cố chờ một vài tiếng đồng hồ nữa, ông bạn. Ngày mai, chắc chắn là như thế, tôi sẽ giải thoát ông khỏi những tên đao phủ ấy.

Harold Waring đi xuống tầng trệt vào sáng hôm sau để tìm Hercule Poirot đang ngồi một mình ở đó. Tự nhiên mặt anh nóng bừng. Anh tiến lại gần người ấy.

- Thế nào ? - Anh lo ngại hỏi.

- Tốt rồi.

- Ông muốn nói gì ?

- Tất cả được giải quyết bằng cách thích hợp.

- Nhưng cái gì đã xảy ra ?

- Tôi đã dùng những chiếc thanh là bằng đồng... Phải, nếu ông thích nghe như vậy, tôi đã gõ lên... Tóm lại, tôi đã đánh điện tín. Những con chim trên hồ Stymphale của ông đã ở một nơi mà chúng không thể gây tội ác được nữa.

Thưa ông.

- Cảnh sát đã tìm họ ? Người ta đã bắt chúng ?

- Đúng như vậy.

Harold thở phào.

- Thật là kỳ diệu ? Tôi chưa bao giờ tưởng tượng được... - Anh đứng lên - Tôi phải đi báo tin cho bà Rice và Elsie mới được !

- Họ biết rồi.

- A ! Hay quá ! - Anh ngồi xuống - Ông hãy cho tôi biết làm thế nào... Bất chợt anh ngừng nói.

Hai người đàn bà mỉm như mỏ chim từ con đường dưới hồ đi lên. - ... Nhưng ông vừa mới nói với tôi là cảnh sát đã bắt họ rồi ?

Hercule Poirot theo dõi cái nhìn

của chàng trai.

- Ô ! Những bà kia ư ? Nhưng họ hoàn toàn vô tội. Những bà người Ba Lan dòng dõi quý phái. Có thể là diện mạo của họ hơi khó coi, thể thôi.

- Nhưng tôi không hiểu !

- Không, đúng như vậy. Cảnh sát bắt những người đàn bà khác kia... Mụ Rice xảo quyệt và con bé Elsie khóc suốt suốt kia. Chúng là những con chim săn mồi nổi tiếng. Chúng sống bằng nghề tống tiền, ông bạn thân mến.

Harold có cảm giác đất dưới chân anh sụt lở.

- Nhưng - Anh nói bằng giọng yếu ớt - Nhưng... người đàn ông... người bị giết thì sao ?

- Không một ai bị giết cả. Không có người đàn ông nào cả.

- Tôi đã nhìn thấy người ấy.

- Nhưng không. Mụ Rice với giọng ồm ồm đóng vai nam giới rất giỏi. Mụ đã đóng vai người chồng, đội bộ tóc giả màu nâu vào và hóa trang cẩn thận.

Poirot cúi xuống để vỗ nhẹ đầu gối của người ngồi bên cạnh.

- ... Không được nhẹ dạ, cả tin, ông bạn. Người ta không dễ mua chuộc cảnh sát trong bất cứ quốc gia nào, nhất là trong những vụ giết người! Vì biết cả tiếng Anh và tiếng Pháp nên mụ Rice đã điều hành mọi việc. Cảnh sát đã vào phòng của mụ. Đúng. Nhưng vì chuyện gì thì ông lại không biết. Có thể mụ ta bịa

ra chuyện đánh mất một chiếc bàn chải răng hoặc một món đồ nữ trang nào đó. Nhưng ông đã nhìn thấy. Đó là cái chính. Ông đã yêu cầu người nhà gửi tiền đến cho ông và ông đưa tiền cho mục Rice giải quyết mọi việc! Thế đấy! Những con chim săn mồi ấy không bao giờ thấy no nê. Chúng đã thấy ông ghét hai bà người Ba Lan khốn khổ. Hai bà có cuộc nói chuyện bình thường với mục Rice nhưng chúng không bỏ lỡ cơ hội để tiếp tục cuộc chơi... Ông còn phải bỏ ra nhiều tiền hơn nữa.

Harold phải cố gắng lắm mới hỏi thêm được một câu:

- Còn Elsie... Elsie ?

Hercule Poirot tránh không nhìn mặt anh.

- Con bé đóng vai trò của mình rất khéo. Nó thường đóng vai như thế luôn. Đó là một nữ diễn viên giỏi. Nó làm ra vẻ trong trắng... vô tội. Nó biết thức tỉnh những tinh thần hiệp sĩ... Cái đó bao giờ cũng thành công với những người Anh chúng ta.

- Tôi sẽ trở lại làm việc và học tất cả những ngoại ngữ của châu Âu. Đây là lần cuối cùng tôi bị lừa dối theo cách đó !

BỨC HỌA CỦA RUBENS

Vụ này dẫn tới vụ kia", đó là lời Poirot thường nói đến mà không cho biết rõ nguồn gốc của ý kiến này.

Anh chỉ nói thêm là cái đó có những chứng cứ được minh xác, nhất là trong vụ bức họa của Rubens bị đánh cắp.

Vụ này không làm anh thích thú. Một phần, bức họa chỉ có vinh dự đối với anh về phương diện hội họa. Phần khác trường hợp nó bị đánh cắp thì chẳng có gì là khác thường cả. Anh đảm nhiệm việc điều tra vụ này chỉ để làm hài lòng ông Alexander Simpson, người đối với

anh như người bạn thân, và vì những lý do cá nhân liên quan đến một số kỷ niệm thân thoai khác nữa.

Sau khi mất trộm, Alexander đã mời Poirot tới và thốt ra những lời lẽ giận dữ. Bức họa của Rubens mới được phát hiện ra trong thời gian gần đây. Đó là một tác phẩm ít được biết đến nhưng đã được công nhận khi trưng bày trong phòng triển lãm của Simpson. Người ta đã ăn trộm nó giữa ban ngày, ban mặt. Đó là thời kỳ mà những người thất nghiệp có thói quen nằm ăn vạ ở vỉa hè hoặc tràn vào nhà hàng Ritz. Một vài người trong số họ đã vào phòng triển lãm Simpson, dạo khắp nơi với băng khẩu hiệu "Nghệ thuật là một loại xa xỉ vô ích! Hãy nuôi sống những người đang đói".

Khi người ta đã gọi cảnh sát tới, đám người lạ lùng ấy mới chịu giải tán. Lúc đó mọi người mới nhận ra bức họa của Rubens bị lấy cắp, bức họa bị cắt khỏi khung cửa của nó.

- Nó chỉ là bức tranh cỡ nhỏ - Simpson giải thích - Ai cũng có thể cuộn tròn lại mang nó dưới nách trong khi mọi người đang để mắt vào bọn người u mê vì thiếu việc làm.

Những người u mê ấy đã phải trả giá, người ta mãi sau này mới biết, khi mở lại phòng triển lãm. Nhưng không ai hiểu rõ lý do thực sự của vụ này.

Poirot đã suy nghĩ, nhưng cho rằng cảnh sát có nhiều điều kiện giải quyết việc này hơn mình...

- Nghe tôi, anh Poirot - Simpson
năn nỉ - Tôi biết rõ ai là người ăn cắp
bức tranh ấy và hiện giờ nó ở đâu.

Người chủ phòng triển lãm tin rằng
có một băng cướp quốc tế làm việc này
cho một tên triệu phú nào đó không biết
hồ thẹn muốn chiếm lấy những tác phẩm
nghệ thuật... với giá rẻ mạt. Bức họa của
Rubens sẽ được chuyển một cách gian
lận sang nước Pháp và giao cho nhà triệu
phú ấy. Cảnh sát Anh và Pháp đã được
báo tin nhưng Simpson không tin tưởng
một chút nào về kết quả công việc của
họ.

- ... Và một khi tên triệu phú khôn
kiếp đã nhận được hàng thì công việc sẽ
rất khó khăn. Đối với những kẻ giàu có

phải được đôi đũa một cách kính trọng. Hoàn cảnh sẽ rất tế nhị. Anh chính là người mà chúng tôi cần đến.

Để kết thúc câu chuyện, Hercule Poirot tuy không thích thú chút nào nhưng vẫn phải nhận việc này và anh phải sang nước Pháp càng nhanh càng tốt. Việc điều tra này không làm anh vui thích nhưng chính nó lại dẫn tới một vụ khác rất thú vị đối với anh: vụ một nữ sinh mất tích.

Chính cảnh sát trưởng Japp là người đầu tiên nói với anh chuyện này. Anh ta tới tận nhà nên việc coi sóc người hầu phòng đóng gói va li của nhà thám tử bị đứt quãng.

- A - Japp nói - Anh đi Pháp đây ư ? Nhưng hình như thế giới ta đã bão đầy

đủ tin tức cho Scotland Yard rồi kia mà.

Japp chép miệng.

- Chúng tôi có nhiều thám tử!

Simpson đã nhờ cậy anh điều tra vụ mất bức họa của Rubens. Ông ta không tin tưởng ở chúng tôi! Cuối cùng thì chẳng có gì là quan trọng. Vì anh đi Paris. Tôi nghĩ rằng anh có thể làm một công đôi việc. Thanh tra Hearn đang ở đây, anh ta cộng tác với cảnh sát Pháp. Nhưng anh biết rõ Hearn... Một chàng trai tốt nhưng thiếu... óc tưởng tượng. Tôi muốn biết ý kiến anh...

- Về chuyện gì ?

- Một cô gái mất tích. Báo chí buổi chiều đã nói rồi. Tất cả cho rằng cô ta bị bắt cóc. Cô ta là Winnie King. Đó là con

gái của một ông thầy tu ở Cranchester.

Winnie từ Cranchester đi Paris để sống tại một trường đại học của bà Pope, một trường học lớn cho trẻ em người Mỹ và người Anh. Ở Londres một nhân viên của hãng Elder Sister Limited phụ trách việc dẫn em ra ga Victoria và giao cho bà Burshaw, người đại diện của bà Pope. Tại đây cùng với mười tám cô gái khác, cô xuống tàu thủy. Mười chín em đã qua biển Manche, qua hải quan ở Calais, lên xe lửa đi Paris và đã dùng bữa trong một toa xe-phòng ăn. Nhưng khi tới ngoại ô Paris, bà Burshaw đếm lại đàn cừu của mình thì chỉ còn mười tám !

- A ! A ! - Poirot nói - Xe lửa có dừng lại ở chỗ nào không ?

- Ở Amiens; nhưng tất cả các nữ sinh ở trong toa xe-phòng ăn đều cam đoan là Winnie cùng dùng bữa với họ lúc ấy. Họ cho rằng cô ta biến mất trong lúc họ về chỗ ngồi trong xe. Họ không chú ý vì đơn giản họ tưởng là cô gái đã sang ngồi ở toa khác.

- Người ta nhìn thấy cô ta lần cuối cùng vào lúc nào ?

- Khoảng mười phút sau khi xe chuyển bánh từ Amiens - Japp húng hắng ho một cách khó chịu - Người ta đã thấy cô gái vào phòng vệ sinh.

- Cái đó rất bình thường - Poirot bình luận - Còn gì nữa ?

- Phải. Người ta đã tìm thấy chiếc mũ của em bên cạnh đường sắt... cách

Amiens khoảng hai mươi kilometer.

- Nhưng không thấy xác chết ?

- Không.

- Ý kiến riêng của anh thế nào ?

- Thật là khó nói! Không có dấu vết bị giết... Cô ta không thể rơi từ xe lửa xuống được.

- Sau khi rời Amiens xe lửa có dừng lại chỗ nào không ?

- Không. Xe chỉ chạy chậm lại vì có biển báo hiệu. Nhưng tôi cho rằng tốc độ xe chạy lúc ấy vẫn còn lớn, nếu ai nhảy xuống thì chắc chắn đã bị thương ngay. Anh nghĩ rằng cô gái đã sợ hãi và tìm cách chạy trốn ư ? Cô cảm thấy khó chịu vì đây là lần đầu tiên cô ta xa nhà ư? Có thể là như vậy. Nhưng dù sao cô gái cũng đã mười lăm tuổi rồi ! Và

trong suốt chuyến đi cô vẫn vui vẻ, nói chuyện như một con chim sáo kia mà.

- Người ta đã lục tìm trên xe lửa rồi chứ ?

- Rồi, trước khi tàu vào ga phía Bắc Paris. Cô gái không có mặt ở trên tàu nữa. Đó là điều chắc chắn - Người cảnh sát trưởng thờ dài - Cô bé biến mất, thật là lạ lùng. Kỳ cục !

- Cô gái ấy thuộc loại nào ?

- Cũng bình thường thôi, đó là tất cả những gì tôi biết.

- Tôi cho rằng... Cô ta là người như thế nào ?

- Tôi có tấm ảnh nhỏ của cô. Ô ! Cô ta không nhan sắc lắm.

Anh đưa tấm ảnh cho Poirot. Nhà

thăm tử yên lặng ngắm nhìn. Tâm ảnh được chụp một cách tự nhiên. Người ta thấy một cô gái lều nghều đang ăn một quả táo. Đôi môi mở to để lộ hàm răng hơi thô. Cô bé có hai tết tóc hai bên và đeo kính.

- Thường thôi, phải không? - Japp hỏi - Vào tuổi này các cô gái đều như vậy cả. Nhưng sau đó các cô sẽ là hoa hậu. Tôi tự hỏi các cô ấy đã biến đổi như thế nào, thật là màu nhiệm.

Poirot cười:

- Không có gì là màu nhiệm đối với một người đàn bà cả - Anh nói - Còn gia đình cô gái thì như thế nào? Họ có cho biết thêm điều gì không ?

Japp lắc đầu.

- Không tin tức gì thêm. Người mẹ

đang ốm. Ông bố thì hoảng hốt. Ông ta chỉ rửa cô bé đã đòi đi Paris... Con gái ông đã chờ đợi chuyến đi này từ lâu. Cô ta muốn học hội họa và âm nhạc. Học trò của bà Pope đều ham thích nghệ thuật. Nhà trường có danh tiếng từ lâu, con cái những gia đình giàu có thường theo học ở đây. người ta không nhận bất kỳ ai vào học vì chi phí quá lớn.

Poirot thở dài.

- Tôi biết loại trường đó. Còn bà Burshaw tới nước Anh nhận học sinh thì sao ?

- Bà ta không được tận tâm lắm xét về phương diện suy nghĩ. Bà đã rưng rờ với ý nghĩ là bà Pope trút mọi trách nhiệm cho mình.

- Trong việc này không có một chàng trai nào chứ ?

Japp ra một cử chỉ hùng biện chỉ vào tấm ảnh.

- Liệu trong đầu cô bé có chàng trai nào không ?

- Chắc chắn là không, nhưng cái đó cũng có thể có trong một trái tim lãng mạn. Vào cái tuổi mười lăm thì đó không phải là quá sớm.

- Nhưng, nếu một trái tim lãng mạn có thể làm con người biến mất khỏi một con tàu đang chạy thì tôi phải tìm đọc trong các tiểu thuyết ái tình.

Nói xong người cảnh sát nhìn Poirot một cách tràn đầy hy vọng.

- ... Anh đã có ý kiến gì chưa ?

Poirot chậm chạp lắc đầu.

- Có thể ngẫu nhiên người ta tìm được đôi giày của cô bé trên đường sắt chăng? - Nhà thám tử hỏi.

- Giày ư ? Không, tại sao ?

- Đơn giản chỉ là một ý kiến thôi...

Hercule Poirot đang sửa soạn rời khỏi nhà để lên xe tắc-xi thì chuông điện thoại reo lên.

- Ai vậy ?

Đó là Japp.

- Rất may gặp được anh ! Mọi việc đã xong, anh bạn. Tôi vừa mới nhận được tin của Scotland Yard. Cô gái đã được tìm thấy. Bên đường, cách Amiens khoảng hai mươi kilometer. Cô bé rất hoảng sợ. Người ta chưa kịp gây chuyện

gì cho cô. Theo thầy thuốc, người ta đã tiêm thuốc ngủ cho cô... Dù sao cô ta cũng đã thoát nạn và mạnh khỏe.

- Thế là anh không cần đến tôi nữa chứ - Poirot chậm chạp hỏi.

- Vâng, không ! Rất tiếc là đã làm anh bận rộn !

Japp cười và bỏ máy.

Nhưng Hercule Poirot không cười. Nét mặt vẫn nghiêm nghị anh buông máy.

o o o

Thanh tra Hearn nhìn Poirot với vẻ ngạc nhiên:

- Tôi chưa bao giờ nghĩ rằng ông quan tâm đến việc này như thế, thưa ông.

- Cảnh sát trưởng Japp đã nói với ông việc này rồi, đúng không ? Tôi có thể xem lại vụ này chứ ?

- Vâng. Ông ấy nói rằng tôi tới đây để giải quyết một vụ khác nhưng ông cũng sẽ giúp thêm vào việc giải đáp câu đố này. Nhưng tôi không đợi vì công việc xong rồi. Tôi tưởng rằng đang điều tra vụ kia.

- Việc kia có thể tạm gác lại. Còn cái việc làm tôi quan tâm thì câu đó vẫn chưa được giải quyết, đúng không ?

- Có nghĩa là cô bé đã được tìm thấy. Cô ta không bị thương. Đó là cái chính.

- Nhưng như vậy chưa đủ để giải đáp bài toán. Cô bé trở về như thế nào ? Cô ta nói gì ? Cô ta đã được một bác sĩ khám sức khỏe chưa ? Bác sĩ nói sao ?

- Người ta đã tiêm thuốc mê cho

cô. Cô gái hãy còn bị ngây ngất. Cô bé không nhớ gì từ sau lúc ở Cranchester ra đi nữa. Chắc chắn cô hơi bị rối loạn thần kinh. Có vết bầm máu ở sọ não. Theo bác sĩ, cái đó giải thích sự mất trí nhớ.

- Cái đó thường xảy ra... nhưng do ai ? - Poirot lưu ý.

- Ông không nghĩ rằng cô gái đóng kịch đấy chứ, thưa ông ?

- Còn ông nghĩ sao ?

- Không. Tôi nghĩ trái lại. Đó là một cô bé ngoan... hãy còn là trẻ con so với tuổi cô.

- Một cô gái thật thà - Poirot nói - Nhưng làm thế nào mà cô bé rời khỏi xe lửa được ? Tôi biết ai là người chịu trách nhiệm và tại sao ?

- Nếu như vậy thì tôi cho rằng đã

có một mưu đồ bắt cóc cô gái. Người ta muốn giữ cô ta để đòi một khoản tiền chuộc.

- Nhưng họ đã không làm như thế !

- Họ sợ vì tin tức đã được loan báo... và họ đã trả cô ta lại ở dọc đường.

- Số tiền chuộc sẽ là bao nhiêu đối với một ông thầy tu ở Cranchester - Poirot hoài nghi hỏi lại - Các chức sắc ở Nhà thờ Anh quốc không phải là những triệu phú.

- Theo tôi đó là một việc làm bị thất bại nửa chừng, thưa ông.

- A ! Đây là ý kiến của ông ư ?

- Vậy ý kiến của ông thì thế nào, thưa ông ?

- Tôi muốn biết cô ta biến khỏi xe

lửa như thế nào ? Có những hành khách nào trong toa xe, toa mà bà Pope đã dành riêng ấy ?

Hearn gạt đầu tán thành và lấy ra một cuốn sổ tay.

- Có bà Jordan và bà Butters, hai bà già độc thân ở Thụy Sĩ về; không có gì để nói về hai bà này (họ là những người mà ai cũng biết là tử tế ở Hampshire, nơi cư trú của họ); hai thương nhân đáng kính trọng. Một chàng trai tên là James Eliott và vợ. Vợ rất xinh. Người chồng thì nghèo. Cảnh sát đã từng nghi ngờ anh ta dính líu vào những việc mua bán gian lận. Nhưng chưa bao giờ anh ta bắt cóc trẻ con. Dù sao người ta cũng đã khám xét hành lý của anh chàng và không thấy gì đáng nghi ngờ cả.

Cuối cùng có một bà người Mỹ, bà Van Suyder, tới Paris. Người ta không biết gì về bà này cả. Nhưng bà ta tỏ ra đứng đắn. Đó là tất cả.

- Từ sau khi rời Amiens thì đoàn tàu không dừng lại ở đâu nữa, đó tuyệt đối là chắc chắn chứ ?

- Tuyệt đối. Tàu có chạy chậm lại một lần nhưng người ta không thể nhảy xuống mà không chết hoặc bị thương được.

- Đúng là điều làm cho câu chuyện trở nên lý thú. Một nữ sinh biến mất như một phép lạ đúng ngay ở đoạn sau ga Amiens. Và cô ấy lại hiện ra như một phép lạ đúng sau ga Amiens. Giữa hai thời điểm ấy cô ta ở đâu ?

- Cái đó hình như là điên rồ khi được trình bày như vậy - Người thanh tra lắc đầu nói. - A ! Người ta có nhắc đến việc ông hỏi về đôi giày. Cô nữ sinh ấy có đi đôi giày khi người ta tìm thấy cô nhưng một nhân viên đường sắt cũng tìm thấy một đôi giày khác bên đường ray. Người ấy đã mang về nhà mình vì giày còn tốt. Đôi giày đi đường, màu đen, đóng chắc chắn.

- A ! - Poirot nói một cách thỏa mãn trong khi Hearn nhìn anh với vẻ lạ lùng.

- Tôi không hiểu, thưa ông. Nhưng chiếc giày ấy có một ý nghĩa nào đó ư ?

- Chúng xác nhận một lý thuyết - Poirot trả lời...

Như mọi học đường khác về loại này, trường của bà Pope được xây dựng ở Neuilly. Hercule Poirot đang dừng lại trước đường, ngắm nhìn mái nhà được xây dựng một cách trang trọng thì đột nhiên bị một đám đông cô gái nhỏ từ cửa lớn chạy ra và vây quanh.

Anh đếm được hai mươi năm nữ sinh, tất cả ăn vận đồng phục, áo dài màu xanh nước biển, mũ loại xấu. Từ mười bốn đến mười tám tuổi, các nữ sinh còn vụng về, da trắng hoặc ngăm đen béo mập hoặc gầy gò. Một người đàn bà tóc xám đi theo. Chắc đó là bà Burshaw.

Poirot phải đợi một phút trước khi có chuông vào lớp và anh yêu cầu gặp bà

Pope.

Bà Lavina Pope khác hẳn người đồng sự của mình, bà Burshaw. Bà có nhân cách gợi lên sự kính trọng. Bà đội mũ mới mới và ăn mặc nghiêm trang nhưng rất đẹp. Tóm lại bà là người duyên dáng.

Văn phòng tiếp Poirot của bà nói lên bà là người có học vấn cao. Đồ gỗ đẹp, lọ hoa, các bản sao những tác phẩm hội họa nổi tiếng và một vài bức họa thuộc nước rất nổi. Có những tấm ảnh được đóng khung có ghi chú của những học sinh đã thành công trên đường đời.

Bà Pope đón Poirot với vẻ thận trọng của một người hay nhầm lẫn.

- Ông Hercule Poirot đây ư ? Tôi đã nghe thấy tên ông, thưa ông. Chắc hẳn

ông đến vì vụ của em Winnes King phải không ? Một vụ rắc rối đáng buồn.

Nhưng bà Pope lại không buồn chút nào. Bà đánh giá việc xảy ra theo giá trị của bà và cố diễn đạt một cách đơn giản nhất.

- ... Cái đó từ trước tới nay chưa hề xảy ra. Và nó sẽ không xảy ra nữa !

- Cô gái ấy là một nữ sinh mới, phải không ?

- Đúng vậy.

- Bà đã có cuộc gặp sơ bộ với Winnie... và với cha mẹ cô ta chứ ?

- Không! Không phải là gần đây. Hai năm trước đây tôi đi nghỉ một làng bên Cranchester... Ở nhà một đức giám mục... - Bà Pope nhấn mạnh - Xin ông

nhớ cho: Đức Giám mục. Tôi đã làm quen với ông thầy tu và bà King (bà ta rất vụng về). Tôi đã thấy em Winnie. Một em gái ngoan ngoãn, có năng khiếu nghệ thuật. Tôi đã nói với bà King là tôi sẽ rất sung sướng nếu được đón em về trường tôi... để tiếp tục việc học tập bình thường. Chúng tôi tập hợp các em theo từng môn nghệ thuật, thừa ông Poirot. Các em được dẫn đến nhà hát lớn, đến nhà hát kịch Pháp, đến viện bảo tàng Louvres để các em học tại đây. Những thầy giáo giỏi về âm nhạc, về ca vũ, về hội họa tới đây để giảng dạy cho các em.

- Bà Pope chợt nhớ ra rằng Poirot không phải là một phụ huynh học sinh.

- Tôi có thể làm gì giúp ông đây, thưa ông ?

- Tôi rất sung sướng nếu biết rõ hoàn cảnh hiện tại của Winnie.

- Bà King đã tới Amiens và mang em về nhà. Đó là cách giải quyết khôn ngoan sau khi đưa trẻ khốn khổ bị cú sốc như vậy... Chúng tôi không nhận những học sinh đau ốm. Chúng tôi tập hợp các em lại không phải là để chăm sóc người ốm.

- Theo bà thì đã có chuyện gì xảy ra - Poirot hỏi không quanh co.

- Tôi không có ý kiến gì. Câu chuyện mà người ta kể lại cho tôi nghe thì hình như không thể tưởng tượng nổi.

- Có thể là bà đã có cuộc gặp với cảnh sát ?

Bà Pope hơi rùng mình. Giọng nói

của bà lạnh lùng hơn.

- Một ông Lafarge ở đồn cảnh sát đã tới gặp tôi với hy vọng là tôi có thể rọi thêm một chút ánh sáng vào chuyện này không. Đúng là tôi không thể làm gì được. Ông ta đòi kiểm tra chiếc rương của Winnie. Tôi nói với ông ta rằng chiếc rương đã được một nhân viên cảnh sát khác kiểm tra rồi. Nói nhỏ với ông, cảnh sát họ làm ăn thiếu phương pháp. Ít lâu sau, người ta gọi điện thoại cho tôi, cảnh cáo tôi là không để họ xem xét mọi đồ đạc của Winnie. Tôi đã tỏ ra rất đúng đắn. Không nên để họ bắt nạt.

- Bà là người có cá tính và tôi ngỏ lời khen ngợi bà, thừa bà. Chiếc rương của Winnie đã được mở ra để kiểm tra chứ, tôi giả định như vậy ?

Bà Pope phần nào mất đi vẻ tự tin.

- Vấn đề thủ tục cổ hủ. Tuyệt đối không cần thiết như vậy. Người ta mở tất cả những chiếc rương của học sinh và đồ dùng của các em được sắp xếp theo một trật tự nhất định. Tất nhiên sau đó người ta xếp lại đúng như khi những chiếc rương chưa được mở ra.

- Đúng ư ? - Poirot đứng lên nhắc lại, lưng tựa vào tường. Này, có phải đây là bức tranh vẽ cây cầu Cranchester nổi tiếng và ngôi nhà thờ ở phía sau không đấy ?

- Ông có lý, Winnie ngẫu nhiên đã vẽ cái đó để làm tôi ngạc nhiên. Bức tranh đó xếp trong rương của em. Việc làm đó thật cảm động.

- A - Poirot nói - Bà nghĩ như thế nào... về phương diện hội họa ?

Poirot đã nhìn thấy nhiều phiên bản vẽ cây cầu Cranchester bằng sơn dầu, bằng thuốc nước, bằng than, bằng bút chì. Có những bức họa đẹp, những tác phẩm nổi tiếng, những bức họa bình thường, những bức vẽ xấu xí, vẽ bôi bác như thế này thì anh chưa thấy bao giờ.

Bà Pope nở một nụ cười độ lượng:

- Không nên làm nản chí một đứa trẻ, ông thân mến. Winnie sẽ học và vẽ tốt hơn.

- Cô ta sẽ vẽ tranh thuốc nước có đúng không ?

- Đúng như vậy. Tôi cũng không rõ em này có thích vẽ tranh sơn dầu không.

- Thưa bà, xin phép bà...

Nhấc bức tranh khỏi chỗ treo, Poirot mang ra trước cửa sổ ngắm nghía kỹ càng.

- Thưa bà, tôi yêu cầu bà cho tôi bức tranh này.

- Đó là... thưa ông.

- Bà không muốn nói rằng nó cần được treo ở đây chứ... Nó quả xấu xí.

- Ô ! Cái đó chẳng có chút giá trị nghệ thuật nào, tôi thừa nhận như thế. Nhưng đó là kết quả lao động của một học sinh và...

- Tôi cam đoan, thưa bà, bức tranh này không có chỗ đứng trên tường của bà.

- Nhưng, tại sao, thưa ông ?

- Tôi sẽ chứng minh để bà rõ, nhưng trước hết xin bà hãy nghe câu chuyện một con vịt xấu xí trở thành con thiên nga thế nào.

Nhà thám tử miệng nói, tay lấy trong túi ra một chiếc lọ nhỏ, một miếng bột biển và vài miếng giẻ lau rồi bắt đầu làm việc. Một mùi dầu thông tỏa khắp gian phòng.

- Có lẽ bà ít đi nhà hát dự các buổi diễn.

- Không, đúng vậy, nó rất nhạt nhẽo...

- Vâng, chắc chắn là như thế, nhưng nhiều khi nó có ý nghĩa giáo dục lớn. Tôi đã thấy một nhà nghệ sĩ tạp kỹ đã làm thay đổi sự vật một cách thần kỳ.

Một bức họa vẽ một quán rượu tuyệt hảo, đầy thơ mộng. Mười phút sau biến thành một cô bé gầy gò mặc đồng phục nữ sinh, mười phút sau nữa trở thành một phụ nữ Bohemien lang thang nói những chuyện bói toán...

- Rất có thể, nhưng tôi không hiểu...

- Nhưng tôi xin chỉ cho bà thấy chuyện lý thú đã xảy ra trên xe lửa. Winnie, cô học trò với hai bím tóc mỏng mảnh, mắt đeo kính, bộ hàm giả chỉnh răng làm miệng méo đi, ăn mặc xoàng xĩnh. Mười lăm phút sau cô đã biến thành một cô gái xinh đẹp như lời của thanh tra cảnh sát Dream. Tay chân mềm mại, giày cao gót... chiếc áo măng-tô đắt tiền khoác ngoài bộ đồng phục, một

chiếc khăn nhung che đến mang tai và một phần bộ mặt, da trắng, môi son! Đó là bộ mặt của ai thì chỉ có Thượng đế mới biết được. Nhưng bà thì bà có thể xác nhận một cô học sinh vụng về đã biến thành một thiếu nữ kiều diễm như thế nào.

Suýt nữa thì bà Pope kêu lên.

- Ông muốn nói rằng Winnie King đã hóa trang...

- Không. Không phải tự cô bé. Người ta đã bắt cóc cô gái trong thời gian cô đang ở giữa Cranchester và Londres và một người nào đó đã thế chân cô. Bà Burshaw chưa bao giờ nhìn thấy Winnie King. Làm thế nào mà bà ấy biết được cô nữ sinh có hai bím tóc

mỏng manh, đeo chiếc hàm chỉnh răng mà bà tiếp nhận lại không phải là cô gái mà bà đón tiếp? Cho đến đây mọi việc đã tốt đẹp, nhưng sự gian trá không phải chỉ có thế. Bà biết rõ cô Winnie thật. Cô Winnie giả biến mất để hiện lại nguyên hình là người vợ của James Eliott. Bím tóc, tất chân, bộ hàm giả là những vật nhỏ. Còn đôi giày và chiếc mũ thì được ném qua cửa sổ toa xe. Một lúc sau Winnie thật đã qua biên Manche và được một chiếc xe hơi chở đi và bỏ lại trên đường giữa Amiens và Paris. Nếu người ta đã tiêm thuốc mê cho cô bé thì cô không còn nhớ những việc đã xảy ra đối với cô nữa.

- Nhưng tại sao ? - Bà Pope mất hẳn vẻ đĩnh đạc, hỏi lại - Lý do của việc

lừa lọc ấy là gì ?

- Vì chiếc rương của Winnie. Người ta muốn chuyển từ nước Anh sang nước Pháp một vật mà mọi cơ quan hải quan đang tìm kiếm... Một vật bị đánh cắp. Có nơi nào chắc chắn hơn một chiếc rương của học sinh ? Thưa bà, trường bà có tiếng tăm tốt. Ở ga phía Bắc hành lý của học trò được đưa đến một lúc ! Và sau đó, sau khi có vụ bắt cóc, có gì hợp lý hơn là xem xét chiếc rương của đương sự một cách công khai của một nhân viên cảnh sát. Nhưng may thay thủ tục của nhà trường quy định rằng chiếc rương đó được mở ra với sự có mặt của Winnie... Nhưng không phải là cái mà cô ta mang đi từ Cranchester... Bà cho tôi bức họa

này chứ, thưa bà? Bà đã thừa nhận rằng nó không thích hợp với trường của bà, đúng không ?

Và Poirot đưa bức họa cho bà Pope.

Bức họa "Cây cầu Cranchester" đã biến mất như trò ảo thuật, một cảnh rất cổ điển màu nhạt thay vào đó "Chiếc thắt lưng của Hippolyte", Hippolyte đang đưa cho dũng sĩ Hercule chiếc thắt lưng của mình do nhà danh họa Rubens sáng tác.

- Một tác phẩm nghệ thuật lớn... Ở văn phòng của bà thì rất đẹp.

Bà Pope hơi đỏ mặt.

Hippolyte một tay tháo thắt lưng, bộ áo quần duy nhất... Dũng sĩ Hercule khoác tấm da cừu trên lưng.

- Thật là đẹp - Bà Pope nói sau khi bình tĩnh lại - Bây giờ... như ông đã nói... cần phải chú ý đến nỗi khổ tâm của các bậc làm cha mẹ. Một số người trong bọn họ tỏ ra có những thiên hướng suy nghĩ nông cạn...

Vừa bước ra khỏi cửa trường Hercule Poirot bị một đám đông nữ sinh đủ các tầm thước các màu da tấn công. Chớp mắt anh đã bị vòng vây khép kín và siết chặt.

- Trời ơi ! - Anh tự nhủ - Có phải đây là trận chiến đấu của nữ giới không ?

Hai mươi năm giọng the thé nhắc lại cùng một câu:

- Thưa ông Poirot, xin ông vui lòng ký tên vào cuốn sổ chữ ký của em !

TẢN THẨM KỊCH Ở TRANG VIÊN MARDSON

Tôi có việc phải rời thành phố ít ngày, khi trở về tôi thấy Poirot đang khóa chiếc vali nhỏ của anh.

- Thật là đúng lúc, Hastings, tôi đã sợ rằng anh không kịp về để đi cùng tôi.

- Người ta đã nhờ anh điều tra giúp một vụ gì chẳng ?

- Đúng và tôi đã nhận lời vì vụ này tôi thấy có nhiều điều thích thú. Chi nhánh Miền Tây của Công ty bảo hiểm đã yêu cầu tôi điều tra về cái chết của ông Maltravers nào đó, xảy ra tại nhà của ông ấy cách đây mấy ngày, vì một khoản bảo hiểm nhân thọ rất lớn, khoảng

năm mươi ngàn bảng Anh.

- Đúng thế ư ? - Tôi ngạc nhiên kêu lên.

- Rất đúng, nhưng có một điều khoản qui định loại trừ đây là một vụ tự tử. Trong trường hợp người tham gia bảo hiểm tự sát thì tiền bồi thường sẽ bị cắt bỏ trong vòng một năm. Ông Maltravers đã được bác sĩ của công ty khám nghiệm. Tuy rằng đã đứng tuổi nhưng ông ta còn rất mạnh khỏe. Thứ tư mới rồi, tức là ngày hôm kia, người ta thấy xác ông ở gần trang viên Mardson, trong một khu rừng và nguyên nhân của cái chết là bị xuất huyết trong cơ thể. Việc này tự nó không có gì là lạ lùng, nhưng những lời thì thào về tình trạng nợ nần ghê gớm của ông ta làm cho Chi nhánh Miền Tây của

Công ty phải nghỉ ngơi. Cái đó làm thay đổi rất nhiều sự việc. Hơn thế nữa, ông ta có một người vợ rất trẻ và xinh đẹp. Cái đó làm cho người ta cho rằng ông ta đã nhặt nhạnh mọi của cải để đóng bảo hiểm nhân mạng, vợ ông sẽ có số của cải này sau khi ông chết. Một chuyện như vậy cũng không phải là đặc biệt. Dù thế nào đi nữa thì ông Alfred Wrigh, giám đốc Chi nhánh Miền Tây, cũng đã nhờ tôi tìm ra sự thật của vụ này. Tôi có ít hy vọng thành công, anh bạn ạ. Nếu ông ta chết vì tim đột ngột ngừng đập thì tôi rất lạc quan. Đây là một sự phán đoán thường vượt quá khả năng của một bác sĩ địa phương không biết rõ nguyên nhân tử vong của người bệnh của mình. Nhưng

nếu chết do xuất huyết thì không thể nào nhầm lẫn được. Bây giờ những việc chúng ta có thể làm là tìm kiếm những thông tin có ích. Năm phút để xếp vali và chúng ta sẽ đi taxi ra ga.

Khoảng một tiếng đồng hồ sau chúng tôi đã xuống một ga nhỏ. Một nhân viên nhà ga cho chúng tôi biết trang viên Mardson ở cách đây chừng một cây số. Poirot quyết định đi bộ và chúng tôi bước những bước dài trên đường cái lớn.

- Kế hoạch tác chiến của anh như thế nào ?

- Trước hết chúng ta tới gặp ông bác sĩ địa phương. Tôi biết có một vị bác sĩ ở đây: ông Ralph Bernard. A! Nhà ông ta đây rồi. Một biệt thự đẹp, ở gần

phố. Một tấm biển bằng đồng ghi tên bác sĩ.

Chúng tôi đi theo lối đi rộng vào và bấm chuông cửa. Lúc này là giờ khám bệnh, nhưng may mắn cho chúng tôi, không có một bệnh nhân nào đợi ông. Bác sĩ Bernard là một người đứng tuổi, vai rộng, lưng hơi gù, khi nói chuyện thường hay pha trò.

Poirot tự giới thiệu và nêu rõ lý do của cuộc gặp gỡ và nói thêm Công ty bảo hiểm rất cần tiến hành điều tra cẩn thận trong những trường hợp như thế này.

- Chắc chắn là như vậy, chắc chắn là như vậy - Ông bác sĩ trả lời bằng giọng mơ hồ - Tôi hình dung là một người giàu có, Maltravers sẽ có một

khoản tiền bảo hiểm rất lớn phải không ?

- Ông bác sĩ, ông cho rằng ông ta là một người giàu có ư ?

Nhà khoa học ngạc nhiên:

- Không phải thế ư ? Ông ấy có hai chiếc xe hơi, ông nên hiểu điều đó, và trang viên Mardson còn nhiều của cải quý mà ông ấy đã mua với giá hời nữa, tôi cho là như vậy.

- Tôi nghe nói là ông ta đã bị thiệt hại tiền của nhiều - Poirot cãi lại và chăm chú quan sát ông này.

Người thầy thuốc buồn bã cúi đầu:

- Thế ư ? Này ! Đó là sự gặp may đối với vợ ông ấy khi được khoản tiền bảo hiểm ấy. Một người trẻ, đẹp, hiền dịu, đã quá xúc động trước tai họa ghê gớm đó. Những chấn động thần kinh con

người khôn khổ... Tôi đã cố gắng làm dịu nỗi đau của bà ấy, nhưng tất nhiên phải chờ đợi vì đây là cú sốc rất mạnh.

- Trước đây ông đã chữa bệnh cho ông Maltravers phải không ?

- Ông thân mến ! Tôi chưa bao giờ chữa bệnh cho ông ấy cả.

- Thế nào ?

- Tôi cho rằng ông Maltravers là một người công giáo theo khoa học... hoặc một cái gì tương tự như vậy.

- Nhưng ông đã khám nghiệm tử thi chứ ?

- Đúng thế, một người làm vườn đến tìm tôi.

- Và cái chết của ông ta có gì đáng nghi ngờ không ?

- Không có gì. Có một chút máu trên môi còn tất cả máu đều xuất bên trong cơ thể.

- Ông cũng đã tới nơi ông ta ngã xuống chứ ?

- Phải, xác chết chưa bị ai động đến. Người ta tìm thấy nó ở bìa rừng. Đúng là ông Maltravers đang đi bắn quạ vì một khẩu súng bắn chim đang nằm bên ông. Sự xuất huyết xảy ra đột ngột, chắc chắn là do loét dạ dày.

- Không có vấn đề ông ta bị sát hại phải không ? Ông thân mến ! Xin ông thứ lỗi - Poirot nói - Nhưng nếu tôi không quên thì khi có những vụ như vậy người bác sĩ có ngay một kết luận: tim ngừng đập... Ông ta phải thay đổi ý kiến khi

cảnh sát lưu ý rằng người chết bị một viên đạn xuyên qua đầu.

- Ông sẽ không tìm ra một dấu vết đạn nào qua xác ông Maltravers cả - Người thầy thuốc cắt ngang lời khách một cách khô khan - Bây giờ, ông thân mến, nếu không còn gì để hỏi nữa... Chúng tôi giữ ông ta lại và nói:

- Cảm ơn ông và chúc ông một ngày tốt lành vì đã trả lời một cách đáng mến những câu hỏi của chúng tôi. Nhưng ông không thấy tốt nhất là mổ tử thi ư ?

- Đúng là không cần thiết - Mặt của ông bác sĩ đột nhiên tái đi - Nguyên nhân cái chết không có gì đáng nghi ngờ, và trong nghề nghiệp, chúng tôi thấy không cần thiết làm đau khổ gia đình người chết một cách vô cớ.

Tới đây thì chúng tôi quay gót và ông ta đóng sập cửa lại.

- Hastings, anh nghĩ như thế nào về bác sĩ Bernard ? - Poirot hỏi khi chúng tôi đang trên đường tới trang viên Mardson.

- Một thằng cha mất dạy !

- Đúng. Những nhận xét về con người của anh bao giờ cũng sâu sắc, anh bạn.

Tôi khó chịu nhìn trộm anh nhưng anh vẫn tỏ ra nghiêm chỉnh, một ánh mắt tinh quái xuất hiện và anh nói thêm: "trừ trường hợp đánh giá một người phụ nữ trẻ, đẹp".

Đến lúc này thì tôi nhìn anh một cách lạnh lùng.

Một bà người hầu đứng tuổi mở cửa khi chúng tôi tới trang viên.

Poirot đưa danh thiếp và một lá thư của Công ty Bảo hiểm cho bà ta. Bà dẫn chúng tôi vào phòng khách rồi đi báo cho chủ nhà. Mười phút sau, cánh cửa bật mở và một bóng người nhỏ nhắn vận đồ tang hiện ra.

- Ông Poirot ? - Bà ta nói giọng đứt quãng.

- Thưa bà - Poirot đứng lên và nhanh nhẹn đến trước mặt chủ nhà - Tôi lấy làm tiếc đã làm bà bận rộn trong lúc như thế này. Nhưng làm thế nào được. Công việc thì không thể có tình thương.

Bà Maltravers đề anh đưa bà tới một chiếc ghế. Mi mắt bà đỏ vì khóc

nhiều, nhưng mặt bà vẫn đầy đà lộ ra một vẻ đẹp khác thường. Bà trạc hai mươi bảy hoặc hai mươi tám tuổi, tóc vàng, mắt to và xanh, đôi môi rất quyến rũ.

- Đây là vấn đề bảo hiểm của chồng tôi phải không ? Nhưng liệu tôi có nên chú ý tới, bây giờ... sớm như vậy ư ?

- Can đảm, bà thân mến, hãy can đảm lên. Bà biết đấy, chồng bà đã đóng bảo hiểm nhân thọ, nó sẽ mang lại cho bà một khoản tiền lớn và trong trường hợp như thế này, Công ty phải tiến hành xem xét một số chi tiết. Bà có thể tin chắc là tôi sẽ tiến hành cuộc điều tra với ít phiền phức nếu có thể. Bà có thể kể vắn tắt những sự kiện đáng buồn xảy ra vào hôm thứ tư vừa rồi không ?

- Tôi đang pha trà thì bà hầu phòng

chạy tới. Một trong số những người làm vườn cũng chạy về. Bác ta đã thấy...

Bà như bị hết hơi. Poirot nắm tay bà với vẻ thương hại.

- Tôi hiểu. Thôi dừng lại ở đây... Trước đó bà có gặp ông nhà không ?

- Sau bữa ăn trưa tôi vào trong làng để mua mấy con tem thư. Tôi biết là chồng tôi đi vào rừng.

- Để bán quạ ư ?

- Vâng ! Ông nhà tôi có thói quen mang súng đi theo và tôi đã nghe thấy một hoặc hai tiếng súng nổ từ xa.

- Khẩu súng đó hiện ở đâu ?

- Trong nhà kho, tôi nghĩ như vậy.

Bà đi ra ngoài lấy khẩu súng mang vào cho Poirot. Anh xem xét súng với vẻ

tò mò.

- Tôi thấy chúng thiếu hai viên đạn

- Anh lưu ý - Thưa bà, bây giờ liệu tôi có thể tới...

Anh tế nhị ngừng lời.

- Người phục vụ sẽ dẫn ông đi, bà lầm nhảm và quay mặt sang hướng khác.

Bà hầu phòng đưa Poirot lên gác. Tôi ngồi lại với người quả phụ xinh đẹp và đau khổ. Thật là khó, không biết là nên nói chuyện hay nên im lặng. Tôi đang hỏi một vài câu chung chung và bà trả lời một cách hồ hững thì Poirot trở về.

- Tôi xin cảm ơn về lòng tốt của bà, thưa bà. Tôi nghĩ rằng người ta không làm bà phiền muộn thêm nữa. Nhưng bà có biết hoàn cảnh tài chính của chồng bà không ?

Bà ta lắc đầu:

- Tuyệt đối là không. Tôi không biết gì về vấn đề này cả.

- Vậy liệu bà có thể cho chúng tôi biết lý do nào đẩy ông nhà phải mua bảo hiểm không ?

- Chúng tôi mới kết hôn hơn một năm nay. Nhưng tôi có thể nói với ông về cái quyết định bất chợt ấy. Chồng tôi tin chắc là mình không thể sống lâu. Ông ấy biết rõ cái chết sẽ tới. Tôi biết ông nhà tôi có chứng xuất huyết và chỉ trong một giây đồng hồ sẽ đi đến kết quả bi thảm... Ông giấu giếm một cách vô ích sự lo ngại của mình: Than ôi, chồng tôi không hề nhầm lẫn.

Mắt nhắm lệ, bà chào chúng tôi một

cách trân trọng.

Sau đó, khi chúng tôi đang trên đường đi, Poirot có một cử chỉ thật lạ lùng.

- Này, như vậy đây ! Chúng ta trở về Londres thôi, anh bạn. Hình như không có một con chuột nào ở trong nhà và lúc này...

- Lúc này, thì sao ?

- Có một mâu thuẫn nhỏ không hơn.

Anh có chú ý không ? Không ư ? Nhưng cuộc đời thì đầy rẫy mâu thuẫn. Chắc chắn rằng Maltravers không tự sát... Không có một loại thuốc độc nào gây ra xuất huyết mà không có máu trong miệng. Không, không, tôi không thể chấp nhận hiện tượng này, phải thành thật mà nói như vậy... Nhưng ai kia ?

Một người đàn ông trẻ tuổi đi về phía chúng tôi với những sải bước dài. Anh ta đi qua chúng tôi mà không thèm chào hỏi. Tôi thấy anh ta không phải là xấu trai, với nước da rám nắng chứng tỏ anh đã sống một thời gian dài ở vùng nhiệt đới.

Một người làm vườn quét lá cây đang đứng nghỉ. Poirot chạy lại phía bác ta.

- Xin bác cho tôi biết người quý phái kia là ai vậy ? Bác có biết ông ta không ?

- Tôi không nhớ tên ông ta, thưa ông, mặc dù tôi đã nghe nói đến. Ông ta đã nghỉ lại đây tối hôm thứ ba vừa rồi.

Chúng tôi vội vàng đuổi theo con

người ấy đang đi trên đường. Một bóng người mặc bộ đồ đen xuất hiện đầu hàng hiên ngôi nhà. Con mồi của chúng tôi và chúng tôi, những người theo sát gót hần, đều đã chứng kiến cuộc gặp gỡ.

Khi trông thấy người trẻ tuổi bà Maltravers tái mặt và gần như lão đảo nữa.

- Anh đấy ư ? - Bà thì thào - Tôi tưởng rằng anh đang ở ngoài biển... Trên đường đi Đông Phi ?

- Một bức thư bất chợt của người giúp đỡ về pháp luật đến tay tôi vào phút cuối. Ông bác của tôi chết đột ngột và để lại gia tài cho tôi. Vì có cơ hội, nên tốt nhất là tôi bỏ chuyến đi. Sau đó, đọc báo được biết cái tin xấu ấy, tôi trở lại đây xem liệu tôi có ích gì cho chị không. Có

lẽ chị cần một người nào đó giúp đỡ chị trong một thời gian chẵn ?

Lúc đó họ đã nhận ra sự có mặt của chúng tôi. Poirot tiến lên xin lỗi vì anh đã để quên chiếc can trong phòng xép. Tôi thấy bà Maltravers buộc lòng phải giới thiệu với chúng tôi một cách khó chịu.

- Ông Poirot, đại úy Black.

Sau một vài câu chuyện Poirot được biết viên đại úy đang trọ ở quán Ancher.

Không tìm thấy chiếc can nói dối là để quên, Poirot tỏ lời xin lỗi và chúng tôi rút lui.

Chúng tôi nhanh chóng vào trong làng và Poirot đến thẳng quán Ancher.

- Chúng ta ở đây cho đến khi người bạn đại úy của chúng ta trở về, anh giải thích. Chắc anh đã chú ý nhiều lần tôi nói việc chúng ta quay lại Londres bằng chuyến tàu đầu tiên chứ ? Anh nghĩ rằng tôi định về thật sao ? Không ! Anh có chú ý nét mặt của bà Maltravers khi gặp anh chàng Black ấy không ? Bà ta rất ngạc nhiên, còn anh chàng... thế nào, anh ta tỏ ra rất tận tụy. Anh có nhận xét như vậy không ? Anh ta nghỉ tại đây vào đêm hôm thứ ba... Sáng hôm sau ông Maltravers chết. Hastings, chúng ta phải xem xét hành động và thái độ của viên đại úy này.

Nửa tiếng đồng hồ sau chúng tôi thấy con người đáng nghi ngờ ấy bước

vào quán trọ. Poirot bước ra và đi theo anh ta. Sau đó chúng tôi cùng vào phòng trọ mà chúng tôi đã thuê trước.

Poirot giải thích với đại úy Black về nhiệm vụ của chúng tôi và nói tiếp:

- Bây giờ ông đã hiểu rõ là chúng tôi cần biết rõ tình trạng tâm lý của ông Maltravers trước khi chết ra sao. Tôi tránh đặt ra những câu hỏi làm đau buồn người vợ góa của ông ta nên phải nhờ tới ông. Đúng là ông đã có một thời gian ở đây trước khi câu chuyện xảy ra với ông ta. Liệu ông có thể cung cấp những chi tiết quý báu cho chúng tôi không ?

- Tôi sẽ làm những gì có thể để giúp đỡ ông, nhưng tôi thấy không có gì khác thường trong thái độ của Maltravers. Ông ấy là một người bạn

thân thiết của gia đình tôi, nhưng đúng là tôi và ông ta không hiểu biết nhau nhiều.

- Ông đã tới nhà ấy... vào lúc nào ?

- Buổi chiều thứ ba và ra đi vào sáng sớm thứ tư vì tàu của chúng tôi đậu ở Tilbury sẽ nhổ neo vào buổi trưa hôm đó. Nhưng những tin tức nhận được ngay trước khi khởi hành đã khiến tôi phải thay đổi kế hoạch. Tôi lo ngại về những điều các ông đã nghe được trong câu chuyện giữa tôi và bà Maltravers.

- Ông định đi Đông Phi phải không ?

- Vâng. Tôi đã ở đây từ sau chiến tranh. Thật là một xứ sở kỳ diệu.

- Đúng thế. trong bữa ăn với gia

đình Maltravers người ta đã nói những chuyện gì ?

- Ồ, tôi cũng không nhớ nữa ! Những câu chuyện bình thường. Ông Maltravers đã hỏi tin tức về cha mẹ tôi, rồi chúng tôi nói về tổ chức lại nước Đức. Sau đó Maltravers đã đặt ra cho tôi những câu hỏi về Đông Phi và tôi đã kể cho ông nghe một hai câu chuyện. Đó hầu như là tất cả, tôi tin như vậy.

- Cảm ơn.

Poirot nghĩ ngợi một lúc sau đó anh nhẹ nhàng tuyên bố:

- Nếu ông cho phép, tôi sẽ làm một thí nghiệm nhỏ. Ông đã nhắc lại những gì ông đã nghĩ tới, nhưng bây giờ tôi muốn hỏi tiềm thức của ông.

- Đây là khoa học phân tích tâm lý

ư ? - Black kêu lên một cách hốt hoảng.

-Ồ không ! Ông yên tâm ! Tôi sẽ giải thích ông rõ. Tôi đặt ra cho ông một từ, ông trả lời bằng một từ khác, và cứ như thế. ông có thể trả lời bằng bất cứ từ nào, từ đầu tiên xuất hiện trong óc của ông. Thỏa thuận chứ ?

- Đồng ý - Chàng trai trả lời với vẻ chưa thật dễ chịu.

- Hastings, yêu cầu anh ghi chép cho.

Poirot lấy trong túi ra một chiếc đồng hồ quả quít mặt lồi đặt trên bàn.

- Chúng ta bắt đầu: Ngày - Sau một thoáng ngần ngừ Jack nói - Đêm.

Và cứ như thế Poirot tiến hành cuộc thí nghiệm và những câu trả lời đối

với tôi chúng có vẻ tự phát.

- Tên.
- Nơi.
- Bernard.
- Shaw.
- Thứ ba.
- Bữa ăn chiều.
- Chuyến đi.
- Tàu thủy.
- Quốc gia.
- Ouganda.
- Câu chuyện.
- Những con sư tử.
- Khẩu súng săn nhỏ.
- Trang trại.
- Phát đạn.
- Tự tử.
- Con voi.

- Chống cự.

- Tiền.

- Công chúng viên.

- Cảm ơn đại úy Black. Ông cho chúng ta chuẩn bị công việc khoảng nửa tiếng đồng hồ được không ?

- Được chứ.

Viên đại úy trẻ nhìn anh với vẻ tò mò, sau đó lau trán đứng lên.

- Bây giờ - Poirot ra đóng cửa phòng và cười nói - Hastings, anh đã hiểu cả rồi phải không ?

- Tuyệt đối là không.

- Bản danh sách những câu hỏi và trả lời ấy...

Tôi nhìn vào bản kê, tuy cố gắng xem xét nhưng cũng phải lắc đầu.

- Tôi sẽ giúp anh. Bắt đầu, Black đã trả lời tôi trong thời gian bình thường, không ngập ngừng, nên chúng ta có thể kết luận là anh ta không giấu giếm gì cả: hỏi "ngày", trả lời "đêm", "tên" trả lời "nơi" đều là những danh từ chung chung. Tôi bắt đầu thăm dò bằng cách hỏi "Bernard", ám chỉ ông bác sĩ địa phương, nếu anh ta đã gặp. Rõ ràng là anh ta chưa gặp người này. Tiếp đó anh ta đã trả lời "bữa ăn chiều" khi hỏi "thứ ba"; nhưng với những từ "chuyến đi" và "quốc gia" anh đã trả lời "tàu thủy" và "Ouganda", chỉ rõ chuyến đi ra nước ngoài quan trọng đối với anh, chứ không phải là chuyến đi tới thăm nhà Maltravers. "Câu chuyện" làm cho anh ta

nhớ tới một chuyện liên quan tới "những con sư tử" mà chắc chắn anh đã kể vào cái tối thứ ba ấy. Khi tôi nói "khẩu súng săn nhỏ", anh ta nói "trang trại" một cách bất chợt. Khi tôi nêu "phát đạn", anh trả lời ngay "tự tử". Tập hợp lại thì ta thấy rõ hơn. Anh ta đã biết có một người tự tử bằng một khẩu súng săn nhỏ, trong một trang trại nào đó. Không nên quên rằng tư tưởng của anh còn in rõ về những câu chuyện mà anh đã kể vào buổi tối thứ ba ấy. Và anh sẽ thấy, tôi không đi xa sự thật, nếu tôi không gọi anh chàng Black ấy tới, kể cho chúng ta nghe những câu chuyện anh đã nói với Maltravers tối hôm ấy.

Khi được Poirot nói, Black không chút nào ngần ngại:

- Phải, bây giờ tôi đã nhớ ra, tôi đã kể cho họ nghe câu chuyện đáng buồn ấy. Một người đã tự tử tại nơi tôi đã đến một trang trại. Anh ta dùng một khẩu súng săn nhỏ. Đầu đạn xuyên từ vòm miệng lên óc. Các bác sĩ không tìm thấy gì cả... Họ không thấy một dấu vết nào nếu không có một chút máu chảy trên môi. Nhưng có...

- Có quan hệ gì giữa câu chuyện ấy với cái chết của Maltravers không ? Tôi cho rằng ông biết việc có một khẩu súng y như thế bên cạnh xác chết.

- Ông muốn nói rằng do vô ý thức tôi đã gợi ý cho ông ấy... Nhưng thật là kinh tởm !

- Ông không nên thất vọng... Cái

đó có thể xảy ra bằng cách này hay cách khác. Thôi ! Tôi cần gọi điện thoại về Londres đây.

Poirot đã gọi điện thoại rất lâu. Buổi chiều anh cũng đi và chỉ về quán trọ sau bảy giờ tối và nói anh không thể chờ đợi việc nắm những tin tức ở người đàn bà góa lâu hơn nữa. Hiện nay bà ta không còn nguồn tiền nong nào để sinh sống, lại có tin chồng tự tử để bảo đảm cuộc sống của bà thì đây thật là một gánh nặng khó chịu đựng nổi đối với bất cứ người vợ nào. Tôi nuôi một hy vọng thầm kín là anh chàng Black có khả năng an ủi bà ta cùng với thời gian làm giảm nhẹ sự đau đớn của bà. Dù sao đi nữa anh ta cũng rất có cảm tình với bà.

Cuộc gặp gỡ giữa chúng tôi với

người đàn bà góa trẻ thật là nặng nề. Bà không tin tưởng chút nào vào việc làm của Poirot, sau đó bà ta phải chấp nhận và gục xuống khóc sướt mướt. Một cuộc khám nghiệm tử thi xác nhận nghi ngờ của chúng tôi là đúng. Maltravers bị đạn bắn xuyên qua óc. Poirot lấy làm tiếc cho người vợ góa xinh đẹp nhưng dù sao anh cũng là người đại diện cho Công ty Bảo hiểm nên không thể nào làm khác được.

Khi chúng tôi sắp ra về Poirot quay về phía bà Maltravers và nói một cách đáng mến:

- Thưa bà, hơn ai hết, bà cần biết là không có cái chết nào cả.

Bà ta bói rồi, mắt mở to.

- Ông muốn nói gì ?

- Có bao giờ bà đánh đồng thiệp không ? Bà là con đồng, bà nên biết như vậy.

- Người ta cũng đã nói với tôi về cái đó. Nhưng ông không tin vào đồng thiệp chứ ?

- Thưa bà, tôi đã từng chứng kiến những điều kỳ lạ. Bà có biết trong làng người ta nói trang viên này có ma không ?

Bà ta cúi đầu, cùng lúc ấy bà hầu vào báo là bữa ăn đã dọn.

- Các ông cùng đi dùng bữa với tôi chứ ?

Chúng tôi cảm ơn nhận lời và tôi cảm thấy sự có mặt của chúng tôi có thể

làm bà không vui vẻ chút nào.

Khi chúng tôi vừa ăn xong món canh thì có một tiếng kêu thét lên bên cửa, tiếp theo đó là tiếng bát đĩa đổ vỡ. Chúng tôi giật mình.

Bà hầu bước vào, tay ôm ngực:

- Một người... đứng chắn lối đi !

Poirot chạy ra khỏi phòng, sau đó quay vào.

- Chẳng có ai cả !

- Ông có tin chắc không, thưa ông ? - Bà hầu run sợ hỏi lại. - Ôi ! Tôi sợ hết hồn !

- Tại sao ?

- Tôi thấy... tôi thấy ông chủ... Người ấy rất giống.

Tôi thấy bà Maltravers cũng run lên vì sợ hãi và suy nghĩ của tôi trở lại

với điều mê tín cũ là hồn người tự tử thì không bao giờ siêu thoát được. Có lẽ bà chủ nhà cũng nghĩ như vậy nên một lát sau bà ta nắm chặt lấy cánh tay của Poirot và kêu lên:

- Ông có nghe thấy gì không ? Ba tiếng gõ trên cửa kính ? Đó là cách gõ cửa của chồng tôi khi đi xem xét xung quanh nhà.

- Đó là dây leo, tôi nói. Dây leo đập vào cửa kính đó thôi !

Nhưng một sự hốt hoảng đã lan tràn ở mọi người. Bà chủ là người hoảng nhất và khi dùng bữa xong bà Maltravers đã phải yêu cầu chúng tôi ngồi nán lại một lúc nữa. Bà sợ phải ở lại một mình. Chúng tôi ngồi trong một phòng khách

nhỏ. Gió rít xung quanh nhà một cách khác thường. Đã hai lần cánh cửa đột nhiên bật mở, và mỗi khi như thế thì người đàn bà trở lại kinh hoàng ôm chặt lấy tôi.

- A ! Cánh cửa này bị ma ám rồi - Poirot tức giận kêu lên. Anh đi ra cửa và khóa lại.

- Tôi đã khóa cửa rồi !

- Đừng làm gì cả - Bà Maltravers thì thào - Xem nó có thể mở được nữa không...

Khi bà vừa nói xong. Cái việc không thể xảy ra đã xảy ra. Cánh cửa đã bị khóa chặt lại từ từ mở ra.

Tôi ngồi ở chỗ không nhìn thấy bên ngoài cửa, nhưng Poirot và bà chủ nhà thì thấy rõ. Bà ta kêu thét lên và quay

sang người bên cạnh.

- Ông có nhìn thấy ông ta không...

Kia! Trên lối đi ấy ?

Bạn tôi tò mò nhìn ra sau đó anh lắc đầu. Bà ta nài nỉ:

- Tôi đã nhìn thấy ông ta ! Chồng tôi... ông cũng phải trông thấy chứ ?

- Thưa bà, tôi không nhìn thấy gì cả. Bà không được khỏe... Thần kinh của bà...

- Tôi vẫn bình thường. Tôi... ôi ! Trời ơi !

Ánh sáng nhấp nháy, rồi đèn tắt phụt. Trong đêm tối ba tiếng gõ trên cửa kính lại nổi lên. Tôi nghe thấy tiếng rên rỉ của bà Maltravers.

Sau đó... Tôi nhìn thấy...

Xác đàn ông mà tôi đã quan sát nằm trên giường ở góc dưới bây giờ đã đứng lên. Một ánh sáng lờ mờ, ma quái hắt vào con người ấy. Môi dính đầy máu, bàn tay phải của hắn chỉ ra đằng trước. Đột nhiên ánh sáng rời khỏi người ấy chuyển sang chiếu lên đầu Poirot, rồi đầu tôi, cuối cùng dừng lại trên đầu người đàn bà trẻ mà bộ mặt lộ vẻ sợ hãi đến cực điểm. Tôi cũng nhìn thấy ở hắn một đặc điểm khác khiến tôi phải kêu lên:

- Trời ! Poirot ! Nhìn tay hắn ! Tay phải ấy ! Đầy máu !

Bà Maltravers nhìn vào tay mình, giật mình và ngã lăn ra đất.

- Máu - Mụ ta rú lên một cách điên dại - Đúng, máu ? Tôi đã giết ông ấy !

Chính tôi ! Ông ấy đã tin vào tôi... tôi đã sờ vào cò súng và tôi đã bóp cò. Cứu tôi với... Cứu tôi ! Ông ấy đã trở về !

Tiếng nói của mục chết lặng trong tiếng rên rỉ.

- Đèn - Poirot nói to.

Như là ảo thuật, đèn sáng.

- Như thế đây, anh nói tiếp. Các bạn đã thấy rõ cả, Hastings và bạn Everett ! A ! Trước hết tôi phải giới thiệu ông Everett, một nhân vật nổi tiếng trên sân khấu. Tôi đã gọi đây nói cho ông trưa nay. Có thấy sự hóa trang tuyệt diệu của ông ấy không ? Ông rất giống người đã chết. Với một chiếc đèn bầm và một chút chất lân tinh cần thiết, ông đã tạo được trạng thái tinh thần mong muốn... Còn bây giờ thì chúng ta không nên bị lỡ

tàu. Thanh tra cảnh sát Japp đang đứng ở ngoài cửa sổ. Một đêm không tốt lành... Nhưng ông ấy đã giải buồn bằng cách gõ vào cửa kính.

Khi chúng tôi đang bước vội trên đường trong đêm tối, mưa gió, Poirot nói tiếp câu chuyện:

- Anh thấy đấy, có một vài mâu thuẫn nhỏ. Ông bác sĩ nói người chết là tín đồ của đạo Cơ đốc, nhưng ai cho ông ta cái nhận thức đó nếu không phải là mục Maltravers ? Sau này, với chúng ta, mục lại nói, khi còn sống, chồng mục thường lo lắng về sức khỏe không tốt. Một chi tiết khác, tại sao mục lại bối rối trước sự xuất hiện bất chợt của chàng trai trẻ Black ấy ? Và cuối cùng tập quán buộc người đàn

bà phải để tang và khóc chồng, nhưng tôi thấy mắt mẹ không đỏ chút nào ! Hastings, anh không chú ý chứ ? Không à ? Tôi đã nhiều lần nói là ông không nhìn thấy gì cả mà.

Tôi không cãi lại và Poirot nói tiếp:

- Có hai khả năng. Câu chuyện của Black đã gợi ý cho ông chồng một cách tự sát thân tình hoặc đã gợi ý cho mẹ vợ (cùng ngồi nghe kể chuyện) một cách giết người thuận tiện ? Tôi theo giả thiết thứ hai và buộc mẹ vợ phải nói ra. Maltravers có thể bóp cò súng bằng chân... Đó là điều tôi ít nghĩ đến... Chúng ta không thấy ai nói khi chết Maltravers chỉ đi một chiếc ủng. Một chi tiết ít người chú ý đến nhưng tôi đã lưu ý. Cuối

cùng thì tôi ngả về việc chúng ta đang đứng trước một vụ giết người, nhưng chưa có chứng cứ gì để xác minh lý thuyết của tôi. Do đó có vở hài kịch ngắn và anh đã thấy tôi đạo diễn tối nay.

Tôi thú nhận:

- Cho đến lúc này tôi vẫn chưa rõ tội ác đã diễn ra như thế nào ?

- Phải nói từ đầu. Chúng ta có một người vợ trẻ xinh đẹp hay tính toán. Mẹ ta biết rõ tình cảnh sa sút về tài chính của chồng. Mẹ moi vì phải sống bên một ông chồng già (vì mẹ lấy ông chỉ vì tiền) nên mẹ đã thúc đẩy chồng dồn mọi tài sản để đóng vào quỹ bảo hiểm nhân thọ. Công việc hoàn thành mẹ tìm cách kết thúc cuộc sống ông chồng. Một may mắn

đến với mục: Câu chuyện khác thường người sĩ quan trẻ tuổi kể lại: Trưa hôm sau, khi viên đại úy đang lênh đènh trên biển cả (như mục nghĩ) thì mục cùng chồng dạo chơi trên thảm cỏ xanh. Tôi hình dung ra câu chuyện của họ: Câu chuyện của Black đã kể cho chúng ta nghe thật là lạ lùng, mục nhận xét. Một người lại có thể tự tử theo cách ấy ư ? Anh làm thử xem có được không nào ? Lão chồng khốn khổ, ngu đần làm thử. Lão cho họng súng vào miệng. Mục vợ cúi xuống và đặt tay vào cò súng rồi ngẩng mặt lên tươi cười nhìn chồng: Bây giờ, thưa ông, mục kết luận một cách bịp bợm, giả thiết là em bóp cò thì sao nhỉ ? Và thế đấy... Và thế đấy ! Hastings... Mục ta đã bóp cò súng.

MỘT VỤ TRẢ THÙ

Hercule Poirot nhìn người phụ nữ tới thăm một cách chăm chú. Mặt hơi xanh xao, cô ta có chiếc cằm bướng bỉnh, mắt màu xám, tóc đen, đôi chỗ có màu xanh nước biển.

Anh nhận thấy bộ quần áo bằng tuyết cắt rất khéo nhưng đã hơi cũ, chiếc túi xách đã biến dạng và sự kiêu ngạo không tự giác vẫn lộ ra cho dù cô gái đang rất bồn chồn.

"Phải, Poirot nghĩ, đây là một gia đình danh tiếng nhưng nghèo ! Chắc hẳn đã có một chuyện gì khác thường đã xảy ra với họ nên cô ta phải tới đây".

- Tôi... Tôi không hiểu là ông có

sẵn sàng giúp tôi không, thưa ông - Diana Maberly nói bằng giọng hơi run run - Hoàn cảnh thật là... đặc biệt.

- Cô kể cho tôi nghe xem nào.

- Tôi đến gặp ông vì tôi không biết phải giải quyết ra sao nữa ! Tôi cũng đã tự hỏi là liệu có cách nào không !

Và cô muốn tôi là người quyết định ư ?

Cô gái đỏ mặt.

- Người mà tôi đã hơn một năm nay là vợ chưa cưới vừa đột nhiên hủy bỏ hôn ước - Cô nói rất nhanh.

Cô ta nhìn nhà thám tử với vẻ thách đố.

- Hẳn ông đã thấy tôi đang mất thăng bằng, đúng không ?

Hercule Poirot chậm chạp lắc đầu.

- Ngược lại, thưa cô. Cô là người rất thông minh, tôi không nghi ngờ gì cả. Nghề nghiệp của tôi không phải là hòa giải những chuyện cãi vã của những người đang yêu nhau, tôi tin là như vậy. Việc từ hôn này thật khác thường. Đúng như vậy không ?

Cô gái gật đầu.

- Anh Hugh đã cho rằng mình mắc chứng điên - Cô ta nói một cách rõ ràng, cụ thể - Và anh ấy cho rằng người điên thì không có quyền kết hôn.

Hercule Poirot nhướn lông mày.

- Và cô cũng nghĩ như vậy ư ?

- Tôi không biết... nhưng thế nào là điên ? Ai cũng điên đôi chút chứ ?

- Vâng, người ta nói như vậy -

Poirot nói mà không thỏa hiệp.

- Người ta có thể nhốt ông lại khi ông cho vỏ trứng vào nồi nước sôi... hoặc một con ngựa, hoặc...

- Và người chồng chưa cưới của cô đã đến giai đoạn ấy chưa ?

- Anh Hugh hoàn toàn mạnh khỏe như tôi biết. Chắc chắn là vẫn thẳng băng...

- Vậy tại sao anh ta lại cho rằng mình điên ?... Trong gia đình có ai mắc chứng tâm thần không ?

Diana buộc phải thừa nhận:

- Người ông nội anh ấy, tôi biết như vậy và có thể là một bà cô nữa tinh thần không minh mẫn lắm. Nhưng mỗi gia đình thường có một người khác thường như vậy ! Quá thông minh hoặc kém

thông minh, hoặc...

Cặp mắt cô gái như đang cầu cứu.

- Tôi thấy làm tiếc, thưa cô -

Poirot nói bằng giọng chân thành.

Cô ta vụt đứng lên.

- Nhưng tôi không muốn ông lấy làm tiếc ! Tôi muốn ông làm một việc gì đó.

- Việc gì ?

- Tôi không biết... nhưng ở đây có một cái gì không thể hiểu nổi.

- Thưa cô, xin cô cho biết về người chồng chưa cưới của cô, được không ?

Diana nói nhanh:

- Anh ấy là Hugh Chandler. Hai mươi bốn tuổi. Cha anh là đô đốc hải

quân Charles Chandler. Họ sống trong trang viên Lyde Manor của dòng họ Chandler từ thời Elisabeth. Hugh là con một. Theo truyền thống của gia đình, Hugh làm việc trong ngành hàng hải. Cha anh không muốn anh làm một nghề nào khác và... chính ông lại là người buộc con trai phải xuất ngũ !

- Từ bao giờ ?

- Đã gần một năm

- Hugh Chandler có thích làm thủy thủ không ?

- Rất thích.

- Có bê bối gì xảy ra không ?

- Đối với Hugh ư ? Không. Anh ấy tiến bộ nhanh trong nghề nghiệp. Anh ấy... chỉ không hiểu bố mình thôi.

- Lý do của ông đô đốc hải quân

Chandler nêu ra là gì ?

- Không có lý do nào cả. Đúng thế... Ông ta nói người con trai phải quản lý mọi việc trong nhà... nhưng đây không phải là lý do. Cả ông George Frobisher cũng thấy như vậy.

- George Frobisher là ai ?

- Đại tá George Frobisher. Một người bạn từ thời thơ ấu của đô đốc hải quân Chandler, và là người cha đỡ đầu của Hugh. Ông đại tá thường ngày vẫn qua lại Lyde Manor.

- Ông Frobisher nghĩ thế nào về việc ông bạn mình buộc con trai phải xuất ngũ ?

- Ông ấy cũng rất ngạc nhiên. Ông ấy cũng không hiểu. Nói cho đúng ra

không ai hiểu cả.

- Hugh Chandler cũng vậy ư ?

Diana không trả lời ngay. Poirot hỏi thêm:

- Chắc hẳn lúc ấy anh ta cũng không hiểu tại sao, anh ta cũng ngạc nhiên. Nhưng bây giờ thì sao ?

- Cách đây một tuần... anh ấy nói cha mình có lý...đây là việc duy nhất phải làm...

- Cô có hỏi tại sao không ?

- Tôi có hỏi. Nhưng anh ấy không muốn trả lời.

Hercule Poirot suy nghĩ một lát.

- Những tháng gần đây trong làng có chuyện gì xảy ra không ? Có chuyện gì làm mọi người ngạc nhiên, sau đó nói truyền tai nhau không ?

- Tôi không hiểu ông định nói gì! -
Cô gái hỏi vặn lại.

- Tốt hơn cả là cô nên trả lời -
Poiret nói một cách nhẹ nhàng nhưng rất
quả quyết.

- Không có chuyện gì cả... không
như ông nghĩ đâu !

- Tại sao ?

- Ông thật là quá quắt ! Ở nông
thôn thì ngày nào chẳng có chuyện...
những chuyện trả thù... hoặc những
chuyện ngu ngốc.

- Có những chuyện gì ?

- Người ta đã làm náo động lên vì
mấy con cừu - Cô gái buộc lòng phải nói

- Chúng bị cắt cổ. Ô ! Thật là kinh sợ !
Nhất là ở cùng một trang trại; chủ trại là

một người rất buồn bĩnh. Cảnh sát cho rằng đây là kết quả của một vụ thù oán.

- Người ta có bắt được thủ phạm không ?

- Không... Nhưng nếu ông nghĩ... -
Cô ta nói với vẻ bức dọc.

Poirot giơ một cánh tay.

- Cô không hiểu tôi đang nghĩ gì đâu. Cô nói xem, người chồng chưa cưới của cô có đi khám bác sĩ không ?

- Không.

- Đơn giản thế ư ?

- Anh ấy không muốn... Anh ấy không ưa các bác sĩ.

- Còn ông bố ?

- Với người cha thì đây chỉ là những ông lang vườn.

- Ông đô đốc hải quân Chandler

thì sao ? Ông ta vẫn mạnh khỏe và hạnh phúc chứ ?

- Ông ấy đã già đi rất nhanh...

- Từ năm ngoái ư ?

- Vâng. Bây giờ ông ấy chỉ còn là cái bóng của mình ngày xưa thôi.

- Lúc đầu ông ta tán thành chuyện cầu hôn, đúng không ?

- Vâng. Trang trại của cha mẹ tôi ở ngay bên trang trại của ông ấy. Có từ ba đời nay. Ông ấy rất vui mừng khi thấy chúng tôi gắn bó với nhau, Hugh và tôi.

- Còn bây giờ thì sao ? Ý kiến của ông ta đối với vụ từ hôn này ra sao ?

- Tôi đã gặp ông Chandler vào hôm qua - Cô gái nói với giọng run run - Mặt ông ấy tái nhợt. Hai tay ông nắm lấy

tay tôi. "Thật là nghiệt ngã đối với cháu, cháu gái, ông ấy nói với tôi, nhưng Hugh có lý... nó đã làm việc duy nhất phải làm".

- Và hôm nay cô đến gặp tôi ư ?

- Vâng. Ông có thể giúp tôi được gì không ?

- Tôi không biết. Nhưng trước hết tôi phải tới tận nơi để nắm tình hình đã.

o o o

Diana đã gọi điện thoại mời ba vị khách tới nhà mình để dùng trà. Mọi người đang ngồi ở tiền sảnh.

Hugh Chandler đã gây một ấn tượng mạnh với Hercule Poirot. Cao lớn, cân đối, ngực và vai nở nang và một mái tóc dày. Anh ta rắn rỏi và thờ ơ.

Ông đô đốc, tóc bạc trắng, có phần

già trước tuổi, lưng còng như đang mang một gánh nặng, mắt thâm quầng và có vẻ ủ ê. Bạn ông, ông đại tá George Frobisher thì ngược lại. Nhỏ nhắn, gầy khô, tóc hung, hai bên thái dương đã có những sợi bạc, ông luôn luôn hoạt động như một con cáo. Ông này có thói quen hay chau đôi lông mày trên cặp mắt sắc sảo, đầu cúi thấp để nhìn rõ mặt người đang tiếp chuyện.

- Người mẫu, đúng không ? - Ông đô đốc nói khi nhận ra Poirot đang chăm chú nhìn chàng trai.

Hercule Poirot khẽ gật đầu. Anh ngồi ngay bên ông đại tá. Ba người kia ngồi đầu bàn đối diện đang chuyện trò có phần nào gượng gạo.

- Phải, anh ta rất đẹp trai - Người thám tử trả lời - Một con bò mộng... một con bò mộng thực sự.

- Anh chàng đúng khuôn mẫu, phải không ?

Ông Frobisher cất tiếng hỏi anh rồi nói tiếp:

- Tôi biết ông là ai rồi.

- Nhưng đây không phải là điều bí mật! - Poirot giơ tay trả lời như muốn nói mình không đi một cách bí mật đâu.

- Cô gái đã cho ông biết về vụ này chưa ?

- Vụ nào ?

- Về vấn đề của anh Hugh... phải, tôi thấy hình như ông đã biết tất cả. Nhưng tôi tự hỏi tại sao cô ta lại đến tìm

ông... tôi không nghĩ đây lại là lĩnh vực công việc của ông... hãy nghe tôi, đây là công việc của ngành y tế.

- Tôi quan tâm đến tất cả mọi việc... ông sẽ còn ngạc nhiên nữa.

- Tôi không biết Diana mong đợi gì ở ông.

- Cô Maberly là người có tính chiến đấu cao.

- A ! Là như vậy, đúng thế - Ông đại tá xác nhận một cách nồng nhiệt - Đây là một cô gái can đảm. Cô ta không bao giờ chịu bỏ cuộc. Nhưng, lúc này có những cái không thể chiến đấu được...

Ông ta có vẻ mệt mỏi và già đi.

Poirot hạ thấp giọng.

- Tôi có thể biết trong gia đình đã có người nào đã mắc... chúng điên không

?

- Phải, lúc này, lúc khác - Ông Frobisher nói nhỏ - Cách đây hai, ba thế hệ. Người cuối cùng là ông nội của Hugh.

Poirot nhìn sang đầu bàn bên kia. Diana đang cười nói với Hugh. Người ngoài thì cho là không một ai trong hai người đang có những buồn phiền.

- Điên như thế nào ? - Poirot hỏi khẽ.

- Ông già ngày càng trở nên bạo ngược. Ba mươi năm trước ông cụ vẫn bình thường. Sau đó có những hành động lạ lùng. Những người xung quanh bắt đầu xâm xì. Cuối cùng thì... ông cụ điên rồ quá mức, ông cụ khốn khổ. Điên rồ tới

mức giết người! Người nhà phải giam ông cụ lại.

Ông ta ngừng lời một thoáng.

- ... Ông cụ sống rất lâu, tôi cho là như vậy... Hugh rất sợ ông nội, đúng thế. Do đó tại sao ông cụ không đi gặp thầy thuốc. Ông cụ tự giam mình trong nhiều năm. Tôi không chê trách gì ông cụ, nếu là tôi, tôi cũng sẽ làm như vậy.

- Thế còn ông đô đốc, ông ta nghĩ sao ?

- Ông ấy hoàn toàn suy sụp.

- Ông ta có yêu thương con trai mình không ?

- Ông ấy chỉ sống vì con trai. Ông hãy hiểu cho, vợ ông đã bị chết đuối khi Hugh mới mười tuổi. Từ đây ông đô đốc hết lòng vì con.

- Ông ta có yêu vợ không ?

- Ông ấy yêu vợ tha thiết. Mọi người đều tôn thờ bà ta. Đó là một trong những người phụ nữ làm say lòng người mà tôi đã biết. Ông có muốn xem tranh vẽ bà ta không ?

- Vâng, tôi rất hài lòng.

Frobisher đẩy chiếc ghế.

- Ông Charles Chandler, tôi sẽ cho ông Poirot xem một vài đồ vật - Ông đại tá nói to - Đây là một người am hiểu.

Ông đô đốc giơ tay, trong một cử chỉ mơ hồ. Poirot đi theo Frobisher. Một lát sau, bộ mặt vui vẻ Diana không còn nữa và cô tỏ ra bồn chồn. Hugh cũng vậy, anh ta bối rối trước con người nhỏ bé có bộ ria đen kia.

Trong nhà tối om. Một lát sau Poirot mới nhìn thấy mọi đồ vật. Anh thấy trong nhà có nhiều thứ rất đẹp.

Ông đại tá Frobisher đưa anh tới chỗ treo các bức họa. Chân dung những người trong gia đình Chandler đã qua đời hoặc mất tích đều được trưng bày tất cả trên tường bằng thạch cao. Nam giới với những bộ mặt vui vẻ hoặc nghiêm nghị, trong những bộ triều phục hoặc sĩ quan hải quân. Phụ nữ vận đồ xa-tanh và đeo những chuỗi ngọc.

Ông Frobisher dừng lại trước một bức họa ở một góc tường.

- Đây là tác phẩm của nhà danh họa Open - Ông nói bằng giọng cộc cằn.

Nhà nghệ sĩ thể hiện một phụ nữ

cao lớn, tay dắt một con chó săn, bà ta có mớ tóc màu nâu đỏ và vẻ người tràn đầy sức sống.

- Con trai bà ta thì không vẽ ở đây, đúng không ? - Ông Frobisher nhận xét.

- Về một ý nghĩa nào đó thì đúng.

- Thật vậy, anh ta không thừa hưởng được sự tế nhị và tính nữ giới của mẹ. Đây là một phiên bản nam giới... nhưng điều cơ bản...

Ông ta ngừng lời.

- Khi tôi nghĩ đến việc anh ta nhận ở dòng họ Chandler một cái gì thuộc về quá khứ... - Ông ta nói tiếp sau đó một vài giây.

Hercule Poirot rời mắt khỏi bức vẽ để nhìn người cùng đi. George Frobisher vẫn nhìn chăm chăm vào chân

dung người phụ nữ.

Hai người đàn ông đều buông tiếng thở dài.

- Ông biết rõ bà ta chứ ? - Nhà thám tử hỏi bằng giọng nhẹ nhàng.

- Chúng tôi cùng lớn lên ở đây. Khi tôi sang Ấn Độ thì bà ấy mới có mười sáu tuổi... Khi tôi trở về... bà ấy đã lấy ông Charles Chandler.

- Ông cũng biết rõ ông ấy chứ, cả ông ấy nữa ?

- Charles là một trong những người bạn thời thơ ấu của tôi... người bạn tốt... ông ấy bao giờ cũng vậy.

- Ông vẫn thường gặp họ sau khi họ kết hôn chứ ?

- Mỗi kỳ nghỉ phép tôi đều tới đây.

Charles và Caroline vẫn giành sẵn cho tôi một phòng riêng.

Ông Frobisher ưỡn ngực và hếch cằm với vẻ như sẵn sàng làm mọi việc.

- Do đó tại sao tôi thường có mặt ở đây... phòng khi người ta cần đến tôi.

- Và ông nghĩ thế nào về việc này ?
- Poirot hỏi.

Ông Frobisher nhăn mặt.

- Thật thà mà nói, tôi không hiểu ông có thể làm gì được trong vụ này - Ông ta nhân mạnh - Tôi không hiểu tại sao Diana lại kéo ông tới đây.

- Ông biết việc Hugh Chandler hủy bỏ hôn ước với Diana Maberly chứ ?

- Đúng, tôi biết.

- Ông có biết rõ lý do không ?

- Tôi không quan tâm tới việc đó -

Ông Frobisher nói bằng giọng bực mình
- Bọn trẻ hành động theo ý thích của chúng. Tôi không quan tâm.

- Hugh Chandler nói với Diana rằng mình không có quyền lấy cô vì anh ta đã mất trí.

Trán của ông Frobisher lấm tẩm mồ hôi.

- Tại sao lại nói những chuyện tệ hại ấy ? Và ông cho rằng tôi có thể giải quyết được ư ? Hugh biết mình phải làm gì, anh chàng khôn khổ ấy. Đây không phải là lỗi của anh ta... di truyền... Anh ta đã làm việc phải làm.

- Nếu tôi có thể tin chắc...

- Ông có thể tin ở tôi.

- Nhưng ông không nói gì cả.

- Tôi không muốn nói.

- Tại sao ông đố độc hải quân Chandler lại bắt con trai ra khỏi hải quân ?

- Vì ông ta thấy không thể làm khác được.

- Tại sao ?... Cái đó có liên quan gì đến những con cừu bị chọc tiết không ? - Poirot nhẹ nhàng hỏi.

- Ông cũng biết cả chuyện này nữa ư ? - Người cùng đi bực mình hỏi lại.

- Diana đã kể lại với tôi.

- Đang lẽ cô ấy phải yên lặng !

- Theo cô ta thì đây là việc không có gì là quan trọng.

- Cô ấy đã biết những gì ?... Ô ! Vì cần phải như vậy ! - Ông Frobisher nói

với vẻ miễn cưỡng - Một đêm ông Charles Chandler nghe thấy tiếng động. Ông ấy cho rằng có một kẻ nào đó đã đột nhập vào trong nhà. Ông thấy có ánh đèn trong phòng của con trai. Hugh đang ngủ rất say, quần áo dính đầy máu... trong chậu rửa mặt cũng có máu... Người cha không thể đánh thức con được. Sáng hôm sau ông nghe thấy người ta nói có những con cừu bị cắt cổ. Ông ấy đã hỏi Hugh. Anh ấy không nhớ gì cả... cũng không hề ra khỏi phòng... nhưng giày của anh dính đầy bùn. Anh ấy không thể giải thích được, anh ấy không biết gì cả! Ông Chandler tới hỏi ý kiến tôi... nhưng rồi liên tiếp ba đêm sau hiện tượng trên lại diễn ra...

- Rồi sau đó thì sao ? - Poirot hỏi.

- Tôi sẽ không trả lời một câu hỏi nào nữa! Hơn ai hết, Hugh biết rõ việc phải làm.

Hercule Poirot thấy không cần thiết phải cãi lại điều ông ta cho rằng chỉ có mình ông mới biết cách giải quyết việc này ra sao.

o o o

Họ gặp ông đô đốc hải quân Chandler ở tiền sảnh đang định vào trong nhà.

- Ô ! Hai ông ở đây rồi - Ông ta nói nhỏ và mơ hồ - Ông Poirot, tôi muốn nói chuyện với ông. Mời ông vào văn phòng của tôi.

Frobisher tránh sang một bên và Poirot đi theo ông đô đốc với cảm giác

đi theo một người mạnh khỏe hoạt bát để báo cáo công việc.

Chandler chỉ một chiếc ghế và Poirot ngồi xuống.

Poirot thấy những ý kiến của Frobisher là đúng. Chandler như đang trong cơn thất vọng sâu sắc...

Ông đô đốc thở dài.

- Tôi thấy làm tiếc khi Diana dính líu vào những việc này... Cô gái khôn khổ, Tôi biết cô ấy rất buồn phiền. Nhưng... tóm lại, xin ông hiểu cho, ông Poirot, trong bi kịch riêng của gia đình, chúng tôi không muốn nói chuyện này với người ngoài.

- Tôi biết rất rõ tình cảm của ông.

- Diana, cô bé khôn khổ... không thể tưởng tượng được, cả tôi cũng vậy,

ngay từ đầu. Chắc chắn là tôi vẫn không hiểu được nếu tôi không biết...

- Biết gì ?

- Rằng cái tì tật đó đã có sẵn trong dòng máu của gia đình.

- Lúc đầu ông tán thành cuộc hôn nhân này chứ ?

Ông đô đốc đỏ mặt.

- Ông muốn nói rằng tôi có thể phản đối được ư ? Nhưng lúc đó, tôi không nghĩ đến. Hugh rất giống mẹ... không ai nghĩ đến những người trong gia đình Chandler cả. Cho đến lúc này con trai tôi không có vẻ gì là khác thường cả.

- Ông không đưa anh ta đi khám bệnh ư ?

- Không - Ông đô đốc càu nhàu -

tôi không bao giờ làm như vậy! Con trai tôi được an toàn khi ở đây, cùng với tôi. Người ta không thể giam nó trong bốn bức tường như con dã thú được...

- Anh ta được an toàn. Nhưng những người khác thì sao ?

- Ông muốn nói gì ?

Poirot không trả lời nhưng nhìn thẳng vào mắt ông đô đốc.

- ... Đúng là méo mó nghề nghiệp ! Ông muốn tìm một kẻ phạm tội ư ? Con trai tôi không phải là kẻ mà ông tìm, ông Poirot.

- Chưa hết đâu.

- "Chưa hết đâu" là thế nào ?

- Chuyện về những con cừu thì sao

?

- Ai đã nói với ông chuyện này ?

- Diana Maberly. Và cả bạn ông, ông đại tá Frobisher nữa.

- Đáng lẽ George phải ngậm miệng mới phải.

- Đây là người bạn cũ của ông, đúng không ?

- Người bạn tốt nhất của tôi - Ông đô đốc nói bằng giọng cục cằn.

- Ông ta cũng là bạn của vợ ông nữa chứ ?

Chandler mỉm cười.

- Phải. George đã rất say mê Caroline, tôi tin là như vậy. Khi cô ta còn rất trẻ. Tôi cho rằng vì lý ấy mà suốt đời ông ấy không bao giờ lấy vợ. Tôi rất sung sướng khi là người thắng cuộc... Nhưng tôi đã thắng để rồi mất cô ta.

Ông thở dài, đôi vai sụp xuống.

- Ông đại tá Frobisher có ở bên hai người khi vợ ông bị chết đuối không ?

- Có. Ông ấy đã đi cùng chúng tôi đến Cornouaille. Nhưng sau đó tôi cùng vợ tôi đi dạo và việc đó đã xảy ra. Tôi cũng không hiểu tại sao con thuyền lại đi ra biển... rất nhanh. Tôi đã giữ lấy vợ tôi theo sức khỏe của tôi...

Tiếng nói của ông vỡ ra.

- Hai ngày sau đó, xác của vợ tôi dạt vào bờ. Ôn trời hôm ấy chúng tôi không mang theo thằng Hugh. Lúc ấy tôi chưa nghĩ gì... Nhưng sau đó tôi cho rằng cái đó có khi lại là hay cho nó... Tất cả đã kết thúc... Chúng tôi là những người

cuối cùng của dòng họ Chandler, thừa ông Poirot. Khi Hugh cầu hôn, tôi hy vọng... cuối cùng... thật vô ích khi nói thêm nữa. Ôn trời may mà chúng nó chưa lấy nhau. Đó là tất cả những gì tôi có thể nói.

o o o

Hercule Poirot đang ở vườn hồng cùng Hugh Chandler. Diana Maberly vừa bỏ đi làm một việc gì đó.

Chàng trai quay bộ mặt đau khổ lại với người cùng đi dạo.

- Ông Poirot, cần làm cho cha tôi hiểu Diana là người không chịu khuất phục hoàn cảnh. Cô ấy sẽ không chịu xuôi tay... Cô ấy vẫn tin rằng tôi không bị mất trí.

- Còn anh thì anh tin rằng... xin

lỗi... mình đã bị điên ư ?

Chàng trai rùng mình.

- Tôi chưa hoàn toàn tin mình bị như vậy... nhưng sự việc vẫn cứ xảy ra. Diana không biết những việc đó. Cô ấy chỉ gặp tôi khi tôi hoàn toàn tỉnh táo.

- Việc gì đã xảy ra khi anh không hoàn toàn tỉnh táo ?

- Trước hết, tôi nằm mơ. Và mỗi khi nằm mơ như vậy thì tôi trở thành điên. Hôm qua chẳng hạn, tôi không còn là con người nữa. Thoạt tiên tôi hóa thành một con bò mộng... một con bò mộng đang giận dữ, miệng đầy máu và bụi. Rồi tôi lại hóa thành con chó, một con chó đại rất lớn... khi thấy tôi trẻ con bỏ chạy và người lớn thì nã đạn vào tôi...

một người nào đó đã cho tôi một bát nước, nhưng tôi không thể nào uống được... cũng không thể nào nuốt được... Ôi, Thượng đế !...

Hai tay Hugh Chandler ôm lấy đầu gối. Mặt cúi xuống, mắt lim dim như đang nhìn một cái gì đó đang tiến lại bên mình.

- Không chỉ có vậy. Tôi đã nhìn thấy nhiều con ma ghê sợ khi tôi đã tỉnh ngủ hẳn. Nhiều khi tôi đã cùng bay với những con ma ấy !

- Ô ! Ô ! - Hercule Poirot kêu lên.

- Ô ! Nhưng đây là sự thật hoàn toàn. Cái đó ở trong máu tôi. Đây là sự di truyền trong gia đình. Tôi không thể thoát ra được. Ồn trời, may mà tôi nhận ra kịp thời trước khi cưới Diana. Ông

hãy hình dung xem, nếu có con thì chúng tôi sẽ ra sao ?

Anh ta đặt bàn tay lên cánh tay của Poirot.

- Ông cần cho cô ấy biết chuyện này. Cô ấy cần quên tôi đi. Cô ấy sẽ đi tìm một người khác. Có anh Steve Graham đang rất mê cô ấy, đây là một chàng trai tốt. Cô ấy sẽ sung sướng khi sống bên anh ta... một cách trung thực. Đúng là Graham không giàu, cha mẹ cô ta cũng vậy, nhưng không có tôi họ sẽ giải quyết tốt công việc...

- Tại sao khi không có anh thì họ sẽ giải quyết tốt công việc? - Nhà thám tử hỏi.

Hugh Chandler cười hiền hậu:

- Mẹ tôi rất giàu. Tôi được thừa kế của bà. Tôi tặng lại cho Diana tất cả.

- A !... Nhưng anh sẽ sống cho đến khi rất già, anh Chandler.

Chàng trai lắc đầu.

- Không, không phải như vậy - Anh nói một cách bất chợt (và cũng bất chợt rùng mình) - Trời ! Ông nhìn xem, ngay bên cạnh ông, một bộ xương người... đang vẫy gọi tôi.

Hugh nhìn ra giữa nắng, đồng tử giãn ra. Sau đó anh ta gục xuống.

- Ông không nhìn thấy gì ư ? - Anh ta hỏi Poirot với giọng như trẻ con.

Poirot chậm chạp lắc đầu.

- Đây nữa... đối với tôi cũng thế thôi. Chính là máu làm tôi sợ. Máu trong

phòng ngủ, trên quần áo của tôi... Nhà tôi có một con vẹt. Một buổi sáng người ta thấy con vẹt trong phòng tôi, cổ bị cắt đứt... còn tôi thì đang ngủ, một lưỡi dao cạo dính máu trên tay.

Anh ta quay sang Poirot.

- Cuối cùng, trong làng cừu và chó bị giết chết. Cha tôi khóa chặt cửa phòng tôi mỗi buổi tối... nhưng thỉnh thoảng cửa lại bị mở ra vào sáng hôm sau. Tôi có một chiếc chìa khóa riêng, nhưng tôi không nhớ là đã để nó ở đâu. Tôi không làm những việc này, cái gì đó đã chiếm hữu tinh thần của tôi, biến tôi thành một con thú khát máu và không thể uống nước được...

Anh ta úp mặt vào hai bàn tay.

- Tôi biết anh không đi khám thầy

thuốc - Poirot nói sau đó một vài phút.

- Thế ư ? Về thể chất, tôi hoàn toàn mạnh khỏe như một con bò. Tôi có thể sống nhiều năm... nhiều năm trong sự giam hãm! Không, tôi sẽ không chịu thế đâu. Có những cách giải quyết khác. Một tai nạn... trong khi lau súng chẳng hạn. Diana sẽ hiểu ra... Tôi muốn kết thúc cuộc đời theo cách của tôi.

Hugh nhìn nhà thám tử bằng cặp mắt thách đố, nhưng người này không chú ý mà chỉ hỏi anh ta một câu đơn giản:

- Hàng ngày anh ăn gì và uống gì ?

Hugh Chandler ngả người về phía sau và cười lớn.

- Có những giấc mơ là do ăn uống không tiêu ư ? Ông muốn nói như vậy sao

?

- Hàng ngày anh ăn gì và uống gì ?

- Poirot vẫn nhẹ nhàng hỏi.

- Cũng như mọi người khác !

- Không dùng thuốc chừ ? Thuốc viên ? Thuốc bột ?

- Trời ! Không. Ông cho rằng những thứ ấy có thể chữa khỏi bệnh cho tôi ư ?

- Trong nhà này có ai bị rối loạn thị giác không ?

Hugh Chandler hốt hoảng nhìn Poirot.

- Cha tôi thường bị như vậy. Ông bị rối loạn thị giác.

- A !

Poirot suy nghĩ một lúc:

- Ông đại tá Frobisher đã sống ở

bên Ấn Độ trong một thời gian dài, đúng không ?

- Đúng. Ông ấy ở trong một đơn vị quân đội đóng ở Ấn Độ. Ông ấy rất am hiểu nước này... ông thường nói về xử sở này... những phong tục, tập quán ở đây... tất cả...

- A ! - Poirot dần giọng nhắc lại.

- Anh cạo mặt bị sứt cầm đấy ư ? -

Poirot lưu ý Hugh.

Hugh đưa tay lên mặt.

- Vâng, vết sứt quá sâu. Cha tôi tới trong lúc tôi đang cạo mặt. Lúc ấy tôi đang trí. Tôi đã làm xước cầm và cổ. Cái đó làm khó khăn cho việc cạo mặt sau này.

- Anh cần bôi kem làm dịu da.

- Tôi đã dùng kem mà bác George đưa cho - Bỗng nhiên Hugh cười lớn - Chúng ta đang nói như những nhân viên trong cửa hàng dược phẩm: thuốc an thần, kem làm dịu da, rối loạn thị lực... Tất cả những cái đó là gì? Ông muốn câu chuyện đi tới đâu đây, ông Poirot ?

- Tôi đang cố gắng làm tất cả những gì để giúp được cô Diana Maberly - Poirot bình tĩnh trả lời.

Nét mặt của chàng trait hay đổi và trở nên nghiêm trọng hơn. Anh ta đặt tay vào cánh tay của Poirot.

- Phải, ông hãy làm việc ấy. Nói với Diana là hãy quên đi... không còn hy vọng gì nữa. Kể lại cho cô ấy nghe những chuyện mà tôi đã nói với ông...

Nói với cô ấy là hãy tránh xa tôi ra! Đây là việc duy nhất mà ông có thể giúp tôi lúc này. Ra đi và quên hết.

- Cô có can đảm không, thưa cô.

Rất can đảm. Đây là cái mà cô đang cần.

- Ôi, đúng ư ? - Diana kêu lên -

Anh ấy điên thật ư ?

- Tôi không phải là thầy thuốc tâm thần, thưa cô. Tôi không có quyền nói "người này điên, người kia không điên".

- Ông đô đốc hải quân Chandler cho rằng anh ấy điên, ông đại tá George Frobisher cũng cho là như vậy. Hugh, cả anh ấy nữa, cũng cho rằng mình điên.

- Còn cô thì sao ?

- Tôi ư ? Tôi nói anh ấy không phải như vậy ! Do đó tại sao...

- Do đó tại sao cô đến tìm tôi,

đúng không ?

- Phải. Tôi còn cách nào khác được ?

- Đây đúng là câu hỏi mà tôi muốn đặt ra cho cô, thưa cô.

- Tôi không hiểu.

- Stephen Graham là ai ?

Cô gái có vẻ ngạc nhiên.

- Stephen Graham ư ? Đúng... đây là một chàng trai - Cô gái nói và nắm lấy cánh tay anh - Ông đang nghĩ gì ? Ông đang ở đây mà chẳng nói gì với tôi cả. Ông làm tôi sợ. Tại sao ?

- Có thể - Poirot trả lời - vì bản thân tôi cũng đang rất sợ.

Đôi mắt cô gái mở to.

- Sợ cái gì ? - Cô lẩm bẩm.

Hercule Poirot thở dài:

- Bắt một kẻ giết người thì dễ hơn nhiều việc phòng ngừa một kẻ giết người
- Anh nói.

Diana kêu lên:

- Ôi ! Không nên dùng câu đó.
 - Cần phải như vậy - Poirot trả lời.
- Rồi anh thay đổi cách nói, có vẻ ra lệnh nhiều hơn.

- Thưa cô, đêm nay chúng ta, cô và tôi, cần nghỉ lại ở Lyde Manor. Rất cần thiết. Cô có thể giải quyết được việc này không ?

- Được... chắc chắn là được.
Nhưng tại sao ?

- Vì không nên để mất thời gian.
Cô nói là mình can đảm, cô hãy chứng

minh cái đó. Cô hãy làm như tôi nói và không nên hỏi gì cả.

Cô ta gật đầu và ra về mà không nói gì thêm.

Một vài phút sau anh cũng theo cô gái đi vào trong nhà. Trong phòng đọc sách, cô gái đang nói gì đó với ba người đàn ông. Anh lên lầu một. Không có ai trên cầu thang.

Không khó khăn gì lắm để tìm phòng của Hugh Chandler. Trên một ngăn giá bằng kính trong phòng vệ sinh có rất nhiều chai lọ.

Hercule Poirot bắt đầu công việc. Một lát sau anh xuống tiền sảnh và gặp cô gái, má đỏ và mắt sáng lên từ phòng đọc sách bước ra.

- Xong rồi ! - Diana nói.

Đến lượt ông đô đốc đi ra và mời nhà thám tử vào phòng đọc sách và chính ông ta khép cửa lại rồi nói:

- Thưa ông Poirot, tôi không thích chuyện này.

- Chuyện gì vậy, thưa đô đốc ?

- Diana đã nài nỉ tôi cho hai người nghỉ qua đêm ở đây. không phải là tôi không hiếu khách nhưng... thật thà mà nói, ông Poirot, tôi không thích như vậy. Tôi không hiểu. Để làm gì kia chứ ?

- Cứ nói là tôi muốn làm một cuộc thí nghiệm.

- Thí nghiệm gì ?

- Xin lỗi ông, đây là việc của tôi...

- Nhưng, thưa ông, tôi không mời ông tới đây...

Poirot ngắt lời ông ta:

- Xin ông hãy tin tôi, ông đô đốc, tôi hiểu ý ông. Tôi tới đây vì sự bướng bỉnh của một cô gái. Ông nói thế này, ông Frobisher nói thế kia còn Hugh thì nói rất khác. Bây giờ tự tôi phải biết rõ sự thật.

- Nhưng sự thật nào kia chứ ? Tôi đã nói rồi, ở đây chẳng có gì phải xem xét cả! Hàng đêm tôi nhốt con trai tôi trong phòng, đó là tất cả !

- Nhưng sáng nay cửa phòng của anh ta không khóa, anh ta nói với tôi như vậy.

- Sao ?

- Tự ông có thể lên đó xem.

Ông Chandler cau mày.

- Tôi cho rằng ông George đã mở... Ông nghĩ thế nào ?

- Ông để chìa khóa ở đâu ? Cắm trong ổ khóa ư ?

- Không. Trên một cái dầm chìa ra ở bên cạnh. Ngoài tôi thì ông George hoặc Withers, người hầu phòng, cũng có thể lấy chìa để mở khóa. Chúng tôi đã bảo Withers rằng Hugh bị mộng du... Đây là một đày tớ trung thành. Nó đã ở đây nhiều năm rồi.

- Ngoài ra có chìa khóa nào khác nữa không ?

- Theo tôi biết thì không.

- Người ta có thể làm một chìa khóa khác.

- Nhưng đó là ai ?

- Con trai ông cho rằng mình đã giấu nó ở đâu nhưng không nhớ ra.

Ông đại tá Frobisher chột đi vào và lên tiếng:

- Tôi không thích như vậy, Charles... Cô gái...

- Đúng như tôi đã nghĩ - Ông đô đốc nói ngay - Cô ta không nên cùng ông tới đây. Ông thì tùy, nhưng...

- Tại sao ông không muốn cô Maberly có mặt ở đây đêm nay ?

- Có thể gặp rủi ro - Ông Frobisher nói bằng giọng trầm. Trong trường hợp ấy...

- Hugh rất yêu Diana - Poirot lưu ý hai người.

- Chính vì lý do ấy - Ông Chandler

kêu lên - Mẹ kiếp, ông bạn, phải công nhận đây là vấn đề người điên. Hugh cũng thấy như vậy. Diana không nên tới đây.

- Nếu vậy - Poirot đáp - thì cô ấy tự quyết định.

Anh đi ra. Đứng bên chiếc xe nơi Diana đang đợi anh. Cô gọi nhà thám tử.

- Nào chúng ta hãy đi mua sắm những thứ cần cho đêm nay. Chúng ta sẽ về kịp dùng bữa chiều.

Trên đường, Poirot kể lại cho cô gái nghe câu chuyện giữa ba người vừa rồi.

Diana bật cười.

- Họ cho rằng Hugh sẽ đem lại chuyện không hay cho tôi ư ?

Thay vì trả lời, Poirot hỏi cô có

thể cho anh ghé vào cửa hàng dược phẩm trong làng không. Anh đã quên mang bàn chải răng.

Trên xe cô gái đợi anh đi mua sắm. Cô thấy anh đã mất rất nhiều thời gian để mua bàn chải răng...

o o o

- Cô có can đảm không, thưa cô. Rất can đảm. Đây là cái mà cô đang cần.

- Ôi, đúng ư ? - Diana kêu lên - Anh ấy điên thật ư ?

- Tôi không phải là thầy thuốc tâm thần, thưa cô. Tôi không có quyền nói "người này điên, người kia không điên".

- Ông đồ đốc hải quân Chandler cho rằng anh ấy điên, ông đại tá George Frobisher cũng cho là như vậy. Hugh, cả

anh ấy nữa, cũng cho rằng mình điên.

- Còn cô thì sao ?

- Tôi ư ? Tôi nói anh ấy không phải như vậy ! Do đó tại sao...

- Do đó tại sao cô đến tìm tôi, đúng không ?

- Phải. Tôi còn cách nào khác được ?

- Đây đúng là câu hỏi mà tôi muốn đặt ra cho cô, thưa cô.

- Tôi không hiểu.

- Stephen Graham là ai ?

Cô gái có vẻ ngạc nhiên.

- Stephen Graham ư ? Đúng... đây là một chàng trai - Cô gái nói và nắm lấy cánh tay anh - Ông đang nghĩ gì ? Ông đang ở đây mà chẳng nói gì với tôi cả. Ông làm tôi sợ. Tại sao ?

- Có thể - Poirot trả lời - vì bản thân tôi cũng đang rất sợ.

Đôi mắt cô gái mở to.

- Sợ cái gì ? - Cô lầm bầm.

Hercule Poirot thở dài:

- Bắt một kẻ giết người thì dễ hơn nhiều việc phòng ngừa một kẻ giết người

- Anh nói.

Diana kêu lên:

- Ôi ! Không nên dùng câu đó.

- Cần phải như vậy - Poirot trả lời.

Rồi anh thay đổi cách nói, có vẻ ra lệnh nhiều hơn.

- Thưa cô, đêm nay chúng ta, cô và tôi, cần nghỉ lại ở Lyde Manor. Rất cần thiết. Cô có thể giải quyết được việc này không ?

- Được... chắc chắn là được.

Nhưng tại sao ?

- Vì không nên để mất thời gian. Cô nói là mình can đảm, cô hãy chứng minh cái đó. Cô hãy làm như tôi nói và không nên hỏi gì cả.

Cô ta gật đầu và ra về mà không nói gì thêm.

Một vài phút sau anh cũng theo cô gái đi vào trong nhà. Trong phòng đọc sách, cô gái đang nói gì đó với ba người đàn ông. Anh lên lầu một. Không có ai trên cầu thang.

Không khó khăn gì lắm để tìm phòng của Hugh Chandler. Trên một ngăn giá bằng kính trong phòng vệ sinh có rất nhiều chai lọ.

Hercule Poirot bắt đầu công việc. Một lát sau anh xuống tiền sảnh và gặp cô gái, má đỏ và mắt sáng lên từ phòng đọc sách bước ra.

- Xong rồi ! - Diana nói.

Đến lượt ông đô đốc đi ra và mời nhà thám tử vào phòng đọc sách và chính ông ta khép cửa lại rồi nói:

- Thưa ông Poirot, tôi không thích chuyện này.

- Chuyện gì vậy, thưa đô đốc ?

- Diana đã nài nỉ tôi cho hai người nghỉ qua đêm ở đây. không phải là tôi không hiếu khách nhưng... thật thà mà nói, ông Poirot, tôi không thích như vậy. Tôi không hiểu. Để làm gì kia chứ ?

- Cứ nói là tôi muốn làm một cuộc

thí nghiệm.

- Thí nghiệm gì ?

- Xin lỗi ông, đây là việc của tôi...

- Nhưng, thưa ông, tôi không mời

ông tới đây...

Poirot ngắt lời ông ta:

- Xin ông hãy tin tôi, ông đô đốc, tôi hiểu ý ông. Tôi tới đây vì sự bướng bỉnh của một cô gái. Ông nói thế này, ông Frobisher nói thế kia còn Hugh thì nói rất khác. Bây giờ tự tôi phải biết rõ sự thật.

- Nhưng sự thật nào kia chứ ? Tôi đã nói rồi, ở đây chẳng có gì phải xem xét cả ! Hàng đêm tôi nhốt con trai tôi trong phòng, đó là tất cả !

- Nhưng sáng nay cửa phòng của anh ta không khóa, anh ta nói với tôi như

vậy.

- Sao ?

- Tự ông có thể lên đó xem.

Ông Chandler cau mày.

- Tôi cho rằng ông George đã mở... Ông nghĩ thế nào ?

- Ông để chìa khóa ở đâu ? Cắm trong ổ khóa ư ?

- Không. Trên một cái dầm chìa ra ở bên cạnh. Ngoài tôi thì ông George hoặc Withers, người hầu phòng, cũng có thể lấy chìa để mở khóa. Chúng tôi đã bảo Withers rằng Hugh bị mộng du... Đây là một đày tớ trung thành. Nó đã ở đây nhiều năm rồi.

- Ngoài ra có chìa khóa nào khác nữa không ?

- Theo tôi biết thì không.

- Người ta có thể làm một chìa khóa khác.

- Nhưng đó là ai ?

- Con trai ông cho rằng mình đã giấu nó ở đâu nhưng không nhớ ra.

Ông đại tá Frobisher chột đi vào và lên tiếng:

- Tôi không thích như vậy, Charles... Cô gái...

- Đúng như tôi đã nghĩ - Ông đô đốc nói ngay - Cô ta không nên cùng ông tới đây. Ông thì tùy, nhưng...

- Tại sao ông không muốn cô Maberly có mặt ở đây đêm nay ?

- Có thể gặp rủi ro - Ông Frobisher nói bằng giọng trầm. Trong

trường hợp ấy...

- Hugh rất yêu Diana - Poirot lưu ý hai người.

- Chính vì lý do ấy - Ông Chandler kêu lên - Mẹ kiếp, ông bạn, phải công nhận đây là vấn đề người điên. Hugh cũng thấy như vậy. Diana không nên tới đây.

- Nếu vậy - Poirot đáp - thì cô ấy tự quyết định.

Anh đi ra. Đứng bên chiếc xe nơi Diana đang đợi anh. Cô gọi nhà thám tử.

- Nào chúng ta hãy đi mua sắm những thứ cần cho đêm nay. Chúng ta sẽ về kịp dùng bữa chiều.

Trên đường, Poirot kể lại cho cô gái nghe câu chuyện giữa ba người vừa rồi.

Diana bật cười.

- Họ cho rằng Hugh sẽ đem lại chuyện không hay cho tôi ư ?

Thay vì trả lời, Poirot hỏi cô có thể cho anh ghé vào cửa hàng dược phẩm trong làng không. Anh đã quên mang bàn chải răng.

Trên xe cô gái đợi anh đi mua sắm. Cô thấy anh đã mất rất nhiều thời gian để mua bàn chải răng...

Hugh Chandler lấy súng trên giá xuống và bắt đầu nạp đạn thì Poirot đặt tay lên vai anh. Nhà thám tử nhỏ bé chỉ nói một câu nhưng đầy uy lực:

- Không.

- Ông bỏ tay ra. Không nên dính líu vào việc này! Sẽ là một tai nạn! Tôi

đã nói với ông rồi, đây là cách duy nhất để thoát ra...

- Không ! - Hercule Poirot nhắc lại.

- Ông đã biết nếu Diana không gài chặt cửa thì tôi đã bóp chết cô ấy rồi... Diana !

- Anh sẽ không giết cô Maberly đâu.

- Tôi đã giết con mèo. Ông không thể nói khác được.

- Không, anh không giết con mèo cũng như con vẹt và cả những con cừu nữa.

Hugh ngạc nhiên nhìn anh.

- Trong hai chúng ta thì ai là người điên ? Ông hay tôi ?

- Không ai điên cả.

Cùng lúc ấy đô đốc Chandler và đại tá Frobisher bước vào phòng, theo sau có Diana.

- Ông này nói rằng tôi không điên... - Hugh nói với những người mới đến bằng giọng run rẩy.

- Tôi lấy làm sung sướng để báo tin rằng anh hoàn toàn tỉnh táo - Nhà thám tử khẳng định một lần nữa.

Hugh bật cười, cười như một thằng ngốc.

- Thật là kỳ cục! Hoàn toàn tỉnh táo mà lại đi giết những con vật mà tôi bắt gặp. Ông cho rằng tôi là người bình thường khi làm những việc ấy ư ?

- Tôi xin nhắc lại, không phải anh là người giết các con vật ấy.

- Vậy thì ai ?

- Mỗi khi người ta cho anh dùng một liều thuốc gây ngủ mạnh và người ta đặt vào tay anh một con dao hoặc một lưỡi dao cạo dính máu.

- Nhưng tại sao ?

Poirot quay sang ông đại tá Frobisher.

- Thừa đại tá, ông đã sống nhiều năm ở Ấn Độ, đúng không ? Ông có thấy những người dùng ma túy quá liều lượng cho phép đã phát điên lên như thế nào không ?

Mắt của ông đại tá sáng lên:

- Tôi không tận mắt nhìn thấy nhưng có nghe nói đến chuyện này. Người ta dùng cà độc dược (datura).

- Đúng thế. nguyên tắc dùng cà độc dược gần giống với ancaloide atropine mà người ta thu được chất benladon. Việc bào chế benladon để có được suynfat atropine dùng vào việc chữa mắt là rất dễ dàng. Sau khi đi hỏi ý kiến các dược sĩ, người ta có thể làm ra chất độc này mà không gây ra sự nghi ngờ nào. Khi có được chất này người ta có thể để nó lẫn vào ví dụ như kem cạo râu chẳng hạn. Sau khi dùng, người ta thấy trên mặt có những vết đỏ. Và cứ như thế người dùng sẽ bị khô miệng, khó nuốt, hoang tưởng mà ông Chandler đã làm thí nghiệm.

Poirot quay về phía chàng trai.

- Để không còn chút nghi ngờ nào,

tôi cho anh biết: trong kem cạo mặt của anh có chất suynfat atropine. Tôi đã mang nó đi phân tích.

Hugh tái mặt và run rẩy.

- Ai đã làm việc này ? Tại sao ?

- Tôi đã hình dung ra câu chuyện.

Hình tam giác muôn thưở: hai người đàn ông và một phụ nữ. Đại tá Frobisher yêu mẹ anh nhưng bà ấy lại đi lấy đô đốc Chandler.

- George ! George ! - Ông đô đốc kêu lên - Tôi không tin.

- Ông muốn nói sự thù hận đã đổ vào đầu... người con trai ư ? - Hugh hỏi với vẻ hoài nghi.

- Theo một nghĩa nào đó thì đúng.

- Đây là sự nói dối đến cực điểm !

Tôi không tin, Charles.

Ông đô đốc đang bước giật lùi.

- Cà độc dược... Án Độ... Tôi hiểu... - Ông lắm bả - Chúng tôi không khi nào nghĩ đến cà độc dược có thể gây ra sự điên rồ trong gia đình.

- Đúng thế - Hercule Poirot nói bằng giọng mạnh mẽ - Chúng điên rồ ở trong máu. Một người điên thèm khát việc trả thù... Khôn khéo che giấu những triệu chứng điên rồ trong nhiều năm.

Anh đột nhiên quay sang ông đại tá:

- Trời ! Chắc hẳn ông đã nghi ngờ, sau đó là biết rõ Hugh chính là con trai của ông, đúng không ? Tại sao không bao giờ ông nói chuyện này với anh ta ?

Ông đô đốc Chandler lắm bả một

câu gì đó và nuốt nước bọt một cách khó khăn.

- Tôi không biết - Ông đại tá Frobisher nói - Tôi không tin chắc... Một hôm Caroline đến tìm tôi với vẻ bồn chồn và lo ngại... Cô ấy đang sợ một cái gì đó. Tôi không biết là chuyện gì. Cô ấy... Tôi... Chúng tôi đã mất trí. Sau đó tôi ra đi... Đây là việc duy nhất phải làm. Tôi... tôi đã tự hỏi... Nhưng Caroline không hề nói gì tới việc Hugh là con trai của tôi. Sau đó là những triệu chứng điên rồ. Tôi cho rằng vấn đề đã được giải quyết một cách rõ ràng.

- Ô ! Phải ! Ông không nhận ra Hugh cũng cau mày như ông, cũng héch căm lên như ông. Nhưng ông Charles Chandler đã để ý đến những cái đó, ông

ta ấy. Đã nhiều năm... Và người vợ đã thú nhận với chồng. Bà ta vẫn yêu ông Frobisher. Charles Chandler nghĩ cách trả thù. Chỉ một mình ông ta mới biết tại sao bà Caroline lại chết đuối. Sau đó thì sự thù hận đổ vào đầu chàng trai. Anh ta mang họ của đô đốc, nhưng không phải là con trai của ông ta. Những câu chuyện về Ấn Độ của ông đã gợi ý cho ông ta làm cho Hugh phát điên một cách từ từ để rồi anh ta có thể tự sát vì thất vọng. Ông đô đốc Charles Chandler là người khát máu chứ không phải Hugh. Chính Charles Chandler là người cắt cổ những con cừu. Nhưng Hugh là người phải gánh chịu ! Ông có biết tôi bắt đầu nghi ngờ từ lúc nào không ? Đó là lúc Chandler phản đối

việc đưa Hugh đi khám thầy thuốc. Đối với Hugh, người đã tin chắc rằng mình bị điên, thì đây là chuyện bình thường, nhưng người cha ! Ông ta không tìm cách nào để chữa chạy cho con trai mình. Và trong trường hợp này, ông ta có thể gặp một rủi ro khác. Đó là thầy thuốc sẽ kết luận anh ta hoàn toàn khỏe mạnh.

- Tôi hoàn toàn khỏe mạnh ư ? -

Hugh chậm chạp hỏi lại.

Sau đó anh ta đến gần Diana.

- Cháu không nên sợ hãi. Dòng họ của ta không ai mắc chứng điên cả.

- Hugh... - Diana lẩm bẩm.

Ông đô đốc Chandler nhặt lấy khẩu súng.

- Toàn là chuyện vợ vẩn ! Tôi sẽ đi kiếm một con thỏ.

Hercule Poirot giữ ông Frobisher lại khi ông này muốn chạy theo ông Chandler.

- Đây là cách duy nhất...

Hugh và Diana ra khỏi phòng.

Hai người đàn ông ngồi lại, người Anh và người Bỉ nhìn người mang họ Chandler cuối cùng đi vào rừng và mất hút giữa bóng cây.

Trong rừng có tiếng súng nổ.

KẺ BUÔN BÁN MA TÚY

Chuông máy điện thoại reo vang.

- A lô ! Ông đây ư, Poirot ?

Hercule Poirot nhận ra giọng nói của Stoddard, người bác sĩ trẻ tuổi. Anh rất quý Michael Stoddard. Nụ cười thân thiện tuy hơi rụt rè, thái độ vô tư khi nghiên cứu những vấn đề về tội phạm và nhất là lương tâm nghề nghiệp của anh ta.

- Tôi có làm phiền ông không ? -

Chàng trai ngập ngừng hỏi.

- Anh đang lo ngại về vấn đề gì ?

- Đúng hế. Ông đã hỏi đúng chỗ -

Michael Stoddard nói như được an ủi.

- Tôi có thể giúp anh được việc gì

?

- Ông có phiền lòng khi tôi mời ông tới đây vào lúc này không... Nhưng... nhưng... tôi đang rất bối rối...

- Được rồi, tôi đến ! Tại nhà anh ư ?

- Không... Tôi đang ở số nhà 17, phố Conningley Mews. Ông sẽ tới chứ? Tôi rất cảm ơn ông.

o o o

Lúc này đã một giờ sáng và hầu hết mọi người đang ngủ sâu. Phố xá tối om trừ một hai cửa sổ còn ánh đèn.

Lúc nhà thám tử đến số nhà 17 thì anh đã thấy Stoddart đang đứng đón ở bậc thềm.

- Ông rất đáng mến ! - Người bác sĩ nói - Mời ông lên.

Một cầu thang chật hẹp như một chiếc thang dẫn lên lầu một rồi lầu hai. Đây là một căn phòng lớn, trang bị đồ gỗ, có đi-văng, thảm trải, chăn gối và rất nhiều chai rượu, cốc nằm rải rác và một số đĩa vỡ. Đầu mẫu thuốc lá nằm rải rác khắp nơi.

- Stoddart thân mến - Poirot nói - tôi cho rằng đây là một phòng tiếp khách..

- Phải - Người thầy thuốc thừa nhận - Và là một phòng tiếp khách dữ dội.

- Anh có dự buổi tiếp ấy không ?

- Không. Tôi tới đây chỉ vì nghề nghiệp của mình thôi.

- Đã có chuyện gì xảy ra ?

- Đây là nhà của bà Patience Grace.

- Một cái tên rất thú vị.

- Tại nhà bà Grace này thì chẳng có gì là thú vị cả! Bà ta không xấu... Bà ta đã có hai hoặc ba đời chồng và bây giờ bà ta đang nghi ông chồng hiện tại là không trung thành. Họ bắt đầu bằng việc uống rượu và sau đó là dùng ma túy. Nói chính xác là dùng cô-ca-in. Lúc đầu cô-ca-in cho người ta cái cảm giác mình như là một vị anh hùng có thể làm những việc gây ấn tượng mạnh. Nhưng dùng nhiều quá thì con người sẽ trở thành dễ cáu gắt và hung bạo. Bà Grace đã cãi nhau với chồng, ông Hawker. Kết quả: ông ta bỏ đi. Bà vợ ra cửa sổ nhìn theo

và bắn ông ta bằng một khẩu súng lục mới tinh mà một người nào đó đã cho bà.

- Bà ấy có bắn trúng không ? -

Poirot hỏi.

- Không trúng người chồng ! Viên đạn cách xa ông này một vài mét và trúng vào một người bới rác khốn khổ. Anh ta đã bị thương ở cánh tay. Cả hàng phố kéo đến và người ta đã khiêng anh ta lên đây. Vết thương chảy rất nhiều máu... Và người ta đã gọi tôi...

- Rồi sao nữa ?

- Tôi đã băng bó cho anh ta. Vết thương không nặng. Người ta đã an ủi anh. Anh ta đã nhận được mười hoặc hai mươi li-vơ và anh ta đã im lặng. Điều đó dường như là sự may mắn cho anh ta, con người khốn khổ.

- Còn anh.

- Tôi đã làm công việc của mình.

Bà Grace bị khủng hoảng tinh thần. Tôi tiêm một mũi thuốc an thần và đặt bà lên giường. Tôi cũng phải chữa chạy cho một cô gái nữa. Cô ta mê man, không biết gì nữa. Những người khác thì bỏ chạy hết.

- Anh có thời gian để nghĩ đến tình huống này không ?

- Đây không phải là sự say sưa nói chung... Mà là ma túy, một loại bệnh khác hẳn.

- Anh có cho rằng mình đã chẩn bệnh đúng không ?

- Tuyệt đối đúng. Không thể sai lầm. Chắc chắn đây là cô-ca-in. Tôi đã

thấy thứ này trong một chiếc hộp...
Nhưng chất độc này ở đâu tới?

- Cảnh sát có chú ý đến cuộc tiếp khách này không ? - Poirot hỏi.

- Có... - Người bác sĩ trẻ trả lời nhưng không mấy vui vẻ.

Poirot chăm chú nhìn người bạn.

- Vậy thì anh lo ngại cái gì ?

- Có những người vô tội dính líu vào chuyện này. Cái đó sẽ có ảnh hưởng rất ghê gớm đối với họ.

- Anh có lo ngại cho bà Grace không ?

- Trời, không ! Bà ta đã tái phạm !

- Thế còn cô gái thì sao ? - Poirot nhẹ nhàng gợi ý.

- Theo một nghĩa nào đó thì đúng, cả cô ấy nữa, một tiết mục kỳ cục. Cô ta

muốn mình là người số một. Nhưng cô ta còn rất trẻ, có phần nào cuồng nhiệt... như là một con ngựa tuột cương. Cô ta ở trong nhóm người này vì cô ta hình dung là mình sẽ được nổi tiếng.

Poirot mỉm cười:

- Anh đã gặp cô ấy rồi chứ ?

Michael Stoddart gật đầu. Có thể nói anh ta đã trở thành một đứa trẻ.

- Tôi đã gặp cô ta ở Metonshire trong một buổi khiêu vũ của những người thợ săn. Cha cô ta là một vị tướng trong đội quân đã từng ở Ấn Độ. Ông tướng có bốn cô con gái, tất cả đều kỳ cục như vậy. Xung quanh họ toàn là những người điên rồ. Trong vùng, những kẻ giàu có thường tìm đến những cuộc vui "quái gở"

nhất.

Hercule Poirot suy nghĩ và nhìn người đối thoại.

- Bây giờ thì tôi hiểu tại sao anh lại gọi tôi. Anh muốn giúp tôi giúp anh giải quyết vụ này ư ?

- Ông có nhận không ? Bản phận của tôi không phải là như vậy, nhưng tôi muốn Sheila Grant tránh được mọi lời chê trách công khai.

- Cái đó có thể thu xếp được. Tôi có thể gặp cô ấy được không ?

- Xin ông đi theo tôi.

Khi hai người rời khỏi phòng khách thì có tiếng kêu ở phòng bên cạnh.

- Bác sĩ ! Hãy thương lấy tôi. Bác sĩ, tôi phát điên lên rồi !

Poirot đi theo người thầy thuốc

vào một phòng ngủ bừa bộn không thể tả nổi. Một phụ nữ tóc vàng do thuốc nhuộm, cặp mắt có lúc lơ đãng, có lúc tinh nhanh đang quần quai trên chiếc giường chần gối lộn xộn.

- Ông hãy nhìn những con vật đang bò lúc nhúc kia ! Tôi thề là đúng như vậy. Tôi điên rồi. Trời ơi. Hãy tiêm cho tôi một mũi. Bất cứ thuốc gì !

Để mặc người bác sĩ chăm sóc con bệnh, Poirot đi vào một phòng khác xa hơn.

Một phụ nữ khác nằm trong một căn phòng nhỏ trang bị một cách sơ sài.

Đi rón rén, Hercule Poirot đến bên giường và nhìn người đang nằm trên đó. Tóc đen, mặt dài và xanh nhợt và rất

trẻ... phải, rất trẻ.

Chiếc chăn màu trắng kéo lên tận mặt và cô gái mở to cặp mắt sợ hãi. Cô ta ngồi lên, hất mớ tóc nặng nề ra phía sau. Có thể nói đây là một cô ngựa non hoảng hốt, sợ hãi khi thấy người lạ.

- Ông là ai ?

Giọng nói trẻ con trái ngược với vẻ gay gắt của câu hỏi.

- Cô đừng sợ, thưa cô.

- Bác sĩ Stoddart đâu ?

Cùng lúc ấy người thầy thuốc trẻ tuổi bước vào trong phòng.

- A ! Ông đây rồi ! - Cô gái kêu lên như được an ủi - Người này là ai ?

Đó là một trong những người bạn của tôi, cô Sheila. Lúc này thì cô ra sao ?

- Hãy còn đau đớn lắm... Tại sao tôi lại dùng cái thứ bản thủ ấy ?

- Nếu là cô thì tôi không bao giờ mắc lại nữa! - Stoddart nói giọng nghiêm nghị.

- Tôi... tôi... sẽ không dùng nữa.

- Ai đã đưa nó cho cô ? - Poirot hỏi.

Cặp mắt mở to, đôi môi run run:

- Ngay tại đây... Mọi người đều dùng thử, tất cả. Thoạt tiên thì rất kỳ diệu.

- Nhưng ai mang nó tới đây ? - Poirot căn vặn.

Cô ta lắc đầu:

- Tôi không biết... Có thể là Tony. Tony Hawker. Tôi không biết ai khác.

- Đây có phải là lần đầu cô dùng cô-ca-in không, thưa cô ? - Poirot nhẹ nhàng hỏi.

Cô gái gật đầu xác nhận.

- Nhưng đây cũng là lần cuối cùng ! - Stoddart nhấn mạnh.

- Vâng... Chắc chắn là như vậy... Nhưng thật là kỳ diệu.

- Nghe rõ đây, Sheila - Người thầy thuốc trẻ nói bằng giọng cương quyết - Tôi là bác sĩ và tôi biết điều mình nói. Tôi đã thấy nhiều người nghiện ma túy và thề với cô, họ chẳng đẹp đẽ chút nào. Ma túy tàn phá tất cả. Không bao giờ được đụng đến nó! Hãy tin tôi, việc này chẳng có gì là kỳ cục cả. Cha cô sẽ ra sao khi biết chuyện này ?

- Cha tôi ư ? - Sheila nhắc lại bằng một giọng the thé - Cha tôi ư ? - Rồi cô ta lại cười – Ô ! Tôi như trông thấy ông ấy ở đây ! Tốt nhất là cha tôi không biết gì cả. Ông ấy sẽ bị một cơn cấp phát mới.

- Và rất chính đáng.

Ở phòng bên có tiếng kêu.

- Bác sĩ... bác sĩ... - Tiếng bà Grace rên rỉ.

Stoddart đi ra miệng làu bàu.

- Đúng ra thì ông là ai ? - Sheila hỏi Poirot - Ông không dự buổi tiếp đón tối hôm qua chứ ?

- Không. Tôi là bạn của bác sĩ Stoddart.

- Ông cũng là thầy thuốc ư ?

Nhưng trông ông không giống như vậy.

- Tôi là Hercule Poirot - Thám tử trả lời, như người ta nói màn một của vở kịch

Có ngay hiệu quả mong muốn. Poirot cảm thấy buồn vì thế hệ trẻ không biết anh là ai.

Nhưng dù sao Sheila Grant cũng đã nghe nói về anh. Ngạc nhiên và chán ngán cô ta không rời mắt khỏi anh...

o o o

Người ta nói mọi người đều có một bà cô ở Torquay.

Người ta cũng nói ai cũng có một người anh em họ ở Mertonshire. Cách Londres quá xa, ở đây người ta làm nghề săn bắn và đánh cá. Chỉ một vài làng có đường bộ, đường sắt. Những người lao

động không chịu tới đây. Kết quả: người ta không thể tới đây để lập nghiệp được.

Hercule Poirot không phải là người Anh, không có bà con họ hàng ở đây, nhưng anh có quan hệ tốt với những người ở đây và được họ mời tới. Chủ nhà của anh là một bà già hiếu khách hay nói chuyện về những người hàng xóm xung quanh.

- Nhà Grant ư ? Phải, phải ! Có bốn đứa con. Bốn con gái. Tôi không nghi ngờ gì khi ông tướng giữ được chúng. Một người đàn ông có bốn đứa con gái thì có thể làm gì hơn !

Bà Carmichael giơ hai tay lên trời.

- Phải, làm gì hơn ? - Poirot xác nhận.

- Tuy nhiên, ở trung đoàn, theo ông ta nói với tôi, ông ấy duy trì một kỷ luật sắt. Nhưng những đứa con gái lại mạnh hơn ông. A ! Thời tôi còn trẻ thì không có chuyện này. Ông đại tá Sandys rất nghiêm khắc với các con gái của mình...

Bà kể về những chuyện trong quá khứ:

"Không phải các cô gái nhà Grant không thể dạy bảo được - bà già nói tiếp - Đơn giản là chúng có cái đầu nóng nảy... và chúng không muốn sống ở đây. A ! Mảnh đất này đã thay đổi rồi. Những người xa lại tới sinh sống ở đây. Bây giờ chỉ có một thứ đáng kể, đó là tiền. Và những câu chuyện người ta kể lại ! Là ai ? Anthony Hawker ư ? Phải tôi biết anh

ta. Một người trẻ tuổi khó gần. Nhưng anh ta nằm lăn trên đồng vàng. Anh ta thiết tiệc... tiệc rất đặc biệt khiến người ta khó tin. Nhưng con người lại rất ác khẩu. Ông biết đấy, để tỏ ra thông thạo, người ta cam đoan là trong bữa tiệc mọi người đều đã uống rượu và dùng ma túy. Người ta nói bà Larkin, một người bạn của Anthony Hawker, lại nhắm vào những cô gái nhà Grant. Tôi không ưa bà này. Nghe nói đây là bọn ve vãn đàn ông. Tuy nhiên họ rất xinh đẹp.

Chút nữa thì Poirot đã cắt ngang câu chuyện.

- Anh muốn hỏi thêm về bà Larkin ư ? Anh bạn, thời nay liệu người ta có thể nói ai là ai không ? Bà ta cưới ngựa, hình như thế, và lấy làm thích thú. Người

chồng ở ngoài thành phố. Ông ta chết chứ không phải ly hôn. Bà ta ở vùng này một thời gian. Bà ta làm quen với nhà Grant. Tôi cho rằng...

Bà già bắt chợt ngừng nói. Miệng mở to, mắt trợn chùng. Bà ta cúi xuống và chém mạnh vào bàn tay Poirot. Bà không thấy anh suýt xoa kêu đau.

- Tôi hiểu ! - Bà già kêu lên - Tôi hiểu tại sao anh lại tới đây. Anh là một kẻ đạo đức giả. Hãy nói hết với tôi !

- Nhưng nói gì chứ ?

Bà Carmichael giơ tay, Poirot tránh sang một bên.

- Hercule Poirot, tôi thấy bộ ria của anh run rẩy. Không nên căm như hén mãi. Chắc hẳn là đã có một tội ác nên

anh mới tới đây... Và anh đã không xấu hổ khi làm cho tôi phải nói chuyện! Xem nào, có phải là một vụ giết người không ? Gần đây, ai chết ? Chỉ có bà Louisa Gilmore, nhưng bà ấy đã chín mươi năm tuổi và mắc bệnh phù thũng. Ông Leo Staverton chết vì bị ngã ngựa... Không... Có lẽ không phải là một vụ giết người. Thật đáng tiếc. Tôi nhớ đến một vụ trộm cướp gần đây... Beryl Larkin ư ? Bà ta đã đầu độc ông chồng ư ? Về đờ đẫn có thể là do hồi hận.

- Thưa bà, thưa bà - Poirot kêu lên

- Bà đã đi quá xa.

- Đừng nói những lời ngu ngốc ấy.

Anh đã có một mục tiêu, Hercule Poirot.

- Bà có biết chuyện thần thoại không, thưa bà ?

- Cái đó thì có liên quan gì ở đây ?

- Với nghĩa là tôi làm theo Hercule nổi tiếng của tôi. Một trong những công việc của Hercule là thuần hóa đàn ngựa hoang dã của Diomède (*Trong thần thoại Hy Lạp, Hercule là con của thần Zeus và Alemene trở nên anh hùng nhờ vào sức mạnh và lòng can đảm, đã gây được nhiều kỳ tích huyền thoại; Diomède là một trong những anh hùng của Hy Lạp đã tham gia cuộc đánh chiếm thành Troie – ND*).

- Anh không nói mình tới đây để chặn dắt ngựa với tuổi tác và đôi giày bóng lộn thế kia. Có thể là chưa bao giờ anh đứng bên một con ngựa nữa kia.

- Thưa bà, những con ngựa chỉ là tượng trưng thôi. Chúng đều hung dữ và ăn thịt người.

- Thói quen mới nhớ bản làm sao. Tôi vẫn nghĩ rằng những người Hy Lạp và La Mã cổ đại đều là những người khó coi. Tượng của họ đều không có quần áo... Tôi nói đến đâu rồi nhỉ ? A, phải rồi ! Anh muốn nói có phải là bà Larkin đã giết chồng không ?... Anthony Hawker có phải là "kẻ giết người trong hòm" không ? Đúng thế chứ ?

Bà già nhìn anh với cặp mắt đầy hy vọng. Nhưng Poirot vẫn yên lặng.

- Hercule Poirot, nếu anh ở đây mà không nói với tôi điều gì, nhìn tôi như một con cú vọ thì tôi sẽ ném một cái gì đó vào đầu anh.

- Xin bà hãy kiên tâm - Thám tử khuyên giải.

Ashley Lodge, nhà của ông tướng Grant, không lớn lắm. Xây dựng trên sườn đồi, khu nhà có những chuồng ngựa rất đẹp còn vườn thì bỏ hoang.

Một nhân viên của hãng địa ốc đã đánh giá ngôi nhà có trang bị nội thất tốt. Những bức tượng Phật bằng gỗ ngồi trong hộc tường; đồ đồng chất trên mặt những chiếc bàn thấp; trên giá có một đàn voi và trên tường treo những bức họa của người bản xứ.

Một chân bị băng bó đang gác trên chiếc ghế đầu, tướng Grant ngồi trên chiếc ghế bành có lò-xo đặt giữa khung cảnh Anh - Ấn ấy.

- Bệnh gút - Ông giải thích -

Không nên mắc chứng bệnh này... ông Poirot. Bệnh tật làm tính nết con người thay đổi ! Đây là lỗi của ông thân sinh ra tôi! Ông cụ suốt đời uống rượu Pooc-tô... Ông nội tôi cũng thế... tôi là người chịu hậu quả. Ông muốn dùng gì ? Xin ông hãy bấm chuông.

Một người hầu, tên là Abdul, đầu quần khăn bước vào. Ông tướng ra lệnh cho anh ta mang ịch-ky và sô-đa lên. Lệnh của ông được chấp hành...

- Than ôi ! Tôi không thể nâng cốc cùng ông được ! Ông bác sĩ nói đây là thuốc độc đối với tôi. Tôi tự hỏi ông ta đã biết những gì ! Hẳn ông ta rất hài lòng khi thấy tôi chỉ được ăn canh cá mà thôi !

Trong lúc bực mình, ông tướng đã cựa mình khá mạnh khiến chiếc chân

băng bó lại đau nhức. Ông ta xin lỗi Poirot về những lời nguyên rủa của mình.

- Khi bệnh kịch phát tôi thường tỏ ra cáu kỉnh, thế là các con gái tôi bỏ đi. Tôi không thể chiều ý chúng được. Tôi nghe nói ông đã biết một trong những đứa con gái của tôi, đúng không ?

- Đúng và tôi rất hài lòng. Ông có nhiều con gái chứ ?

- Bốn - Ông tưởng trả lời không mấy vui vẻ - Không một đứa con trai nào. Bốn con gái !

- Các cô đều xinh đẹp, người ta bảo tôi như vậy.

- Không xấu... không xấu. Nhưng tôi không biết chúng nó đang ở đâu. Chúng đi mọi nơi. Tôi không thể nhớ

chúng lại được.

- Các cô ấy đều quen biết dân trong vùng này, tôi nghe nói như vậy.

- Ô ! Có rất nhiều con quạ khoang già nua không ưa chúng nó. Có một "bà góa đáng mến" thường đến gặp tôi và gù gù như con mèo: "Ôi ! Tướng quân, ông có một cuộc sống rất thú vị !"

Ông tướng nháy mắt, tay đưa lên mũi.

- Rất rõ ràng. Tôi không nghĩ làng này tôi hơn so với các làng khác. Tuy hơi ồn ào đối với tôi. Tôi chỉ thích nông thôn khi còn là nông thôn... Không có xe máy, không có máy thu thanh !

Poirot dần dà đưa câu chuyện đến Anthony Hawker.

- Hawker ư ? Hawker... Tôi không

biết... A! Có đấy... Một anh chàng có đôi mắt rất gần nhau. Không nên tin những người đang nói chuyện mà không nhìn thẳng vào mắt mình.

- Đây là một người bạn của cô Sheila, đúng không ?

- Của Sheila ư ? Tôi không biết. Các con gái tôi không nói gì cả.

Ông cau mày nhìn nhà thám tử với vẻ thăm dò.

- Nói xem, ông Poirot, tại sao ông lại đến thăm tôi.

- Tôi cũng không biết nữa. Tôi chỉ nói với ông thế này: cô Sheila và có thể các cô khác nữa có những người bạn không đáng tin cậy.

- Tôi thấy sợ. Tôi cũng được nghe

điều đó lúc này, lúc khác.

Ông ta nhìn Poirot với vẻ đau đớn:

- Nhưng tôi không thể làm được gì ! Ông nói xem, tôi phải giải quyết việc này như thế nào ?

Poirot ngẩng đầu bối rối và trả lời bằng một câu hỏi khác:

- Ông có nhận thấy một trong các cô ấy gần đây thường mơ mộng, bồn chồn, ủ ê... không ?

- Nhưng, mẹ kiếp, ông thân mến, ông nói như một thầy thuốc ấy. Không, tôi không thấy gì cả.

- Thật là sung sướng - Poirot nói một cách nghiêm trang.

- Nhưng chúng đã đi tới đâu ?

- Tới chỗ nghiệm ma túy.

- Cái gì ?

Một tiếng rú chứ không phải tiếng kêu vì ngạc nhiên.

- Người ta muốn làm cho cô Sheila nghiện ma túy. Rất dễ mắc nghiện khi dùng cô-ca-in. Một hoặc hai tuần lễ là đủ. Khi nghiện rồi thì người ta có thể làm bất cứ việc gì để có được ma túy. Ông cũng biết buôn bán chất độc này có thể kiếm được rất nhiều lãi.

Nhà thám tử yên lặng trong lúc những lời xúc phạm tuôn ra hàng tràng trên miệng ông già. Cuối cùng ông ta nói mình sẽ giành lại đứa con khi tên đầu giả ấy rơi vào tay ông. Hercule Poirot lên tiếng:

- Khi chúng tôi tóm được gã, tôi sẽ rất hài lòng điệu gã đến trước mặt ông.

Anh đứng lên nhưng vương phải một chiếc bàn thấp, để tránh ngã quy tay anh đã bám vào vai ông tướng.

- Ôi ! Xin lỗi ông ! - anh bối rối nói - Nhưng liệu tôi có thể yêu cầu ông, xin ông đừng nói gì với các cô gái không ?

- Sao ? Tôi sẽ bắt chúng phải nói lên sự thật!

- Và ông chỉ thu được điều ngược lại thôi. Họ sẽ nói dối ông.

- Nhưng, mẹ kiếp, thưa ông...

- Ông phải yên lặng, tôi cam đoan là phải như vậy. Đây là vấn đề sống chết. Ông hãy tin tôi.

- A ! Được... tôi sẽ làm như ông nói.

Phòng khách của bà Larkin đã đông người.

Bà chủ nhà đang pha rượu cốc-tai trước một chiếc bàn nhỏ có vách ngăn. Đây là một phụ nữ to béo. Tóc màu nâu. Đồng tử mắt màu đen đang giãn ra. Bà ta đi đi lại lại với vẻ ngập ngừng. Chỉ cần chú ý thì biết bà ta hơn mười năm so với số ba mươi tuổi mà bà ta tuyên bố.

Hercule Poirot đi theo một bà bạn của bà Carmichael để tới đây. bất chợt anh thấy một cốc cốc-tai trên tay và tay kia nằm trong tay của cô gái ngồi bên cửa sổ.

Cô gái tóc vàng và nhỏ nhắn. Da cô trắng hồng, Poirot thấy trong mắt cô

đây sinh khí.

- Xin chúc cho sức khỏe của cô, thừa cô - Anh nói.

Cô gái gật đầu, nhấp một ngụm rượu rồi đột nhiên hỏi:

- Ông biết chị tôi, đúng không ?

- Chị cô ư ? A ! Cô là một trong các cô gái của ông Grant ?

- Tôi là Pam Grant.

- Chị cô hiện giờ ở đâu ?

- Đang đi săn. Chị ấy sắp về đây.

- Tôi gặp chị cô ở Londres.

- Tôi biết.

- Cô ta đã kể chuyện với cô ư ?

Pam Grant gật đầu.

- Tony Hawker có mặt ở đây không ?

Poirot chưa kịp trả lời thì cánh

cửa phòng khách bật mở. Hawker và Sheila bước vào. Họ mặc quần áo thợ săn và má của Sheila có vết bunn.

- Xin chào mọi người. Chúng tôi đến để uống một cốc rượu đây. Chiếc vò rượu của Tony đã cạn khô rồi.

Beryl Larkins bước lại.

- A ! Anh đây rồi, Tony. Đã xảy ra chuyện gì ?

Bà ta kéo Tony tới ngồi trên một chiếc tràng kỷ gần lò sưởi. Poirot thấy anh ta đưa mắt nhìn Sheila trước khi đi theo bà chủ nhà.

Sheila đã nhìn thấy Poirot. Ngập ngừng một giây rồi cô ta tới bên cửa sổ.

- Hôm qua chính ông đã đến nhà tôi, đúng không ?

- Cha cô đã nói như vậy ư ?

Cô gái lắc đầu.

- Người hầu Abdul đã mô tả vị khách tới thăm. Tôi... tôi tự hỏi...

- Chị đã gặp cha chưa ? - Pam hỏi.

- A... Có... Chúng tôi có người bạn chung.

- Tôi không tin - Pam cãi lại.

- Tại sao cô lại không tin ? Tại sao cha và tôi lại không thể có một người bạn chung ?

Cô gái đỏ mặt.

- Đừng có kỳ cục như vậy. Tôi muốn nói... không phải vì thế mà chỉ đi gặp cha.

Cô ta quay về phía Sheila.

- Tại sao chị không nói gì, Sheila ?

Sheila giật mình.

- Cái đó chẳng liên quan gì đến Tony Hawker cả.

- Tại sao ?

Sheila đỏ mặt và đi về phía những người khác.

- Tôi không thích Tony Hawker - Pam nói với giọng giận dữ - Có một cái gì độc ác trong con người anh ta, cả bà Larkins cũng vậy. Ông nhìn xem...

Poirot nhìn theo.

Đầu của Hawker gục lên vai bà chủ nhà. Anh ta muốn tán tỉnh bà, nhưng người phụ nữ lên tiếng:

- ... Nhưng tôi không thể chờ đợi được. Tôi muốn có ngay lúc này !

- Đàn bà - Poirot mỉm cười nói -

thường không muốn chờ đợi.

Nhưng Pam Gran không trả lời. Đầu cúi thấp, tay vân vê nếp váy.

- Ông Poirot, Tony đã cho Sheila cái gì khiến chị ấy thay đổi nhanh đến như vậy ?

Anh nhìn thẳng vào mắt cô gái:

- Đã bao giờ cô dùng cô-ca-in chưa, thưa cô ?

- Ô ! Không ! Chưa bao giờ. Cô-ca-in ư ? Rất nguy hiểm.

Tay cầm một cốc rượu, Sheila tới bên hai người.

- Cái gì nguy hiểm ? - Cô ta hỏi.

- Chúng tôi đang nói về hậu quả của việc dùng ma túy - Poirot trả lời - Cái chết chậm về thể xác và tinh thần, phá hoại tất cả những cái tốt đẹp của

nhân loại.

Sheila Grant kêu lên một tiếng. Một phần rượu trong cốc đổ cả ra ngoài.

- ... Bác sĩ Stoddart đã giải thích cho cô... Tất cả những cái đó đều dẫn đến cái chết, trong khi đang sống. Người ta thu lợi trong sự suy sụp và đau đớn của người khác; đây là con quỷ hút máu người.

Nói xong Poirot bỏ đi để mặc hai cô gái đứng lại.

Sau lưng mình, Poirot nghe thấy tiếng của Pam thúc giục "Sheila" rồi tiếp đó một tiếng thì thào "chiếc vò rượu".

Poirot tới chào bà Larkin.

Ở tiền sảnh, Poirot thấy trên mặt bàn có một chiếc mũ đi săn, một roi ngựa

và một vò rượu có đánh dấu bằng hai chữ A.H.

"Chiếc vò rượu của Tony đã cạn khô rồi".

Poirot cầm lấy chiếc vò và lắc nhẹ. Không có tiếng động của nước. Anh mở nắp vò.

Chiếc vò đựng đầy chất bột trắng...
o o o

Ở tầng trệt nhà bà Carmichael, Hercule Poirot đang ngồi bên cô gái. Anh nói bằng giọng nhiệt thành:

- Cô còn trẻ, thưa cô. Tôi tin rằng cô chưa biết rõ việc mình làm, cô và các chị em cô. Các cô được nuôi dưỡng bằng thịt của đồng loại như những con ngựa của Diomède.

Sheila rùng mình.

- Thật kinh tởm khi nói như vậy -
Cô ta nức nở và nói - Tuy nhiên, điều đó rất đúng ! Tôi không biết cho đến tối hôm ấy, ở Londres, ông Stoddart đã nói. Ông ấy rất nghiêm khắc và rất... chân thành. Tôi thấy ghê rợn về việc tôi đã làm... Trước đó, đối với tôi, thì như người ta uống rượu trước giờ đóng cửa tiệm...

- Còn bây giờ thì sao ? - Poirot hỏi.

- Tôi sẽ làm mọi việc mà ông muốn. Tôi... tôi sẽ nói lại với những người khác. Tôi cho rằng ông Stoddart không thềm nói chuyện với tôi nữa...

- Ngược lại. Cả hai chúng tôi đều muốn giúp đỡ cô khi chúng tôi tìm được

một điểm xuất phát. Nhưng có một việc rất cần thiết. Không có tội nào là không được miễn giảm hình phạt. Chỉ có cô và chị em cô mới có thể làm được việc này. Chỉ có những người làm chứng mới có thể nêu lên sự phạm tội.

- Ông muốn nói... cha tôi ư ?

- Không phải là cha cô, thừa cô. Tôi đã chẳng nói với cô rằng Hercule Poirot là người biết mọi chuyện đây ư ? Có thể nhận diện cô bằng một tấm ảnh. Cô là Sheila Kelly, chứ không phải là Sheila Grant. Trước đây vài năm cô được gửi đến trại cải tạo vì tội trộm cắp. Khi ra trại, một người đàn ông đã đưa cô đến gặp ông Grant và cô trở thành "con gái ông tướng". Nhiều tiền, nhiều thú vui. Chỉ có một việc phải làm là đưa chất

"bột trắng" cho các bạn bè cô và nói rằng một người nào đó ngoài các cô đã cho cô. Các chị em cô cũng hành động như vậy. Thưa cô, người ấy phải được bắt giữ và xét xử. Sau đó...

- Sau đó thì sao ?

- Thượng đế sẽ dắt dẫn các cô...

o o o

Michael Stoddart ngạc nhiên nhìn Poirot.

- Ông tướng Grant ư ?

- Đúng, bạn thân mến. Mọi sự dàn cảnh đều là trò trẻ con. Tượng Phật, đồ đồng, người đầy tớ Ấn Độ ! Bệnh gút ! Một cũ rồi. Cụ già sinh ra người cha của các cô gái mười tám, đôi mươi bị bệnh này chứ không phải bản thân ông ta.

"Vì muốn kiểm tra nên khi ra về tôi giả vờ vấp ngã vào chân ông ta. Ông già hoảng hốt vì điều tôi khám phá ra mà ông ta không lường trước được.

"Suy nghĩ của tôi là đúng... tướng quân đội đóng ở Ấn Độ... đau ốm... tính tình khó chịu, cuối cùng là mọi đặc điểm thường thấy ở nhân vật này... nhưng ở vào một nơi giá cả đắt đỏ đối với một sĩ quan nghỉ hưu. Những người giàu có ở bên, rừng để đi săn. Ai lại đi nghỉ ngơi bốn cô con gái đầy sức sống. Đã có nhiều người nhập cuộc, có thể nói đây là những nạn nhân".

- Ý kiến nào khiến ông đến gặp kẻ đại bất lương ấy ? Có phải ông muốn thức tỉnh ông ta không ?

- Phải. Tôi muốn biết đã có chuyện gì xảy ra. Tôi không phải chờ đợi lâu. Những cô gái thi hành mệnh lệnh của ông ta. Anthony Hawker là một trong những nạn nhân của ông tướng được dùng như một vật tế thần. Đáng lẽ Sheila phải nói với tôi về cái vò rượu để ngoài tiền sảnh. Nhưng đã không quả quyết. Một cô khác đã làm cho cô ta nhớ lại thân phận mình bằng một tiếng "Sheila" như một mệnh lệnh.

Michael Stoddart đứng lên đi đi, lại lại trong phòng.

- Tôi vẫn để mắt đến cô gái ấy - Anh ta nói - Tôi muốn biết những lý do phạm tội của những người trẻ tuổi. Khi người ta nghiên cứu cuộc đời của gia

đình của các cô gái ấy, người ta bao giờ cũng phát hiện ra rằng...

Poirot ngắt lời người thầy thuốc trẻ:

- Bạn thân mến, tôi rất khâm phục môn học mà anh đang theo đuổi. Tôi không nghi ngờ gì đến một ngày nào đó anh sẽ có những bằng chứng của lý thuyết của anh liên quan đến Sheila Kelly.

- Và cả những người khác nữa.

- Có thể. Nhưng mà người mà tôi tin chắc đó là Sheila... Anh thuần hóa cô ta không chút nghi ngờ! Thực ra cô ta đã nắm được anh rồi...

Michael Stoddart đỏ mặt.

- Ông Poirot, xin đừng nói những điều vô lý ấy...

CHIẾC CỐC BẰNG VÀNG

Hercule Poirot chỉ cần nhìn cái trán rộng, cái miệng mím chặt, cái cằm bướng bỉnh và đôi mắt sắc sảo ấy cũng đủ hiểu tại sao Emery Power trở thành một nhà tài chính mạnh mẽ như vậy.

Những ngón tay dài và thanh tú cũng nói rõ tại sao nhà tài chính nổi tiếng hai bên bờ Đại Tây Dương và là nhà sưu tầm hiểu biết về những tác phẩm nghệ thuật. Từ nghệ thuật ông cũng yêu quý môn lịch sử. Một vật không chỉ cần đẹp mà còn phải nói lên những phong tục tập quán của một vùng đất nữa.

Tiếng nói của ông êm dịu, không

phô trương, nhưng cũng đủ làm cho người nghe phải chú ý.

- Bây giờ ông không nên nhận nhiều việc khác nữa - Ông ta nói - Nếu ông nhận việc này, tôi cho là như vậy.

- Nó có quan trọng không ?

- Đối với tôi thì nó đặc biệt quan trọng.

Poirot cúi thấp đầu xuống nhìn Emery Power nhưng anh không nói gì cả.

- Đây là việc tìm lại một công trình nghệ thuật. Nói chính xác hơn đây là chiếc cốc bằng vàng có chạm trổ ở thời kỳ Phục hưng. Người ta nói đây là của đức Giáo hoàng Alexandre VI, Rodrigue Boriga. Ngài thường mang ra để khách quý dùng. Người được mời chết.

- Một phong tục đáng chú ý.

- Chiếc cốc ấy có một lịch sử náo động. Nó đã bị đánh cắp nhiều lần. Người ta đã giết nhau để có được nó. Nó đã để lại một vết máu dài đằng sau nó.

- Vì giá trị nội tại của nó hay vì những lý do khác ?

- Đúng thế, nó có giá trị rất lớn. Nó được chế tạo bằng một phương pháp tuyệt diệu; đây là công trình của Benvenuto Cellini. Nó được chạm hình một cái cây có một con rắn quấn xung quanh; thân con rắn có những viên đá quý còn quả trên cành cây thì bằng ngọc màu lục bảo.

Poirot có vẻ thích thú.

- Những quả táo - Ông lắm bằm.

- Đá quý rất đẹp, nhưng giá trị thực tế của chiếc cốc là ở lịch sử của nó. Hầu tước San Veratrino đã bán đấu giá nó vào năm 1929. Những nhà sưu tầm đã tranh cãi nhau, nhưng tôi đã mua được nó với giá ba mươi ngàn livre vào thời kỳ đó.

- Một số tiền lớn !

- Khi tôi đã thích thì tôi biết trả giá, ông Poirot.

- Có thể là ông đã biết câu ngạn ngữ Tây Ban Nha: "Hãy nhận cái mà anh muốn... và trả tiền. Thượng đế nói !".

- Nhà tài chính cau mày và cặp mắt của ông ta đanh lại một lúc.

- Ông cũng thích nghiên cứu triết học ư? - Ông ta hỏi bằng giọng lạnh lùng.

- Tôi đã đến tuổi biết suy nghĩ.

- Tôi không nghi ngờ gì. Nhưng không phải do suy nghĩ mà có thể lấy lại được chiếc cốc. Tôi cho rằng hành động là tốt hơn cả.

- Thật là sai lầm ! Đã có nhiều người phạm phải. Nhưng xin lỗi ông. Chúng ta đã thay đổi chủ đề của câu chuyện. Ông đã nói mình mua được chiếc cốc ấy từ tay hầu tước San Veratrino, đúng không ?

- Phải, nhưng điều tôi chưa nói với ông là nó đã bị đánh cắp trước khi đến tay tôi.

- Chuyện xảy ra như thế nào ?

- Người ta tới ăn cướp lâu đài của ông hầu tước vào ban đêm, ngoài chiếc

cốc còn có nhiều đồ vật có giá trị khác bị mất.

- Người ta đã giải quyết như thế nào ?

Power nhún vai.

- Cảnh sát đã điều tra vụ này, đúng thế. Người ta đã bắt và xét xử hai tên kẻ cướp: Dublay, người Pháp và Ricovetti, người Ý và thu được tang vật.

- Trừ chiếc cốc của Borgia ư ?

- Trừ chiếc cốc. Như cảnh sát cho biết, ngoài hai tên ăn trộm bắt được còn có kẻ tòng phạm thứ ba tên là Patrick Casey người Ái Nhĩ Lan. Dublay, tên cầm đầu, chuẩn bị kế hoạch, Ricovetti lái xe và tiêu thụ còn Casey là tên vào trong nhà để lấy đồ đạc.

- Cửa ăn cắp được sẽ chia đều cho

ba đũa u ?

- Có thể là như vậy. Nhưng dù sao những thứ lấy lại được đều kém giá trị. Vật quý hiếm thường được mang ra nước ngoài.

- Casey không bị bắt và xét xử sao ?

- Không phải như ông đang nghĩ. Hắn đã có tuổi. Các cơ bắp đã giãn ra rồi. Mười lăm ngày sau đó hắn ngã từ lầu năm xuống đất và chết ngay tức khắc.

- Ở đâu

- Ở Paris. Trong một mưu toan ăn trộm nhà ông chủ ngân hàng Duvauglier.

- Và từ đó người ta không được tin gì về chiếc cốc nữa u ?

- Đúng thế.

- Cũng không thấy ai rao bán ư ?

- Cũng không. Tôi gần như tin chắc là như vậy. Ngoài cảnh sát còn ba thám tử tư tiến hành điều tra vụ này.

- Và ông có lấy lại được tiền không ?

- Đồ vật bị mất ngay trong nhà ông ta, ông hầu tước muốn trả lại tiền cho tôi.

- Nhưng ông không nhận ư ?

- Không.

- Tại sao ?

- Vì tôi muốn như vậy.

- Ông muốn nói rằng khi tìm được chiếc cốc thì nó thuộc quyền sở hữu của ông ư ?

- Đúng thế.

- Nhưng sau hành động này là cái

gì ?

Power cười:

- Ông hiểu rõ tôi đây, tôi thấy rõ.

Rất đơn giản. Tôi đã biết rõ ai là người đang giữ chiếc cốc ấy.

- Ông làm tôi thích thú. Vậy người đó là ai ?

- Đó là ông Reuben Rosenthal. Không chỉ là một nhà sưu tầm như tôi, nhưng vào thời kỳ ấy, ông ta là một kẻ thù cá nhân của tôi. Chúng tôi cạnh tranh nhau trong nhiều vụ việc... và tôi thường là người thắng cuộc. Việc tranh chấp của chúng tôi đã lên đến đỉnh cao với chiếc cốc ấy. Trong hai chúng tôi người nào cũng muốn có nó. Chúng tôi nâng giá trong cuộc mua đấu giá ấy.

- Và ông lại là người thắng cuộc

chứ ?

- Không hẳn như vậy. Tôi thận trọng nhường cho một người thứ hai làm việc này. Không ai chịu nhường trước cả, nhưng để cho người thứ ba giành thắng lợi và tìm cách tiếp cận người ấy, lại là một chuyện khác.

- Một thất vọng nhỏ.

- Đúng thế.

- Nhưng nếu ông Reuben biết chuyện thì sao ?

Ông Power có một nụ cười rạng rỡ.

- Theo ông - Poirot hỏi tiếp - có phải ông Reuben không chịu nhận là thua nên đã đi thuê bọn ăn trộm không ?

Emery Power giơ một bàn tay lên

với vẻ không đồng ý.

- Ô, không ! Tại sao lại đi vào cụ thể như vậy ? Một thời gian sau ông Reuben đã có được chiếc cốc ấy từ một nguồn không xác định.

- Cảnh sát không công bố một tấm ảnh nào của chiếc cốc ấy ư ?

- Chiếc cốc không cần trưng bày ra trước mắt của mọi người.

- Ông có tin rằng ông Reuben đang muốn xem ai là chủ sở hữu vật đó không ?

- Đúng. Nếu tôi nhận tiền đền bù của ông hầu tước thì ông Reuben sẽ đi thương lượng với ông này để có được chiếc cốc. Nhưng, là chủ sở hữu của nó tôi sẽ tìm cách thu hồi lại báu vật của mình.

- Có nghĩa là ông đang thu xếp để ăn cắp lại nó từ ông Reuben ư ?

- Không phải là ăn cắp, ông Poirot. Tôi chỉ giành lại cái đó thôi.

- Nhưng ông đã không đạt được điều đó ư ?

- Vì một lý do đặc biệt, ông Reuben không có chiếc cốc đó trong tay.

- Tại sao ông biết.

- Có một sự hợp nhất trong tổ chức kinh doanh dầu lửa. Bây giờ lợi ích của tôi và của ông Reuben là như nhau. Chúng tôi không còn là kẻ thù mà trở thành đồng minh của nhau. Ông ta đã cam đoan với tôi là chưa bao giờ ông có chiếc cốc ấy trong tay.

- Và ông tin ông ấy.

- Phải.

- Như vậy gần mười năm qua ông chạy theo một cái đích sai lầm, đúng không ?

- Không thể bằng cách nào khác - Nhà tài chính thú nhận với một giọng cay đắng.

- Và bây giờ, tất cả đều làm lại từ đầu. Tôi là thám tử, tôi có bốn phạm đưa ông tới một cái đích chính xác, đúng không? Người ta đã dẫm chân tại chỗ từ khi...

- Nếu công việc là dễ dàng thì tôi đã không mời ông tham gia - Power nói với vẻ thiếu nhã nhặn - Đúng là nếu ông thấy không thể...

Ông ta đang tìm một danh từ nhẹ

nhàng hơn. Poirot đứng lên nói một cách khô khan:

- Danh từ không thể là không có đối với tôi, thưa ông. Tôi chỉ tự hỏi công việc có thú vị đến mức làm tôi háng hái lên không.

- Việc này có lợi ích của nó: ông cho tôi biết số tiền thù lao.

- Chúng ta sẽ nói đến nó khi công trình nghệ thuật ấy được tìm ra, được không ?

- Tùy ý ông. Tôi không chấp nhận sự thất bại.

- Trong trường hợp ấy... tôi hiểu.

o o o

Thanh tra cảnh sát Wagstaffe tỏ rõ sự quan tâm của mình.

- Chiếc cốc Veratrino ư? Phải, tôi

nhớ rất rõ. Tôi biết nói tiếng Ý nên người ta cử tôi tới để hợp tác với cảnh sát ở đây. Và chúng tôi không thể nào tìm ra đồ vật ấy.

- Theo ông thì tại sao ? Người ta đã bán nó đi rồi ư ?

- Tôi nghi ngờ... tuy vẫn có thể là như vậy. theo tôi thì rất đơn giản. Người ta đã giấu nó ở đâu đó... và một người duy nhất biết ở đâu thì lại chết rồi.

- Ông muốn nói đến Casey ư ?

- Phải. Có thể là hắn thường qua lại Ý. Hắn đã giấu chiếc cốc ở đây và từ ngày ấy đến nay không ai động đến.

- Casey có nhà riêng không ?

- Có... ở Liverpool - Viên thanh tra cười - chiếc cốc không nằm dưới sàn

nhà đầu. Chúng tôi tìm rồi.

- Gia đình hẳn ra sao ?

- Người vợ bị ho lao... Tuy chồng như vậy nhưng bà ta vẫn là người mộ đạo, không muốn rời bỏ hẳn. Bà ta đã qua đời cách đây một vài năm. Người con gái rất giống mẹ... Cô ta đã đi tu. Người con trai sang Mỹ để lập nghiệp.

- Có thể người con gái biết nơi cất giấu, đúng không ?

- Tôi không tin. Chiếc cốc cũng sẽ được đem đi bán.

- Hay là người ta đã nấu chảy nó rồi ?

- Rất có thể. Nhưng tôi cũng không tin. Chiếc cốc có giá trị sưu tầm. Mà muốn có được nó thì người ta có thể làm bằng mọi cách.

- Thế còn hai tên kẻ cắp kia ?

- Ricovetti và Dublay sắp được

tha.

- Dublay là người Pháp chứ ?

- Đúng. Hắn là đầu não của bọn

trộm cắp.

- Bọn này còn những ai nữa.

- Một cô gái tên là Kate. Làm nghề

hầu phòng để làm nội ứng. Cô ta đã đi
Úc sau khi băng nhóm tan rã.

- Còn ai nữa ?

- Còn Yougonian, hắn có một cửa

hàng nhỏ ở Paris. Người ta không tìm
được lý do gì để bắt nên vẫn canh chừng
hắn.

Poirot thở dài nhìn sổ ghi chép:

Mỹ, Úc, Ý, Pháp, Thổ Nhĩ Kỳ...

- Có lẽ ta phải đi vòng quanh thế giới - Anh lắm bằm.

- Ông nói gì ?

- Tôi nói một vòng thế giới mà tôi sẽ phải đi.

o o o

Poirot có thói quen thảo luận công việc với Georges, người hầu phòng thân tín.

- Georges, nếu anh phải đến năm nơi trên thế giới thì anh sẽ làm như thế nào ?

- Đường hàng không là nhanh nhất, thưa ông chủ. Nhưng dễ bị đau tim.

- Hỏi ý kiến của ai là tốt nhất ?

- Thưa ông, ông hãy hỏi công ty Du lịch.

Hercule Poirot tự nhủ:

- Với thân chủ của mình, Emery Power, cái quan trọng nhất là hành động. Nhưng không để mất sức lực, tiền của vào những việc vô ích. Không thể làm khác mọi người được... nhất là khi không cần để ý đến tiền bạc.

Poirot đứng lên, tới bàn giấy, rút một tập hồ sơ, lấy một tấm phiếu ghi hai chữ "Thám tử".

- Georges, tôi đọc, anh ghi cho tôi... Hankerton, New York; Laden và Boshier, Sydney; Giovanni Mezzi, Rome; Nahum, Constantinople; Rogers và Franconnaed, Paris...

Anh đợi cho Georges viết xong.

- Được rồi, anh tìm cho tôi giờ tàu

đi Liverpool.

- Vâng, ông chủ đi Liverpool ngay bây giờ ư ?

- Phải. Có thể tôi còn đến nhiều nơi khác nữa. Nhưng sẽ tính sau.

o o o

Ba tháng sau, đứng trên bờ biển lởm chởm đá, Hercule Poirot nhìn ra đại dương. Chim mòng biển từ trên cao lao vút xuống mặt nước. Không khí ẩm ướt, Poirot có cái cảm giác của những người lần đầu đặt chân lên Inishgowlen như đến tận cùng của trái đất. Chưa bao giờ anh hình dung ra một phong cảnh quyến rũ lại ở một nơi xa xôi hẻo lánh đến như vậy. Ở phía tây nước Ái Nhĩ Lan này, xưa kia những người lính La Mã đã xây dựng những công sự kiên cố và những

con đường lát đá.

Hercule Poirot nhìn xuống đôi giày của mình và thở dài. Ở đây người ta phải quên đi những thói quen trong cuộc sống thường ngày.

Phía xa là những hòn đảo giàu có của đất nước tươi trẻ này...

Một tiếng chuông nhà thờ ngân vang. Tiếng chuông mà anh quen thuộc từ thời thơ ấu.

Anh lại tiếp tục cất bước. Mười phút sau anh đứng trước một bức tường cao có cửa bằng sắt. Hercule Poirot đến gần và giật giây chuông.

Một bộ mặt hiện ra trong một ô vuông nhỏ trên cánh cửa. Người ta hỏi anh muốn gì. Giọng nói của một phụ nữ.

- Đây có phải là tu viện Sainte-Marie không ?

- Nhưng ông muốn gì ? - Tiếng nói gay gắt của người phụ nữ cao lớn cất lên.

Hercule Poirot không muốn trả lời câu hỏi thiếu nhã nhặn ấy.

- Tôi muốn gặp Mẹ bề trên - Anh nói với bà ta.

Có tiếng kéo then cửa. Cửa mở và người ta đưa anh đến một phòng đợi nhỏ.

Rồi nhà tu hành xuất hiện với chuỗi hạt trên cổ.

Hercule Poirot là người Công giáo và không khí ở đây không xa lạ với anh.

- Xin Mẹ tha lỗi nếu con làm Mẹ bận rộn. Nhưng trong các xơ ở đây có xơ nào tên là Kate Casey không ?

Mẹ bẽ trên nghiêng đầu.

- Đúng thế, Tên thánh của xơ ấy là Marie-Ursule.

- Xơ Marie-Ursule có thể giúp đỡ con. Xơ có nhiều thông tin rất quan trọng đối với con.

Mẹ bẽ trên lắc đầu, nét mặt vô cảm.

- Xơ Marie-Ursule không thể giúp con được gì đâu.

- Nhưng con tin rằng...

- Xơ Marie-Ursule đã qua đời cách đây hai tháng.

o o o

Trong phòng khiêu vũ của khách sạn Jimmy Donovan ngồi trên chiếc ghế quay lưng vào tường. Khách sạn này

không mấy thuận tiện. Lò xo giường nhiều chiếc bị gãy. Không có nước nóng. Thức ăn làm anh đầy bụng, khó tiêu.

Có năm người ngồi trong phòng và họ đang nói chuyện chính trị. Hercule Poirot mới quen biết họ nên có phần nào lo ngại.

Anh quay sang người ngồi gần đây. Khác với mọi người, anh ta có vẻ như một người thị thành sa sút.

- Hãy tin tôi, thưa ông - Anh ta nói với vẻ nghiêm chỉnh - con Pegeen's Pride không mang lại may mắn... Ông đánh bao nhiêu? Ông có biết tôi là ai không ? Atlas... Tôi thắng cuộc suốt mùa... Tôi đã đặt vào con Larry's Girl bao nhiêu ? Hai mươi năm trên một... Cứ đi theo tôi, ông không bao giờ thua

cuộc.

Hercule Poirot nhìn anh ta với vẻ kính phục.

- Trời - Anh ta nói - đây là điềm xấu ! - Và giọng anh ta run lên.

o o o

Sau đó một vài tiếng đồng hồ, mặt trăng hiện lên sau một đám mây để rồi biến mất. Poirot và người bạn mới của mình đã đi được một vài kilometers. Nhà thám tử đi khắp khiêng. Có lẽ đôi giày da của anh không thích hợp với những chuyến đi nông thôn.

- Nói xem - Người đi cùng lên tiếng - Ông tin chắc rằng ông tu viện trưởng sẽ nói gì ? Tôi không có tội lỗi gì để phải hối hận trong lương tâm cả, ông

biết đây.

- Ông chỉ làm cái việc của Xê-da lại trả cho Xê-da thôi - Poirot trả lời một cách chắc chắn.

Họ đã đi tới chân tường của tu viện. Atlas rên rỉ, anh ta cảm thấy mình "trống rỗng".

Nhà thám tử nói một cách cương quyết:

- Bình tĩnh ! Đây anh chỉ đối mặt với mọi người mà với Hercule Poirot.

o o o

Atlas cẩn thận gấp những tờ giấy bạc năm livres.

- Có thể là ngày mai tôi không còn nhớ bằng cách nào mà tôi thắng cuộc. Tôi rất sợ ông O'Reilly...

- Hãy quên đi tất cả, anh bạn. Ngày

mai, thế giới này là của chúng ta.

- Đúng là Working Lad. Nó là một con ngựa ! Rồi Sheila Boyne nữa, nó sẽ bẫy chống lại một... Ông không nói gì về Thượng đế của thời xưa chứ... Hercule ? Có một Hercule sẽ đưa vào ngày mai.

- Anh bạn, hãy đặt cuộc vào Hercule. Hãy tin tôi, không thể thua được.

Hôm sau, con Hercule của ông Roslyn thắng con Boynen Stakes sáu mươi trên một.

o o o

Với một vẻ thận trọng, Poirot mở cái gói ra. Trước hết là tờ giấy màu xám, sau đó là một lớp bông và cuối cùng là tờ giấy lụa.

Sau đó anh đặt lên bàn của Emery Power một chiếc cốc lấp lánh đá quý.

Nhà tài chính nín thở.

- Xin có lời khen, ông Poirot, cuối cùng ông ta nói. Nhà thám tử nhẹ nhàng cúi đầu.

Emery Power giơ tay sờ lên miệng cốc.

- Đây là của tôi ư ? - Ông ta hỏi với giọng trầm.

- Vâng, đây là của ông.

Poirot thở dài, đứng lên, tay vịn vào lưng ghế.

- Ông tìm thấy nó ở đâu ? - Ông ta hỏi một cách vô tư.

- Trên một bàn thờ.

Power giật mình.

- Phải, con gái của Casey là người mộ đạo, khi người cha qua đời, cô ta thực hiện những lời dặn lại của cha. Cô ta đốt nát nhưng tin vào Chúa. Chiếc cốc được giấu ngay trong nhà của Casey tại Liverpool. Cô ta mang nó vào một nhà tu với ý nghĩ, tôi giả thiết, là chuộc lỗi cho cha. Tôi không nghĩ rằng những người tu hành không biết gì về giá trị của các đồ vật. Trước mắt họ, đây chỉ là một cốc rượu lễ và người ta phải dùng đúng chức năng của nó.

- Một câu chuyện kỳ lạ. Ai đã gợi ý cho ông tới đó ?

Poirot nhún vai.

- Tôi dùng phương pháp loại trừ. Tôi đã ngạc nhiên khi thấy không có một

vụ mua bán nào đôi với chiếc cốc. Cái đó cho phép tôi nghĩ, hẳn là nó ở nơi đúng theo công dụng vật chất của nó. Và tôi nhớ là con gái của Patrick Casey là người mộ đạo. Tôi đã nói và tôi xin nhắc lại: mộ đạo.

- Thật đáng khen. Xin ông đưa tôi một bản kê tiền thù lao và tôi sẽ viết cho ông một tờ séc.

- Tôi không lấy tiền thù lao.

- Thế nào ? - Power ngạc nhiên hỏi lại.

- Khi còn bé chắc hẳn ông đã đọc truyện cổ tích trong đó ông vua thường hô: "Hãy cho ta biết nhà người yêu cầu cái gì ?"...

- Ông muốn yêu cầu cái gì ?

- Có đấy. Nhưng không phải là

tiền. Tôi chỉ có một yêu cầu nhỏ.

- Là cái gì ? Có phải là một khoản trợ cấp không ?

- Đây cũng là một hình thức tiền. Không đơn giản hơn kia.

- Thế nào ?

Hercule Poirot đặt tay lên chiếc cốc.

- Trả lại nó về tu viện.

Có một giây yên lặng.

- Ông điên đấy ư ? - Emery Power hỏi.

Hercule Poirot lắc đầu.

- Không. Không điên chút nào. Xin ông nhìn đây.

Anh cầm chiếc cốc lên. Bằng móng tay anh đưa vào miệng con rắn quấn xung

quanh thân cây và ân xuống. Một cánh cửa sập rất nhỏ mở ra.

- Ông nhìn đây ! Chính bằng cái cửa này làm người ta cho thuốc độc vào đồ uống. Ông đã nói chiếc cốc có một lịch sử ma quái. Nó đã để sau nó bạo lực và đau khổ. Làm thế nào biết được rồi đây ai là người bị hại ?

- Mê tín, dị đoan !

- Có thể ! Nhưng tại sao ông lại muốn giữ nó ? Không phải vì cái đẹp, cũng không phải vì giá trị. Ông đã có hàng trăm, có thể là hàng ngàn vật quý, hiếm. Ông muốn có được uy tín. Ông không chịu thua cuộc. Ông đã thắng cuộc. Chiếc cốc đã nằm gọn trong tay ông. Nhưng tại sao lại không đưa ra một hành động đẹp ? Trả lại nó về nơi nó đã ở

bình yên trong gần mười năm qua, trong sự trong sáng. Ngày xưa nó là của nhà thờ, bây giờ trả nó về nhà thờ. Ông để tôi vẽ sơ đồ nơi tôi tìm thấy nó... Khu vườn Hòa bình trông ra biển về hướng về một Thiên đường xa xăm của sự tốt đẹp và vĩnh cửu của tuổi trẻ.

Anh đang mô tả vùng Irishgowlan theo cách của mình. Emery Power đưa một tay lên che mắt. Ông yên lặng.

- Tôi sinh ra bên bờ biển của nước Ai Nhĩ Lan - cuối cùng ông Power nói - Tôi sang Mỹ từ khi tôi còn là đứa trẻ.

Nhà tài chính đứng lên, mặt sáng lên một lần nữa.

- Ông là một con người lạ lùng, thừa ông Poirot. Ông hãy làm như ông

muôn. Mang chiếc cốc này trả lại cho tu viện, thay tôi tặng lại cho tu viện. Một tặng phẩm rất đắt giá, ba mươi nghìn livres... đổi lại, liệu tôi được cái gì nhỉ?

- Tu viện sẽ cầu nguyện cho ông trong các buổi lễ - Poirot nói một cách nghiêm trang.

Một nụ cười tham lam trên mặt của Power.

- Dù sao đây cũng là một nơi đầu tư tốt! Đây là việc tốt nhất mà tôi chưa từng làm...

o o o

Trong một hành lang nhỏ của tu viện, Poirot kể lại câu chuyện và đưa chiếc cốc rượu lễ cho Mẹ bề trên.

- Nói lại là chúng tôi cảm ơn ông ấy và chúng tôi sẽ cầu nguyện cho ông

ấy.

- Ông ấy rất cần cầu nguyện.

- Có phải đây là một con người khôn khổ không ?

- Rất khôn khổ vì ông ấy không biết thế nào là hạnh phúc. Rất khôn khổ vì ông ấy không biết mình là ai nữa.

- A ! Thế thì đây là một người rất giàu.

Poirot không trả lời... anh không còn gì để nói cả.

XUỐNG ĐỊA NGỤC

Bị xô đẩy tứ phía, tránh va phải vào cái lưng, cái vai vôi vàng, nhào lộn, bị chèn ép, Hercule Poirot cay đắng nghĩ thế gian quá đông người. Dù sao lúc sáu giờ chiều thì Londres chật ních những người. Ngột ngạt, bụi mù, mùi khó chịu và những bàn tay, ở đâu cũng thấy những bàn tay! Hơn nữa, nhân loại khi nhìn cả đám thì không có gì là hấp dẫn cả. Ít khi nhìn thấy một ngôi làng nổi bật về mặt trí thức, một phụ nữ ăn vận một cách nhã nhặn. Họ đan áo ở cả những nơi ít lịch sự nhất, mắt trống rỗng, những ngón tay run rẩy.

Với vẻ ủ ê, Poirot nhìn những

người đàn bà trẻ xung quanh: họ đều giống nhau, không duyên dáng và thiếu nữ tính. A! Nhìn một người phụ nữ xinh đẹp, dí dỏm... một người phụ nữ có những đường cong quý phái, ăn vận một vẻ kiêu cách... Ngày xưa người ta thường gặp họ, nhưng bây giờ...

Tàu điện ngầm đỗ lại. Mọi người chạy ừa ra và đẩy Poirot đứng trước những mũi kim đan, những người khác thì lên tàu và dồn ép anh vào phía trong một lần nữa. Tàu lại chạy với những cái lắc rất mạnh. Poirot bị ném vào một bà to béo đang mang rất nhiều túi xách, "Xin lỗi". Nhưng cạnh sườn anh lại đập vào cạnh một chiếc va-li. "Xin lỗi". Anh cảm thấy bộ ria của mình bị cụp xuống một cách thảm hại. May thay, tàu đã dừng ở

ga anh xuống.

Một làn sóng người đưa anh tới cầu thang tự động anh đã có chỗ đặt chân và nhất định không chịu để mất.

Thật là sung sướng khi thoát khỏi cái nơi quỷ quái ấy để lên mặt đất! Kể cả khi tay phải xách một chiếc va-li nặng.

Có ai đó gọi tên anh. Ngạc nhiên, anh ngược mắt lên. Trên chiếc thang tự động bên cạnh đang đi xuống, anh thấy lại một hình bóng cũ. Một người đàn bà rục rỡ, tóc hung, đội một chiếc mũ rơm trang trí bằng những con chim và những chiếc lông nhiều màu sắc.

Bà ta há to miệng được trang điểm rất khéo:

- Đúng là ông ấy rồi. Ôi ! Ông thân

mên ! Khi nào thì chúng ta gặp nhau ?

Nhưng định mệnh khắc nghiệt là hai chiếc cầu thang tự động đi ngược chiều nhau. Hercule Poirot đi lên còn nữ bá tước Vera Rossakoff lại đi xuống.

Hercule Poirot quay lại, cúi xuống và vẫy tay.

- Ô ! Bà thân mến ! Tôi có thể tìm bà ở đâu ? - Anh thất vọng kêu to.

Câu trả lời của bà ta như chìm sâu vào lòng đất. Tuy vậy lúc này cũng rất rõ ràng:

- Dưới địa ngục !

Hercule Poirot nhắm mắt một lúc. Sau đó anh lắc đầu. Anh không thấy là mình đã lên mặt đường. Việc lên lên, xuống xuống của mọi người vẫn diễn ra bên cạnh anh. Bên cầu thang đi xuống

như đưa người ta xuống địa ngục! Đó là cách giải thích câu trả lời của bà bá tước. Poirot lại dùng cầu thang đi xuống. Nhưng dưới chân cầu thang không có dấu vết gì của bà ta. Bà ta đi đâu ? Tới Bakerloo hay là Piccadilly ? Đám đông vẫn giữ mật độ như cũ, nhưng vẫn không thấy bóng dáng của người bạn Nga, nữ bá tước Vera Rossakoff của anh.

Mệt mỏi và buồn rầu, Poirot lên tàu để về Piccadilly Circus. Anh về tới nhà trong sự bối rối.

Số phận muốn rằng những người đàn ông ngắn nấp và tầm vóc nhỏ bé thường bị những người phụ nữ nông cuồng quyến rũ. Poirot không thể xóa bỏ được ảnh hưởng sự quyến rũ của bà bá

tức đôi với anh. Hai mươi một năm qua anh không gặp lại bà ta, nhưng ảnh hưởng đó vẫn còn. Sự trang điểm của người phụ nữ ấy lúc này gợi lên hình ảnh mặt trời đã ngả bóng, nhưng đôi với Hercule Poirot thì bà ta vẫn là người phụ nữ đầy ấn tượng. Và cái cách ăn cắp đồ trang sức khéo léo của bà ta ! Anh nhớ lại về tro trên khi bà ta nhận mình là thủ phạm. Một triệu phụ nữ thì chỉ có một người như vậy ! Anh đã tìm ra bà ta nhưng rồi lại mất.

"Xuống địa ngục !". Đúng, anh không nhầm. Bà ta đã nói như vậy... Bà ta nói về hệ thống tàu điện ngầm của Londres ư ? Hay phải hiểu nó theo nghĩa tôn giáo. Nếu cho rằng cách sống của bà ta khi chết đi đáng phải hỏa thiêu dưới

địa ngục thì với sự lịch lãm Nga, sự tế nhị sơ đẳng bà ta cũng không thể nói rằng ở đây đã giành chỗ cho Poirot.

Không, chắc chắn là bà ta nói về một chuyện khác. Một người phụ nữ không tinh ý ! Người khác thì họ đã nói tới khách sạn Ritz hoặc khách sạn Claridge, nhưng Vera Rossakoff lại nói xuống địa ngục !

Poirot thở dài nhưng chưa chịu nhận là đã thất bại. Trong khi lúng túng, anh tìm con đường đơn giản nhất và sáng mai anh sẽ hỏi bà Lemon, người nữ thư ký của mình.

- Bà Lemon, tôi có thể đặt ra cho bà một câu hỏi được không ?

- Chắc chắn là được, thưa ông -

Người thư ký tay ngừng gõ vào bàn phím máy chữ và nói.

- Nếu một ông hoặc bà bạn của bà nói sẽ tìm họ dưới địa ngục thì bà sẽ làm thế nào ?

Không ngập ngừng, bà Lemon nói ngay:

- Trong trường hợp ấy, tốt nhất là tôi sẽ gọi điện thoại đến để giành một bàn - Bà ta trả lời.

Hercule Poirot ngạc nhiên nhìn bà:

- Bà... sẽ... gọi điện... để... giữ... một bàn ư ? - Anh nhắc lại.

Bà Lemon gật đầu khẳng định:

- Tối nay ư ? Bà ta nhắc máy điện thoại và bấm số: "Allo ! Số máy 14578 đây ư ? Xuống địa ngục, đúng không ? Yêu cầu giành riêng một bàn cho hai

người. Văn phòng của ông Hercule Poirot đây. Mười một giờ".

Bà thư ký gác máy và lại làm tiếp công việc bỏ dở của mình.

Hercule Poirot cần những lời giải thích.

- Địa ngục ấy thế nào ? - Anh hỏi.

Bà ta ngạc nhiên:

- Ô ! Ông không biết ư ? Đây là một nhà hàng rất được ưa chuộng mới mở. Do một bà người Nga nào đấy quản lý, tôi cho là như vậy. Chiều nay tôi có thể lấy cho ông một thẻ ra vào nhà hàng, rất dễ.

Không muốn nói gì thêm nữa, bà Lemon tiếp tục đánh máy.

o o o

Ngay tối hôm ấy, vào lúc mười một giờ, Hercule Poirot bước qua ngưỡng cửa, ở bên trên có một tấm biển có đen nê-ông ghi tên nhà hàng. Một người vận bộ đồ màu đỏ ra đón và cởi áo khoác cho anh rồi chỉ tay vào chiếc cầu thang dẫn xuống tầng hầm. Trên mỗi bậc đều có những dòng chữ:

Tôi rất muốn

Tha thứ và làm lại.

Tôi có thể dừng chân nếu tôi muốn...

Bậc cuối của cầu thang là một cây cầu như một chiếc tàu thủy trên một bể nước có rất nhiều hoa loa kèn màu đỏ.

Poirot đi qua cầu. Bên trái là một cái hang bằng đá hoa cương trong đó có

một con chó xấu xí lông đen và rất to lớn. Anh chưa bao giờ nhìn thấy một con chó như vậy. Con chó ngồi thẳng người và tuyệt đối bất động. Có thể không phải là chó thật, Poirot hy vọng như vậy. Nhưng bất chợt nó sủa lên những tiếng ghê rợn. Gần đấy có một chiếc giỏ con đựng đầy bánh bích-quy của chó. Trên mỗi miếng bánh đều có giòng chữ "Phần thưởng cho Cerbere" (). Con chó nhìn chằm chằm vào giỏ bánh rồi lại sủa nữa. Poirot lấy bánh ném cho nó. Con vật há chiếc mõm to lớn và đớp lấy miếng bánh. Cerbere đã nhận phần thưởng và Poirot tiếp tục đi.

Căn phòng mà anh đặt chân vào không lớn lắm. Phòng có những chiếc bàn nhỏ, một sàn khiêu vũ và được thắp

sáng bằng những bóng đèn màu đỏ. Những mô hình con quỷ đuôi dài, sừng nhọn dựng xung quanh hàng rào.

- A ! Ông đã tới rồi.

Nữ bá tước Rossakoff ăn mặc lộng lẫy vội vàng đến trước mặt anh và giơ tay.

- ... Rất thân, ông bạn rất thân, tôi rất vui khi thấy ông tới đây ! Sau nhiều năm ! Bao nhiêu nhỉ ? Không, đừng nói. Đối với tôi thì đó là hôm qua. Trông ông không thay đổi chút nào cả.

- Bà cũng vậy, bà thân mến - Poirot đáp lại và cúi xuống hôn tay người phụ nữ.

- Đã hai chục năm rồi. Một sự sụp đổ, nhưng rất ngoạn mục. Bà ta đưa

Poirot đến chiếc bàn đã giành sẵn cho hai người.

- Ông bạn Hercule Poirot nổi tiếng của tôi - Bà ta nói - Nổi kinh hoàng của những kẻ bất lương ! Tôi rất sợ ông, tôi cũng vậy, ngày xưa... Nhưng bây giờ tôi đang sống một cuộc sống khá tẻ nhạt! Đây là giáo sư Liskeard - Bà ta nói tiếp và giới thiệu một người đứng tuổi, cao lớn và gầy gò - Ông ấy biết mọi chuyện trong quá khứ và chính ông là người giúp tôi trang trí căn phòng này.

Nhà khảo cổ học khẽ rùng mình.

- Nếu biết trước ý định của bà thì kết quả sẽ... đáng chán hơn nữa.

Trên tường Orphee đang chỉ huy dàn nhạc trong lúc Eurydice đang nhìn người này với vẻ hy vọng. Đằng trước

Osiris nhìn những bong bóng nước có những người trẻ tuổi khỏa thân.

- Xứ sở của tuổi trẻ - Bà bá tước giải thích và không đổi giọng bà ta nói thêm: - Đây là Alice bé nhỏ của tôi.

Poirot cúi đầu chào một cô gái vẻ nghiêm nghị đeo kính gọng đồi mồi.

- ... Cô gái rất thông minh. Đây là một nhà tâm lý học có bằng cấp. Cô ta biết tại sao những người điên lại điên! Có rất nhiều lý do, hình như thế. Tôi thấy rất kỳ lạ.

Cô gái nở một nụ cười đáng mến nhưng có phần kiêu ngạo. Bằng một giọng dứt khoát cô ta hỏi ông giáo sư có muốn khiêu vũ không. Được khen ngợi nhưng ông giáo sư vẫn có vẻ khó chịu:

- Thừa cô, tôi chỉ biết nhảy điệu valse thôi.

- Đây là valse - Alice bình tĩnh đáp.

Họ đứng lên và bước ra sàn nhảy. Kết quả không mấy thích thú.

Nữ bá tước Rossakoff thở dài:

- Tuy nhiên cô ta cũng không đến nỗi xấu lắm.

- Cô gái không thể sử dụng những cái mình vốn có.

- Thời xưa người ta phải cố gắng lắm mới có thể hài lòng với công việc. Alice đã viết nhiều bộ sách nói về quan hệ giữa người và người, nhưng liệu có ai mời cô ta đi nghỉ cuối tuần ở Brighton ? A ! Khi tôi còn trẻ trung...

- Thừa bà, con trai bà hiện nay ra sao rồi ?

Poirot muốn dùng danh từ "thằng bé" nhưng anh chợt nhớ rằng đã hai chục năm qua rồi.

Nét mặt của người phụ nữ rạng lên.

- Nó đã lớn, vai rộng, rất đẹp trai. Nó đang ở bên Mỹ. Ở đó nó xây dựng cầu, khách sạn, kho hàng, đường sắt, tất cả những gì mà người Mỹ muốn.

Poirot ngạc nhiên:

- Anh ta là kỹ sư hay kiến trúc sư ?

- Không quan trọng ! Nó rất đáng mến. Nó chỉ nói về sắt thép, sức bền vật liệu. Tôi không hiểu gì về những cái đó. Nhưng chúng tôi rất yêu quý nó. Tôi cũng yêu quý Alice. Chúng nó là vợ chồng

chưa cưới. Chúng gặp nhau trên một chuyến máy bay, hoặc tàu thủy hoặc xe lửa gì đó và chúng yêu nhau. Chúng đều là những người lao động. Khi Alice đến Londres tôi giữ nó ở đây.

Bà bá tước lấy tay ôm lấy bộ ngực lép kẹp của mình.

- Các con yêu nhau, ta cũng yêu các con. Tại sao con lại để nó ở Mỹ, tôi nói với Alice như vậy. nó bảo nó đang viết một cuốn sách. Tôi không hiểu rõ nội dung của sách. Nhưng tôi thường bảo nó phải biết tha thứ. Ông bạn, ông nghĩ như thế nào về việc làm ăn của tôi ở đây ?

- Trí tưởng tượng thật phong phú và rất đẹp.

Căn phòng đã đông người. Những

bộ y phục buổi tối cùng với những bộ y phục thành thị phóng dãng.

- Ở đây chúng tôi có tất cả những thứ cần thiết, đúng không? Cánh cửa của Địa ngục luôn rộng mở.

- Trừ người nghèo chứ ?

Bà bá tước cười:

- Người giàu thì khó lên Thiên đàng, đúng không? Họ phải được ưu tiên xuống địa ngục chứ !

Ông giáo sư và Alice đã trở về chỗ. Bà bá tước đứng lên.

- Xin lỗi. Tôi có chút việc với Aristide, người quản lý.

Bà ta trao đổi một vài câu gì đó với người quản lý sau đó đi nói chuyện với khách hàng.

Ông giáo sư lấy khăn tay lau trán, uống một cốc rượu rồi cũng bỏ đi. Poirot ngồi lại với cô Alice nghiêm nghị. Cô ta không xấu nhưng rất khó chịu.

- Tôi chỉ biết tên của cô thôi - Anh nói.

- Giáo sư Alice Cunningham - Cô ta đáp - Ông đã quen bà Vera từ bao giờ ?

- Đã hai chục năm rồi.

- Nghiên cứu về bà ấy là việc làm thú vị. Tất nhiên tôi quý mến bà ấy không chỉ do đây là mẹ của người chồng tương lai của tôi mà còn do yêu cầu của nghề nghiệp nữa.

- Thế ư ?

- Tôi đang viết một cuốn sách nói

về tâm lý học tội phạm. Cuộc sống ban đêm ở đây có nhiều điều đáng nói. Chúng tôi tiếp nhiều khách hàng là những kẻ tội phạm các loại. Tôi đã nói chuyện với họ. Ông đã biết những hành động tội phạm của bà Vera... Tôi muốn nói về những vụ trộm cắp trước đây của bà ta...

- Ừ... phải... đúng thế - Poirot trả lời vẻ choáng váng.

- Tôi gọi đây là sự phức tạp của chúng ăn cắp vặt. Bà ta chỉ thích những gì sáng lấp lánh. Không phải là bạc. Bao giờ cũng là đồ trang sức. Tôi phát hiện ra thời thơ ấu bà ta rất sung sướng. Bà ta đã có một cuộc sống buồn tẻ và không nguy hiểm. Bà ta đã gây ra một bi kịch để mình bị trừng phạt. Như vậy cần phải tìm căn nguyên của thói trộm cắp. Bà ta

muốn tìm sự nổi danh để rồi bị trừng phạt.

- Tôi nghi ngờ chuyện bà ấy đã có một cuộc sống buồn tẻ và được che chở với ý nghĩa như một quý tộc ở Nga trong thời kỳ cách mạng - Poirot cải chính.

Cặp mắt xanh sáng của cô Cunningham ánh lên một tia thích thú:

- A ! Bà ta đã cho ông biết chuyện này sao ?

- Không nghi ngờ rằng bà ta đã là người quý phái - Poirot nói mà không đề cập đến sự dối trá của người phụ nữ này.

- Mỗi người đều tin vào cái mà mình muốn tin - Cunningham nói.

Poirot cảm thấy buồn phiền. xã hội của bà bá tước làm anh hài lòng ở chỗ bà

ta thuộc dòng dõi quý phái đồng thời cũng không muốn làm phật lòng cô gái đeo kính là giáo sư tâm lý học.

- Cô có biết tôi ngạc nhiên về ai không? - Anh hỏi.

Thay vì trả lời Alice Cunningham chỉ phác ra một cử chỉ có vẻ như độ lượng.

- Tôi rất ngạc nhiên về cô, còn trẻ và có thể là đẹp nếu cô biết tự chăm sóc. Cô tới đây khi nhiệt độ xuống hai mươi độ dưới không, ăn vận như đi chơi gôn. Cô có chiếc mũi đỏ bóng lên nhưng cô không đánh phấn. Môi cô tô son một cách cầu thả! Cô là một phụ nữ nhưng cô không biết là như vậy. Nhưng tại sao? Thật đáng tiếc.

Một lát sau anh hài lòng khi thấy

Alice Cunningham trở về là con người. Một tia giận dữ bùng lên trong đôi mắt của cô. Nhưng ngay lập tức cô ta lấy lại vẻ tươi cười khinh thường.

- Ông Poirot, tôi có cảm giác là ông quên mất ý thức hệ hiện đại. Cái cơ bản không phải là ở sự trang điểm.

Một chàng trai bảnh bao đang nhìn cô ta.

- Đây là một mẫu người rất thú vị - Alice lẩm bẩm - Anh ta tên là Paul Varesco ! Anh ta sống bằng tiền bao của phụ nữ. Anh ta sống một cách trơ trẽn. Tôi đã nghe anh ta kể chuyện một người vú em đã nuôi anh ta từ năm anh ta lên ba tuổi.

Hai phút sau Alice đã trong vòng

tay của chàng trai ấy. Họ nhảy một cách tuyệt vời. Khi họ đến bên bàn, Poirot nghe thấy cô gái nói: "Sau mùa hè ở Bagnor, bà ta đã cho anh một con sếu nhỏ bằng vàng, đúng không?". Một con sếu, phải, thật ý nghĩa.

Rồi anh thấy một cái gì đó xua đuổi ý nghĩ của anh về Alice. Một người đàn ông trẻ, tóc vàng, mặc quần áo buổi chiều ngồi bên chiếc bàn trước mặt Poirot. Bên cạnh anh ta là một "cô gái thân mến". Dù cho ai đó có nói anh ta là "một kẻ lừa biếng có nhiều tiền" nhưng anh ta không lừa biếng và cũng không có nhiều tiền. Đây là thám tử Charles Stevens và chắc chắn anh ta đang làm nhiệm vụ của mình.

Sáng hôm sau, tới thăm người bạn cũ là thanh tra Japp ở Scotland Yard.

Sự đón tiếp của người này khiến anh ngạc nhiên.

- Cáo già ! - Japp kêu lên - Tôi tự hỏi tại sao ông lại chui vào cái hang ổ ấy !

- Nhưng tôi không biết gì cả, xin cam đoan với ông... không biết gì cả!

Japp không tin và nói không úp mở.

- Ông muốn điều tra về cái Địa ngục ấy ư ? Về bề ngoài nó cũng giống như mọi hộp đêm khác. Nhưng nó vẫn đứng vững. Chắc kinh doanh khá vì những khoản phải chi rất lớn. Về công khai thì một phụ nữ người Nga làm chủ.

Người ta nói đây là một nữ bá tước, tôi không hiểu tại sao...

- Tôi biết nữ bá tước Vera Rossakoff - Poirot nói - Chúng tôi là bạn cũ của nhau.

- Nhưng đây chỉ là sự mượn tên. Bà ta không có tiền. Có thể tên quản lý Aristide Papopolous là người thu tiền lãi. Tôi không chắc chắn lắm. Tóm lại chúng ta chưa biết ai là người nằm trong chăn.

- Và các ông đã cử thanh tra Stevens đi điều tra vụ này ư ?

- A ! Ông đã thấy Stevens ! Cáo già !

- Anh ta đi tìm cái gì ?

- Ma túy. Một vụ buôn lậu lớn. Không thanh toán bằng tiền mà bằng đá

quý.

- A !

- Chuyện như thế này. Bà Cachin, hoặc nữ hầu tước Chose, không có tiền mặt nhưng có đồ trang sức do gia đình để lại. Một hôm bà ta đến gặp một nhà chuyên môn để lau chùi lại. Người này tháo những viên đá quý trên đồ trang sức ra và thay vào đó bằng những viên đá giả. Bà Machin không hay biết gì. Đây là việc bảo trì bình thường, không phải là ăn cắp, không có tiếng kêu ca, không có gì cả. Sớm hay muộn người ta sẽ phát hiện ra một vài món trang sức nào đó là của giả và bà Machin là vô tội và thất vọng. Không lúc nào bà ta rời chuỗi hạt khỏi cổ! Và các cảnh sát khốn khổ của

chúng ta đi theo dõi những cô hầu phòng, những viên quản lý đáng nghi ngờ... Chúng tôi đã phát hiện ra tất cả bọn họ đều nghiện ma túy. Nhưng vẫn còn câu hỏi số ma túy đó ở đâu ra ?

- Và các ông cho rằng ở hộp đêm Xuống Địa ngục ư ?

- Đúng, đây có thể là đại bản doanh. Chúng tôi cũng tìm thấy ma túy ở một cửa hiệu kim hoàn của một người tên là Paul Varesco... Tôi thấy hình như ông biết tên này, đúng không ?

- Tôi đã gặp anh ta ở hộp đêm Xuống địa ngục.

- Đây là cái địa ngục mà tôi muốn biết. Đây là nơi tập trung của những kẻ bất lương. Nhưng phụ nữ ở đây rất xinh đẹp. Hộp đêm và hiệu kim hoàn có liên

hệ với nhau. Tôi cho rằng hiệu kim hoàn là của hộp đêm. Đây là nơi lý tưởng cho mọi người ra vào, cả những phụ nữ xinh đẹp, cả những tên trộm cướp.

- Ông cho rằng đây là nơi trao đổi ma túy - đồ trang sức ư ?

- Đúng. Tôi cho rằng người phụ nữ Nga ấy phụ trách việc đổi chác. Nhưng chúng tôi không có chứng cứ. Cách đây một vài tuần lễ chúng tôi thấy Varesco mang đá quý tới hộp đêm. Stevens đi theo dõi nhưng chúng không có cuộc trao đổi nào cả. Khi Varesco ra khỏi nơi này, chúng tôi đã bắt giữ và khám người hắn: không có viên đá quý nào trên người hắn. Người ta tới hộp đêm để khám, kết quả: không có đá quý, không có ma túy !

- Thất bại, đúng không ?

- Như ông nói. Nhưng không phải là thất bại hoàn toàn. Cũng trong cuộc khám xét ấy chúng tôi đã tóm cổ được tên Peverel, kẻ giết người ở Battersea. Người ta nói hắn đã sang Ecosse, nhưng thực ra hắn ẩn náu ở đây.

- Có thể có một nơi trú ẩn ở những gian nhà phụ.

- Cái đó thì có thể. Nhưng người ta đã lục soát tất cả mà không thấy gì. Nhưng, nói riêng với nhau thôi, một trong những người của chúng tôi đến tận nơi và chút nữa thì bị con chó ấy vồ.

- Con Cerbere ư ?

- Đúng. Cái tên rất tinh quái ! Nói xem ông Poirot, nếu ông muốn có dịp

may. Vụ này cũng rất xứng đáng. Nhất là ma túy !

o o o

- Tôi muốn nói chuyện nghiêm chỉnh với bà - Poirot nói.

Anh tới hộp đêm lúc chưa có khách hàng. Bà bá tước và Poirot ngồi trước một chiếc bàn nhỏ bên cửa ra vào.

- Nhưng tôi không cảm thấy nghiêm chỉnh. Con bé Alice nghiêm chỉnh là một lẽ, còn giữa chúng ta, tôi thấy cái đó là không cần thiết.

- Tôi có cảm tình với bà - Poirot nói tiếp mà không bối rối - và tôi không muốn thấy bà lâm vào cảnh rắc rối.

- Nhưng ông đang nói gì vậy? Thật là mơ hồ! Tôi đang ở đỉnh cao của thế giới, tiền chảy vào như nước suối.

- Nơi này là của bà ư ?

Bà ta nhìn đi chỗ khác.

- Chắc chắn là như vậy.

- Nhưng còn những người góp vốn.

- Ai nói với ông như vậy ? - Bà ta

hỏi ngay.

- Người góp vốn với bà là Paul

Varesco.

- Ô ! Paul Varesco ! Ý kiến gì mà hay vậy ?

- Anh ta có một tập hồ sơ tư pháp rất dày. Rất nhiều tên kẻ cướp đã tới đây, bà có nhận ra chúng không ?

Bà bá tước cười lớn:

- Chắc chắn là tôi đã nhận ra. Ông không biết đây là vẽ hấp dẫn của Địa ngục ư ? Họ tới đây để người này trông

thấy người kia. Và để nói thêm, ở chiếc bàn bên kia, một người đàn ông đang vuốt ria mép, đó là một thanh tra của Scotland Yard, một cảnh sát mặc thường phục.

- A ! Bà biết cả chuyện này.

- Nhưng, ông thân mến, tôi không đơn giản như ông nghĩ đâu.

- Ở đây bà cũng buôn bán ma túy nữa, đúng không ?

- A ! Cái đó thì không ! Nó rất ghê tởm.

Poirot chăm chú nhìn bà ta.

- Tôi tin bà - Cuối cùng anh nói - Nhưng cơ ngơi này thuộc về ai ? Rất cần thiết bà phải nói thật với tôi.

- Của tôi ! - Bà ta nói một cách dứt khoát.

- Trên giấy, đúng. Nhưng đứng sau bà là ai ?

- Ông biết không, ông thân mến, tôi thấy ông rất tò mò ? Có đúng không Doudou ?

- Bà gọi con chó ấy là gì ?

- Đó là con Doudou của tôi.

- Thật là kỳ cục.

- Nó rất đáng mến ! Đây là một con chó cảnh sát. Hắn biết làm mọi việc. Ông xem đây.

Bà hầu tước đứng lên nhìn xung quanh rồi cầm lấy đĩa bí-tết trên bàn bên cạnh. Xong việc bà ta cầm đĩa thịt đến đặt trước mặt con chó và nói với nó điều gì bằng tiếng Nga.

Con Cerbere vẫn ngồi thẳng người,

không hề chú ý đến miếng thịt.

- Ông thấy chưa ? Không phải chỉ trong một vài phút mà trong nhiều tiếng đồng hồ, nếu cần.

Bà ta lại nói nhỏ một câu nữa và, ngay tức khắc con Cerbere vươn cổ đớp ngay lấy miếng thịt.

Vera Rossakoff ôm lấy đầu con chó và hôn rồi rít.

- Nó có khôn không ? Tôi, Alice và các bạn tôi... nó có thể làm mọi việc mà chúng tôi muốn. Chỉ cần nói với nó một mật khẩu ! Tôi có thể cam đoan với ông nó sẽ cắn nát một thanh tra cảnh sát, ví dụ như vậy ! Cắn nát thành muôn mảnh.

Bà ta lại cười to.

- Tôi chỉ cần nói với nó một câu !

Poirot không thích kiểu đùa của bà bá tước. Thanh tra Stevens có thể gặp nguy hiểm.

- Giáo sư Liskear muốn nói chuyện với bà - Anh nhanh trí nói.

Ông giáo sư đứng trước mặt bà ta, nói một cách chê trách.

- Tại sao bà lại lấy đĩa bí-tết của tôi ?

o o o

- Chiều thứ năm, ông bạn. Andrew, đội trưởng đội chống ma túy sẽ giải quyết vụ này. Nhưng anh ấy sẽ rất hài lòng nếu ông có mặt.

Cốc rượu của Japp đã cạn, anh ta nói tiếp:

- Tôi có cảm giác là chúng tôi đã

nắm chắc tình hình. Chúng tôi đã tìm ra một con đường bí mật.

- Ở đâu vậy ?

- Đằng sau hàng rào. Người ta có thể quay ngang nó để đi. Đến bậc cuối, điện tắt từ công-tơ. Chúng tôi cần một vài phút để sửa chữa. Không ai được ra khỏi đây cả, ngôi nhà đã được canh giữ... Chúng tôi đã điều tra những ngôi nhà chung tường và chúng tôi đã tìm ra...

- Rồi các ông sẽ làm gì ? - Poirot hỏi.

Japp nháy mắt.

- Cảnh sát xuất hiện, điện tắt và có một người bên kia cánh cửa bí mật nhìn xem chúng có những hành động gì. Lần này thì chúng tôi tóm gọn.

- Tại sao lại vào thứ năm ?

- Chúng tôi đã biết rõ cách làm việc của cửa hiệu kim hoàn. Nó xuất hàng vào thứ năm. Những viên đá quý của bà Carrington.

- Ông cho phép tôi tiến hành một vài việc chuẩn bị, được không? - Poirot hỏi.

o o o

Thứ năm tiếp đó, ngồi bên chiếc bàn quen thuộc, Poirot nhìn xung quanh.

Bà bá tước hôm nay trang điểm có phần lộng lẫy hơn. Bà ta tỏ ra Nga hơn. Bà ta vỗ tay, cười lớn. Paul Varesco đã tới. Vận bộ đồ buổi chiều để cải trang. Trông hẳn rất hấp dẫn nhưng có vẻ lo lắng. Buông tay khỏi một người đàn bà to béo, người đầy đá quý, hẳn đến trước

mặt Alice Cunningham đang ghi gì đó vào một cuốn sổ nhỏ. Hắn yêu cầu được nhảy với cô gái. Người đàn bà to béo hẳn học nhìn Alice và trông theo Varesco một cách tiếc rẻ.

Khi âm nhạc tắt, Alice đến ngồi bên Poirot! Cô ta vừa có vẻ bối rối vừa tỏ ra sung sướng.

- Rất thú vị - Cô ta nói - Varesco sẽ là nhân vật quan trọng trong cuốn sách của tôi. Người ta không thể nhầm lẫn trong xu hướng tượng trưng được...

- Áo tưởng đất giá của phụ nữ là họ tin rằng mình có thể cải tạo được kẻ bất lương.

- Tôi làm việc này không vì một tình cảm cá nhân nào cả! Thưa ông Poirot - Cô gái cãi lại với giọng lạnh

lòng.

- Nhưng bao giờ cũng vậy, lòng vị tha trong sáng nhất bao giờ cũng có đối tượng là một chàng trai xinh đẹp như là ngẫu nhiên. Cô có ngạc nhiên khi được biết thái độ của tôi khi đến lớp học không ?

- Ông không phải là một tên tội phạm.

- Cô có thể nhận ra những kẻ phạm tội khi gặp bọn chúng không ?

- Chắc chắn là có.

Giáo sư Liskeard đến ngồi bên Poirot.

- Các vị đang nói về bọn tội phạm ư ? Ông cần nghiên cứu luật Hammourabi, 1800 năm trước Công

nguyên. Thật là thú vị: Người đàn ông nào bị bắt quả tang đang ăn cắp trong một đám cháy sẽ bị ném vào lửa.

Ông ta đang nhìn vào hàng rào.

- Có những đạo luật của Sumer cổ nhất - Ông ta nói tiếp - Một người đàn bà thù ghét chồng mình thì bị ném xuống sông. Nhưng một người đàn ông có những tình cảm tương tự đối với người vợ thì được thưởng một số tiền. Không ai ném anh ta xuống sông cả.

- Bao giờ cũng chỉ có một chuyện như vậy - Alice nói - Một đạo luật cho đàn ông, một đạo luật khác dành cho đàn bà.

- Phụ nữ rất ham thích của cải có một giá trị tiền tệ lớn nhất. những người Babylone là giỏi nhất trong việc này.

Một tiếng ồn ào lẫn át tiếng của ông giáo sư. Một người nào đó kêu to "Cảnh sát!". Phụ nữ hét hoảng đứng lên. Đền vụt tắt...

Khi có ánh sáng thì Poirot đã đi được một nửa cầu thang dẫn ra ngoài phố. Những người cảnh sát đang canh gác chào anh. Poirot ra phố. Một người đàn ông rất nặng mùi, một bông hồng cài trên ve áo đang đợi anh ở chân tường.

- Tôi đây, thưa sếp - Người ấy nói bằng giọng ồm ồm - Đến lượt tôi chứ ?

- Phải, vào đi !

- Sếp nói xem, có rất nhiều cảnh sát...

- Không sợ. Tôi đã nói về anh với họ rồi.

- Họ không nhúng mũi vào việc này chứ ?

- Không. Anh sẽ xử trí ra sao ?
Con chó rất lớn và rất dữ tợn.

- Nó sẽ không dữ tợn với tôi. Với những thứ tôi hiện có trên người... con chó nào cũng phải theo tôi xuống địa ngục.

- Nhưng con chó này phải ra ngoài địa ngục kia.

o o o

Tiếng chuông điện thoại réo vào lúc sáng tinh mơ. Poirot nhắc máy.

- Ông đã yêu cầu tôi gọi cho ông !
- Tiếng của Japp cất lên.

- Phải, đúng như vậy, thế nào rồi ?

- Không tìm thấy ma túy, nhưng

chúng tôi đã có những viên ngọc lục bảo.

- Lấy ở đâu ?

- Trong túi giáo sư Liskeard.

- Giáo sư Liskeard ư ?

- Ông ngạc nhiên ư, cả ông nữa ?

Ông giáo sư đã ngây ngô như một đứa trẻ. Ông ta không hiểu tại sao lại có những viên ngọc trong túi áo mình. Tôi tin rằng ông ta nói thật. Ông ta chỉ có thể có tiền để mua sách cũ thôi. Tôi cho rằng trong hộp đêm này không có ma túy.

- Ô ! Ông bạn, đêm hôm nay chắc chắn sẽ có... Nói xem, những ai không bị bắt giữ ?

- Có hoàng tử Henry Scandenberg và người tùy tùng, họ mới tới nước Anh vào ngày hôm trước. Ông Evan, bộ trưởng, người của Công đảng, chắc chắn

ông ta đã tiêu bằng tiền đóng thuế của dân chúng. Cuối cùng là phu nhân Viner, hai ngày nữa sẽ kết hôn với quận công Loeminster. Tôi tin rằng không một người nào trong số này dính líu tới vụ buôn lậu.

- Ông có lý. Nhưng đêm nay chắc chắn sẽ có ma túy trong hộp đêm này. Một người nào đó sẽ lôi ra.

- Ai vậy ?

- Tôi, ông bạn.

Poirot phải gác máy vì chuông cửa đang réo. Anh ra mở cửa và nữ bá tước Rossakoff chạy ừa vào.

- Nếu chúng ta không già thì tôi là người sẽ gặp nguy hiểm ! - Bà ta kêu lên

- Tôi tới đây theo lệnh ông. Một viên

cảnh sát đã bám sát tôi và đang đợi tôi ở dưới phố. Có chuyện gì vậy, ông bạn ?

Tế nhị, Poirot tránh cái nhìn của bà ta.

- Tại sao bà lại cho những viên ngọc lục bảo vào túi giáo sư Liskeard ? - Anh hỏi - Việc này chẳng lịch sự chút nào !

Bà bá tước mở to mắt.

- Ô ! Tôi đút chúng vào túi ông đấy chứ ?

- Vào túi tôi ư ?

- Phải, tôi chạy vội đến chiếc bàn mà ông đang ngồi khi đèn vụt tắt. Có lẽ là tôi đã nhầm.

- Tại sao bà lại định nhét vào túi tôi những viên ngọc ăn cắp được ?

- Tôi cho rằng đây là cách tốt nhất

có thể làm được.

- Đúng thế, bà thật là quá đáng !

- Không phải như vậy, ông thân mến, xin ông hãy đặt mình vào địa vị tôi lúc ấy. Cảnh sát đã tới, đèn tắt và một bàn tay thò vào túi xách của tôi. Sờ vào qua lớp nhưng tôi thấy một vật gì đó rất cứng. Tôi mở ra và tôi biết ngay ai đã làm việc này.

- A !

- Đúng thế ! Thằng mất dạy ! Con rắn độc ! Đồ quý sứ ! Cái thằng cặn bã Paul Varesco !

- Người góp vốn với bà ư ?

- Phải ! Hẳn chính là chủ hộp đêm. Chính hẳn là người mang tiền đến. Tôi không muốn phản thù hằn. Tôi giữ lời

hứa. Nhưng bây giờ hắn chơi lại tôi, đẩy tôi vào vòng nguy hiểm. Tôi nhỏ vào tên của hắn !

- Xin bà bình tĩnh lại và mời bà đi theo tôi.

Anh mở cửa một căn phòng nhỏ trong đó có một con chó, con Cerbere, quen thuộc với Địa ngục nay đang chiếm cả phòng ăn của Poirot. Người nặng mùi đang đứng bên cạnh con vật.

- Doudou ! - Bà tá tước kêu to - Doudou con vật yêu quý của ta !

Cerbere vẫy đuôi nhưng vẫn ngồi yên.

- Xin phép được giới thiệu đây là ông William Higgs - Poirot nói - Ông Higgs đã chinh phục được con Cerbere đi theo ông đêm hôm qua.

- Ông ư ? Ông làm như thế nào ?

Higgs cúi mặt ra chiều xấu hổ.

- Thật khó nói khi đứng trước mặt một phụ nữ. Với cách làm này thì con vật nhất định phải khuất phục. Kể cả đối với con chó cái cũng vậy thôi, bà hiểu chứ ?

Bà bá tước quay sang Poirot.

- Nhưng tại sao ?

- Một con chó biết ngậm trong mõm một vật cho đến khi người ta bảo nó nhả ra, trong nhiều tiếng đồng hồ, nếu cần. Bây giờ bà hãy ra lệnh cho nó nhả cái mà người ta bắt nó giữ trong mõm nó, được không ?

Vera Rossakoff có vẻ rất ngạc nhiên nhưng cũng nói với con chó hai câu ngắn gọn.

Cerberé há mồm để rơi ra một vật.

Poirot nhặt lên một gói bọc bằng mảnh cao su màu đỏ lên. Anh mở gói ra. Trong gói có chất bột trắng.

- Cái gì vậy ? - Nữ bá tước hỏi.

- Cô-ca-in. Không nhiều lắm, đúng không ? Nhưng cũng phải trả nhiều triệu li-vơ nếu muốn mua nó và nó sẽ gây tai họa cho rất nhiều người.

- Và ông tin rằng... - Bà ta nói - Xin thề với ông nó không phải là của tôi ! Tôi cũng chơi đùa với chó bằng quả bóng bằng cao su... cho vui thôi. Bây giờ tại sao lại có cái này ?

- Đó là điều tôi nghĩ khi nhìn thấy con chó - Ông Higgs nói.

- Bà không thể phân biệt cái thiện

với cái ác - Poirot chê trách.

- Nhưng đây là ma túy. Tôi không nghĩ người ta lại dùng nó trong hộp đêm của tôi. Nói xem, ông tin tôi chứ ?

- Tôi tin bà. Tôi không muốn người ta làm hại bạn bè của mình. Bà là người phải trả giá khi công việc của chúng không trót lọt. Người ta phải tìm thấy những viên đá quý trong túi xách tay của bà và nếu có một người thông minh (như tôi) thì người ta sẽ thấy ma túy trong mồm con chó của bà. Con chó chấp nhận Alice cũng là do lệnh của bà. Đứa con gái với những tiếng lóng khoa học trong bộ đồ thể thao có nhiều túi lớn làm tôi nghi ngờ ngay từ đầu. Thật không bình thường đối với một phụ nữ bị coi thường ngay ở vẻ bề ngoài. Còn những chiếc túi

! Chúng có thể chứa những viên đá quý và cô-ca-in. Việc trao đổi rất dễ dàng khi cô ta khiêu vũ với kẻ tòng phạm. Một vở bọc rất đẹp. Ai lại nghi ngờ một thầy thuốc tâm lý ? Cô ta có thể tạo cho những con bệnh giàu có của mình thói quen dùng ma túy... Nhưng cô ta đã khinh thường Hercule Poirot. Khi đèn tắt, tôi đã tới ngồi bên con Cerbere. Tôi nghe thấy tiếng chân của Alice chạy lại. Cô ta đã làm cho con chó há mồm ra và đặt cái gói vào đấy. Còn tôi, rất nhẹ nhàng, với chiếc kéo, tôi đã cắt một mẫu vải trên ống tay áo của cô ta. Tôi sẽ đưa nó cho thanh tra Japp để so sánh vải và bắt giữ cô ta. Người ta sẽ nói Scotland Yard rất khôn ngoan.

Nữ bá tước Rossakoff ngạc nhiên nhìn anh và rồi bà ta rú lên:

- Nhưng, Niki, con trai tôi... Niki, con trai tôi, nó sẽ rất đau khổ...

- Ở Mỹ còn rất nhiều con gái.

- Không có ông thì mẹ nó đã vào trong nhà tù, cạo trọc đầu ! Ôi, ông thật là tuyệt vời, thật là tuyệt vời...

Bà ta nhảy lại, ôm lấy cổ Poirot và hôn thật lâu dưới cái nhìn có vẻ như đánh giá của ông Higgs.

Con Cerbere vẫy đuôi.

Tiếng chuông cửa cắt ngang cảnh vui vẻ này.

- Japp ! Poirot nói và gỡ tay người bạn ra.

- Tốt nhất là tôi nên tránh mặt sang

phòng bên, đúng không ? - Bà bá tước gọi ý rồi biến mất.

Poirot định ra mở cửa thì ông Higgs gọi giật lại.

- Sếp ! Xin sếp nhìn vào chiếc gương đã.

Làm theo lời khuyên của anh ta và anh giật mình lùi lại: mặt anh có vết son môi.

- Nếu là Japp ở Scotland Yard thì anh ta sẽ hình dung là đã có chuyện tệ hại...

o o o

Một tuần lễ sau, bà Lemon, thư ký riêng của Poirot, mang một tờ hóa đơn vào gặp chủ.

- Xin lỗi ông Poirot, nhưng tôi có phải chi khoản này không ? "Leonora,

người bán hoa. Hoa hồng đỏ, mười một livres, tám shillings, sáu xu gửi cho bà Vera Rossakoff ở nhà hàng "Dưới địa ngục".

Poirot mặt đỏ lên tận mang tai.

- Hoàn toàn đúng theo lệnh, bà Lemon... Một phần đóng góp nhỏ... Con trai bà bá tước làm lễ hứa hôn với con gái ông chủ một tập đoàn sắt thép của anh ta ở Mỹ. Bà ta vẫn rất thích hoa hồng đỏ.

- Rất có thể, nhưng vào mùa này hoa hồng đỏ rất đắt.

- Có những lúc người ta không thể tiết kiệm được, anh trả lời.

Rồi với những bước chân mềm mại, Poirot ra khỏi phòng, miệng huýt

sáo. Bà thư ký nhìn theo và rất ngạc nhiên:

- Ôi Trời! - Bà lảm bảm - Vào tuổi ông ấy... Ô!... Không...

Bí mật ngôi nhà nghỉ

Những cuộc điều tra của thám tử

Poirot

Agatha Christie

Lưu Vân dịch

Chịu trách nhiệm xuất bản

TRẦN DIỄN

Chịu trách nhiệm nội dung

PHÙNG THIÊN TÂN

Biên tập

HOÀNG ANH

Trình bày

NGỌC MỸ

Vẽ bìa

MT Design Co

Sửa bản in

THẠCH DUY
NHÀ XUẤT BẢN CÔNG AN
NHÂN DÂN

167 Mai Hắc Đế, Quận Hai Bà
Trung, Hà Nội

Điện thoại: 04.9760910 -
06942938 - Fax : 04-9761560

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh :
283 Điện Biên Phủ, Quận 3, TP.
Hồ Chí Minh

ĐT: 08.9308045 - 06936485 -
Fax: 08.9308099

Liên kết xuất bản :
CTY VĂN HÓA MINH TRÍ -
NHÀ SÁCH VĂN LANG
25 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận I,
TP.HCM

ĐT : 8.242157 - 8.233022 - Fax :
84.8.235079

In 1000 cuốn khổ 13x19cm
tại Xưởng in CN Trung Tâm Hội
Chợ Triển Lãm Việt Nam.

Giấy chấp nhận ĐKKH xuất bản số
206/124-CXB

Cục xuất bản cấp ngày 01.02.2002.
Trích ngang kê hoạch xuất bản số
8/X19

Nhà xuất bản Công An Nhân Dân
cấp ngày 21.4.2002.

In xong và nộp lưu chiểu quý II
năm 2002.